

MỤC LỤC

LỜI VÀO SÁCH	4
TIẾNG KHÓC TỪ NỘI CƠM	6
QUẢ VỆT HÌNH TRÁI BOM.....	10
NHỮNG PHIÊN BẢN CỦA ĐỜI.....	16
ĐỔI THAY	25
CON HỒ MỘT TAI.....	30
TRẺ CON THƯỜNG THẾ ĐẤY!.....	38
HOA BƯỞI ĐẦU MÙA.....	46
HƠI ẤM CỦA TUYẾT.....	59
CON CỦA BIỂN	66
CON BƯỚM.....	68
CÓ LẼ NÀO QUÊN NHAU	69
KỶ VẬT	73
HOÀNG HÔN	76
NƯỚC MẮT CỦA MẸ	86
TRĂNG QUÊ	90
NGƯỜI GẶP VẬN MAY.....	94
LÁ THUỐC DẦU	105
LỜI NGUYỆN CẦU CỦA MẸ	117

CHUYỆN TRẺ CON	132
NGÔI NHÀ CÓ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ	136
NẮNG.....	139
MÔI TÌNH ĐẦU.....	143
THÓI QUEN	146
NHỮNG LÁ THƯ.....	150
SÂN BÓNG.....	154
NGƯỜI BẠN MUỘN MÀNG.....	158
BIỂN GỌI	163
NHỮNG DÒNG SÔNG CÙNG CHẢY	167
CẤP SẮC	173
GA XÉP CHIỀU MƯA.....	178
CÔ TÔI	184
QUẢ TIM CON RỐI.....	187
BẾN CHIỀU	191
NGÀY SINH NHẬT	202
CON ĐƯỜNG NHỎ	207
TIẾC NUÔI.....	210
BẾN ĐỢI	214
THÁO ĐÁY	222
BẾN TRẦN GIAN	229
HUYỀN THOẠI BIỂN	236
SUỐI ĐỎ VỀ BIỂN MẶN.....	241
PHO TƯỢNG.....	254
SẮC TÍM.....	259

GIẤC MƠ TUỔI THƠ.....	266
VÀNG	270
Ở LÀNG.....	277
TIỆM MAY QUẦN ÁO	280
CÔ GÁI NÀM DÀI.....	284
DÒNG CHỮ TAI QUÁI.....	290
NGƯỜI ƯƠM RỪNG TRÚC	293
ĐÁNH CUỘC.....	301
CON ĐƯỜNG BẤT HẠNH.....	308
ĐIẾP VÀNG.....	310
MẮT PHƯỢNG	315
CHỜ ĐỢI.....	319
TIẾNG LÒNG.....	324
NGƯỜI VỀ CẮT NƯỚC SÔNG GIANH.....	329
CHUỖI HẠT CƯỜI MÀU XÁM	340
CHUYỆN LÀNG CHÀY	343
HỒI ỨC ĐAU BUỒN.....	351
KIM CHỈ NAM.....	363
CHUYẾN TÀU THỜI GIAN.....	376
CHIM QUÝ VỀ TRỜI.....	381
GIÀN BẦU TRƯỚC NGÕ.....	385
CÓ MỘT NỖI NIỀM	389
TRIỀN LẠC TIÊN TRÊN XÓM NÚI.....	401
GỖ CỬA, XIN VÀ TÌM	412

LỜI VÀO SÁCH

Tập sách này có bốn đặc điểm: Một là những người đã viết văn nhưng chưa phải là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Hai là gồm những truyện ngắn đầu tiên - đầu tay họ viết, và được in trên báo chí trung ương, hoặc địa phương. Ba là họ còn rất trẻ, số đông đang ngỡ ngàng trước cuộc đời cũng như trước cửa ngõ văn chương, nhưng họ quyết dấn thân vào sự nghiệp, bởi vì kinh nghiệm đàn anh cho họ thấy không dấn thân vào sự nghiệp thì cuộc đời chỉ là con số chung chung. Bốn là họ gồm các cây viết của các tỉnh thành trong cả nước, có người chưa xuất hiện ở tập này, sẽ đến với bạn đọc ở tập sau.

Những người ở trong tập sách này, có thể có những truyện ngắn hay hơn, khám phá hơn, nhưng ở đây chỉ in những truyện họ viết đầu tay. Đọc họ thấy được sự ngỡ ngàng, trẻ trung, náo nức, bồi hồi, phấn khởi, mơ ước bay cao, bay xa, nhưng cũng có chút ngô nghê, hoặc là không thật của cuộc đời đang sống. Đây cũng là lẽ tất nhiên khi chưa hiểu hết câu "vốn sống và thực tế là vú sữa của nhà văn".

Tuy nhiên nhiều người trong tập truyện ngắn đầu tay của các cây viết trẻ này, đã đạt được những thành công ở các cuộc thi truyện ngắn của trung ương, hoặc địa phương, họ chưa đạt được phong cách riêng, nhưng tìm được lối đi, định được phương hướng.

Đọc họ, những lớp đi trước thấy tin cậy, hy vọng, có nhiều tia sáng ở lớp kế tiếp, còn lớp đang muốn bước vào con đường văn chương chắc hẳn cũng rút được chút ít kinh nghiệm, biết cách đặt bước chân ban đầu vào sự nghiệp văn học.

Mong rằng các cây viết trong tập sách này, sẽ giữ được vị trí, và ngày càng phát triển về sự nghiệp văn học - một sự nghiệp luôn luôn đòi hỏi mới - và mới, không được lặp, không được cũ, dù một ý hoặc một từ.

Đây là một tập sách quý đến với bạn đọc về nội dung, cũng như về sự nghiệp mới mẻ của lớp trẻ, càng quý hơn, là tập sách chào mừng Hội nghị Viết văn trẻ toàn quốc lần thứ VI năm 2001.

Láng Thượng 6.8.2001

Nhà văn Cao Tiến Lê

TIẾNG KHÓC TỪ NỒI CƠM

Du An

Chẳng biết có họ hàng thật không mà chẳng mấy khi bà Dẫn vắng mặt bên nhà tôi. Bà gọi mẹ tôi là mợ xưng chị: “Chỗ cậu mợ thì chị nói thật... Này chỉ cậu mợ chị mới nói thôi nhé...”

Toàn những chuyện người ta chửi nhau, mẹ chồng con dâu chạnh chọe. Tôi ngán. Bố tôi không tỏ thái độ. Lần nào mẹ cũng bị phần “tiếp khách”. Mà mẹ có vẻ hợp bà. Một hôm nay mưa dầm, mẹ mang hết quần áo cả nhà ra vá.

Tôi nằm trên giường đọc truyện. Bố ngồi bàn đọc báo. Mẹ vừa khâu vừa nói chuyện đầu đầu, rồi mẹ lại quay về chuyện bà Dẫn: “... Ngày xưa bà Dẫn cũng xinh gái lắm đấy. Nhưng trời chả công bằng. Chồng vớt củi chết đuối. Có thằng con trai lớn lên đi bộ đội đánh Mỹ rồi cũng nằm lại trong Nam. Tứ cố vô thân, già yếu giờ biết cậy ai. Xã cũng quan tâm nhiều nhưng nom bà ấy lúc nào cũng khổ khổ thương thương là...”

Giọng mẹ hay trời mưa đều đều. Tôi nửa đọc, nửa nghe, tiếng được tiếng mất. Quyển truyện hay thế mà không vào, trang sách cứ chập chờn bà Dẫn. Bực, tôi vùng dậy gắt lên:

- Mẹ thương bà ấy khổ... Nhà mình đã giàu bằng bà ấy chưa, tháng nào xã cũng mang tiền đến tận nhà cho. Mẹ chỉ...

Tôi chưa nói hết câu thì roạt một cái, mẹ đã cầm que rào vào.

- Láo này! Láo này! Nứt mắt đã học giọng mất dạy này.

- Hu hu... con xin lỗi mẹ... đau quá... đau quá...

Tôi khóc và mẹ tôi cũng khóc. Rồi mẹ vút roi dõ dành: “Nín đi kẻo bà Dẫn sang bây giờ”. Tôi vẫn còn ỉ ỉ. Mẹ đem quần áo vào buồng. Đúng lúc ấy thì có tiếng bà Dẫn ngoài cổng:

- Mẹ Chiên có nhà không? Gớm hôm nay mưa mà chả sang chơi.

- Em đây! Bá hôm nay đi chỗ nào mà kín tiếng thế. Hôm nay ở đây ăn cơm với em nhé!

Mẹ hồ hởi ra dìu bà Dẫn vào. Tôi mừng, thế là hết hạn. Tôi vùng dậy định đi chơi thì mẹ chạy lại thì thào: “Sang nhà bác Tình vay 4 bò gạo con nhé”. Tôi tươi tỉnh cầm rá vòng sau vườn chuối. Loáng cái mâm cơm đã dọn ra. Bà Dẫn luôn mồm khen:

- Ngon quá, mẹ nấu hay thằng cu nấu mà ngon thế? Lâu lắm tôi mới được ăn cơm dẻo thế này.

- Cháu nó nấu đấy. Hôm nào bá mệt cứ gọi nó sang nấu cho.

Bà Dẫn khen thật lòng. Cả nhà đã buông đũa mà bà vẫn và nốt bát cuối.

Tôi đếm thầm trong bụng “bốn bát - khoẻ hơn cả bố”.

Tôi vẫn không làm sao giống mẹ - ưa được bà Dẫn... Nhưng buổi vàng rồi. Tôi đứng đầu nhà nhìn sang vườn bà. Cây bưởi lúc lỉu những quả to bằng quả bóng. Một làn gió nhẹ đung đưa, đung đưa như khiêu khích. Bố mẹ vẫn ngoài đồng, tôi vạch rào lên sang. ác nỗi cây bưởi lại sát nhà, tôi tiến lại gần xem bà Dẫn có nhà hay không đã. Cửa hé hé, có tiếng sột sột trong bếp. Khóc! Tôi lảng tai.

- Con ơi... bây giờ con nằm ở đâu, con đi con để mẹ một mình. Mẹ chẳng biết ngày giỗ con...

Qua khe vách, trong ánh sáng mờ mờ. Tôi chỉ thấy cái bóng nghiêng ngả... Tôi đứng lên đóng cửa để nhìn cho rõ. Uỳnh một cái, đóng cửa và tôi xô xuống hè. Bà Dẫn lập cập chạy ra. Tôi đứng ngay dậy: “Cháu không sao... Cháu sang nấu cơm cho bà”. Tôi bật nói dối thật tự nhiên. “Vào đây! Cơm bá nấu xong rồi, mình bá không nấu thì đói nấu thì thừa”. Bà dọn mâm. Tôi nhắc nồi cơm, mở vung ra, ngội ngất, nước vẫn còn đọng rõ nguyên hình hạt gạo. Tôi cố trộn trộn trộn nuốt lấy lòng. Bà không để ý cứ giục tôi liên hồi.

- Ăn đi cháu. Bên ấy chắc dạo này độn sắn. Thỉnh thoảng sang mà ăn với bá lấy sức còn học chứ... Anh Thành hy sinh, bá được ăn cơm không... Thành ơi, sao con không về khoai sắn có mẹ có con...

Bà Dẫn lại giàn giụa nước mắt. Tôi lặng người rồi nước mắt cũng trào ra. Vậy mà bấy lâu nay tôi cứ âm ức, bực bội khi mở vung

nồi cơm nòng nặc sắn. Kham khổ ấy thấm gì. Còn có bố - mẹ - con quây quần ngày hai bữa.

Trưa về nhà, tôi ăn lưng bát cơm rồi đứng dậy. Mẹ hỏi, tôi nói thật. Bố lắc đầu ca cẩm:

- Cơm không ra cơm, gạo chẳng ra gạo. 70 tuổi mà chẳng nấu được bữa ngon. Con ăn được... giỏi đấy!

Tôi im lặng. Bố nói đúng nhưng bố không hiểu. Tôi đang định cãi lại thì mẹ nói tiếp:

- Cứ động đến gạo, đến cơm là khóc sùi khóc sụt hỏi chín làm sao được. Dững! Từ mai đi học về con sang nấu cho bá nhé, xong thì về dứt khoát không được ăn đâu đấy.

Từ hôm đó tôi thực hiện đúng lời mẹ dặn. Bà Dẫn đi chơi về là cơm canh tinh tươm trong bếp. Tôi chưa bị bắt quả tang lần nào (một bà già dờ dẫm từng bước làm sao mà thấy cậu học trò thoát ần thoát hiện). Tôi vui, hôm nào cũng khoe với mẹ và tôi muốn chứng kiến việc làm tốt của mình. Một buổi tối kể bố mẹ dọn cơm, tôi lên sang. Tôi sung sướng tưởng tượng bà Dẫn ngồi ăn cơm ngon lành và thầm khen thành cháu. Nhưng đến gần bếp thì nghe tiếng sụt sụt khóc. Làm sao mà bà còn khóc được nhỉ? Tôi nhón chân, hé mắt qua khe vách lắng nghe.

- Trời ơi ! Con chết để mẹ ăn ngon thế này à. Mẹ xới cho con một bát, con ăn thì mẹ mới ăn... Ôi con ơi là con ơi...

Tôi lặng người, bả hoải bước về. Chao ôi, nếu như mẹ tôi cũng mất tôi! Tai tôi lại văng vẳng tiếng khóc hờ.

QUẢ VỆT HÌNH TRÁI BOM

Lã Thanh An

Chiều nay Quyết điên lại ra bãi, cùng thằng trẻ lạc hấn mới kiếm ở đâu mang về nuôi mấy hôm nay. Hấn tìm được một quả vệt to, trên một cành mọc từ cái gốc còn sót lại ven sông Sò. Hấn cầm cái vấu có bảy cánh ở đằng chuôi, giống như bảy cánh ở đuôi một quả bom rồi buông thả tay xuống nền đất mặn, cạnh lỗ ở của mấy chú còng còng. Quả vệt cắm phập vào đất ngập một phần ba từ chỗ mũi nhọn đến phần phình to nhất. Rồi dùng ngón tay trở, vừa chỉ, vừa đếm như một con cò mổ. Tính xem còn bao nhiêu gốc trên triền sông - nơi mà năm xưa người ta gọi là: rừng vệt Kiên Trung. Đếm xong hấn cười to rồi bỏ đi.

Chiều mùa hè, trên một con đê hương lúa, hương vệt ngào ngạt quyện theo chiếc xe đạp vô tư của chàng lính trẻ và cô gái quê đang độ tròn trĩnh ở tuổi dậy thì. Xe đang bon bon để lại đằng sau một loạt tiếng cười rúc rích. Bỗng! Rầm. Hồng cố tình cựa quậy, làm cả hai người ngã nhào xuống sườn đê. Hồng nũng nịu chỉ vào chỗ đau trên ngực mình. Quyết bối rối không biết phải làm gì! Hồng giãy đành đạch:

- Anh ngốc lắm!

Mặt Quyết đỏ như, trong tiếng trống ngực đánh thình thịch, anh còn nghe rõ cả hơi thở gấp gáp của Hồng. Cô cào cào giận dữ, Quyết chột hiều ra.

Trong phút chốc anh quên hết thấy, toàn thân nóng dần, chân tay run bắn. Thế rồi! Một cơn mưa hôn và sự lần tìm... lần tìm của bốn bàn tay như đã tê dại mọi cảm giác ngoài đời. Chỉ còn lại duy nhất một thứ khoái cảm là sự mịn màng và thô ráp. Hai người dính chặt vào nhau trong bạt ngàn tiếng sóng vỗ ầm ào xa xa. Mùi cỏ dại nồng nàn, hoà với tiếng hàng cây reo khe khẽ, tạo thành một bản

nhạc như để dành riêng cho đôi bạn trẻ đang bước vào cái buổi ban đầu đầy say đắm và dịu ngọt của tình yêu.

Tưởng chừng không còn sức mạnh nào tách rời được hai nửa âm - dương đang thả hồn vào cõi hư vô. Bỗng một quả vệt rời cành cắm xuống đất, làm mấy chú còng giật mình ngơ ngác. Sự kết hợp tự nhiên mang đầy tính nhân duyên ấy, như lời thông báo một cây vệt mới sẽ ra đời. Chàng trai bừng tỉnh, anh vừa bước ra khỏi cơn u mê ngoài dự tính thì sự kiện quả vệt rơi tiếp tục đưa anh vào trạng thái bần thần trên bờ cỏ hoang sơ. Anh từ từ đứng dậy thấy đầu hơi choáng váng, bãi vệt như muốn dềnh lên tới tận mây trời đang chao đảo. Anh không ngờ ngoại cảnh đã đẩy đưa chiếc xe đạp không phanh, ngã nhào xuống sườn đồi - biên giới giữa đồng và biển quê anh.

- Anh nghĩ gì thế? - Hồng hỏi.

- Ta về thôi em.

Hồng phụng phịu phúi mạnh bụi cát trên quần áo, đầu tóc rối rời như cổ tình giẫm nát bờ cỏ ven đồi, rồi lên xe cùng người yêu ra về khi chiều đã cập quàng.

Hôm sau Quyết trả phép. Còn Hồng không biết vì lý do gì mà cô đã lấy chồng rồi chuyển vào Đà Nẵng. Chồng cô là kỹ sư địa chất, rất giỏi nghề phân kim. Anh đã bỏ cơ quan vào hản bãi vàng: chuyên dùng hoá chất rút vàng từ cái sỏi người ta bỏ đi. Thấy bảo giàu có lắm; có tới hàng trăm cây vàng, nhưng nghe đâu mới đây vợ chồng khực khoạc thế nào, chẳng ai để ý chăm sóc cậu con trai, làm nó tũn hờn bỏ đi đâu biệt tích chưa tìm thấy.

Đến khi Quyết về quê, thoát đầu nghe tin ấy, anh bàng hoàng cả người, trái tim muốn vỡ thành muôn mảnh. Anh không lý giải nổi nguyên cơ nào đã dẫn đến sự thay đổi mau lẹ của Hồng. Con người sôi nổi năm xưa bây giờ bỗng dưng trầm hản xuống. Tuy là thương binh sọ não, nhưng đối với công việc của địa phương khi cần phải đấu tranh để bảo vệ chân lý thì Quyết luôn sẵn sàng xung phong đứng mũi chịu sào. Nhất là trong tình hình ở xã hiện nay, việc phá rừng vệt để làm đầm nuôi tôm đang là vấn đề nóng bỏng. Quyết và nhiều đảng viên đã đưa ý kiến phản đối rất gay gắt ở từng chi bộ với nhiều lý do khác nhau nhưng sự giằng co vẫn đang tiếp tục.

Một hôm, đảng bộ xã triển khai phương hướng, nhiệm vụ sáu tháng đầu năm, Quyết xin ý kiến. Cả hội trường im phăng phắc chỉ còn nghe tiếng gót giày nện xuống nền gạch chắc nịch của Quyết đang đi lên, ai nấy nhìn nhau nín thở:

- Tôi phản đối việc cho cá nhân đấu thầu rừng vẹt để làm đầm nuôi tôm. Vẹt là một loại cây có tác dụng số một cho việc chắn sóng và nước mặn trong mùa mưa bão. Nó có ý nghĩa to lớn về mặt môi trường cũng như việc hòa hợp và tác động qua lại giữa thiên nhiên với con người vùng biển. Đây là nơi rất nhiều các loại chim làm tổ trú ngụ, nó có đầy đủ điều kiện để bảo tồn những loài chim quý hiếm trong bãi chim quốc gia.

Như các đồng chí đã biết: cơn bão số năm, năm 1985, đoạn đê trọng yếu đã bị vỡ là do nơi đó ít sú vẹt nhất. Chỉ cần một lần nước mặn tràn vào đồng, thì ba năm sau chất đất vẫn chưa trở lại được bình thường. Vậy tại sao ta lại đang tâm phá bỏ. Con tôm mang lại cái lợi ích trước mắt, quý thì quý thật đấy nhưng nó lại phá hoại cái lợi ích lớn lao, lâu dài. Theo tôi, vấn đề này nếu không phải lợi dụng tập thể để mưu đồ lợi ích cá nhân, thì cũng là sự nhìn nhận thiển cận đến mù quáng. Tôi đề nghị không được cho đấu thầu, mà phải khẩn trương tổ chức một lực lượng để trồng vẹt vào những khoảng đất còn trống.

Không khí buổi họp sôi nổi hẳn lên, những tiếng bàn tán khi to, khi nhỏ. Đồng chí Mạnh phó bí thư đảng bộ tuyên bố giải lao. Anh kéo riêng Quyết ra một gốc cây và nói:

- Này Quyết! Chỗ bạn bè tớ nói thật nhé: cậu be bé cái mồm thôi, kéo hăng hái quá lại phát điên đấy. Cậu nên biết mình một tí, một cái đầu còn vết thương như cậu không đội nổi cả bầu trời đâu. Việc này đã được thống nhất từ trên xuống dưới cả rồi. Thủ quỹ đã nhận đủ số tiền đấu thầu trong năm năm, chỉ nay mai là thành em tớ nó sẽ khoán nhân công làm mười bảy héc-ta đầm nuôi tôm.

- Trời ơi! Thật là đau xót! Chẳng lẽ cả đảng bộ không ai nhìn nhận ra việc này hay sao???

- Thôi, thôi ông ơi. Đau với xót! Ông có biết ông đang phạm tội gì không. Tội chống đối lại nghị quyết của đảng bộ, đi ngược lại với lợi ích thiết thực của địa phương. Đây là sự sáng tạo phù hợp với

tình hình thực tế, phù hợp với thời đại trong từng thời kỳ, cậu đừng có kìm hãm.

- Không! Không thể như thế được, tôi sẽ đưa việc này đi huyện, đi tỉnh...

- Được thôi! Cậu cứ đi. Nhưng này, cậu không nể mặt tớ là phó bí thư, là thằng bạn thân của cậu hay sao?

- Thằng bạn? Nếu ông còn coi tôi là một thằng bạn thì tốt nhất ông nên đổi mới suy nghĩ càng sớm càng tốt.

- Thôi im đi! Đừng có đạo đức giả. Đã thế, tôi sẽ tố cáo anh về tội vi phạm trầm trọng đạo đức của người đảng viên.

- Tôi chẳng làm gì vi phạm để anh phải tố cáo.

- Ái à, thế vì ai mà cô Hồng bỏ làng đi. Vì cậu đấy! Cậu đã nhẫn tâm chà đạp lên sự trinh trắng của một cô gái, cậu làm hại cả đời người ta, đến mức họ phải bỏ làng đi vào bãi vàng. Chính cô ấy đã nói với tôi hôm cô ta làm thủ tục chuyển hộ khẩu.

Đầu Quyết nóng ran, trời như sụp xuống, tối rầm lại. Anh chao đảo vịn hân vào gốc cây.

- Nhưng mà này, tớ nói thế thôi, vẫn còn để cho cậu một lối thoát đấy. Cậu nên rút lui ý kiến bằng không thì... như cậu biết rồi đấy...

Lòng Quyết quặn đau, bao nhiêu sự tích góp tưởng đang vơi dần, nay lại bùng lên trong sự bất lực tột cùng.

Sau buổi họp ấy dư âm cũng lắng dần, đảng viên ai nấy trở về với những công việc bận bịu. Riêng với Quyết, những tiếng gầm rít loảng xoảng, khô khốc của chiếc máy móc bùn đắp bờ làm đầm tôm, ngày ngày cứ xoáy sâu vào đầu. Nó cứ chói chói như những mảnh đạn găm vào bộ não mỗi lúc một nhiều. Đến một ngày kia tai anh tự nhiên như có tiếng ong kêu vo vo, tay anh xuất hiện những hành động kỳ quặc, cứ chỉ chỉ... đếm đếm và cái tên “Quyết điên” đã ra đời từ đó.

Ngày mai, làng mở hội chùa nhân dịp khánh thành ngôi nhà tổ. Khách thập phương và những người xa quê nghe tin về rất đông. Trong đó có cả Hồng, vàng bạc đeo đầy người, cặp kính đen rất ăn với khuôn mặt trắng tròn bởi lớp phấn ngoại. Chiếc túi dây dài đeo lủng lẳng hợp với bộ quần áo sang trọng trên dáng người đậm dăm.

Cô điếu vào sân chùa đông nghịt người, ai cũng trầm trồ. Hình như cô đang để ý tìm ai!!! Rồi lại vội vã ra con đường 56. Lúc này không còn ai quấy rầy, Hồng mặc sức thả hồn bay về cùng kỷ niệm.

Chính con đường này năm xưa đã cùng anh ấy bốc cát trêu nhau, bây giờ đã đổ nhựa. Vẫn hàng cây ấy xưa đã từng vúi ngọn chơi trốn tìm, bây giờ cao ngất trời đang reo cùng gió biển. Rồi trường học, rồi trạm xá... đến cả ngôi chùa cổ rêu phong tất cả đều đang cựa mình đổi khác.

Đang mải nghĩ, Hồng giật mình vì tiếng ai gọi:

- Hồng ơi! Về hồi nào vậy?

- Con chào bác! Con về lúc sáng.

- Đã tìm được thằng bé chưa?

- Dạ chưa, con định sáng mai vào chùa lễ Phật rồi dò hỏi xem, may ra cháu nó có về quê. Biết đâu, trời Phật phù hộ ai đó đang cư mang cháu thì phúc còn to cho cháu.

- Rõ khổ! Này bác bảo: con đi ngay đi, ra ngoài đê ấy, ngày nào bác cũng thấy có một thằng bé, nó cứ đi theo cái anh chàng điên ở ngoài đó. Con thử ra xem, may ra... có phải...

Ruột gan nóng bừng, Hồng vội vàng phóng như bay về nơi ấy đang mênh mang một buổi chiều nước nổi. Mùi tanh nồng gió biển, mùi cỏ dại hoang sơ nơi đây đã hoà tan bao kỷ niệm đậm đà tuổi trẻ. Sóng nước xôn xao lòng người lay động, những ngày ngắm biển, những tối trăng lên cứ lần lượt hiện về, lòng cô trào dâng một nỗi buồn man mác.

Quyết điên cứ cười cười, đếm đếm những gốc vẹt còn sót.

Thằng bé đang nhìn theo ngón tay cò mổ, bỗng nó nghe tiếng xe máy, nó dừng lại. Chiếc xe mỗi lúc một gần hơn, nó ngó ra rồi hét lên:

- Mẹ!

Hồng phanh khựng lại. Chiếc xe Dream đổ kênh trên mặt đê. Máy vẫn nổ xình xịch chậm chậm như cùng nhịp với ngón tay của Quyết điên mãi đếm từng cây vẹt non đang mon men mọc dần dần từng khoảng đất trống ở đầm tôm nay đã bỏ dở. Vì ông chủ của nó đã bị vỡ nợ.

Hồng gào lên trong tiếng gió:

- Con ơi! Mẹ đây! Mẹ đi tìm con đây.

Nhưng đột nhiên thằng bé chạy như điên xuống vệ đê. Nó trốn vào một gốc vẹt to có vài tán lá bên trên, người run bắn, nó nấc lên từng tiếng, năm ngón chân xò ra bám sâu xuống nền đất mặn. Hồng đuổi theo sau, đôi guốc cao gót bị bắn tung ra khỏi chân nằm chổng gọng trên cỏ, cô nhào tới ôm chầm thằng bé:

- Trời ơi! Con tôi.

Thằng bé cũng gào lên:

- Con không cần ! Mẹ đi đi.

Hồng ghì chặt lấy thằng bé, còn nó vẫn nhoài người về phía Quyết và càng gào to:

- Con không cần mẹ! Chỉ cần chú Quyết, chú ấy đã nuôi con.

Hồng bàng hoàng buông tay ra, thằng bé chột nín bật rồi gục đầu vào lòng mẹ. Hồng ngược lên đê, mắt cô nhoè đi.

Quyết đứng lờ lững giữa mây trời hoàng hôn, trông tựa như một tượng đài hùng tráng. Chiếc áo blu-dông bộ đội dựng đầy gió biển phồng ra sau lưng như để làm đối trọng cho cánh tay đang giơ ra phía biển. Hồng giật mình nhìn xuống, ngờ ngợ cái chỗ hai mẹ con đang đứng, thì bất ngờ một quả vẹt rời cành cắm phập xuống đất trông giống như một trái bom.

NHỮNG PHIÊN BẢN CỦA ĐỜI

Hồ Thị Hải Âu

Rời toà án, tôi đi như chạy. Bộ mặt giữ nguyên vẻ đau khổ đầy kiêu hãnh. Bộ mặt ấy muốn nói với toàn nhân loại rằng, tôi đứng cao hơn tất cả: sự ô nhục (nếu có), cả sự dè bủ (nếu có), cả sự thương hại (dĩ nhiên là nếu có).

Đạp xe trên phố, tôi quên hết mọi sự trên đời. Tôi không quan tâm đến phố đông hay vắng, áo đỏ áo xanh mấy màu, cây đã trở hoa, nắng đã phai màu... Tôi gạt phắt cái thói quen đẹp đẽ thường ngày ấy. Bởi vì tôi đang say sưa, đang nhăm nháp nỗi đau khổ không phải của chính mình. Nhưng đây thật là một điều kinh khủng. Sự trinh tiết đang bị tổn thương.

- Lê - Tiếng gọi.

“Không! Không được quay đầu lại. Mặc tiếng gọi! Mình đang đau khổ đây! Đau khổ lắm, đừng quấy rầy”. Tôi thầm nghĩ.

- Lê - Tiếng gọi tắt đằng sau.

Vác bộ mặt của kẻ mang nỗi đau đời, tôi lê bước vào nhà. Mẹ tôi đang đứng ở cửa, đôi mắt thất thần lo âu.

- Sao?

- Chẳng sao cả, toà xử ly dị - Giọng tôi tưng tửng. Cả thân hình người đàn bà chùng xuống, oà ra những âm thanh tức tưởi, khiến con người tôi cơ hồ chảy nhão theo.

- Trời ơi! Sao mà nhục nhã! Nó bôi gio trát trấu vào cả cái nhà này. Gái đâu có gái lộn chồng như nó. Trời ơi là trời!

Một người đàn bà đoan chính đang đau đớn, khóc than vì sự hư hỏng của một người đàn bà khác. Mẹ tôi đấy, khóc vì chị tôi đấy! Tức tưởi, rề rà. Kể lể. Chao ôi là sốt ruột! “Việc gì mà phải đau đớn

một cách âm ỉ như thế?”. Tôi nghĩ. Người đàn ông đang ngồi đọc báo nghiêm trang và trầm tĩnh. Ông thông thả đặt tờ báo ngay ngắn lên bàn. Ông thận trọng nhắc chiếc mực kính ra khỏi mắt. Chậm rãi và chắc nịch:

- Hồng! Thế là vút! Đưa cho nó lọ thuốc ngủ - Giọng ông cao dần - Bảo nó chết đi, sống mà nhục! Nhục cả họ.

“Rầm!” Ông đấm tay xuống bàn. Thế là đủ. Ông đã bày tỏ xong thái độ cần thiết của mình. Bố tôi đẩy. Thân sinh của người đàn bà xinh đẹp trong truyện này.

Mẹ vẫn hời hời, náo nê. Không khí trong nhà đặc quánh cái dung dịch cuồng nộ: sền sệt, bầy nhầy. Kết quả của lòng kiêu hãnh bị tổn thương. Ngột thở quá. Bẩm sinh, lá phổi tôi đau yếu. Tôi hoảng sợ, lao vụt ra khỏi nhà. Mặt đất vẫn bình yên. Trong mắt tôi, vũ trụ đảo lộn.

Chị tôi đẹp. Tôi cam đoan là thiên hạ sẽ đồng thanh nói thế. Mà thực ra là người ta đã đọc thuộc nó rồi. Các bậc cao niên bạn của bố tôi, mẹ tôi nữa, khi đến chơi bao giờ cũng không quên nói một câu, đại loại:

- Hai bác có cô con gái đẹp như tranh vẽ - Mẹ tôi im lặng. Chị cười. Mắt lấp lánh niềm tự hào khiêm tốn. Tôi không kịp nhếch miệng cười hưởng ứng, và biết rằng câu nói ấy chỉ dành cho chị gái tôi.

Bọn cùng lứa thì phức tạp hơn. Con gái xinh ra để đẹp. Dĩ nhiên rồi. Hiềm một nỗi trời già bất công “kẻ ăn không hết người lần chẳng ra”. Nên có bao giờ họ thừa nhận nhan sắc của nhau. Lũ con gái kín đáo nhìn trộm chị tôi trong mọi cơ hội. ...Thầm so sánh, thềm ước ao, thềm thuồng, và không thể quên yếu tố này: ghen tị. Họ chưa bao giờ nói chị tôi đẹp. Nhưng thảm hại thay! Họ chăm chú nhại theo cả dáng đi, cách ngồi của chị ấy, dĩ nhiên là thất bại. Cuối cùng thì họ mạnh dạn phỉ báng: dài các rớm!

Cánh con trai thì khỏi bàn. Họ công khai tung hô chị ấy. Họ chiêm ngưỡng. Họ tôn thờ. Họ say đắm và thảm hại. Họ trở nên ngớ ngẩn khi chị bỗng nhiên xuất hiện. “Em đẹp như bông hồng pha lê”, “Em đẹp như nữ hoàng”, “Em đẹp như...”. Họ tán tụng chị ấy. Người ngoài cuộc duy nhất được nghe những lời đó, là tôi. Bấm bụng mà cười. Rặt một thứ vỏ âm thanh rỗng tuếch.

Chỉ có tôi là đứng trên tất cả. Sự ghen ghét và si mê. Tôi có cách đánh giá của riêng mình. Và tôi tin tưởng ở sự đánh giá ấy. Đứa con gái ưa sự điều độ và chừng mực như tôi. Tôi không thừa nhận chị là một vẻ đẹp cổ điển. ở chị cái gì cũng thái quá một chút: mảnh mai quá, trắng trẻo quá, mơ màng quá, óng ả quá v.v...

Mặc mọi sự soi xét kỹ lưỡng và định giá các kiểu, chị vẫn đẹp. Vô tư và thách thức.

Năm 18 tuổi, chị tôi đã có vô vàn kẻ theo đuổi. Nhiều lắm: áo ca rô, áo kẻ; lấp loá kính râm, kính cận; nhoang nhoáng kỹ sư, bác sĩ... Ngày ấy tôi 14 tuổi. Đi đâu chị ấy cũng rủ tôi: “Đi cùng cho đỡ ngượng”. Tôi sướng lắm, vui vẻ nhận lời. Năm tôi 20 tuổi, chị vẫn đẹp vô tư. Và dĩ nhiên, đi đâu chị vẫn rủ tôi đi cùng: “Hai chị em đi cho nó vui”. Tôi chấp nhận. Sự hiện diện của tôi bên cạnh như một thành tố hữu cơ để tôn thêm nhan sắc của chị. Bố mẹ tôi chừng mực: từ công việc, lối sống đến giọng nói. Lại thay, lại sáng tạo nên hai tác phẩm, hai phiên bản của họ trái ngược nhau, đẩy chúng đến cực đoan, và tạo nên một thể đối trọng tuyệt vời. Chị tôi đẹp từ vóc dáng, bàn tay đến cái tên: Phan Mỹ Thanh Dung. Còn tôi, thể đối trọng của chị, một thân hình thấp béo, một khuôn mặt tầm thường và cái tên quá mộc: Phan Thị Lê.

Đùng một cái, chị tôi đi lấy chồng. Chú rể cũng tuyệt vời không kém phần cô dâu. Chị - kỹ sư. Anh là viện sĩ một viện khoa học nọ. Chị xinh đẹp thông minh, anh là người tài hoa phong nhã. (Từng cặp cứ đối nhau chan chát). Sau khi tám voan trắng lộng lẫy trên mái tóc cô dâu được gỡ ra, cuộc sống trở về nhịp điệu bình thường. Chị tôi xuất giá, cửa nhà vắng hơn một chút. Khách khứa thưa lui tới, rồi vãn hã. “Càng tốt!”. Tôi dành hết thời gian vào học tập, đọc sách. Tốt nghiệp đại học hạng ưu, và được giữ lại chuyển tiếp sinh - Tôi đã làm hài lòng bố mẹ.

Năm năm sau, chị tôi vẫn đẹp. Vẻ đẹp không vô tư, hơi buồn và trễ nải. Mẹ tôi chép miệng:

- Con gái có chồng phải khác thời son rồi chứ!

Bố tán thành:

- Thế là tốt.

Tôi ngoan ngoãn lĩnh hội tất cả. Chồng chị tôi có quyết định sang công tác ở một nước phương Tây. Khổ thế! Quanh đi quẩn lại

tôi vẫn phải sao chụp vào đây những trạng thái tình cảm của người thân. Bố mẹ tôi hãnh diện vô cùng. Tự hào vô cùng. Chán chứa niềm mãn nguyện. Trạng thái tình cảm cũng là một chứng bệnh dễ lây. Tôi lây bố mẹ tôi một cách không tự giác. Riêng Mỹ Thanh Dung, chị tôi, chỉ im lặng. Đôi mắt không buồn không vui. Khoé miệng không cười, không mếu. Chỉ có đường chân mày đôi khi nhíu lại, thoáng nhanh như chớp sáng, rồi lại giãn ra bình lặng. Đẹp, trang nghiêm.

Tất cả những điều ấy có ảnh hưởng gì đến tôi - Phan Thị Lê - người làm vật đối trọng của Mỹ Thanh Dung, chỉ là kẻ vui thay, buồn mượn. Chẳng phải của mình, tôi mau quên. Mọi xáo trộn không khiến được tôi lìa bỏ thói quen của mình là nghiền ngấu những pho sách đủ loại: triết học, chính trị, tiểu thuyết, sách hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch. Những quyển sách cũ mềm và sờn rách. Kiên tâm chờ đợi mọi đại diện giới mày râu đến hỏi vợ. Đây cũng trở thành thói quen của tôi từ bao giờ chẳng rõ.

Qua cửa sổ, tôi thấy mặt trời lơ đãng trên mây. Nắng mềm mại và dĩ hoà. Gió đồng đánh chảy qua vòm lá. Lao xao, thời tiết ấy như xui khiến mọi người bước chân ra khỏi tổ kén của mình. Trong đó có tôi, cô gái 25 tuổi còm nắng.

Cánh cửa khép hờ, bức màn khẽ lay.

“Lạy chúa! Đồ vật vô hồn mà đôi khi khéo ồm ờ, kêu gọi!”. Tôi khó chịu nghĩ. Bất giác, quên cả bấm chuông (tiết mục đơn giản nhất của một kẻ được coi là lịch sự). Tôi mở toang cánh cửa nhà chị. Gì thế kia, nhập nhoè chấp chới như mê hồn trận. Trước mặt tôi, thần tình ái đang say sưa. Nàng ngồi trên đùi chàng, quần riết lấy nhau trong cái hôn dính chặt. Tất nhiên một tình huống không nằm trong dự kiến. Ba bộ mặt chảy dài, thườn thượt. Sượng sùng. Bề bàng. Một dòng điện chuyển nhanh trong cơ thể tôi, choáng váng. Rồi sau đó nó biến thành sự giận dữ rất thánh thiện. Sự giận dữ của cái tốt bị xúc phạm.

- Thật kinh tởm! - Tôi rút lên khe khẽ.

Mỹ Thanh Dung với đôi mắt thẳng thốt hải hùng của một kẻ phạm trọng tội trước viên quan toà tàn nhẫn. Chị chạy đến ôm lấy vai tôi:

- Chị xin em... chị van em... chị lạy em...

Tôi vùng chạy, không ngoái lại. Kệ cho chị tôi thế nào, mặc lòng. Hoặc là kêu khóc, run rẩy vì sợ. Hoặc là diễn lại cái bức phù điêu lúc nãy. Nàng ngồi trên đùi chàng, quần riết lấy nhau trong cái hôn dính chặt. Dầu thế nào mặc lòng, tôi không cần biết. Tôi đang đau khổ. Không vô lý, rất chính đáng. Một nỗi đau thánh thiện. Tôi quyết giữ kín một mình nỗi đau này! Không tha thứ cho chị gái mình. Không tâm sự cùng bố. Không chia sẻ với mẹ. Một mình tôi, nén chặt trong lòng, cho nó cương mủ lên, và biến thành cơn sốt bệnh lý.

Hôm sau, Mỹ Thanh Dung đến. Vẫn đôi mắt thẳng thốt, hải hùng. Chị quỳ dưới chân giường, van lơn:

- Lê ơi!

“Lê với lựu gì?”. Tôi nghiêng rặng lại để khỏi rít lên như thế.

- Chị xin em, chị yêu anh ấy!

- Năm năm trước chị đã nói với em câu này rồi, nhưng khi ấy là một người đàn ông khác kia mà?

Một câu chì chiết thoát ra khỏi lồng ngực (với một động cơ hết sức thánh thiện), tôi hả hê, mãn nguyện. Tôi kéo chăn qua đầu, kịp nghe một tiếng nấc tuyệt vọng của Mỹ Thanh Dung. Chị khóc. Không nhìn, tôi vẫn hình dung lúc này chị đẹp hơn tất cả: một vẻ đẹp yếu đuối và đáng được nâng niu. Thế đấy, nước mắt của chị ấy cũng đẹp.

“Thác loạn! Người đàn bà có chồng, dám mở mồm nói rằng mình đang yêu say đắm một người khác! Sao mà đồ đốn! Sao mà lẳng lơ! - tôi bắt đầu tuyên án bằng những dòng suy nghĩ hùng biện - Tại sao lại như thế được? Tại sao? Tại sao?... Dẫu rằng chính tôi - Phan Thị Lê - đã trở thành người đàn bà chung chạ với biết bao nhiêu gã đàn ông trong tâm thức. Nơi cái vòng tròn cuối cùng của học thuyết Frót, tôi là một kẻ sống thác loạn, không khác gì những kẻ đang bị lên án. Những trang tiểu thuyết lâm li, những cảnh phim khêu gợi, cứ rỉ rả chảy vào phần vô thức trong tôi, tấp đóng. Hiện hình lúc này hay lúc khác. Méo mó. Rõ rệt. Mãnh liệt. Cuồng bạo. Tôi lặn ngụp trong đó. Tôi lặn lộn trong đó. Bệnh hoạn và bệnh hoạn... Nhưng tâm thức chỉ là tâm thức. Chẳng ai sờ mó được nó. Chẳng ai nắm bắt được nó để mà chì chiết, để mà lên án. Lương tâm tôi trong sạch. Cô Lê là tấm gương đạo đức và đoan chính rất

mực mà các bậc cao niên chìa ra để răn dạy lũ con gái khi chúng bước vào cái tuổi khó xác định là cô bé hay là cô gái. “Cái tuổi dễ sa ngã và hư hỏng” - các bậc cao niên khẳng định như thế.

Mấy hôm sau, Mỹ Thanh Dung lại đến. Bình tĩnh và tỉnh queo.

Tôi hóc hác, mỗi một sau những ngày đau khổ - một nỗi đau quá vĩ đại.

- Lê ơi!

(Lại Lê với lựu)

- Chị không yêu chồng chị.

Im lặng.

- Tùy em, có thể em không tin... Đêm tân hôn quả là một đêm khủng khiếp.

Im lặng.

- Anh ấy thất vọng khi biết chị không có của hồi môn: không vòng, không xuyên, không bông tai, nhẫn ngọc, ngoài chiếc xe để đi làm. Cái miệng anh trễ dài xuống. Thảm hại! Ti tiện! Chị phải quay mặt đi... Thế rồi thân thể chị bị cưỡng đoạt, bị giày vò như một chiếc áo nhàu nát. Không cảm xúc. Không gượng nhẹ! Không xót thương... Sáng mai trở thành xa lạ, tình yêu đã tắt...

- Em có tin chị nói không Lê?

Im lặng.

- ... Tin hay không, tùy em. Những tiếng nấc thưa dần. Giọng người kể trở nên đều đặn hơn, dễ nghe hơn... Mồng 8 tháng 3 anh ta mang về một chiếc chảo Liên Xô bóng lộn.

- Tặng em - Anh ta nói - Chảo này rán cá khỏi cháy.

- Nhưng em thích hoa hơn.

- Vẽ chuyện! - Cộc lốc như tư duy anh ta vậy. Chị uất ức: - “Giả dối. Ngày chưa lấy nhau anh vẫn cần mẫn tặng hoa tôi. Sao lúc ấy anh không thấy là vẽ chuyện”.

“Vô lý, ngày 8 tháng 3 nào anh ấy cũng đều chúc mừng mẹ và mình. Mỗi lần vợ chồng họ đến, anh ta lịch sự và mẫn tiệp vô cùng. Trong sâu thẳm tôi ước ao một người chồng như thế. Mà có lẽ cũng chẳng riêng tôi...”

- Em vẫn nghe chị nói đấy chứ?

Im lặng.

- ... Tùy em thôi, chị không quen vu khống... Tấm hộ chiếu của anh ta được đổi bằng cuộc đời một người con gái. Anh ta dâng em gái mình cho thủ trưởng của anh ta. “Em phải giúp anh thôi, chỉ có em thôi”. Anh ta dỗ dành. “Anh tha cho em, em van anh!”. “Mày phải nghe tao! Tao nuôi mày bấy nhiêu năm... từ tấm bé... không thể phủi tay thế được”.

Cô đã báo hiếu cho anh trai mình. Toại nguyện bằng bất cứ giá nào. Khủng khiếp. Chị hãi hùng bởi lẽ với người đời anh ta vẫn là một viện sĩ đáng nể. Một người chồng đáng mơ. Một đấng nam nhi lịch duyệt...

- Lê ơi! Em có nghe thấy gì không?

“Không! Không! Không!”. Tôi đang miên man trong cõi mịt mờ của lý trí, của tâm thức. Ba vòng tròn của học thuyết Frót nhập nhoè trước mặt...

Người đàn bà đảo chính chồng đã đi từ lâu.

Vài ba ngày sau tôi khởi ốm. Bình thường trở lại với những thói quen của mình là nghiền ngấu những pho sách đủ loại: chính trị, triết học, tiểu thuyết, sách hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch... những cuốn sách cũ mềm và sờn rách, kiên tâm chờ đợi một đại diện của giới mày râu đến hỏi làm vợ...

...

Tôi đã quên những gì xảy ra. Mỹ Thanh Dung vẫn đẹp. Vẻ đẹp không vô tư và trề nải. Vài ba ngày mưa, lại một ngày khô ráo. Mặt trời lơ đãng trên mây. Nắng mềm mại và dĩ hoà... Gió thì bao giờ cũng đồng đánh... Những ngày đó tôi cũng dạo chơi chút ít.

Bằng đi một thời gian ba bốn tháng, tôi gặp lại chị gái của mình. Không thể không lặp lại rằng chị ấy vẫn đẹp, thách thức. Rờ rở và hấp dẫn.

Chị cười:

- Trông Lê chị liên tưởng đến nữ tu sĩ. (Im lặng). à Lê vẫn chờ anh ta đi qua đây mỗi chiều à? Người đàn ông hay mặc áo bay và đeo kính cận ấy mà (cười). Mà thôi, hy vọng gì, anh ta có vợ rồi...

Chị lại cười, hiểu biết. Tôi cau mày, quyết liệt:

- Diên à! Chị làm nhảm gì đấy?

- Nhưng điều ấy có sao! Thậm chí em còn khao khát được ghi riết anh ta vào ngực mình, có sao?

Chị lại cười. Tôi run rẩy. Hải hùng. (Lần này là tôi chứ không phải là chị). Rất nhanh lửa đốt cháy mặt tôi nóng bừng. Tôi nổi giận một cách chính đáng:

- Chị im đi! Đừng quen thói suy diễn.

Mỹ Thanh Dung không phản đối. Chỉ một thoáng nhú mày thông cảm.

Cảnh cuối cùng lại diễn ra ở toà án. Ly hôn - đơn giản thế. Dư luận đứng về phía người đàn ông. ái ngại, cảm thông, bênh vực, thương hại... Anh ta sắm cho mình một bộ mặt phù hợp. Đau khổ một cách cao thượng. Một bộ mặt của người chồng tốt bị phản bội. Đôi ba người nghi hoặc. Tôi im lặng. Chị bình thản không ngờ.

Thiên hạ tha hồ phô bày phẩm hạnh chói ngời của mình bằng cách thậm thụt với nhau những gì họ nghe được, họ nghĩ được, họ tưởng tượng được về sự cố “lộn chồng” của chị tôi. Kèm theo lời phán quyết cuối cùng. Cay cú có, nghiệt ngã có, riết róng có... Giá thử, ngôn ngữ có một trọng lượng vật chất hữu hình, thì chị tôi đã bị vùi sâu chôn chặt trong bùng bùng những các kiểu bình phẩm. Giá thử các lời kia có rằng, có vượt hẳn chúng đã xông vào xâu xé cái hình hài kiêu diễm của chị. Tội nghiệp Mỹ Thanh Dung! Tôi đứng ngoài mọi lời bình phẩm. Thanh thản đón nhận sự tung hô của thiên hạ về phẩm hạnh của tôi. Thêm một đối tượng mới giữa tôi và chị gái. Lần này người được tôn vinh không phải là Mỹ Thanh Dung. Người ta đặt chân dung tôi phía sau kính lúp - Một thân hình thấp béo, một khuôn mặt tầm thường, một cô gái 25 tuổi cóm nắng - để làm gương cho lũ con gái mới lớn về đạo đức và sự đoan chính. “Điều quan trọng là ngăn chặn không cho chúng hư hỏng!”. Họ bảo thế.

Bố mẹ tôi đứng giữa hai bờ: Nhục nhã và tự hào. Tôi đứng giữa hai bờ: cao siêu và thấp hèn. Chị tôi không có hai bờ, chỉ thực và thực.

Hôm ấy, oái oăm thay là một ngày tuyệt diệu. Mặt trời lơ đãng trên mây. Nắng mềm mại và dĩ hoà. Còn gió bao giờ cũng đỏng đảnh...

ĐỔI THAY

Nguyễn Thanh Bình

Giảng đường, giờ ra chơi.

- Thầy ơi!... - Tiếng con bé lạnh lót - Thầy ơi, chữ này là chữ gì hả thầy?

- Đâu? Chữ nào?

- Chữ này này - Con bé chỉ ngón tay búp măng có móng tay nhọn hoắt vào giữa trang giáo trình Hán ngữ.

- À, đây là hai chữ “tự do”.

- Thế còn chữ này nữa? - Con bé dịch ngón tay xuống phía dưới, nơi có hai chữ đã được gạch chân nắn nót bằng chiếc bút dạ kim đắt tiền.

- Đây là chữ “ái nhân” nghĩa là... - Thầy đỏ mặt.

- Nghĩa là gì hả thầy? - Nó vẫn hồn nhiên gặng hỏi bởi đây là những ngày đầu tiên trong đời sinh viên nó được làm quen với chữ Hán cổ.

- Nghĩa là... là... “người... người...” - Thầy ấp úng mãi không thành câu.

- Thầy! Thầy nói đi để em dịch nốt bài này - Nó nài nỉ.

- Tôi quên mất rồi, thôi cho tôi khát đến mai.

- Ừ ừ! Em cần bây giờ kia. Nếu thầy không nói thì hôm nay về em... xuống tóc cho mà xem!

- Ấy, đừng có dại - Thầy vội vã - Cô còn trẻ phải đi học chứ.

- Nhưng thầy phải nói chữ đó là gì cơ.

- Thôi được!... - Thầy kéo tờ giấy trắng trên bàn và vội vã ghi: “ái nhân = người yêu”. Rồi thầy bỏ chạy ra ngoài, tà áo dài nâu lẩn quẩn cứ quẩn lấy chân. Con bé bỗng chột giật mình về nghĩa của hai từ quái đản mà nó vừa gặng hỏi thầy.

Nó tên là Lan, học cùng lớp với thầy. Lan xinh nhất lớp nhưng cũng là kẻ to mồm, hay nói hay cười trong lớp. Nhà Lan ở gần trường nhưng chẳng bao giờ nó đến lớp sớm nhất cả. Hôm nào cũng vậy, khi nó vừa đặt chân vào cửa lớp thì đã thấy thầy ngồi ở đấy - dãy bàn dành riêng cho những sinh viên dự thính, ở trên cùng. Và cũng như mọi hôm, vừa nhìn thấy nó thầy đã “xổ” ra một câu chào bằng tiếng Trung Quốc “Ní hảo” (Chào cô) khiến nó phải đáp lại: “Lão shi hảo” (Chào thầy). Một hôm, nó cố tình không chào lại, chỉ bật cười lạnh lạnh, bởi bốn năm rồi ngày nào cũng thế.

Thầy đã lên chức sư ông. Nhà chùa cử thầy đi học để lấy trình độ đại học, khi có điều kiện sẽ học cao hơn.

Lan quen thầy từ năm thứ nhất, nó hay bắt thầy đọc và dịch nghĩa từ. Nó chơi rất thân với thầy. Còn thầy, trừ những lúc tụng kinh niệm Phật thì cũng hòa vào nhịp sống sinh viên. Thầy coi tất cả là bạn. Những ngày rằm, mừng một thầy thường mang lộc nhà chùa tới chia đều cho cả lớp. Nhưng từ năm thứ ba, thầy mang lộc cho mình Lan, thầy chơi thân mật hơn và thỉnh thoảng cũng ghé vào nhà nó chơi.

Thầy vào chùa từ khi lên bảy tuổi với lý do là bố mẹ bỏ nhau. Được nhà chùa dạy chữ nho cho từ đấy thành thử thầy biết nhiều chữ nho và viết rất đẹp. Lan mê chữ của thầy, nó bắt thầy dạy cách viết, bắt thầy đi chọn bút lông cho nó. Nó thừa biết rằng, thầy nửa ngày phải đi học, còn nửa ngày phải về chùa lễ Phật nhưng vẫn bắt thầy đưa đi lễ khắp các chùa. Lan bảo: “Đi bên thầy mọi sự đều suôn sẻ”. Thỉnh thoảng Lan cũng ở lại ăn cơm cùng nhà chùa: “Cơm chay ngon lắm...”.

Thầy làm sinh viên với bộ áo dài sẫm màu trong khi tụi con gái lại thướt tha với bộ áo dài trắng muốt. Sau hai năm học, thầy đi sâu vào chuyên ngành Hán. Lan cũng vậy. Nó học theo thầy để sau khi tốt nghiệp sẽ xin về Viện Hán Nôm. Càng những tháng cuối cùng, chương trình học càng khó, lại hay phải đi thực tế nhiều. Lan thường về những nơi còn lưu giữ nhiều dấu tích cổ, nhiều câu đối, văn bia... Trong đó có cả chùa mà thầy đang ngụ.

Lan kém thầy bốn tuổi. Tuổi Thìn. Bốn năm đại học nghĩa là có bốn lần sinh nhật. Và thầy cũng thế. Ba lần sinh nhật trước, lần nào thầy cũng đến sớm nhất, mỗi lần thầy tặng nó một món quà, gói cẩn thận, đẹp đến kỳ lạ. Năm nào cũng vậy, vẫn câu nói “bất hủ”: “Sinh nhật cô, nhà chùa chẳng có gì, nhà chùa có món quà nho nhỏ mong cô nhận lấy...”. Chỉ có bấy nhiêu lời nhưng thầy nói mãi mới xong. Thầy ngồi một lát, nó mở chai nước suối mời thầy. Thầy uống. Rồi thầy xin phép ra về. Nó tiễn thầy ra cổng, thế thôi.

Tối nay là sinh nhật cuối cùng trong đời sinh viên của nó. Thầy vẫn đến sớm nhất, mặc dù nó không hề báo thầy. Vẫn những lời nói ấy, món quà ấy, cử chỉ ấy nhưng ánh mắt thì khác, lưu luyến hơn. Và hôm nay là lần đầu tiên thầy ngồi lâu đến thế, tận khi đám bạn kéo đến đã có đưa đứng dậy ra về thì thầy mới xin phép ra về. Lan lại tiễn thầy. Thầy đứng lại ở cổng một lát, nắm lấy tay nó, định nói điều gì đó nhưng sợ đám bạn ở trong chờ lâu, lại thôi. Tay con bé run run. Người con bé cũng run run. Hình như thầy cũng nhận thấy điều đó! Rồi thầy buông tay nó. Chào nó và lên xe nổ máy về chùa. Lan tần ngần nhìn theo tà áo dài bay phấp phới, thẳng lại rõ hơn khi chiếc xe đi qua ngọn đèn cao áp. Đợi đến khi bóng thầy khuất hẳn Lan mới vào nhà.

Thầy sinh nhật sau nó một tháng. Vào tháng tám. Bốn lần thầy sinh nhật nó tặng thầy bốn bộ áo dài nâu do chính tay nó cắt may. Nó cũng gói cẩn thận, xinh xắn không kém nhưng đến chùa - nơi thầy ở - nó chẳng nói được gì. Chỉ im lặng. Và về khi mọi người đã về hết.

Bốn năm đại học đã trôi qua, lúc chậm chạp, lúc nhanh chóng. Thầy và Lan cùng tốt nghiệp loại khá. Cả hai cùng sung sướng vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nặng nề. Sau đó, thầy trở về với cuộc sống nhà chùa. Ngay sau đó, với tấm bằng đại học, thầy tiếp tục được nhà chùa cử đi học một năm ở Ấn Độ. Còn Lan về làm việc ở Viện Hán Nôm, giống in như ước mơ hồi còn là sinh viên.

Ngày thầy đi học nước ngoài, Lan tiễn thầy ra sân bay Nội Bài. Thầy an ủi nhiều nhưng nó vẫn buồn. Nó khóc... Thầy cũng rơm rớm bờ mi. Máy bay rùng mình và mất hút vào cuối đường băng. Lan đứng nhìn, mãi rồi nó mới quay về. Sau đó ít ngày, Lan nhận được thư của thầy gửi về từ Ấn Độ. Rồi nó viết thư hồi âm. Cứ thế, hàng tháng cả hai đều nhận được thư nhau.

Hết một năm du học, thầy hoàn thành nhiệm vụ trở về. Ngày thầy về, nó không biết để đi đón. Ngay sáng hôm sau thầy đến tìm nó ở nơi làm việc. Thầy mang quà cho nó. Toàn những cái mà đêm qua nó mơ thấy, nó thích. Lan ngạc nhiên vô chừng, vừa cười, vừa chạy ra ôm chầm lấy. Thầy cũng mừng, cũng vậy...

Sau khi về nước được một thời gian, thầy không còn ở chùa nữa. Thầy mua nhà riêng ở mặt phố, cách nhà con bé không xa. Từ đó thầy ít về chùa tụng kinh niệm Phật như trước. Rồi thầy bỏ hẳn. Bỏ không gian êm đềm với khói trầm nghi ngút. Bỏ bộ áo nâu đã khoác trên mình gần hai mươi năm qua... Thầy để tóc như những người thanh niên bình thường... Thầy đi giày đen, uống rượu... Thầy vào quán thần thờ trong âm nhạc Trịnh Công Sơn... Rồi thầy năng đến với con bé...

CON HỔ MỘT TAI

Mông Văn Bốn

Tin lão Phàng “thắng rẻo” (loại bẫy cộp có thòng lọng để rút) được con hổ một tai làm xôn xao cả một vùng rừng. Mọi người trong làng Cốc Chia thi nhau kéo đến nhà lão Phàng - chủ phường săn đông như hội. Lão Phàng mô hôi, mô kê đứng cạnh lồng sắt nhốt con hổ hoan hỉ nói với mọi người:

- Bõ công bao nhiêu năm rình mò, đến bây giờ mới bắt được nó. Nào mời các chú vào nhà, ta làm chén rượu rồi tính sau.

Cả phường săn lục tục kéo vào nhà lão. Tiếng chạm chén lách cách vang lên. Rồi tiếng chuyện trò ran rả, hoan hỉ mừng chiến công của phường săn càng lúc càng vang lên hơn. Lúc này xuất hiện một bà già chừng trên 50 tuổi cũng đến nhà lão Phàng xem hổ. Đó là bà Hạnh. Bà sống đơn côi một mình ven bìa rừng cạnh làng. Thường thì dẫu phường săn có được con nai, con cây bà cũng không bao giờ đến. Bà thường tránh xa chỗ đông người. Cũng là người làng cả, nhưng bà không thích vậy. Dân làng đứng xem ở xa, con hổ vẫn gầm gừ tức giận. Bà Hạnh mỗi lúc một tiến gần lồng sắt. Con hổ như nhận thấy người quen, nên nó nằm im ngoe nguẩy cái đuôi rên ư ử như con chó. Bà Hạnh đến bên lồng sắt ngồi xuống rồi thò tay vào vuốt đầu nó. Mọi người kinh hãi, ngơ ngác không hiểu gì. Bà Hạnh nói như muốn khóc:

- Vần đây à! Đúng là may rồi! Sao đến nông nổi này hả con - Bà vuốt ve đầu nó như vuốt đầu một con mèo khổng lồ. Nước mắt bà từ từ lăn ra. Hình như con hổ cũng cảm thấy nỗi lòng của bà nên từ hai mắt nó lăn ra hai giọt nước. Bà Hạnh vụt đứng dậy, sức mạnh của thời thiếu nữ mấy chục năm trước như dòn để hôm nay. Bà quay vào nhà nói như quát:

- Ông Phàng đâu? Ông Phàng đâu rồi? Ông ra đây tôi bảo.

Lão Phàng bước ra cửa:

- Gì đấy hả bà Hạnh?

Bà Hạnh dứt khoát và căng thẳng:

- Ông ra đây tôi bảo. Đây là con hổ của tôi, con tôi? Yêu cầu ông thả nó ra ngay!

- Bà điên đấy à? Con bà! Bà đẻ ra hổ đấy à? Thảo nào cả đời bà mới thui thủi một mình ở bìa rừng.

Bà Hạnh vùng tay như thét lên:

- Ông đừng có nói láo! Đừng có độc mồm. Trời có mắt. Đây là con hổ một tai tôi nuôi từ bé, tôi thả vào rừng hơn ba chục năm nay... Bà nói như muốn khóc.

Lão Phàng kể cả:

- Ở thì cho là bà nuôi, bà thả thật đi. Nhưng tôi bấy được ở rừng là của tôi. Tôi sẽ lột da, róc xương nấu cao, bà hiểu không? Chính nó đã cướp đi người vợ yêu quý của tôi, bà biết không? - Nói đến đây lão Phàng như sôi lên, hai mắt vằn dữ tợn.

Chuyện xảy ra cách đây đã 28 năm, khi vợ chồng lão còn trẻ. Vợ chồng lão cùng nhau đi vào khu rừng già tìm nấm hương, mộc nhĩ để bán trong dịp tết Nguyên đán. Lúc xế chiều có một con hổ vằn cứ bám theo vợ lão. Không hiểu làm thế nào mà vợ lão lại leo lên lưng hổ ngồi chễm chệ, hai má đỏ phừng phừng, miệng cười khanh khách. Nghe tiếng cười lão quay lại, nhìn thấy vợ ngồi trên lưng hổ, biết chuyện chẳng lành, lão vội rút dao quắm ra, nhanh như cắt nhảy đến chém một nhát vào đầu hổ. Hổ đau quá bỏ chạy. Vợ lão rơi phịch xuống đất, hộc máu mồm ra chết tươi. Lão cũng vợ về nhà làm ma to trong ba ngày. Theo lời thầy tào nói: Số vợ lão là số bị hổ ăn thịt, không thể tránh được, lão chém hổ thực ra là chém vợ mình. Vì vậy phải đào huyệt thật sâu, lấy tre gai rào chắc chắn, không thì hổ sẽ lấy mất xác. Nghe theo lời thầy tào, lão yêu cầu Háng bản (người trong làng) đào huyệt sâu tới 3 mét. Chôn cất vợ xong lão còn rào cẩn thận bằng gai tre, gai khăng dày đặc. Ba ngày sau ra mộ, thì ôi thôi quan tài đã bị lôi lên, xác vợ lão không thấy đâu nữa. Lão tức đến tím gan tím ruột. Lão quyết tâm diệt cho bằng được Tua sưa mật này. Cũng từ đấy lão đi vào nghề săn. Lão lo sắm súng kíp, hỏa mai và tìm đủ các loại bẫy cộp. Gần 30 năm

trong nghề săn, lão đã dày dạn kinh nghiệm. Hơn 20 năm qua, không biết lão đã săn được bao nhiêu lợn lòi, bao nhiêu gấu, cây hương, lão không nhớ nữa. Chỉ biết trong nhà lão chỗ nào cũng treo đầy sừng hươu, sừng nai. Đó là bằng chứng. Lão là cây súng thiện xạ nhất vùng. Lắm lúc lão cũng tự hào về những chiến công đó. Chính vì thế mà phường săn đã tôn lão lên làm chủ. Nhưng lão vẫn chưa hả giận vì chưa tìm ra manh mối con hổ một tai.

Giờ đây con hổ một tai đã nằm trong lồng sắt nhà lão. Lão hả giận phần nào. Thế mà bà già dở hơi này lại đòi thả nó ra. Có mà điên. Không rõ có phải con hổ này không? Nhưng lão vẫn một mực khẳng định chính nó là thủ phạm hại vợ mình. Vì nhát dao mà lão chém đã làm đứt một tai của nó. Lão hằn học chỉ vào bà Hạnh, rồi chỉ vào con hổ:

- Bà thấy đấy, chính tôi đã chém đứt một tai của nó. Nó đã hại vợ tôi. Tôi sẽ nấu cao chia mỗi người một ít.

Bà Hạnh hình như cũng cảm thấy nỗi đau của lão lan sang mình nên cũng đã dịu giọng hơn:

- Nay ông Phàng. Tôi không rõ có phải nó hại vợ ông không? Nhưng ông hãy tin tôi. Chính tôi bế nó từ hang Cốc Chia về nuôi, lúc ấy nó đã bị cụt một tai rồi. Ông nhớ lại, ông đã chém vào bên đầu nào của con hổ? Nếu mà không phải nó thì ông cũng chưa trả được hận, ông nên nghĩ kỹ lại.

Nghe bà Hạnh nói vậy, lão Phàng có vẻ dăm chiêu. ừ nhỉ sao mình chém bên trái mà lại đứt tai phải nhỉ? Lạ thật! Hay là không phải nó? Lão nghĩ. Nhưng dù sao thì mình đã bắt được nó. Nếu không phải thì ta nấu cao, ta bán sang Tàu cũng được chứ sao?

Một lần nữa bà Hạnh đành xuống thang:

- Ông Phàng à, tôi sẽ mua nó, ông hãy để nó cho tôi. Giọng bà như van xin nhưng cũng đầy quyết tâm. Lão Phàng tròn xoe mắt:

- Bà mua? Bà tưởng ít tiền à, cũng gần ngàn bạc trắng đấy. Tôi đem sang Tàu đổi lấy vải, lấy dầu, lấy muối không hơn à, mà bà thì lấy đầu ra tiền cơ chứ! Lão nói một thôi một hồi.

- Tôi không có tiền, nhưng tôi có đám ruộng đầu làng hơn 80 gánh thóc, tôi sẽ đổi lấy nó, ông có ưng không? Bà Hạnh như muốn khóc, bà muốn cứu lấy con hổ. Lão Phàng vô cùng ngạc nhiên trước

thái độ dứt khoát của bà. Không biết bà già này điên hay sao mà muốn đổi ruộng lấy con hổ, lạ thật. Từ hồi còn trai tráng lão đã biết tiếng tăm của bà. Lão cũng đã một thời theo đuổi bà nhưng không thành. Lão căm bà lắm, nhưng không biết làm gì được. Bà ít khi về làng mà dựng nhà ở ngay bìa rừng. Từ khi bố bà chết, lão cũng cho người sang dạm hỏi vài lần nhưng bà không ưng. Rồi lão cũng lấy vợ, nhưng vẫn không nguôi hậm hực về bà. ở cái làng này bà có nhiều ruộng nhất, toàn những đám to, đám tốt. Một mình bà làm không xuể, phải cho người ta thuê cấy mướn. Mùa gặt đến người ta thi nhau gánh thóc đến nộp cho bà. Một mình bà ăn chẳng bao nhiêu, phần bà nuôi gà, phần bà nấu rượu. Mà rượu của bà thì cả vùng này đàn ông ai mà chả thích. Nó vừa đậm, vừa êm. Người ta đồn rằng bà là người mang ma gà, cho nên không dám ở làng. ở vùng quê này không ai dám lấy vợ là người mang ma gà cho dù người đó có xinh đẹp giàu sang đến đâu. Miệng lưỡi thế gian nói thế nào mà chả được. Nhưng mà bà đòi đổi thì đại gì ta không làm. Nghĩ vậy, lão bèn đổi giọng:

- Bà Hạnh này, bà muốn đổi lấy nó thật ư? Nếu bà quyết thì tôi đồng ý cho bà đổi đấy!

Bà Hạnh không một chút do dự mà còn mừng ra mặt. Mọi người ở xung quanh đây cho là bà hâm.

- Tôi đồng ý đổi, ông đi mời lý trưởng về làm giấy đi, tôi sẽ điếm chỉ cho.

Rồi mọi thủ tục trao đổi giữa bà Hạnh và lão Phàng cũng được nhanh chóng dàn xếp. Bà Hạnh xin lão chiếc dây thừng rồi đến bên lồng sắt tháo cửa lồng. Mọi người hồi hộp nín thở.

- Nào Vần ra đi, Vần. Bà vỗ đầu con hổ. Nó từ từ lùi ra khỏi lồng sắt, vẩy đuôi găm gừ đảo mắt xung quanh một lượt. Mọi người run sợ, kinh hoàng. Bà Hạnh nhanh nhẹn luồn dây thừng qua giữa hai chân trước của nó và vắt qua vai như buộc một con mèo. Bà xoa vào sống mũi nó, rồi vỗ vỗ vào cạnh sườn.

- Thôi về nhà ta đi Vần.

Bà đi trước, nó ngoan ngoãn theo sau từng bước như một con bò mộng sau một buổi cày mệt nhọc. Bao nhiêu con mắt kinh ngạc, hãi hùng lẫn khâm phục đổ dồn về phía bà Hạnh cùng con hổ khuất dần sau lũy tre đầu làng. Sức mạnh gì mà bà Hạnh lại khuất phục

được một con thú dữ như vậy? Câu hỏi đó làm cho các tay lão luyện của phường săn và dân làng Cốc Chia không tài nào lý giải nổi. Hay là sức mạnh của con ma gà đã chinh phục được cả thú dữ.

Chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi. Tương truyền rằng, đến năm 1884, thực dân Pháp coi như đã hoàn thành cuộc xâm lược nước ta. Nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, một số tộc trưởng và quan lại phong kiến có lòng yêu nước thương nòi ở những vùng cao, xa xôi hẻo lánh đã tụ tập những người nghĩa khí lại nhằm một ước vọng lớn là đánh đuổi ngoại bang giành lại độc lập dân tộc.

Từ vùng Cốc Chia thuộc Cao Thăng (Trùng Khánh) tràn xuống Đàm Thuỷ, Hạ Lang là một vùng núi rậm rạp, với nhiều hang sâu núi thẳm. Tại đây đã xuất hiện một đội quân dưới sự chỉ huy của tướng Hoàng Cao Thái và tộc trưởng Mông Minh Hồng. Nghĩa quân ra sức chiêu hiền nạp sĩ, luyện tập quân cơ, tích trữ lương thảo, chuẩn bị làm nghĩa lớn. Nghĩa quân đã làm cho bọn cai trị ở đây bao phen khốn đốn. Trước tình hình như vậy, thực dân Pháp đã huy động một đội quân lớn bao vây vùng này. Vì thế lương thảo của nghĩa quân ngày càng cạn kiệt, sốt rét đe dọa ốm đau cướp dần đi những nghĩa binh dũng cảm. Một số ít đã hoang mang dao động, có kẻ đã phản bội dẫn đường cho giặc vào đại bản doanh để tiêu diệt nghĩa quân. Hồi đó bà Hạnh còn trẻ lắm. Hạnh là con gái của tướng Hoàng Cao Thái - tướng trấn giữ vùng biên ải. Là con gái Tày, Hạnh múa hay, đàn tính giỏi, đẹp người, đẹp nét, lại có thêm đường kiếm điêu luyện mà người cha thân yêu đã truyền dạy cho từ hồi còn nhỏ. Trong những ngày hội xuân, tung còn hát lượn, Hạnh đã làm nghiêng ngả bao trái tim các chàng trai trong vùng. Phàng là trai làng cũng đem lòng yêu mến Hạnh từ lâu. Nhưng Hạnh không ưng, Hạnh chỉ có thương một người. Đó là Có Sài - chàng trai người Nùng tài hoa, hào hiệp là quân cơ dưới quyền cha Hạnh. Có Sài cùng cha Hạnh đã từ chối lời dụ hàng của thực dân Pháp vào rừng chiêu binh, mãi mãi chờ cơ hội.

Hôm thực dân Pháp tập trung đàn áp nghĩa quân là hôm Hạnh lên rừng tìm cây thuốc cho nghĩa quân. Bị tấn công bất ngờ tứ phía, nghĩa quân không kịp trở tay đã bị chìm trong biển máu. Cha Hạnh - Tướng Hoàng Cao Thái tả xung hữu đột chỉ huy nghĩa quân chống trả cũng bị bắn chết tại chỗ. Tộc trưởng Mông Minh Hồng cùng Có

Sài thấy tình hình bi đát quá đều cùng tự tử theo chủ. Nỗi đau quá nặng nề đè nặng lên đầu cô gái 20 tuổi này. Tối đến Hạnh mò vào khu nghĩa binh để lấy xác cha, nhưng không thấy đâu vì bọn giặc đã vớt xác của ông xuống Rù Ràng rồi. Hạnh leo lên hang Cốc Chia. Ôi! Một cảnh tượng hãi hùng trước mặt, một con hổ cái cùng một con hổ con đã bị bắn chết từ lúc nào. Bên cạnh có một hổ con như con mèo miêng đang nhảy bú mẹ dưới ánh trăng vàng vạc. Hạnh không biết sợ là gì nữa cứ đến gần. Hổ con sợ hãi nhảy tót sang bên. Hạnh đến gần vuốt ve đầu hổ mẹ, nước mắt Hạnh tuôn ra. Nhìn thấy cảnh thương cảm đó hổ con mon men lại gần. Rồi Hạnh nhẹ nhàng vuốt đầu nó. Ôi! Máu! Một cái tai của nó sắp rụng. Hạnh vội bế vội lấy nó, chạy một mạch về chòi canh nương, mặc cho nó cào cào. Hạnh lấy dây thừng về buộc nó vào cột nhà, rồi lấy than củi giã rắc vào tai nó. Nhưng phần da còn lại quá ít, Hạnh bèn lấy kéo cắt đứt, con hổ gào lên như con mèo hoang hung dữ.

Với nỗi đau thương mất mát lớn lao này, Hạnh như đại người đi; ngày đêm chỉ biết chăm sóc con hổ như con đẻ. Ngày đi làm nương, đêm Hạnh đi cắt vó bắt cá cho hổ. Rồi vết thương ở tai cũng lành, hổ lớn dần theo năm tháng quyến luyến bên cạnh Hạnh như con chó, con mèo. Hạnh quý nó lắm, đặt tên cho nó là Văn. Càng ngày càng lớn, Hạnh không thể kiếm đủ cá cho nó ăn nữa. Mặc dù quý nó, nhưng Hạnh quyết thả nó về rừng. Nó không đi, Hạnh đánh đuổi, mấy hôm đầu nó vẫn quay lại. Hạnh đành bí mật rời chòi về bìa rừng gần làng dựng nhà ở đấy.

Hạnh nghe ngóng tìm hiểu, rồi cũng biết được kẻ phản bội nghĩa quân là ai? Chính là Phàng, kẻ đã theo đuổi Hạnh bấy lâu. Tuy không chiếm được trái tim Hạnh, nhưng Phàng cũng tham gia vào nghĩa quân của cha Hạnh. Đến khi nghĩa quân bị bao vây, cơ hội trả thù Hạnh và Sài đã đến, hắn lên ra đầu hàng giặc rồi dẫn đường cho giặc đến đàn áp nghĩa quân. Hắn đi trước dẫn đường cho giặc, khi đến gần hang Cốc Chia, phát hiện có hổ hắn đã nện một phát khai hỏa giết chết hổ mẹ và một hổ con. Hạnh biết điều đó từ lâu lắm rồi, nhưng chưa có dịp trả thù. Hạnh giấu kín coi như không biết gì.

Hôm nay, hơn 30 năm từ ngày bà đuổi nó đi, mà con Văn vẫn nhận ra bà. Nó là thú rừng thôi, nhưng sao mà thủy chung vậy. Loài thú quả là tinh ranh. Nó từng bước tập tễnh theo bà. Nó già đi

nhều quá. Hình như nó bị sái chân. Về đến nhà bà lấy rượu ấu tàu vỗ vỗ đập đập vào chân bị bầy treo lên. Nó ngoan ngoãn nằm im. Chắc là nó đói. Bà lấy cơm nguội cho nó ăn. Nó không ăn. Nó chỉ gủi rồi nằm xuống mắt lim dim. Bà bỗng nhớ ra, với lấy chiếc vó trên gác bếp đem ra ngoài ao. Con Vần leo đèo theo sau. Khi bà nhắc vó lên, hai con cá chép giẫy nảy trong vó, con Vần mừng rỡ, chân trước nó với với như đón lấy. Bà vớt cho nó. Nó ăn ngon lành. Lần này bà nhắc được một con, đưa nó. Nó không ăn, hình như nó cũng biết dành phần cho chủ. Bà cất vó đi về.

Nấu cơm chiều xong, bà Hạnh nhìn quanh không thấy con Vần đâu. Bà hơi lo cho nó. Không khéo lại gặp phượng săn thì khốn. Cơm xong bà đi ngủ, nhưng trần trọc mãi đâu có ngủ được. Nửa đêm bà nghe tiếng bịch, rồi tiếng gầm gừ, tiếng cào cứa. Đúng là con Vần rồi. Trước mặt nó là một con nai chừng trên ba chục ký. Bà lôi vào nhà. Nó vào theo. Bà nhóm lửa hý hoáy lục cục suốt đêm thui con nai xong xuôi bà cất cho nó một đùi. Nó ăn một cách ngon lành. Phần còn lại bà sấy khô để dành. Sáng hôm sau bà lại thấy nó tha về một con lợn rừng. Chắc nó đi săn suốt đêm, nên trông nó phờ phạc quá. Bà vuốt đầu nó âu yếm. Vài đêm tiếp nó tha về liên tục. Lúc thì con nai, lúc thì con lợn rừng. Rồi thời gian sau chẳng có gì cả. Hình như các loài thú đều rủ nhau trốn đi nơi khác. Rồi một đêm nó tha về con chó. Bà xem, đúng là con chó săn của lão Phàng rồi. Bà nói với nó: Vần mày tha của nợ ấy vớt xuống suối đi. Nó ngoan ngoãn làm theo lời bà. Đêm hôm sau, nó lôi về một con lợn nái. Cũng lại là con lợn nái nhà lão Phàng rồi. Bà quát nó: Ta không thèm ăn của bẩn thỉu này. Nó tha đi. ừ mà sao nó cứ nhè nhà lão Phàng mà bắt nhỉ? Quái thật? Nó lôi con lợn nái đi hôm sau nó quanh quẩn bên bà. Lúc sáng, lão Phàng đi tìm con lợn nái qua trước nhà bà, nó nhìn thấy lão, nó gầm gừ đi ra đi vào. Bà Hạnh quát, nó mới nằm im. Hình như nó đã nhận ra người vác súng kia chính là kẻ đã bắn chết mẹ nó. Nó rình lão Phàng mấy hôm rồi, nhưng bà Hạnh đâu có biết. Đêm hôm sau, khi ăn cơm xong lão Phàng thấy nóng, với lấy khẩu súng đi ra bờ suối. Nó rình theo sau. Lão Phàng cởi áo quần xuống tắm. Nhanh như cắt, nó lao đến ngoạm chặt vào gáy lão Phàng, cắn chặt dìm lão xuống nước, lão Phàng vùng vẫy vô vọng. Khi không thấy lão giẫy giụa nữa, con Vần mới lẳng xác lão xuống dòng nước. Nó đi thẳng vào rừng và cắp theo khẩu súng của lão Phàng. Từ chục ngày nay, tính từ hôm nghe

tin lão Phàng bị chết trôi, bà Hạnh không thấy con Văn về nữa. Bà vừa nhắc hồi chiều, thế mà tối nay nó lại về. Thiêng thật. Nó còn tha cả khẩu súng của lão Phàng đến nhà bà. Bà Hạnh chợt hiểu ra tất cả.

TRẺ CON THƯỜNG THỂ ĐÂY!

Nguyễn Khắc Cường

Mảnh đất trống phía sau nhà ông Tám Đầu Trọc không biết từ hồi nào đã trở thành sân vận động thiếu nhi. Dạo tôi còn bé, sân vận động ấy đã có rồi, chỉ có điều người ta gọi đó là “bãi đất trống” chứ chẳng ai gọi là sân vận động cả. Bãi đất trống là nơi để người ta bỏ những gì mà đối với họ không còn cần thiết nữa. Cho nên hồi ông Tám xây nhà nơi đây xuất hiện một đồng xà bàn cao ngất. Bọn trẻ con rất thích leo lên đó để làm anh hùng núi Đỏ, mặc dù có nhiều đứa đã bị trầy chân đến rướm máu. Nhưng từ khi ông Ba Tắc-xi mang ra đây một cái khung xe hơi đã gỉ sét thì nơi đây thực sự thu hút trẻ con.

Tuy vậy, bãi đất trống hãy còn trống lắm. Có lần tôi thắc mắc tại sao người ta không cất nhà ở đó, thì mẹ tôi kể lại rằng: Ngày xưa có một con hổ hay mò về đây vào ban đêm. Người ta nghe nó khóc, nó lòng lộn dữ tợn lắm. Người ta đồn đại rằng vợ và con nó đã bỏ xác ở chốn này, cho nên chẳng ai dám cất nhà, cho dù đó là một cái chòi để hóng mát... Ôi! Đó là chuyện ngày xưa xa lắc xa lơ, chứ còn bây giờ, ở đây chiều nào cũng có một trận đá bóng hay ít nhất cũng có năm ba đứa chơi banh lố.

Những người lớn vẫn còn gọi đây là bãi đất trống. Còn chúng tôi, bọn trẻ con vẫn thích gọi là sân vận động hơn nhiều. Gọi thế nào cũng đúng cả. Vì đây là bãi đất trống nên chúng tôi mới tụ tập và chơi đùa, và vì chúng tôi tụ tập và chơi đùa nên ở đây còn được gọi là sân chơi, mà sân chơi thì nên gọi là sân vận động cho nó... sang. Thằng Tân lý luận một cách lô-gích như vậy... Nhưng thằng Hải vẫn bắt bẻ:

- Sân vận động thì phải có khung gôn hay ít nhất là phải có một cái dụng cụ gì đó, xà ngang chẳng hạn, để chúng mình vận động chứ! Có đâu như... sân vận động của chúng mình.

Rõ rồi. Thằng Hải cũng thích gọi đây là sân vận động, nhưng cái tật búng bình của nó đã xui khiến nó nói như vậy. Tuy nhiên, lời thằng Hải vẫn có phần nào đúng đúng. Mỗi lần chúng tôi đá banh thì khung thành đơn giản chỉ có mấy cục gạch lượm từ đồng xà bần của ông Tám. Cũng chính vì đơn giản như vậy nên ở đây thường xảy ra những cuộc cãi lộn có khi còn... ẩu đả nữa.

Như hôm tuần rồi, chúng tôi tổ chức một trận đấu bóng tranh chức vô địch khu phố. Chúng tôi tự động chia phe và đặt cho mỗi đội một cái tên. Đội của tụi thằng Hải mang cái tên rất là “đã” là Đa-xa-ép. Dĩ nhiên chúng tôi cũng có quyền chọn cho đội mình một cái tên đại loại như vậy. Nhưng còn thằng Hải búng bình thì sao? Rất có thể nó sẽ gân cổ lên cho rằng tụi tôi bắt chước. Bắt chước thì chẳng có cái gì hay ho cả! Bởi thế nên chúng tôi chọn cho đội mình cái tên là... Cây Mận (ý kiến này của riêng, nhưng cả đội đều nhiệt liệt đồng ý vì đứa nào cũng khoái ăn mận). Cúp vô địch ở đây là... một con thú. Chính xác là một con sư tử làm bằng mủ rất đẹp. Dù đẹp đến thế nào đi nữa thì ở ngoài chợ cũng có bán đầy và hình như chỉ có năm đồng một con. Nhưng chúng tôi vẫn chọn con sư tử ấy làm cúp vô địch bởi vì đó là “tài sản” chung của cả xóm. Chả là hôm trước chúng tôi rủ nhau đi câu và nhặt được con thú. Đáng lý ra con thú đó phải là của thằng Quyền (vì nó thấy trước) nhưng những qui định của chúng tôi trước khi đi câu lại không công nhận điều đó.

Chân thằng Dũng bị bưng mủ, nó phải đi cà nhấc, cà nhấc cho nên nó bị phân công làm trọng tài cho trận đấu. Thằng Dũng buồn lắm, nhưng biết làm sao bây giờ? Bởi mấy mụn ghẻ (chiến tích của anh hùng núi Đò) đã hành hạ nó.

Thằng Dũng ngồi trên đồng xà bần làm trọng tài. Cái miệng của nó không lúc nào ngớt, khi thì hò hét, khi thì nói tía lia như những trọng tài trên ti vi.

- Thưa các bạn, các bạn đang xem trận tranh cúp vô...Ô, nguy quá! Đội Đa-xa-ép đã phối hợp một pha rất đẹp, gây sóng gió trước khung thành đội Cây Mận... Nhưng thủ môn Tân của đội Cây Mận

đã nhanh tay ôm gọn quả bóng vào lòng... Hoan hô... Thưa các bạn, các bạn đang xem...

Thằng Dũng vừa nói vừa vỗ tay chan chát. Có lẽ bên cạnh những đứa con gái đang đứng xem thì nó vừa là trọng tài vừa là một cổ động viên hăng say nhất. Chẳng biết vô tình hay cố ý mà thằng Dũng nói:

- Thưa các bạn, trên màn ảnh nhỏ của các bạn...

Thằng Dũng chưa nói hết câu, bọn con gái đã cười ồ lên làm cho chúng tôi cũng ngạc nhiên. Thằng Dũng đỏ mặt tía tai (chỉ vì nắng một phần), nó vội vàng đính chính:

- Ô, xin lỗi các bạn. Trước mắt các bạn, các bạn đang xem...

Cái thằng xem ra cũng tếu thật! Nó nhắc đi nhắc lại cả trăm lần cái câu “các bạn đang xem trận đấu bóng tranh cúp vô địch giữa đội Đa-xa-ép và đội Cây Mận mà không biết chán. Chắc nó muốn thêm những câu đó vào cho lời nói của nó được suôn sẻ cũng nên.

Hiệp một, chúng tôi chơi rất tích cực nhưng tỉ số vẫn là 0-0. Cái đáng nói nhất là ở cuối hiệp hai, tôi (chính tôi) sau khi nhận được bóng của thằng Quyền, đã lừa qua được hai hậu vệ của đội Đa-xa-ép và sút thẳng vô khung thành, ngon ơ! Nhưng thủ môn của đội Đa-xa-ép lại là thằng Hải bướng bỉnh. Nó không công nhận quả bóng vừa rồi vì theo nó, quả bóng đã chạm phải khung thành mà ở đây là có mấy cục đá(?!). Dĩ nhiên, cả đội Đa-xa-ép đều bênh vực thằng Hải. Tôi thề có ông thần bóng đá làm chứng là quả bóng không đụng mấy cục gạch, vậy mà chúng nó vẫn không tin. Cái tính bướng bỉnh của thằng Hải cộng với một chút tự ái vì bị thua trận đã làm cho chúng nó ăn gian. Chúng tôi chấm dứt trận đấu ngay tại đó mặc dù còn những 11 phút nữa mới chính thức hết giờ. Thằng Dũng chẳng làm được gì hơn vì đội Đa-xa-ép đã không tôn trọng trọng tài. Và sau đó, chúng tôi giận nhau, thằng Dũng theo phe đội Cây Mận. Nói theo cách chúng tôi là “bo bo xị! ... Nghỉ chơi tụi bây ra luôn!”...

Mẹ sai tôi sang nhà thằng Hải mượn cái rây bột về làm bánh. Đến hôm nay chúng tôi vẫn chưa làm lành với nhau cho nên đối với tôi chuyện này thật là khó xử. Tôi nói đại:

- Mẹ sai con Thanh sang mượn đi, dù sao đi nữa con Thanh cũng là bạn cùng lớp của con Trang kia mà!

- Còn con là cái gì của thằng Hải? - Mẹ tôi bực mình hỏi lại.

Đã trăm ngàn lần tôi muốn giải thích cho mẹ tôi hiểu là chúng tôi đã nghỉ chơi với nhau và tôi không thể đến nhà thằng Hải như mấy bữa trước được nữa. Nhưng tôi ngại rằng mẹ tôi sẽ lại bĩu môi, sẽ lại chê tôi là con nít, cho nên tôi vội nghĩ ra một kế khác.

- Nhưng con đau răng quá! - Tôi làm bộ nhăn nhó.

- Đau răng à? Hay lắm! Mẹ lỡ thiếu một cái bánh. Con đoán thử coi ai sẽ nhịn ăn cái bánh đó?

- Mẹ ơi, con... - Tôi hốt hoảng kêu lên.

- Con làm sao? Con làm... biếng ư? - Mẹ tôi chợt đổi giọng - Thôi đi đi ông tướng! Hàng ngày ông chẳng sang bên ấy quên cả ăn uống là gì.

Không còn cách nào khác, tôi đành lê bước chân nặng nhọc như người say rượu sang nhà thằng Hải. Nhỏ Trang đang chơi lò cò trước sân vừa trông thấy tôi đã nhanh nhẩu nói:

- Anh Hải không có ở nhà!

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Thì ra tình huống không đến nỗi xấu như tôi tưởng. Nhỏ Trang thoáng ngạc nhiên nhưng tôi đã không cho nó kịp hỏi gì:

- Cho anh mượn cái rây bột.

- Anh làm bánh hả? - Nhỏ Trang hỏi.

- Không! Mẹ anh làm.

Nhỏ Trang chạy vô nhà mang ra cái rây bột.

- Mẹ anh làm bánh gì?

- Bánh khoai mì - Tôi trả lời tỉnh bơ nên nhỏ Trang lại ngạc nhiên:

- Bánh khoai mì thì cần cái rây bột để làm gì?

- Nói chơi chứ anh cũng không biết nữa... Nhưng mà tí nữa Trang sang nhà anh chơi, anh sẽ tặng Trang một cái.

- Anh nhớ nhé!

- Ủ, nhớ...

Không! Bạn đừng cho rằng tôi quá tốt mà xấu hổ cái thằng tôi. Chẳng qua là vì tôi ngại phải sang nhà thằng Hải lần thứ hai để trả cái rây bột ấy thôi mà.

Theo thời gian biểu do mẹ tôi đặt ra thì buổi trưa tôi và con Thanh phải lên gác ngủ. Thật ra, ngủ hay không là tùy ý chúng tôi. Chủ yếu mẹ tôi không muốn chúng tôi ra đường phá phách vào buổi trưa. Mẹ tôi bắt đầu để ý đến chuyện này từ lúc ông Tám phê bình bọn trẻ trong buổi họp tổ dân phố. Ăn cơm trưa xong, tôi tự động lên gác. Bữa nào không buồn ngủ tôi lấy bút chì ra vẽ. Tôi vẽ đủ thứ, có khi là một chiếc xe tăng bị bốc cháy, có khi là một thằng lính chì bị cụt tay rồi tôi tự bịa ra một câu chuyện nào đó để giải thích cho con Thanh hiểu. Vậy mà con Thanh cũng thích nghe ra phết, như thể đây là chuyện cổ tích không bằng.

Trưa nay, tôi sắp sửa bịa ra chuyện con heo rừng ăn cắp khẩu súng săn như đã hứa với con Thanh thì một hòn sỏi nhỏ bằng viên bi có kèm theo một miếng giấy rơi đúng chỗ tôi nằm. Tôi đã quá quen thuộc với lối rủ rê như thế này nên không hốt hoảng như lúc ban đầu. Cái trò này do thằng Hải nghĩ ra nhưng chắc chắn bây giờ không phải là nó nữa. Trông nét chữ như của bò lại còn sai chính tả quá nhiều, tôi đoán không sai đây là thằng Tân. Tôi hồi hộp mở ra xem, con Thanh cũng tò mò nhón chân lên lăm nhăm đọc:

- Mục tiêu của kẻ thù đã di chuyển đến sân vận động. Mày ra gấp.

Chợt con Thanh dọa:

- Anh đi là em méc má liền.

- Thôi, đừng có méc má. Chút nữa tao cho mày một con thú - Tôi xuống giọng năn nỉ.

- Em không thích con thú.

- Chứ mày thích cái gì?

- Thích cái trống bằng da ếch của anh.

Tôi dẫn đo giây lát. Kể ra cho con Thanh cái trống thì cũng tiếc thật. Đó là công trình mất mấy ngày trời. Nhưng mà cho nó thì tôi có mất đi đâu - mẹ tôi vẫn thường nói thế.

- Cũng được. Nhưng mà coi chừng rách da đó nghe chưa!
- Dạ, vớ lại anh...
- Cái gì nữa đây? Sao mày tham quá vậy?
- Tại hồi nãy anh hứa...
- Hứa cái gì?
- Anh hứa kể chuyện con heo rừng ăn cắp khẩu súng săn đó.

Tôi phá lên cười:

- Tưởng gì chứ cái đó thì lúc nào kể lại chẳng được. Thôi, ngủ đi! Trưa mai tao kể.

Con Thanh nghe lời tôi quay mặt vô vách, như sức nhớ ra cái gì, nó quay lại:

- Nhưng em... sợ lắm!

Tôi thừa biết nó sợ cái gì. Tôi cũng nhát gan không kém. Những lúc còn lại một mình, con thần lẩn nguẩy đuôi tanh tách cũng làm cho tôi giật mình. Nhưng tôi làm bộ can đảm:

- Sợ cái gì? Mày nhắm mắt lại là không còn sợ cái gì biết...

Con Thanh lại quay vô vách. Lần này chắc là nó ngủ thiệt...

Thằng Tân làm ra vẻ quan trọng quá khiến cho tôi cũng cảm thấy hồi hộp. Mục tiêu? Kẻ thù? Mục tiêu thì tôi chưa hiểu, chứ còn kẻ thù thì tôi biết nó muốn ám chỉ ai. Những thành viên trong đội Đa-xa-ép đều là kẻ thù của chúng tôi, mặc dù những kẻ thù đó có lúc chúng tôi thân hơn anh em ruột. Ngay cả thằng Tân bây giờ cũng vậy. Nếu nó xích mích với tôi chuyện gì thì tôi cũng sẽ nghỉ chơi nó ra và coi nó là kẻ thù.

Tôi rón rén đi thật nhẹ xuống nhà, không quên vớ theo cây súng gỗ. Mẹ tôi khẽ trở mình, tôi đứng yên trong tư thế đang đi như một pho tượng kì quặc. Phải mất một lúc sau tôi mới ra được sân vận động một cách an toàn.

Hoá ra mục tiêu của thằng Tân lại là con Ki của thằng Hải. Con Ki đang đưa mũi hít hít miếng lá chuối của ai đó thì bị thằng Quyền chọi một cục đá to tướng ngay chân. Con chó kêu ăng lên một tiếng rồi chạy đi. Ngay tức khắc, cả bọn hò hét rượt theo. Thằng Dũng vẫn là đứa to mồm nhất. Nhưng nó không đáng sợ

bằng thằng Quyền. Từ lâu thằng Quyền nổi tiếng là một tay thiện xạ. Những lần ăn cắp ổi ở vườn bà Tư, thằng Quyền đều làm cho chúng tôi thần phục. Còn bây giờ, con Ki lại khổ sở vì nó...

Con Ki bị gí vô góc kẹt. Nó nhe răng gừ gừ như muốn nhảy xông vào chúng tôi. Nhưng có lẽ cái chân đang rướm máu của nó lại không cho phép nó làm như vậy. Tôi thấy thương con Ki quá! Thường ngày sang nhà thằng Hải chơi, con Ki cứ quẩn quít dưới chân tôi. Thật tình này giờ tôi cũng hò hét, cũng rượt đuổi nhưng chẳng chọi trúng nó cái nào cả (tôi cố ý đấy!). Bởi vì dù sao đi nữa con Ki cũng là mẹ của con Nô nhà tôi. Không kìm được nữa, tôi nói lớn:

- Ông Tám kia!

Cả bọn chạy tán loạn. Đứa nào cũng sợ sẽ bị đòn nếu ông Tám phê bình chúng trước tổ dân phố một lần nữa. Nhưng có ông Tám nào đâu? Tôi muốn giải thoát cho con Ki đó mà.

Con Ki hình như chỉ chờ có thế, nó cố sức chạy thật nhanh về nhà.

Một lúc sau, nghe ngóng chẳng thấy động tĩnh gì, bọn thằng Tân trở lại.

- Ông Tám đâu? - Thằng Quyền vừa hỏi vừa ngó dáo dác.

- Hình như là không phải ông Tám - Tôi đính chính.

- Còn con chó?

- Nó chạy rồi.

- Thôi, mình chơi cái khác đi! - Thằng Tân bồng chen vào.

Thằng Tân chưa kịp nghĩ ra một trò phá phách nào nữa thì đã nghe tiếng dì Hai, mẹ của thằng Hải, sang sảng sau lưng.

- Đứa nào? Đứa nào mà phá phách dữ vậy. Con chó có tội tình gì mà tụi bây chọi nó?

Bọn thằng Tân lại vụt chạy. Còn tôi, không thể làm như chúng nó được vì dì Hai đã đến bên cạnh tôi rồi.

Nghe tiếng dì Hai, nhiều người trong xóm chạy ra xem chuyện gì, trong đó có cả mẹ tôi.

- Con làm cái gì đó? - Mẹ tôi hỏi. Dì Hai quay sang mẹ tôi phân trần:

- Chị coi đó! Con Ki nó ra đây tiểu tiện chớ có cần ai đâu mà tụi nó dám lấy đá rượt theo chọi hà...

- Tại sao con lại làm như vậy?

- Tại tụi con... - Tôi ấp úng nói không ra lời.

- Không phải chỉ có một mình nó mà còn có thằng Quyền, con ông Quỳnh, thằng Tân, con ông thợ may, với lại cái thằng gì đi cà nhắc đó?... À, à thằng Dũng... với lại mấy đứa nữa mà tôi không thấy mặt - Dì Hai vội giải thích giùm tôi hai chữ “tụi con”. Mẹ tôi vẫn không bỏ qua câu hỏi ban nãy:

- Hả, tại sao con lại chọi con Ki?

- Dạ, tại tụi con... nghỉ chơi với thằng Hải ra.

- À, ra thế! - Ông Tám bây giờ mới lên tiếng. Ông chống nạnh, vừa nói, vừa cười - Trẻ con thường thế đấy!

Dĩ nhiên, sau đó tôi bị lôi về nhà và bị một trận đòn nên thân cho cả hai tụi.

Hôm sau, không hiểu sao tôi lại sang nhà thằng Hải. Con Ki nằm ở hàng ba, vết thương có vẻ nặng lắm nên nhỏ Trang đã lấy vải băng lại cho nó. Con Ki nhìn tôi vừa lấm lét vừa mừng rỡ. Tôi cúi xuống vuốt ve nó.

- Mà giận tao hả? Thôi, cho tao xin lỗi nha... Mấy hôm nay tao không sang nhà mà là vì...

Tôi im lặng và ngó lại xung quanh. Thằng Hải đứng sau lưng tôi tự lúc nào. Thật là vô duyên! Tự nhiên tôi lại mỉm cười với nó.

Còn con Ki, chẳng biết nó có hiểu cái gì không mà nơi khoé mắt của nó long lanh long lanh...

HOA BUỔI ĐẦU MÙA

Thùy Dương

Dì tôi đã 35 tuổi rồi mà vẫn chẳng đi lấy chồng. Mỗi lần về quê chơi, tôi thường nghe họ hàng và bà con làng xóm giục: "Bảo dì cháu lấy chồng đi chứ. Hay ở dưới thị xã có ông nào kha khá cháu kéo cho dì". Dì tôi thường bị liệt vào những cô ế chồng mặc dù dì vẫn xinh thật là xinh. Ngày trước ở làng ít có cô nào sánh được với dì. Khôi trai làng thường ngẩn ngơ nhìn theo cái dáng thon thả thắt đáy lưng ong của dì, thậm chí đến khuôn mặt trái xoan trắng hồng, đôi môi tươi tắn và đôi mắt đen sâu thẳm thẳm, mà ao ước. Nhưng dì tôi lại yêu một chú bộ đội đóng quân ở làng. Nhiều cô bạn gái của dì thường thăm thì: "Anh ấy đẹp trai, học cao, lại là người thành phố, liệu có yêu mày thực lòng không Thư? Người ta lại còn đi chiến đấu, mày đợi đến bao giờ?" Những lúc ấy dì tôi chỉ cười, nụ cười làm cho chúng bạn xiêu lòng. "Mày đẹp thế kia làm gì anh chàng Quân chẳng chết mê chết mệt cơ chứ". Rồi chú ấy vào Nam năm 70. Mấy tháng đầu dì tôi còn hay nhận được thư. Những lá thư đầy bụi đường, có khi rách lượm tượm và có khi lại ướt nhoè như được vớt từ dưới sông lên. Những lúc ấy dì tôi vui lắm. Dì cười, dì hát, chạy ù vào bếp khoe với bà tôi. Nhưng đến lúc ngồi vào giường, chuẩn bị bóc thư đọc, dì tôi cứ nhìn cái phong bì chăm chăm rồi hai dòng nước mắt bỗngưng chảy dài. Năm sau thư dì tôi nhận được thưa dần. Hình như chú ấy nhận công tác gì đặc biệt lắm, ít viết thư về được. Năm sau nữa thì bất tin. Bạn bè dì lúc đầu còn an ủi: "Anh ấy vào sâu... thư chuyển ra thất lạc..." và chính dì cũng nghĩ thế. Nhưng qua một năm nữa, nhiều bạn dì bắt đầu lo lắng: "Trong chiến đấu, biết thế nào..." Lúc ấy dì tôi lại phải tự động viên mình và động viên cả các bạn. Dì đi học hai năm và trở thành cô mẫu giáo trường làng. ở trường dì theo học, có thầy giáo trẻ muốn đặt vấn đề, dì chỉ khẽ khàng: "Em có người rồi" và cố gắng tránh mặt thầy. Có

nhieu đám trong làng đánh tiếng nhưng dì cũng khăng khăng một mực chờ chú ấy. Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Nhiều người trước kia tưởng đã hy sinh thì nay lại thấy khoác ba lô về. Dì và đám bạn bè đã mừng mừng trong lòng. Dì lại hy sinh và chờ đợi. Một tháng, hai tháng, rồi sáu tháng trôi qua! Lúc ấy dì lại lo: "Hay anh ấy bị thương tật thế nào, không muốn báo tin nữa..." Nghĩ vậy dì rủ cô bạn thân - cô Thoa, theo địa chỉ chú ấy dặn từ ngày xưa, đáp ô tô ra Hà Nội. Dì kể lúc đi đường, ruột gan dì cứ nóng như lửa đốt và cứ đinh ninh là chú ấy mất tay, chân nên nghĩ quẩn. Còn cô bạn lại lo hay anh ấy quên mất bạn mình - hoặc biết đâu anh ấy không trở về! Vòng vèo nửa ngày trời mới tìm thấy ngôi nhà nhỏ nằm trong một dãy phố rộng, đông người qua lại. Dì run lên đến nỗi cô Thoa phải bước đến gõ cửa. Dì bước vào, kịp nhìn khắp gian nhà rồi ngồi như ngã thụp xuống ghế, trước mặt một bà trạc hơn 50 tuổi. Cô Thoa phải lúng túng nói thay, còn dì cứ nhìn trân trân bức ảnh nhỏ treo trong khung đen ở góc nhà và không hiểu những điều xảy ra xung quanh. Bà mẹ mừng rỡ ôm lấy dì rồi bỗng bật lên nước nớc: "Con ơi!" Mãi lâu sau dì mới tin rằng chú ấy vĩnh viễn không bao giờ trở về! Năm ấy dì đã 25 tuổi.

Sau lần ấy, cô Thoa bắt đầu tỉ tê với dì tôi: "Thế là mày trọn tình trọn nghĩa với người ta rồi. Từ giờ trở đi, có người nào đến thì chớ có khéo léo "tổng" người ta ra cửa như trước nhé. Mà mày phải thay đổi đi - cứ suốt ngày áo gụ thẫm với mận chín - chán chết đi ấy...". Cô Thoa là bạn thân của dì Thư nhưng lại khác dì từ hình dáng đến lời ăn tiếng nói. Cô ấy cao dong dỏng, da đỏ hồng, mũi cao hơi hếch còn đôi mắt vừa to, dài lại nâu nâu trông tinh nghịch lắm. Học xong lớp kế toán cô xin ngay về huyện. Phố huyện liền ngay làng nên tối tối cô vẫn về nhà. Có một phòng tập thể ở cơ quan, thỉnh thoảng có việc cần cô mới ở lại. Cô bảo: "Về nhà thoải mái bằng mấy ở khu tập thể. Có khách đến chơi đông hay đi đâu về muộn một tí là người nọ nhìn, người kia để ý. Mấy bà con mọn suốt ngày chỉ ưa soi mói, từ bữa cơm nhà hàng xóm đến việc vợ chồng rung đùi uống nước chè, hút thuốc lờ vặt mà nói chuyện toàn thể giới...". Vù một cái cô đạp xe về làng, cuốn ào theo cái không khí sôi nổi, trẻ trung. Gặp ai cô cũng tươi cười chào hỏi, nói dăm ba câu. Nhiều bà già dấp dính hai mắt nhìn cô:

"Quái cô nào mà lạ thế, trông rõ ra người tỉnh thành". Còn bọn con gái choai choai tối nào cũng tập trung ở nhà dì tôi chờ cô Thoa.

Họ nhìn cô từ đầu đến chân, thán phục ra mặt rồi chăm chăm ghi nhớ để có dịp là bắt chước. Mỗi ngày có một kiểu áo - Lúc thì đuôi tôm, lúc thì viền đăng-ten, lúc kiểu hoàng hậu... Hết quần lụa ống rộng thì lại quần phăng loe, hết guốc nhựa lại chuyển sang guốc gỗ... đủ cả. Cô thường ngồi giữa đám, phán rành rọt: "Chúng mày phải bạo dạn lên - cả cách ăn mặc, đi đứng, nói năng. Nhất là đừng có tí tuổi đầu đã tấp tễnh lấy chồng, con cái bừ riu không có lúc nào mà thờ, mà đi đây đi đó nữa. Nhiều đứa mới hai mươi tuổi đầu mà đã 2 con, trông lồi thối lốc thốc như bà ngoài ba mươi". Cả làng chỉ còn đâu vài cô, trong đó có cô Thoa và dì tôi trong tầm 25-26 tuổi là chưa xây dựng với ai. Cô Thoa có hàng tiểu đội các chàng trai vây quanh nhưng cô vẫn nhớn nhoe: "Chỉ có một thời con gái thôi, chẳng vội gì mà rút ngắn nó lại. Còn làm vợ, làm mẹ thì cả mấy chục năm tha hồ!" Một lần, giữa những cặp mắt tò mò, ngạc nhiên của đám con gái hăm mộ, cô rút trong túi ra một bọc, tuyên bố: "Tao sẽ biến đổi cái Thư trong nháy mắt". Dì Thư đỏ bừng mặt lúng túng trước đôi tay kiên quyết và khéo léo của cô ấy. Chiếc áo hồng nhạt viền đăng-ten trắng làm tôn nước da vốn đã trắng hồng của dì. Còn chiếc quần màu sữa bó khít lấy người khiến dì như cao lên, thanh tú hơn. Cô ấy ấn đôi guốc cao gót mới tinh vào chân dì, tay vớ chiếc lược xỏ tung tóc dì ra. Bọn con gái cứ ngây ra ngắm dì Thư rồi xuýt xoa: "Chị Thư đẹp quá mà ối giờ ơi tóc dày và dài thế kia kìa..." Cô Thoa buộc nốt dải nơ màu tím vào tóc dì, thả tay khiến chiếc đuôi sam nặng trĩu đập mạnh vào khoeo chân dì, xoay người dì quay lại, về hài lòng:

- Mày đẹp thế không biết. Giá như ăn mặc thế này đi ngoài đường ai chẳng bảo là con gái thành thị, ai chẳng ngoái lại nhìn dăm bảy lượt.

Cô đẩy dì Thư đến trước gương:

- Ngắm đi. Tao cuộc là chính mày cũng phải mê mày, chứ kể.

Dì Thư im lặng nghĩ xa xôi: Ngày xưa anh ấy chỉ thích mình mặc áo màu mận chín. Anh ấy bảo: "Màu ấy hợp với em vừa dịu dàng vừa đậm thắm". Cái hôm tiễn anh ấy đi mình cũng mặc chiếc áo màu mận chín.

Dì Thư ngượng ngập bước theo sau cô Thoa, nài nỉ: "Để tao về thay quần áo. Mặc thế này ai nhìn thấy, ngượng chết". Cô ấy gắt, làm ra vẻ giận: "Mày buồn cười nhỉ? Ai nói gì mà sợ nào..."

Mấy người con trai trong nhà xô ra tận cổng:

- Chào hai em, vào đây, vào đây. Chúng mình đợi mãi.

Dì Thư ngồi ghé xuống ghế sa lông. Gian nhà trong phố không rộng lắm nhưng lại quá nhiều đồ đạc. Nhìn chỗ nào cũng thấy đung mắt. Cô Thoa giới thiệu từng người, anh chủ nhà là thợ chữa xe máy. Còn hai anh kia, một làm ở trạm vật tư, một ở ban tài chính huyện. Dì Thư mới đến đã được các anh xô vào hỏi chuyện:

- Thư dạy mẫu giáo chắc nhàn lắm nhỉ. Nghề ấy thì nhẹ nhàng thoải mái. Thế mà người ta cứ nói: "Cô nuôi dạy hổ".

Anh chàng làm ở ban tài chính dí dỏm:

- Mình biết có một cô giáo vừa vào lớp đã hỏi học sinh: "Các em có thích ăn bánh đa không?". Học sinh ngơ ngác rồi mừng rỡ kêu lên: "Thưa cô có ạ". Có cậu phởn chí quá cho ngón tay vào miệng hét rinh lên. Cô giáo xua tay, ra hiệu trật tự rồi hỏi lại: "Thế các em ăn vào lúc nào". "Thưa cô ngay bây giờ ạ, ngay bây giờ". Cô giáo ngắt lời: "Cô hỏi các em ăn vào lúc thức hay ngủ cơ". Học sinh ngạc nhiên: "Lúc thức chứ ạ". Cô giáo khoan thai đến gần bảng, miệng nói tay viết: "Thế thì hôm nay chúng ta học bài "Đa thức!".

Cả hội cười ngả nghiêng. Dì Thư cũng cười theo, nghĩ bụng: "Họ vui nhận ra phét". Dì bạo lên, sôi nổi kể:

- Hôm nọ bọn em tổ chức cho các cháu chơi trò "Bác sĩ khám bệnh". Ông nghe làm bằng dây điện, nút hộp thuốc đánh răng và vỏ hộp kem chống nắng mà chúng nó cũng thích lắm. Em Vinh đặt ông nghe vào bụng cu Hoà, vểnh tai về nghe ngóng chăm chú rồi nheo mắt thở dài:

- Bác Hoà có nhiều giun lắm, hay bị đau bụng. Vì ăn nhiều quả xanh đây mà.

Em vội vàng hỏi:

- "Bác sĩ" Vinh biết bệnh nhân hay ăn quả xanh lắm à?

"Bác sĩ" quay sang gật gật đầu:

- Ngay chiều nay đi học, bạn ấy có mấy quả sung, cháu xin cũng không cho, ăn hết một mình!...

Mọi người mỉm cười gật đầu nhìn dì Thư. Anh chàng "vật tư" bỗng thấp giọng.

- Này anh chàng trưởng ban giáo dục huyện mới có quyết định đi học đấy. Chắc là họ bắt đi cho êm thôi...

Mấy người xô lại lắng nghe chăm chú rồi thỉnh thoảng lại chêm vào những chuyện "nói nhỏ", "rỉ tai..." Dì Thư chỉ biết ngồi yên. Dì không có những câu chuyện kiểu ấy và không biết gì những điều họ nói.

Ba người kia bỗng kéo nhau sang phòng bên chỉ còn độc dì Thư với anh "tài chính". Dì luống cuống định đứng dậy đi theo thì anh ta ngồi ngay xuống ghế bên, ngăn lại:

- Kệ họ, hai anh em mình nghe nhạc nhé, em có thích không? Điệu nhạc xập xình tràn ngập khắp căn phòng. Tiếng anh "tài chính" bỗng sôi nổi hẳn lên:

- Cứ nghe những điệu nhạc rạo rực thế này, ai cũng muốn sống cho hết mình, sống thật vui nhộn vào. Người cứ bùng bùng lên ấy...

Vừa nói anh ta vừa xích lại gần, chân khẽ chạm cả vào chân dì Thư. Dì giật mình vội xích ra. Anh ta làm như không để ý, đặt tay lên thành ghế, chồm cả vào cánh tay dì, giọng êm mượt:

- Gặp Thư lần đầu mình đã mến ngay. Thỉnh thoảng Thư đến chơi nhé.

Anh ta như vô tình vuốt nhẹ vào lưng áo dì Thư:

- Em khéo chọn vải và cắt áo eo quá!

Dì Thư đứng bật dậy, gọi to:

- Thoa ơi, về thôi, mình còn bận!

Trên đường về cô Thoa cứ truy dì Thư mãi. Dì bực quá gắt lên:

- Ông bạn chết tiệt của mày trở trên lắm, tao không thể chịu nổi.

Cô Thoa cười lớn:

- Mày lạnh quá nên nó bắt nạt đấy. Tao ấy à, cầm có đứa nào dám tơ lơ mơ gì. Thoải mái thì thoải mái thật nhưng vợ vẫn là tao cho biết tay ngay. Nhưng kể ra bây giờ ấy mà, yêu không như ngày xưa đâu.

Ngày xưa... chú Quân được nghỉ cùng dì Thư về quê ngoại chơi. Trăng đầu tháng mảnh dẻ, chênh chếch phía xa. Cánh đồng lúa hai

bên đường thẳm đen lại và khe khẽ rì rào. Gió thổi đem theo cả hương đồng mát lạnh. Trong toa chỉ có một ngọn đèn nhỏ, đủ soi một khoảng lơ mờ. Cả hai nhòai người qua thành cửa sổ, bàn tay của chú ấy nắm chặt tay dì. Hai người cứ nhìn nhau, quên cả thời gian quên cả tiếng tàu ồn ã. Ước gì con đường cứ dài mãi ra và ánh trăng, ánh những ngôi sao xa cứ xanh mờ, huyền ảo mãi như thế.

Cô Thoa bực với dì Thư vì lần nào rủ đi chơi, dì cũng tìm cách từ chối. Sau rồi dì nói thật:

- Bạn bè Thoa toàn những người tân tiến, mình đến chẳng có chuyện gì mà nói. Ngượng lắm.

Cô Thoa gạt phất:

- Mà chỉ khéo vẽ chuyện. Thế tao dẫn mày đến chơi với mấy ông làm kỹ thuật nhé, họ hiền lành hơn. Nhưng nói thật, mấy tay kia nhận ra phết. Họ có hàng kho chuyện tiểu lâm hiện đại, nghe chết cười đi được. Họ có vẻ thích mày lắm đấy. Cái ông "tài chính" gia đình khá giả, xã giao rộng, nói chuyện với ai cũng được...

Dì Thư rụt rè hỏi:

- Thế sao mày?...

Cô Thoa trở nên xa xôi:

- Tất nhiên là tao cũng sẽ chọn một anh trong cái đám đó. Nhưng để yên xem sao đã, đi đâu mà vội.

Vào năm dì Thư 28 tuổi, có một chuyện suýt làm thay đổi cả cuộc đời dì. Cô Thoa đưa đến nhà một anh cán bộ trạc 32- 33 tuổi. Anh ta đáng người chừng chạc, quần áo lúc nào cũng tề chỉnh gọn gàng, ăn nói thì từ tốn dễ nghe, vâng dạ, thưa gửi lễ phép với bà tôi. Đến nhà bao giờ anh cũng tìm một việc gì đó để làm, có lúc còn ngồi tính toán tỉ mỉ với bà tôi mảnh vườn sau nhà vụ đông này nên trồng những cây gì. Bà tôi có lúc đã chép miệng bảo dì:

- Nó cũng hiền lành chăm chỉ, rõ ra con nhà làm ăn. Mày xem thế nào... Sau này u về già, còn có chỗ mà nương tựa...

Dì Thư không trả lời nhưng nhiều lúc cứ nghĩ mãi lời bà tôi nói rồi cũng xiêu xiêu. Dì không còn thấy những cảm xúc như ngày xưa nhưng cũng hơi mến anh ta. Có bàn tay người đàn ông, gian nhà cũng như cứng cáp hơn cái bậc hè được bó gạch vuông vức, chiếc cột hồng chân được chèn gạch cẩn thận. Chuồng gà cũng được đóng lại

rộng rãi chắc chắn. Sau bao lần đắn đo, dì Thư đã nhận lời cùng cô Thoa về thăm nhà anh ta.

Đêm ấy dì cứ trần trọc mãi, vừa thiếp đi đã thấy chú Quân lững thững đi vào ngõ. Dì cuống cuống xô rổ rau đang nhặt dở chạy vội ra, níu lấy vai chú ấy: "Anh đi đâu về mà áo quần lấm bết lấm bết thế này?". Ngồi quạt cho chú ở sân dì cứ nhìn chăm chăm gương mặt thân thiết, cái trán cao, đôi mắt nâu sáng và đôi môi với cái đường viền như nét vẽ. Dì cứ băn khoăn nghĩ thầm: "Thế mà người ta bảo là anh ấy chết ở chiến trường miền Đông rồi. Bậy thật. Ngày mai mình phải đưa anh ấy đi chơi khắp nơi cho biết. Nhưng đây có phải là thật không nhỉ?". Chú ấy nhìn quanh một lượt, ngạc nhiên: "Em sửa lại sân với hè đấy à? Sao không đợi anh về? Chúng mình đã hẹn là đợi anh học xong, xin về đây rồi sẽ sang sửa lại nhà cửa kia mà?". Đôi mắt chú vừa tha thiết vừa như dò hỏi nhìn thẳng vào mắt dì. Dì Thư mếu máo: "Anh còn thật hả anh Quân?! Vậy mà người ta cứ bảo..." Nói rồi dì gục đầu, hai vai run bần bật, oà khóc. Chú ấy vuốt tóc dì dỗ dành: "Nín đi em, nín đi. ừ anh thật chứ còn ai nữa. Nín đi..." Bỗng bàn tay chú ấy đặt trên tóc dì cứ chuội dần, rồi tuột thông xuống. Dì choàng giật mình và trong một giây rất ngắn ngủi dì chợt tỉnh và kinh hoàng: "Mình mơ đấy thôi!". Trên má và mái tóc dì còn ướt nước mắt. Dì úp mặt xuống gối và những tiếng nấc tận sâu trong lồng ngực cứ bật ra nghẹn ngào cay đắng.

Cho đến sáng, dì Thư không sao chớp mắt. Khi những giọt nước mắt chỉ còn dính dính hai bên kẽ mắt và những tiếng nấc nguôi dần, nhỏ dần thì dì bỗng còn cào nhớ lại những ngày ấy. Những ngày mà dì chỉ còn gặp lại trong giấc mơ bỗng hiện lên như trong một cuốn phim màu...

Ngày Thư 19 tuổi, các anh bộ đội về đóng quân trong làng. Thư và các bạn gái mỗi khi có việc đi ra khỏi nhà đều phải ngó mình một chút trong gương. Cái Thoa làm đóm hắt ra. Nó tết tóc đuôi sam, buộc nơ hồng và thăm thì với Thư: "Bên nhà tao có mấy anh ở nhờ. Anh Quân người Hà Nội đẹp trai lắm, lại hay đánh đàn... Tối nay mày sang chơi nhé". Thư ngượng ngịu từ chối: "Ngượng chết tự nhiên lại sang!".

- Thế mọi khi mày sang thì sao?

- Mọi khi khác, giờ người ta đến ở...

- Thế thì thôi vậy! Tùy mày!

Thoa ngưng nguẩy đi về. Thư tưởng nó giận thật. Ngờ đâu tới nó lại đến, ngồi đun bếp với Thư, thì thầm kể: "Anh ấy đang học Đại học Nông nghiệp năm thứ ba. Thế mà cũng xung phong đi, phí không cơ chứ. Tao hỏi, anh ấy bảo: "Anh trai mình đã đi học ở nước ngoài. Còn mình là con trai ở nhà...". Bố anh ấy là liệt sĩ, anh ấy được ưu tiên. Mà nay, em gái anh ấy kém chúng mình 6 tuổi nó xinh lắm. Hôm nay nhận được thư có cả ảnh, anh ấy vui lắm, khoe với tao đấy". Thấy bạn ngồi chăm chăm nhìn ngọn lửa, mắt sáng rực nhưng tâm trí để tạt đâu, Thư gi cả que cời nóng vào chân nó: "Phải lòng rồi hả?", mà nó cũng không để ý. Nó thở dài tiếc rẻ: "Giá anh chàng vẫn đang đi học, về đây chơi rồi bỗng nhiên gặp nói với mình: "Anh yêu em! Em có đi với anh không? Như trong tiểu thuyết ấy Thư nhỉ?"

Thư tò mò nhìn bạn:

- Thế anh ta nói yêu mày à?

- Không, vớ vẩn thật. Đây là tao tưởng tượng ra thế thôi. Còn anh ta ấy à lúc nào cũng cô Thoa với tôi chán chết. Thư bật cười:

- Con này rồi chỉ tương tự những anh chàng đẹp trai thôi.

Một buổi chiều, đang rửa rau ở cầu ao, Thư thoáng thấy một anh bộ đội đi ngang qua. Hình như người mà cái Thoa vẫn kể. Thư vội cúi xuống rửa rau, khóa lấy, khóa để. Hình như có một đôi mắt nào đó đang nhìn. Thư không dám ngẩng đầu lên nữa. Bóng áo xanh đi khuất. Thư thở phào nhẹ nhõm rồi bỗng thấy băng khuâng vì một điều gì đấy. Thư cứ té té nước vào đám rau rút lênh bênh khiến những chiếc lá xấu hổ cup vội lại, ướt rượt và con chuồn chuồn kim bé tí xiu lúng túng không biết đậu vào đâu cứ bay ngập ngừng xung quanh.

Mấy buổi chiều liền, đến giờ ấy, Thư đều gặp người con trai đi ngang qua cầu ao. Thư lúng túng đến nỗi đáng nhẽ phải vo gạo vào vại thì cô lại vo tuột xuống ao. Bực với mình, Thư vùng vằng hất mớ tóc nằm gọn trong lòng ra sau, đứng vụt lên. Một đôi mắt to nâu thật sáng đang nhìn Thư bỗng chớp chớp ngượng nghịu quay đi. Thư bỗng hoảng sợ và ngẩn ngơ mãi. Đôi mắt ấy lúc nào cũng lẩn quẩn ở bên. Cái Thoa ngạc nhiên: "Mày dở hơi đấy à, làm đâu bỏ đấy rồi lại đi tìm". Buổi chiều sau không thấy người ấy đi qua, Thư

cứ bắn khoản và bồn chồn không hiểu vì lẽ gì. Thư đập hai bàn tay xuống mặt nước làm những tia nước bắn lung tung cả lên mặt, lên tóc. Những giọt nước mát lạnh va vào đôi má nóng bừng khiến Thư thấy dễ chịu hẳn lên và tự mắng mình: “Mong gì người ta... nghĩ gì mãi về người ta? Thật không biết xấu hổ!”.

Tối nghe Thoa vô tình bảo “Chiều nay anh Quân không đi tập, cứ hỏi tao về cái cô nào tóc dài xóm bên. Tao cười trêu: “Nếu anh thích em làm mối cho. Bạn thân của em đấy!” mà Thư thấy hồi hộp và tim đập đến hẫng đi. Thư thở một hơi dài và mắng bạn: “Con quỷ, ai mà cũng trêu được. Làm mối luôn cho mày ấy”. Con bé cười không bảo sao rồi ghé vào tai Thư nói nhỏ: “Này tao mới quen một tay ngoài thị xã. Tay ấy hứa với tao là sẽ xin cho tao đi học lớp trung cấp kế toán. Chú ruột tay ấy làm ở ban tuyển sinh tỉnh. Mày có thích không tao bảo xin cho cả mày nữa nhé!”.

Thư lắc đầu:

- Tao không thích nghề ấy. Với lại chị tao ở xa, bỏ u ở nhà một mình tao không nỡ.

- Thế sau này thì sao? Mày định không lấy chồng chắc?

- Ai yêu tao thì về đây với tao. Tao không đi đâu cả.

Chiều hôm sau Thư đang hái rau gần ngõ thì thấy bóng anh ấy đi qua. Thư luống cuống định chạy. Bất thần mớ tóc cuốn lên đỉnh đầu rơi tuột vào giữa đám cành rào. Thư lúng túng đến phát khóc lên, gỡ tóc mà mặt đỏ lựng. Cảm giác cái nóng đó lan đến tận chân tóc. Anh ấy lúng túng đứng ngay bên, chẳng biết làm gì chỉ nói được mỗi câu “Tại tóc dài quá!”. Mãi sau anh mới hỏi đột ngột “Thư không mời tôi vào nhà sao?”

- Vâng, vâng! Mời anh vào nhà chơi!

Thư nói và đi như một cái máy.

Thoa đi chơi thị xã mấy hôm. Lúc về nó mang cho Thư một cái ni-lông màu tím “Để cho mày buộc tóc dần”. Nó ôm ngang lưng Thư, răng nhá vào vai Thư giọng ngàn ngạt: “Tao biết cả rồi! Mày với anh Quân hợp với nhau lắm. Còn tao vẫn chưa nghĩ sẽ yêu ai nghiêm chỉnh được”. Đôi mắt nó trông nghiêm trang và thoáng buồn, xa xôi. Nhưng rồi nó vui lên ngay, kể cho Thư nghe chuyện đi chơi phố, chuyện xin đi học có lẽ có kết quả...

Gà đã gáy sang lần thứ tư. Bên giường bà tôi trở mình, giọng như đã tỉnh táo:

- Sao bao hôm nay đi chơi với cái Thoa mà giờ chưa dậy hả Thư?

Dì Thư nhồm dậy rồi lại vật xuống giường. Hay là từ chối? Chẳng còn lòng dạ nào mà đi đâu nữa. Nhưng đã chót hẹn với người ta rồi... Dì cứ nằm, đầu óc trống rỗng và hoang mang. Khi cô Thoa sang vẫn thấy dì nằm ngó trân trân lên mái nhà. Cô ấy kêu âm lên: “Giờ này mà vẫn nằm được hử Thư? Giờ ời người ta đang đợi ở ngoài đường kia kìa”. Dì Thư nói giọng bồn chồn:

- Đêm qua tao mơ thấy anh Quân về...

- Mà thì lúc nào cũng mơ thấy anh Quân. Nghĩ cho lắm vào...

- Không, anh ấy về thật mà. Không như mọi lần chỉ mơ lại những ngày xưa đâu.

- Thôi tao xin mày, kéo lỗ hết bây giờ.

Ngồi sau xe cô Thoa, dì Thư vẫn mơ màng:

- Thoa này, tao nghe người ta nói tình yêu chỉ có một lần thôi. Có lẽ tao sẽ không yêu ai như đã yêu anh Quân đâu. Suốt đời tao không thể quên được anh ấy.

- Mày lại “tiểu thuyết” rồi. Lấy chồng, bận bịu con cái rồi chẳng còn thời gian đâu mà nghĩ ngợi xa xôi nữa. Mà những ông chồng, họ không thích vợ mình nghĩ đến người yêu cũ dù cho người ấy không còn nữa. Đàn ông họ ích kỷ lắm.

Dì Thư chột rùng mình. Nếu như buổi sáng nay tỉnh dậy, dì bỗng nhìn thấy một gương mặt xa lạ ở ngay bên và dì phải giấu những giọt nước mắt và cả những ý nghĩ của chính mình! Dì bỗng ứa nước mắt.

Cả nhà mừng tíu tít khi có “hai chị bạn trên cơ quan em nó về chơi”. Sau một hồi thăm hỏi chuyện trò, dì Thư và cô Thoa nhất quyết đòi theo cô em đi thuyền cắt rau ngoài ao. Cô em dặn:

- Hai chị nhớ cắt hết khoảnh ấy cho em. Bố em cần thận lắm, quy định cắt từng vùng một.

Cô Thoa bảo nhỏ:

- Trông bác nghiêm nghiêm là...

Cô em cười hồn nhiên:

- Trông thế thôi chứ bố em chẳng mấy khi đánh mắng con cái đâu. Có gì không phải chỉ bảo: “Tối nay rồi muốn nói chuyện với anh, chị...” Thế là phải chuẩn bị ngủ trưa đi. Hồi anh em học lớp 6 bị lưu ban, liền trong một tháng, tối nào ông cụ cũng bắt nằm bên thuyết cho một trận, thỉnh thoảng lại thúc khuỷu tay vào sườn: “Này, anh ngủ rồi đấy à”.

Buổi chiều cô em gái lấy chồng làng bên sang chơi. Ngồi một lát cô chạy ra chuồng lợn, lúc quay vào nhìn nhỏ:

- Bố bán hết lợn con rồi ạ. Còn mỗi con út ít ấy à?

Ông bố cười hể hả:

- Gớm nhà chị, con lợn của tôi đáng giá mấy trăm bạc đấy. Thôi tí nữa bắt luôn về.

Ông anh trai xen vào:

- Thôi cô ơi “con gái cái bòn”, thế là tốt lắm rồi còn chê gì nữa. Mấy ngày hôm nay, mình nó bú mẹ lại chẳng lớn hơn những con hôm nọ ấy à?

Cô em phụng phịu nhưng không dám nói gì quay ra sân với mẹ. Dì Thư nhìn theo và bắt gặp miếng vá trên lưng áo đã sờn khê thở dài quay đi. Ông bố sai con trai lấy giấy xi măng gói ít lạc mang lên làm quà “cho các cụ trên nhà”. Bàn tay ngắn ngủi của anh con trai cứ vuốt đi vuốt lại gói lạc cho nó phẳng phiu, gọn ghẽ, rồi lại nhắc lên như ước chừng. Dì Thư bỗng thấy gợn gợn trong lòng và thấy anh ta giống bố quá thế. Dì nhớ đến căn buồng của anh ta vừa đầy đủ vừa ngăn nắp. Từ cái ri-đô che giường đến cái trạn bát, bếp dầu.... tất cả đều sạch sẽ, tinh tươm.

Thế rồi chuyện không thành. Bà tôi chỉ chép miệng thở dài. Còn cô Thoa thì day đả:

- Mà làm sao thế không biết. Người ta chi chút cho gia đình thì càng tốt chứ sao. Mà rồi còn khổ vì cái tính gặp ai cũng so sánh...

Cuối năm ấy, cô Thoa lấy chồng và lấy chính cái anh “tài chính” tán tỉnh dì Thư ngày nào. Cô lý sự với dì tôi:

- Kỹ sư, bác sĩ mà chông làng thì cũng chỉ có tiếng hảo. Đời bây giờ cứ phải thực tế.

Rồi mấy năm sau cô cho ra đời một đứa con trai kháu khỉnh. Cô béo đẹp ra, da cứ đỏ hây hây. Nhà cô đã xây ba gian ở ngay phố huyện, mái bằng, rộng rãi. Chồng cô đã lên chức phó ban tài chính huyện. Mỗi lần thấy chồng cô đưa vợ con về làng nhiều người thường nhìn theo xuýt xoa: “Số con Thoa thế mà sướng!”. Cô vẫn thân với dì Thư, về lần nào cũng chạy sang. Cô thường nựng con:

- Ngày xưa dì Thư chê bố cháu xấu trai. Mẹ cháu thì chẳng may vợ được thôi. Thằng cu của mẹ nhỉ.

Nghe giọng nói, nhìn gương mặt cô, ai cũng biết là cô vừa lòng lắm với cái hạnh phúc “vợ được” của mình. Nhiều khi cô ái ngại nhìn dì Thư:

- Thế mà định bao giờ làm nhà? Mới chuẩn bị được có vài nghìn gạch thế này thôi à? Mà sao mà cứ long đong với cái lớp mẫu giáo ấy thế. Hay để tao bảo ông xã nhà tao xin cho mà lên huyện có chế độ hẳn hoi.

Dì Thư khẽ lắc đầu:

- Họ lại dựng thóc vào lớp tao dạy rồi. Bực thế đấy, cứ kiến thiết ở đâu đâu còn lớp cho các cháu thì nay nhét chỗ này, mai nhét chỗ khác. Lần này thì bọn tao sẽ đòi xây trường lớp đảng hoàng. Bố mẹ các cháu cũng ủng hộ lắm. Rồi mà xem.

- Còn chuyện riêng thì mà tính sao?

Dì Thư cười, hàm răng trắng đều tăm tắp:

- Cứ thế này không được hay sao mà còn phải tính.

- Thế này làm sao được mãi. Chẳng nhẽ mà cứ nghĩ mãi về anh ấy được à.

Dì Thư như bỗng nhớ ra, bảo bạn:

- Tháng sau em gái anh ấy tổ chức, hôm nọ về đây mời. Mà đi với tao cho vui nhé.

Cô Thoa bỗng trở lên xa xôi:

- Nhanh nhỉ, ngày nào anh ấy còn cho mình xem ảnh. Nó còn là một con bé con kia mà. Thế mới biết mình chóng già.

Dì Thư im lặng. Nhanh thật, mới đêm nào chia tay... Trời thẫm đen, thỉnh thoảng ánh lửa đạn lại chớp sáng phía xa. Hai người đứng bên nhau dưới gốc cây bưởi đầu nhà. Anh Quân ôm lấy bờ vai Thư xiết mạnh vào ngực, tiếng nóng hơi lướt qua bên má: “Em sẽ đợi anh chứ?” Thư nói thoảng trong làn hương bưởi quẩn quýt: “Vâng, em sẽ đợi!”.

Bao mùa hoa bưởi đã trôi qua quãng đời của dì. Mùa hoa năm nào dì cũng hái những bông hoa đầu mùa trắng thơm tinh khiết đặt dưới bức ảnh của chú. Mùi hương trong lành ấy cứ thoảng bay khắp nhà. Những lúc ấy, nhìn vào đôi mắt của dì, tôi bắt gặp ngọn lửa cháy rực như đôi mắt của cô gái năm nào. Tôi hiểu rằng ánh mắt ấy không thể dành cho ai, nếu dì chưa gặp một chàng trai trong sáng, chân thành tha thiết như chú bộ đội ngày ấy.

HƠI ẨM CỦA TUYẾT

Nguyễn Phấn Đầu

Đã hơn mười năm trôi qua, vậy mà cái cảm giác bồi hồi nôn nao khi thị xã nhỏ bé hiện ra ở cuối đường số Bốn vẫn còn nguyên vẹn trong tôi. Tháp chuông nhà thờ vàng nhạt vẫn uy nghiêm in hình lên nền trời tháng giêng xanh lơ. Nước Vàm Cỏ Tây vẫn xanh trong như mới tình đầu, dòng sông thướt tha hiền hòa tựa dáng hình em ngày tròn mười bảy.

Ngày ấy có một cậu học trò cuối cấp từ miền Hạ bỗ ngổ đặt chân lên thị xã dự thi trò giỏi. Nơi trò tá túc có cô gái tóc dài chăm chỉ bên bàn máy may. Sau ngày thi cuối cùng, trong lúc thu dọn hành trang cậu học trò thắc mắc với các bạn cùng đi.

- Cô Tuyết mới mười bảy sao thấy lớn quá?

- Máy anh nói lên Tuyết nha. Từ sau hàng râu bụt cao quá đầu, cô gái lên tiếng. Tôi ngượng ngùng không nói được lời xin lỗi.

Kỷ niệm đầu tiên chỉ có vậy. Trong số chúng tôi dự thi lần ấy chỉ có một bạn lọt vào vòng sau. Và đây nó đang chuẩn bị lên đường.

- Mày làm ơn đưa cái này cho Tuyết - Tôi rút rờ trao lá thư đã nắn nót viết cả đêm.

- Công không sao cha?

- Đưa thư xong, nếu mày đem được thư hồi âm của Tuyết về tao bao châu hủ tiếu.

Rồi tôi thấp thỏm chờ đợi hấn trở về. Gặp nhau ở sân trường, tôi vồ lấy hấn.

- Vừa thôi cha. Rất công phu mới đem được thư hồi âm về đây.

Thư viết nhẹ nhàng, chung chung, không làm hy vọng hay thất vọng ai được. Tôi muốn liên lạc tiếp, nhưng không có địa chỉ, nên đành gác qua để trở về với bộn bề kinh sử của kỳ thi phổ thông, rồi thi đại học.

Tôi trở lại thị xã trong niềm vui tràn ngập. Lãnh đạo của tỉnh tập trung học sinh thi đậu đại học về chúc mừng. Cũng trong buổi sáng đó tôi đọc thấy tên mình trong danh sách mấy học sinh đậu điểm cao đi du học nước ngoài.

Ghé lại thăm Tuyết, tôi trách nhẹ nhàng.

- Sao Tuyết gửi thư cho tôi mà không ghi địa chỉ để tôi hồi âm?

- Ủa, Tuyết đâu có gửi thư cho anh.

Tôi như từ trên trời rơi xuống. Hóa ra là do thằng bạn mắc dịch! Mang thư tôi về thị xã tìm không gặp Tuyết, khi về để tôi bao châu nó đã nhờ em gái viết thư giả mạo...

Nhưng cũng cảm ơn thằng bạn. Khi tôi và Tuyết vỡ lẽ về lá thư ấy thì cũng là lúc có cái gì đó khang khác nảy sinh trong mỗi người.

- Anh đi học xa quá chắc nhớ nhà lắm hả?

- Nhất là nhớ thị xã này và hình bóng của Tuyết - Tôi chớp thời cơ.

- Mấy anh con trai dễ quên lắm, chắc sau này đi học về anh hổng còn nhớ Tuyết đâu.

Tôi trầm ngâm mấy giây.

- Dù cho hoàn cảnh có thế nào anh cũng không bao giờ quên Tuyết.

Mấy tuần liên tiếp tôi thường xuyên về thị xã để làm thủ tục đi học và lần nào cũng ghé thăm Tuyết. Rồi sáng nay tôi cùng gia đình về thị xã để từ đó tỉnh đưa xe lên sân bay đi Hà Nội. Lúc xe chuẩn bị lăn bánh, tôi mới dứt được ra khỏi gia đình ghé từ giã Tuyết. Chỉ vài phút chia tay. Trong khoảnh khắc ấy cậu học trò đã liềm lĩnh đặt lên môi cô gái nụ hôn vụng dại - nụ hôn định mệnh đeo đuổi tôi suốt cả cuộc đời.

Sau nụ hôn như cái dấu ấn xác nhận một tình yêu, chúng tôi phải xa nhau cả ngàn cây số. Tình yêu vừa chớm nở tưởng sẽ dễ lụi tàn trước sự nghiệt ngã của khoảng cách không gian và độ dài thời

gian, vậy mà nó vẫn sống và phát triển. Từ dạo ấy hàng xóm của cô gái bỗng thấy người đưa thư thường xuyên ghé nhà.

Sau gần một năm học ngoại ngữ ở Hà Nội, không một lần quay về Nam, tôi lại lên máy bay để kéo dài khoảng cách về thị xã lên đến hàng ngàn cây số.

Những lá thư vẫn kiên trì đi về giữa một miền châu thổ bên bờ Hắc Hải và một thị xã bên bờ Vàm Cỏ Tây. Mùa đông châu Âu lạnh giá, tuyết phủ trắng xóa không gian. Còn cực hình nào bằng phải đến trường lúc sáng sớm khi hàn thử biểu chỉ 15 độ C dưới không. Trong cái lạnh buốt xương đó, người ta mới thấy quý một ngày có tuyết rơi. Đơn thuần chỉ là hiện tượng vật lý. Tuyết rơi tức là trong không gian có sự chuyển hóa từ hơi nước thành hạt nước rồi thành tuyết, mà quá trình chuyển từ khí sang lỏng, rồi sang rắn luôn kèm theo sự toả nhiệt. Chính vì vậy lúc có tuyết rơi thời tiết ấm áp hơn, từ âm vài mươi độ tăng lên gần độ không, là nhiệt độ lý tưởng ấm áp giữa mùa đông.

"Tuyết thương nhớ!

Sáng nay tuyết rơi. Bên ngoài cửa kiếng là màn tuyết dày đặc. Thấp thoáng xa xa bên bờ sông Đa-nuyp hàng bạch dương trụi lá vì không chịu nổi giá lạnh mùa đông.

Chếch về hướng khác là trường học của anh nơi đó có vườn thông xanh, bất chấp giá lạnh vẫn xanh tươi kiêu hãnh..."

"... Cho em chia sẻ một phần giá lạnh mùa đông. Anh có thấy bớt lạnh không? Chỉ có cây thông mới giữ được màu xanh trong tuyết lạnh hả anh? Em mong sao tình yêu chúng mình như vườn thông ấy..."

Hết năm thứ hai đại học tôi lên máy bay về phép, một sự trở về không hẹn trước. Sau một ngày với gia đình tôi xuôi xe về thị xã. Tháp chuông nhà thờ đã hiện lên từ xa, soi mình xuống dòng sông Vàm Cỏ Tây hiền hòa. Nếu đời tôi là một cuốn phim, xin cho những hình ảnh này được ghi bằng kỹ thuật quay thật chậm, khi tôi bước vào cổng rào, Tuyết đang ngồi bên bàn máy, nàng chợt thấy tôi.

- Anh Năm về má ơi!

Cũng là lúc tôi phát hiện trên nền trắng chiếc áo đang may lồm đồm mấy vết đỏ, nàng đã để kim đâm vào tay.

- Em có đau lắm không? Nàng mím môi lắc đầu, nước mắt rung rung.

Tôi lặng đi trong hạnh phúc. Tuyệt đẹp hơn nhiều so với ba năm trước. Ở tuổi hai mươi nàng như quả lê vừa độ chín - một loại trái cây ôn đới có hương vị đậm đà.

Ba năm xa cách nhớ nhung được đền bù xứng đáng bằng những tháng hè kỳ diệu. Tình yêu chúng tôi bùng bành trên sóng biển Vũng Tàu, kỷ niệm êm đềm được nàng dùng dao khắc lên gốc cây thông già bên bờ hồ Đa Thiện.

Những ngày cuối cùng của kỳ nghỉ rồi cũng đến. Phía trước chúng tôi là ba năm xa cách còn lại. Trước ngày lên đường ba tôi gợi chuyện.

- Theo ba biết con đã có đặt quan hệ tình cảm...

- Thưa ba đúng vậy. Và tôi không ngần ngại thưa với đáng sanh thành về chuyện tình cảm riêng tư.

- Ba vẫn tự hỏi mình có quá bảo thủ và khát khe hay không khi cảm thấy lo ngại về chuyện tình cảm của con.

Tôi hiểu sự lo lắng của ba tôi, một người đã dành phần lớn cuộc đời cho độc lập của đất nước. Khi cuộc đời đã xế bóng, còn niềm vui nào bằng được nhìn thấy tương lai sự nghiệp của con mình đã được bảo đảm. Vậy mà giờ đây tương lai sự nghiệp hằng mong đợi đó có vẻ không hài hòa với quan hệ tình yêu. Trong những tháng năm bi tráng của đất nước, ba của Tuyệt đã ngã xuống ở phía bên kia chiến tuyến, lúc người con gái mới tròn ba tuổi.

- Con phải hiểu, sáu năm chờ đợi của một người con gái không phải là chuyện đùa. Càng không phải là chuyện đùa với tương lai sự nghiệp của bản thân con. Ba tin tưởng con có đủ bản lĩnh để đi đến quyết định.

Trời Sài Gòn u ám trong cơn mưa tầm tã buổi sáng, thành phố náo nhiệt xô bồ cũng biết dành những giờ phút yên lặng cho một cuộc chia tay. Đúng hơn là hai cuộc chia tay. Một với Tuyệt ở nhà người thân, và một với gia đình ở phi trường. Tôi không đủ bản lĩnh để cho nàng cùng đi với gia đình tiễn tôi ra sân bay. Nàng gục vào vai tôi nức nở cùng với trời mưa.

- Anh đi ráng học thành tài...

Bên ngoài lạnh lẽo mưa bay, tôi ấm cúng với gia đình trong xe con. Khi xe dừng lại cổng phi trường để xuất trình giấy, qua cửa kiếng nhòe nước mưa bỗng hiện lên lung linh hình dáng của Tuyết. Tôi vội hạ kiếng cửa. Nàng đứng phía bên kia đường đợi mưa chờ đợi. Tôi còn phân vân chưa biết cư xử thế nào, Tuyết đã nhìn thấy tôi, cũng là lúc xe con lao vụt đi. Tôi còn kịp nhìn thấy bàn tay run rẩy vẫy chào đến khi xe khuất hẳn.

Lại hàng trăm lá thư đi về từ hai phía của trái đất. Lại mấy lượt tuyết rơi rồi tuyết tan. Rừng bạch dương đã bao mùa thay lá. Ngày bảo vệ luận án tốt nghiệp, tôi nhận lá thư sau cùng của Tuyết.

"Anh yêu thương,

Em biết anh rất mệt nhọc vì dồn hết sức cho kỳ thi tốt nghiệp... Hãy cố gắng nghe anh để làm vui lòng gia đình và em cũng vui. Em đang từng ngày mong chờ ngày mình hội ngộ..." Và sau đó tôi lên đường về nước.

Kia rồi thị xã yêu thương. Tôi buông nhẹ tay ga cho xe chậm chậm qua cầu. Ôi dòng sông Vàm Cỏ đã bao đêm nhung nhớ. Giờ này chắc nàng đang ngồi bên bàn máy. Nàng sẽ vui mừng biết bao trước sự thành công của tôi trên đường học vấn. Chúng tôi có quyền tự hào về lòng chung thủy sắt son.

Nhưng sao quang cảnh vắng vẻ lạ thường. Trên sân nhà nàng, những chiếc lá vàng cuối thu lẫn với xác pháo. Điều gì đã xảy ra? Mẹ nàng ra mở cổng, vừa thấy tôi mẹ đã khóc.

Thưa mẹ con đã hiểu, những giọt nước mắt mừng người thân từ xa trở về và những giọt nước mắt cho sự trái ngang.

Trên tường là khung ảnh ngày cưới. Tuyết đứng bên người xa lạ. Tai tôi ù đi không còn nghe thấy mẹ nàng đang nói gì. Cuối cùng bà trao cho tôi lá thư.

"Anh thương nhớ,

Hãy bình tĩnh mà tha thứ cho em!

Em không dám hình dung anh sẽ như thế nào khi ngày anh trở về, thị xã đã vắng bóng hình em.

Nhưng nếu cuộc đời chúng ta bên nhau, em sợ rằng rồi đây quan hệ bên vợ sẽ là vật cản tương lai sự nghiệp của anh. Em đã chứng kiến nhiều bi kịch như vậy ở thị xã này.

Sau nhiều tháng ngày đắn vặt, em đã chọn lối thoát cho em, cho cả chúng ta.

Anh có hiểu mà thương em không? Trước ngày cất bước theo chồng em vẫn phải viết thư gửi anh như một người yêu chung thủy, vì em biết tình yêu thủy chung đó góp phần nâng anh lên đỉnh cao học vấn.

Cầu mong tương lai sự nghiệp của anh sẽ xứng đáng với sự hy sinh của tình yêu.

Hãy tha lỗi cho em"

Tôi vẫn lênh đênh trên đường tình xa tít, quá nửa cuộc đời vẫn chưa minh định được bến bờ của hạnh phúc tình yêu. Cùng song hành là một sự nghiệp dở dang. Trong lạnh lẽo đơn côi, có đôi khi chợt thấy lòng ấm lại. Đó là lúc hình ảnh thị xã bỗng hiện ra từ xa, tình yêu của em từ quá khứ vọng về. Tôi chợt nhớ đến những bông tuyết ấm áp rơi giữa mùa đông lạnh giá.

Tân An, 11-1991

CON CỦA BIỂN

Phong Diệp

Con bé tha thân ở bờ đê đã lâu lắm rồi. Thủy triều càng ngày càng kéo mặt trời về gần mình hơn. Sóng không ngớt gầm gào. Con bé cảm tưởng như gió đang tập trung vào nó. Nó cảm thấy sợ. Trái tim lo âu đang đập dồn dập. Dường như lúc này nó cố gắng tìm mẹ thì bây giờ nó cảm thấy cần phải tìm một chỗ vững chắc để nương tựa. Nó còn bé quá. Thân hình mảnh dẻ chưa đầy tám tuổi hình như bị chao đảo trong gió. Nửa bầu trời đỏ sậm in hằn xuống biển. Chẳng có ai. Chỉ có nó với biển bao la. Trời tối hẳn. Tất cả bị nuốt dần trong sóng biển hung dữ. Và con bé nghĩ rằng chỉ lát nữa thôi, biển cũng không tha nó. Và tiếng khóc bật lên. Bao lo lắng, sợ hãi chất chồng. Nó khóc đến nghẹt thở. Nó chơi vơi trong nước mắt. Gió như muốn cuốn phăng nó đi. Bàn chân trần của con bé bấu chặt vào cát. Những tảng đá lát phẳng ở chân đê như con đường đưa đến địa ngục: Con bé ngồi thụp xuống. Chân nó đã mỏi dừ vì chạy quá lâu trên bờ đê. Đến lúc tiếng khóc nghẹn tắc lại thì cũng là lúc nó thiếp đi. Quả tim không thôi day dứt trong lồng ngực...

- Mẹ ơi con lạnh lắm.

Con bé co ro lại, nói mê. Nó thấy có một bàn tay nhẹ nhàng vỗ vào lưng rồi một cái gì mỏng nhẹ đắp lên người nó. Nó yên tâm nằm tiếp, một lúc sau nó lại nói mê:

- Mẹ ơi con đói lắm.

Rồi, hình như, có một sự linh cảm đánh thức nó. Nó ngồi bật dậy, theo nếp ở nhà ngồi khóc ti tỉ. Nước mắt chứa chan làm cho nó tỉnh dần. Trong ánh sáng mờ tỏ của vầng trăng hạ tuần, nó nhìn thấy ai nằm còng queo... trên cát! Những tán phi lao mờ mờ ảo ảo. Nó tỉnh hẳn. Chợt nhớ ra tất cả. Lần này thì nước mắt dồn dập

trên khuôn mặt trẻ thơ. Đứa trẻ nằm trên cát bỏng xoay người rồi từ từ ngồi dậy. Một giọng con trai ngái ngủ cất lên:

- Có chuyện gì thế này? Làm mất cả giấc ngủ của tao.

Con bé nhìn thấy một gương mặt đen đúa. Một thằng "oắt con" độ mười một tuổi. Con bé thấy sờ sợ. Nó ngồi im thín thít.

Thằng bé giơ tay dụi mắt rồi vẫn cái giọng ngái ngủ:

- Mà y nằm ở đê ấy. Tao lại tưởng gì. Rồi tao đưa mà y vào đây. Vườn nhà tao đấy. Thế mà y bị làm sao vậy?

- Em bị lạc mẹ - Con bé trả lời, vẫn chưa hết ngạc nhiên.

- Sao rừng này lại là của anh?

- Ồ, mà y khờ quá. Tao thích thì tao nhận. Có thể thôi!

Con bé cảm thấy vững dạ. Nó nắm lấy bàn tay thằng bé:

- Mai anh dẫn em đi tìm mẹ nhé!

- Ừ, thôi ngủ đi, tao buồn ngủ quá.

Từ bấy đến sáng, con bé không ngủ được. Nó nhắm mắt cố xua đi tất cả rồi nằm nép vào thằng bé.

Sáng hôm sau thằng bé dậy rất sớm. Nó dẫn con bé đi. Con bé ngạc nhiên nhìn thấy một cái áo rách rưới dưới đất, còn thằng bé thì cởi trần. Nó nhìn thằng bé hỏi:

- Anh không thích mặc áo à? Đêm ngủ vậy lạnh lắm.

Thằng bé ậm ừ cầm mảnh áo, rồi dắt con bé lên. Ngoài xa kia sóng tiếp sức đẩy mặt trời lên cao. Gió xoa nhẹ vào bờ cát. Hai đứa trẻ nép vào nhau, yêu thương, tin cậy.

...

Câu chuyện qua đi. Không ai biết tên thật của hai đứa trẻ. Người ta gọi con bé là Đứa Trẻ Bị Lạc còn thằng bé là "Con của biển".

Lớp 9 văn trường Trần Đăng Ninh, Nam Định

CON BƯỚM

Nguyễn Thị Châu Giang

Ngày xưa có một cô bé ham chơi biếng học. Cha mẹ, thầy cô khuyên bảo hết lời, mà cô vẫn chẳng nào tậ²t ấy. Từ nhà đến trường, cô phải đi qua một khu vườn trồng đầy hoa: nào hồng, nào cúc, nào thược dược, nào mẫ²u đơn... Cô cảm thấy ngán học làm sao? Cô hái một bó hoa đủ màu sắc: hồng phấn, đỏ, vàng, tím... rồi ngắt cánh hoa tung lên trời cao. Các cánh hoa bám đầy người cô. Cô khoái chí chạy nhảy đùa chơi. Và cô không buồn đi học nữa.

Bỗng... một bà tiên xuất hiện:

- Này cháu, sao cháu không đi học, mà lại la cà như vậy?

- Ôi! Cháu mới ngán học làm sao! Bà đừng nói chuyện ấy với cháu nữa. Hãy chỉ cho cháu ở đâu có nhiều hoa đẹp.

Bà tiên xanh phát tay một cái, cô bé liền biến thành một con bướm màu sắc sặc sỡ, vỗ cánh bay chập chờn. Kể cũng từ ngày đó, có câu ca dao:

Con bướm là con bướm hay la cà

Gặp này, gặp nọ liền xà vào ngay

Anh em ơi ra đây tôi bảo này

Ai theo con bướm có ngày hư thân.

(Lớp 4 trường Trần Văn Ôn - Quận I, TP Hồ Chí Minh)

CÓ LẼ NÀO QUÊN NHAU

Trang Hạ

Di yêu mến của chị!

Chị rất mừng khi em đã coi chị là chỗ dựa tình cảm đáng tin cậy. Chị đã qua tuổi mười bảy của em, nên hiểu thế nào là sự run rẩy bất chợt của trái tim, và thế nào là tình yêu thực sự. Chị hình dung người bạn trai của em "dễ thương và tốt vô cùng" như em kể. Chị không có nhận xét gì thêm về điều đó. Có thể là vì chị không ở vị trí của em, cũng có thể là vì ngày xưa chị đã đánh mất đi mối tình đầu - một người con trai cao thượng và tốt nhất trong đời chị. Chị muốn nói với em: Tình yêu bền vững đâu chỉ cần hai người tốt và trong sạch. Nó còn cần bao nhiêu điều tế nhị khác nữa. Chuyện một thời của chị với anh Văn, sẽ giúp em nhiều hơn một lời khuyên.

Em có còn giữ tấm hình của chị chụp trong đêm biểu diễn văn nghệ đầu tiên, khi chị mới bước vào cánh cổng trường đại học? Người con trai ôm cây đàn đứng cạnh chị là anh Văn đấy. Hồi ấy, giọng hát của anh Văn đã rất nổi tiếng, anh được mời đi hát rất nhiều nơi. Còn chị, một cô gái mười bảy tuổi - tuổi em bây giờ - chị mới bước lên sân khấu lần đầu tiên. Sau bài hát của chị, anh ấy đến làm quen với chị rất nhanh:

- Này bạn, xin chúc mừng sự thành công nhé! Cầm lấy đi!

Chị ngỡ ngàng, định từ chối thanh chocolate anh ấy đưa cho, nhưng không hiểu sao lại cầm lấy, và bắt chước anh cắn một cách ngon lành.

Anh ấy nhìn chị, dường như hài lòng, hơi nheo mắt hỏi:

- Bạn không sợ à?

- Sợ gì? - Chị hỏi lại.

- Thuốc ngủ - Anh phác một cử chỉ ngộ nghĩnh - trong kẹo ầy!

- Ô không, mình lại sợ đêm nay vui đến mức không ngủ được nữa.

- Mình sẽ tình nguyện thức trắng cùng bạn đêm nay. Chắc bạn không phản đối?

Chị cùng anh Văn đạp xe song song trên đường về. Lần đầu tiên chị đi trong đêm cùng một người con trai lạ. ánh mắt anh làm chị tin tưởng, chân thành và ấm áp. Tụi chị cứ lang thang trên những con đường Hà Nội. Gió se se lạnh, nhắc nhở bây giờ là mùa thu. Quanh Hồ Tây, những ánh đèn chi chít hắt xuống mặt nước ánh lung linh. Đi dọc bờ đê sông Hồng lồng lộng gió, anh kéo tay chị đạp bay bay trên đường. Tự nhiên anh hét lên, bằng tất cả nỗi khát khao:

- A a ...!

Chị bật cười, tiếng cười ấm áp và trong trẻo cùng tiếng anh trôi theo gió về xa tít bên kia sông.

Đồng hồ chỉ 11 giờ rưỡi, đã vào tới giữa trung tâm thành phố, anh Văn đạp xe chậm lại nắm lấy tay chị hỏi:

- Bạn có hiểu hạnh phúc là gì không? (Sao anh lại hỏi thế nhỉ?).

- Mình không biết nữa - Chị nói khẽ - Nhưng chắc chắn mình đang cảm thấy.

Anh khẽ nắm chặt bàn tay chị, và im lặng cười. ánh mắt anh phản chiếu cả bầu trời đêm Hà Nội. Gió thổi tung tóc chị lẫn với tóc anh Văn. Tụi chị đi qua tất cả những quảng phố ồn ào, những ánh đèn màu, góc phố vắng... Tụi chị như đang lướt qua giấc mơ. Mãi sau này chị vẫn không lý giải nổi vì sao chỉ từ một ánh mắt nhìn của buổi đầu gặp gỡ đã khiến chị đi cùng anh miên man trong đêm mùa thu. Đêm ấy là giữa mùa thu, phố Quang Trung ngập tràn trong hương hoa sữa. Mùi hương hào phóng, quyến rũ bùng rộ từ vòm cao xanh sẫm. Tụi chị đã nói với nhau rất nhiều. Về cuộc sống, hạnh phúc, mùa thu cùng những chùm hoa trắng xanh bé li ti kia. Chị đã khe khẽ hát - mặc dù lúc đó không còn bóng ai đi trên phố - cho anh nghe một bản tình ca thiết tha, bài tình ca có hơi thở dịu dàng của tình yêu, có hương hoa sữa nồng nàn: "Anh vẫn từng đợi em trên những nẻo đường quen. Tiếng hát ai xao động thoảng mùi

hoa êm đêm... Hoa sữa vẫn ngọt ngào đầu phố đêm đêm. Có lẽ nào anh lại quên em...".

Đêm rất khuya, gió lạnh rung ào ạt vòm cây, anh đưa chị về phố nhỏ. Vẫn nắm chặt tay chị, anh Văn nhìn chị thật sâu: Liệu anh có nhận ra khoảng trống vắng của nỗi buồn trong đôi mắt chị? Anh Văn im lặng. Mặt chị đỏ bừng, nhưng chị không lảng tránh cái nhìn của anh. Chị biết điều gì sẽ đến, đúng hơn là linh cảm thấy. Nhưng biết làm sao, khi mà chị - dù chưa biết chút gì về anh - đã tin cậy gửi gắm nơi anh một tình bạn. Chia tay. Anh nhìn chị lần cuối cùng, ánh mắt như biết nói. Chị dắt xe vào ngõ nhỏ, biết chắc anh đang dõi theo.

Ngay trong đêm dạ hội sau của trường, khi đưa chị về, anh Văn đã thú nhận anh yêu chị, ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên. Anh nói rất nhiều về tình yêu, về những điều chị chưa bao giờ biết. Còn chị, chị tin vào tình yêu của anh, vào những điều anh nói. Chị nép đầu vào ngực anh, ước mong anh sẽ đưa chị đi suốt cuộc đời này. Chị không yêu đuối, nhưng chị thực sự cần sự che chở của anh. Anh đang nói điều gì... Hình như anh nói sẽ mãi bên chị như đôi cây liền cành đôi chim liền cánh. Và chị là hạnh phúc của anh... Chị bối rối, không nhớ đã gặp câu nói đó ở đâu. Sau này, khi nhớ ra thì chị và anh Văn đã chia tay nhau. Nhưng đó là chuyện của sau này.

Vậy là trong đời chị đã có anh - mối tình đầu tiên, đầy ấp hoa hồng và ánh sáng. Cứ mỗi đêm anh đi hát, trước giờ diễn anh và chị lại đi qua con đường Quảng Bá, một bên là vòm cây đen thẫm, một bên sóng lao xao lấp lánh ánh đèn. Gió lồng lộng như đêm nào. Và dù có gió hay không, dù hương sữa cứ nhạt dần, chị vẫn hát cho anh nghe bản tình ca của riêng chị, có tình yêu tha thiết và mùa thu. Anh chưa bao giờ hỏi chị đây có phải là tình yêu đầu?

- Ai cũng có lúc mềm lòng, rung động trước khi có tình yêu. Nên nâng niu những tình cảm đó. Chính anh cũng có những khi như thế. Nhưng không đáng kể gì khi so với tình yêu. Em có tin không?

Chị tin anh, vì chưa bao giờ anh giấu chị điều gì. Hồi đấy chị còn nghĩ đơn giản quá đi mất. Bây giờ đi tới bất cứ nơi đâu giữa trời Hà Nội này, chị cũng có thể nhạt lại đầy kỷ niệm của tình yêu ngày ấy. Ngày ấy, tụi chị đã như đôi chim liền cánh, tung bay khắp nơi trong niềm hạnh phúc vô ngần. Sau này khi đã xa nhau, chị nhận ra câu nói ngày nào của anh, trong những câu chuyện tình, thường báo trước sự chia tay của con người, dù chẳng ai có lỗi.

Tụi chị cũng thế. Chị nghĩ anh Văn sẽ của riêng chị, chỉ có mình chị mà thôi. Chị đau khổ biết bao khi thấy có người con gái hôn anh trên sân diễn, thấy anh lịch sự đưa họ về. Chị đã quên rằng anh còn cả một khoảng trời tự do mà chị chẳng bao giờ hiểu. Lòng tự ái và tâm hồn bị thương tổn kéo chị vào cuộc sống nội tâm của riêng mình. Chị đã nghĩ rằng anh Văn không còn yêu chị như ngày nào nữa. Chị biết mình xấu xí, biết anh nổi tiếng và tự do. Anh hãy bay đi, bay một mình vào bầu trời tự do của riêng anh. Rồi anh sẽ không cô đơn lâu...

Di ơi, em sẽ chẳng bao giờ mắc phải lỗi lầm của chị. Anh Văn đã chẳng hề thanh minh một lời nào với chị. Anh Văn biết tình yêu của anh chẳng còn đủ để chị tin, anh níu giữ lại được điều gì? Hãy để tình yêu còn đọng mãi trong nhau như một kỷ niệm đẹp. Anh chỉ xin chị hãy hát lại đi, bài tình ca thuở nào chị hát, cho anh và cho kỷ niệm. Và chị hát, xúc động như lần đầu: "Em vẫn từng đợi anh như hoa từng đợi nắng...".

Mọi điều êm ả trôi qua. Anh giã từ mái trường đại học để bước hẳn vào thế giới nghệ sĩ. Chị đã chẳng làm gì để níu giữ anh ở lại. Lá thư cuối cùng anh gửi cho chị từ Sài Gòn, chúc chị hạnh phúc, tìm được tình yêu của chính mình. Tình yêu đích thực của chị thì đã bay xa. Dù là điều gì, người ta phải trải qua rồi mới thấy luyện tiếc nó. Mà khi luyện tiếc, tức là điều ấy tốt đẹp, và điều ấy đã quá xa. Tuổi của em vẫn còn là mơ ước. Bao giờ em lớn bằng chị, và em đánh mất điều gì quý giá như chuyện tình của chị, em mới hiểu người ta có thể yêu một người khác hơn chính bản thân mình.

Đêm nào gió cũng thổi về trên đường Quảng Bá. Có những đêm chị cứ lang thang suốt dọc con đường vắng vẻ, nhìn mặt nước hồ long lanh như bị nhòa đi trong nước mắt. Chẳng bao giờ chị tìm lại được con đường của tình yêu đi qua, chị cảm thấy cô đơn kinh khủng. Năm năm trời không đủ để lãng quên bao kỷ niệm. Chị biết, anh Văn chưa lấy vợ, còn chị, vẫn chưa yêu ai...

Di yêu mến,

Ký ức chỉ còn những kỷ niệm. Chị vẫn là chị, một mình, với nỗi buồn vụng dại. Tận cùng tình yêu là kỷ niệm. Bài hát xưa, giờ vẫn chỉ một mình chị hát. Và lời ca đã đổi thay một chút: "Hoa sữa vẫn ngọt ngào đầu phố đêm đêm. Có lẽ nào anh lại xa em? Có lẽ nào ta lại quên nhau?...".

KỶ VẬT

Thái Đông Hải

Thị xã vào đêm tràn ngập ánh đèn. Mấy hôm nay trời se lạnh. Đường phố trở nên thưa thớt khách. Những căn hộ trong khu chung cư Trung tâm Hướng Nghiệp chìm đắm giữa màn sương buông của núi rừng Tây Nguyên. Những tia sáng yếu ớt tỏa ra từ những bóng đèn bảo vệ dọc theo hành lang càng tăng thêm vẻ tĩnh mịch của không gian ở khu tập thể vùng ngoại ô. Mọi người ở đây đã cuộn mình trong những tấm chăn bông sau bức rèm được buông từ lúc sớm, chỉ còn lại một cậu bé vẫn còn mãi miết bên bàn ở căn hộ cuối dãy. - Đô, chính là tên của cậu bé. Trước lúc đi ngủ, nó soạn lại mớ sách vở của các môn học theo thời khóa biểu chuẩn bị cho ngày mai. Khi cầm đèn tập vẽ vẽ, nó chợt nhớ ra đề tài “Vẽ cảnh nhà em” cô cho về nhà mà nó chưa hoàn tất. Thế là mình chưa được ngủ đâu nhé! - Nó tự nhủ và lấy bút chì xóa đi sửa lại. Loay hoay mãi, cuối cùng nó nhoẻn miệng cười vẻ hài lòng về bản phác thảo bức họa của mình. Công việc còn lại chỉ còn tô màu nữa là xong. Nhưng, bỗng dưng nó lại chau mày ra chiều suy nghĩ - Lấy màu tô ở đâu ra bây giờ? Chợt nó reo lên một cách hớn hởi rồi xô ghế đứng dậy tiến đến chiếc tủ kê bên phòng khách. Nhẹ tay mở cửa, nó kéo ra một bọc giấy đã được gói kỹ lưỡng, từ từ mở gói và trước mắt nó hiện ra một hộp sơn thơm còn mới. Tay nó riu lại. Nó ngồi thụp xuống bên cánh tủ lòng se lại với những kỷ niệm đang chậm chậm quay về.

Cách đây độ hơn một năm, Tuấn và nó tuy là hai cậu bé học khác trường nhưng chúng thân nhau như anh em ruột. Hai nhà chung vách trong một khu chung cư. Bảy năm trước mỗi đứa đều theo bố mẹ từ hai miền quê đến sống tại cơ quan nơi mà bố mẹ chúng đang công tác. Một Nam, một Bắc, hai cu cậu quần quít lấy

nhau và rất “tâm đầu ý hợp”. Ngay từ buổi đầu gặp gỡ, chúng luôn có nhau và sẵn lòng vì nhau từ chiếc kẹo, mẩu bánh... Thậm chí mỗi khi đến chương trình phim thiếu nhi hoặc quảng cáo trên truyền hình, chúng gọi nhau ới ới rồi cùng xem và đùa giỡn thỏa thích, hồn nhiên. Bố mẹ chúng lấy làm hài lòng về tình thân của đôi bạn tí hon này. Chúng thân và tốt với nhau, dành cho nhau những điều đẹp đẽ là phải, bởi trong khu tập thể chỉ có ba đứa mà chị Trà của Tuấn thì đã quá cách xa bọn chúng về độ tuổi. Thế đấy, tình bạn chớm nở quện vào nhau ngày càng thắm thiết cứ êm trôi theo thời gian tưởng chừng như bất tận. Cho đến một buổi chiều gần cuối hè năm ngoái, như thường lệ, sau khi tan trường về nó vừa đặt vội chiếc cặp lên bàn rồi hối hả thay đồ để sang nhà bạn thì ngoài cửa có tiếng vọng vào:

- Ôi! Ra tớ nói này.

- Đợi tí, mình ra ngay đây. Có phim “Nhiệm vụ tối mật” rồi hả?

- Không. Tớ có chuyện muốn nói với cậu đây.

Vừa lúc nó ra thì thấy Tuấn đứng tần ngần trước cửa, trên vai vẫn còn chiếc cặp, tay đang cầm một hộp màu sơn thơm, còn đôi mắt thì xa xăm trên khuôn mặt buồn vơi vơi làm nó không khỏi ngạc nhiên.

- Đằng ấy làm sao thế?

- Tớ... Tớ...- Ngập ngừng một chút rồi với giọng như có vật gì vướng ngang cổ họng mình, Tuấn tiếp: - Tớ đến để tạm biệt cậu đây...

- Thế là thế nào? - Không tin vào tai mình nữa, Ôi hỏi lại.

- Bố mình chuyển công tác, gia đình phải dọn đi chỗ khác...

- Đi thật à? Chỗ đó có xa lắm không? Sao bác Hội (bố của Tuấn) lại chuyển công tác cơ chứ? - Chẳng cần Tuấn trả lời hay không, nó cứ hỏi dồn trong trạng thái tiếc nuối như vậy.

Không ai bảo nhau điều gì, cả hai cùng im lặng đến nặng nề ngột ngạt.

Ngoài kia, tiếng gọi nhớ đàn của chú khướu trong chiếc lồng tre treo toong teng trên giàn mướp hương trước nhà nghe rồi rạc như loang dần và mất hút vào không gian.

Bỗng nó nhận thấy hộp màu trên tay của Tuấn rung nhẹ lên, cùng với chất giọng trầm buồn của Tuấn đã đưa cả hai về với thực tại.

- Đô này, không biết ngày kia bọn mình có gặp lại nhau không! Tớ xin được tặng cậu vật này...

Đỡ lấy hộp sơn từ tay bạn, lòng Đô bàng hoàng và thấy thương Tuấn hơn bao giờ hết. Nó thầm nghĩ, thường ngày Tuấn quý những cây sơn này lắm, nhiều khi chị Trà hỏi mượn Tuấn cũng chẳng buồn đưa, ấy vậy mà bây giờ lại tặng nó thì đủ biết Tuấn đã dành cho nó một tình cảm đặc biệt đến nhường nào. Có lẽ, Tuấn là đứa hiểu nó hơn ai hết.

Hai đôi bàn tay bé bỏng siết chặt vào nhau và mỗi đứa như nén lại lòng mình để khỏi phải bật ra “tiếng tức tưởi của bọn con gái” mà chúng thường trêu nhau như thế.

Từ trên chiếc xe càn cạch ngổn ngang những đồ đạc, chị Trà nhào người ra giục: Đi thôi Cu ơi! (Tên ở nhà của Tuấn).

Thằng Tuấn đã rút tay khỏi tay nó tự bao giờ, lê bước chân nặng nề hướng về phía tiếng nổ khàn đặc của động cơ. Tiếng máy đều đều, rồi xe bắt đầu lăn bánh, để lại phía sau tro bụi mình nó.

- Cu ơi! Cu ơi! Như sức nhớ ra điều gì, nó gọi giật ngược rồi cầm đầu đuối theo chiếc xe, trên tay không quên xách theo lồng chim khướu. Xe giảm dần tốc độ, nó với tay trao cho Tuấn chiếc lồng và cả hai đều không nói nên lời...

Nó đứng lặng yên như pho tượng, tưởng chừng như không nhích được lấy nửa bước. Tiếng động cơ xa dần và cái vẫy tay của thằng Tuấn cũng cứ khuất dần, khuất dần... cho đến khi chỉ còn là một điểm nhỏ mất hút sau làn khói đen sì ngồn ngồn trên con đường dài hun hút. Bỗng nó thấy mắt mình cay xè, bật khóc...

Trên tường, tiếng chuông đồng hồ điểm báo 9 giờ đêm, kéo Đô về với thực tại. Nó lên giường và mặc cho những dòng suy nghĩ miên man hồn nhiên của tuổi thơ tràn về... Nó thiếp đi trong giấc ngủ say nồng bên mẹ. Có lẽ, giấc mơ tối nay sẽ chấp cánh cho đôi bạn tí hon bay bổng lên bầu trời đầy thơ mộng của tuổi thơ.

HOÀNG HÔN

Đỗ Thị Thu Hiền

Phút cuối, anh chăm chú nhìn chị:

- Hồi này ở ngoài vất vả lắm sao mà trông em gầy vậy?

Chị hốt hoảng cúi xuống, tránh ánh mắt của anh:

- Không, không... Mẹ con em sống bình thường, như... ngày anh ở nhà.

Tiếng thở dài cô nén trong lồng ngực đã hết thời trai trẻ:

- Lần sau vào thăm anh đừng đưa nhiều quà thế. Dành tiền bồi dưỡng cho con. Lâu rồi anh có uống bia nữa đâu...

Chị muốn chạy tới, gục vào anh khóc cho vơi nỗi đau đớn. Nhưng giữa anh và chị còn có chiếc bàn cóc găm. Anh ngồi đó, buồn bã. Mới vài năm mà anh già đi trông thấy, vẻ mệt mỏi xuất hiện quá sớm với tuổi 45 của anh. Chút đường bộ của người mới nổi tiếng biến mất. Với mái tóc bạc trắng, người ta dễ lầm anh với một ông già 60.

- Con thế nào hả em?

- Con lớn lắm rồi... đang ôn thi chuyên cấp. Nó muốn vào thăm anh, nhưng em ngại... Lần trước về con cứ bị ám ảnh mãi.

Con của anh, đứa con trai trước khi đi B, anh ghé về thăm còn đỏ hỏn. Nó đã cảm từ bé, còm cõi và yếu đuối. Hồi vào đây nó đầy 4 tuổi. Một lần công kênh con lên vai, anh hỏi: "Sau này bố chết, con có thương bố không?". Con anh đã khóc nức nở cả tiếng đồng hồ. Vậy mà... anh là kẻ vô trách nhiệm. Anh thèm khát cái ngày còn là chàng thượng úy chân ướt chân ráo về làm thư ký văn phòng Công ty. Gian nhà chật chội cơ quan xếp tạm cho anh đón vợ con vào tràn

trẻ hạnh phúc. Những bữa cơm đậm bạc, vợ chồng đun đầy miếng thịt đầy mỡ, cuối cùng lại rơi vào bát đĩa con.

Giá như chỉ là một người bình thường thì ngoài công việc, anh vẫn có một nguồn vui nho nhỏ gia đình.

Năm năm, có lẽ lần đầu chị ngồi lại với anh lâu thế. Anh hiểu nỗi khát thèm thời gian của thế giới con người. Anh không trách chị. Có chị, anh sung sướng và thời gian đầy ý nghĩa.

Chị ngồi đó, tấm thân mỏng mảnh ngã vào chiếc ghế sắt sọc và cục mịch. Bốn mươi tuổi, chị vẫn giữ được vẻ đẹp hiếm có thời con gái. Khác với những thiếu phụ ở đây, chị ăn mặc theo kiểu con gái Bắc. Chiếc sơ mi xanh nhạt điểm vạt hoa trắng bên tà áo, chiếc quần âu cắt khéo đuôi tuổi 40 ra xa. Không có nét buồn in trên khóe mắt, chị giống một thiếu phụ quyền quý hơn là vợ kẻ tù tội.

Phòng khách của phạm nhân có một ô cửa trông ra biển. Từ đây có thể trông rõ toàn bộ bãi biển. Dăm ba cái quán lụp xụp vắng teo, lũ trẻ mót cá tụ tập la hét ầm ĩ. Dễ dàng nhận ra những người thuộc thành phần cải tạo: họ làm từng nhóm đông và im lặng. Mùi mắm cá thoang thoảng đưa tới. Nước mắm chế ở đây nổi tiếng là ngon. Chị đau đầu nhìn anh. Im lặng, sự im lặng đến ngạt thở.

Người phá cái không khí ngạt thở là chị:

- Năm năm rồi, anh nói cho em nghe: Anh có oán giận em không?

Anh từ từ ngẩng lên, mái tóc xập xòe kín mắt:

- Tại sao chúng ta cứ day dứt mãi điều ấy? Anh xin em hãy quên đi tất cả, nuôi dạy con nên người. Năm năm nữa. Có thể chỉ 3 năm nữa anh sẽ về... Em phải tin, tất cả là tại anh...

Chị thoát rùng mình, mặt tái nhợt, ánh sáng hắt sau lưng chị, anh không kịp nhận ra. Chị khép hờ mi mắt, thở dài nhẹ nhẹ và nói như trong mơ:

- Nhưng hôm nay, hôm nay em muốn nghe anh nói, bởi vì em tin, dù thế nào chăng nữa anh vẫn tha thứ cho em phải không anh?

Như người đang say chột tỉnh, ánh mắt anh bắt lực trước một tai họa vô hình đang lơ lửng, đầu đó, không phương chống đỡ.

Đột ngột như khi đến, chị đứng lên, rút xấp tiền đặt lên bàn, hấp tấp:

- Tháng tới có lẽ em bạn, không tới thăm anh được. Anh cầm ít tiền, cần gì nhờ mấy ông quản giáo mua giúp... Anh muốn chồm lên, níu chị lại giây phút, nhưng đôi chân như chôn chặt dưới đất. Chị đã đi, như chạy trốn khỏi căn nhà đã năm năm chứng kiến bao lần gặp vội vã của hai vợ chồng...

Khác với mọi người, chị chưa bao giờ bào chữa cho mình, dù chỉ trong tâm tưởng. Dưới con mắt phán xét của mọi người, chị là kẻ đẩy chồng tới cảnh tù tội. Năm năm sống trong cô đơn, chị đã tạo cho mình một thói quen chịu đựng tới nhẫn nhục. Có ai hiểu nỗi đau của chị, nỗi đau mất cả cuộc đời. Lời tuyên án trước phiên tòa như quất thẳng vào mặt chị: "Bị can Lương Quang Thắng can tội lợi dụng chức quyền, nhận hối lộ...". Không khí chiến thắng của những ngày mới giải phóng còn hừng hực, hàng ngàn người sẵn sàng nhổ nước bọt vào mặt anh, kẻ mang tội phản quốc, kẻ chưa qua gian khổ đã sa vào bẫy sa đọa...

Chị ngồi dưới, đau đớn ê chề, cả người như đang dập dềnh trên sóng, tê dại. Chị muốn thét lên, rằng tội ấy không phải tại anh, mà là chị, kẻ đứng trước vành móng ngựa phải là chị. Nhưng ai tin? Ngàn đời Trọng Thủy, My Châu, ngày nay vẫn còn có người con gái như chị...

Tiếng reo hò luật pháp công minh, những khuôn mặt hể hả khiến chị bưng tỉnh. Chị kéo tay người bên cạnh, hỗn hển:

- Ông ấy vừa nói gì thế?

Người nọ nhìn chị như nhìn một quái vật:

- 15 năm tù, xét công trạng giảm 5 năm. Bộ bà này điếc sao?

Lập tức người đó há hốc miệng kinh hãi nhìn chị, khi đó nhợt nhạt như một cái xác. Chị gục xuống, chưa biết tới bao giờ nếu không có bàn tay nào đặt khế lên vai:

- Nè chị, tới rồi đó, chị không về sao?

Người đàn ông khi nãy đã quay lại, đứng trước chị. Chị gạt bàn tay trên vai mình:

- Kệ tôi, tôi muốn ngồi một mình. Ông đi đi.

Người đàn ông ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh:

- Bộ chị không muốn sống nữa sao?

Chị ngẩng phắt lên, nhìn người đó trừng trừng:

- Tôi còn gì đáng sống nữa?

- Chị không chết được đâu, dù chị muốn thế. Đó là định mệnh. Chị tưởng nỗi đau của chị đã lớn lắm sao?

Chị nhìn kỹ người ngồi trước mặt. Mái tóc điểm bạc, nét u uẩn trong đáy mắt ông ta khiến chị dụi đi.

- Tôi cũng có một nỗi đau... không ai có một nỗi đau nào lớn hơn thế. Đã có lúc tôi không muốn sống nữa. Nhưng chúa không bằng lòng, và chị thấy đấy, tôi vẫn tồn tại, tồn tại để từng giờ từng phút nhấm nháp nỗi bất hạnh ấy...

Giọt nước mắt đầu tiên trong phiên tòa ứa ra, từ từ lăn trên gò má chị, lặn vào đôi môi khô nứt...

Thằng con chị khóc đứt hơi trong căn nhà tối om. Người đàn bà cho chị gửi con ném cái nhìn giận dữ, khinh bỉ sang chị và người đàn ông đi cùng. Trong bóng tối, nỗi xoong va vào nhau loảng xoảng và tiếng chửi khàn khàn ré lên:

- Tổ cha bay, rõ giống mèo cái đi thôi. Vắng chồng một bữa đã vội rước trai về phá nhà tao!

Thằng bé khiếp hãi áp khuôn mặt đầm nước mắt và bong bóng mũi vào ngực chị. Lòng chị đau thắt. Chị hiểu, từ nay chị và nó là chỗ dựa duy nhất của nhau. Chị ôm ghì lấy con và nức nở khóc.

Năm năm, đều đặn tháng một lần chị tới thăm anh. Nhân viên trong trại quá quen thuộc với một thiếu phụ gầy gò có đôi mắt đẹp buồn bã luôn nhìn xuống, xuất hiện đều đặn vào chủ nhật cuối tháng. Chị tới, mang niềm vui duy nhất trong tháng cho anh, dù mỗi lần gặp đều không ít nước mắt. Chị nức nở kể anh nghe từ bữa vắng anh nhà cửa ra sao, việc chị bỏ cơ quan, bà già cho hai vợ chồng gửi con giờ không nhận thằng bé nữa. Chị như con thú bị dồn tới đường cùng, không lối thoát. Chị đã đứng khóc trước dòng sông đen ngòm trước nhà, ý nghĩ gửi thân vào đó cồn lên. Không hiểu sao vào đúng lúc ấy, thằng bé lại khóc ré lên như bị ai bắt tội. Chị gần như vô lấy nó và thề rằng dù thế nào cũng phải sống. Con chị không thể mồ côi lần nữa.

Hoài - Người đàn ông ấy vẫn tới thăm mẹ con chị. Ông ta là một trong những người khách hiếm hoi xuất hiện trong nhà từ ngày vắng anh. Lặng lẽ tới rồi lặng lẽ về, không cần biết tới thái độ của chị. Nhiều lần mở cửa chị thấy những món quà được nhét qua cửa sổ. Chị thừa biết chủ nhân của nó, và thực lòng thấy bức. Nhất là gần đây đã có vài lời đàm tiếu về sự có mặt của người đàn ông ấy trong nhà.

Một buổi tối mùa đông rét mướt, khi thành Trung đã ngủ, Hoài tới, chị đã gay gắt với ông ta:

- Anh biết mọi điều bàn tán của thiên hạ về quan hệ giữa anh và tôi chứ?

Mắt người đàn ông sụp xuống:

- Tôi biết!

- Anh nghĩ gì về chuyện đó?

Sẽ là một lời thanh minh về lòng nghĩa hiệp trong sáng. Nhưng không. Mái đầu của ông ta thấp dần xuống và đột ngột ngẩng lên, mắt lóe những ánh kỳ lạ:

- Tôi thấy điều đó... là sự thật. ít nhất là với tôi, tôi...

Chị chồm lên, suýt nữa một cái tát đã giáng vào bộ mặt thiếu não ấy:

- Anh là kẻ khốn nạn! Tôi... Tôi không ngờ. Anh định lợi dụng sự khốn quẫn của mẹ con tôi...

Người đàn ông van vủ:

- Thảo! Hãy nghe và hiểu cho tôi... Tôi yêu em, yêu bằng tất cả những gì còn lại của cuộc đời. Những ngày đầu tôi đến với mẹ con em bằng sự cảm thông, bằng chính nỗi cô đơn của tôi. Nhưng... Tôi cũng không hiểu mình yêu em từ khi nào nữa. Vâng, tôi là kẻ khốn nạn, khốn nạn vì em...

Ông ta gục xuống bàn, chị đứng nhìn trân trân bằng ánh mắt vô hồn. Người đàn ông nhận thấy sự im lặng như một kẻ đồng lõa, đứng dậy loạng choạng lê bước về phía chị. Chị lùi lại, ông ta lúng túng chôn chân giữa nhà:

- Thảo, em biết đấy, tôi là kẻ khốn khổ, ra đi và trở về với hai bàn tay trắng, vợ con gửi cho bầy cá mập. Gặp em, tôi như tìm lại

nửa đời mình... Em cho tôi ý nghĩa của phần đời còn lại. Em hãy thương tôi...

Chị hạ giọng, tiếng khô lạnh đáng sợ:

- Ông ra khỏi đây ngay. Tôi cấm ông từ nay có những lời như thế. Tốt hơn cả là đừng bao giờ có ý nghĩ đặt chân tới đây nữa...

Người đàn ông lê gót ra cửa, mắt hút vào đêm tối. Chị run lên, rã rời. Gục mặt vào ngực con, nghe tiếng đập thốn thốn từ trái tim bé bỏng, chị khóc vui.

Người ta bảo cho chị biết: anh ốm. Chị cuống cuống, nửa ngày không biết làm gì. Chị quyết định khóa cửa, nhốt con trong nhà. Thằng bé đã biết nghe lời mẹ, đúng hơn là nó đã quen nghe lời mọi người và khiếp sợ tất cả.

Anh bị sốt rét. Vùng đất khắc nghiệt nửa rừng nửa biển này không tha cho anh. Anh tái nhợt, môi thâm tím trong cơn sốt rung giương. Chị tong tả đi về, theo chuyến xe đò đầu tiên rồi theo chuyến cuối cùng về thành phố. Chị không thể bỏ công việc làm ăn, càng không thể bỏ thằng bé qua đêm một mình ở nhà, nó sẽ chết vì sợ hãi.

Một bữa trời đổ mưa khi chuyến xe vượt con dốc cuối cùng vào thành phố. Cơn mưa mở màn cho mùa mưa ghê gớm nơi đây làm sứt một quãng đường lớn. Mọi người trong xe ngao ngán cho chuyến đi rủi ro của mình, gục xuống ngủ chờ xe quay về nơi xuất phát.

Trời tối om, mưa đổ xối xả, trời đất mù mịt trong cơn cuồng phong. Bất chấp lời khuyên của mọi người, chị quyết định đi bộ hơn mười cây số còn lại về nhà. Đầu chị ong ong, hình ảnh đứa con bé nhỏ một mình trong căn nhà tối om, bên ngoài trời mưa như đổ nước và sấm sét ầm ầm quán chặt từng sợi suy nghĩ của chị. Thảo phăng phăng bước, dòng nước xé ào ào vương vít dưới chân, tấm áo mưa nhỏ bay tốc lên dính bết vào vai, bùng nhùng bên mái tóc ướt đầm. Đôi chân chị dò trên đường theo cảm tính, mắt nhòe nhoẹt nước mưa và nước mắt.

Mười giờ đêm, chị về tới thành phố. Chị như lao về căn nhà nhỏ nằm lọt trong hẻm. Chị lắng nghe từ xa, mong tiếng khóc của con. Lạy trời cho nó còn khóc được. Vắng lặng. Chị rùng mình nghĩ tới một điều khủng khiếp, đôi chân muốn khuyu xuống. Cửa mở và le lói ánh đèn. Chị lao vào, khựng lại bên cửa. Con chị nằm gọn trong

tay Hoài, nó đã ngủ từ khi nào. Mừng rỡ, tủi thân và kiệt sức, chị nấc lên gọi con, gục xuống bên cửa. Hoài nhẹ nhàng đặt thẳng bé xuống giường, xô vội ra. Không biết chị đã ngả tấm thân mảnh dẻ, run lên trong bộ quần áo ướt rượt vào vai ông ta từ khi nào. Khi tỉnh dậy, chị hoàn toàn âm áp trong bộ đồ khô nguyên, trong chăn nệm sực mùi dầu gió, kề bên là thằng con chị và Hoài...

Không biết tới lần thứ mấy ngàn chị tự xỉ vả, chửi rửa mình không tiếc lời. Ra đường, chị tưởng mọi người đang nấp đầu đó nhìn chị bằng ánh mắt khinh bỉ và xì xào: "Con giết chồng, theo trai". Chị tránh nhìn cả vào mắt con, đôi mắt sớm tỏ ra hiểu biết: "Má! Má có thương ba không má? Bao giờ ba về với con?". Thằng bé hỏi với giọng Bắc pha Nam buồn buồn. Thương không ư? Biết nói thế nào đây? Thương anh ư? Khuôn mặt người đàn ông thứ hai hiện ra giấu cợt. Không! Anh là chồng chị, tình yêu đầu tiên cay đắng của chị. Còn "ông ta"? Chị thấy rõ sự giằng xé trong con người mình. Chị muốn níu vào ông ta trong lúc sắp chìm trong dòng nước xoáy, ông ta là người duy nhất có quyền tự do để cảm thông và thương yêu mẹ con chị thật lòng. Đôi lúc chị có ý định dứt bỏ mối quan hệ ấy, nhưng mỗi lần ông ta đến, chị lại cảm thấy ấm lòng hơn, và ý nghĩ chuẩn bị từ trước tiêu tan. Tuy vậy, trong quan hệ với Hoài, chị vẫn giữ trong chừng mực. Chị không thuộc dạng người khi đã bước qua vạch ranh giới là bắt cần gìn giữ, tự do lăn thân vào tội lỗi. Ông ta hiểu, chị cũng không dễ dàng thay đổi nên im lặng. Với ông ta chỉ vậy cũng đủ nuôi sống sự si mê trong mức cần thiết.

Chị vẫn đều đặn tháng một lần tới thăm chồng trên chiếc xe đồ từ thành phố. Hoài năn nỉ tới dứt hơi chị mới chịu đi bằng chiếc cúp 50 tầng tầng của ông ta. Tất cả cũng vì thằng Trung. Chị sắm đồ cho chồng, mua đủ thứ cho anh ăn, mong anh khỏe và có gì đó như một sự hối lỗi. Chị cảm thấy nhục nhã và đau đớn khi phải lừa dối anh từng lời. Nhưng rồi cái gì cũng thành thói quen. Chị ghê sợ tiếng "ngày mai...", ngày anh về, chào ới, có người vợ nào muốn chồng mình mãi trong cảnh tù tội...

Năm năm - đều đặn tháng một lần thăm anh. Năm năm, có lẽ đây là lần cuối cùng. Thời gian còn lại sẽ là ai? Ai sẽ mang cho anh niềm vui mong chờ cả tháng? Vứt vội tập tiền xuống bàn, chị nhao đi, không kịp nhìn anh lần cuối. Chị hiểu, chỉ cần anh hỏi một câu thôi, chị sẽ thú nhận tất cả. Giờ đây chị đâu còn là mình nữa, chị là

ai đó, là người khác mang thân xác cô Thảo khốn cùng. Trong ván cờ tay ba, "ông ta" là người chiến thắng. Chị bỗng cảm thù cái đáng nhẽ nại của ông ta, sự chịu đựng đến lý lợm của ông ta, cộng với cái giọng đều đều không âm sắc:

- Em thấy đấy, tôi yêu em biết nhường nào. Có thể hôm nay em chưa yêu tôi - nhưng rồi sự cần thiết có tôi trong cuộc đời của em sẽ gắn kết chúng mình với nhau. Tôi với em sẽ đi thật xa, xa hẳn đất nước này...

Chị giáng vào khuôn mặt vui mừng một cách kín đáo kia một cái tát nảy lửa. Hy vọng vẫn lóe trên khuôn mặt ấy, vừa tội nghiệp, đáng thương vừa độc ác với nỗi đau của chị. Chị gào lên, hình như không phải để cho ông ta, mà để thấu tận tim óc mình, nhưng tiếng gào thét ấy khi phát ra chỉ còn là những lời rên rỉ:

- Trời ơi, còn chồng tôi... anh ấy làm sao sống nổi...

- Em tin rằng anh ta sẽ tha thứ những ngày tháng chung sống với tôi? Tha thứ cho đứa con của tôi đang lớn lên trong em kia ư?

Chị rũ ra khóc như mưa gió. Hoài đã kéo chị trở về cái thực tại phũ phàng mà chị cố tình quên đi. Chị đã mất hết: gia đình, bè bạn, tình yêu đầu tiên... Giá như anh tha thứ, chị cũng không đủ can đảm để tiếp tục chung sống với anh, không bao giờ dám nhìn thẳng vào đôi mắt anh, đôi mắt nâu cháy lửa. Ngày xưa, khi tình yêu chớm nở giữa hai người nơi quê Bắc thân yêu đã xa vời vợi, chị ngả đầu vào ngực anh, thủ thỉ:

- Đôi mắt của anh lạ lắm, nó như có lửa ấy. Nhìn vào đó là bao điều giả dối bị phơi bày hết! Anh phì cười, véo vào mũi chị:

- Em cảm thấy như thế hả? A! Thế là ta nắm được cái gót chân của A-sin rồi nhé! Sau này là vợ chồng, mỗi lần nghi ngờ điều gì, anh sẽ bắt em nhìn thẳng vào mắt anh - thế là lộ hết!

Vì gót chân ấy, A-sin đã chết, còn chị, không phải là trong thần thoại, chị đã mất anh và giết anh bằng sự yếu đuối trong cô đơn, bằng sự ghẻ lạnh của người đời. Giá như có thể trở về bến sông quê đã mười năm chìm trong ký ức, được gục đầu vào lòng mẹ mà khóc, có lẽ chị sẽ bớt đau đớn hơn. Mẹ đã chết trong nỗi mòn mỏi nhớ thương đứa con gái bất hạnh - đến phút cuối của cuộc đời vẫn đau đáu tìm giữa đám người vây quanh một nét mặt thân yêu. Kỷ niệm như những cọng rơm khô ít ỏi sót lại khi giáp hạt, chà xát vào nỗi

mong chờ mùa mới của người nông dân và cào nát tim chị. Đường về Bắc không còn đơn giản là 52 tiếng ngồi tàu cộng với 12 ngàn tiền xe nữa, mà là trăm ngàn trở ngại vô hình đang xếp hàng đầy bất ý nghĩ trở về ra khỏi đầu chị. Không ít lần chị đã ao ước: Phải chi mình mất trí, mình sẽ trở thành một mục diên hiền lành, đi lơ vợ, không hạnh phúc, không khổ đau. Sẽ chẳng bao giờ như thế, bởi như Hoài nói, số phận là một cái vòng tròn mà thượng đế đã vạch ra cho mỗi người - ta vùng vẫy trong đó và hã hê nghĩ rằng đã làm được những điều ghê gớm, không hề biết rằng mình chưa hề chạm phải vạch ranh giới của nó... Cái vòng tròn của chị là phải đủ trí khôn để quần quanh với những buồn tủi, đón đau, những khắc khoải mong chờ, mãi mãi hy vọng một ngày nào đó chạm tay vào vòng số phận.

Chị ra khỏi trại lúc mặt trời đã vàng. Cái thứ ánh sáng bùng beo hắt lên mặt những người đi đường khiến chị cứ có ý nghĩ rằng gần trại có một bệnh viện chuyên khoa vàng da. Thấy chị lơ ngơ giữa đường, bà chủ cái quán cóc lơ thơ mấy gói thuốc rê, dăm ba trái chuối bán cho tù nhân bảo chị ngồi tạm, chờ xem có chuyến xe chở mắnm nào về thành phố thì quá giang - Vừa đỡ tiền xe vừa tránh nạn móc đồ mấy tháng nay đang rộ lên. Một mỗi, chị gục đầu xuống góc bàn thiếp đi, mặc đám thanh niên càn quấy vừa ghé quán chuyện trò, chửi thề ồm tỏi. Dường như chị đã có thể chìm vào một giấc mơ nếu bà chủ không gọi giật: "Cô nè! Có xe đó!". Chị choàng tỉnh, vồ lấy cái túi xách. Chiếc xe tải kenh cang, những thùng, những hũ - gã lơ xe cỡi trần, lưng đen bóng như cột nhà cháy bám cửa ca-bin luôn miệng gào dẹp đường. Xe từ từ dừng lại, gã lơ xe nhả nở cười nhìn chị:

- Quá giang về thành phố hả? Lên ca-bin ngồi với bọn anh cho vui!

Hàm răng vàng khè, ám khói thuốc của gã khiến chị rùng mình. Chị lấp bắp:

- Tôi... tôi ngồi ở sau... tôi hay say xe...

Vội vã như sợ gã đổi ý, chị lấy bẫy leo lên thành xe. Những chiếc can đựng đầy nước mắnm trơn tuột khỏi tay chị. Chị lúng túng bám lơ lưng giữa thành xe. Đôi tay nào đó ghì sát eo lưng chị, trượt xuống hông đẩy chị lên. Chị nhìn xuống, vừa kịp bắt gặp ánh mắt hau háu của gã lơ xe - Bàn tay gã dưới sự che đậy của cử chỉ hào

hiệp vẫn tiếp tục sờ soạn lên người chị. Chị hét lên. Với một phản ứng tự nhiên, chị buông cả hai tay - ý định hất bàn tay bẩn thỉu kia khỏi cơ thể mình. Chị ngã lộn qua người gã lơ xe, đầu đập mạnh xuống đất. Trong trạng thái lơ mơ, chị tự an ủi: "Mình không hối hận, bởi đi chuyến xe này mình sẽ về sớm với con được 30 phút". Hình ảnh thằng Trung hiện ra với tiếng reo cười khi thấy mẹ. Cuối cùng là anh - đôi mắt nâu buồn như dò hỏi. Chị chìm dần giữa ý nghĩ chưa nói thành lời: "Đừng giận em".

NƯỚC MẮT CỦA MẸ

Nguyễn Thị Hiền

Chị Chi về thăm nhà. Tối, hai chị em lại được ngủ với nhau, nếu chị không về, tôi vẫn ngủ với mẹ. Mẹ đi đâu rất lâu, khuya lắm mới về. Tôi không biết, nhưng chị Chi biết. Mẹ đi vay tiền cho chị.

- Có lẽ tao phải bỏ học, học đại học tốn tiền quá, làm khổ mẹ.

Tôi im lặng chấp hai tay dưới gáy, gác một chân lên bụng chị.

- Mấy đứa bạn tao muốn về nhà mình chơi...

- Thì cứ về, ai cấm... - Tôi hờ hững.

- Cứ làm như tao ngu lắm - Chị Chi chột búng lên, rồi lại âm thầm - Về thấy nhà mình thế này chúng nó khinh...

Tôi giật mình, lẽ nào nghèo lại đáng khinh!

- Diệp, dậy đi con, kéo muôn học bây giờ.

Tôi uể oải vươn vai trên giường, chưa dậy vội, tôi còn đang mãi nghĩ về cái tên mà mẹ đặt cho chị em tôi: Kim Chi, Ngọc Diệp.

Tôi xếp sách vở vào cặp, rồi lại bỏ ra, rồi lại xếp vào...

- Mẹ... tôi kiên nhẫn chờ mẹ gọt xong mấy củ cải - Mẹ cho con tiền, hai tháng rồi con chưa đóng tiền học thêm.

Mẹ im lặng trút dưa từ rổ này sang rổ khác. Mỗi lần tôi xin tiền đều vậy, mẹ sẽ cần nhẫn, sẽ lâu bầu, nhưng rồi thế nào cũng cho. Tôi chờ đợi, gằm mặt xuống nền nhà, dường như việc xin tiền là một tội lỗi ghê gớm làm đau lòng mẹ. Tưởng mẹ chưa nghe rõ, tôi định nhắc lại lần nữa thì mẹ ngẩng lên nhìn tôi, ánh mắt lạnh lùng:

- Ngày mai... từ ngày mai... Mẹ muốn nói là từ hôm nay, con xin nghỉ học thêm.

Mẹ cấp rổ đưa đi nhanh ra vòi nước. Tôi nhìn cái cặp sách trong tay và hiểu. Mẹ đã phải nói vậy, nghĩa là mẹ không thể cho tôi tiền, dù chỉ vài chục ngàn. Tôi học lớp chuyên, nếu không học thêm sẽ đuối ngay. Cha bỏ đi khi tôi lên sáu, đến giờ hơn tám năm không có tin tức. Từ khi tôi biết nhận thức đến giờ, chưa bao giờ tôi thấy mẹ khóc trước mặt chị em tôi. Mẹ cứ lặng lẽ, cứ tần tảo nuôi chị em tôi dần lớn lên. Chị Chi đỗ vào đại học mẹ mừng nhưng không cười hay khóc, cũng không dặn dò chị phải chăm học hay phải thế này thế kia. mấy năm trước, đi làm, mẹ bị tai nạn đá rơi vào chân, dập mấy ngón, rồi nhiễm trùng, rồi hoại tử, rồi tháo khớp. Bàn chân trái của mẹ giờ chỉ còn hai ngón, mỗi khi trở trời lại nhức nhối, nhưng chị em tôi chưa bao giờ thấy mẹ kêu ca về nỗi đau đớn đó. Mẹ nghỉ mất sức lao động tháng trợ cấp hơn chín mươi ngàn. Mẹ nuôi chị em tôi bằng cách muối dưa muối cà bán.

Tôi không đến lớp mà rẽ vào quán Mỹ An. Cô Mỹ có thời là bạn của mẹ, sau bỏ việc công trường về mở quán giải khát. Buổi sáng quán vắng khách. Cô Mỹ gật đầu đáp lại câu chào của tôi. Tôi chỉ cần ấp úng vài câu là cô hiểu ngay.

- Nếu cháu muốn thì từ mai đến làm, việc cũng nhẹ nhàng. Chỉ việc bưng cà phê cho khách. Bắt đầu từ ba giờ chiều đến mười giờ đêm, tháng trăm năm mươi ngàn, có thể ăn cơm chiều ở đây.

Số tiền quá sức tưởng tượng của tôi. Nhưng còn học thêm các buổi chiều... Tôi đề nghị được làm từ sáu giờ chiều, và không ăn cơm. Tôi sợ mẹ biết sẽ cấm.

- Cũng được - Cô Mỹ dễ dãi - Còn đi học thêm hả? Mà cháu vẫn học giỏi đấy chứ?

Coi như hợp đồng đã thỏa thuận xong. Tôi đến lớp chậm hai tiết. Mấy đứa bạn trên quay xuống nhìn tôi, khó hiểu. Cô chủ nhiệm cũng chẳng hỏi gì cả, còn tay lớp trưởng thì hý hoáy ghi gì đó vào sổ.

Tôi chụp lên mớ tóc cùn cớn của mình cái mũ Coca Cola đỏ chói, mặc cái áo phong rộng thùng thình của chị Chi, cái quần soóc trắng, đôi giày Bi-tit trắng được thưởng hồi dự giải cầu lông thiếu niên của thị xã năm ngoái. Trông tôi giống một đứa con trai láu lỉnh và nhút nhát hơn là giống một đứa con gái ngỗ ngược.

Buổi tối quán rất đông khách. Người ta đến đây để giết thời gian, để nghe nhạc, để uống bia, để văng tục, để chứng tỏ sự từng trải... Tôi chạy như con thoi giữa các bàn, rót thêm bia, nướng mực, pha cà phê, lấy tương ớt, thu dọn cốc chén... và nhăm học bài. Góc ngoài có ba gã, ria mép lún phún, tóc tai cổ quái, bọn họ đã uống sang lít bia thứ năm.

- Bà chủ kiểm đầu được thằng nhóc bồi trông hay quá. Ê, nhóc!
- Một gã búng ngón tay - Cho thêm con mực ra đây!

Tôi rút con mực đặt vào cái đĩa nhôm, đồ còn mang ra bàn gã, định đánh diêm thì gã nọ giữ tay tôi lại:

- Để tao - Gã lè nhè, xòe bật lửa ga gí vào cái đĩa, ngọn lửa xanh bùng lên, chập chờn. Gã nheo mắt nhìn tôi như là chuẩn bị nhăm tôi với bia vậy, rồi nhai từng lời:

- Sao mày lại không mặc váy, hả?!

Cả bọn cười hô hô. Tôi giật được tay ra thì gã lại bẹo vào đùi tôi, đau điếng. Tôi ức đỏ mặt, ghen hòng, suýt khóc, chạy vội vào phía sau. Cô Mỹ thông cảm:

- Chúng nó vẫn tưởng cháu là con trai. Mai lấy cái quần bò cũ của cô mà mặc, có khi vừa.

Mười giờ rưỡi, ti vi phát bản tin cuối ngày. Tôi quét dọn những lá chuối gói nem, lau bàn ghế, rửa cốc chén, xách mấy xô nước cọ góc sân, chỗ mà mấy gã ban nãy tưởng nhầm là nhà vệ sinh xả ra đó khai mù. Xong xuôi, tôi chào cô Mỹ ra về. Mẹ đã ngủ từ lúc nào, bài địa lý đã thuộc, bài mỹ thuật không có vấn đề gì, còn mấy bài toán, sáng mai dậy sớm làm nốt. Tôi yên tâm lăn ra cạnh mẹ, ngủ tít.

Tôi vừa lĩnh món tiền công đầu tiên. "Tiền của tôi". Ba tiếng ăy vang lên như tiếng kèn chiến thắng. Tôi chạy như bay về nhà. Mẹ đang cọ cái vại muối dưa. Tôi nhẩn nại chờ mẹ xong việc, mẹ thông thả lau tay, nhìn tôi chờ đợi. Tôi im lặng chìa nắm tiền, nhìn thẳng vào mặt mẹ, ngạo nghễ, kiêu hãnh hơn cả khi tôi được giải học sinh giỏi cấp tỉnh, hơn cả khi được nhận học bổng loại A. Mẹ cười đi, mẹ ngạc nhiên đi, mẹ nói với tôi một lời âu yếm đi... Nhưng không, mẹ khẽ gạt tay tôi, khẽ quay đi, cúi nhìn xuống đất.

Sự đắc thắng của tôi trở nên lố bịch. Tôi nhìn bàn chân dị dạng của mẹ, chợt hiểu, và khóc. Mẹ bỗng kéo tôi vào lòng, vuốt tóc tôi. Tôi thấy mẹ mỉm cười, nhưng từ mắt mẹ lăn ra một giọt trong vắt, rơi xuống má tôi, nóng hổi.

9/1997

TRĂNG QUÊ

Khiếu Thị Hoài

Cho đến bây giờ tôi vẫn không sao quên được những ngày thơ ấu sống bên ngoại, dưới những đêm trăng tròn trăng khuyết, trong căn nhà nhỏ ven sông. Ngày ấy, ngoại thường tự hào về tôi, một bé gái xinh xắn đáng yêu và rất... đáo để. Mỗi khi ngồi uống nước chè cùng các cụ dưới ánh trăng, ngoại thường xoa đầu tôi, bảo:

- Cháu gái hôm rằm của tôi đây. Quý hóa lắm đây.

Mẹ sinh tôi đúng vào hôm rằm tháng Tám. Có phải bởi vậy mà tôi trở thành người có duyên nợ với ánh trăng quê?

Bây giờ tôi đã lên thành phố học. So với lũ bạn ở lớp, tôi có một niềm tự hào duy nhất đó là tuổi thơ của mình được tắm mát bằng ánh trăng quê.

Hồi còn bé xiu, tôi thường có những ý nghĩ rất ngộ nghĩnh. Trong trí tưởng tượng của tôi, trăng là chiếc đèn lồng lớn của làng. Chiếc đèn lồng ấy chỉ xuất hiện và thực sự tỏa sáng khi những đứa trẻ chúng tôi biết nghe lời và ngoan ngoãn.

Trong tôi, trăng chính là phần thưởng dành cho những đứa trẻ ngoan. Từ khi chưa học chữ, tôi đã thuộc lòng những câu văn vần bà truyền miệng trong những đêm trăng:

Mông một lưỡi trai

Mông hai lá lúa

Mông ba câu liêm

Mông bốn lưỡi liềm

Mông năm liềm giật

Mông sáu thật trăng...

Buổi chiều, tôi cùng lũ trẻ ra cánh đồng thả diều, tâm hồn tôi bay bổng cùng cánh diều trên cao. Còn buổi tối, tôi ngồi trong lòng ngoại, tâm hồn bay bổng cùng ánh trăng huyền thoại. Tôi quên sao được mảnh sân nho nhỏ của hai bà cháu tôi, mảnh sân được lát bằng thứ gạch thất, truyền thống của làng. Mỗi đêm trăng, tôi thường trải chiếu ra chính giữa mảnh sân ấy và nằm gọn trong lòng ngoại như một chú mèo ngoan ngoãn, đáng yêu. Trăng dịu dàng buông thả những ánh vàng tươi, trong và mảnh dẻ xuống sân nhà. Bao giờ ngoại tôi cũng bắt đầu chuỗi truyện cổ tích của mình bằng chuyện "Sự tích mặt trăng". Sự tích này tôi đã nghe nhiều, nghe nhiều đến thuộc lòng. Nhưng không hiểu sao, đêm trăng nào tôi cũng muốn nghe ngoại kể lại. Trong trí tưởng tượng ngộ nghĩnh của tôi, trăng cũng như một đứa trẻ. Nhìn vầng trăng, nhìn bầu trời đầy sao, ngoại bảo:

- Cháu xem kìa, chỗ có ngôi sao sáng màu xanh là chóp nón của ông Thần Nông. Cháu có trông thấy con trâu hay không? Hai cái sừng cong cong... Chỗ này là bà đi cấy, xa xa kia là dải sông Ngân Hà, trên đó có hai con vịt đang bơi, cháu có nhìn thấy không?

Tôi nhìn theo ngón tay chỉ gầy guộc của ngoại và ngây thơ hỏi:

- Ngoại ơi, trên trời cũng có người, có sông, có cả những con trâu, con vịt hả ngoại.

Ngoại tôi cười:

- Ừ, khi nào lớn cháu sẽ hiểu thêm.

Rồi tôi ngủ thiếp đi trong ánh sáng huyền diệu của trăng. Tôi thấy hồn mình nhẹ nhẹ lâng lâng. Hình như tôi đang bay? Đúng rồi, thoát chốc tôi đã đang ở trên mây, xung quanh tôi là những vì tinh tú lấp lánh. Tôi đứng cạnh ông Thần Nông, tôi chào ông và theo ông đi cày trên mảnh ruộng đầy sao. Ông Thần Nông lấy ngôi sao sáng nhất, ngôi sao màu xanh trên chóp nón của mình tặng tôi. Đặt ngôi sao xanh vào lòng bàn tay, khép năm ngón tay lại, tôi chào ông Thần Nông và lại thấy mình nhẹ nhẹ lâng lâng... Tôi lại bay trong ánh sáng huyền diệu của trăng, giữa những vì tinh tú...

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang nằm trên chiếc chõng tre, đặt cạnh ô cửa sổ hình chữ điền. Ngoại đang ngồi bên tôi dùng chiếc quạt mo cau xua muỗi cho tôi. Không biết ngoại đã bế tôi vào nhà từ khi nào? Tôi hỏi:

- Ngoại ơi, sao ngoại chưa đi ngủ?

Nhờ ánh trăng lọt qua song cửa hình chữ điền, tôi thấy nụ cười của ngoại, nụ cười móm mém và thật hiền:

- Ngoại đốt muỗi xong sẽ đi ngủ. Mấy con muỗi này hư quá cứ rình đốt cháu gái ngoại.

Tôi xòe tay ra nhưng lạ chưa, trong tay tôi không phải một ngòai sao xanh mà là một chiếc lá, qua ánh trăng, tôi nhận ra đó là chiếc lá dâu non.

Mãi sau này, khi lớn lên tôi mới biết ngoại thường đặt vào tay tôi chiếc lá dâu và buộc vào cổ tay tôi một đoạn vỏ dâu để tránh ma tà, để cho giấc ngủ của tôi được ngon, được sâu không bị những ác mộng ám ảnh.

Trong giấc ngủ của tôi bao giờ cũng chấp chờn ánh trăng mảnh khảnh, nhẹ nhàng và duyên dáng. Tôi thường mơ thấy vầng trăng đến bên mình. Và cho đến bây giờ tôi vẫn không sao quên được một kỷ niệm về trăng và về ngoại. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất tôi mơ thấy trăng nhưng không phải ánh trăng thanh thản như mọi khi. Hôm đó, tôi nằm mơ thấy ánh trăng đến bên chõng tre, nơi ngoại cháu tôi ngủ. Vầng trăng nhẹ nhàng sà đến bên tôi rồi khóc... Những giọt nước mắt trong và vàng.

Tôi tỉnh dậy. ồ không, trăng đang ở ngoài kia và trên cao. Bên cạnh tôi là ngoại, ngoại đang khẽ khàng lấy vạt áo chấm khôe mắt. Ngoại khóc? Chao ôi! Tôi chỉ mãi mê theo đuổi cùng ánh trăng, tôi đã không hiểu ngoại buồn chuyện gì. Tôi còn quá nhỏ hay tôi quá vô tâm?

Mãi đến bây giờ khi đã khôn lớn, tôi mới hiểu những giọt nước mắt lặng lẽ ấy của ngoại trong những đêm trăng... Khi xưa cậu tôi đã trốn nhà đi cũng vào cái đêm trăng sáng như thế. Hôm đó, cậu tôi nói dối là đi câu đêm cùng mấy anh bạn trong xóm. Hôm sau ngoại tôi mới biết, người con trai duy nhất của ngoại đã tình nguyện đi bộ đội. Cậu tôi đi và đã không bao giờ trở về. Ngoại đã ngồi bên giấy báo tử của cậu tôi suốt đêm, dưới ánh trăng giàn giụa...

Bây giờ thì ngoại tôi không còn nữa, chỉ còn căn nhà đắp đất với khung cửa chữ điền, chiếc chõng che... và tôi cũng không ở quê nữa. Tôi đã lên thành phố học và ở với bố mẹ tôi. Hàng ngày, tôi

tiếp xúc với đủ loại ánh sáng của đèn điện: ánh sáng của điện bóng tròn, ánh sáng của điện bóng tuýp, ánh sáng nhấp nháy bảy màu ở các nhà hàng giải khát và ánh sáng xanh từ chùm đèn ngủ trong phòng... Nhưng tôi luôn cảm thấy hình như mình vẫn thiếu một cái gì đó. Có phải vì tôi nhớ ánh trăng quê?

Đôi lúc tôi cũng dành thời gian đi lang thang dưới trăng. Nhưng dưới chân tôi không phải ánh sáng của trăng mà là ánh sáng của dãy đèn cao áp hai bên đường. Tôi ngửa mặt nhìn lên cao. Kìa, vầng trăng của tôi kìa, vẫn là vầng trăng tròn trăng khuyết nhưng hình như nó mờ nhạt hơn. Tôi thương cho ánh trăng của tôi và tôi cũng thương tôi bởi giữa chốn thị thành này, tôi không thể ngắm trăng với vẻ đẹp chiếm lĩnh, tròn đầy của nó như thuở ấu thơ. Nhiều lần tôi nói với bạn tôi:

- Chỉ khi nào toàn thành phố mất điện, mình mới thấy trăng, mà điều đó ít xảy ra lắm.

Bạn tôi không hiểu. Bạn tôi được sinh ra và lớn lên ở thành phố.

Thỉnh thoảng tôi thường dành thời gian đạp xe về ngoại thành, nơi còn lại căn nhà nhỏ của ngoại tôi, còn lại mảnh sân vuông lát bằng thứ gạch thất để được ngủ lại một đêm trên chiếc chõng tre đặt cạnh cửa sổ hình chữ điền, ngập chìm và vùng vẫy trong ánh trăng quê...

Có phải tại mẹ sinh tôi vào đúng hôm rằm tháng Tám mà tôi có duyên nợ với ánh trăng không?

NGƯỜI GẶP VẬN MAY

Nguyễn Quốc Hùng

- Cái cân làng xuống! Xuống nữa!
- Chính cái chẵn rồi, chẳng nhẽ... đánh lẻ.
- Bán chẵn!
- Mở bát! Mười cái chẵn!

Gần hai chục con bạc đang sát phạt nhau. Gần hai chục con bạc "cò con", tiền bạc là những đồng tiền lương còm. Chẳng ai xa lạ, công nhân cùng tổ với nhau cả. Tất cả cùng xúm quanh cái đĩa nhỏ, trên úp cái chén và bên trong là bốn mảnh vỏ hạt dưa. Người vòng trong thì ngồi xôm nháp nhồm, kẻ vòng ngoài thì đứng lom khom cầm đầu vào, mồ hôi người trên nhỏ giọt xuống người dưới, mồ hôi người dưới nhỏ giọt xuống những tờ giấy bạc nhàu nát. Cả đàn bà cũng tham gia, tóc bết mồ hôi. Đàn ông đều trần tròng trọc, người gầy khô, da sạm nắng. Đang trong giờ nghỉ trưa. Trời nóng quá. Cái nắng nung chảy nhựa trên đường, sắt thép tường chừng cũng phải oằn lại hầm hập nóng. Gần hai mươi con người tự nguyện giam mình trong căn phòng mười lăm mét vuông cửa đóng kín vì sợ bảo vệ, quạt trần không dám bật sợ bay tiền. Tất cả đều dán mắt vào vận may ở bên trong cái chén con con. Tất cả đều muốn thành tiên tri để đoán được những vỏ hạt dưa kia úp theo chiều nào. Những vỏ hạt dưa đã được thổi linh hồn vào.

Còn tôi, cái nóng trong căn phòng đang hút hết sinh khí trong người.

Tôi năm nay ba mươi lăm tuổi, chưa vợ. Không người con gái nào dám đặt số phận mình vào gia cảnh tôi, sống trong gian hầm của căn nhà Tây, thế mà vẫn bị đột, mẹ thì già lại có cô em gái dở người. Không biết tôi có duyên với cờ bạc hay không, chưa lần nào

dám thử một lần xem đỏ hay đen, thậm chí cũng chưa lần nào đánh bài cho vui. Tôi tự giải thích xem người ta mấu mê bài bạc là nguyên nhân nào. Chẳng phải là thú vui. Để giải buồn trong giờ nghỉ trưa ngắn ngủi sao, nếu bị thua thì còn buồn nhiều hơn. Phiêu lưu. Tội lỗi. Họ tin vào sự may rủi. Nếu gặp may, thắng bạc, thì phải khao, phải ăn uống cũng hết. Chẳng ai nên người về cờ bạc cả. Tôi ngẫm cái câu "của thiên lại trả địa" thật đúng. Tôi không dám thả công sức của mình vào may rủi, còn nhiều việc khác phải lo.

Không rượu, không trà, không cờ bạc, làm tốt trách nhiệm của mình, tròn trĩnh như quả bóng, ở phân xưởng này, bọn họ gọi tôi là quan hoạn.

Mồ hôi trên người tôi chảy thành dòng, ướt đầm cả cặp quần. Nóng quá. Căn phòng nghỉ mười lăm mét vuông, mái tôn sắt, tường vây cũng bằng sắt, đến cái ghế ngồi cũng bằng sắt. Tôi không biết trốn vào đâu để tránh cái nóng trong căn phòng như cái hỏa lò. Giờ nghỉ trưa, về nhà thì quá xa, dưới nhà xưởng tuy bằng sắt, có thoáng hơn nhưng bữa bọn dầu mỡ không có chỗ ngả lưng, quanh phân xưởng duy nhất có một bóng cây nhưng chẳng lẽ lại lăn ra đất, tôi phải chui vào cái hỏa lò này để cho cái nóng hành hạ. Tôi ước ao lúc này có cái vông để mắc lên chỗ cái cây ở cuối phân xưởng thì tốt quá.

Đầu óc tôi căng ra như có lửa đốt trong đó, hơi thở nặng nhọc. Tôi cố tạo cho mình một ảo giác để đánh lừa cái nóng bằng cách cố tình nghĩ rằng bây giờ đang là mùa đông trên biên giới phía Bắc nơi tôi đã là người lính giữ chốt, từng phải đắp đến ba cái chăn trấn thủ, mặc áo bông, đội mũ bông mà vẫn còn thấy rét. Tiếng người cầm cái bạc vẫn khô lạnh, đều đều, ma quái: "Cái cân làng xuống nữa!". Bọn họ đâu có thấy nóng.

Một cái rừng mình thoáng chạy qua cơ thể, có một cảm giác ghê ghê đang từ bên trong xương tủy lan tỏa ra ngoài, lên cơn sốt rét rồi, kinh nghiệm của người đã từng trải qua nhiều trận sốt rét rừng mách bảo tôi. Một bên hông lại bắt đầu buốt nhói. Cái mảnh pháo bằng hạt ngô còn nằm lại trong mông bên phải nay lại cựa quậy. Tôi muốn ngả lưng cho đỡ mệt mỏi, nhức nhói nhưng chẳng còn có chỗ nào có thể, đám cờ bạc đã chiếm hết. Tôi cố ghé nhờ một bên mông lạnh lặn lên đầu ghế.

Cái mảnh pháo còn con nằm lại trong cơ thể là cái không may cuối cùng trong quãng đời người lính giữ chốt của tôi. Lần thứ ba tôi cùng đại đội hành quân lên thay chốt. Lính tráng tư trang gọn nhẹ, ba lô rộng tuếch, đến cái áo mưa cũng chẳng còn, chỉ có những thằng liên lạc cho các sĩ quan là vất vả, chúng phải mang vác tư trang cho cấp trên nhiều quá. Chính thằng liên lạc đại đội gây nên hậu quả. Cái phích trên lưng của nó cứ lấp loá lấp lóá trong nắng chiều, làm mục tiêu cho pháo địch giã giò. Chúng tôi nằm bẹp xuống, đất đá thi nhau trùn lên người. Địch không hề tiếc đạn khi chúng phát hiện trong đội hình có sĩ quan. Cái phích lăn lóc giữa đường, mặc cho đất đá cứ tung lên, nó vẫn ngang nhiên phản chiếu nắng chiều. Tôi nằm cách cái phích gần chục mét. Phán đoán ý đồ của pháo địch muốn đập tắt cái ánh sáng kia, tôi cởi áo, đợi cho một đợt pháo vừa ngớt, lao lên trùn vào cái phích. Một loạt pháo tiếp theo dội xuống. Rủi thay, cái mông của tôi nằm đúng vào mô đất cao để cho một loạt mảnh găm vào. Pháo địch thôi bắn khi không còn thấy mục tiêu. Tôi phải nằm điều trị tại trạm quân y ba tháng để lấy những mảnh pháo ra. Chỉ bị ở phần mềm, bác sĩ lấy ra được ba mảnh, còn một mảnh con con chưa lấy ra được. Đã phải mổ dọc mông tôi đến ba mươi phân nhưng mảnh pháo cứ lẩn sang vị trí khác không khớp với phim chụp. Bác sĩ khâu vết mổ lại, cho tôi biết rằng nó sẽ tự đùn ra.

Có thằng nào đó tôi chẳng nhận ra, mua được tiếng bạc to, sướng quá nhao người vào vợ tiền, chân đạp cả vào đầu tôi đau điếng. Tôi không nói gì chỉ gạt chân nó ra. Có lẽ bọn người đang đam mê kia thích tôi vì tính đó, dễ dàng bỏ qua sai sót của người khác nếu đó chỉ là vô tình. Tôi biết con người ai cũng có tính ích kỷ cá nhân nhất là trong thời buổi khó khăn này, cho nên tôi không tranh chấp, đụng chạm đến quyền lợi riêng tư của ai, thậm chí còn thường xuyên giúp đỡ trong công việc của mọi người một cách vô tư và thông minh. Phân xưởng chúng tôi có hơn một trăm người thì chỉ duy nhất mình tôi trải qua chiến trận. Những mẩu chuyện về chiến tranh của tôi là đề tài hấp dẫn, phiêu lưu của mọi người vào những ngày cuối kỳ lương. Có những cô gái trẻ, đam mê với bài bạc, với tiểu thuyết tình ái, khi nghe chuyện chiến tranh, chuyện đời sống của người dân tộc, chuyện chợ tình cũng say sưa không kém gì khi ngồi quanh chiếu bạc. Những cô gái ấy tỏ ra thương hại tôi. Họ thương hại thực lòng, nhưng thương hại và tình yêu là một ranh

giới đã được xác định rõ ràng trong ý nghĩ của các cô ấy. Tôi cũng giữ đúng khoảng cách thương hại và tình yêu ấy, chưa lần nào thử nhích lại gần. Cũng bởi tôi mặc cảm với thân phận.

Còn bây giờ, chỉ là vô tình thôi, đám người cờ bạc, trong đó có cả những cô gái thực sự thương hại tôi đang dần dần đẩy tôi ra khỏi ghế. Tôi cố ghé người đang đau ê ẩm, dựa vào một thân hình gầy còm nhóp nhép mồ hôi của kẻ ngồi trên. Thỉnh thoảng đưa nào lại vẩy mồ hôi bắn cả vào người tôi. Giọt mồ hôi lạnh buốt, nhóp nhép khiến tôi rùng mình.

Bỗng nhiên cánh cửa phòng bị giật mạnh một cách thô bạo, tung hết tất cả các chốt bên trong. Đám cờ bạc giật mình, tất cả cái đầu đều đồng loạt quay ra phía cửa, ánh mắt sững sờ, không hiểu nguyên nhân gì. Năm nhân viên bảo vệ bước nhanh vào đẩy vệt đám người trần trụi, nhóp nhép mồ hôi ra rồi vơ lấy bằng chứng. Mọi người nhận ra mối nguy hiểm thì đã muộn. Tôi để ý thấy mấy người lĩnh ra phía ngoài cửa một cách dễ dàng, còn lại đều bị một nhân viên bảo vệ đứng giữa cửa chặn lại. Tôi không có tội gì, chẳng phải sợ ai. Cái ghế lúc này không còn ai ngồi, tôi cố đặt người xuống cho đỡ mệt, ý nghĩ tê dại đi rồi lúc sau thêm thiếp trong tình trạng cơ thể ê ẩm đau, một bên hông vẫn còn nhức nhối.

Không biết tôi thiếp đi như vậy trong bao lâu thì bỗng dưng bị dựng ngược dậy bởi một nhân viên bảo vệ nắm tóc tôi giật mạnh một cách thô bạo như cái giật cửa khi nãy của anh ta. Tôi tê dại hết cả một vùng đầu. Không kiềm chế nổi, tôi lao tới, đâm thẳng vào mặt anh ta, không nghĩ tới rồi hậu quả sẽ ra sao. Mấy nhân viên bảo vệ đứng xung quanh lập tức lao vào tôi. Tôi không phân biệt được họ đã làm gì bởi tôi không còn đủ tỉnh táo để nhận biết sự việc. Cánh tay phải bị vặn ngược ra phía sau đau buốt bả vai, tôi khuyu xuống. Họ kéo tôi đứng dậy, túm tóc, bẻ ngược tay lôi đi. Cái nắng gay gắt giữa trưa trùn lấy tôi khi bước ra khỏi cửa khiến tôi tỉnh hẳn. Hưng còm tay cầm thanh sắt đứng giữa đường chặn tất cả lại:

- Bỏ ngay anh ấy ra, anh ấy không có tội gì cả!

- Bọn cờ bạc chúng mày còn thích gây chuyện hả. Lên mà chọc bổ mày đang ngồi ở trên kia kìa.

- Đừng động chạm đến bố tao. Bỏ ngay anh ấy ra để anh ấy đi tử tế!

Mấy nhân viên bảo vệ một phần cũng thấy cái sai, một phần phải lép vế trước thằng con ông giám đốc nên buông tôi ra. Tôi lão đảo gần ngã do mất thăng bằng rồi chập chững bước đi một cách khó nhọc. Thấy vậy, mấy thanh niên xúm vào đỡ tôi, rồi Hưng ghé lưng bắt tôi phải bám vào để cho nó cố. Chắc là chúng biết khi tôi bị sốt rét sẽ mệt mỏi như thế nào. Theo sau là một đoàn người của phân xưởng. Không biết họ đi theo muốn làm nhân chứng để bảo vệ tôi hay vì hiếu kỳ.

Nằm trên lưng Hưng, tôi thấy hơi thở của nó gấp gáp. Hưng bước đi không còn vững. Tôi nặng hơn nó đến mười lăm cân. Đã một lần tôi được nghe thấy hơi thở như thế này, suốt đời không thể nào quên được.

... Trận sốt rét hành hạ suốt một tuần liền khiến sức lực của tôi kiệt quệ. Chiều hôm đó nhiệt độ cơ thể tôi lên tới bốn một độ, cần phải đưa đi cấp cứu ngay. Từ điểm chốt xuống trạm quân y trung đoàn xa gần chục cây số, bốn chiến sĩ trong đơn vị công tôi đi. Đi được chừng non đường thì bỗng nhiên chiếc võng bị rách xoạc khiến tôi lăn xuống đá đau điếng. Tôi yếu quá không thể ngồi dậy được. Mọi người buộc túm võng lại, đặt tôi lên vai tiếp tục khênh. Vừa nhắc lên thì đòn khiêng gãy đôi.

- Điềm xấu đây. - Mọi người thì thảo với nhau. Tôi biết họ ám chỉ tôi.

Không có dao để chặt cây làm đòn khênh, mọi người phải thay nhau công tôi đi tiếp. Bước chân của mọi người muốn quy xuống bởi đường dốc lại mang tôi trên lưng, hơi thở dồn dập nhiều khi nghẹn nấc lên. Tôi thương anh em quá, đòi xuống tự đi. Nhưng dù có hai người xóc nách hai bên, tôi cũng không thể đứng vững, đôi chân mềm nhũn ra, các cơ bắp không còn khả năng hoạt động.

Một loạt đạn pháo lao tới, tiếng rít rùng rợn. Chúng tôi lăn xuống vệ đường. Khi pháo thôi bắn, tôi cố chống tay ngồi dậy. Thằng Đạo đã hy sinh cạnh tôi, người nó đâm máu. Thằng Trường đang ôm đùi, thằng Phượng, thằng Cư đang băng lại cho nó...

Trong phòng Phó Giám đốc nội chính, tôi đã tỉnh táo lại hẳn sau mấy ngụm nước lạnh.

- Ông mà cũng cờ bạc à? Còn chống lại bảo vệ nữa chứ. Tôi hơi ngạc nhiên đấy. - Doanh, Phó Giám đốc nói với tôi.

- Sao lại gán cho tôi lỗi tội thế. Ông hãy ngăn chặn cái thói hách dịch của bảo vệ lại ngay. - Tôi xưng hô ngang hàng phải lứa với Doanh bởi trước đây chúng tôi cùng học một khóa với nhau và lúc này chỉ có hai người trong phòng.

- Tội chúng quá rõ ràng như vậy ông còn cãi gì nữa nào.

- Liệu ông có ép tội tôi như ngày xưa ông làm với thằng Toàn không đấy? - Tôi nghi ngờ hỏi Doanh.

Doanh cười mỉa, tiếng cười giắt cục rất hợp với khuôn mặt mỏng và gầy. Anh ta đi đi lại lại trong phòng có vẻ bề trên, dáng đi cố tạo vẻ nghiêm nghị bằng cái ưỡn ngực trịnh trọng nhưng không giấu được mỗi bước chân khi bước đi nhấp nhúm như thăm dò xem đất nơi ấy có bị lún không.

Tôi nhắc lại sự việc này với Doanh bởi vụ lật đổ lớp trưởng đến nay chỉ có tôi và Doanh biết. Hồi ấy tôi và Doanh học cùng một lớp trong trường dạy nghề. Toàn là lớp trưởng, còn tôi và Doanh là lớp phó. Quy định của trường là lớp trưởng không phải tham gia một số kỳ thi để bù lại cho công tác tổ chức lớp. Một dịp lớp chúng tôi được nhà máy tổ chức xuống lao động thực tế dưới các phân xưởng. Sau khi kết thúc đợt lao động, các phân xưởng trích một khoản tiền nhỏ trả công cho chúng tôi. Không ai quan tâm mình được bao nhiêu tiền, bởi khi ấy chúng tôi còn trẻ chưa biết lo toan tính đến thu nhập của mình. Còn Doanh thì lại biết rất rõ. Sau khi phát tiền cho cả lớp xong, Toàn và tôi được Doanh gọi ra một chỗ kín đáo gấp riêng. Anh ta đưa ra những chứng cứ buộc tội Toàn đã bớt xén tiền của anh em, mặc dù số tiền đó chỉ đủ tiền thuốc nước lặt vặt. Toàn lấy lý do là đã biếu lại các phân xưởng một ít nhưng quên không nói rõ cho cả lớp biết. Doanh bắt Toàn phải đi xin xác nhận của người nhận. Toàn không đồng ý bởi chẳng đáng là bao, làm thế sợ mất mặt người nhận. Doanh kéo tôi vào cuộc, lập biên bản với nội dung: Toàn bớt xén tiền công của lớp. Khi ấy tôi quá khờ dại vào hùa với Doanh. Biên bản được gửi lên cho nhà trường. Cả lớp làm bản kiến nghị có đầy đủ chữ ký trừ tôi và Doanh, xin cho Toàn không bị đuổi học. Bản kiến nghị ấy bị Doanh im đi không đưa lên cho nhà trường. Mấy hôm sau Doanh lại đưa bản kiến nghị ấy cho tôi gửi. Sau này, tôi mới nhận ra mưu mô của Doanh muốn đổ tội cho tôi. Toàn bị đuổi học, Doanh nghiêm nhiên lên chức lớp trưởng và không phải tham gia một số kỳ thi của lớp.

Doanh ngồi xuống cạnh tôi cố tạo ra vẻ thân tình. Không biết anh ta có suy tính gì. Vừa khi ấy, Cương quản đốc phân xưởng cũng là bạn cùng lớp của tôi và Doanh, sầm sập bước vào.

- Nay, ông nhận lại công nhân của ông đi. Cả phân xưởng của ông đang phản đối tôi ngoài kia. Ông ấy có dính dáng gì đến cờ bạc đâu. Mà ông cũng phải biết tận dụng một thợ giỏi, một người có đạo đức tốt cho phân xưởng chứ. - Doanh nói với Cương.

- Tôi biết, anh ta là thợ giỏi, là người có đạo đức, nhưng lúc này tôi không muốn nhận. Giỏi nhưng không biết phát huy cái giỏi, chỉ kể chuyện đánh nhau là không ai bằng. Đạo đức gì, đạo đức giả thì có.

Cương đỏ mặt, trợn mắt, xỉ vả tôi rồi vào như thế nào, ra cũng thế. Tôi không ngạc nhiên khi bị tiếp nhận những lời xỉ vả ấy.

Doanh đổi giọng thân mật, bảo tôi:

- Một con chó được chủ cưng chiều. Nó có nể nang gì bạn bè đâu. Gậy của nó cứng lắm cho nên vênh vác. Không cùng hội cờ bạc với nó phải không? Ông đại lắm, ông thừa cơ hội để tiến thân cơ mà, thành tích chiến đấu của ông có ai sánh kịp đâu, sao không biết tận dụng?

- Chính ông mới chậm hiểu thời cuộc thì có, bây giờ làm gì còn có ai đặt thành tích của người khác lên bàn để xét nữa đâu.

Doanh cười to mỉa mai cho sự kém cỏi của tôi. Doanh hẹn lại cuối giờ lên gặp lại anh ta.

Cuối giờ chiều tôi lên phòng gặp Doanh.

- Ngồi xuống đây, tôi gọi mấy tay bảo vệ lên đánh bài cho vui.

- Đánh đùa hay đánh tiền đây. Tôi làm gì có tiền để chơi.

- Cờ bạc không có tiền chán bỏ mẹ, cầm lấy tiền của tôi chơi... Thôi, ngồi nói chuyện với nhau cũng được, tôi chán về nhà lắm rồi.

Tôi ngạc nhiên:

- Ông là người ký quyết định ngăn cấm cờ bạc lại còn thế nữa, nói được ai.

- Không hiểu sao cứ lúc buồn phiền tôi lại ham muốn được cầm quân bài, nó làm tôi khuây khỏa đi rất nhiều. Cuộc đời cứ trôi đi bình bình như ông thì buồn lắm. Hãy đặt mình vào chiếu bạc đi,

ông sẽ có những phút lo lắng đến cháy lòng nhưng rồi có những lúc sẽ được hưởng niềm vui tới tột cùng. Hãy tính toán cho từng bước đi của mình, thà nằm xuống còn hơn là cuộc đời chẳng có nghĩa lý gì.

- Có phải vợ ông đã ngoại tình với chính người đã đưa ông lên địa vị này phải không. Ông rủ tôi đánh bạc là vì vậy. Tôi không thích nước bài này của ông.

Doanh thở dài:

- Cái giá phải trả của tôi là thế. Tôi chấp nhận nhưng đau lòng lắm. Tôi đã dâng vợ tôi cho nó để rồi vợ tôi công khai ôm ấp nó, về nhà còn xỉ vả tôi nữa. Nhục lắm! Thôi đành vậy, mà tôi đâu có thực sự yêu cô ta. Ông có biết tình yêu của tôi dành cho ai không? Cho Tâm, người mà tôi với ông thầm yêu từ thuở học sinh ấy. Cô ấy đẹp lắm, đôi mắt tròn, đen sâu thẳm, chứa đựng một tình cảm mãnh liệt. Nếu ông không phải đi bộ đội chắc đã giành được cô ấy. Sao ông đại thế, viết thư về từ chối tình cảm với cô ấy. Hãy giúp tôi đi, ông bây giờ vẫn là trai tân, thiếu gì những em trẻ đẹp, còn cô ấy đã goá chồng ba năm nay rồi, không xứng với ông. Chỉ cần ông khuyên cô ấy từ bỏ cái phân xưởng nóng bức và công việc nặng nhọc ấy, lên đây làm việc, tôi sẽ giúp.

- Thiếu gì em trẻ đẹp tình nguyện lên đây. Hãy buông tha cô ấy ra, cô ấy không chấp nhận đâu. - Tôi ghen với ý đồ của Doanh.

- Ông ngu lắm, gái một con trông mơn con mắt, ông chưa có vợ, chưa biết được cái thú vui của gái một con. Nói vui vậy thôi, tôi muốn cứu cô ấy ra khỏi cái miệng sói của thằng Cương, cái thằng đồ tể ấy. May mà vụ đánh bạc trưa nay không có nó. Ông với Tâm còn sống với nó ngày nào thì nó sẽ "đi" chết ngày ấy. Ai cho ông giỏi hơn nó. Đừng khoe tài hơn người khác. Đời là vậy, con người cứ chấp nhặt, ganh ghét nhau từng tí một, không ai chịu công nhận mình ngu hơn người khác. Ông giúp tôi đi, mai trở về phân xưởng tiếp tục làm việc, thế nào nó cũng bộc lộ điểm sai của nó với ông. Này, chân quân đốc dành cho ông đấy. Tin tôi đi, tôi với ông hiểu nhau quá rõ, dễ làm việc với nhau.

Tôi nghi ngờ lời nói tốt đẹp của Doanh. Dù muốn hay không hôm sau tôi vẫn phải về phân xưởng làm việc. Điều tôi bận tâm nhất bây giờ là Tâm. Nói với cô ấy thế nào đây không khéo mình trở thành tên ma cô mặt hạng nhất. Tình bạn giữa ba người không cho

phép tôi làm chuyện này. Tốt nhất là quên những lời tốt đẹp của Doanh đi. Còn tình yêu nữa, suốt đời tôi không quên được tình cảm của cô ấy. Tôi không dám nói ra tình cảm của tôi, cho dù điều ấy bây giờ rất thuận tiện, ý tứ của cô ấy vẫn dành cho tôi. Tôi là kẻ nhút nhát chẳng? Không phải, tôi không muốn cô ấy cùng chịu hoàn cảnh khắc khổ của tôi và tôi vẫn thấy tôn trọng tình cảm của cô ấy với người chồng quá cố.

Tôi đến phòng quản đốc gặp Cương để tiếp tục làm việc. Cương không được vui lắm. Anh ta chỉ bảo tôi về vị trí cũ làm việc rồi rậm rập đi ra để tôi đứng lại một mình trong phòng. Vừa lúc ấy Tâm đi vào. Tôi ngượng ngùng nhìn, cảm thấy mình đang mắc lỗi với cô ấy. Tâm đưa cho tôi tờ giấy mời:

- Em có giấy mời lên phòng phó giám đốc, anh biết có việc gì không?

- Anh biết, Doanh muốn em giúp thống kê vài việc gì đó.

- Không phải đâu anh ạ, em biết anh ấy muốn gì rồi. Theo anh, em có nên đi hay không?

- Anh biết, em lên đấy sẽ có nhiều điều tiếng không hay. Không sao đâu, cứ lên đấy làm việc, rồi mình sống như thế nào cho phải sẽ dẹp được cái điều tiếng ấy đi.

- Vâng, em nghe anh. Em mua cho anh cái vông. Buổi trưa anh ra gốc cây mà nghỉ, đỡ nóng bức và tránh được phiền toái.

Tôi trở về bên cỗ máy quen thuộc, lòng không khỏi day dứt khi không có Tâm làm việc bên cạnh. Tại sao khi này mình không nói được câu nào thật tình cảm với Tâm, để rồi không biết đến bao giờ mới có dịp được gần gũi nữa. Tôi ghen tức với Doanh. Lo lắng cho từng hành động của Tâm.

Buồn phiền. Mệt mỏi. Nóng bức. Tôi ngủ thiếp đi trên vông trong giờ nghỉ trưa. Chợp mắt không được bao lâu, tôi trở người, các bắp thịt nhức mỏi, đầu vầng rất đau. Cơ sốt rét ập đến đúng như dự tính. Người tôi nằm co quắp, hai bàn tay, bàn chân lạnh buốt, không biết giấu vào đâu cho hết run. Không gian xung quanh mỏng mảnh và khô giòn, tôi chỉ muốn nhao ra nắng để đốt nóng cái lạnh bên trong xương tủy đang tràn ra. Cứ để tôi nằm yên tĩnh như thế này, chỉ một lúc nữa thôi là cơn sốt rét sẽ qua đi để rồi ngày mai

cũng giờ này sẽ lại gặp. Tôi biết thế, cố gắng chịu đựng để cho cơn sốt hành hạ.

Tôi đâu có được nằm yên, ngay lúc đó người ta gọi tôi lên phòng quản đốc. Mấy nhân viên bảo vệ đang chờ tôi.

- Anh có biết chuyện gì xảy ra trong phân xưởng không?

- Có chuyện gì thế? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại. Giọng nói của tôi run run, mặt xám ngắt, môi thâm lại bởi sốt rét.

- Đừng giả bộ nữa. Phân xưởng mất hai mươi mét cáp điện, ông có biết không? Có người mách, chính ông nằm gác cho bọn trộm ném qua tường ra ngoài. Bây giờ thì đi lên ông Doanh mà chối.

Họ dong tôi như một kẻ tội phạm. Mọi người ủa ra nhìn tôi thương hại. Lần thứ hai tôi bị dong đi, hai bên là những khẩu súng đầy sát khí.

... Khi ấy, tôi là khẩu đội trưởng cối tám mươi ly, phòng ngự trên điểm cao nghìn mét. Quân địch tiến lên ngày một đông, quyết tâm chiếm được điểm cao. Lần thứ ba tôi gọi điện cho tiểu đoàn bổ sung quân. Bốn đồng đội tôi nằm bất động xung quanh khẩu pháo, còn tôi thì vẫn trơ trơ. Hai người khác vừa bổ sung lên cũng ngã xuống. Chỉ còn mình tôi xoay sở, vừa chuyển đạn, vừa lấy toạ độ, vừa bắn. Tôi là một khẩu đội trưởng có tài cho nên những quả đạn của tôi rớt rất đúng chỗ. Địch vẫn còn lên, tôi gọi bổ sung quân. Một quả pháo nổ gần hất tôi văng ra xa, lửa tấp vào mặt tôi rát rạt. Tôi ngất đi không biết bao lâu. Khi tỉnh dậy, không gian xung quanh yên ắng như chưa từng xảy ra trận đánh nào. Không biết trận địa ra sao rồi, tôi cố lách mình qua khe đá khi nãy bị văng vào. Vừa chui ra khỏi, người đầu tiên tôi gặp là trung đoàn trưởng. Tôi bị kết tội sợ chết trốn tránh trong khe đá. Ai có thể thanh minh được cho tôi. Sáu chiến sĩ của tôi nằm đó không thể nói được, không thể công nhận được những quả đạn chính xác ấy là của tôi. Tại sao không có mảnh nào văng vào tôi để cho tôi được nằm xuống. Khi ấy chắc rằng mọi người sẽ ca ngợi tôi, sẽ phong tôi thành anh hùng. Còn bây giờ tôi đi giữa hai vệ binh áp giải về trung đoàn chịu kỷ luật.

Hai người bảo vệ đẩy tôi vào phòng của Doanh như đẩy phạm nhân. Tâm đang viết bên bàn vội đứng dậy lại gần tôi:

- Sao thế này, có chuyện gì thế anh? Anh bị sốt rét rồi, tái thâm mặt mũi lại đây này, em đi gọi y tá, anh ngồi xuống đây.

Tôi ngồi xuống ghế, chưa kịp nghe hết người bảo vệ trình bày với Doanh, cảm thấy các cơ tay, chân và bụng co thắt lại. Tôi xoa người trên ghế, cổ tắc nghẹn lại, rít lên vì không thở được. Tâm gọi xe cấp cứu. Không biết ai đã dìu tôi lên xe.

Nhiệt độ cơ thể tôi lên đến bốn mươi hai độ. Mấy người giữ chặt tôi cho khỏi vật vã vì tình trạng co thắt các cơ để cho bác sĩ tiêm can-xi vào cơ thể.

- Đã thấy nóng đít chưa? - Bác sĩ hỏi tôi.

Tôi gật đầu, cảm nhận được hơi nóng chạy từ hậu môn lan tỏa dần dần trong cơ thể rồi bốc lên đầu. Tôi dễ thở hơn, tình trạng co thắt đã giảm bớt. Xung quanh rất đông người. Tiếng Tâm gất gỏng:

- Tại chúng mày, chính chúng mày khiến anh ấy bị như thế này. Nhận tội đi, đừng để tao tố cáo, tao biết cả rồi. Chúng mày hãy thôi ngay cờ bạc đi, hãy thôi ngay đi!

- Được rồi, lúc này không phải lúc nói chuyện ấy. Lo cho anh ấy khoẻ hẳn đã.

Yên lặng. Có ai đề lên người tôi. Bị sốt rét mà được người khác đề lên mình sẽ thật dễ chịu. Tôi ngủ thiếp đi.

Tôi tỉnh dậy, cơ thể rệu rã. Người nằm đề lên tôi là Tâm. Tại sao cô ấy biết người bị sốt rét được như vậy sẽ dễ chịu hơn nhỉ. Mọi người vẫn đứng xung quanh tôi. Mấy người đưa tay quạt nước mát, có cả mấy cô gái trẻ hay cờ bạc. Có lẽ họ thương hại cho tình cảnh của tôi. Hạnh phúc lắm rồi, tôi chỉ cần có thể.

- Mảnh pháo ở mông anh rơi ra rồi. - Tâm vừa khóc vừa nói với tôi.

Một giọt nước mắt rơi xuống môi tôi. Mặn mặn hay ngọt ngào, tôi không biết dùng từ nào cả. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được hương vị của cơ thể người phụ nữ truyền sang mình.

LÁ THUỐC DẦU

Hà Nguyên Huyền

Học đã khó, ra trường kiếm được việc làm lại càng khó hơn, ấy thế mà Nghi chỉ mất có mấy tháng chờ đợi. Mọi người bảo: "Cậu ấy có số sướng", chẳng biết có đúng không, có một điều không phủ nhận được là Nghi học rất giỏi, ai ai nhìn thấy cái lý lịch sinh viên sau mấy năm học đại học, kèm theo những lời nhận xét tốt đẹp của nhà trường cũng đều bị thuyết phục. Nhiều lúc ngồi trong phòng làm việc của bệnh viện, Nghi vẫn không tin điều may mắn đó có thật. Anh yên tâm với công việc.

Nghi bước vào cuộc đời với lòng hăm hở, háo hức, mọi thứ đều được chuẩn bị kỹ cho "trận đánh" vốn được chờ đợi từ lâu. Cũng đúng thôi, nhà Nghi nghèo và "hoàn cảnh" lắm! Đến hôm nay trở thành bác sĩ, được làm việc tại một bệnh viện trung tâm thành phố, bạn bè Nghi ai cũng mừng và tỏ thái độ cảm thông.

Suốt cả một tháng trời Nghi đến cơ quan không muộn một phút, đúng giờ bước vào phòng làm việc, áo bờ-lu trắng toát không một vết ố, cái mũ ngay ngắn trên đầu, cả khuôn mặt chỉ còn hờ có đôi mắt, đôi mắt đến lạ, lúc nào cũng mở to nghiêm nghị, lúc nào cũng như muốn nói với bệnh nhân: "Có tôi đây, mọi người yên tâm, tất cả sẽ đâu vào đấy, sẽ ổn thỏa".

Thái độ nghiêm túc cùng với lòng nhiệt tình của một bác sĩ trẻ mới ra trường lại ở một bệnh viện lớn, điều kiện tiếp xúc với bệnh nhân nhiều, nên Nghi nhanh chóng trở thành người có nhiều kinh nghiệm và năng lực trong nghề. Nghi làm việc cật lực, nhiều năm không nghỉ phép, không chơi bởi, thậm chí cả đêm, bất cứ lúc nào, hễ cần gọi là được... Miễn sao bồi dưỡng thù lao cho thỏa đáng. Vào đến khoa xương của bệnh viện người ta nhắc đến Nghi như một lời thuận miệng: "Mời bác sĩ Nghi, cho gọi bác sĩ Nghi, trường hợp này

phải bác sĩ Nghi...". Anh ngập chìm trong công việc, đôi lúc vắng vẻ, trong phòng chỉ còn duy nhất tiếng máy lạnh chạy sè sè, Nghi cô đơn như lạc vào một hành tinh khác. Anh phóng mắt nhìn xuống phố, lòng xuất hiện một nỗi buồn mơ hồ. Nghi chăm chú nhìn con đường cao tốc chạy ngang qua mặt tiền tòa nhà bệnh viện, cả ngày lẫn đêm, xe cộ nườm nượp trôi đi như dòng sông câm lặng, bởi nó cách biệt với anh cả một lớp kính dày. Cũng như căn phòng này, Nghi đón nhận từ phía cửa cái xe lăn bánh cao su đi êm như trôi, đưa bệnh nhân vào phòng cấp cứu. Hết "ca" này đến "ca" khác, đủ mọi loại gãy xương, trước mắt Nghi là những thân thể biến dạng. Lúc đầu cảm giác ghê sợ xuất hiện ở những trường hợp không bình thường... Lâu rồi thành quen, anh mổ cắt, sắp xếp, đóng đinh... Anh coi đó là một công việc mà mỗi người cần phải có để kiếm sống. Anh thao tác chính xác như một rô-bốt. Giả như được biết cái phòng này từ hồi anh còn nhỏ, thì có lẽ Nghi đỡ dần vất, đau khổ hơn hai chục năm trời. Đã bao lần cậu bé Nghi ôm mặt mà khóc nức nở và tự hỏi mình: "Sao cả làng bao nhiêu người mà riêng mình mẹ gãy chân?". Nếu cái chân mẹ lành lặn thì tuổi thơ của anh vợ bớt bao tủi hờn. Mẹ lê cái chân tàn tật trên mặt đất đi mót những mẩu khoai, mẩu sắn, những gié lúa vương vãi nuôi Nghi với điều tâm niệm, một mai Nghi nên người.

Mỗi lần nghĩ đến mẹ, Nghi lại nhớ đến ngôi nhà của mình chênh vênh nơi đầu bãi, lòng anh se sắt một nỗi buồn. Sẽ phải kiếm tiền, thật nhiều tiền để đưa mẹ về thành phố, để những năm tháng còn lại mẹ đỡ vất vả hơn. Anh làm việc với một động cơ rõ rệt nhưng lại giấu với tất cả mọi người. Thấy anh nhiệt tình, năng nổ, một hôm ông giám đốc bệnh viện mời anh lên, nói:

- Mấy năm qua cậu làm việc rất tốt, tổ chức định gửi cậu đi đào tạo nước ngoài, để sau này có những cán bộ có kiến thức, kinh nghiệm trong nghề. Vả lại, khoa xương hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề chưa giải quyết được.

- Thừa giáo sư viện trưởng – Nghi bẻ những đốt tay răng rắc, đó là một thói quen mới hình thành ở Nghi mỗi khi phải suy tính việc gì - Xin giáo sư cho lui lại đợt sau, tôi còn mẹ già tàn tật ở quê, vợ con chưa có... vả lại trong khoa còn nhiều cán bộ, họ chờ đợi đã từ lâu.

Thực ra thâm tâm Nghi không muốn đi học, biết đâu đi lại là một hình thức chuyển công tác khéo, học xong lại chân nâng, cơ hội kiếm tiền đang có, anh phải tranh thủ để bù vào những năm tháng gian khổ, lại nghĩ: "Hay có kẻ nào ghen ăn tức ở chỗ mũi vào?... Cuộc đời muốn yên thân cũng khó".

Anh càng chăm chỉ hơn, mọi cái qua tay anh là xong. Nhưng Nghi làm việc mang nặng tính "công việc". Bệnh nhân là trẻ con hay người già, là đàn bà hay đàn ông với Nghi đều thế hết. Trước mắt Nghi chỉ là sự bất hợp lý của những đốt xương.

Nhưng con người vốn chỉ là con người chứ không phải là cỗ máy. Vào một chiều căng thẳng sau nhiều năm làm việc, Nghi quăng con dao mổ khỏi bàn tay vô cảm của mình. Anh hoảng sợ vì đã rạch nó vào thân thể con người không mấy may rung cảm. Ca mổ không thành, lần đầu tiên Nghi thấy lỗi đó ở phía mình. Anh xin nghỉ phép và đó cũng là lần đầu tiên kể từ khi ra trường. Nghi về quê, mong tìm thấy ở đây những tình cảm mới mẻ, giúp anh thoát khỏi hiện trạng này.

Về quê, về một làng nhỏ ven sông đầy ắp những kỷ niệm vui buồn. Xin phép mẹ, Nghi hạ con thuyền nan bỏ không từ lâu ở chái nhà xuống. Anh làm chuyến pích-ních ngược dòng, anh muốn đến một nơi xa xôi vắng vẻ để tĩnh tâm, mong thoát khỏi trạng thái tình cảm "cơ giới" của mình. Sau mấy ngày, Nghi dừng chân tại một bến sông thượng nguồn. Gọi là bến nhưng suốt ngày không một chuyến đò ngang, bờ bên kia là một bãi bồi non, lau lách chen lẫn cỏ ba chẽ, cỏ chân vịt chạy tít tắp tận chân trời có dãy núi mờ xanh. Bên này xác xơ vài xóm vắng, Nghi neo thuyền cắm trại ở một trạm thủy văn bỏ không sau mùa lũ.

Chiều, cái bến nhỏ lao xao với những lá thuyền nan của vạn chài cập bến. Nghi xuống xem, anh thích thú mớ cá nhỏ và trắng muốt như lông cánh cò, ruột đen như sợi chỉ, lần lưng trong veo như thủy tinh. Nghi nhớ đến món cá kho tương của mẹ, kho cho đến cạn khô, đáy nồi lót riềng già, trên rắc hạt tiêu, ăn với cơm gạo dẻ tháng tám. Ôi, bữa cơm nhà nghèo... Cả đời Nghi không bao giờ quên được. Mải xem, anh lại gần một con thuyền bán chim. Chủ thuyền là một ông già rất đặc biệt, tóc hoa râm búi tó củ hành sau gáy, bộ râu dày chùm lên gương mặt phong trần. Trong lòng thuyền là mấy

cặp vịt giới mở mắt thao láo, chúng hoảng sợ khi thấy người lạ gần. Trên tay ông lão cầm đôi chim có bộ lông màu đất, miệng ông rao:

- Cuốc, cuốc... ai chim cuốc nào... "Thịt cuốc thơm tho, thịt cò tanh ngắt" nào!

Thì ra là chim cuốc, lâu lắm rồi Nghi mới lại nhìn thấy. Con chim trong thơ của Bà Huyện Thanh Quan. Động lòng trắc ẩn, Nghi mua một con đem về. Con chim vùng vẫy trong tay Nghi tìm cách thoát ra, nó có bộ lông xấu xí, bù lại cái mỏ và đôi chân rất đẹp, xanh màu xanh lá mạ, bàn chân xòe ra như một nhánh cỏ ba chẽ. Nghi phát hiện ra con cuốc bị cụt một ngón chân. ám ảnh bởi tính nghề nghiệp, Nghi xem xét kỹ càng, vết thương đã lành từ lâu. Bất đồ anh thả con chim có bàn chân dị tật. Nó ngõ ngang giây lát rồi nhảy lên cửa sổ, xòe cánh bay vào những lùm cây lúp xúp. Nghi thiếp đi nhẹ nhàng sau một ngày nghỉ ngơi.

Hôm sau, khi tiếng lao xao dưới bến báo hiệu cái chợ chiều bờ bãi nhóm họp, Nghi không thể nằm yên được. Hình ảnh ông lão hàng chim cuốn hút anh. Nghi xuống bến tìm ông lão. Hôm nay trong thuyền của ông có mấy chú rùa to như cái nồi đồng điều nấu hết hai đấu gạo lật úp. Thỉnh thoảng, thấy im lặng các chú thò đầu ra ngơ ngác nhìn, thấy động lại rút cổ vào nằm im thín thít, trông như những tảng đá suối rêu mốc. Trên tay ông lão vẫn cầm đôi chim cuốc, miệng ông vẫn rao những lời quen thuộc. Nghi lại mua, chẳng biết vô tình hay hữu ý, anh lại mua phải con chim có bàn chân dị tật, Nghi lại thả nó ra. Đến chiều thứ ba anh không thể kiên nhẫn được nữa. Anh hỏi để thỏa chí tò mò, ông lão trả lời:

- Cả vùng này cuốc đều thích tiếng "sáo" của tôi. Nếu có bắt trượt hay đánh sống ra, hôm sau tôi lại bắt được liền.

- "Sáo cuốc" nghĩa là thế nào, thưa cụ?

- Có lẽ cậu không phải người vùng này - Ông lão nhìn Nghi từ đầu đến chân – Nếu rảnh cậu đi với tôi một chuyến khắc biết!

Đêm đó, Nghi chứng kiến tài nghệ của ông lão, cầm lá quanh người, nhìn ông lão như một lùm cây. Trước khi lẩn vào đêm tối ông lão quay lại bảo Nghi: "Tôi sống giữa đất trời đã nhiều năm, hơi của tôi nhẹ như cây cỏ, bọn cuốc tinh lắm, thoảng một tý là chúng biết liền". Ông bỏ Nghi một mình trong lều, giữa thiên nhiên bao la,

Nghi quên hẳn cái bệnh viện, mà nếu cứ dính vào nó, chưa biết chừng Nghi biến thành một cái máy thực sự.

Bỗng tiếng "cuốc, cuốc..." từ miệng ông lão tí tặn ngoài mép nước phát ra, tiếng kêu đều đều như rót vào đê, lúc xa nao lòng rất ruột, lúc gần thấu suốt tâm can. Tiếng cuốc gọi bạn tình trong đêm thiết tha khẩn khoản, lúc nhanh, lúc chậm bằng lảng ném vào không gian mênh mang những tiếng kêu da diết cháy lòng... Tiếng vỗ cánh từ xa xúm lại gần. Một lát ông lão quay lại lều, trên tay ông là con cuốc có bàn chân dị tật...

Khi đã về đến quê, mỗi lần chợt nghĩ đến ông lão, Nghi vẫn cảm nhận được sự thú vị của chuyến đi. Ông lão hàng chim để lại trong lòng anh một ấn tượng khó quên. Thời gian sau Nghi lấy vợ, vợ anh là một giáo viên dạy ở trường làng. Căn nhà nơi đầu bãi ẩm áp và chan chứa tình người sau mấy chục năm trời mới có được. Người mừng nhất là mẹ Nghi, bà phần nào nguôi ngoai được nỗi ai oán tật nguyên... Nghi làm việc trong bệnh viện rất cần cù, anh bảo với bạn bè: "Cơ hội trong đời người ta chỉ thoáng qua một đôi lần, nếu không nhanh là lỡ!".

Vốn chỉ coi mình là một người thợ khéo, nên mọi việc Nghi làm chỉ là hết trách nhiệm, anh không đặt một tình cảm nào vào đó. Tạo hóa khéo bày đặt mang đến những nghịch cảnh oái oăm thử lòng người... Khi phải cầm con dao mổ rạch vào bắp chân vợ mình, Nghi mới ý thức được sự đau đớn của con người. Vợ anh trên đường đi dạy về, bị xe máy đụng phải, thành oắt con lái xe chạy mất, bỏ lại chị nằm trên đường với cái thai ba tháng trong bụng. Vợ Nghi được đưa vào bệnh viện địa phương. Biết tin, Nghi đưa vợ vào thẳng bệnh viện trung tâm thành phố, nơi có khoa xương nổi tiếng của mình để có điều kiện chạy chữa. Anh trở hết tài nghệ làm lành vết gãy chân của vợ. Mẹ Nghi bảo: "May quá, nhờ con biết nghề, mẹ yên tâm".

Mẹ Nghi cũng bị gãy chân vào lúc có "mang" anh ba tháng! Đêm đêm chăm sóc vợ. Câu chuyện mẹ kể lúc Nghi còn bé, anh muốn quên đi giờ có dịp ôn ào thức dậy.

Hồi còn trẻ, mẹ Nghi là một cô gái làng xinh đẹp nổi tiếng một vùng. Trai làng bao người ngấp nghé, nhiều nhà ướm hỏi nhưng chưa đậu ai. Năm 18 tuổi cô đem lòng yêu một chàng trai cùng làng con một nhà làm thuốc. Đôi trai gái yêu nhau thắm thiết nhưng đó cũng là mối tình ngang trái, để lại cho mẹ Nghi một nỗi hận suốt đời. Bố mẹ cô đem gả cho một gia đình có nghề buôn bè. Lúc đầu cô vô cùng đau khổ... Nhưng "cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy", rồi để yên lòng cha mẹ và yên bề duyên phận, cô gái một mực thủy chung với chồng. Hai người được chia mảnh đất nơi đầu bãi, họ cất ngôi nhà nhỏ chênh vênh soi bóng xuống dòng sông ăm ắp nước. Một hôm, người chồng bảo: "Tôi ngược chuyến này khoảng nửa năm thì về, cố đi một chuyến lấy vốn làm, vốn ăn, lấy tiền cất cho mình ngôi nhà thật đẹp... ở nhà mình ăn ở giữ gìn mọi bề cho tôi được yên lòng". – Người vợ bảo: "Anh đi chân cứng đá mềm..." Họ lưu luyến chia tay nhau, người chồng khăn gói theo bạn ngược dòng đóng bè, trở thác.

Đúng hẹn anh về, bè gỗ to lớn dềnh dàng trôi kín cả mặt nước dòng sông. Ném mái chèo, mệt mỏi anh lê bước vội vã về sau bao ngày xa vắng. Đến đầu bến nước chợt thấy vợ mình cười cười nói nói với một người đàn ông. Lại gần mới nhận ra con trai một nhà làm thuốc, bạn tình của vợ ngày nào. Bản tính dân sông nước cộng với sức khỏe của người làm bè, máu ghen trong lòng người chồng sôi lên... Con trai nhà làm thuốc bị một trận đòn ê ẩm. Người vợ gào lên thanh minh, nhưng tiếng cô lọt thỏm vào giữa hai người đàn ông. Chuyện ẩu đả lâu rồi cũng bị lãng quên bởi cuộc sống bao điều phải nhớ.

Một thời gian sau, mẹ Nghi xuống bè mở cón giúp chồng tháo gỗ, không may gỗ kẹp vào chân, gỡ ra được, ống chân bị gãy, vết gãy nặng, máu chảy đầm đìa... Bố Nghi lo lắng, dẫn đo mải ông mới dám đến nhà thuốc nọ bảo:

- Chuyện cũ mong anh bỏ qua đi cho, ầu cũng do tôi nóng vội không kịp suy xét... Mong anh hết lòng cứu giúp vợ tôi, cô ấy đang có mang.

- Anh yên tâm, tôi sẽ cố gắng hết sức, vả lại đây cũng là nghề gia truyền của nhà tôi, nhất định mọi việc sẽ tốt đẹp.

Sau khi bó xong một thời gian, chân mẹ Nghi xương đã liền, đi lại nhẹ nhàng được, nhưng ở miệng vết thương nước vàng cứ liên tục rỉ ra, mà không cầm được. Bố Nghi chạy đến nhà thầy thuốc

trình bày. Sau khi xem xét và suy nghĩ kỹ càng thầy thuốc bảo: "Anh cầm lấy gói thuốc này, đây là "miếng" gia bảo của nhà tôi, lúc sắp tắt hơi ông cụ thân sinh ra tôi mới truyền lại cho. Anh mang về đắp trong hai mươi một ngày sẽ khỏi!".

Bố Nghi mang thuốc về nhà buộc vào vết gãy ở chân mẹ Nghi, lúc đầu vết thương khô, cả nhà mừng lắm. Mấy ngày sau, tình hình ngược lại, mẹ Nghi không làm sao mà đặt chân xuống đất được. Những ngày gần hết hạn thầy lang cho, cái chân mẹ Nghi biến dạng kỳ dị, cơ hồ mang tật suốt đời.

Bố Nghi lòng lên: "Thằng đểu cáng!" Ông phăm phăm xách cái rựa phát bờ đi tìm nhà lang nọ. Đến cổng, thấy mấy chữ viết bằng vôi đập vào mắt mình: "Đi sưu tầm dược liệu"... Nhưng có đi mà chẳng thấy về. Dân làng bảo: "Nhà lang trả thù trận đòn xưa, thâm thù!". Lại bảo: "Có lẽ sợ bị rầy rà, lang ta trốn biệt tăm".

Không khí nặng nề ảo não trùm lên ngôi nhà nhỏ của đôi vợ chồng trẻ. Sáng sáng nhìn vợ đầu tóc bù xù ngồi ở tận cửa ngõ trông ra mặt sông, mắt ngân ngấn lệ... bố Nghi càng thêm đau đớn. Mới thuở nào nhìn vợ hong tóc trước sân nhà, mái tóc dài óng ả, với những sợi tóc mai quăn tự nhiên, khiến khuôn mặt trái xoan càng thêm phần duyên dáng... "Đầu tắt mặt tối, đầu rối tóc quăn... Ra cô ấy có tướng vất vả!". Lúc sắp sinh Nghi, mẹ anh rất khổ vì cái chân tàn tật. Một hôm, bố Nghi nói với mẹ anh rằng: "Đi ngược bè". Rồi không thấy về nữa. Năm Nghi lên sáu, có người báo gặp ông ở tận trong Thanh. Ông nói báo tin về làng rằng: "Nếu ở làng thì cả đời phải cắm mặt xuống đất vì nhục".

Nghi lớn lên thù ghét cả hai người đàn ông. Một là bố mình, ông nhẫn tâm bỏ hai mẹ con Nghi vào những ngày gian khổ nhất. Còn nhà lang nọ, chỉ vì một mối tình không thành mà để lại cho mẹ anh nỗi ai oán suốt đời.

Sự đời thật éo le, vết gãy của vợ Nghi sau khi phẫu thuật, sắp xếp, bó bột, chụp phim, xương đã "can" liền nhưng miệng vết thương không liền, nước vàng liên tục chảy ra. Nghi lo lắng, anh vận dụng hết tài nghệ mà vẫn chẳng ăn thua gì. Nghi cầu cứu đến các giáo sư bậc thầy của anh, các ông đều lắc đầu. Nghi nhờ các bác sĩ phương Tây can thiệp, họ bảo: "Trường hợp này một thời gian nữa cái chân sẽ bị hoại thư. Nếu không kịp thời cắt bỏ sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Y học hiện nay không có khả năng nào hơn". Nghi phải

chấp nhận đó là một thực tế, một giới hạn khoa học, anh và các đồng nghiệp chưa thể vượt qua. Nghi vẫn vò mình cả đêm vì những uẩn khúc của gia đình mình bắc cầu qua hai thế hệ, nguyên nhân chẳng biết từ đâu? Hay mảnh đất nhà anh "phong thủy" chưa thuận nên mới đến nông nổi này... Anh tiếc cho mình, nếu như anh đi học, đừng tiếc một chỗ làm, đừng ham kiếm tiền biết đâu giờ này sẽ chữa được cho vợ? Bỏ bệnh viện Nghi về nhà, anh cũng đứng trước một nỗi đau như cha anh, nhưng cha anh còn có một con người cụ thể mà "hận".

Buồn chán và bất lực, Nghi lại rong thuyền đi tìm ông lão hàng chim.

Chạng vạng, thuyền của ông lão ghé bờ, nhận ra Nghi, ông hỏi:

- Cậu chờ tôi à, lâu chưa? Hôm nay tôi có người hẹn lấy bộ "ngũ xà". Khách đến lạ, mỗi con nhất định phải từ ba ký trở lên, con chủ phải là hổ mang "bành" chứ không phải "chì", sành quá!

Nghi xuống thuyền, hai người sang sông, khi đến lều mảnh trăng thượng huyền tỏa xuống bãi bồi hoang vu một thứ ánh sáng ma quái, Nghi rờ rợn. Những nhánh cỏ ba chẽ in trên nền trời, những nhánh bị sâu nhìn như bàn chân con chim dị tật cào cào vào không gian... Nhớ đến vợ, Nghi mong tìm ra cách để chữa lành chân cho cô, anh hỏi ông lão:

- Nghe nói người Mán làm thuốc có những vị hay lắm, chẳng biết họ chữa xương có giỏi không?

- Họ như mình. - Ông lão trả lời. - vài món lá gia truyền có sáng tạo gì đâu. Cậu ạ chính thiên nhiên mới là người thầy mẫu mực! Loài vật biết tìm ra thuốc tự chữa bệnh cho mình... Nghe nói, người bị chó dại cắn khi phát cơn, y học hiện đại bó tay, nhưng cho rắn hổ mang cắn thì khỏi, tôi nghĩ có lẽ là phép "lấy độc trị độc". Nhưng chẳng ai dám thử bởi chẳng có ai có lòng dũng cảm, mang cả tính mạng của mình ra để vì một mục đích khoa học.

Nghi ngạc nhiên khi nghe ông lão nói, anh nghĩ: "Những người có cuộc đời kỳ quặc thường là những người có biệt tài".

- Cậu có điều gì bận tâm? - Ông lão hỏi giọng dè dặt.

- Sao cụ biết?

Nghi kể cho ông lão nghe về hoàn cảnh của nhà mình, ông lão thoáng giật mình nhìn Nghi chăm chăm, rồi trấn tĩnh lại vẻ mặt lộ rõ sự thông cảm. Hai người im lặng, chỉ còn tiếng bước chân của con chim gì lội dò dẫm trong nước, thấy người vội lảng xa dần. Một lúc lâu, Nghi nói, phá tan bầu không khí im lặng đang bao bọc hai người:

- Cháu muốn vào làng Mán, cụ chỉ cho cháu!
- Vô ích thôi. - Ông lão nói trông không rồi bỏ đi.

Một lát sau quay lại, trên tay cầm một nắm lá, lão bảo:

- Cậu cầm lấy cái này, đây là ba miếng thuốc dầu tôi vừa tìm ra được, phải buộc vào vết thương trong một "cũ", nhớ lấy ba cánh bèo cái làm thang, nếu có gì khác thì quay lên đây ngay.

Nghi cầm lấy nắm lá đã vò nhàu mùi hăng hăng trong tay mà thấy chán quá. Anh là con người của lý trí, của khoa học hiện đại, anh không tin vào mấy cái lá rừng, nhưng Nghi vẫn cẩn thận cho vào túi nghĩ: "Chuông khánh còn chẳng ăn ai, biết đâu mảnh chĩnh... còn nước còn tát..." Chào ông lão, Nghi sang sông, vẻ mặt buồn rười rượi.

Về nhà với nắm lá trên tay, mẹ Nghi nhìn thấy kêu lên: "Con ơi, con định hại vợ con như một đời mẹ từng phải chịu vì cái món lá vợ vẫn đó sao! Đừng tin vào bọn lang băm". Mẹ anh có lý của bà nhưng câu chuyện của ông lão: "Đây là món thuốc lá mà tôi mất cả đời tìm ra được. Tôi đã mấy chục lần tàn nhẫn bẻ gãy chân đám bìm bịp non, bẻ hết con này đến con khác, chim mẹ về thương con kêu loạn cả mặt nước đầm. Nhưng chỉ qua một ngày là chân lũ chim non đã lành. Tôi rình mãi mới tìm ra cái lá chim mẹ tha về đắp cho con. Giống này tinh lắm phải rất kỳ công, nếu bị phát hiện chúng ăn mất liền... Cậu hãy mang về, tôi đã giúp cho một vài người, công hiệu lắm! Còn cái lá chữa rắn cắn tôi sẽ tìm ra...".

Nghi buộc thuốc vào chân vợ mà giàn giụa nước mắt: "Em hãy thông cảm cho anh, khoa học đã phải dừng lại, nếu có mệnh hệ gì...". Hai vợ chồng cùng khóc, mẹ Nghi cũng khóc. Chẳng biết có phải là do duyên nợ truyền kiếp để lại?

Sau mười hai ngày buộc thuốc, vết thương ở chân vợ Nghi thôi chảy nước, miệng đã liền, có chiều lên da non, cô đi lại nhẹ nhàng, cái thai trong bụng đã lùm lùm dưới áo. Nghi phập phồng nhìn vợ và hy vọng.

Người mừng nhất là mẹ Nghi, bà thốt lên: "Thật là bệnh quý có thuốc tiên". Rồi bà hỏi hả giục con: "Mau đi tìm ông lão đi con, đón ông về mà cảm cái ơn tái sinh".

Năm ngày sau Nghi và ông lão đến nhà, mẹ Nghi bắt con dâu điu ra tận bờ sông đón khách. Gió thổi lồng lộng, bạt cả râu tóc ông lão hàng chim để lộ ra gương mặt phong trần. Một thoáng sững sờ khi mẹ Nghi giáp mặt ông lão có tài làm thuốc, song bà trấn tĩnh và hỏi hả giục con làm cơm. Trước khi vào mâm, mẹ Nghi bắt các con thắp hương trên bàn rồi lạy nhận ông lão làm ân nhân cả đời, "Sống tốt, chết giỏi". Ông lão hàng chim, chẳng biết làm sao cứ đứng ngây người.

Bữa tiệc diễn ra thân mật và vui vẻ. Mẹ Nghi ép hai người đàn ông uống nhiều, bà bảo: "Uống để giải hạn". Nghi cũng phải ngạc nhiên trước sự phấn khích của mẹ mình.

Nghi bảo ông lão: "Thưa bác, bác có tuổi rồi, bác về với chúng cháu, bác mở một "phòng mạch" ở nhà hay ở bệnh viện cũng được. Với cái tài của bác thì cứ xắn tay áo thu tiền, tội gì phải sống đầy thân đạo thể, phải kham khổ... Như thế! Chúng cháu cũng có điều kiện để báo đền cái ơn bác đã ban phát cho gia đình cháu".

Ông lão một mực chối từ. Ông nói: "Tôi sống thế quen rồi. Và lại một vài việc dang dở, để thời gian nữa tính cũng chưa muộn... Cảm ơn tấm lòng cậu".

Sáng hôm sau, cả nhà Nghi tỉnh dậy bàng hoàng khi biết ông lão đã ra đi. Trên bàn để lại phong thư.

"Bà Nụ, mong bà hãy thông cảm và tha thứ cho tôi. Miếng thuốc ngày xưa khiến bà tàn tật không phải sự hằn thù, thực chất đó chỉ là môn thuốc gia truyền, tôi cứ theo tiền nhân để lại mà làm, không có chút nhọc nhằn sáng tạo. Sự việc xảy ra tôi vô cùng ân hận. Tôi bỏ đi lang thang mong tìm ra cách chữa mới, khắp thiên hạ đều bó tay khi mắc phải chứng này... Chán nản tôi lạc vào bãi lầy hoang vu, lòng vô xé nổi đau lỡ tay làm hỏng một đời người. Tôi

ở lại nơi heo hút để quên đi cuộc đời, sống nốt những tháng ngày tàn tạ.

Một hôm đi đánh chim về, thấy một con bìm bịp ăn một con rắn lục rất ngon lành. Năm ấy người Mán bảo: "Trời trai", rắn nhiều vô kể, rắn ở chung cả với người. Với tay treo cái giỏ lên cành, mãi để ý đến con chim kỳ lạ, một con rắn lục ở trên cây cao lao xuống cắn vào đúng cổ. Nếu vào tay hay chân tôi dám chặt bỏ thì mới có hy vọng sống. Đằng này lại vào cổ, tôi cầm chắc cái chết, trong đầu còn tỉnh táo nghĩ: "Nghịch báo!". Chưa đầy một phút, mặt đất chao đảo, nọc độc bắt đầu làm tôi tê dại chân tay. Trước khi bất tỉnh tôi còn kịp nhận ra con bìm bịp đang ăn một cành lá lạ. Theo kinh nghiệm dân gian, tôi với tay ra xung quanh, gập bất cứ lá gì cũng cho vào miệng nhai nát. Tôi nhai phải cái lá cướp được của con chim. Khi tỉnh dậy biết mình thoát chết là nhờ con bìm bịp, nhưng tìm thì chẳng biết là thứ lá gì nữa. Tôi để tâm theo dõi bầy chim, đến bây giờ tìm ra bài thuốc chữa xương. Nhiều khi nhớ đến bà biết là đã muộn... Hôm nay Trời Phật cho tôi trả được món nợ ngày xưa, lòng tôi phần nào thanh thản. Hôm qua ở bên nước, thấy bà có vẻ thảng thốt, nghĩ rằng bà nhận ra tôi... Nay tôi vội vã ra đi để làm nốt việc lưu tâm mấy chục năm trời. Khi nào xong, tôi sẽ về truyền cho cháu Nghi, mong nó làm phúc cứu người, thì tôi mới yên ổn tuổi già được. Tôi để lại giấy này mong bà thông cảm và xá lỗi cho". Mẹ Nghi nước mắt nhạt nhòa bảo: "Thế mà mẹ đã suốt đời oán thán ông ấy, hai mẹ con rồi phải đi tìm ông lão".

Chờ cho vợ Nghi "mẹ tròn con vuông" anh mới đưa mẹ lên đường. Đi đến cái bến ngày xưa Nghi dừng chân cắm trại, hai mẹ con sang đò. Nghi đưa mẹ vào tận cái bãi bồi mênh mông và hoang vu... Mái lều của ông lão bị mưa gió đánh sập tự bao giờ, cỏ mọc trùm lên như muốn xóa đi dấu vết. Anh công mẹ vào tận sâu trong chân núi, càng hoang vắng. Gặp mấy người Mán đi tìm củ hái lá, hỏi thăm, họ bảo: "Ông lão hàng chim chết rồi, chết vì bị rắn cắn, chẳng biết rắn gì, chuyên sống trong đầm nước. Mình nó như con cá chuối nhưng không có vây, hai mép vàng như mép chim sẻ non".

- Đó là loại rắn hổ chuối, nọc của nó độc vô cùng. – Mẹ Nghi nói, nghẹn ngào giấu những giọt nước mắt. Nghi đưa mẹ sang sông.

Sớm tinh mơ hôm sau, mẹ Nghi ra chợ mua sắm vàng mã. Bà đặt lễ ngay ở bến nước, lặng lẽ nhìn sang bên kia, lúc lâu bà chấp tay lạy vọng sang bờ bên ấy ba lạy. Rồi, bà gọi rất to:

- Hành Lợi...! – Tiếng bà vang vọng bên sông. - Tôi giải cho ông nỗi oan này. Thật ra cả một đời ông khổ vì tôi, nay ông sống khôn, thác thiêng, hồn ông tìm về quê cũ cho cháu Nghi được nhận làm "nghĩa phụ" thì tôi chết mới yên lòng.

Đoạn, bà khóc, tiếng khóc thống thiết, mọi người chứng kiến hôm đó không ai cầm được nước mắt...

Mẹ Nghi nhất định không đi thuyền, Nghi phải thuê xe ngựa đưa mẹ về quê. Bà chất một xe đầy vàng thoi rắc dọc đường về. Nghi ngoảnh đầu nhìn lại, những thoi vàng theo tay mẹ anh rắc xuống, lấp lánh trên đường, Nghi cảm thấy như dấu chân người đi trước in hằn trên mặt đất, nặng nhọc và gian nan...

LỜI NGUYỆN CẦU CỦA MẸ

Ngô Văn Hưng

- Đồ địa chủ!
- Đồ ăn bám!
- Đồ việt gian bán nước!

Chúng tôi đưa đấm, đưa đá với tất cả lòng căm thù sôi sục. Trước mắt chúng tôi không chỉ là thằng Sơn gầy còm yếu ớt, mà là tên việt gian cực kỳ lợi hại. Trí tưởng tượng đẩy lòng căm thù của chúng tôi lên cực điểm. Thằng Sơn chỉ còn biết ôm đầu, cuộn tròn thu lu như con chó.

- Dừng tay!... Trời ơi! Con tôi...

Tiếng thét nhói vào màng nhĩ làm chúng tôi giật nảy mình. Ông Tuấn như từ dưới đất chui lên, lao vào ôm lấy con.

- Chạy đi! - "Đại tướng Goòng" ra lệnh.
- Đồ địa chủ!
- Đồ ăn bám!
- Đồ việt gian bán nước!

Chúng tôi chạy lủi vào vườn ươm. Tiếng gió thổi vù vù, hàng phi lao loang loáng... khiến chúng tôi cứ ngỡ mình là chiến sĩ du kích thuở nào.

- Ô này! Lão ta có đuổi theo đâu! - Tôi vừa thở vừa nói.
- Đứng lại! - "Đại tướng Goòng" lại ra lệnh.

Chúng tôi men theo bờ mương rón rén lùi về phía sau. Phải hết sức cẩn thận, bọn "địa chủ" này là cực kỳ xảo quyệt. Bố con lão đang làm gì kia nhỉ? Tưởng gì, hoá ra thằng Sơn đang úp mặt vào ngực bố nó khóc ti tỉ như con gái. Đúng là đồ...

- Bố ơi! - Thành Sơn nức nở - Địa chủ... là gì... hả bố?...

Ông Tuấn bỗng giật mình, rồi đỡ đỡ, thân hình ông sụm xuống như dọc mùng nhúng vào nước nóng.

- Ta về thôi con!

Bố con ông thất thểu bước đi, chúng tôi mới đỡ người ra không hiểu mình đã làm gì.

Từ đó chúng tôi ít chọc ghẹo nó hơn, nhưng cũng chẳng đứa nào chơi với nó. Giờ ra chơi, nó lủi thủi nép vào một trụ xi măng nào đó nhìn ra sân trường, buồn rười rượi. Thấy nó tội nghiệp, đôi khi tôi muốn rủ nó cùng chơi, nhưng không dám. Trong lớp, nếu không có các giờ kiểm tra thì có lẽ cũng chẳng ai cần đến nó. Cũng có lúc nó tức không chịu cho nhìn bài, nhưng rồi chúng tôi vẫn nhìn được và tất nhiên là sau đó nó lại ăn no những lời tha thứ. Nó học giỏi, cả lớp biết, các thầy cô đều biết, nhưng chẳng ai thêm khen nó, thậm chí một nụ cười ưu ái dành cho nó cũng rất hiếm hoi. Mỗi cuộc họp phụ huynh, cô chủ nhiệm chỉ nói qua "học được nhưng lười, khó hiểu". Được tuyên dương nhiều nhất bao giờ cũng là con ông chủ tịch xã - "Đại tướng Goòng".

Một hôm vừa bước vào lớp, nó đã hớn ha hớn hở khoe:

- Bố tao sắp đi bộ đội rồi.

- Đồ địa chủ mà đòi. - "Đại tướng" bĩu môi.

- Bố tao bảo đội cải cách qui sai, nhà tao đã xuống thành phần rồi mà.

- Đội cải cách mà sai được à?

Rồi bố nó đi bộ đội thật, mà vừa đi đã đeo quân hàm hai sao một gạch mới lạ chứ? Lại còn "đùi chó" lủng lẳng bên hông, trông thật oách. "Bố tao là bộ đội chống Pháp, bây giờ tái ngũ, người ta phục nguyên chức cũ". - Thành Sơn tí tởn giải thích. Chúng tôi chẳng hiểu mô tê gì cả, nhưng đứa nào đứa ấy cũng phải nể nang nó hơn. Không ít đứa thầm ước ao có được bố như bố nó. Cái từ "địa chủ" cũng biến luôn khỏi miệng chúng tôi. "Đại tướng Goòng" cất nhắc cho nó ngồi bên cạnh để giúp "Đại tướng" các bài kiểm tra. Đứa nào đụng đến nó "Đại tướng" sẽ nghiêm trị.

Chiến tranh biến số phận mỗi con người thành đồ chơi con trẻ. Từ chiến trường B, người ta liên tiếp báo về xã các chiến công của

ông Tuấn. Nào khi đánh thành Quảng Trị, khi đường Chín Nam Lào. Nào khi Pleicu, khi Daklak... Huân chương, huy chương, danh hiệu "dũng sĩ diệt Mỹ" treo kín cả một bên tường. Thằng Sơn nhờ vậy một bước lên tiên. Bắt đầu là cô chủ nhiệm, rồi thầy toán, thầy văn, rồi tất cả các thầy cô đều khen nó hết lời. Tên nó ran ran dưới cờ mỗi buổi sáng thứ hai chào cờ đầu tuần. Thực ra thì xưa nay nó học vẫn thế. Vào lớp chăm chú nghe giảng, giờ tay phát biểu và chia bài cho chúng tôi coi mỗi giờ kiểm tra. Chẳng có gì khác cả. Có chăng là thầy cô chú ý tới nó hơn.

Bà Hoa - mẹ thằng Sơn - người đàn bà lầm lũi trong sự ghẻ lạnh của xóm giềng bấy lâu, nay mới được mở mặt, mở mày, ngẩng cao đầu lên nhìn thiên hạ. Ngôi nhà tranh ọp ẹp, cửa đóng im ỉm bốn mùa nay mới dám mở ra đón người nọ, người kia vào thăm. Dĩ nhiên là quan viên đi trước, làng nước theo sau. Bắt đầu là các vị chức sắc trong làng xã, Hội Phụ nữ xã rồi đến bà con chòm xóm. Chúng tôi nhờ vậy cũng chạy tới chạy lui. Với bản tính dịu dàng đôn hậu, bà đã nhanh chóng thu được tình cảm của mọi người. Bọn nhỏ chúng tôi thì được bà cưng chiều hơn cả. Bà thường chia cho những củ khoai nóng hổi sau khi chúng tôi đã nô đùa thỏa thích tới đêm khuya. Vườn nhà thằng Sơn giờ trở thành tụ điểm vui chơi của bọn nhỏ xóm tôi. Xóm nhỏ giờ đây êm đềm hơn, ấm cúng hơn.

"Gái một con trông mòn con mắt". Mấy người đàn ông ít ỏi còn lại trong xóm thường xì xào bàn tán mỗi khi bà đi qua, bà lại nở một nụ cười tươi tắn khiến các bố già cứ ngẩn tò te ra. Xóm tôi đàn bà con gái thiếu gì, nhưng nhìn ai cũng "quê một cục". Riêng bà như một đoá hồng nhung bấy lâu bị phủ bùn không ai nhìn thấy, nay mới được những giọt mưa rửa sạch ít nhiều và bắt đầu toả hương phơ sắc khiến những kẻ vô tình phải bối rối ngỡ ngàng. Bà đẹp lắm, đã ngót bốn mươi nhưng bà vẫn giữ được vẻ rắn rỏi của cô thôn nữ rất mực đoan trang, thoáng chút mơ màng của tiểu thư chốn lầu son, đượm chút u hoài của người đã qua nhiều khổ hạnh. Vàng trăn thanh tao, đôi mắt nhu mì thăm thẳm, thấp thoáng vẻ suy tư của người thấu triệt lẽ đời. Bà chả là con cụ đồ nho mà, nghe đâu bà cũng được theo học đến đúp-lôm thời Tây thì phải. Và lẽ dĩ nhiên vẻ đẹp ấy nào qua được các vị tai to mặt lớn trong làng xã.

Một tối mùa thu, mảnh trăng thượng tuần đã lên quá ngọn tre. Không gian yên tĩnh lạ lùng, không tiếng máy bay, không tiếng trẻ

con khóc, không cả tiếng dế kêu nữa. Tất cả đã đắm mình trong giấc ngủ thanh bình. Chỉ còn lại mấy đứa nhỏ chúng tôi chơi bắn bunn trong mảnh vườn đầu ngõ. Tôi nép sát mình vào chân đồng rơm trườn nhẹ chờ xem có đứa nào ló đầu ra là "bắn". Bỗng tôi húc đầu vào đít thằng Tèo, tôi chưa kịp hô lên "mày chết" thì nó đã quay lại bịt chặt lấy miệng tôi thì thào "im nào, nhìn kia!" Tôi nhìn theo tay nó chỉ. Một bóng đàn ông lén vào trong nhà. "Trộm" - tôi nghĩ bụng rồi kéo thằng Tèo rón rén nép vào đầu hồi nghe ngóng. "Ai?" - Tiếng mẹ thằng Sơn. "Tôi đây, Dục đây mà". "ồ! Hoá ra là ông chủ tịch! Ông vào đây làm gì?" "Ấy đừng! Đừng! Hãy nghe anh nói đã. Bao năm rồi tình cảm trong anh không hề phai nhạt, không lúc nào anh không nghĩ tới em. Anh cảm thù kẻ đã chiếm giữ em... Anh..." "Câm mồm!" bốp... bốp... "Vì thế mà ông đã làm gia đình người ta khổ khổ nạn nạn chứ gì? Đồ dê tiện! Cút!... Cút đi!..." "Em cứ mắng mỗ anh đi, cứ đánh anh đi! Tất cả cũng chỉ vì anh yêu em mà thôi, anh muốn..." im lặng. Mảnh trăng rúc vào đám mây, những cây tre quăn quít khẽ rên trong hơi thở đê mê, mái nhà tranh như run run trong tiếng nấc gọi dục tình. Không gian sắc mùi ân ái, làm trái ột tí ti của hai đứa trẻ cũng ậm ề cự quạ. "Này, họ xì lơ tì nhau đấy". Thằng Tèo thì thào làm tôi suýt bật cười: "Lại sau buồng đi!" "ừ! Tội quá". Hai thằng nhón chân rón rén êm ru như con mèo rình chuột, tai dỏng lên nghe ngóng, đến một âm thanh nhỏ nhất cũng khó lòng thoát khỏi. Bỗng "Phịch!"... Ai đó bị dằn mạnh xuống giường. Rồi tiếng giầy đập, tiếng xé vải lẫn trong hơi thở hỗn hà hỗn hển, tiếng ú ớ trong miệng. "Này! Làm gì bây giờ?" - Tôi hỏi. "Im đã, chờ xem". "Nhờ bà ấy bị bốp cổ chết thì sao?" "Không đâu, chỉ bị ấy thôi" - Thằng Tèo ra vẻ sành sỏi. Tôi băn khoăn không biết có nên kêu lên hay không. Bỗng nghe đánh "rầm... ợ ợ... ợ... ợ...". Ai đó bị đập bật vào cửa chắc là đau lắm. Chúng tôi vòng ra đằng trước, thấy ông chủ tịch lom khom ôm hạ bộ đi ra miệng lẩm bẩm "Được rồi, mày sẽ biết tay ông". Chúng tôi bịt miệng cười khúc khích. "Thật đáng đời!" "Tiếc thật!" - Thằng Tèo tấm tắc. Bỗng lại nghe đánh "Vèo..." - một củ đậu bay từ gốc cây ổi ném ra. Ông Dục cầm đầu chạy thục mạng. Một cái bóng bé loắt choắt đuổi theo - Thằng Sơn - Từ này giờ chúng tôi quên nghĩ tới nó, không biết nó nấp ở chỗ nào.

- Sơn con!

Chúng tôi đứng lại, thằng Sơn còn đuổi theo một đoạn nữa rồi mới lồm lũi quay về, đầu cúi gục. Bà Hoa đứng lặng hồi lâu rồi kéo nó vào lòng. Bà khóc, thằng Sơn cũng khóc, chúng tôi không hiểu sao cũng thấy nghèn nghẹn nơi cổ họng, nước mắt lưng tròng.

- Thôi nín đi con! Tội nghiệp con tôi, bố thằng Sơn đâu, sao lại để mẹ con tôi côi cút thế này? - Bà dỗ nó mà giọng nghẹn ngào. - Thôi nín đi con! Tội nghiệp con tôi. Mẹ không sao mà... Con đừng nói cho ai biết chuyện này, kéo lão ta không để mẹ con mình yên đâu, lão làm hại con mất, lão có thể làm mọi chuyện. Trời ơi! Khổ mẹ con tôi.

Chiến tranh!... Người hậu phương khắc khoải mong chờ. Mỗi mẩu tin, mỗi lá thư đều truyền từ nhà này qua nhà khác. Bố thằng Sơn tự dưng bật vô âm tín. Bà Hoa đóng cửa khóc thầm. Ông chủ tịch lại cố gắng đến động viên an ủi. Thằng Sơn thì đứng nép vào góc nhà với cái nhìn nẩy lửa y hệt như bố nó. Trong đầu nó nung nấu những gì có trời mà biết! Còn chúng tôi lại chờ xem có chuyện gì sẽ xảy ra? Đôi khi mấy bà "váy khai" rộ lên vài lời đàm tiếu, rồi lại ắng đi. "Ông ấy là lão thành cách mạng mà", "Ông ấy đức cao vọng trọng", "Ông ấy mưu lược hơn người", "Người ta đến là để thực hiện chính sách hậu phương quân đội chứ ai mà thêm...", "Có chẳng là người đàn bà kia ngựa ngáy lảng loạn...", "Chồng chàng như nón không quai, như trai chưa vợ, như ai "vắng" chồng...".

Chiến tranh! Con người ta đa nghi như Tào Tháo, nhưng lại cả tin hơn một cô bé dại khờ. Cứ thế mọi chuyện rồi cũng chìm vào quên lãng và bị phủ lấp đi bởi những mẩu tin chiến trận.

Thằng Sơn "lên tiên" nhanh như thế nào, thì khi bị nhấn xuống bùn còn nhanh mười lần hơn thế.

Hôm đó là sáng thứ năm. Một đoàn người tiến vào ngõ nhà thằng Sơn. Đi đầu là ông Chủ tịch, Phó Chủ tịch, rồi đến Bí thư chi bộ, xã đội, công an xã,... Thôi thì tất tậ, lại có cả mấy cô du kích nữa. Có chuyện gì thế nhỉ? Chắc là bố nó vừa lập được chiến công gì đây? Hay ông ấy được phong anh hùng? Có thể lắm! Ông ấy tài như thế cơ mà. Thằng Sơn bữa nay thì mũi cứ phổng bằng "quả đấm". Đố đứa nào còn dám bắt nạt nó nữa. Nhưng không phải! Sao mẹ con nó lại ôm nhau nước mắt dài ngắn thế kia? Hay ông hy sinh

rồi?... Thế là mười... Nhưng cũng không phải!... Sao các ông ủy ban mặt lại hầm hầm thế nhỉ?... Ông chủ tịch cấp tay sau đít đi đi lại lại, mặt thì vênh lên bí hiểm. Tôi chợt rung mình nghĩ tới lời đe dọa đêm nào... Họ còn làm gì kia?... Ông xã đội giật tung tấm "bảng gia đình vẻ vang" làm kính rơi xuống nền đánh "xoảng...". Mấy cô du kích lột những tấm huân chương, huy chương, danh hiệu "dũng sĩ diệt Mỹ" vo viên vút xuống nền nhà. "Đốt nó đi!". Ông Dục ra lệnh. Thật không thể nào tả được. Nhưng tại sao lại như vậy chứ?... Trong sân mỗi lúc một đông. Người ta im lặng trở mắt nhìn rồi thầm thì to nhỏ. "Đồ địa chủ thì sớm muộn gì chả bán nước...", "Đem bán hết chúng nó đi! Để chỉ tổ làm hại dân, hại nước...", "người ta cũng đã bắt hẵn rồi. Giờ thì mục xương con ạ...", "Chồng thì bán nước, vợ thì làm đi... Dám đứ đởn cả với Chủ tịch cơ đấy...", "Cái mắt ấy... cái miệng ấy...", "Đúng là mèo mả gà đồng...". Lời bàn tán tưởng chừng như không bao giờ chấm dứt, mỗi người cố góp một câu, dường như đó là trách nhiệm của họ thì phải.

Khi đoàn người đã đi rồi thì ngôi nhà vốn đã ọp ẹp, giờ tan hoang không thể gọi là nhà được nữa. Bà Hoa kiệt sức xỉu dần, rồi vật xuống nền nhà. Thằng Sơn cuống quýt lay gọi "Mẹ ơi!... Mẹ ơi!...". Nó gọi mà chẳng ai nghe, làng xóm đã điếc đặc cả rồi...

Tiếng máy bay ì ì từ xa, rồi gầm thét làm rung chuyển cả bầu trời oi ả.

Keng keng keng... Keng keng keng... Keng keng keng...

Những ngày tươi đẹp nhất trong tuổi ấu thơ của chúng tôi đã kết thúc như vậy đó. Bọn trẻ chúng tôi đã học hết cấp II. Đa số phải nghỉ đi làm, một phần thi trượt, chỉ còn tôi và thằng Sơn học lên cấp III. Nhờ vậy mà chúng tôi gần gũi nhau hơn.

Khi hết cấp III tôi vào đại học vì nhà con trai độc nhất, bố tôi lại đang ở chiến trường xa. Còn thằng Sơn dĩ nhiên không được đi đâu kể cả đi bộ đội, thanh niên xung phong hay công nhân hỏa tuyến - Không ai tin được con của một tên gián điệp. Công tác đoàn thể thì lại càng không được, cho nó vào để nó tuyên truyền tư tưởng phản động ư? Rõ ràng không thể như thế được. Đi không xong, ở cũng không yên. Nói chung cuộc sống của nó chẳng khác gì một thằng tù giam lỏng. Thế vậy mà năm nào nó cũng tí tởn thi đại

học. Nhưng thi thì cũng chỉ để mà thi thôi, chứ thi được thì ai cho đi?

Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cả đất nước tung bừng nhận nhịp cờ hoa. Ai ai cũng hít căng đầy lồng ngực không khí tự do và chờ đón một ngày mai tươi sáng. Nhưng luồng gió đó không thể lọt vào cửa nhà thằng Sơn - Ngôi nhà của những kẻ lạc loài.

Giải phóng miền Nam được ba tháng thì bố tôi trở về mang quân hàm trung tá. Nhà tôi làm cỗ ăn mừng to hơn cả ngày tết. Mẹ tôi sai người thịt con heo hơn năm mươi ký mà mẹ đã vỗ béo gần một năm trời để chờ ngày hôm nay. Bà con chòm xóm đến thăm hỏi đều được giữ lại. Tất nhiên là không thể thiếu được các vị trong ủy ban xã. Khi tiệc đã tàn, bố tôi cố giữ các vị ấy lại để hàn huyên tình nghĩa hậu phương tiền tuyến. Rượu lại được rót ra, những trận đánh oai hùng lại lần lượt diễn ra qua lời kể của bố tôi.

- À này! - Đột nhiên bố tôi hỏi - Nghe nói lão Tuấn hoạt động gián điệp phải không?

- Vâng! Sao bác cũng biết à? - Ông Chủ tịch bảo.

- Tôi cũng có nghe qua, nhưng tôi thấy lạ là tại sao người ở tiền tuyến lại hoạt động ở địa phương được nhỉ? Vậy thì phải liên lạc với ai? Làm những gì?

Ông Bí thư nhìn ông Chủ tịch, ông Chủ tịch nhìn ông Xã đội, ông Xã đội nhìn ông Công an. Các vị cứ lăm lét nhìn nhau, mặt đang bừng bừng sắc đỏ chợt tái dần, ậm ẹ cho qua chuyện rồi cáo lui.

- Quân chó đểu! - Bố tôi lăm bầm.

- Bố ơi! Có phải ông Dục ve vãn cô Hoa không được rồi viết đơn tố cáo chú Tuấn không?

- Có chuyện đó thật sao?

- Thì chính chúng con trông thấy mà.

Tôi kể lại buổi tối chơi bắn bunn hôm nào. Bố tôi nghe mỗi lúc một dăm chiêu, đôi mắt cứ quắc lên như hai ngọn lửa. Nghe xong bố tôi thở hắt ra, không nói không rằng đi sang nhà Sơn.

Hóa ra đã có thời ông Tuấn cùng đơn vị với bố tôi. Dạo đó ông đã lên đại úy tiểu đoàn trưởng. Trong một cuộc hành quân đánh

vào đường chín Nam-Lào, tiểu đoàn ông bị rơi vào ổ phục kích của địch. Tiểu đoàn gần như bị tiêu diệt. Sẵn có những đơn tố cáo từ địa phương gửi vào, ông bị tình nghi làm gián điệp. Ông bị bắt và bị giam cầm từ bấy đến nay.

Ngày bố tôi trở lại đơn vị, bà Hoa sang chia tay khóc lóc.

- Thôi thì "trăm sự nhờ bác". Bác cố mình oan giùm cho nhà em. Không phải vì em hay vì anh ấy, mà vì thằng Sơn. Nó cũng như con bác, nó cần có một tương lai. Nếu nó không được hưởng vinh quang của bố nó thì chí ít cũng phải cho nó cái quyền như mọi đứa trẻ khác. Đời chúng em coi như đã hết rồi, chỉ còn có cháu, mong bác thương giùm.

Bố tôi đi được gần một năm thì ông Tuấn trở về với chiếc ba lô sờn rách, bộ quân phục bạc màu không quân hàm, không sao trên mũ. Tóc ông đã bạc quá nửa. Mới ngoài bốn mươi mà nhìn ông cứ tưởng một ông già.

Ông về, hoàn cảnh gia đình ông cũng chẳng cải thiện được là bao. Người ta vẫn xì xào bới móc. Vào tù cửa trước, ra tù cửa sau mà. Ai mà đi thanh minh được với bàn dân thiên hạ. Mà có thanh minh người ta lại cười hỉ mũi. "Hừ! Không có lửa làm sao có khói. Chính phủ đã mở lượng khoan hồng cho về là phúc bảy mươi đời rồi còn đòi gì nữa...". Ông lại tiếp tục cuộc đời lầm lũi như xưa.

Lại một mùa thu nữa đi qua, thằng Sơn vẫn đạt điểm cao lắm. Nó vẫn trung thành với trường Đại học Bách khoa để có thể trở thành kỹ sư vô tuyến điện như nó hằng mong ước. Thấp thỏm chờ giấy "gọi" về, nó vẫn bị xã giữ lại. Tất nhiên là vẫn vì thành phần lý lịch rồi, mặc dù ông Tuấn đã được minh oan. Nhưng không là không. Bà Hoa chỉ còn thiếu nước cản cở lạy ông Dục. Chẳng có lý do gì khả dĩ cả. Bây giờ xuân sắc bà đã tàn phai, mông tóp, má hóp, da mồi mềo mỡ chi! Lại một lần nuốt hận ở nhà năm sau thi lại, may ra chính sách có gì đổi khác không. Nghe đâu nó vẫn đạt điểm cao lắm, nhưng vẫn không thể nào vượt qua "biên ải". Ông Dục còn trờ trờ ra đây, mà nghe chừng còn lâu ông mới rời khỏi cái ghế chủ tịch. Uất chí nó xung phong đi bộ đội, may mà vẫn còn chiến tranh biên giới Tây nam, chứ không thì chưa chắc. "Nhất xanh cỏ, nhì đỏ ngực. Không thể chịu nổi nữa rồi..." - Nó nói. "Con hãy ra đi làm

những gì mà bố chưa làm được. Bố có lỗi với con..." - Ông Tuấn dặn. Bà Hoa gục đầu vào ngực con nức nở "Mẹ đã gần hết một đời chờ đợi bố con, nay lại đến lượt con. Thôi con cứ đi, mẹ cũng chẳng giữ nổi con. Nhớ giữ gìn sức khỏe nghe con...". Nhà cửa thu vén được bao nhiêu bà dồn cho nó hết. Năm đó nước nhà còn đói lắm, ông bà ở nhà cháo rau lần lữa qua ngày. Lại những tháng ngày vô vô chờ mong, lại những cú sét đánh ngang tai mỗi khi có tin chiến trận. Hết chiến trường Cầm- pu chia lại quanh ra phía Bắc. Tóc họ đã bạc đi theo những đêm dài đằng đẳng cô liêu.

Rồi một ngày nó trở về mang theo tấm bằng "Dũng sỹ". Ông bà đón nó như đón một vị anh hùng. Gió lạnh mới bắt đầu thổi đến nơi đây... bây giờ thì không ai ngăn được nó vào đại học.

Năm năm như một giấc ngủ trưa hè. Ra trường nó nhận công tác ngay tại Hà Nội. Người yêu con ông thứ trưởng gì đó. Cuộc đời nhẹ bước thang mây, đường danh vọng sẵn có người đón rước. Đời thế mới gọi là đời chứ. "Có chí thì nên. Đấy! Cứ xem thằng Sơn con ông Tuấn đấy." Các bậc phụ huynh trong làng thường dạy con như thế. "Đấy! Nó ra đi nên tấm, nên đấng như mây ấy. Cũng ăn hết cơm hết gạo mới kiếm được tí đại học mà về cũng chỉ biết bán phổi nuôi dạ dày, vất mũi chẳng đủ đút miệng, thì làm nổi trò trống gì?" Tôi nghe mừng cho bạn mà đắng cả lòng mình. Đã rõ tôi là kẻ bất tài vô tướng, đến nhà nó chơi tôi chả dám ngồi lâu. Đã qua rồi cái thời mà tôi tự đặt cho mình trách nhiệm đến động viên an ủi ông bà. Đã qua rồi "địa chủ", đã qua rồi "việt gian". Bây giờ ông bà là song thân của một vị "anh hùng". Người ta gặp ông bà tay bắt mặt mừng. Người ta muốn gửi gắm con mình cho "anh Sơn" dạy dỗ. Không ít cô gái làng xinh đẹp nhìn theo "anh Sơn" cái nhìn đắm đuối. Đời thế mới đáng gọi là đời chứ.

"Sao lâu nay cháu không lại nhà chơi?" - Gặp tôi bà trách. "Dà..." "Xưa nay, cháu vẫn là người thân thiết của cô chú kia mà. Chú nhắc cháu luôn, có ấm trà ngon cứ mong cháu mãi..." Tôi bối rối không biết cư xử ra sao. Bà nhìn tôi thăm thẳm. "Cô biết! Thằng Sơn... Thấy nó thành đạt cô cũng mừng, nhưng đối với cháu nó có bụng dạ nào khác đâu. Có điều nó nông nổi quá, cô cũng thấy lo, cây nào chả có cành cong...", "Làm người cốt giữ lấy cái tình cháu ạ, cô chú mang ơn cháu vì lẽ đó". Bà bước đi, vẫn cái áo nâu bạc màu,

vẫn cái khăn mỏ quạ vải tám thô sồn cũ ngày nào... Xương vai nhô lên, bà đã bắt đầu còng. Tôi cảm thấy áy náy vô cùng.

- Chà, mưa to quá!

- Nghe đâu có bão đấy ông ạ! Lại đã đến mùa mưa bão rồi. Hồi ông vắng nhà, cứ mỗi lần mưa bão như thế này là hai mẹ con lại sợ rúm ró. Nhà tranh, vách đất, mỗi khi gió giạt lại rung lên ùng ùng. Nghĩ mà kinh. - Bà vừa bồm bẻm nhai trầu vừa kể.

Gió bắt đầu thổi mạnh, mưa to hơn. Nhưng dường như nó mới chỉ đủ để xua đi cái nóng nực của những ngày qua. Khí trời trở nên mát mẻ, con người như được giải toả khỏi sự bức bối khó chịu do mồ hôi và rôm sảy và trăm ngàn cái vô lý khác. Tâm hồn mỗi người như dịu lại, cởi mở, gần gũi hơn.

Mưa vẫn rơi đều đều lúc nhật, lúc khoan. Gió lúc cồn lên ồn ào, lúc mềm mại luồn lách qua những sợi chỉ trắng căng đầy trời, nhẹ nhàng xoa lên những cành cây, những mái nhà, lách qua cửa, hôn lên những đôi má bồ quân của những cô gái, những chàng trai, của người già người trẻ. Cả không gian trùm trong tiếng nhạc trầm hùng xa vắng, đưa con người trở về vùng ký ức xa xôi. Ông Tuấn ngồi bó gối gật gù lim dim đôi mắt. Ông nhớ lại những trận mưa rừng, những cơn thác lũ. Cả một thời hùng tráng mà bị thương hiện về. Các hình ảnh cứ lật đi lật lại, rồi nó dừng lại ở miền đồng trống mênh mông. Một cái làng bé nhỏ lọt thỏm như một chấm đen trên tờ giấy lớn. Ngổn ngang cây cối gạch ngói, những mái nhà đổ ụp, có cái bị lật ngửa lên tênh hênh chơ chỏng, những bức tường sạt lở... Một người thiếu phụ, một đứa bé co ro trong tay mẹ nó. Cả hai đều ướt sũng chơ vơ giữa trời... Đó là cái hồi ông chưa đi B, khi nghe tin bão ông tranh thủ về thăm nhà. Cái hình ảnh ấy đã từng cho ông thêm sức mạnh để vượt qua hết thảy mọi khó khăn, để ông sống, chiến đấu và vượt qua cả chính mình... nhưng giờ đây nó lại như một cái gì đó nhói vào trái tim ông, nó thôi thúc ông phải làm một cái gì đó, cái mà ông đã không làm được hay đúng hơn là đã không được làm trong quá khứ. Nó như nhắc nhở tới món nợ ân tình mà ông đã từng mang...

- ... Hồi đó chắc hai mẹ con cực lắm... Người lính chúng tôi tuy rằng ở tiền tuyến nhưng suy cho cùng thì chỉ mỗi việc đánh nhau.

Dĩ nhiên là làm thế nào để đánh thắng. Vất vả đấy, gian khổ, nguy hiểm đấy, nhưng các bà ở nhà nào có kém gì. Lại còn thiên tai..., sự tráo trở của lòng người... - Ông trút một tiếng thở dài.

- Thôi mà ông! ấy là tôi cũng vui miệng kể vậy. Ông nghĩ ngợi mà làm gì! Mọi chuyện đã qua rồi. Bây giờ nhà xây, bão thế chứ bão nữa cũng chẳng sao...

- Bà nói phải... Nói đại chứ bây giờ tôi có nằm xuống cũng nhắm mắt được rồi... Chỉ còn một điều tôi cứ canh cánh bên lòng là sao số phận lại cay nghiệt với tôi đến thế để làm khổ lụy tới hai mẹ con biết bao nhiêu. Mình thì muốn làm một cái gì có ích cho đời, cho đất nước. Nhưng sao đời lại chối bỏ...

- Ô hay. Ông lẫn thần mất rồi. Ông cũng đã từng đi chiến đấu cũng dũng cảm như ai, cũng đã xả thân vì đất nước chứ có làm gì trái với lương tâm đâu. Ông bị hàm oan thì đã rõ. ấy cũng tại cái số mình nó vậy, ông nghĩ ngợi làm gì?

- Đành rằng vậy, nhưng suy cho cùng thì cũng tại mình ngu dốt, chứ người khôn ai bị bao giờ...

-...

Bà muốn nói một câu gì đó, nhưng quả thật bà không còn đủ lý lẽ để kéo ông ra khỏi cái sự ám ảnh của quá khứ. Cái quá khứ nã nề lúc nào cũng đè nặng lên trái tim ông. Những lúc như thế này bà chỉ còn biết im lặng và nhìn đắm đắm vào khuôn mặt ông, để đau đớn cùng ông.

Mưa mỗi ngày một to, gió càng ngày càng mạnh. Bão đã rất gần.

Gió giật từng cơn, vạn cành cây rãng rắc, tọng cả rác rưởi qua khe ngói, khiến người ngồi trong nhà cũng chẳng được yên. Mưa rầm rập, sà sạt như người rận đẽ. Mưa quất vào mái ngói rào rào. Nước hắt từng đợt qua khe, lòn vào cổ áo khiến ông rùng mình ớn lạnh. Ngoài sân nước chảy ào ào. Dường như bây giờ thiên nhiên mới tỏ rõ sức mạnh của mình.

- Mưa mãi thế này thì đê sông Đáy đến vỡ mất thôi! - Hồi lâu ông lại thở dài - Cái chỗ họ định xây đập ấy, lẽ ra phải hoàn thành trước mùa mưa bão. Nhưng họ chỉ xây được cái móng, còn vật liệu

thì mang về xây nhà, xây cửa. Rồi mưa đến họ đắp đất vòng qua. Chỗ đó chưa chắc đã chịu nổi. Mùa màng lại mất trắng cả thôi.

- Phải...! Nhưng ông lo việc đó làm gì. Mình già rồi có muốn lo cũng chẳng được, người ta lại bảo mình soi mồi, lại sinh thù sinh oán thì khổ.

- Phải...

Ông thở dài nhìn vô định vào bức tường trước mặt. Bà ái ngại nhìn ông, bà biết trái tim ông đang để ngoài kia. Bão tố vẫn gầm gào và ngày càng trở nên dữ dội. Có lẽ gió giạt tới cấp mười một, mười hai chứ chả chơi. Bỗng một tràng sấm nổ rền như một trận bom B.52, rồi một tiếng sét long trời lở đất, làm ngôi nhà rung lên bần bật. ánh chớp xanh lét hắt vào tận nơi tối tăm nhất. Ông bà giạt bắn người đổ dôn lại với nhau. Gió gầm lên dữ dội, mưa xối xả âm âm. Đất trời trong cơn thịnh nộ...

Tùng Tùng Tùng!... Tùng Tùng Tùng!... Tùng Tùng Tùng!...

Trống ngũ liên bỗng vang lên, mỗi lúc một mạnh hơn, dồn dập hơn, đua nhau cùng tiếng thét gào của vũ trụ. Tiếng trống như thúc giục bên tai, lúc xa xăm huyền bí. Không gian hỗn độn những âm thanh. Rồi vắng đâu đây tiếng loa phóng thanh "vỡ đê rồi ời... ời... bà... con... ơi ơi... ơi...!...", "Hỡi... bà... con... Ra... hộ... đê ê ê...", "vỡ... đê... rồi... ời... ời...".

Ông Tuấn đỏng tai nghe rồi bật dậy nhanh như người lính thuở nào.

- Bà với giùm tôi cái áo mưa với, mau lên.

- Ông đi đâu? - Bà thắc mắc.

- Đi hộ đê chứ còn đi đâu nữa! Mau lên!

- Ông điên rồi hay sao? - Bà kinh ngạc - Sức ông chưa ra đến cửa thì gió đã quật ngã ông rồi..

- ...

Không đợi bà nói hết câu, ông vội giật áo mưa băng ra ngoài cửa mặc cho bà thét gọi... Bà chỉ biết giậm chân kêu trời nhìn theo bóng ông chìm dần trong màn nước mênh mông...

"Bà ơi! Tôi đi nhé. Kiếp này tôi mang nợ bà nhiều quá. Kiếp sau tôi sẽ nguyện đáp đền... Cuối cùng, thì tôi cũng được hy sinh cho mảnh đất này. Bà ơi! Bà hãy tha thứ cho tôi. Gần cả cuộc đời tôi đi chinh chiến, đến khi về còn hơn một kẻ tật nguyên tôi không làm tròn nghĩa vụ người chồng, người cha. Đã không mang về sự vinh quang, lại còn kéo theo sự ô nhục. Đành vậy, bây giờ tôi đi rửa nỗi nhục đó đây. Bà hãy ở lại với con. Còn tôi đã đến lúc phải đi rồi. Bà hãy tha thứ cho tôi. Vĩnh biệt bà...".

Bà giật mình choàng dậy, quờ quạng xung quanh. "ôi ông ơi..." ông đi thật rồi! Không thốt được lời nào, bà lập cập lao ra khỏi cửa như không biết có trận bão đêm qua, không biết rằng đê sông Đáy đã vỡ, xóm làng đang bồng bênh trên biển nước mênh mông. Không! Bà không biết gì cả và bà cũng không cần biết, bà đang đuổi theo ông, phải giữ ông lại. Bóng ông chập chờn ẩn hiện trong cõi cô tịch u linh.

Hàng xóm vớt được bà lên thì bà đã mê man. Người ta làm đủ mọi cách, cuối cùng cũng cứu được bà. "Ông ơi! Ông đừng đi!..." Bà ôm chặt lấy tay bố tôi "Tôi ăn ở với ông chưa hết tình hết nghĩa hay sao? Lẽ nào ông lại rũ áo ra đi? Lẽ nào ông lại để tôi ở lại một mình!... Sống với nhau đã gần trọn cuộc đời rồi mà sao ông vẫn chưa hiểu lòng tôi... hu... hu...". Bố tôi biết bà mê sảng, nên cứ để yên tay ông trong ta bà, khiến mẹ tôi phải nguýt dài "Già có nỡ dứt rồi còn thối chuyện". Bố tôi nghiêm nghị nhìn mẹ tôi, mắt ông buồn vô hạn. "Cũng tại lũ đàn ông các người không biết sống yên ổn - mẹ tôi lờm lại - mà chỉ theo đuổi những danh vọng hão huyền". Bên ngoài trời nước mênh mông, nhà cao thì nước cũng mấp mé nền nhà, chỗ thấp thì cũng tầm ngang ngang mái, người ta phải bám lên cành cây, trèo lên mái nhà tránh lũ. Cho đến giờ trong xóm ai còn ai mất cũng chưa thể biết được. Lo thân mình chưa xong, sao tìm được ông Tuấn đây! Sau một tuần thì nước rút. Thằng Sơn biết tin về thuê thuyền chài mò khắp các ngả sông cũng chẳng thấy tăm hơi. Nó làm té ông to lắm, âu cũng là dịp đền đáp công sinh thành và an ủi ông nơi chín suối. Nó muốn đón bà Hoa lên Hà Nội, nhưng bà nhất định không đi. Bà bảo bà còn ở nhà đợi ông, kéo ông đi làm về không có người cơm nước.

Tôi hôm đi, thằng Sơn đến gặp tôi, mắt nó hoắm sâu u uẩn "Thật khổ cho bố mình. Cả một đời toàn gặp trái ngang, đến lúc

chết thì...". "Sơn ơi! Mày cứ khóc đi, khóc được sẽ nhẹ nhàng hơn" - Tôi ôm lấy nó vô về, phải bây giờ tôi mới được nhìn lại thằng bạn nối khố thuở nào, cũng yếu đuối và đầy lòng trắc ẩn chứ không phải vị "anh hùng" trong ánh mắt của mọi người bấy lâu nay. "Cuộc sống vô thường - Tôi vỗ vào lưng nó - mỗi con người cũng chỉ là con tốt đen trong bàn cờ tạo hoá". "Thôi chú ra đi cũng là thỏa theo tâm nguyện của chú rồi... đừng quá đau lòng nữa". Nó khóc, những giọt nước mắt lặng lẽ chảy dài trên má. "... Mình muốn nhờ cậu chăm sóc mẹ mình, cụ ấy...", "Được rồi, được rồi!... Cậu cứ yên tâm đi". Nó đi. Còn bà, chiều chiều bà ra ngồi gốc cây đa đầu làng hướng về cánh đồng xa. Bà ngồi im lặng, mặc cho kẻ qua người lại, mặc cho những trẻ ngỗ nghịch ném cả phân trâu vào người bà, đôi mắt bà không chớp. Cứ thế cho đến nhọ mặt người bà mới chịu đứng dậy ra về miệng lẩm bẩm "Cơm canh nguội hết cả". Ngày này qua ngày khác bà vẫn ngồi y nguyên chỗ ấy. Một hôm, người ta hạ cây đa xuống để thay vào đó một cây xăng, bà lại đi xa hơn cho đến chỗ nào có bóng mát để ngồi. Nhiều năm đã trôi qua, cuộc sống biến chuyển không ngừng, xóm nhỏ quê tôi đã trở thành phố xá. Nhiều người đã ra đi vào thế giới vĩnh hằng. Nhà cửa cứ thi nhau mọc lên san sát. Xe máy đầy đường đầy ngõ. Thằng Sơn đã lên giám đốc từ năm nào, năm nào, nghe đâu làm ăn với nước ngoài phát lắm. Riêng chỉ có bà, bà vẫn sống ở cái năm nào đó xa xôi, hay ở thế giới hoàn toàn khác lạ, không có không gian, không có thời gian. Phố vươn ra đến đâu thì bà lại đi xa thêm chừng ấy. Và khi thấy tiếng gậy lọc cọc gõ đều đặn đầu ngõ thì mấy đứa trẻ lại reo lên "Bà Hoa về rồi, bật ti-vi đi".

Công cuộc chờ đợi của bà đột nhiên chấm dứt khi vợ thằng Sơn mang đứa con sáu tháng tuổi quăng ở nhà. Nghe đâu thằng Sơn bị bắt vì tội tham ô gì gì đó. Cũng có người nói rằng nó "ngựa non hấu đá", dám chống lại chính cả bố vợ mình, thì có khác nào tự chui đầu vào thông lọng. Có ô mà lại tự xé ô đi thì vào tù là phải.

Không hiểu từ đâu bà Hoa lại có sức mạnh lạ thường. Cứ nghĩ tình cảnh này thì hai bà cháu... nghĩ mà ái ngại. Nhưng bà lại tiếp nhận đứa bé một cách hăm hở, cứ như là vợ được vàng vậy. Hàng ngày, công việc mới của bà là tha đứa bé đi dong khắp phố như mèo tha chuột. Bà đến bất cứ người mẹ nào mà bầu vú còn căng. Khi đứa bé đã no nê thì bà ngồi phịch xuống bất cứ chỗ nào có thể, miễn là chỗ đó không đe dọa đến sự an toàn của đứa bé. Đôi tay bà run

run cổ đặt thẳng bé lên hai đầu gối chỉ còn là xương mà nụng mà cứng, mà ầu ơ, đùa giỡn. Thằng bé toét cái miệng xinh xinh cười như nắc nẻ. Tiếng cười hồn nhiên trong trẻo làm sao, lạnh lót lên giữa phố xá ồn ào hỗn độn.

Sáu tháng sau, thằng Sơn được tha về. Cuộc trở về của nó cũng không vui vẻ gì. Không người đi đón, không lời chúc tụng, nhưng nó vẫn điềm nhiên như chẳng có chuyện gì xảy ra. Nghe đâu toà xử trắng án. Chưa về đến nhà, nó đã vội đi tìm hai bà cháu.

Nó quì xuống trước mặt mẹ nó mà khóc.

- Mẹ ơi! Con đã về đây!

Bà vội giằng đứa bé ra như sợ người ta cướp mất.

- Ông!... Ông là ai? - Bà thất thần sợ hãi.

- Trời ơi! Con đây mà! Sơn của mẹ đây mà!

- Không! Không!... Không biết! Không biết... bà cứ luôn mồm lảm bảm, bế đứa bé quay đi lảm lét.

- Trời ơi! Sao trời hành hạ mẹ tôi thế này? Mẹ ơi! Con đã làm gì khiến mẹ không nhận ra con. Mẹ ơi! Mẹ còn nhớ không cái vết sẹo năm xưa con ngã đây này. - Nó cầm lấy tay bà đặt lên vết sẹo bên thái dương - Còn nữa! Mẹ vẫn thường dạy con "Làm người cốt không hổ thẹn với lương tâm..." Trời ơi, mẹ nhớ lại đi, hay mẹ không muốn nhận con vì con là một thằng tù tội. Nếu con làm sai mẹ cứ mắng con đi, chửi con đi, mẹ cứ đánh con đi, mẹ đừng làm con sợ... Mẹ! Mẹ ơi!

Khuôn mặt bà đột nhiên trở nên căng thẳng cực độ, rồi từ từ giãn ra, hai giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên má. Bà hướng đôi mắt kèm nhèm mờ đục nhìn nó, đưa tay sờ rầm lên khuôn mặt nó để tìm lại dấu ấn thời gian, rồi bà ôm chầm lấy nó.

- Con!... Con... - Đôi môi bà run rẩy - Con của mẹ đây rồi...

Mẹ con, bà cháu ôm nhau trong những giọt nước mắt ngậm ngùi, bà như vừa tỉnh lại sau một giấc mơ dài. Đứa bé bất chợt cất lên tiếng cười giòn tan đưa hai người về thực tại.

CHUYỆN TRẺ CON

Đinh Hương

Cho K

Tiết thứ năm, chiều vàng đến khó tả. Quá mệt mỏi với chất giọng đều đều, vô cảm như đồ dành con người ta vào giấc ngủ của thầy, em khoác ba lô lên vai, tay cầm theo mấy quyển sách, lặng lẽ "bùng". Bà giữ xe cười đe dọa: "Lại trốn học nhá!". Em cười toe, không thanh minh, đi thẳng.

Lao chiếc xe cuộc ra khỏi cổng trường, em mới chợt nhớ ra là chẳng biết đi đâu, đành... mặc kệ vậy!

5 giờ 05 phút. Chiều chưa tắt nắng nên vẫn còn vương lại mấy vệt vàng sẫm trên bầu trời. Bây giờ trời đã sang thu, cái nắng không còn gay gắt, oi ả như mùa hè mà dịu dịu ngọt ngào, thoáng chút hanh hao. Em đạp xe một cách chậm chạp, thả những vòng quay hững hờ hết ngoái đằng sau lại quay phải, quay trái... Mọi người nhìn em bằng ánh mắt "là là" nhưng em chẳng để ý đến điều ấy, cái em cần là "câu giờ" cơ...

5 giờ 15 phút. Đèn đỏ. Rẽ phải? Rẽ trái? Đi thẳng? - Đi thẳng là... về nhà (điều này đồng nghĩa với lời tự thú: "Con trốn học"). Rẽ phải... ôi la la... em chẳng thích vào công viên (nếu không muốn nói là em ghét nhất). Chỉ còn một con đường là: rẽ trái. Vậy thì rẽ đi, muốn... đến đâu thì đến...

Thỉnh thoảng có một vài thằng con trai đạp xe vượt lên, ngoái lại nhìn em rồi mỉm cười vu vơ, khó hiểu. Em nhếch mép cười, nụ cười mang vẻ bất cần và hàm nghĩa: "Chưa nhìn thấy con gái để tóc dài đi xe cuộc bao giờ sao?" Mái tóc dài của em bay bay trong gió, nửa như làm duyên, nửa như ngổ ngáo, khiêu khích... Ngã ba. Đi

đâu bây giờ? Hai giây suy nghĩ trôi nhanh trong đầu em, và giờ thì... làm ơn bẻ tay lái sang phải.

5 giờ 22 phút. Cái ngõ nhỏ quen thuộc hiện ra trước mắt em. Rẽ trái, rồi, rẽ phải và... dừng lại. "Quán của em" nằm yên ả trong lối ngõ - thật khó tìm nếu không phải là khách quen. Em cất xe xong, đưa mắt một vòng tròn tìm kiếm rồi từ từ bước đến chỗ ngồi quen thuộc. Quán khá đông và ồn ào nên em cảm thấy ngạc nhiên vì chỗ ngồi "lý tưởng" không bị chiếm lĩnh như mọi lần. Chiếc bàn nhỏ này nằm khuất trong góc, ngồi trong đó có thể quan sát được tất cả mà không bị cho là "soi mói". Không dưới hai lần em bị... mất chỗ, phải ngậm ngùi ngồi chỗ khác để sau đó thấy ly cà phê của mình... trở nên vô vị(!). "Công việc" của em bây giờ là nhìn quanh ngó quẩn xem tình hình "thời sự" ra sao... Bàn bên này có "một đôi", bên kia và... bên kia cũng thế (chiều thứ bảy mà!). Góc bên phải có hai thằng con trai đang thả khói thuốc lá, "soi" em như thể em làm giảm đi sự hứng thú của chúng vậy(!) Em lướt mắt qua từng thằng rồi cúi xuống; cà phê đặc như thế này, đêm nay em lại mất ngủ đến sáng mắt thôi(!)...

6 giờ kém 15 phút. Chắc giờ này thằng bạn của em đang đứng đợi em trước cổng trường như mọi lần. Em giật mình, nhớ: không chạy qua lớp nó bảo đừng đợi... à, mà nói làm gì chứ, nó chẳng toàn bảo em "Không được lơ là việc học" là gì? Nghe cứ như ông cụ non. Khiếp! Em mỉm cười, nhớ lúc nãy anh chủ quán hỏi: "Một mình à? Phong đâu?" Em nhăn mặt nhăn mũi khổ sở: "Em không biết. Em-được-nghỉ-tiết- cuối". Hừ, cứ làm như không có Phong thì em không xuống quán, không uống cà phê chắc! Mà nó có "là gì" của em chứ, chỉ là bạn - hơi - thân thôi mà... Có tiếng cười phá lên: "Anh thua rồi nhé!". Em quay sang, nhìn... khó chịu, lẩm bẩm: "Vô duyên" (?). Đôi trai gái ấy đang chơi cờ ca-rô; chàng trai đi cùng có cái đầu... gần giống một nhà sư và dáng vẻ bụi bặm khẽ quay đầu về phía em nhẹ nhàng: "Xin lỗi bạn!"... Em tròn mắt khó hiểu, quay đi, thắc mắc: "Sao có kẻ lịch sự thế nhỉ?" mà không hề trách mình điều gì(!) lên nhìn cô gái, em nghĩ thầm: "Bao giờ thì mình có người yêu như thế?... Em quá "dở hơi", cộng lạnh lùng để có thể nghiêm túc trong chuyện tình cảm. Không ít lần Phong kêu "người lớn cho thiên hạ nhờ", còn anh Nguyên em thì nặng nề "Sắp đầu hai rồi đấy, chẳng trẻ con gì nữa đâu... Rồi "ế" thôi cô ạ!" Em chỉ ngênh mặt lên cong cớn: "Không ảnh hưởng gì đến ai..."

Một lần, Phong dẫn đến nhà em một thằng con trai, giới thiệu: "Anh họ Phong...". Có vậy mà em giận nó hàng tháng trời, mãi mới chịu làm lành. Nó kêu: "Hai anh em mày là Thi mà sao chẳng "hiền như... thơ" gì cả. Anh Nguyên còn được, chứ mày... như một mụ già khó tính (?). Thế mà cũng là Khánh Thi...i...i". Nó dài giọng ra trêu em, tức... chỉ biết cốc đầu nó. Dù sao thì em vẫn cho mình là kẻ "ngoan đạo" nhất trên đời...

6 giờ kém 5 phút. Giờ này ở nhà bố đang đọc báo hoặc xem ti-vi, mẹ lúi húi nấu nấu xào xào trong bếp, anh Nguyên thì... dĩ nhiên, anh ấy chẳng về trước em bao giờ. Ở... còn Phong thì sao nhỉ?!... Nó đợi em lâu không thấy chắc cũng về thôi, mai gặp... cười với nhau là hết mọi chuyện chứ gì? Em lấy bút, định... vẽ, song ngón tay cứng quèo. Tờ giấy nguệch ngoạc những nét chì vô nghĩa, khả năng hội họa của em trốn đi đâu mất. Em trút giận vào tờ giấy, vo tròn nó trong tay, chiếc bút rơi "cạch" xuống mặt bàn vang lên một tiếng khô khốc.

- Dừng nóng! Giảm 10% sắc đẹp đấy!

Ngỡ ngàng... nhưng không cần quay ra thì em cũng biết là ai. "Nó" - Thằng bạn của em đấy! Phong đứng cách em mấy bước chân, cười cười, mắt nháy nhẹ một cách "đều đều" như cái vẻ đẹp trai của nó. Em lặng im, không nói gì. Nó đứng đó đến bốn giây, giây thứ năm, nó định ngồi xuống bàn em thì... giọng em vụt trở nên lạnh lùng:

- "Biến " đi cho tôi nhờ!

Nó nhìn sững em, dấu hỏi to đùng hiện lên trong mắt, sau đó lảng lảng xách cặp sang bàn để trống từ lúc nãy. ánh mắt nó nhìn em như bảo: "Đồ hâm!". (Nó rất khoái dùng câu này!). Em khẽ mỉm cười thích thú với cái trò hành hạ người khác của mình. Vì sao à? Em cũng chẳng biết nữa, chỉ biết từ lúc gặp Thúy, cô bạn cũ mà có lần em bày trò "làm mối" cho Phong, Thúy bảo: "Lớp tao đi Huế ba ngày, tao sẽ rủ Phong". Em hậm hực cái gì đây?

Phong vẫn ngồi bên kia nhìn em... Mặc kệ!

Em giơ tay nhìn đồng hồ. 6 giờ 30 phút – chính xác là 6 giờ 33 phút. Em xếp sách, xách ba lô đứng lên. Phong nhanh hơn em một phút, nó ra quây và biến mất. Anh chủ nhìn em cười ranh mãnh: "Giận nhau hả?... Phong trả rồi...". Em lắc đầu, quây quả bước đi.

Em ra chỗ lấy xe, chẳng thấy Phong đâu; thấy trong lòng hơi có cảm giác hụt hẫng. Ra khỏi ngõ thì lại thấy Phong đang chống chân trên xe cuộc đợi mình, em làm thình, nhấn pê-đan. Nó đi cạnh em, hát đầu:

- Sao vậy?

Em không trả lời. Nó có vẻ tức tối thực sự.

- Tôi làm gì mà giận với dỗi? Có gì phải nói chứ?...

Vài người đi đường quay sang nhìn em với nó, vẻ lạ lẫm, tò mò... Giọng em nhẹ bẫng:

- Không đi Huế cùng Thúy à?

Nó nhìn em là lạ:

- Không!... Không có Thi... tôi đi làm gì?...

Rồi nó thăm thì:

- Vậy mà... làm người ta hết hồn...(?)

Em cười. Thấy mình (hình như) "không bình thường"... Đến trước cổng nhà em, Phong bảo:

- Chờ chút... nói cái này...

- Gì thế?

- ... Thi có tin là: không bao giờ có một tình bạn vô tư giữa một đứa con trai và một đứa con gái không?

ánh mắt nó làm em lúng túng. Em thoáng hiểu.

- Ý Phong là... – Phong ngập ngừng.

- Thôi! Về đi! Sau này muốn nói vẫn chưa muộn! Mà... không nói thì tốt hơn!

Em nháy mắt tinh nghịch và quay đi. Phong cười, nụ cười không còn "đều đều" như trước. Nó leo lên xe rồi còn quay lại dọa em: "Lần sau còn trốn học nữa thì liệu hồn đấy!".

Em mở cửa vào nhà, miệng khẽ cười nhưng trong đầu đang "phác thảo" một lời nói dối khi về muộn...

NGÔI NHÀ CÓ MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

Mai Hương

Trời lại mù mịt, chẳng mấy chốc tạo thành từng lớp khí đặc quánh trắng trắng. Lệ không nhìn thấy cái gì rõ ràng. Tất cả nhờ nhờ, ảm đạm đến rợn người. Cô bước vội vào ngôi nhà vách nứa, kéo cánh cửa kêu kẻo kệt.

Một mình ngồi thu lu trên giường, Lệ không biết phải làm gì trong không gian rộng lớn và âm u này. Tập giáo án bao giờ cũng được soạn trước hàng chục bài để trữ nải trên bàn. Hàng ngày, Lệ đều giảng cho học sinh bằng tập giáo án đó, nhiều lúc phải chứng lại vì bắt gặp những đôi mắt mở tròn ngơ ngác. Khi lên dạy học ở bản người Dao này, Lệ tròn 20 tuổi, trẻ trung, duyên dáng. Người ta bảo giáo viên dạy nghĩa vụ ở vùng cao, vùng sâu từ 3-5 năm. Năm đầu tiên, cô vật vã vì buồn, vì khổ và nhớ người yêu. Anh là kỹ sư làm việc ở một cơ quan dưới thành phố. Hồi biết Lệ nhận công tác ở đây, anh thì thầm an ủi: "Bao giờ cũng thế em ạ! Đây chính là cơ sở thăng tiến sau này". Anh hài lòng với ý kiến của mình trước sự ngơ ngác của Lệ. Nhưng rồi Lệ tin anh nói đúng và khấp khểnh ra đi với tâm trạng âu lo lẫn tin tưởng. Nơi công tác cách xa trung tâm cả ngày đi bộ, chỉ có rừng núi, thoảng lẫm mới có từng nhúm nóc nhà lấp ló sau những tán cây. Lớp học và ngôi nhà cô ở đặt giữa nhúm nóc nhà ấy. Những đứa trẻ lem luốc, rụt rè được đưa đến lơ lảo nhìn Lệ. Đêm đầu tiên Lệ khóc. Một mình trong căn nhà trống hoác, đen ngòm. Thỉnh thoảng từng đợt gió núi lại rít lên lọt qua khe liếp thấm vào thân thể cô lạnh buốt.

Lệ nhận được thư người yêu: "Gắng lên em, cô giáo của anh! Anh tự hào có được một cô gái dũng cảm". Cô mỉm cười mếu máo khi đọc những dòng đó và tiếp tục cuộc sống của mình. Cứ hai tháng một lần, những lá thư người yêu xây dựng trong lòng Lệ

niềm tin vào viễn cảnh tương lai, vào tình yêu chung thủy của anh. Qua một năm, sang năm thứ hai rồi thứ ba, Lệ khắc khoải trong sự mong đợi ngày hết hạn nghĩa vụ giáo dục. Sự khắc khoải đó càng tạo cho cuộc sống của cô thành một điệp khúc cũ rích. Ngày lên lớp, chiều chăm vườn rau, tối chập chờn bên ánh đèn dầu soạn giáo án, 8 giờ tối Lệ đã lên giường đi ngủ. Thanh niên bản ngại không dám vào chơi với cô giáo, họ thấy cô cứ lạnh lạnh. Còn Lệ, biết bao đêm cô ngủ bằng những tưởng tượng. Giấc mơ bao giờ cũng tràn đầy hạnh phúc mộng mị. Trong đó luôn có một người đàn ông, nhưng không hẳn là người yêu của cô. Thời hạn nghĩa vụ đã hết, nhưng chưa có người lên thay. Họ bảo cô: "Cả tỉnh vẫn đang thiếu giáo viên, cô dạy thêm một năm nữa tất có người lên dạy, phòng Giáo dục sẽ lưu ý cho cô sau này". Lệ không nói gì chỉ khóc. Cô hiểu hơn ai hết cuộc sống nơi đây. Những lá thư người yêu thưa thớt dần. Anh nói gì cũng chung chung. Thêm hai năm nữa, lúc này Lệ đã chai đi vì sự đợi chờ. Vẫn chưa có người lên thay cô. Mỗi lần người ta e ngại nói điều đó, Lệ đều im lặng. Cô đã quen với khung cảnh đất trời quanh năm mù mịt, những con người giản dị, vất vả đói nghèo, những đứa trẻ sợ sệt. Cô quen cả cảm giác cô đơn và cái điều không còn nhận được thư anh hai tháng một lần.

Một buổi chiều, có đoàn thực địa đi qua công tác. Họ đông tới hai chục người, ồn ào như một cơn lốc. Toàn đàn ông, tất cả đều vui vẻ, mạnh mẽ. Đó là điều đầu tiên Lệ nhận thấy. Ngôi nhà và lớp học của cô trở thành nơi trú ngụ của đoàn. Lệ luống cuống giúp đỡ mọi người. Sự phấn chấn làm má cô luôn rục lên. Có lẽ đã lâu lắm, Lệ mới tiếp xúc với nhiều người đàn ông miền xuôi đến vậy. Lớp học của cô cũng từng có cán bộ đi công tác ghé qua, nhưng chỉ trong thoáng chốc, rồi lại đi, không đủ để cô ghi nhớ một cái tên. Trong suốt chục ngày đoàn thực địa công tác, Lệ sống như người mộng du. Cô thấy mình trẻ lại hàng chục tuổi, hồn nhiên líu lo như trẻ con. Hình như có một người đàn ông trong đoàn nhìn thấy điều đó. Anh để mắt tới cô bất cứ lúc nào có thể nhưng không bao giờ buông một lời bông đùa. Lệ run rẩy trước ánh mắt ấy, vừa mong lại vừa muốn lẫn trốn.

Đêm cuối cùng, đoàn thực địa uống rượu cùng cán bộ xã, bản. Họ hát hò vui vẻ như trong một cuộc đi chơi dã ngoại. Lệ ngây ngất ngắm nhìn những gương mặt rạng rỡ không chút ưu phiền. Bỗng một bàn tay kéo cô đi. Lệ nhận ra ánh mắt người đàn ông ấy. Một

thoáng sung sướng và sợ hãi. Anh đưa cô ra khỏi cuộc vui, tới một con suối nhỏ. Lệ thấy anh nói nhiều lắm, hình như là sự cảm thông. Từ lúc nào cô đã trong vòng tay mạnh mẽ của anh. Sự cương cứng bao năm bị bật tung vỡ oà. Lệ thấy mình tan ra nóng hổi dù cái rét căm căm đang bủa vây xung quanh. Cô không nhớ gì về quá khứ – những chuỗi ngày cô đơn buồn tủi. Sau cảm giác hạnh phúc tội lỗi, Lệ bừng tỉnh, cô bật khóc như mưa chạy ào về căn nhà có tấm liếp thưa. Đêm đã rất khuya, tiếng hát của những người đàn ông tắt từ lâu. Lệ lại nhận ra những gì quen thuộc với cô hàng ngày. Sự âm u và cô đơn. Tất cả như một giấc mơ. Rồi họ sẽ ra đi và có lẽ chẳng bao giờ quay lại. Người đàn ông ấy cũng vậy. Lệ biết anh đã có một tổ ấm như bao con người đã trưởng thành khác. Cô cảm thấy mình vô duyên và bất hạnh. Trong tâm khảm, Lệ thầm cảm ơn anh đã cho cô thấy lại vòng tay xiết chặt của một người đàn ông. Người yêu cô đã lấy vợ sau hàng loạt những lời hoa mỹ xây đắp niềm tin trong cô. Anh ta không để cô tự xây dựng niềm tin cho chính mình. Điều đó còn tàn nhẫn hơn là anh ta dám nói lời chia tay khi biết cô nhận công tác ở một nơi xa lắc. Anh đổ tội cho sự trì trệ của cô và vui vẻ xây dựng hạnh phúc mới với lý do đó. Cô có tội không? Câu hỏi đập vào óc cô. Lệ lao vào rừng vì thấy căn phòng không che nổi nỗi đau đớn đang giằng xé. Lệ sợ phải nhìn thấy cuộc chia tay. Những gương mặt vội vã cười chia buồn, chia vui nồng nhiệt và hờ hững. Sáng bảnh, Lệ mới trở về. Vắng tanh như thể tất cả có phép tàng hình. Chỉ còn lại một vài mẫu thuốc lá vắt vương vãi, dầu giầy trên đất và hơi hương thoang thoảng mùi đàn ông nồng nàn. Lệ rung mình bởi cái mùi ấy. Cô khó nhọc bước ra khỏi đó, trở về thế giới của mình. Có lẽ hôm nay cô không thể lên lớp được. Tập giáo án lỏng lẻo trên tay rơi xoà xuống đất, Lệ nhận thấy một mảnh giấy lạ: "Lệ! Anh biết có thể em sẽ khổ. Tha lỗi cho anh! Nếu chúng ta có con, em hãy gắng nuôi. Mảnh đất này sẽ bao bọc mẹ con em. Rồi đến lúc mọi người hiểu rằng những người con gái như em có quyền hưởng hạnh phúc...".

Lệ hoảng hốt, mắt cô nhòa đi, tự nhiên cô ào theo hương bước chân của những người đàn ông. Chỉ có tiếng chim hót riu riu và cây rừng im lìm choán lấy thân thể nhỏ bé của cô. Tiếng học sinh đã ồn ã nói cười ở đầu lớp kéo Lệ về thực tại. Lại một ngày mới bắt đầu. Có thể ngày hôm nay sẽ khác ngày hôm qua vì cảm giác mới lạ đang tràn ngập trong cơ thể của người đàn bà. Cô bắt đầu tin cái điều người đàn ông nói cũng như tin rằng tình yêu đối với mảnh đất thấu hiểu những đau khổ và hạnh phúc của cô đang lớn dần.

NẮNG

Minh Hương

1.

Anh và tôi quen nhau qua thư. Thủy, một con bé tôi chơi thân, chẳng ưa việc đó. Nó trề môi bảo: "Ôi dào, bạn bè qua thư tổ tốn thời giờ, tốn giấy mực với tiền tem". Tôi ngại tranh luận, chỉ cười cười, tuy nhiên trong lòng cứ thắc mắc mãi. Chả lẽ nó hoàn toàn không biết những lá thư rất tuyệt diệu hay sao? Tôi thì tôi cho là những lá thư có thể giúp người ta nghe một giọng nói khác, cảm nhận hơi thở của một cuộc sống khác, xa xôi và không đơn điệu, không nhàm chán như tất cả những gì dù đáng yêu đến mấy nhưng vẫn ngày ngày xảy ra xung quanh người ta. Cũng những lá thư, đôi khi, lại có thể giúp chính người ta mang một gương mặt mới duyên dáng hơn, trẻ thơ hơn cái gương mặt thật hàng ngày.

Thỉnh thoảng, vào một buổi chiều, tôi từ trường trở về nhà và mẹ tôi, những ngón tay gầy guộc mệt mỏi, chìa ra lá thư in dấu bưu điện Sài Gòn. ánh mắt mẹ thường dừng lại ở cái góc nhỏ phong bì trên cùng bên trái, dò dò hỏi hỏi:

- Bạn bè thế nào vậy?

- Bạn bè mà, mẹ ơi!

Mẹ làm tôi bối rối. Tôi chạy ào lên gác, trôn nôi giặt mình. Nhưng lâu lâu, tôi lại thấy thiếu thiếu, vắng vắng nếu buổi chiều trở về mẹ tôi cứ bình thản nơi căn bếp nấu nướng, giặt giũ, hoặc ngồi đằng sau chiếc bàn đóng bằng gỗ thông kê gần cửa sổ, lúi húi đan.

Anh đọc những lá thư tôi viết, hình dung về một con bé trầm trầm, hiền hiền. Ai ngờ tôi vốn giỏi bày đặt các trò nghịch ngợm.

Một lần, nhằm đến ngày thư đến thư đi, tôi bắt đầu mong ngóng. Một ý nghĩ bất chợt vụt qua, tôi quả có do dự chút ít rồi rốt cuộc đã quyết định nhấc máy điện thoại, quay số, gọi cho anh.

- Lê An ơi, em mới tới Sài Gòn!

- Tới Sài Gòn?

- Vâng, em theo bố em vào đây công tác.

Tôi im bật. Đáng lẽ nói là vào đây, tôi lại nói là vào đây mới chết chứ.

- Bất ngờ quá! Em đang ở đâu?

- Em đang ở...ở trường Y. Bố em vào dự hội nghị tại trường Y mà.

- Bây giờ, Hà Nội này, em đừng giận nha. Anh đang mắc tiếp khách. Nhưng nếu em chưa có kế hoạch gì thì lát nữa tan sở anh sẽ ghé đón em đi ăn và đi thăm thành phố.

- Ôi chao, tuyệt vời quá!

Anh đang vội, thảo nào chẳng nhận ra sai sót của tôi. Tôi ước chiều nay tôi có thể bay vào cái thành phố phương Nam xa xôi ấy.

- Em sẽ mặc - Tôi sẽ nhớ tới một chiếc váy mùa hè- Em sẽ mặc một chiếc váy ngắn trắng cài một cành cúc nhỏ.

Đầu dây đăng kia bỗng dưng yên lặng một thoáng.

- Còn anh... anh sẽ mặc một chiếc áo lạnh màu dương.

Áo lạnh ư? Mới cuối tháng mười, Hà Nội vẫn nắng, tôi đành nín rằng Sài Gòn đang nắng chói chang cơ. Thôi kệ, thối mắc anh nghi ngờ mất.

- Em gọi cho anh khiến anh mừng quá. Giá lúc khác anh em mình có thể chuyện trò nhiều.

- Đẳng nào chiều nay anh em mình chả gặp nhau.

- À... ờ, chiều nay...

- VẬY NHÉ, NĂM GIỜ Ở CỔNG TRƯỜNG Y, EM CHỜ. ANH NHẤT ĐỊNH SẼ ĐẾN NHÉ.

- Ủ, anh nhất định sẽ đến.

- Tạm biệt anh.

- Tạm biệt em.

Tôi đặt máy, hoan hỉ vì thành tích lừa người. Chà, cái công trường Y ấy trông thế nào nhỉ?

Rồi tôi nhận được một lá thư. Anh viết: "Hà Nội gốc nghèo, anh biết em chỉ đùa cho vui. Bữa em gọi cho anh, Sài Gòn bị bão rút. Anh bận mấy lớp áo gió, áo mưa, phóng xe ngoài đường vẫn thấy lạnh lắm. Em bận váy ngắn chắc... khỏe dữ?"

Vọng bên tai tôi tiếng cách của ống máy gác xuống giá máy và tiếng anh cười.

2.

Tháng mười hai, Hà Nội vẫn nắng. Một ngày, nắng bỗng vàng hơn, lá bỗng vàng hơn, và gió ấm áp thổi qua phố phường. Tôi rủ Thủy đạp xe lang thang. Tôi mặc chiếc váy trắng, cài một cành cúc, có lẽ là dịp cuối cùng trong năm. Trời đất trở nóng đột ngột, có nghĩa những cơn giá rét bạo liệt sắp sửa kéo về.

Hai đứa dựng xe dưới quán cà phê sinh viên, yên tâm đi bộ về khu vực Tràng Tiền. Những dòng xe đạp, xe máy bắt tận lướt bên cạnh. Đôi chỗ, lòng đường mới lộ ra một khoảng trống xám nhạt, sạch sẽ, và lá khô xào xạc đuổi nhau từ bên này đường sang bên kia đường. Hai đứa tạt vào tất cả các cửa hiệu bán túi, bán mũ, sách báo và đồ lưu niệm, ngó nghiêng tìm kiếm, rút cuộc chẳng mua thứ gì. Rúc vào cái ngõ chật hẹp bán thiệp, lục trong hàng đồng thiệp, chọn được mấy tấm thiệp hoa khá đẹp để dành đến dịp Nô - en. Dạo quanh gian gác bày bán đồ gốm với những chiếc bình tròn hoặc dài, đáyбет, những chiếc chân đèn đủ hình dáng, trang nhã hoặc sắc sỡ, những cốc tách, búp bê một mực câm lặng. Hai đứa nhanh chóng quay xuống đường, cảm thấy thích thú hơn khi xung quanh tấp nập, nhộn nhịp tiếng còi xe, tiếng phanh xe, những người đi bộ vội vã và nắng lao xao nhảy nhót trên những viên đá lát vỉa hè.

Chúng tôi băng tạt qua một phòng tranh sang một con đường khác. Tôi bất giác trông thấy những cành hoa mùi nở rộ trên mấy bức vẽ treo liền nhau. Tôi chưa bao giờ trông thấy những cành hoa mùi cắm trong bình như thế và đẹp như thế. Những thân hoa xanh xanh mềm mại phủ góc chiếc bàn để mỗi sáng bừng những bông hoa không lớn hơn khuy áo, trắng mờ. Tôi đứng sững, kêu lên:

- Trời, đẹp quá!

Một gương mặt quay lại. Chắc hẳn tôi đã kêu hơi to quá và có vẻ trẻ con quá. Anh ta ở đó trước tôi, dáng cao cao gầy gầy, da nâu. Anh ta xem chừng cũng thích thú với những cảnh hoa mùa, quay lại mỉm cười như thay cho lời chào. Thủy đang đứng trên vỉa hè chờ đợi và gọi tôi giục giã. ánh mắt anh vụt ngạc nhiên rồi trở nên rạng rỡ. Khi tôi chạy ào xuống bậc thềm cuối cùng thì tôi nghe thấy tiếng anh, giọng con trai miền Nam trầm ấm:

- Hà Nội!

Tôi cảm giác không phải là tôi đoán ra, mà là tôi nhận ra anh, ngay lập tức. Nhưng tôi lại hỏi anh, bối rối và vui sướng:

- Sao anh nhận ra em?

- Quên sao? Em hẹn anh bận chiếc váy trắng cài một cành cúc...

Anh mỉm cười, và trộm trên mi mắt anh là nắng xuân xao...

12 / 1994

MÔI TÌNH ĐẦU

Nguyễn Hương

Khi người mình yêu trở thành chị dâu của mình thì cuộc đời sẽ ra sao?

Chẳng sao cả. Mây vẫn cứ bay và ráng chiều vẫn đỏ ửng cuối chân trời. Trăng mười ba vẫn huyền hoặc vờn trên cây cỏ và bướm đêm thỉnh thoảng vẫn lạc vào nhà. Em tôi vẫn đi học và mẹ tôi vẫn bán chè ở đầu ngõ hàng ngày. Trên bàn thờ, khuôn mặt ba tôi vẫn lung linh sau làn khói nhang bay.

Chẳng có gì đổi thay.

Đồ con nít!

Câu nói lơ lửng trong mắt Hà mỗi khi tôi định làm điều gì hay hay. Như lúc tôi lạng xe một đường lả lướt trước cổng trường, bọn con gái nghiêng vào nhau còn Hà thì bĩu môi. Như khi tôi móc hết tiền trong túi ra trút vào mũ của đứa bé ăn xin trước mặt Hà, mắt Hà lườm lườm. Như khi đợi Hà uống xong ly nước mía, tôi phóng tới trả tiền...

- "Sơn chỉ là đồ con nít!" - Mắt Hà không khác một mảy may.

Hà đến nhà tôi để cùng làm bài. Trời mưa và Hà bị ướt. Tôi còn đang lóng ngóng thì anh tôi đã đưa cho Hà một cái khăn, chưa đủ, còn thêm ly trà nóng thoảng mùi gừng ấm cả màn mưa trắng xóa.

- Cô bé tên gì vậy? Anh tôi hỏi khi Hà đã về.

Con nhỏ đó hả? - Nó tên Hà! Tôi trả lời với giọng điệu coi thường "con nhỏ" dốt toán nhất lớp.

Rồi cái xe đạp của Hà đổ ra hư, trong khi tôi cần bút tìm cách nào dễ hiểu nhất để giảng cho Hà bài toán khó thì anh tôi vác cờ-lê mỗ-lết ra...

Xong bài toán Hà leo lên xe đạp thử. Chiếc xe êm ru. Đuôi tóc Hà nhổng nhổng theo nhịp chân:

- Trời ơi... Anh tài ghê! Xe êm ru à!

Cứ vậy. Lúc thế này lúc thế kia... Anh là một người đàn ông biết làm mọi việc một cách đúng nơi, đúng lúc. Còn tôi vẫn là đồ con nít trong mắt Hà.

Tôi đậu đại học. Hà rớt. Tôi chạy đến để tìm cách an ủi Hà thì đã thấy xe anh tôi dựng trước cửa nhà Hà.

Ai cũng khen cô dâu chú rể xứng đôi. Vai anh tôi rộng vững chãi; Hà nhỏ bé e lệ kề bên.

Tôi mỉm cười bê thức ăn lên bàn tiệc, tôi mỉm cười chụp hình chung với anh chị, tôi cười trò chuyện với khách khứa, họ hàng... Đến tối, khi rúc vào cái giường của mình, tôi khóc. Tôi cần ngiên môi lại ghìmi tiếng nấc và nước mắt trào tuôn.

Anh yêu em, Hà ơi! Tôi gọi tên Hà suốt hành lang đại học. Tôi chết sống giữa sân trường khi chợt nhớ đến cái lườm dài hàng cây số. Bài vở biến khỏi đầu óc khi cô sinh viên cùng tên Hà ngúc ngoắc đuôi tóc nhổng đi ngang qua lớp và đưa bạn tình nghịch hét to:

"Biên cương lá rơi Thu Hà em ơi..."

Suốt hai năm trời tôi chỉ về nhà vào ngày giỗ ba tôi và ngày tết. Lầy lí do tập trung thời gian cho việc học, tôi ở lì trong ký túc xá. Tôi trốn!

Mà mình trốn ai đây?

Câu hỏi chợt xẹt ngang tâm trí và tôi bỗng như giật mình tỉnh giấc. Tôi đi chậm chậm trên đường chiều. Gió đung đưa những chùm lá biếc trên cao. Cũng trên con đường này tôi ngồi thần thờ suýt bị xe tông. Tôi mỉm cười nhớ lại khuôn mặt ông tài xế thò ra cửa kiếng:

- Ăn vạ hả?

Cùng với khuôn mặt quàu quàu của ông là khuôn mặt Hà ngày nào "Đồ con nít!"

Tự nhiên tôi bật cười. Và tôi bỗng thấy nhớ nhà như đã đi đâu hàng trăm năm. Vậy một chiếc xe lam, tôi đu lên và ba mươi phút sau tôi đã bước vào nhà.

- Sơn đó hả con? - Mẹ mừng rỡ.

- Nhà đi đâu hết rồi hả mẹ? - Tôi hỏi mẹ. Một cảm giác lâng lâng kỳ lạ dâng đầy trong tôi.

- Anh con đi làm, em con đi học. Mẹ mệt quá nên về sớm để bữa nay chị con bán.

"Để chị con bán". Chị của tôi! Chị của tôi! Tôi buột miệng huyết gió. Mẹ nhăn mặt. Tôi vội ngậm miệng lại.

- Con ra ăn một ly chè cho mát đi.

- Dạ.

Từng bước quả quyết tôi đi ra đầu ngõ. Tôi muốn đối diện với Hà một lần. Hà ngồi sau khay ly thủy tinh trong suốt, mỉm cười khi nhìn thấy tôi và tiếp tục múc chè cho khách.

Tôi khựng lại.

Hà đó sao? Mái tóc uốn cao và nụ cười thấp thoáng vết mờ bên khóe môi. Khuôn mặt tròn hơn xưa, lấm chấm vài vết nám nâu nâu. Đôi bàn tay đầy vết nứt có lẽ do tiếp xúc với đá lạnh nhiều, và lạy trời, hình như Hà có bầu...

Cái gì đó vỡ ra trong tôi và đồng thời cái gì đó dâng lên như niềm thương cảm. Còn đâu cô bé bẽn lẽn với cái lườm dài ngoằng khiến cậu ngày xưa chết sống. Còn đâu đôi mắt trong veo ngày nào tôi háo hức đợi một ánh nhìn...

Bất giác tôi nhắm mắt lại. Tôi chỉ muốn nhớ về cô bé tóc nhổng đuôi gà thôi...

THỐI QUEN

Thanh Hương

Đến lúc này thì tôi hiểu rằng mọi chuyện sẽ phải kết thúc. Như sự lựa chọn cuối cùng. Thật ra tôi muốn mình có tất cả. Quân bảo tôi: "Bà tham lam quá...". Năm năm trong trường đại học với một mối tình đầu, đủ biến tôi thành một người đàn bà hãnh tiến. Thắng, gã đàn ông học cùng lớp, bậm trợn và nhàu nát nhận xét: "Em là người nhiều tham vọng và không thiếu thủ đoạn".

Tôi ba mươi tuổi, từng làm ở ba cơ quan nhà nước. Và dừng lại ở một dự định tốt đẹp với chút danh vọng hư vô như sương khói. Tôi biết mình đã làm được nhiều điều mà khối kẻ phải ao ước. Nhưng những cái đó cũng chỉ được cấu thành bằng quyết tâm và nghị lực, thứ tôi được di truyền từ cha. Tôi không quen dùng thủ đoạn, ngoại trừ việc lấy chồng. Anh hiền lành, ngã vào quyết định của tôi, trong niềm hạnh phúc. Giá tôi có thể cố gắng đơn giản để yêu anh, anh chẳng có gì mà nói. Tôi tuyên bố: "Em sẽ đi học cao học! Anh im lặng sắp xếp cho tôi mọi đồ dùng cần thiết, đưa tôi lên tàu. Cần trọng buộc nút ba lô vào giá hàng, rồi xuống ôm con gái dưới sân ga nhìn theo tàu chạy. Đứa con là chiếc cầu nối để ba tuần tôi lại nhảy lên tàu, vượt một trăm tám mươi cây số về với anh, vội vàng như một bà buôn chuyên rồi tức tốc ra đi.

Tôi quen Thịnh trong quán cà phê. Đêm sau có tiếng gõ cửa. Thịnh với ba bông hồng đỏ thắm đứng trước cửa phòng. Tôi quá quen những cuộc viếng thăm đột ngột như thế, thân nhiên nhận bó hoa, sửa soạn, nụ cười hết sức dịu dàng. Mùa đông năm ấy lạnh thấu xương. Tôi rất thích xuống phố vào những đêm lạnh cắt thịt da. Quân cứ nằng nặc bắt tôi phải đi bộ từ trường ra toà soạn báo, nơi chúng tôi thường tụ tập. Những đêm lang thang trở nên tuyệt diệu. Tôi kể cho Quân nghe về Thịnh. Quân bảo: "Giai nhỏ chết chị

rồi. Bà yêu tôi còn hơn..." Quân đa tình giống nhà ngoại cảm, tưởng thôi miên được tất cả các cô gái trở thành người tình. Vài hôm nó lại thì thảo vào tai tôi: "Có một em ưa lắm". Khuôn mặt bừng sáng, hồn nhiên đến lạ. Đã hai năm nay, bọn tôi bao giờ cũng có bốn đứa. Hùng vừa đi Pháp được hai tháng. Lưu Ngọc, sau những lời yêu đương tưởng như rất chân thành với tôi, gã cũng bỏ chạy khỏi nhóm theo một người đàn bà khác. Chỉ còn tôi và Quân. Thằng bé thương tôi như báu vật. Đi cạnh Quân, bao giờ nó cũng lo sợ những chiếc ô tô đang phóng như bay trên đường kia có thể đè nghiêng lên tôi bất cứ lúc nào. Từ khi tôi có Thịnh, Quân ý tứ hơn. Nó mong tôi tìm được niềm an ủi. Thi thoảng nó nhắc tôi ân cần về sự kín đáo.

Đêm nào Thịnh cũng tới phòng tôi, lặng lẽ với Richard Clayderman qua những bản nhạc không lời phát ra từ chiếc cassette ọp ẹp. Tôi lẩn tránh ánh mắt đắm đuối của Thịnh, che giấu bối rối trong trò đùa tình quái. Tôi yêu Thịnh bằng tâm hồn cô bé mới lớn mang hình hài một ả đàn bà từng trải. Thịnh bảo: "Tôi sợ em coi tôi như trò đùa". Phải rồi, nếu có thể coi tất cả là trò đùa thì sẽ đơn giản hơn nhiều. Tôi mong điều đó, nhưng luôn khốn khổ vì những buổi chiều mùa đông hiu quạnh, hướng chỉ tám chân tình của Thịnh.

Tôi bị cuốn theo cơn lốc yêu đương của Thịnh và sửng sốt nhận ra những giọt nước mắt nhớ nhung vào đêm đầu tiên Thịnh đi công tác vắng. Tôi rủ Quân xuống phố. Đêm không còn thú vị nữa. Tôi biết, tôi đã yêu Thịnh thật mất rồi. Dư luận bắt đầu xì xào. Thịnh tuyên bố: "Tôi sẽ cưới em". Tôi hốt hoảng hết lần nghe tin em gái tôi bị băng huyết. Thịnh đánh thức niềm đam mê trong trái tim tưởng chừng chai cứng của tôi bao năm qua. Dù thế, tôi cũng không thể vứt bỏ hiện tại để có Thịnh. Con gái tôi năm tuổi. Đó là khoảng thời gian dài dằng dặc biến chuyển một con bé ngông cuồng dưới hình hài một người đàn bà mập mạp với những tư duy chính xác là tôi bây giờ. Đời là một đường thẳng tắp, dài bất tận. Thịnh là người lữ hành quần áo xộc xệch lôi tôi đến trước ngã ba đường, và bảo hãy lựa chọn đi. Tôi ồn ào đi từ đường thẳng ấy đến trước mệnh mông ngãng ba mà không biết bước sang ngã nào. Tôi cuống quýt và đau đớn khi phải lựa chọn. Tôi muốn có Thịnh, và quen câu hỏi: "Em còn tiền tiêu không?" của chồng qua điện thoại mỗi ngày. Chồng tôi tin tưởng tuyệt đối vào lòng chung thủy của tôi như phép nhân của những đồng tiền anh kiếm được. Tôi thương anh. Giá hy sinh quăng

thời gian lớn lao và mọi thứ vật chất khác để làm anh vui lòng, tôi cũng chẳng từ đâu. Lấy tôi, anh thiệt thua đủ điều. Tôi quyết đoán còn anh thì nhần nhịn. Mẹ tôi lo sợ: "Chẳng biết chúng mày có ở được với nhau không?" Nhiều lần cãi lộn với chồng, ý muốn nổi loạn bị đè bẹp khi con gái tôi thỏ thẻ: "Con thương bố, thương mẹ lắm..." Câu nói ấy có đủ sức không đưa chân tôi trở lại con đường cũ giữa ngã ba này? Gặp con gái tôi, Thịnh tuyệt vọng: "Khoảng cách giữa chúng mình sâu quá". Quân bảo: "Bà đừng lại thôi. Tôi lo lắm".

Đã lâu, tôi không biết khóc. Nước mắt trốn biệt mà tự dưng cứ đầy ăm ắp. Sau hôm gửi con gái về bà ngoại, chiều nào tôi cũng khóc. Tôi hình dung gương mặt con với cặp má phúng phính đỏ như trái táo chín. Tôi hôn vào đó, nó chếp miệng: "Mẹ thật vĩ vời!". Số phận con gái tôi gắn chặt cùng sự lựa chọn của tôi bây giờ. Nước mắt phức tạp giống ý nghĩ. Khi tôi khóc vì thương con. Lúc tôi khóc cho mối tình với Thịnh. Nước mắt hiện hình một mùa đông năm sau, trái tim tôi co ro rét khi không còn có Thịnh. Tâm trạng bất ổn. Tôi khóc như mưa gió. Tôi cười sằng sặc. Quân bực bội: "Bà giống con điên". Chao ôi, giá tôi điên được để vô thức xéo nát hoặc nâng niu bất cứ cái gì có trên tay.

Tôi vẫn nhìn cuộc sống bằng con mắt bàng quan của những nhận thức, xem chừng khắp khiêng. Tôi gom tất cả lũ mèo, chó bằng sứ Thịnh mua tặng, ném từ tầng tư xuống. Tiếng sứ vỡ vơi bớt chẳng dần vật trong tôi? Chiều nay, tôi phóng xe một mình xuống chùa Hà. Bao giờ bế tắc và đau khổ, tôi cũng đi lễ chùa. Mùi trầm ngan ngát, vẻ u tịch và thâm nghiêm của nhà chùa làm tôi bình tĩnh lại. Tôi muốn mình thành kính được như những ni cô kia với niềm tin bất diệt vào chốn không cùng. Mọi hận thù, yêu đương, đau khổ sẽ thành vô nghĩa. Tôi cố gắng tìm lại đức tin cho mình ở tiếng rì rầm cầu nguyện. Nhưng khi về, vẫn nguyên vẹn là tôi đầy ham muốn. Thịnh nói rằng, tôi là tình yêu mà anh tìm kiếm. Tôi cãi: "Tình yêu là thói quen". Thói quen bao giờ cũng khó bỏ. Tôi quen có Thịnh hằng đêm cũng như quen có một chốn trở về sau mỗi lần mệt mỏi. Tôi nghĩ, gia đình là tài sản cố định. Thịnh bị xúc phạm nên cương quyết. Lần đầu tiên, tôi hiểu không phải mọi cái trong tầm tay là đều giữ được.

Đêm nay, tôi tập xa Thịnh, đánh vật với thói quen một cách khó nhọc. Nhìn đâu cũng thấy hơi hướng của anh. Góc bàn học, bức

ký họa trên tường, tới chần đệm cũng sức hình bóng Thịnh. Tôi rên xiết. Thịnh ơi, người ta có thể lấp đầy khoảng trống này thay vì một thói quen khác có được không? Tôi cảm thấy hoang mang cho lập luận của mình. Tôi không thể đặt lên vai Thịnh cả gánh nặng dĩ vãng của tôi, dù Thịnh sẵn sàng chấp nhận. Thịnh tìm tôi: "Tôi muốn giới thiệu em với gia đình". Tôi lắc đầu, Thịnh thở dài. Bước chân anh nặng nhọc xa dần. Anh đã đi rồi, mang theo cả tình yêu cuồng nhiệt dành cho tôi. Nhìn bóng anh lầm lũi đi dưới làn mưa bụi, tôi muốn chạy theo gọi anh trở lại. Tại sao Thịnh không thể coi tôi như một người tình? Anh vẫn lấy vợ và tôi giữ được gia đình. Nhưng Thịnh không giống những người đàn ông tôi gặp. Anh đam mê và quyết liệt quá. Tôi sợ, dù hơn đa số đàn bà ở tính cách mạnh mẽ và tâm hồn lãng đãng, tôi vẫn không thể đi quá cái hữu hạn của một đời người. Một nửa thời tuổi trẻ của tôi đã trôi qua cùng những quyết định vội vã. Đeo đẳng, giam hãm tôi là cả mớ luân thường, đạo lý. Tôi chấp nhận mất Thịnh hôm nay để giữ lại hai điều: Nụ cười của con gái tôi và cuộc đời của Thịnh.

Đến một ngày nào đó Thịnh sẽ quên tôi, quên một thói quen cũng tự nhiên như khi nó đến. Biết đâu anh sẽ cảm ơn tôi vì sự lựa chọn này.

Tôi lại cùng Quân xuống phố hàng đêm. Mùa đông bỗng dài hơn, khắc nghiệt và lạnh lẽo quá chừng.

Hà Nội, ngày 19/5/1995

NHỮNG LÁ THU

*Nguyễn Thị Thu Hương**HP, ngày... tháng... năm...*

Bà kính yêu của cháu!

Bữa cơm trưa nay, mẹ lại cãi nhau với bố. Bắt đầu bởi món canh rau cải bà ạ. Mẹ chê nó luộc chẳng ra luộc, canh chẳng ra canh, nhạt thèo thèo. Bố trợn mắt, quăng đũa xoạch xuống mâm, quát: "Mồm chúng mày là cái mồm gì?". Mẹ bảo: "Ông bảo ai với ai là chúng mày? Vài bữa lại giở trò". Bố quay ra đay đả: "Thôi, thua rồi, thua tất. Thời buổi này con chửi cha, vợ chửi chồng, thua là xong". Mẹ bảo: "Ông đi làm thay tôi, tôi ở nhà nấu nướng hầu hạ ông". Bố không ăn nữa, lôi chai rượu ra uống từng cốc một, bố nói: "Không vì mấy đứa trẻ tao về quê cho sướng. Mặc mẹ chúng mày muốn xuôi thì xuôi, muốn ngược thì ngược. Những thế này thì lấy quách một con mẹ buôn cá làng Khơi cho xong. Đẻ ra thằng Cút, con Đái cho đi bể, buôn cá. Bố mày uống rượu tì tì".

Bà ạ, mở đầu luôn luôn là một món canh, món cá nào đó và sau cùng bao giờ cũng có những câu như thế. Cháu xấu hổ vô cùng với Văn. Cậu ấy nghe thấy hết mà làm như không biết gì. Bác Nga gái có lần buột miệng, cười bảo: "Tao không hiểu bữa cơm nhà mày là kiểu gì". Nhà cậu ấy ai nói năng cũng nhỏ nhẹ. Bác Nga gái dịu hiền lắm bà ạ. Mẹ cháu nói to kinh khủng. Chẳng cứ nhà Văn sát vách mà cả xóm cũng nghe thấy bố mẹ cháu nói gì...

HP, ngày... tháng... năm...

Bà ơi!

Cháu sung sướng quá. Cháu vào thẳng đại học nhé! Bố mẹ cháu vui mừng ghê lắm. Ngày nào cũng nói chuyện tương lai. Mẹ

thích cháu vào Sư phạm: "Vào Sư phạm con ạ! Làm giáo viên cho dễ lấy chồng giàu. Rồi mẹ nhờ cậu Quang giới thiệu cho mấy thằng tàu đánh thuê Nhật. Mà dạy giỏi cũng kiếm tốt. Cô Đào kia kìa, dạy có ra gì mà học sinh cứ phải học, không thì chết, tháng hơn triệu ngon ơ". Mẹ bảo vậy. Cháu phát bức bối lên vì bố suốt ngày nhắc nhủ: "Làm nghề chó gì mà chẳng thế, mơ mộng vừa thôi, làm gì thì làm đừng để về hưu non, bám đít vợ như tao thì làm. Phải kiếm nhiều tiền con ạ. Có tiền thì mới mở mày mở mặt được. Chứ thời buổi này con chửi cha, vợ chửi chồng, đứa không có tiền người ta khinh cho".

Thế là lại cãi nhau. Mà bao giờ cũng vào bữa cơm. Còn có lúc nào cả nhà ngồi đông đủ hơn đâu, bà! Bữa cơm nhà cháu là một món trộn kỳ quái. Ai cũng cố tránh không va chạm. Nhưng gai ngạnh ở đâu cứ bất ngờ ló ra chọc lung tung vào tất cả mọi người. Cháu đã trăm lần tự nhủ: Không được cáu bẳn lên, không được gay gắt với bất kỳ chuyện cãi cọ nào của bố mẹ. Bà ơi, bà có bùa nào linh hơn không? Cháu luôn không kìm được nổi tắc nghẹn, muốn cáu, muốn gắt, muốn sa sầm mặt. Dù cháu biết sự dịu dàng, khuôn mặt cười mở, những lời mềm mại của một đứa con gái có ích như thế nào mỗi khi có chuyện như vậy.

Cháu lại than phiền, dù lúc đầu có báo tin vui với bà. Cháu làm bà buồn lắm phải không bà?

HP, ngày... tháng... năm

Bà kính yêu!

Cháu của bà đã thành người lớn thực sự rồi ạ. Hôm nay, Văn ngỏ lời và cháu đã nhận. Cháu tự hỏi hoài tại sao Văn lại yêu cháu chứ không phải ai khác? Cháu có gì để Văn thích thú đâu. Hay Văn thương cháu hả bà. Văn là chàng trai cao thượng - bà đã từng nhận xét như vậy. Văn thấy cần bù đắp cho cháu những thua thiệt, đó không phải là tình yêu thông thường, nó có cái gì đó giống như sự xót thương của người lớn với trẻ con bất hạnh phải không bà? Văn hay khuyến khích cháu bằng sự trêu chọc hóm hỉnh riêng biệt của anh. Cháu cảm thấy xấu xí, vô duyên và ngại để người khác soi thấy mình. Văn quay cháu đủ mấy vòng tròn ngắm nghía với đôi mắt nâu sáng nhú nhú tuyệt vời, dỗ dành cháu như bà mẹ vỗ về đứa bé, rộng tay gọi nó mạnh dạn tập đi. Cháu như một bà già đau

khổ, như một con ốc sên, như một cô gái quê mùa. Còn Văn tự tin, hào hoa. Có cái gì đẩy anh đến với cháu? Cháu căm thù, sợ hãi lòng thương hại. Văn không bao giờ nghĩ anh thương hại cháu đâu, cháu biết, bởi vì anh cao thượng và thực tế, vừa đủ thôi để hiểu rằng nâng đỡ, hy sinh vì lòng thương không thay thế được tình yêu.

Có một lần, Văn hẹn cháu tới giảng đường chờ anh. Lúc cháu tới, thấy Văn nói chuyện cùng mấy cô cùng lớp, vẻ trong trẻo ngời ngời lên, mấy cô kia trông ngưỡng mộ anh lắm. Tự nhiên cháu ngại lộ diện, sợ có một sự so sánh trong mắt những người xa lạ kia. Cháu buồn quá bỏ đi. Như thế là hèn nhát, là yếu thế, cháu biết thế, cháu biết nhưng cháu vẫn không thắng được lòng tự ti của mình. Cháu sẵn sàng rút lui nếu Văn có người khác. Cháu mong mỗi anh luôn hạnh phúc. Bà ơi, cháu sợ cuộc sống gia đình như bố và mẹ. Không biết bố và mẹ có yêu nhau không? Cháu cảm giác bố không yêu mẹ hoặc ngày xưa có có một thời thì bây giờ cũng nguội lạnh rồi. Nếu là mẹ, cháu sẽ bỏ bố. Mẹ yêu bố, bây giờ vẫn yêu, bà ạ. Mẹ giữ bố bằng sự cay nghiệt. Bố tự trói mình bằng bốn phận con cái. Bà ạ, thà cháu phải nuôi tiếc, nhớ nhung một trong hai người còn hơn có cả hai dưới một mái nhà mà phải chịu đựng nỗi giày vò, thấp thỏm, sự hoài nghi, chán ngán mối quan hệ bất an, sự níu kéo ngấp nghé bờ vực này.

HP, ngày... tháng... năm

Bà kính yêu!

Văn mắng cháu những lời gần giống của bà. Văn bảo cháu ngốc nghếch và anh hỏi có biết vì sao anh yêu em không, bởi vì em ngốc nghếch...

Tôi là nhà báo quen thích cuộc sống chốc lát ở thôn quê. Cứ sau một chuyến đi tôi lại về ngôi nhà nhỏ thôn dã ấy. Ngày nào cũng đọc lần lượt những dòng chữ nhỏ mềm mại trên giấy học trò hoặc sau một tấm bưu ảnh. Đúng hơn là đối thoại với nó. Mỗi dòng chữ mở ra một câu chuyện giữa Em và tôi. Có lúc em là Huệ của tôi, có lúc chính là Em: tóc ngắn, mắt tròn mơ màng, vóc người nhỏ nhắn, không đẹp nhưng xinh, dễ thương và mềm mại như một búp sen.

Em là người con gái tôi chưa hề gặp mặt có những lá thư được xếp gọn trong hộp trầu vàng nhạt.

Ngày xưa tôi cũng tỏ tình với một người con gái. Em có biết vì sao anh yêu em không, vì em ngốc nghếch... Rồi Huệ bỏ tôi đi, trốn tránh tôi, Huệ cũng ví mình là con sen, nhảnh nhó như bà già đau khổ. Huệ bảo không có khả năng làm cho tôi hạnh phúc trong khi chỉ cần Huệ ở bên tôi đã là hạnh phúc trọn vẹn rồi.

Mùa hè năm ấy, tôi chán đời bỏ về quê. Mấy ông chú bà bác mừng quá tậu nhà, định "cưới liền tay" cho tôi. Nếu không có những lá thư trong hộp trầu chắc tôi đã lấy một cô thôn nữ xinh xinh nào rồi. Ngôi nhà bà Em thành nhà tôi. Tôi bỗng có thói quen chìm đắm trong mùi lá mực thoảng sâu từ mỗi gốc cây trầu quả xanh tươi đưa đến từ vườn nhà, cái mùi ngai ngái buồn và mơ hồ nghe tiếng chân một người con gái đi về...

SÂN BÓNG

Nguyễn Vinh Huỳnh

Trời trong veo, xanh thẳm. Nắng, nắng, nắng như thiêu như đốt, nắng đến tan vàng, nát đá. Càng về chiều nắng càng chói chang, gay gắt dữ dội. Lão mặt trời trước khi chịu nhường cho bóng hoàng hôn đang cố giãy giụa trút những chùm lửa cuối cùng xuống mặt đất.

Hàng cây lặng tờ, im phắc. Không khí oi bức đến ngọt thở. Hơi nước bốc lên ngùn ngụt trông xa loang loáng như nhìn qua kính ô tô trời mưa.

Đường cái vắng tanh, những người đi đường đã dạt hết vào những bóng cây bên đường, ngồi phanh ngực phe phẩy tà áo, thở hào hển. Thoáng có vài ba anh cúi rạp người phóng xe chạy vèo qua. Mấy con trâu đầm trong vũng bùn nước bên đường, ghéch mõm chóp chép sùi bọt trắng xóa thở phì phò như lò bễ. Chú vện lặc lè, lặc lè, thở dốc, nước bọt chảy dài.

Mọi vật dường như đều quá tải trước cái nóng như nung của tháng sáu. Thế mà phía bên kia đường trên bãi cỏ của kho thiết bị vật tư - cái kho đây bị thanh lý gần hết - Mặc nóng, hơn chục đứa trẻ, đứa nào đứa nấy trần trụi trực, đầu đội giời chân đạp đất, đang hào hứng quần một trái bóng cao su. Mặt mày chúng đỏ gay, mồ hôi ròng ròng. Mặc kệ, trời càng nóng chúng càng đá hăng. Chúng quên hết mọi chuyện, chỉ chăm chăm vào một quả bóng, thỉnh thoảng lại có đứa ngã huỳnh huỵch, ngã lăn quay cu lơ như chó con - chẳng hề gì chúng lại lồm cồm bò dậy mồm còn không ngớt hò la:

- "Cao Cường" ơi chuyển tao đi.

- Kia kìa "Phương Fal Cao" coi chừng kèm chặt thằng "Prati Nam" vào, không nó sút thủng lưới thì bỏ xừ bây giờ. Đội trưởng "Zico Lê" của "cánh tả" rồi rít tít mù khi thấy đối phương chuẩn bị cho pha đánh đầu.

- Kia Nam ơi lật cánh lẹ lên đi trời ơi đẹp quá! - Thằng "Pe Lê Long" của "cánh hữu" giục tới tấp.

- Giời ơi tuyệt quá "Pe Lê Long" sút... sút đi... i.

Tờ ruyt... tờ ru...uyt... một hồi còi lanh lảnh vang lên khiến cả bọn nhón nhác nhìn nhau, tự nhủ: "Có bao giờ chúng mình cần đến trọng tài đâu nhỉ? Dù có ngáng chân, huých khuỷu. Poàng... thì cùng lắm chỉ cái vĩa một chap rồi đâu lại vào đấy - chú trọng tài mà làm gì".

Đội thằng "Pe Lê Long" đang thắng thế nghe thấy tiếng còi thâm nghĩ:

- Hẳn có thằng nào ở "cánh tả" thấy bóng sắp vào lại chơi trò khăm đây.

Mắt chúng thoáng vẻ nghi ngờ.

Nhưng chúng đã lầm, chẳng thằng nào chơi khăm cả, mà đó là tiếng còi của lão Bộc bảo vệ mới của kho thiết bị. Lão huỳnh huých vác cái thân hình phì lộn chạy ra, vừa chạy ì ạch vừa lên giọng hách dịch quát tháo tục tũ.

- Ê mấy thằng ranh kia, ra mau, không ông oánh bỏ mẹ bây giờ.

Đến giờ cả bọn mới mục kích thấy chân dung lão. Đó là một bộ mặt đỏ gay, bưng bưng như kẻ say rượu, hai bên má nung núc thịt xệ xuống chảy dài nhoang nhoáng mỡ. Cái mũi của lão mới tuyệt chứ: Nó bèn bẹt như cái mỏ vịt nhưng lại đỏ lựng như trái ớt đang phập phồng thở phì phò như con lợn. Mắt lão trợn lên vẻ soi mói nhìn cả bọn, dưới con mắt cú vọ của lão, hình như chúng đều là lưu manh cả.

Thấy cả bọn đứng ngẩn ngơ nhìn, lão bèn cất giọng đầy uy quyền.

- Tao bảo sút ngay - chúng mày điếc à - đây là khu "quốc cấm" "bất khả xâm phạm" không phải chỗ cho chúng mày chơi bời, đủ đờn rõ chưa - sút - lão khoát tay về cương quyết.

Sau mấy phút chững lại, giờ cả bọn đã hiểu, đứa nào cũng ngậm ngùi tiếc rẻ. Một vài đứa định dẫu môi cái lại, nhưng lập tức chúng dừng lại ngay, vì chúng biết có nói với những người như lão âu cũng bằng không, không cần thận còn ăn cái tát như bốn. Nên chúng chỉ gườm gườm nhìn lão, trong đôi mắt lóe lên vẻ hằn học. Khi đã cách xa một vài đứa còn ngoái lại nhỏ nước bọt phì, lão thấy vậy thì lộn ruột lắm, nhưng người như lão thì làm sao mà rượt được mấy thằng oắt con kia. Không làm gì được lão hậm hộc nói với theo: - "Lần sau mà còn vào, ông rải thủy tinh cho chúng mày què cẳng hết tí tởn."

Tưởng dọa chơi, không ngờ lão làm thật. Hôm trước thăm cỏ xanh mượt đẹp là thế mà hôm nay đã lổn nhổn đầy những mảnh thủy tinh sắc lẹm đến rợn người. Để yên tâm hơn lão còn lấy dây thép gai giăng nhằng nhịt quanh sân. Tiếp đó lão gọi mấy tay có xe bò kéo đến cho thuê chỗ chăn trâu bò với giá thỏa thuận là 10.000 đồng 1 tháng.

Bây giờ chiều chiều đâu còn tiếng reo hò huyên náo nữa. Không khí quanh khu tập thể vắng lặng đến ghê người, cái oi nắng của ngày hè như được nhân lên gấp bội. Xa vắng sân cỏ, bọn trẻ đứa nào mặt cũng buồn rười rượi. Mỗi chiều đến chúng chỉ còn biết ôm bóng thăm tiếc rẻ, mà xót xa nhìn đàn bò đang gặm cỏ rau rầu một cách tàn nhẫn.

Cái thăm cỏ mượt mà đâu còn là thăm cỏ nữa. Giờ đây trên sân đầy những vết do bò gặm loang lổ, nham nhở, tím bầm, sân bãi vương vãi đầy những bãi phân trâu bò đen xì bốc mùi khắm lậm đến lợm giọng. Chỗ cuối sân nơi gôn bóng giờ là một vũng trâu đầm, ruồi nhặng bầu đầy bốc mùi tanh tưởi.

Ai ai nhìn thấy cảnh ấy cũng thấy nao lòng, có lẽ chỉ mình lão Bộc là thấy thỏa mãn hả hê. Bởi từ nay trở đi ngoài lương rau mỗi tháng lão còn thu nhập thêm được 10.000 đồng tiền cho thuê bãi.

Thời gian cứ lặng trôi. Cho tới hôm nay, chú thằng Huy ở Đức vừa gửi về cho nó một quả bóng VECCI của hãng ADIDAS (đúng tiêu chuẩn quốc tế). Thế là cả bọn hớn hở kéo nhau ra đá ở dọc vỉa hè đầu thị trấn. Sau cả tháng tù chân, bí cẳng đến hôm nay mới được thả phanh nên cả bọn say sưa quên cả mệt.

Trận đấu diễn ra hết sức hào hứng sôi nổi đầy hấp dẫn gay cấn. Vào lúc giữa hiệp 1 "Cao Cường" trong khi mải mê chạy với theo quả bóng lăn ra đường thì bất ngờ một chiếc xe con lao tới, chồm lên, nghiền nát đôi chân Cường đang gặt gặt bóng. Nó rú lên một tiếng khủng khiếp, quần quai trên vũng máu lênh láng lầy nhầy những mảnh chân bị nghiền nát. Nó chỉ ú ớ đếm được vài tiếng rồi ngất lịm. Khi chiếc xe cấp cứu kịp tới thì Cường đã hoàn toàn bất tỉnh nhân sự vì mất quá nhiều máu.

Tin này lan nhanh khắp khu tập thể, người ta túm tụm bàn tán xôn xao, ai ai cũng cảm thương cho số phận chú bé.

Mấy nhà có con đi đá bóng thì đe nẹt con:

- Đấy bóng với cả bánh, xem thằng Cường đấy, giờ thì đeo tạt cả đời.

Lão Bộc cũng biết chuyện ấy. Sáng hôm sau từ tịt mù người ta đã thấy lão dỡ hết hàng dây thép gai và cặm cũi ngồi nhặt những mảnh thủy tinh vỡ - những mảnh thủy tinh mà trước đây một tháng chính lão đã hăm hở rắc đầy sân.

NGƯỜI BẠN MUỘN MÀNG

Vĩnh Hữu

Lần nào cũng vậy, mỗi khi vào ngôi nhà số 69, anh chàng Tấn cũng đều xuất nhập chớp nhoáng, thỉnh linh như để muốn bắt quả tang một tội lỗi nào vậy. Khi thì mới sáng bảnh mắt, khi thì trưa đứng bóng, khi thì trời vừa sập tối. Anh chàng lựa toàn giờ giấc linh hiển để ghé thăm một đối tượng nguy hiểm của khu phố.

Ngôi nhà số 69 đó là một cái gai độc khó chịu đối với anh chàng Tấn, công an khu vực, người chịu trách nhiệm theo dõi và bảo vệ an ninh cho bà con phường phố. Ngôi nhà đầy nghi ngại đó vốn là cơ ngơi của một công chức cao cấp nguy quyền. Mặc dù ông chủ hộ "có tội với nhân dân" đã từ già cõi đời hơn ba năm nay, nhưng cái đám con ông ta còn sờ sờ ra đó chính là một mối lo ngại cho an ninh chung của khu phố. Hợp hành không bao giờ có mặt. Nghĩa vụ quân sự thì trốn tránh không đi đăng ký, nghĩa vụ lao động thì luôn luôn chậm trễ, miễn cưỡng. Các mặt phong trào của thanh niên cũng không hề tham gia. Nhà có ba, bốn đứa con trai mà chẳng có tên nào coi cho ra được. Anh chàng Tấn rất lưu tâm đến hang ổ đây "vi trùng nguy" này. Hồi mới về nhậm chức "thổ địa trung thần" của khu phố này, anh chàng Tấn được nghe nói nhiều về anh em trai nhà số 69. Nghe đâu anh em nhà đó rất đa tài, cầm kỳ thi họa bốn món tài tử đều rành rồi điêu luyện. Tài thì tài, tài phải luôn có đức đi kèm mới là đáng nể phục. Đằng này, anh em nhà tài tử đó, không hề đóng góp một chút tài năng nào, công lao nào cho phố phường. Đến nhà, chàng công an khu vực chỉ thấy mấy "mệ" ôm đàn ca hát ba thứ nhạc vàng, nhạc ngoại. Trên tường thì treo và dán đầy những tranh ảnh mang ý nghĩa viễn vông xa vời. Tượng tá "mệ" nào "mệ" nấy đều ra vẻ công tử bột, xanh xao nhu nhược. Nguyên một đám, chẳng có "mệ" nào có được một nghề nghiệp cho đàng hoàng đứng đắn. Chàng Tấn thường thăm ngôi nhà này với

một ác cảm. Tháng 8 năm 1986, dùng một cái ba "mệ" em biến mất tiêu, chỉ còn "mệ" to đầu trụ lại ở nhà. Hỏi ra mới biết mấy "mệ" rủ nhau đi theo các đoàn ca nhạc, cải lương nào đó rồi. "Rõ là thứ người biếng nhác lao động mới đeo đuổi cái nghiệp xướng ca vô loài kia!", chàng công an khu vực suy nghĩ hẹp hòi như vậy, nên vốn đã ghét nay càng ghét thêm. "Mệ" lớn đầu còn sót lại ở nhà lãnh đủ cái ghét nguy hiểm đó cho cả mấy anh em. "Mệ" đó tên là Thiện. Đối với anh chàng Tấn, gã Thiện là mối nghi ngại hàng đầu, là thành phần đáng được đôi mắt chuyên nghiệp của công an chiếu cố cả ngày lẫn đêm.

Gã Thiện là một nguy quân, cấp bậc hạ sĩ. Gã rất khá thơ văn, vẽ đẹp, đàn giỏi, hát hay. Nhưng gã đã đem cái tài năng tuyệt vời của mình đặt không đúng chỗ. Vì vậy gã mới có tiền án mười tám tháng cải tạo sau Giải phóng vì tội sáng tác văn thơ phản động. Được trả về lại cho địa phương quản lý, đương nhiên gã Thiện trở thành cái gai nhức nhối cho chàng công an Tấn. Anh chàng Tấn đa nghi này đã nhiều lần đột xuất ghé thăm gọi là kiểm tra hành vi gã Thiện ám chương. Có một lần tạt vào dò thăm, không bắt được tang chứng lỗi lầm nào, chàng công an giả vờ chào đi về. Anh chàng qua nhà kế bên ngồi chơi. Nửa giờ sau, anh chàng lại cẩn thận quay lại thăm đột xuất gã Thiện một lần nữa. Cái kiểu thi hành phận sự đó khiến cho gã Thiện phải toát mồ hôi lạnh, thấp thỏm lo âu. Một lần vào buổi trưa im ắng, chàng công an đáng ngại kia đã đi sòng sọc vào ngôi nhà số 69 mà không nghe được tiếng bước chân. Bắt gặp gã Thiện ngồi say sưa viết, anh chàng Tấn quát hỏi: "Anh viết thứ gì đó?" Rồi không đợi gã Thiện trả lời, chàng công an nghiêm nghị giật lấy quyển vở xem. Đó là tuyển tập thơ. Thơ về mẹ, thơ về vàng trắng, thơ về vòng tay nuôi nấng, và thơ về nỗi lòng của đứa con bất hiếu. ý tứ ngôn từ không có gì sai trái lỗi lầm, nhưng gã Thiện vẫn bị bắt lỗi: "Ăn xong ngồi làm thơ chứ chẳng biết làm lụng gì nữa à? Lấy gì mà ăn, mà sống? Không biết xấu hổ à?". Chàng Tấn hỏi vậy, gã Thiện điềm nhiên đáp: "Mẹ tôi nuôi tôi sống để tôi làm thơ dâng mẹ. Có gì là xấu hổ?" Lần khác, lúc tối trời, anh chàng Tấn nhẹ nhàng từng bước chân đi vào, ghé mắt qua cửa sổ nhìn vào thấy gã Thiện đang cắm cúi viết lách. Chắc hẳn kỳ này thế nào cũng nắm được tang chứng, chàng công an oai vệ bước vào. Kiểm tra kỹ lưỡng từng dòng chữ trên các sách vở, chàng Tấn thất vọng vì chỉ được đọc

toàn là thơ tình yêu - văn tình cảm. Anh chàng bực dọc nói: "Ba thứ lằng nhằng ury mị!". Gã Thiện chỉ biết ngồi mỉm cười. Nụ cười của gã thật thảm hại. Lần khác nữa, chàng công an hung thần của gã Thiện lại mất công đứng đọc mấy bài thơ của các bằng hữu chép tặng. Thơ sặc mùi rượu. Vì chúng được sáng tác ngẫu hứng ngay trong các tửu hội tung bừng. Lần đó, anh chàng Tấn hỏi với giọng kẻ cả: "Sao cứ thấy anh ngồi ở nhà mà viết viết mãi vậy? Sao chẳng chịu kiếm công việc gì để làm?" Gã Thiện mân mê mấy sợi râu lún phún nơi cằm, tỉnh bơ đáp: "Viết, đó cũng là công việc, đồng chí ạ!". Nghe vậy, anh chàng Tấn không thể bình tĩnh được, bèn quát lên giận dữ: "Viết? Viết cái gì? Viết cho ai? Tôi là đồng chí của anh à? Anh mà là đồng chí của tôi à?" Gã Thiện vẫn thản nhiên nói: "Không phải thì thôi. Không nhận thì thôi". Anh chàng Tấn liệng trả lại tập thơ lên bàn, hằn học nói: "Anh nên suy nghĩ và chấn chỉnh lại lời nói, tư tưởng và công việc của mình đi. Tôi sẽ thường xuyên giám sát anh đấy!". Nói xong là chàng Tấn đi ra liền một mạch bằng những bước chân oai nghiêm hùng hổ. Gã Thiện ngồi nhìn theo với một nụ cười chua chát thắm trên đôi môi khô mồm thâm xỉ...

Sau cái Tết Kỷ Ty... Vào một sớm tinh mơ ngày chủ nhật, anh chàng Tấn đã vội vàng ghé thăm ngôi nhà số 69. Gã Thiện ngồi bên bàn. Gã đang trầm tư với khói thuốc bay mù mịt, nên gã không biết có vị khách quý của mình hạ cố ghé thăm. "Chào anh Thiện!". Lời chào của anh chàng Tấn đã làm cho gã Thiện giật bắn người lên. Gã quay lại nhìn anh công an với đôi mắt khó chịu. Nhưng chớp nháy, cái nhìn của gã liền dịu xuống đổi thành ngạc nhiên thắc mắc. Gã vừa bắt thấy vẻ khác lạ nơi ánh mắt và nụ cười của vị "thổ địa hung thần". Nụ cười và ánh mắt của anh chàng Tấn sáng đó sao mà hiền dịu và thân thiện quá chừng. Chủ chưa kịp mở lời, thì khách đã tự động ngồi xuống chiếc ghế kê bên. Anh chàng Tấn hỏi nhẹ nhàng: "Anh đang định viết đó phải không? Viết sớm quá hả? ". Gã Thiện nói: "Buổi sáng, đầu óc làm việc rất sáng suốt minh mẫn, nhất là khi có đủ cà phê - thuốc lá". Chàng công an quét ánh mắt nhìn những thứ bày biện trên bàn. Bút, vở đang nằm với tư thế "sẵn sàng chiến đấu". Bịch thuốc rê. Hộp quẹt diêm. Ly cà phê phin đang nhỏ từng giọt. "Những lúc không có mấy thứ này thì sao?" - Chàng Tấn hỏi. Gã Thiện nhoen cười nói: "Không có thì không cách gì rặn

ra được ý tứ chữ nghĩa". Chàng công an lại hỏi tiếp: "Có những lúc không có không? Hay lúc nào cũng đầy đủ như vậy?" Gã Thiện cau mày. Gã bắt đầu chột dạ, bụng thăm nổi mỗi nghi ngờ. Gã đoán chừng chắc anh chàng công ăn hắc ám kia đang tiến hành một cuộc điều tra về "vấn đề" nào đó. Vấn xong điều thuốc rê, gã mới thủng thẳng nói: "Thường thì nhịn thêm hoài. Lúc đó chỉ biết nằm đọc truyện, đọc báo!". Chàng công an gật gù cái đầu, bắt chợt hỏi đột một câu: "Anh là Thiên Kiếm?" Gã Thiện nghe hỏi liền sững sờ giây lát. Gã không trả lời mà hỏi lại: "ủa, sao biết?". Chàng Tấn mỉm cười, đoạn mở cặp xách lấy ra mấy tờ báo, đặt lên bàn nói: "Lâu nay, theo dõi thường xuyên các báo tôi rất thích đọc các tiểu phẩm, các bài thơ châm biếm và những biếm họa của tác giả có tên Thiên Kiếm. Tôi rất cảm mến ông Thiên Kiếm ấy, mặc dù chưa được thấy mặt. Cứ nghĩ đó là một người xa lạ, ở một xứ nào xa xăm. Tờ báo hôm qua có giới thiệu với bạn đọc bốn phương tên thật của cây bút tiêm kích Thiên Kiếm. Nhờ vậy, tôi mới biết được người mà mình khâm phục bấy lâu nay lại chính là anh. Lỗi tại anh đấy nhé. Anh chưa hề báo cho tôi biết về hoạt động văn chương trên báo chí của anh bao giờ!". Gã Thiện toe toét cười, nói: "Chưa biết rồi sẽ biết, và đã biết rồi đó!" Chàng công an cũng cười theo, lại hỏi: "Dường như... qua những tranh và bài đăng trên các báo, đối tượng hàng đầu, bất hạnh nhất được ngòi bút của Thiên Kiếm chĩa vào là quan tham ô?". Gã Thiện gật đầu đáp: "Đúng vậy. Đó là tấm bia góm guốc cho tôi bắn đạn vào!" Chàng Tấn cười nhẹ: "Tôi cũng chúa ghét hạng người đó, nhưng cũng xin hỏi anh, vì sao ông Thiên Kiếm kết mấy vị quan tham quá xá vậy?" Gã Thiện vừa khuấy ly cà phê vừa trầm giọng nói: "Vì ba tôi, tuy là một viên chức cao cấp của ngục quyền, nhưng ông nổi tiếng là một công chức thanh liêm, sống một đời thanh bạch. Trong khi các viên chức dưới quyền, những hạng đàn em của ông người nào cũng nhà cao cửa rộng, đi xe hơi, sống đời vương giả thì ông quanh năm suốt tháng khom lưng với chiếc xe đạp cọc cạch. Ba tôi là niềm tự hào chung của cả đại gia đình, và là tấm gương sạch sáng cho anh em tôi noi theo mà sống với người, với đời. Những gì nghịch lại với tấm gương đó là những điều tôi căm ghét nhất vậy!".

Hai người ngồi chuyện trò trao đổi với nhau rất lâu. Câu chuyện càng dài, cả hai càng cởi mở thân thiết. Đến lúc ly cà phê đã cạn, và chiếc gạt tàn thuốc đã đầy ắp "dế nhũi" thì chàng công an

mới chịu đứng dậy chào tạm biệt. Họ chia tay nhau có một chút lưu luyến. Vì dường như, sâu lắng tận đáy lòng của hai người còn chứa cất những nỗi niềm, mà cuộc chuyện trò ngắn ngủi kia không đủ để họ trút ra hết được. Sau đó một ngày, sớm mai thức dậy, gã Thiện ngạc nhiên khi thấy trên chiếc bàn con đặt bên cửa sổ đang mở, có hai gói thuốc Đà Lạt, một bịch cà phê bột và gói đường cát. Những vật này đè lên một mẫu giấy nhỏ. Gã Thiện vội cầm lên đọc: "Anh Thiện, có chút ít gọi là xăng chế vào cho xe chạy bon bon. Thân ái, Tấn".

Kể từ đó, mặc dù là hơi muộn màng, họ là đôi bạn tâm đắc, sát cánh thân thiết bên nhau. Muộn màng, nhưng cũng còn lắm chuyện mới mẻ. Và cũng còn rất sớm sửa để cùng chung bước trước thời cuộc đang chuyển mình. Muộn nhưng không hề muộn...

BIỂN GỌI

Trần Hoàng Thiên Kim

Chiều hắt nắng hoàng hôn từ dải mây phía xa xa nơi chân biển. Từng con sóng vỗ vào bờ lần trong âm thanh réo rắt của gió len lỏi trong hàng phi lao, những con còng gió phăng phăng lao ra biển nổi trôi, dập dềnh. Một vài người ưa cảm giác bông bênh, thả phao và nằm lọt thỏm trong đó để mặc cái vị mặn mòi ngấm dần vào thịt da. Nó ngồi ôm gối mắt mơ màng nhìn hoàng hôn rơi không chớp mắt.

Quê ngoại nó gần biển. Tuổi thơ của nó gắn với biển như một dấu tích không thể mờ phai. Có ai đã nói rằng: "Cái gì có ở tuổi thơ thì luôn còn mãi". Nó mỉm cười chiêm nghiệm. Lũ trẻ con đầu tóc hoe vàng, phơ trần đen thui thui nghịch sóng, vô tư và bình yên. Chúng té tát hắt nước vào mặt nhau, cười nắc nẻ đùa giỡn với những đợt sóng còn lên dữ dội, ngập gần đến cổ. Thằng Hùng, cháu bà Ngát bá vai chị nó, nhảy lên rồi ngã nhoài trên nước, cả bọn cười thi với tiếng sóng biển, vượt những giọt nước mặn còn tràn trên mi mắt. Thằng Lục "ô" - vì cái quần nào của nó cũng có một miếng vá, thì hét tướng lên: "Chúng mày ơi, con sóng to đang sắp tới kia kìa, thi xem đứa nào nhảy cao nhất nhá!" Cả bọn đồng thanh "2 - 3" rồi nhảy căng lên và rơi bùm bụp xuống, lấy bàn tay bé bỏng đập lồm tồm trên mặt nước.

Những con sóng dâng cao, thủy triều sắp lên, biển bắt đầu dữ dội. Bọn trẻ đuổi nhau thành từng vòng như vây cá. Nó thèm cái cảm giác ấu thơ ấy biết chừng nào. Nó thèm được trở lại những ngày cùng bọn bạn xóm chài nô giỡn với biển, ngậm nước biển phun thành những tia cầu vồng dưới ánh mặt trời giữa trưa nắng đốt. Nó nhớ Thắng - nhớ hoa muống biển cài đầu trong ngày sinh nhật, nó vẫn nhớ điều ước Thắng dành tặng nó trong buổi chiều xa cách ấy "Bông sẽ luôn nhớ về sự tích hoa muống biển chứ? Ước gì ngày trở

về Thắng sẽ không phải thơ thần một mình nhật những con phù du đựng vào vỏ trai gửi tặng cô láng giềng... ở phố!" Bây giờ Thắng đã ở rất xa, Sài Gòn tấp nập, ồn ã, Thắng vui đầu vào công việc có khi nào Thắng nhớ biển và lũ bạn thuở xưa, khi đứa nào đứa nấy mãi chơi để sửa bám vào người sần rât, cái Nhị sắc nước biển ho đến chảy nước mắt mà vẫn còn toe toét cười bởi cái vị mặn mòi ấy đã ngấm sâu vào từng tia lưới. Nó đi dọc bãi biển, nhật những vỏ ốc đang nghiêng ngả theo từng lớp sóng. Biển đã nuôi dưỡng tuổi thơ nó bằng những con sò, con ốc... ấy, loài ốc gai đầy gai nhọn đã mấy lần đâm vào chân nó chảy máu, ăn vào đắng nhám ngắt, loại ốc mà chỉ những người miền biển ăn mới cảm thấy ngon và cảm nhận được từng vị ngọt của tháng năm lắng đọng vào thân ốc...

Những tia nắng cuối ngày đã bắt đầu thu mình vào biển. Hoàng hôn xuyên qua những khối mây tượng hình hần lên chon chót trên nền trời. Các sắc màu của buổi chiều muộn lẫn hòa vào nhau phản chiếu xuống mặt biển tạo nên những chùm ánh sáng lấp lóa, cuộn tròn... một khung cảnh thần tiên nó những tưởng chẳng ở đâu có thể đẹp hơn thế. Từ đằng xa mấy chiếc thuyền đánh cá trở về giông buồm trắng xóa. Bọn trẻ con ùa đến dòm ngó, chỉ trỏ, chúng xúm xít quanh những tải cá, tôm, mực... đếm những con cá to đang giãy đành đạch, hắt nước tứ tung. Những người buôn cá đến cân kéo, chọn lựa, mặc cả om sòm... Tất cả ồn ã, náo nhiệt, tiếng gọi nhau lanh lảnh, tiếng la lối chửi chít... Dân biển dữ dội như sóng mà cũng hiền hòa, mặn mà như muối biển. Lòng nó chột rợn vui vì cảm giác ấm áp chở che của biển bao la đang dội về, nó tự nhủ nếu được sinh ra một lần nữa nó vẫn sẽ chọn mảnh đất này.

Nó lách khỏi đám đông đi ra bãi dừa đỏ mọng quả ở Bãi Trước. Những túp lều của người trồng dừa lụp xụp, cũ kỹ nằm tĩnh lặng nhỏ nhoi trên cát. Ngày xưa, ông ngoại nó cũng dựng một túp lều như thế ngay cạnh bãi dừa để canh trộm và lũ chuột phá phách. Đêm đêm ông ra ngủ ở đó, lúc nào thèm thuốc Lào và nước chè xanh ông lại về nhà. Nó thương ông lắm, nó thường để sẵn nước, thuốc Lào, điếu và cả cây đóm để ông không phải lục sục đi tìm trong đêm khi trở về...

Nó ôm thử một quả dừa to ngay ở phía dưới chân, phui lớp cát dính trên thân dừa, cái kỷ niệm không bao giờ nó quên được trong

suốt những tháng năm qua, và có lẽ cả trong suốt cuộc đời lại vọng về trong tâm tưởng. Đêm trăng rằm tháng bảy năm ấy...

Sau khi kéo nhau ra biển nghịch cát và chơi trò xây dựng nhà dưới trăng một lũ người, Thắng đưa ra đề nghị đi hái trộm dưa. Nó và Nhị có nhiệm vụ canh người, còn Thắng, Hải, Hùng vào bãi hái. Chỉ trong vòng mấy phút mỗi đứa đã ôm một quả dưa to đùng đoàng hót hơ hót hải chạy xuống bờ biển. Thắng trèo lên bẻ một cành phi lao thay dao bổ dưa. Cả bọn ngồi ăn nhai sồn sột. Dứa nào, dứa nấy phồng mồm nuốt ừng ực, thỉnh thoảng nhai luôn cả hột rau ráu. Cố gắng lắm mà mấy đứa vẫn không ăn hết chỗ dưa, hứng chí lấy dưa ném nhau xoèn xoẹt rồi vác cái bụng lỏng bông nước ủa ra biển nghịch sóng. Biển đêm rằm thật thanh khiết. Con sóng bạc đầu lấp lóa mảnh trăng cong cong như dát bạc ủa vào bờ. Có một quang sáng trên mặt trăng tạo thành một vòng tròn mờ ảo, báo hiệu một ngày nắng gắt cháy da. Những con dĩa trăng vẫn miệt mài xe cát, hoi hả như chẳng bao giờ hết việc, chẳng bao giờ mệt mỏi...

Khi đã thắm mệt cả mấy đứa tung tẩy trở về nhà. Nửa đêm nó đang ngon giấc thì bị bà ngoại lay dậy: "Con Bổng, hôm nay mày có thấy đứa nào rình rập ngoài bãi dưa nhà mình không? Chúng nó có hiểu công lao của người ta đâu, nó cứ tưởng dưa của trời tự lớn đấy!". "Thôi, bà to tiếng cũng ích gì, để cho làng xóm ngủ. Tại tôi mà, tôi chủ quan, hôm nay trăng sáng, tưởng bọn trộm không dám làm liều, ai dè..." Ông nó đỡ lời trong khi nó đang ngái ngủ và chẳng hiểu có chuyện gì xảy ra. Mợ nó rơm rớm nước mắt vì bị bà mắng, bà bảo mợ đi trông dưa cho ông về ăn cơm thì lại mang thằng Sam đi tắm "tắm táp gì, sạch cả đời cơ mà, tắm một hôm thì đã sao?". Cậu không nói gì chỉ thở dài. Nó tỉnh ngủ hẳn. Nó giật mình, thôi chết rồi, tối hôm qua bọn nó..., nó hối hận kinh khủng nhưng chỉ im lặng thao thức suốt một đêm ròng. Nó khóc một mình trong bóng tối, nước mắt mằn mằn thấm vào môi, chan chát như vị biển.

... Nó mang cái bí mật đó ra thành phố. Ngày ba về đón mẹ con nó đi nó định thú tội với ông bà nhưng chẳng hiểu sao nó đã không đủ can đảm để nói ra sự thật. Xa quê bao nhiêu năm, nó nhớ quê, nhớ ông bà, nhớ lũ bạn, nhớ biển với những trò nghịch ngợm, nhớ đến cạn kiệt tâm hồn. Nó ít được về quê, nó phải học như một cỗ máy để bù lại kiến thức cho những tháng năm ấu thơ chỉ suốt ngày rong chơi lêu lổng cùng lũ bạn xóm chài. Cuộc sống mới nơi thành

phổ nhộn nhịp và đông đúc không dành cho nó nhiều thời gian để nghĩ về biển nhưng những kỷ niệm thì vẫn vẹn nguyên trong nỗi nhớ. Mỗi lần về quê nó lại đứng trước biển rất lâu để tạ tội cùng ông bà giờ đã hóa thân vào biển bao la. Chia niềm hạnh phúc nhỏ nhoi với những đứa bạn xưa giờ đã tay bông, tay bế, gửi chút gió Lào cát trắng hanh hao vào Sài Gòn cho Thắng và ước mong biển sau đêm sẽ gửi về đất liền những con thuyền đầy ắp cá, tôm...

Nó lấy tay vun đất vào gốc dừa có mấy quả non đang vươn mình lớn lên và lật những chiếc lá già bị gập dưới thân dừa bết đất, nghe lời biển bao dung lẫn hòa trong tiếng sóng ồm oạp vỗ vào bờ...

NHỮNG DÒNG SÔNG CÙNG CHẢY

Tặng bạn bè và tôi

Phạm Thị Phong Lan

... *Lớp 10.*

Nó là một con bé tỉnh lẻ, vào lớp còn mang theo nguyên cái vẻ khờ khờ, ngồ ngồ, cái vẻ ấy vừa như lạc lõng lại vừa như nổi lên trong lớp.

Ngồi bàn 4, đầu bàn, đứa bàn trên cao hơn nó nửa cái đầu nên vị trí của nó bỗng trở thành mục tiêu "nghĩ ngờ" của giáo viên. Có thể là một cuốn truyện trinh thám, một tờ báo hay... một gói muối ớt!

Giờ toán, thầy giáo già và dễ tính, nó lôi chiếc gương gắn sau cục tẩy ra... ngắm thiên hạ. Dãy bên kia, cũng bàn 4, ngồi phía trong cùng là một kẻ đáng được chú ý. Có nghĩa là phải để gương nghiêng sang phía bên phải. Chà! Cũng đáng giá "tiểu thư con nhà" đấy chứ! Tóc dài, tết hai bên, đặc biệt là đôi mắt biết nói, ngồi học nghiêm túc đến "lạnh lòng". Thôi, stop! Thầy nhìn...

Nắng lấp loáng ngoài cửa sổ, nó lại lôi cái gương ra, ngồi phía sau cô bé ấy cũng là một tiểu nữ nữa. Có thể là khá dễ thương, tóc dài (lại tóc dài, nó vuốt mái tóc ngang... tai của mình và thắc mắc: sao con gái lớp này tóc dài thế!), vẻ mặt ngây thơ, ngồi ghi chép chăm chú như một học trò ngoan. Hết giờ! Nó cất cái gương vào túi, không quên quay lại nhìn hai cô bạn cùng lớp và nó chợt bắt gặp những ánh mắt cũng nhìn nó. Vội vã, nó quay đi như cố tình che giấu điều gì đó.

Lớp 11.

Khai giảng, nó đi sớm hơn các anh chị lớp 12 nhưng vẫn muộn hơn tụi lớp 10. Sân trường đã khá đông, tìm một lát nó mới tới được chỗ lớp nó ngồi, tụi bạn đang lao xao hỏi nhau về kỳ nghỉ hè...

- Mà ý thế nào? - Nhím hỏi nó.

- Tao? - Nó cười khẩy - Tất cả vô vị với cái tay bó bột một tháng!

- Tiếp theo?

- Là hôm nay đi khai giảng! - Nó vẫn tỉnh khô.

Lên lớp, vẫn chỗ ngồi cũ, nhưng hình như khoảng cách của cái nhìn từ bàn nó sang dãy bên kia mới hơn, có nghĩa là không cần khúc xạ qua gương.

Từ trường về nhà nó gần nhất, vượt qua một con dốc thì tới nhà Hà, thêm một quãng đường gấp 4 lần như thế là nhà Nhím. Tan học, con đường đó như không thể thiếu sự hiện diện của 1 trong 3 đứa. Nhím sâu sắc và lắt léo với những câu nói gần như "định lý". Hà hiền thực như một chú mèo con quen được cưng chiều, đôi khi không đồng ý với những quan điểm đối lập nhau của nó và Nhím nhưng cũng không hề tỏ phản ứng. Còn nó, theo như lời chúc Tết của Nhím ghi sau tấm thiệp: hãy là những cái gai biết tròn! Như vậy, bây giờ thì nó vẫn là những cái gai... sắc nhọn!

Tình bạn của tụi nó là sự hợp thành bởi 3 mảnh vỡ nhỏ nham mà nếu đem ghép lại, sẽ được một hình tam giác cân. Nhím vẫn thường tung ra những câu nói góc cạnh, nó lại hay lòng vòng dẫn dụ người ta rồi cho sập bẫy "sụp" một cái, để rồi đắc thắng cười ngằm trong cái vẻ ngô ngố. Đã có lúc Hà thốt lên I "can you", tàn nhẫn vừa thôi..." Một lần, sau khi cay cú vì một lời thách đố, nó bọc một hộp quà thật đẹp rồi tặng Nhím với lời đe dọa: "Chưa về tới nhà mà mở sẽ gặp chuyện không hay !" Về nhà, Nhím mở ra, bất ngờ vì đó là cái hộp rỗng. Hôm sau, Hà nhận được mảnh giấy từ bàn trên: "Mày nghĩ sao khi người ta tặng mình một tờ giấy tình khô?" Hà không hiểu liền ném qua chỗ nó. Nó viết lại: "Đó là khi người ta không đủ lời lẽ để diễn tả tình cảm của mình!" Lập tức có một "viên đạn" từ bàn Nhím: "Yêu thương và căm thù?". "Không hẳn thế, có thể là một cái gì đó mới hơn hạnh phúc..." Hà: "Có nghĩa là... Tao không hiểu!". Nó nhớ tới món quà của mình và láu cá hồi âm: "Cũng

như khi người ta tặng quà mà không tặng gì cả, có nghĩa là muốn dâng cả thế giới này cho... you!".

Ra chơi, Nhím vẫy nó sang: "Mày quả là "xảo trá" đấy!" Nó nhìn Nhím và Hà: "Bọn mày có nghĩ tới một tình yêu trong tình bạn không? Đó là câu trả lời!"

Lớp 12.

Nhím chuyển trường, xuống Hà Nội thi vào một trường dân lập có tiếng. Nó biết, đúng hơn là cảm nhận được điều này từ năm trước. Hà đưa nó lá thư của Nhím hôm chia tay không gặp, lời lẽ vẫn sắc sảo nhưng pha chút buồn buồn. Nó hiểu, như thế là Nhím đã chọn được lối rẽ, được dòng chảy cho mình.

Năm cuối cấp với bọn bẽ lo toan, nó và Hà lao đầu vào học, hai đứa thi khối C nên thời gian dường như lúc nào cũng không đủ cho việc học chứ đừng nói đến chuyện khác. Thư Nhím viết về mau - thưa không đều tùy thuộc vào thời gian rảnh rỗi hãy bận rộn. Hà lười viết thư nên bảo nó: "Thì mày cứ viết luôn cho cả tao đi!"

Giữa năm học dường như đứa nào cũng cảm thấy mệt mỏi, cái cần qua thì chưa qua, cái mong thì chưa tới. Sự lửng chửng đó cũng có đôi lần làm nó chán nản, thất vọng. Hà hay có vẻ mệt mỏi, trong lớp không còn giữ được tư thế "khoanh tay lên bàn, mắt nhìn lên bảng" nữa.

Những lúc ấy, tờ giấy nho nhỏ của nó lại bắn sang với câu thăm hỏi của một kẻ không thể ngồi yên quá 45 phút trong một buổi học: "Tôi qua mơ thấy gì? Thiên thần hay ác quỷ?" Hà hồi âm: "Thiên thần bị ác quỷ bắt cóc!" Nó mỉm cười: "Nên bây giờ định mơ tiếp để cứu thiên thần à?" "Bức thư" từ tờ giấy nháp của nó cũng đủ sức dựng lên một thế ngồi ngay ngắn đến cuối buổi học.

Tháng năm, không có một dòng chữ nào liên lạc giữa ba đứa, kể cả những lá thư mi-ni trong giờ học. Hà học như không thể làm gì khác, còn nó, lúc nào cũng ngơ ngác với câu hỏi: "Thiên hạ học đến đâu và mình học được gì?" Cuối tháng, chương trình học trên lớp kết thúc, tụi nó được nghỉ mấy ngày để chờ thi tốt nghiệp. Sau lễ bế giảng, nó định rủ Hà lòng vòng đâu đó cho vui, song thấy vẻ vội vã và mệt mỏi sau cái dăng thanh mảnh ấy, nó cố nén một tiếng thở dài, thôi vậy! Tụi nó còn nhiều thời gian khác mà!

Nắng đầu mùa làm nó chói mắt, với nó, năm nay nắng như gát gao hơn, cứ như một cô bé hay hờn mát, ưa nhận mà chẳng thích cho. Lòng nó cũng xôn xao khi bắt gặp ánh lửa phượng đầu tiên lấp ló trong tán lá xanh, như mọi người, có lẽ vợ của nó cũng có đôi cánh phượng còn tươi mới. Nhưng tự dưng nó cảm thấy tội lỗi thế nào trước những đốm lửa nhỏ nhoi chưa kịp cháy hết mình ấy! Không phải vô tình song nó đã quay đi khi nhận thấy đôi mắt của Hà ngập tràn nỗi buồn trước chùm bằng lăng ngan ngát tím. Sẽ khóc mất khi ngắm nhìn mãi - cái màu da diết ấy... Nó rũ mạnh mái tóc đã cắt ngắn và nghĩ tới bộ đề thi đại học.

Đầu tháng sáu, thư Nhím bay về với những dòng vội vã: "Hãy học và luôn cố để mình sẽ đỗ vào một trường". Thi tốt nghiệp xong, nó và Hà đều xuống Hà Nội ôn, nó thi khoa Báo trường Tổng hợp và Tuyên giáo, Hà nộp đơn vào Viện Đại học Mở Hà Nội, còn Nhím ứng thí vào khoa Đông Phương (Đại học Tổng hợp).

Tháng bảy, kỳ thi đại học trôi qua một cách căng thẳng và gấp gáp, thi xong, mỗi đứa đều có kế hoạch riêng để thực hiện nên chưa có dịp gặp nhau. Tháng hè cuối cùng của thời phổ thông trung học dường như chứng lại rồi lờ lờ trôi đi một cách chậm chạp, làm cho sự chờ đợi kết quả thi cứ dài thêm ra.

Và thế là cũng kết thúc thời phổ thông.

Sau bao ngày vất vả học và thi, đứa nào cũng phờ cả người. Có lúc nghĩ lại những ngày của năm cuối cấp, nó tưởng chừng bây giờ cho sống lại, không chắc nó đã đủ nghị lực để vượt qua. Lớp 12, cũng coi như năm học đặt dấu chấm hết cho cái thời gọi là "bao cấp từ vật chất đến tinh thần". Nhưng với nó, đó không thể là tất cả, cũng là khoảng thời gian như thế mà con người như sống gấp hơn, vội vã và lo toan bề bộn. Thậm chí không còn đủ để quan tâm và sống cho mình, cho người nữa. Phải chăng, khi con người ta lớn thì cũng tỉ lệ thuận với những phức tạp đời thường?

Tháng chín, Nhím "phone" về báo cho nó là đã đỗ khoa Đông Phương, Hà đỗ Viện Đại học Mở, nó là đứa cuối cùng nhận được giấy báo của trường Tổng hợp. Nó thở phào, vui và thanh thản, cuối cùng thì mọi sự cố gắng của tụi nó đâu phải là vô nghĩa. Và nó, và

Hà cũng chọn được cho mình dòng chảy riêng, dòng chảy cuộc đời của mỗi đứa, hẳn không giống được nhau và có lẽ là bất cập.

Năm thứ I.

Trung thu, tụi nó nhập trường được 10 ngày, vẫn chỉ là những suy đoán về nhau, chưa có dịp gặp. Chiều, nó đang loay hoay với bữa cơm tối, Nhím "phone" đến mời dự Trung thu. Nó ngần ngại, chưa dám nhận lời vì chưa xin phép bác, nhưng hứa sẽ cố gắng. Nhím nói thêm là có cả Hà, dẫu sao cũng là một buổi gặp mặt, nếu vắng... Lát sau, bác nó gọi điện về báo tối sẽ về muộn, luôn tiện nó xin phép đi chơi và được đồng ý.

Tối, ông bác út ít trong gia đình đi làm về sớm hơn mọi khi, nghe nó gạ gẫm, nài nỉ, ông bác (hơn tụi nó 7 tuổi) gật đầu. Nhím đón bác cháu nó bằng thái độ "không liên kết" khiến nó bất chợt nghĩ đến việc "bảo toàn" cho ông bác đến tàn cuộc.

- Chào mày! - Hà đang trong tiết mục "khéo tay hay làm" với chồng bát đĩa.

Nhím mời bác nó "nhập bàn", các món ăn do hai đứa hì hục làm cả buổi chiều được bày lên. Hai đứa này quả là nòng nân, thể hiện trong sự "đậm đà" của món canh măng. Nó dự cảm một điều là tối nay tụi nó và ông bác sẽ phải chứa thêm nửa lít nước nữa vào dạ dày. Cũng không sao, uống nhiều nước là một trong những phương cách chống lại béo rất hiệu quả. Nó kín đáo liếc nhìn hai đứa kia và đặt câu hỏi về sự chống béo cho những kẻ không nhiều li-pít?

9 giờ, nó hiểu ý ông bác nên đành cáo lui khi chưa kịp nói gì về tất cả những điều muốn nói, cần nói, hình như Nhím và Hà cũng vậy. Trên đường về, trong nó bỗng trào lên nỗi chán chường tột độ, nó chẳng nói gì mặc cho ông bác liên tục ra đề tài. Có một cái gì đó chặn lên ngực nó, tức tưởi. Nó muốn khóc thật đã đời, muốn đập tung tất cả, chưa bao giờ nó có cảm giác ấy. Không phải vì lý do gì cả, không vì sự thay đổi nào hết. Tự dưng nó thấy có lỗi, muốn xin lỗi nhưng chẳng biết lỗi gì và xin lỗi ai???

Thế giới tâm hồn nó bắt đầu có sự sụt lở và biến đổi để hình thành những hình thái rõ rệt hơn, ổn định hơn nhưng chưa phải là bất biến!

Giờ đây, ba đứa tụi nó như ba dòng sông gặp nhau ở cửa biển, hoà vào vị mặn mòi của muối, thế là bỗng nhiên chuyển thành lờ lợ, khó hiểu, khó chiều và... khó ưa. Nhưng rồi tất cả sẽ trôi đi theo quy luật thời gian, tụi nó biết thế, vì mọi sự đều vận động và luôn hướng về cái cao cả hơn, hoàn thiện hơn. Tụi nó sẽ lớn dần theo từng năm tháng với những hành trang của học thức và bản lĩnh để bơi giữa biển đời mênh mông. Biển bao la thử thách nhưng dạt dào tình yêu thương và hy vọng, luôn mở lòng đón đợi những dòng sông... Mà trên đời này, có dòng sông nào không chảy về biển lớn?

Hà Nội, 23-9-1997

CẤP SẮC

Mã Anh Lâm

Bố tôi là một thầy cúng có tiếng trong vùng. Trong hai anh em tôi, ông chọn tôi kế nghiệp ông, tức là tôi sẽ học để trở thành một thầy cao tay ấn, trò chuyện được cả với thiên thần và quỷ sứ.

Bố tôi có cả một kho tàng truyện ma quỷ linh thiêng. Thường ngày ông rất đạo mạo, đi đứng chậm rãi, nói năng từ tốn. Nhưng mỗi khi rượu vào, bên ánh lửa bếp bập bùng, là bố tôi trở nên linh hoạt, nói đúng hơn là vừa cổ kính vừa linh hoạt. Bố tôi kể một câu chuyện mà tôi nhớ mãi. Chuyện rằng: "Một hôm ông nội sai bố đi mua rượu. Nhà người có rượu bán ở tít bên kia núi. Trời đã xẩm tối. Bố vác chai đi, vừa đi vừa phụng phịu vì lo củ khoai vùi trong bếp cháy mất, chính vì thế nên không thấy sợ. Lúc về, trời đã tối hẳn. Dưới trăng lơ mờ, bố vừa đi vừa mò đường, nên mới nhìn thấy những bụi cây đen đen mờ mờ kỳ quái. Bố hoảng quá. Đang lúc ấy thì có tiếng trẻ con khóc "ngoa...ngoa..." - Bố tôi bắt chước y như thật bằng giọng mũi, làm tôi lạnh toát người, vội nhảy bổ vào lòng ông nội. Ông nội ôm chặt tôi, gắt: "Mới có một chai mà đã dọa thằng bé vãi tè ra thế này. Thêm chai nữa chắc giết tươi nó mất". Bố tôi điềm nhiên nói tiếp: "Đây đúng là chỗ có cái bãi tha ma trẻ con làng ta, bố sợ quá..." Lúc này tôi đã hoàn hồn, từ trong lòng ông nội hỏi vọng ra: "Thế bố chạy chứ gì?". "Không" - bố tôi bảo - "bố hoảng lắm chứ, nhưng không chạy, mà..." - Bố tôi liếc nhìn ông nội, tủm tỉm cười. Ông nội kết thúc câu chuyện: "Thế là chai rượu của ông chỉ còn một nửa, cháu ạ!". Tôi bật cười phe phé, chui ra khỏi lòng ông nội, xòe bàn tay ra, đặt ngón cái vào đầu mũi để "lêu lêu" bố. Bố tôi trầm giọng xuống: "Thế con có biết tại sao làng mình lại có bãi tha ma trẻ con không?" Tôi nói: "Vì chúng nó bị chết". Bố nhìn tôi: "Sao lại bị chết?", rồi ông nói luôn một mạch: "Thiếu sữa, thiếu cơm, thiếu thịt, nghèo quá. Để mà không nuôi được thì hỏng. Đã nghèo

lại không biết ngừng đẻ. Người muốn ngừng thì lại xấu hổ, hoặc sợ con ma nhà, không đến thầy lang. Cái bát thuốc của thầy lang tuy là việc ác, nhưng là việc ác nhỏ để ngăn không cho việc ác lớn xảy ra, làm cho cái thiện lớn lên. Còn cái thiện lại nhiều khi làm cho mầm ác được nuôi..." Hình như ông nội bảo bố tôi là: "Đừng có lèm bèm chuyện ấy với trẻ con, nó còn bé tí thế này..." Bố tôi còn nói nhiều nữa, nhưng tôi đã ngủ lúc nào không biết. Sáng tỉnh dậy, tôi đã thấy mình nằm gọn trong ổ rơm ấm, mặt trời lên quá ngọn cây. Ông nội từ cối ngàn đi vào, tay xách địu gạo. Ông bảo: "Hôm nay bố mày đi cúng giúp đám "cấp sắc" làng bên, thích đi thì đi, ở nhà bà Piết ấy. Không thích thì ra nương làm cỏ ngô với anh mày". Tôi muốn chia mình ra làm hai, vì đằng nào cũng khoái đi. Cuối cùng tôi quyết định ra nương với anh trai tôi, vừa đi vừa cố không nghĩ đến cái còng gà béo mẫm mỗi khi theo bố đi cúng, mà nghĩ đến những bắp ngô non thơm lừng mà anh trai tôi nướng cho. Tôi là út, nên có tính ăn sẵn. Đã có lần bố tôi nửa đùa nửa thật: "Muốn ăn sẵn thì chỉ làm nghề thầy cúng thôi con ạ!" Đến nương, tôi gọi to. Anh tôi xuất hiện từ đám ngô xanh mướt. Anh cười cười: "Ra làm cỏ với anh hả?" Nhà tôi có bốn chị em. Chị cả đi lấy chồng làm cán bộ, chị thứ hai đi học ở trường dân tộc nội trú đều ở huyện. Anh trai tôi phải ở nhà giúp bố mẹ làm ruộng, làm nương, chăn trâu, cắt cỏ ngựa. Hôm nào cao hứng tôi mới giúp anh một việc gì đó. Tôi lại có máu tướng quân nên hề đi chăn trâu hay thả ngựa, lại tụ họp bọn trẻ cùng lứa chia phe đánh nhau. Lần nào phe tôi cũng thắng do đích thân tôi làm tướng đốc chiến. Có mấy lần tôi đâm tóa máu mũi con nhà người ta, anh tôi phải hái lá thuốc để rịt, rồi đưa tên bại tướng về tận nhà, thay mặt bố mẹ tôi xin lỗi bố mẹ hắn. Cũng vì tôi "bách chiến bách thắng", nên bọn trẻ con sợ tôi, dần dần xa lánh tôi. Bây giờ chỉ còn anh với bố là bạn thân, còn ông nội ngày càng già lão, hay nói chuyện một mình. Anh tôi lúc nào cũng cười cười với tôi, không bao giờ tát hoặc béo tai, béo má như hai chị của tôi. Có lần mẹ bảo bố: "Sao ông không cho thằng Ba đi học ở trường dân tộc nội trú ấy, cho nó sáng lòng sáng dạ, có khi được làm cán bộ cũng nên". Bố tôi bảo: "Nhà mình có một tiêu chuẩn thì con Mấy đi rồi, còn tiêu chuẩn khác để xem trong làng có nhà nào cho con đi nữa chứ. Phải nghĩ đến người khác nữa mẹ nó ạ! Lấy tất vào nhà mình thì cả cái làng này không sáng được đâu. Sáng một mình là tội ác đấy". Mẹ tôi không nói gì nữa. Thế là anh tôi ở nhà.

Tôi làm cỏ ngô với anh đến quá trưa thì về. Anh tôi bắt được một nắm châu châu ngô đưa cho tôi cầm. Về đến nhà, thấy thịt gà, thịt lợn đã bày sẵn - đó là phần của thầy cúng, mà nhà bà Piết cho người mang sang. Tôi thả ngay nắm châu châu, sà vào mâm. Ông nội rót rượu uống. Chợt anh tôi hỏi: "Châu châu đâu để anh đem nướng nào?". Tôi vừa cười vừa bảo: "Em thả nó bay đi rồi anh ạ!". "Nói dối" - anh nhìn thẳng vào tôi: "Anh đã vặt cánh, vặt cẳng rồi mà". Tôi đáp: "ôi, em vứt đi mất rồi". Anh tôi buồn hắt, vẻ buồn tôi chưa từng thấy bao giờ. Tôi bỗng nhớ tới món châu châu nướng thơm đậm muối ớt mà anh tôi vẫn thường làm mỗi khi đi nướng ngô về. Rồi anh lại vui vẻ ngồi vào mâm, cùng ông nội, mẹ và tôi ngồi ăn cơm. Anh còn uống một hợp rượu ở chén của ông, lúc sau mặt mũi đỏ bừng.

Hôm sau nữa bố tôi mới về. Trong lúc ngồi sưởi lửa khuya khuya, thấy anh tôi có vẻ đã ngủ say, tôi hỏi bố: "Bố ơi, vặt cánh, vặt chân con châu châu có phải là ác không bố?" Bố bảo: "Nếu là con châu châu ma thì đừng hành hạ nó, vì có thể có những linh hồn nhờ nó cống; còn là châu châu ngô thì vặt được càng nhiều càng tốt, vì nó cắn hỏng cây ngô, ngô sẽ không ra bắp, người trồng ngô sẽ chết đói". Bố trầm ngâm một lúc rồi bảo tôi: "Con biết hỏi thế là sắp thành người lớn rồi đấy!"

Đêm ngủ, tôi thương anh tôi lắm. Sáng ra, tôi một mình vác cào bừa ra nương ngô, rẫy nốt mảnh cỏ còn lại. Đang làm thì anh tôi đến, cười cười bảo tôi: "Em lớn bằng anh rồi còn gì". Lúc về, tôi cố bắt một nắm châu châu. Những con châu châu ngô khôn lắm. Nó có màu như lá ngô, lẫn vào lá ngô. Tôi buột miệng: "Bọn này mới đáng gọi là châu châu ma". Tôi nói vậy là vì rất ghét ma, mặc dù trong tôi, cái khái niệm ma rất mơ hồ. Anh tôi bật cười: "Em thành người lớn rồi đấy!" Tức là đêm qua, lúc tôi nói chuyện với bố thì anh chưa ngủ. Tôi định đâm một quả vào ngực anh cho đỡ ngượng, thì chợt nghĩ: "ờ, cũng có khi mình là người lớn thật, người lớn có ai đâm nhau đâu?" Thế là thôi, không đâm anh nữa.

Rồi cũng đến lúc bố làm lễ "cấp sắc" cho tôi. Bố cấp sắc cho cả làng, bây giờ khi làm cho người nhà mình lần thứ hai (sau anh tôi), thì bố phải mời ông thầy cúng làng bên, do người nhà không được cúng lễ này cho nhau. Vì là người có uy tín, được trọng nể, nên bố tôi có bao nhiêu là khách. Khách từ tận xã bên sang, khách từ

nhieu làng khuất sau những quả núi đến. Sân nhà tôi chật những gà, vịt bị trói và những con lợn nằm trong rọ. Ông nội tôi rất vui, ngồi tiếp chuyện các cụ già. Mẹ tôi tất tả nhờ mấy bạn cùng làng đến, lấp thêm ba, bốn cái bếp, nồi niêu xoong chảo inh om cả lên. Anh tôi đi khênh rượu về, ra sân nước sắn tay áo mổ gà, lúc nào cũng cười cười. Các chị quanh làng rất hay liếc trộm anh, bởi vì anh rất đẹp giai. Còn tôi, không biết tôi có đẹp giai không (?)

Lễ cúng linh đình suốt mấy ngày, trong nhà, hương đèn đỏ suốt ngày đêm. Tôi được mặc chiếc áo có dấu triện vuông ở lưng. Mọi người ai cũng vui vẻ. Các bác, các chú uống rượu, chúc nhau bằng bát, chưa xong bữa đã chạy ra đầu nhà để nôn. Mấy con chó của tôi ăn những đồng nôn ấy xong bước đi xiêu vẹo. Một lúc, chúng nằm vật, ngáy khò khò. Các bác, các chú uống rượu liên miên từ sáng đến tối, rồi tiếp tục từ tối đến sáng.

Sau lễ cấp sắc cho tôi, mẹ ngồi tính ra nếu không làm linh đình mấy ngày như thế này, thì giá trị chỗ rượu thịt có thể mua được ba con trâu loại béo khỏe. Bố gạt đi: "Phong tục thế rồi, không làm người ta cười vào mặt, quên đi!".

Chị cả tôi về được mấy ngày. Anh rể không về được vì làm cán bộ phải đi họp. Chị thứ hai nhà trường không cho nghỉ. Chị viết thư về: "Bố mẹ ạ! Con xin phép nhà trường cho nghỉ ba ngày về nhà giúp bố mẹ làm lễ cấp sắc cho em. Thầy giáo bảo: "Bây giờ chỉ có cấp nước, cấp điện, cấp phát, cấp trên với cấp dưới chứ làm gì có cấp sắc, cô định lừa tôi phỏng?" Con không dám trốn học, bố mẹ bảo em là con nhớ em lắm, em lớn rồi con không béo má nữa đâu..." Thư này anh tôi đọc cho nghe, vì anh đã được học ở lớp xóa mù chữ, chứ tôi thì chưa biết chữ. Hôm chuẩn bị đi, chị cả tôi nói với bố mẹ bên bếp lửa, tưởng là tôi đã ngủ say: "Bố mẹ ạ, để con đũa thành út lên huyện cho nó đi học. Con đã nói chuyện với nhà con rồi". Bố trầm ngâm rồi nói: "Thằng út mà đi học thì ai kể cái nghiệp này? Thôi, để nó ở nhà, chưa học rồi sẽ được học. Trường lớp, thầy cô giáo cũng sắp về đến làng ta rồi. Nó học ở trường làng thì sẽ học được việc luôn, có chí thì nên. Tính khí nó thế, ra huyện ở với anh chị, nó lại nổi máu tướng quân thì ai đi xin lỗi cho nó?" Tôi ức không chịu được, vì đã cấp sắc rồi mà bố vẫn coi tôi như một thằng trẻ con hám đánh nhau. Mẹ cũng muốn cho tôi đi học lắm. Qua tầm phen liếp, tôi nhìn thấy trong mắt mẹ điều đó. Nhưng, ý của bố thì ai cũng phải tâm phục, khẩu phục (tất nhiên là trừ tôi), nên mẹ im lặng. Chị cả nói: "Vậy con đưa chú Ba đi". Anh tôi bảo không đi, vì còn

ruộng, còn nương ở nhà. Tôi bật dậy đi ra, ngồi xuống cạnh bố, bắt chước kiểu của bố, nhìn anh một lúc, mới nói: "Anh cứ đi, ở nhà em làm được!" Cả nhà im lặng, rồi bỗng mẹ xoa đầu tôi, vừa cười vừa khóc: "Ồi thằng cu của mẹ...!"

Anh tôi theo chị cả lên huyện học từ đó. ở nhà đêm về, bên bếp lửa hồng, bố dạy tôi những bài hát cúng. Những bài này nếu tôi biết chữ, tôi sẽ chép ra dài bằng mấy quyển sách của ông kiểm lâm. Tôi được học tung đồng xèng muôn sắp được sắp, muôn ngựa được ngựa. Tôi được học vẽ bùa, niệm chú, cách thức bố trí các bức tranh thờ, cách thức làm đám tang, cách thức cúng cấp sắc, cả bài cúng xua đuổi tà ma có múa kiếm. Riêng môn múa kiếm thì tôi là một học trò xuất sắc, được bố khen là đầy dũng khí, nhanh mà đẹp. Tôi biết rằng bố không muốn nhắc đến hai chữ "tướng quân" nữa.

Tôi được đi học chữ. Trường mở ngay dưới chân núi làng tôi, có lá cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới, nhà nào cũng nhìn thấy. Tôi là học sinh "cò" nhất trong đám học sinh trường làng, nhưng không bắt nạt ai, vì bố và thầy giáo đã dạy phải yêu thương bạn bè, không làm điều gì quái ác. Ông nội tôi đã yếu lắm, bố mẹ tôi cũng đã già. Anh Ba đi học về làm cán bộ xã. Chị Mấy được đi học đại học ở tận Trung ương.

Bây giờ, tôi lại đi cúng cho mọi nhà, nhưng không cho phép nhà ai mổ nhiều lợn gà, uống quá nhiều rượu. Tôi bảo rằng thần linh thấy ăn uống linh đình, thừa mứa là thần sẽ phạt, vì bao nhiêu công lao đem phung phí đi là tội ác, trong khi nhiều người vẫn đang lo giáp hạt, thiếu thốn. Khi làm lễ cúng ma người chết, chỉ cần một vài con gà, nếu đông anh em họ hàng thì một con lợn nhỡ nữa là đủ. Những bài hát vẫn phải được hát, nhưng tôi không làm ma thuật trong lúc hát để dọa nhà chủ nữa, chỉ làm đủ nghi lễ cổ truyền, đưa hồn người chết về với tiên tổ cho thỏa lòng người sống là được rồi.

Một đêm nằm mãi không ngủ được, tôi tự hỏi sao mình chưa bao giờ thấy ma quỷ gì cả. Sau khi bò dậy tự "bơm" hết nửa chai rượu, tôi sức nghĩ ra: "Chỉ có con ma nghèo đói, với con ma dốt nát mà thôi..."

Biết thạo chữ phổ thông rồi, tôi sẽ ghi chuyện của tôi thành sách, để nhiều người cùng biết chuyện của thầy cúng người Dao ở núi Mý Tỷ này.

GA XÉP CHIỀU MÙA

Nguyễn Phương Liên

Cái ga xếp buồn tênh như lòng tôi.

Những chiều không có chuyến tàu nào qua, con bé đẩy cái bàn có bốn bánh lăn lóc xọc qua đường tàu mòn làm những chiếc cốc thủy tinh cáu bẩn nước chè va nhau lạnh canh và mấy bao thuốc rể rung rinh. Nó sang đường đến trước quầy sách báo của tôi rồi dừng lại, mượn mấy tờ báo đọc nghiền ngấu. Có những lúc buồn, nó chẳng đọc gì mà ngồi phệt ngay xuống bậc cửa, dựa lưng vào tường, mắt nhìn xa xăm và hát. Đời tôi nghe hát cũng nhiều rồi, từ cái thuở khăn đỏ trông ếch phập phùng. ấy vậy mà qua bao du dương tiếng hát cuộc đời, tôi lại về đây đắm mình trong tiếng hát của Nhi. Nó hát hay một cách lạ lùng. Giọng trong vắt, dịu ngọt và có những sắc điệu buồn điệu vui. Tôi quên đi tất cả, những chán ngán mỗi mòn của số kiếp gã trai nghèo, tài hèn, nổi tử hờn vô vọng trong tình duyên... Tôi thả hồn theo những dòng sông, con thuyền, nắng hạ rực vàng cùng lá đông tươi tắn, hạnh phúc ngọt ngào lẫn sâu muộn thiên thu...

... Tôi yêu Hoa mà nàng hờ hững. Đời sinh viên nghèo - giấy trắng, mực đen. Một chiều nắng xua giữa sân ký túc xá ngập tràn tiếng ve, nàng ra đi cùng người ấy. "Em ra biển mấy hôm... đừng đợi". Tôi không đợi vì biết nàng sẽ chẳng trở về. Nàng mang cả mùa hạ hoà cùng biển khơi... Tôi ở lại, gặm nhấm nỗi buồn trong khói thuốc, từng đêm...

Mắt con bé nâu, khi lung linh rực rỡ, lúc sẫm lại dịu buồn. Mái tóc mềm hoe hoe nắng, những ngón tay gầy đan hờ hững vào nhau. Tôi biết nó hai năm trời nay, từ khi tốt nghiệp đại học trở về, trầy trật mãi mới xin được chân bán sách cho Hiệu sách nhân dân của huyện. Nhà con bé cuối phố huyện - gọi là phố, nhưng chỉ vèn vèn

hai dãy nhà chạy dài chừng vài trăm mét, một ga xép nhỏ, một dòng sông trôi lững lờ dưới chân cầu, đi sâu vào là những làng xóm. Tôi biết căn nhà ấy vì chiều nào cũng đạp xe qua để làm cuộc hành trình 13 km trở về làng với mẹ. Căn nhà thuộc loại tồi tàn nhất phố huyện, vách trát đất, giấy dầu lợp. Trước cửa, dưới gốc dâu da già, ông nội con bé ngồi lụi cùi đan rổ, những ngón tay nhăn nheo đen đúa chuốt trên lạt tre xanh...

Nhi mơ mộng lắm, có lần nó hỏi tôi giữa những giây phút trầm tư:

- Anh Phong này, anh bảo khi người ta mơ ước hoài mãi về một điều gì đó thì liệu nó có đến không?

Tôi cười:

- Đến chứ, miễn là những mơ ước có cơ sở hiện thực một chút.

Con bé cười tin tưởng:

- Em hát được, múa được. Và em mơ ước trở thành diễn viên. Thế là hiện thực rồi còn gì?

Tôi im lặng, lòng se buồn. Nhi ơi, biết bao giờ em mới đạt được ước mơ của mình. Mồ côi, nhà nghèo, mới học hết cấp II đã phải ra đường kiếm sống. Cuộc đời em và tôi cũng chẳng mấy hơn nhau. Mang tiếng 5 năm đại học, rớt cuộc - vẫn may mắn hơn khối bạn bè - tôi cũng chỉ trở thành cái thằng bán sách quèn nơi huyện lỵ, xó ga xép Chợ Cầm buồn tênh với vài đồng lương hoi, chỉ đủ để chăm sóc cho cái xe đạp cà khỗ mỗi tháng gần 800 km đường làng và hút thuốc vẹt. Hai lăm tuổi đầu, tôi đã làm được gì cho mẹ và các em. Gạt tàn mỗi đêm đầy mẩu thuốc, những bản thảo gửi đi như rơi vào chốn hư không, mộng văn sĩ cũng vơi dần theo ngày tháng...

Nhi vẫn xây trước mắt tôi bao nhiêu là mộng đẹp:

- Em sẽ nổi tiếng như Bảo Yến, Nhã Phương... Em sẽ đi hát khắp nơi, từ những miền xa xôi hẻo lánh tới những hòn đảo ngoài khơi, nơi có những anh bộ đội trọc đầu vì nước mặn như anh Trần Đăng Khoa và đồng đội từng sống... Em sẽ gửi tiền về nuôi ông, còn em chẳng cần gì cả, em chỉ thích đi đó đây và hát...

Con bé ngồi hàng giờ, hát rồi tư lự. Có khi còi tàu về giục inh ỏi vài hồi, tôi nhắc, nó mới hốt hải nhồm dậy, không kịp phủi bụi nơi đít quần bạc phếch, tất tả đẩy xe qua đường tàu sang ga. Những

chiếc cốc thủy tinh va nhau lanh canh, lanh canh, và giọng nó trong vắt vang lên giữa cái nhộn nhạo của kẻ lên người xuống:

- Ai nước chè, thuốc lá đơ... ơ...ơ!

Mấy hôm nay không thấy Nhi đi bán hàng. Tôi ngồi buồn đếm những đồng tiền lẻ cẩu bẩn của mấy thằng nhóc mua báo Thiếu niên, ngáp vặt và ngắm nhìn những con tàu lạng lẽ đi qua, dừng lại ga nhỏ.

Mong mãi chẳng thấy con bé đâu. Đến mấy hôm sau, tôi mới nghe cả phố Chợ Cẩm đồn ầm lên rằng: "Nhi đã lên thành phố. Một ông khách ngồi chờ tàu tỉnh cờ phát hiện ra giọng ca vàng của con bé đã về xin phép ông nội cho Nhi ra nhập vào đoàn ca nhạc nhẹ do ông ta làm phó trưởng đoàn. Thế là Nhi đi để thực hiện ước mơ của mình, 16 tuổi đời tấm thân mảnh dẻ, khuôn mặt xinh tươi và giọng hát ngọt ngào điệu vơi. Nhi đi, để lại phố huyện buồn tẻ, ga xép lẻ loi và tôi - lạng lẽ mỗi mòn, với những cuốn sách trên giá vương lớp bụi dày thêm cùng tiếng mọt nghiền gỗ cọt kẹt, cọt kẹt ngày ngày...

Những ngày đầu, tôi buồn kinh khủng. Mừng cho Nhi, nhưng tôi cũng hiểu ra một điều rằng Nhi ra đi là một khoảng trống lớn trong cuộc đời buồn bã đơn điệu của tôi. Tôi nhớ giọng hát con bé mỗi chiều, ánh đèn dầu lẻ loi tối tối nơi chân cầu Nhi ngồi bán thuốc, nhớ nụ cười dịu dàng cùng ánh mắt xa xăm mơ màng, nhớ thân hình mảnh mai mà đầy đặn cho đến bây giờ tưởng tượng ra mới thấy rằng Nhi đã là thiếu nữ. Tôi thầm hỏi không hiểu rằng có phải là mình đã yêu Nhi không? Điều đó thật mơ hồ... Song con bé thực sự đã trở thành cuộc sống tinh thần của tôi, đem lại cho tôi những niềm vui nhỏ nhoi bình dị, thổi vào cuộc đời thiếu sinh khí của tôi những cơn gió ngọt lành.

Tôi sống băng khuâng và buồn tẻ suốt một thời gian dài sau đó. Những buổi chiều buồn tôi ngồi lặng nghe tiếng còi tàu vào ga, nhìn những người gánh gồng về chợ, nghe ông Năm móm cắt tóc hỏi về tình hình chính trị thời sự qua mấy dòng tin trên báo Quân Đội, Nhân Dân... Nhiều tối tôi không về mà ở lại qua đêm nơi hiệu sách. Tôi vác đàn ra chân cầu bên dòng sông nhỏ. Tôi đàn mà không hát. Tôi tưởng nhớ lại giọng hát và khuôn mặt của Nhi. (Ngày xưa, thi thoảng tôi vẫn đàn cho Nhi hát). Tôi cảm giác như giọng hát của

con bé đang văng vẳng theo tiếng đàn của tôi vậy, những lời ca dịu buồn sóng sánh sông, trăng...

"Em có nghe dòng sông hát cung bậc trầm lòng anh say đắm.

Con nước mang phù sa vẫn trôi thành dòng bồi đắp ven bờ..."

Rồi tôi nhận được một vài lá thư của Nhi. Nhi xin lỗi vì ra đi đột ngột vội vàng quá không kịp gặp chào tôi. Nhi kể về những điều mới mẻ hấp dẫn của cuộc sống mới, những vất vả khó khăn trong tập luyện, nỗi nhớ nhà, ông nội cùng ga xép, quán sách nhỏ của tôi. Nhi nhắc hoài đến những kỷ niệm hai năm trời nơi phố huyện cùng tôi, khiến tôi chợt bàng hoàng nhận ra rằng Nhi đã cho tôi rất nhiều. Tôi ngập ngừng không muốn viết cho Nhi, tôi sợ tôi sẽ nói ra những điều mình phải trải qua, nỗi niềm chống chọi khi Nhi ra đi. Tôi sợ mình sẽ quá đà trên những trang thư vì cái máu văn sĩ chợt nổi, như vậy sẽ khuấy động cuộc đời đang tiến triển đẹp đẽ của Nhi và biết đâu Nhi sẽ hiểu lầm... mà chính bản thân tôi cũng không tự hiểu rõ những tình cảm của mình.

Một năm sau, Nhi bắt đầu nổi tiếng. Đó cũng là lúc tôi lấy vợ theo nguyện vọng của gia đình - một cô giáo cấp II trường làng trẻ trung, hiền lành.

Đọc một số báo giới thiệu gương mặt ca sĩ trẻ, tôi thấy có tên Thùy Nhi - tài năng trẻ, giọng ca vàng của đoàn nhạc không chuyên. Cả ảnh nữa, ảnh thật đẹp.

Tôi lặng lẽ hôn lên gương mặt ấy, những dấu yêu bình dị của một thời...

Rồi Nhi cũng về huyện, Nhi hát trong băng Video của nhà Bún Hùng - nổi tiếng giàu nhất huyện lỵ. Thành Lâm "lé" - con độc nhất của vợ chồng lão Hùng béo, thành quý sứ phố huyện ngày xưa, hay bắt nạt Nhi cùng bọn trẻ bán hàng rong, sau ba năm đi xuất khẩu lao động ở Đức về trở thành "người hùng" phố huyện, làm kinh thiên động địa đám thanh niên, con gái mọi nhà - là người nhận ra Nhi đầu tiên. Nó vỗ tay reo to thế là cả phố đổ xô đến, chen chúc để được nhìn thấy Nhi. Nhi mặc váy đầm xanh, hát bên bờ biển, sóng biển xanh và những lời ca xanh... Cả phố huyện ngất ngư, trầm trồ thán phục. Thành Lâm lé viết liền mấy cánh thư hồng gửi tới cho Nhi.

Nhi còn về phố Chợ Cầm nhiều nữa. Lúc hát trên chương trình truyền hình, khi được thu băng Video, lúc dưới rặng cây bên bờ biển, khi dưới ánh đèn màu rực rỡ của sân khấu. Nhi đẹp hơn xưa, lớn phổng lên xinh đẹp rực rỡ và giọng hát cũng mượt mà tròn trịa hơn. Chỉ riêng tôi là thấy nàng vẫn như xưa, bởi tóc nàng vẫn đen mềm, mắt nàng vẫn nâu sòng và lung linh dịu hiền... Nghe nói Nhi gửi về cho ông nhiều tiền lắm. Ông cụ bây giờ không còn phải đàn rỏ rá nữa. Thi thoảng ông lững thững ra chỗ tôi than thở Nhi bận quá mãi không về, gương đôi mục kính chậm rãi đọc từng chữ, đôi bàn tay gầy run rẩy... Có hôm ông ra, đem cho tôi hẳn một cây Hê-rô bảo: "Đêm qua cháu nó theo đoàn biểu diễn ghé qua nhà vội lắm gửi cho anh ít thuốc và chào anh..."

Lòng tôi buồn mơ hồ. "Em hát, vì cuộc sống của em, của anh buồn quá! Mắt anh buồn và ga xép những chiều mưa... Vì thế mà tiếng hát của em mang những sắc màu riêng..." Nhi đã từng viết thế. Còn tôi, vẫn im lặng gần hai năm trời nay. Giờ đây tôi chỉ muốn biến mình thành loài ốc. Vợ tôi đẻ con trai, cuộc sống gia đình thực quả là một gánh nặng. Khát vọng trở thành văn sĩ lui tắt trong tôi. Nhi là dĩ vãng... xa xăm...

Rồi cũng có ngày Nhi trở về.

Một chiều mưa như bao chiều mưa cũ, tôi ngồi nhìn con đường lổm bổm mưa rơi, những xe đạp nặng nề xiêu vẹo trong mưa, một vài chiếc ô tô hối hả lao đi. Ga xép buồn ảm đạm, đám người bán hàng rong lúp xúp dưới hàng hiên nhà ga dột nát chờ tàu, người gác ghi với mảnh ny-lon cọc tốn trên mình, đưa đôi tay đen nhẻm bụi than và nắng gió vượt gương mặt ướt nhoèn nước mưa...

- Hú... xịch xịch ! Tàu vào ga, đám người nhón nhác những chiếc mũ nón tướp xơ, gánh gồng linh kính. Thấp thoáng giữa bóng người lên xuống, nổi bật một chiếc ô dù xanh.

Nhi về lạng lẽ. Một chuyến tàu thường. Ga mưa đều hiu và tôi ảm đạm. Nàng bước đến trước tôi. Vẫn như xưa, chỉ nhỉnh hơn vì kích cỡ và sắc màu quần áo, duy có đôi mắt buồn hơn.

- Anh vẫn bán hàng?

Tôi gật. Nàng gập ô, lắc lắc vài giọt nước li ti vương trên làn tóc. Tôi rót cho Nhi một cốc trà nóng (ngày xưa, Nhi vẫn rót cho tôi), nàng uống chậm rãi mắt mở to nhìn tôi chăm chăm, nhìn những cuốn sách vương lớp bụi thời gian, nhìn mưa rơi rồi thở dài:

- Hai năm rồi. Em vẫn thế thôi... Vẫn thế. Chỉ có điều giọng hát thì không...

Tôi bàng hoàng, sắc giọng Nhi dịu ấm mà khàn khàn. Tôi hiểu rằng nàng không bao giờ còn có thể hát được nữa.

- Em ôm, cắt a-mi-đan. Rồi sau đó... các bác sĩ, và bạn bè động viên hoài, nhưng em hiểu như thế là hết! Em xuống làm chân phụ vật trong đoàn với đồng lương chết đói, em không thể...

Nhi gục đầu, nước mắt lăn qua kẽ những ngón tay gầy mảnh dẻ. Tôi rùng mình. Mưa lạnh...

Nhi lại bán hàng ngay trước cửa nhà. Chiều chiều tôi đạp xe ngang thấy Nhi ngồi bó gối buồn xo (chiếc DD đỏ chót của Lâm "lé" bao giờ cũng chằng chằng bên gốc dâu da). Căn nhà vẫn như xưa, bình dị. Hoa dâu da thơm nồng, tiếng nhạc dịu nhẹ. Toàn băng Nhi hát, bao giờ cũng vẫn những khúc điệp buồn.

Và Nhi ngồi đó tóc xõa mềm vai hạc, cặp mắt sẫm lại lặng buồn xa xôi. Tôi hiểu rằng nàng đau...

Một đôi lần tôi ghé lại. Nhi cùng uống với tôi. Nhi nhen những hy vọng mới giữa đắng chát vị cà phê.

- Lâm "lé" muốn lấy em cũng như trước đó bao người khác muốn đến cùng em. Nhưng em đâu cần bạc tiền hở anh? Em chỉ muốn hát thôi, cho đến lúc tàn hơi cạn sức. Mất giọng rồi, em vẫn muốn và vẫn mơ có một ngày mình sẽ làm được một cái gì đó - diễn viên múa hoặc điện ảnh chẳng hạn. Em cảm thấy nhựa sống tràn đầy và nhiệt tình dào dạt trong tim...

Nhi lắc mái tóc mềm, vươn đôi cánh tay tròn đẹp vòng qua chiếc cổ cao mảnh dẻ, ngửa khuôn mặt xinh tươi dịu dàng. Nàng cười, buồn nhưng đầy tin tưởng, cặp mắt lung linh ẩn chứa những hy vọng mới, màu nâu...

... Tôi đạp xe bên cánh đồng mới gặt trơ gốc rạ. Mùi đất nồng, rạ mới xoắn xuýt trên đường đi. Vợ tôi dạo này dạy thêm nhiều, gầy quá. Đêm nay vừa mưa xong, phải xách giỏ đi làm một mẻ "gà đồng" mới được!

Và ngày mai, ắt là mất ngủ. Lại sẽ ngồi gật gù nhìn ga xép buồn tênh!

CÔ TÔI

Vũ Cẩm Linh

Vào mỗi dịp nghỉ hè, tôi lại nhổ tóc sâu cho cô mặc dù cô không khiến. Vừa nhổ tôi vừa kể cho cô tôi nghe những chuyện ở trường ở lớp, chủ yếu là những chuyện mang tính chất gây cười. Thậm chí tôi còn bịa chuyện hoặc thêm thắt đầu đuôi làm cho cô vui và được nghe cô mắng yêu "Cha tiên nhân nhà chị". Cô thường hay hỏi ở trường tôi ăn có khổ không. Tôi trả lời:

- Cái tuổi chúng cháu ăn bao nhiêu cho nó đủ hả cô. Nay nhé đầu tháng là bữa ăn của vua, giữa tháng là bữa ăn của hoàng tử, còn cuối tháng là bữa ăn của người nông dân. Thế mới đúng chất sinh viên đây cô ạ.

Cả cô và tôi cùng cười. Rồi cô kể cho tôi nghe những chuyện ngày xưa, cái ngày cô 15 tuổi. Ông nội tôi gả cô cho một gia đình địa chủ. Họ cưới cô về chỉ là để có thêm người làm, đi đâu đều phải cúi đầu thậm chí cả chồng cũng không dám nhìn thẳng mặt. Rồi tai họa ập đến, bố chồng cô nghiện thuốc phiện nên bán hết cả ruộng vườn. Lúc ấy có cháo ăn là tốt lắm rồi, mà làm gì có nồi nhôm như bây giờ chỉ toàn nấu bằng nồi đất. Sáng sáng cô dậy nấu cháo cho cả nhà ăn. Có hôm đói quá nên cháo sôi lúc nào là cô múc ra ăn luôn mặc dù rất nóng nhưng vẫn phải ăn thật nhanh sợ người nhà dậy.

- Bây giờ vẫn sướng hơn cô nhỉ? - Tôi cắt ngang lời cô - Thế tại sao cô lại bỏ chồng? ánh mắt cô trở nên xa vắng, giọng lắng xuống. Cô không trả lời câu hỏi của tôi mà kể tiếp: Sau đó có cuộc cải cách ruộng đất, vì sợ cô bị liên lụy nên bố cháu đã dẫn cô ra thị xã. Hồi đó bố cháu là người tốt, sống có tình có nghĩa thế mà bây giờ thì... Tôi hiểu câu "Thế mà bây giờ thì..." của cô. Tôi còn nhớ mãi cái ngày ấy, ngày mà tôi còn bé lắm chưa biết gì. Tôi thấy bố xách va ly đi ra khỏi nhà bất chấp sự can ngăn của cô. Cô nói với tôi rằng, bố đi mãi

và sẽ không quay trở lại. Đến bây giờ tôi mới hiểu sự ra đi của bố là có nhiều nguyên nhân về phía mẹ nhưng dù sao cô vẫn không chấp nhận sự ra đi này. Từ đó cô đón tôi về ở cùng cô với niềm yêu thương vô hạn.

Rồi tôi đi. Cô tiễn đến tận bến xe. Khi xe chạy rồi tôi ngoái lại vẫn thấy cô đứng đó bóng đổ xuống đường trong ánh chiều tà.

Thế rồi tôi sắp ra trường. Hôm nay là buổi liên hoan cuối cùng của lớp, nhìn đám bạn chúc tụng nhau mà tôi cảm thấy buồn vui lẫn lộn, vui vì sắp được trở về với cô, buồn vì phải xa bạn bè xa những kỷ niệm ở giảng đường. Bất giác nước mắt tôi ứa ra. Tôi không muốn mọi người buồn theo nên nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng. Tôi đâu có biết một ánh mắt đang hướng theo.

Tôi cứ đi đi mãi trên con đường đầy hoa phượng. ở đây không khí thật dễ chịu. Tôi miên man suy nghĩ những chuyện chẳng ra đâu vào đâu. Bỗng một bàn tay đặt lên vai tôi và một giọng nói phá tan bầu không khí tĩnh lặng.

- Sao Lan lại ra đây một mình?

- Ở phòng nóng quá mình ra đây dạo một lúc.

- Hình như Lan đang khóc... Vì sao?

- Mình không trả lời được thì Minh cũng biết chúng ta sẽ không được đi trên con đường này nữa.

Minh bước tới nắm lấy tay tôi. Trong bóng đêm tôi thấy ánh mắt Minh long lanh đến kỳ lạ - ánh mắt của kẻ đang yêu. Minh nói giọng run run:

- Mình muốn nói với Lan điều này. Minh đã định nói từ lâu nhưng vì... Nhưng vì...

- Minh không phải nói nữa đâu. Chúng mình mỗi người một nơi. Mình về quê còn Minh ở Hà Nội. Mình sẽ luôn nhớ đến Minh như nhớ một người bạn tốt.

- Nếu Lan đồng ý mình sẽ lo công việc cho Lan, mình thừa sức làm điều đó mà.

Lời nói của Minh chìm vào khoảng không. Minh không thể hiểu nổi những suy nghĩ của tôi lúc này. Tôi chỉ cho Minh những vì sao nhỏ mờ mờ như sắp tắt ở phía chân trời. Nơi ấy có cô tôi đang đợi.

Chiều nay đi làm về, tôi vui vẻ thông báo cho cô biết là có "sếp" của tôi ngày mai sẽ đến dùng bữa cơm thân mật với gia đình. Tôi còn thông báo thêm rằng "sếp" cũng thích ăn canh riêu cá như cô cháu mình. Cô không nói gì mà chỉ gật đầu. Đêm ngủ tôi gác chân lên người và ôm lấy cô. Cô đẩy ra và nói: "Con gái bằng ấy tuổi đầu mà chưa lấy chồng". "Cô ơi cháu không lấy chồng đâu. Cháu muốn ở với cô. Thế cô định đuổi cháu đấy à?". "Cô mày sắp gần đất xa trời rồi cháu ạ". Thú thực là tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy bởi lấy chồng tôi sẽ phải về nhà chồng và cô lại còm côi một mình với căn nhà trống vắng. Cô đã hy sinh cả cuộc đời dành cho tôi thế mà tôi lại bỏ đi. Điều đó đối với tôi thật khủng khiếp. Vậy mà mấy hôm nay cô cứ ra rả như ve nào là "Cái anh mà cháu gọi là sếp đó có vẻ rất tốt với cháu. Có phải anh ta yêu cháu không?". Vâng. Đối với tôi, anh ấy là người mẫu mực trong cách sống và trong công việc tôi thầm phục anh. Anh sẽ là người chồng người cha tốt nhưng hễ anh ngỏ lời cầu hôn với tôi thì trước mắt tôi lại hiện ra hình ảnh người cô ngồi một mình nhỏ những sợi tóc bạc trắng trên đầu.

Dạo này tôi thấy cô buồn. Tôi đã kể biết bao chuyện vui những mong nghe được tiếng cô cười nhưng sự cố gắng của tôi càng làm cô buồn hơn, gặng hỏi mãi cuối cùng cô mới nói nghiêm túc:

- Nếu cháu không nhận những hạnh phúc mà cuộc đời ban cho thì cô sẽ là người có tội với cháu. Vì cô mà cháu từ bỏ hạnh phúc của mình.

Tôi muốn hét vào tai cô rằng: "Cháu sống với cô thế này là hạnh phúc lắm rồi. Chính cô mới là người hy sinh tất cả vì cháu. Cô ơi! Cháu yêu cô biết nhường nào." Song tôi không dám cắt ngang lời cô bởi khuôn mặt của cô lúc này không cho phép tôi làm điều đó. Cô vẫn chậm rãi nói: "Khi lấy chồng rồi thứ bảy chủ nhật nhớ đến thăm cô, được như thế là cô vui lắm rồi". Cuối cùng cô đúc kết một câu "Thuyền đi đến đâu chẳng có bến có bờ".

Và bây giờ tôi đã có hai đứa con. Chúng luôn quần quít với bà.

QUẢ TIM CON RỐI

Trần Phương Linh

Tôi và Thảo đang cắn hạt dưa ngon trớn thì nhỏ Thúy chen vào:

- Loan này! Mi có tin rằng: Con gái mà "dữ tợn" quá thì mất hết vẻ đẹp của người con gái không?

- Chứ sao - Tôi gật đầu đồng ý.

- Thế sao mi dữ như sư tử Hà Đông vậy?

Trời đất ! Té ra nó đâm hông tôi bằng một câu còn cay hơn ớt. Thấy tôi bặm môi, trợn mắt, nhỏ Hạnh còn chế thêm dầu vào lửa:

- Ê Loan! Có người bảo: Mi chua hơn khế nữa đó. Mi là một con rối, bị kẻ khác giật dây.

Tôi quát tháo âm ỉ. Bàn tay nhọn vươn ra như móng vuốt một chú mèo:

- Ai! Ai dám phát biểu linh tinh quá vậy? Nếu biết tên hấn tao sẽ cho hấn "xi cà que" lập tức. Hấn là ai? Nói!

- Hoàng bảo đấy. Mà đúng vậy không Loan?

Chao ôi! Thì ra câu nói "choáng óc, móc tim" ấy được phát ra từ vành môi của anh chàng hiền lành nhất lớp.

Hoàng chứng minh hùng hồn:

- Ngoài giờ học, Loan đi thu bạc góp, khi có người giật dây Loan cứ suốt ngày nhảy nhót, có khác nào một con rối.

Hoàng giỏi văn nên đủ lý lẽ buộc tội. Bên cạnh chẳng một đồng minh, tôi cãi tuốt lượt:

- Ồ! Đó là mệnh lệnh của má nuôi tôi thôi. Không đi thu bạc góp, ai cho ăn cơm? Tiền đâu ăn quà bánh lai rai? Hoàng có cho không? Nhỏ Thúy có cho không?

- Nhưng đó không phải là một cái nghề.

- Thôi im! - Tôi đập cây thước đánh bốp xuống mặt bàn, cả bọn chạy búa xua. Rất may tôi lại tóm được đôi thủ chậm chân nhất bọn. Sợ tôi giằng co làm rách áo Hoàng, nhỏ Yến la oai oải:

- Không được, Hoàng nghèo hơn "Chữ Đồng Tử" nữa đó, đừng loạn trào nữa rồi ơi!

Thúy cất giọng ồ ồ, nhại giọng người bán ve chai, lông vẹt, làm tôi tức phát điên:

- Ai có áo cũ, "đổi" áo mới hông?

Thấy nguy cho Hoàng, Tuấn chớp nhanh một con thần lằn, thả vào chân tôi. Thế là Hoàng thoát nạn. Cuối giờ toán, cây bút lại trở chứng, tôi đang xét nghiệm thì Hoàng đi ngang. Thánh thần ơi! Cái áo Hoàng đã nhuộm hơn mười giọt mực đen thui. Sợ Hoàng bị ăn đòn, tôi lẻo đẻo theo Hoàng về tận nhà.

Mẹ Hoàng phạt thật. Bữa cơm trưa, Hoàng phải cúi đầu ăn cho xong một chén cơm lặt. Lúc mẹ Hoàng bận xay bột, sẵn trong túi còn mấy viên kẹo, bóc vỏ, tôi cho kẹo vào chén cơm của Hoàng. Hoàng ăn ngon lành, chốc chốc lại còn xin mẹ được xới thêm cơm.

... Những ngày cận tết, má nuôi tôi bận rộn về mấy người nợ cuối năm. Tôi lại bị giựt dây liên tục. Có lần nhân nhượng không đòi được nợ, tôi lập tức bị một trận đòn vào chiều 30 tết.

Lần này, tôi toát mồ hôi vì phải đến nhà bác Sáu, mẹ Hoàng. Số tiền vay nặng lãi, bác không hề hé môi than vãn với con trai.

Hoàng bị cảm nặng hai ngày nay, đang ăn dở chén cháo. Hoàng cười vui vẻ khi thấy tôi bước vào. Tôi tặng Hoàng hộp sữa Ông Thọ, một ít bánh ngọt. Hoàng xúc động nhìn tôi bằng ánh mắt hàm ơn. Hoàng không thể hiểu rằng: Tôi sắp làm khổ mẹ anh vì số nợ cuối năm.

Bác Sáu kéo tôi ra cửa giở vào tay tôi hai xấp bạc. Giọng bác nghèn nghẹn:

- Cháu cho bác giữ lại mười ngàn, để còn mua thuốc cho thằng Hoàng. Đấy cháu xem, nhà bác còn gì để bán nữa đâu!

Nghe lén được câu chuyện, Hoàng buông rơi chén cháo, hệt hẫng bước khỏi giường, ôm lấy vai mẹ:

- Mẹ ơi! Cả lời lãi là bao nhiêu thế? Sao mẹ không cho con thôi học, làm mướn nuôi mẹ. Con là một gánh nặng, lại còn nay ốm, mai đau.

Hoàng chộp gói thuốc vút ra sân, bưng mặt khóc tức tưởi:

- Đẹp tất! Mẹ không cần phải van xin ai hết! Con chẳng cần uống giọt thuốc nào nữa đâu.

Hoàng ôm ngực, chao đảo trong cơn ho kéo dài, đôi tay xanh xao bám vào song cửa cho khỏi ngã...

Hoàng nôn thốc tháo, với mấy tiếng rã rời:

- Sao mà... Con khó thở. Mẹ đưa con về giường!

Như có bàn tay vô hình nào đó đang bóp nghẹn quả tim tôi. Biết mình chỉ là một con rối khi đứng trước mặt Hoàng, tôi đâu có quyền được khóc.

... Vừa bớt bệnh, 30 tết, Hoàng đã về cù lao tảo mộ cho cha. Ai ngờ đâu, đó lại là chuyến đi cuối cùng của Hoàng.

Sang sông với Hoàng có ba em học sinh cấp I, mang bánh mứt đi tết thầy cô giáo. Đang xuôi chèo, bỗng một cơn giông ập tới, chiếc xuồng bị đánh úp. Vất vả, mệt mỏi Hoàng đưa được hai em vào bờ... Còn chuyến cuối cùng, anh đuối sức, dòng nước định mệnh đã cuốn Hoàng về cõi xa xăm.

Mộ Hoàng là năm đất đơn sơ chưa cắm bia mộ. Tôi vận động từng gia đình trong xóm, xin cho đội lân của Hoàng được múa giúp vui ba ngày tết, nhằm kiếm một ngân khoản xây mộ cho Hoàng.

Mới màn đầu đội lân đã gặp một gia chủ "hắc ám", treo giải thưởng thật cao để thách đố. "Dũng mắt neho", sau ba lần "đớp" hệt tiền thưởng, đôi chân mất thăng bằng cứ run lên bần bật.

Tôi cầm cành dâm bụt "phát cờ nương tử" cổ vũ bằng đủ lời lẽ. Không chịu nổi cây thối hơn năm mươi ký đang đứng trên vai, thằng Sơn phát cáu:

- Thôi! Không có cơm, thì húp cháo. Xuống giùm con đi cha!

Thêm lão địa nóng tính, cầm cái quạt mo, đập búa xua lên đầu Dũng:

- Mày không bằng gót chân thằng Hoàng. Đồ ăn "ruột cùng rùa".

Thế đấy! Chẳng múa máy ra trò gì, nhưng cả xóm đều thương Hoàng, nên sau ba ngày lưu diễn có được số tiền kha khá đủ xây cho Hoàng một ngôi mộ khang trang. Hương hồn của Hoàng chắc sẽ vui lắm khi được biết rằng: Tôi, không còn là một con rối bị người đời giựt dây nữa.

Xin cảm ơn nàng xuân đã trả lại cho tôi quả tim thật sự. Một quả tim mà bất cứ con rối nào cũng không hề có được.

BẾN CHIỀU

Phạm Thị Thùy Linh

Không biết lần này là lần thứ bao nhiêu ông Chấn ra đứng ở bờ biển dõi xa xa nơi ngàn con sóng nhấp nhô gọi tên Sáng.

Sáng, con trai ông, là một chàng trai khỏe mạnh, từ bé đã theo nghề chài lưới của ông. Mà cũng không chỉ có gia đình ông theo nghề này, cả dòng họ ông, cả làng ven biển này đều theo nghề chài lưới. Làng chài nằm ngay bờ biển Đồ Sơn ngày ngày chứng kiến bao nhiêu con tàu ra khơi vào tờ mờ sáng và về bến vào chiều tà tịch.

Gia đình ông Chấn có một con tàu nhỏ dùng vào việc đánh bắt cá, từ lâu đã là bạn thân thiết của hai cha con. Nhà có năm người, vợ ông - bà Sú thì ở nhà làm muối và phơi cá khô, Sáng - con cả rồi đến hai cô con gái giúp bố đan lưới và làm mắm. Cả sân nhà ông có hơn chục chum chượp mắm, đến thời kỳ mắm ngấu, thoảng thoảng đậm đà mùi biển ngào ngạt len vào từng ngõ ngách của căn nhà gần trăm thước vuông đất.

Hàng ngày vào tờ mờ sáng, hai cha con đã lục tục trở dậy vớt lưới lên vai xách cặp lồng cơm bà Sú chuẩn bị sẵn từ tối hôm trước bước xuống tàu. Hôm sớm thì 4 - 5 giờ chiều, hôm muộn cũng 8 - 9 giờ tối là hai bố con có mặt ở nhà. Hình như cá biển có duyên với hai cha con nên hôm nào về, khoang cũng ăm ắp cá. Hôm ít cũng lừng lững khoang.

Bà Sú lựa những con cá to đem bán buôn cho dân chợ cá, những con nhỏ hơn đem phơi khô, số còn lại thì làm mắm. Cô Song - 19 tuổi giúp mẹ cào muối, múc nước biển ăm ắp từng ô. Cô Thu mới 15 tuổi thì thoảng cũng nhặt vài con tôm, cua trong khoang tàu bố mang ra chợ bán. Cuộc sống gia đình ông Chấn cứ dần trôi, nói là

khá thì không nhưng cũng no đủ và có chút vốn dành dụm phòng khi trái gió trở giong. Ông dành tiền mua được cái tivi Sam Sung cả xóm hàng tới cứ đến giờ kéo nhau sang xem chậ nhà. Căn nhà nhỏ của ông bà lúc nào cũng ăm ắp tiếng cười nói, được cái ông bà tính tình cởi mở nên dễ gây thiện cảm cho bà con trong xóm. Ông mua thêm một chiếc xe đời 79 cũ để Sáng chở cá ra chợ giúp mẹ, nếu rồi rã thì ông bà lại lại nhau đi dạo lòng vòng quanh thị xã. Cô Song học xong cấp ba ở nhà phụ mẹ. Thu vẫn còn đi học, được bố mẹ mua cho chiếc xe đạp mi ni Trung Quốc giá ngót một triệu. Cả nhà tuy không sung túc nhưng bố mẹ con cái lúc nào cũng hòa thuận.

Một buổi sau khi đi biển về, lựa cá cho vợ bán xong, ông Chín tắm rửa rồi vào nhà ngồi xem tivi. Sáng ngồi xuống cạnh bố, nhìn ông rồi ngập ngừng:

- Bố! Mai bố nghỉ một buổi, con mượn tàu đi đánh cá xa với bọn thằng Vi bố nhé!

- Cái gì? - Ông Chín nhòm hán người dậy nhìn chằm chằm vào anh con trai - Mà nói cái gì?

- Con mượn tàu bố đi đánh cá xa. - Sáng lặp lại.

- Xa là ở đâu? Mà vẫn đi với tao cơ mà. Bãi cá không đủ cá đánh hay sao mà phải...

- Nhưng bọn nó bảo ra xa mới nhiều cá lớn mà cá lại chưa dạn hơi lưới. Có người làng bên bắt được con cá kếp, riêng bóng của nó đã được cả trăm triệu.

- Không đi theo cái bọn mất dạy ấy! Mà có biết anh trai thằng Vi là trùn cở bạc nghiện hút không hả? Kếp với chẳng kếp!

- Nhưng bố...

- Không nhưng nhị gì hết! Ăn cơm rồi đi ngủ, mai còn dậy sớm!

Sáng đứng dậy đi vào trong buồng, ông Chín nhìn theo rồi ngả người xuống chiếc ghế dài, thiếp đi lúc nào.

Ba giờ sáng ông giật mình tỉnh giấc, vẫn nằm trên ghế ông nghe rõ tiếng thở nhè nhẹ của vợ và hai cô con gái, thằng Sáng đâu rồi nhỉ? Ông vén màn nhìn vào buồng, giường trống không! Nhìn đồng hồ, còn sớm mà sao nó đi đâu không thấy, ngoài sân tối mò mò. Quái thật! Không biết nó đi đâu. Thường thì giờ này hai bố con đã chuẩn bị cuộn lưới, xách cơm ra tàu rồi. Thôi chết! Nghĩ đến tàu

ông mới nhớ, tối qua nó hỏi mượn để đi cùng bọn thằng Vi. Ông cuống cuống chạy ra chỗ neo tàu. Vắng tanh vắng ngắt. Ông sững sờ, tàu ông không còn ở đó nữa, chỉ có làn nước biển dùng đục đen liềm dần vào cát. Thằng con trời đánh, ông chưa kịp cho phép mà nó dám. Dậm chân thành thích, ông tức tối chửi thề. Quay về nhà, bà Sú đã dậy. Hai cô con gái cũng lục cục chuẩn bị đốt bếp. Ông bước vào nhà ngồi phịch xuống ghế.

- Thằng mất dạy!

Nghe tiếng chồng, bà Sú bước vào nhìn ông ngạc nhiên:

- Ô! Tôi tưởng bố con ông đi rồi!

- Đi cái gì mà đi! Tàu đâu mà đi?! - Ông gắt lên.

- Tàu... mất à? Bà hốt hoảng.

- Mất cái gì mà mất! Thằng con của bà ấy! Nó đi đánh cá với lũ bạn mất dạy của nó. Nói không nghe rồi mà chết cả lũ.

- Ông bảo cái gì? Nó đi với ai?

- Bọn thằng Vi chứ ai!

Bà Sú ngồi móm xuống mép giường nhìn chồng.

- Chắc chiều nó về!

Ông liếc bà rồi thở dài đi vào trong buồng: "Con với chẳng cái!"

Suốt cả ngày hôm đấy ông Chỉnh hết ra lại vào, hết đứng lại ngồi không màng đến cơm nước. Bến neo tàu vẫn vắng bóng tàu ông. Đến tận chiều muộn, khi hầu hết các tàu đã neo bến vẫn chưa thấy tăm hơi con trai ông đâu. Lòng ông bồn chồn như mách bảo điều gì nghiêm trọng đã xảy ra. Thấy ông đi đi lại lại, chốc chốc lại ngấm ra biển tìm khắp các con tàu đã về mọi người xúm lại hỏi:

- Ông Chỉnh hôm nay không đi biển à?

- Có cá bán không ông Chỉnh ời!

Rồi.

- Cậu Sáng đâu rồi, sao không thấy đi cùng ông?

Láo nháo làm ông căng sứt hết cả ruột. Tối muộn cũng chưa thấy gì, cả nhà ông bắt đầu lo lắng. Mâm cơm nguội lạnh không ai màng tới. Ti-vi cũng không buồn bật lên xem. Bà Sú ngồi hóng ra cửa sọt sùi chấm nước mắt, hai cô con gái ngồi dúm vào một góc

nhìn bố đang đi ra vào, mặt đỏ phừng phừng. Chợt có tiếng người đẩy cổng cọt kẹt, cả nhà bật dậy lao ra sân. Không phải Sáng!

- Vân! - Ông Chỉnh thốt lên rồi ngồi phịch xuống hiên thất vọng.

- Bác! Anh Sáng bảo cháu đưa giấy này cho hai bác.

- Cái gì?

Ông Chỉnh nhồm dậy giật lấy tờ giấy mở vội ra xem. Bà Sú và hai cô con gái cũng sát mặt vào tờ giấy.

"Bố mẹ kính yêu!

Con thành thật xin lỗi bố vì chưa có sự đồng ý của bố đã đường đột lấy tàu đi. Nhưng con cần đi chuyến này nếu không sẽ không còn cơ hội nào nữa. ở nhà con sẽ không có cơ may làm giàu, sẽ không mở mày mở mặt được với mọi người xung quanh, chỉ chúi đầu vào mấy chum mắm.

Bố đã từng bảo là đàn ông phải có chí nhưng không phải chỉ là đánh cá. Dù có được nhiều cá hơn con cũng không hài lòng. Ước muốn của con lớn lắm và con quyết thực hiện đến cùng. Con mượn tàu bố vài năm, khi nào trở lại con sẽ trả bố con tàu khác. Gia đình ta sẽ sống sung túc hơn và con cũng mở mày mở mặt với chúng bạn hơn.

Bố mẹ dồn cho con Thu nó học rồi lo cho con Song. Con đi đây!"

Ông Chỉnh buông tờ giấy, bần thần nhìn vào khoảng tối sậm. "Sáng ơi! Sao con nông cạn thế! Ai bỏ bùa mê con rồi". Bà Sú ôm lấy vai Vân nước mắt giàn giụa hỏi dồn dập:

- Nó đi lúc nào hả cháu? Nó có nói gì không?

Vân bối rối:

- Dạ không! Anh ấy không nói là đi đâu. Chỉ dặn là đưa giấy cho hai bác. Cháu cũng không biết là giấy nói gì.

Bà Sú chỉ kịp thốt lên: "Trời ơi!" rồi ngất lịm. Vân cuống cuống ôm lấy bà lay gọi:

- Bác! Bác! Bác sao thế này?

Đã ba tháng kể từ lúc Sáng gửi giấy cho bố mẹ, vượt biên cùng mấy đứa bạn. Bà Sú ôm nặng, đêm nằm luôn mê sảng gọi tên con.

Ông Chửn hết ngồi lại đứng, lại ra bến tàu đếm những con tàu neo trên bến. Nhà cửa lúc nào cũng âm âm nghe rõ tiếng sụt sùi của bà Sú. Lưới rối mù nhét vào một xó, cá mắm ngàu thơm lừng không đưa vào nấu chắt nên lúc nhúc rồi bỏ. Muối trắng xoa từng ô không ai cào, chạt lại tan theo từng đợt mưa, đợt nắng. Hai cô con gái chỉ biết chăm sóc mẹ ốm, lo cơm cháo cho bố, ngoài ra không biết làm gì. Thỉnh thoảng hai chị em lại ôm nhau khóc. Cứ như vậy cho tới khi nhà không còn chút gạo, không còn con cá khô nào để ăn nữa thì ông Chửn mới thôi. Ông an ủi bà và tự an ủi mình cùng các con rằng con trai ông bà bình yên, khỏe mạnh. Rồi nó sẽ về! Ông tạm gác nỗi lo lắng sang một bên, thuê xuồng đánh cá. Không có con trai đi cùng, ông rủ thêm hai ông bạn cùng đi với mình. Cá đánh được vì phải chia ba nên không nhiều nhưng cũng tạm đủ cho bốn miệng ăn. Bà Sú vẫn ốm lay lắt nên không lo làm mắm nữa, hơn chục cái chum được rửa sạch xếp gọn vào góc sân. Hai chị em Song, Thu thay phiên nhau đưa thì cào muối, chạt nước, đưa đan lưới đi bán. Cuộc sống dần dần trở lại bình thường nhưng không khí gia đình vẫn nặng nề. Hàng xóm vài nhà đã mua được tí vì nên không còn cảnh đông vui trong nhà ông Chửn nữa. Gia đình ông cũng không ai buồn xem. Hai cô con gái ăn cơm xong là đi ngủ sớm để còn lo đem lưới đi giao, đem cá ra chợ bán. Bà Sú ốm nằm liệt trên giường, ông Chửn ngồi hút thuốc lảo lảo hết mỗi ngày đến mỗi khác, không biết bao nhiêu mà kể.

Một buổi cô Song đi chợ cá, đang loay hoay tìm chỗ ngồi cô bỗng va mạnh vào một chàng trai rất bảnh đang cúi húi chọn cá ở hàng bên. Cô bối rối xin lỗi rồi đẩy sảo cá vào chỗ của mình. Chàng trai mỉm cười đưa tay đẩy cùng cô.

- Cám ơn anh!

- Không phải cám ơn, tôi mua cá cơ mà. Cá cô bán bao nhiêu? Chàng trai cười khoe hàm răng sáng bóng.

- Anh mua con nào ạ?

- Con này! - Chàng trai chỉ vào một con cá hồng.

- Hai nghìn anh ạ! Cá nhà đánh được nên em bán...

Cô ngẩng đầu lên bắt gặp ánh mắt long lanh đang nhìn cô. Cô thẹn thùng cúi đầu bỏ nhanh con cá vào túi rồi đưa cho anh. Tay anh chạm nhẹ vào tay cô làm cô vội vàng rút tay lại.

- Tiền đây! Khỏi cần trả lại!

- Cám ơn anh! Để em...

Song chưa kịp rút tiền lẻ ra trả lại thì anh đã đi lẫn vào đám người đi chợ. Cô nhìn theo mà quên mất mình đang bán cá cho đến khi chị bán hàng bên cạnh đập vào vai cô:

- Này, bán hàng kiểu gì thế hả em?

- Ơ... Cô giật mình đỏ mặt rồi cúi xuống xếp xếp lại mấy con cá.

Tối đó cô đang ngồi nhăm lại tiền chợ thì có tiếng gọi cổng. Cô bật đèn bước ra.

- Ai đấy?

Một người con trai đứng ở cổng trông đáng quen mà là lạ. Tối không nhìn rõ mặt nên Song chưa nhận ra ai, còn đang đoán già đoán non thì anh chàng đã mỉm cười.

- Thôi chết! - Cô giật mình lúng túng - Anh! Sao anh biết nhà em?

- Bí mật! Mà em không mời khách vào nhà hay sao?

- Chết, em quên ! Mời anh!

Cả hai cùng bước vào nhà. Ông Chín nhìn con bé khẽ gật đầu chào chàng trai rồi đi vào buồng. Thu xuống bếp xếp cá còn bà Sú nằm trên giường thỉnh thoảng khẽ ho khan. Ngồi chơi một lúc mà cả hai chưa ai nói chuyện gì, mãi Song mới dám cất tiếng:

- Anh ở gần đây ạ?

Chàng trai nãy giờ mãi nhìn lọ hoa cúc để trên bàn giặt mình:

- Ủ! Mà tên em là gì vậy?

Song che miệng cười:

- Chưa biết tên đã đến nhà rồi! Em tưởng anh đến lấy lại tiền thừa. Tên em là Song.

- Anh là Phương, nhà mới chuyển về đây. Ngay đầu ngõ cách nhà em vài nhà thôi. Sáng để ý anh mới biết em ở ngay gần đây mừng quá nên chưa kịp hỏi tên.

- Anh làm gì ở đây vậy?

Phương cười:

- Anh làm kỹ sư điện cho nhà máy nước trong thành, giờ đang nghỉ phép.

- Thế ra anh ở một mình trong đó à?

- Ừ!

Câu chuyện tiếp tục đưa đẩy cho tới khi Phương nhìn đồng hồ rồi xin phép ra về. Tiến anh ra cổng, Song bối rối cúi đầu e thẹn. Từ bé tới giờ chưa biết nói chuyện riêng với bạn trai là như thế nào nên cô chỉ sợ "người" cười cho. Và đêm đó cũng là đêm đầu tiên trong đời cô mất ngủ. Nằm mãi cô bật dậy lấy gương soi, vuốt lại mái tóc, vén qua tai cô mới nhận ra rằng mình có khuôn mặt khả ái mà bấy lâu nay không để ý - Thảo nào mỗi lần cô đi ra đường, mọi người nhất là thanh niên con trai cứ nhìn cô. Đôi mày thâm nét uốn cong trên đôi mắt đen to được phủ bởi đôi mi mềm mại. Sống mũi thẳng và thon, đôi môi nho nhỏ hơi cong, đỏ ửng như trái ớt đầu mùa. Nước da rám nắng mang chất khỏe khoắn của người con gái miền biển. Nhớ lại ánh mắt người con trai nhìn mình, mặt cô ửng đỏ. Cảm giác ấm nóng từ đôi bàn tay anh truyền sang làm cô thật khó tả. Cô đưa tay nọ áp nhẹ vào tay kia như cố giữ gìn hơi ấm của bàn tay ấy. Thu nghe tiếng động mở mắt ngồi dậy nhìn chị ngạc nhiên:

- Chị làm sao thế?

- Không!

- Sao không ngủ?

- Chị không buồn ngủ!

Thu đưa tay sờ trán chị rồi lắc đầu khó hiểu, nằm xuống ngủ tiếp. Song nhìn em rồi cũng khe khẽ nằm xuống. Có điều cô không sao ngủ được, nhớ đến ánh mắt ấy, nụ cười ấy, bàn tay ấy cô lại thấy bồn chồn. Cả đêm cô trằn trọc nhớ đến từng câu nói của anh.

Sáng hôm sau, chưa tỉnh giấc ngủ hẳn Song đã nghe tiếng bố gọi:

- Hôm nay không bán cá nữa con ạ! Cá bé, để mà phơi!

- Vâng!

Song nhỏ nhẹ rồi bê sảo cá ra sau bếp. Thu theo dõi mọi hành động của chị, cứ bụm miệng cười. Nó rón rén ra phía sau đập vào vai áo chị.

- Oà!

Song nảy người lên làm trượt con cá xuống chậu nước, nước bắn tung tóe. Thu ôm bụng cười ngặt ngặt.

- Con khi! Làm tao hết cả hồn.

- Chị đang mơ mộng gì đấy đến nỗi em đến mà cũng không biết?

- Mơ gì mặc tao! Việc gì đến mày.

- Sao lại không, chắc lại nhớ đến anh chàng tối qua chứ gì? Em biết thừa!

- Nhớ nhăng! Mày đừng có bép xép cái mồm, tao đánh cho đấy!

- Song lườm em - Đi nấu cơm đi!

Thu bĩu môi dài thượt. Trống ngực Song đánh thình thình, "sao con bé nó biết được nhỉ".

Tối đó, những tối sau Phương đều đến chơi. Anh dần dần lấy được cảm tình của mọi người trong gia đình Song, ngay cả bà Sú cũng dần dần nguôi nỗi nhớ con, bệnh tình có phần thuyên giảm. Bà không còn ho mỗi lúc trở trời, không còn đau nhức mỗi cơn gió mồm hay gió hanh kéo tới. Ông Chử cũng vui vẻ ngồi tiếp chuyện Phương. Riêng đối với Song, anh đã khắc vào trong cô một nỗi nhớ thương mà khi vắng anh không làm sao cô chịu nổi, nhưng chưa bao giờ hai người có dịp ngồi riêng với nhau. Mỗi lúc nhà có việc anh sang giúp, từ phơi lưới, xẻ cá hay chặt muối anh đều làm rất thạo khiến mọi người ngạc nhiên. Anh rành việc chài lưới của con nhà biển như đã từng là người đi biển. Ông Chử hài lòng lắm. Tiếng cười dần dần đã trở lại trong ngôi nhà. Tối tối mọi người quây quần ngồi xem ti vi nói chuyện vui. Phương rất có khiếu kể chuyện, mỗi câu chuyện anh kể đều làm mọi người vui vẻ.

Bỗng một hôm, đang đêm có tiếng đập cổng dồn dập, ông Chử chạy ra mở cổng và sững sờ trước cảnh tượng trước mắt, thằng Vi - quần áo tả tơi, mặt mũi sứt sứt, bê bết bùn cát đang thở hổn hển, mặt tái nhợt, nhìn gục xuống. Ông Chử dìu Vi vào nhà, ông linh cảm dường như có chuyện chẳng lành xảy ra với tàu của con mình nhưng vì Vi vẫn còn thở không ra hơi, mặt mày nhợt nhạt nên ông chưa hỏi được. Trong lúc mọi người chăm sóc Vi, ông Chử đi đi lại lại, ruột gan nóng như lửa đốt. Thằng Vi về đây rồi còn con ông

đâu? Thằng Sáng con ông làm sao rồi? Bao nhiêu nỗi lo dồn nén bấy lâu nay lại bùng lên trong óc ông. Thằng Vi vẫn chưa tỉnh. Bà Sú mặt tái mét lay gọi Vi, nước mắt Song đã nhòe.

Thu đắp nước nóng vào khăn mặt lau cho Vi, cô cũng không cầm nổi nước mắt. Dường như tất cả mọi người trong gia đình đều linh cảm một tai họa khủng khiếp giáng xuống đầu họ. Bỗng không khí trong nhà trở nên u ám hơn bao giờ hết.

Mãi đến nửa đêm Vi mới tỉnh, thều thào:

- Anh Sáng...

Ông Chử túm lấy vai Vi giật mạnh:

- Thằng Sáng! Thằng Sáng làm sao? Nói đi ! Nó sao rồi?

- Anh Sáng... - Vi bật khóc - anh Sáng chết rồi!

- Hả?

Ông Chử buông vai Vi ra, thần người, ngồi phịch xuống giường. Bà Sú ngất lịm. Song hét lên nức nở chạy lại đỡ mẹ, còn Thu mặt gục xuống giường nấc lên từng tiếng. Vi nhìn cả gia đình Sáng, lòng anh quặn đau.

- Chỉ vì cháu, vì cháu rủ rê nên mới có cơ sự này! Bác Chử ơi, bác giết cháu đi! Cháu van bác, bác ơi! Bác đừng im lặng như thế!

Vừa gào khóc Vi vừa lay gọi ông Chử. Ông như người mất hồn, gương đôi mắt đờ đẫn nhìn anh rồi đột ngột chộp lấy ngực áo anh rít lên, mắt vẫn đỏ:

- Mà, mà, mà giết con tao!

Nhưng rồi ông ôm chặt Vi vào lòng, nức nở:

- Ôi con trai tôi, Sáng ơi! Con về chào bố hả con? Bố đã bảo mà sao con không nghe? - Ông bỗng buông vai Vi, bật chạy ra ngoài. Đêm tối đen như mực, gió từ biển thổi vào lạnh buốt. Thu và Vi chạy theo níu ông quay lại nhưng ông cứ chạy. Ông chạy ra bến, nơi con tàu ông vẫn thường neo, nơi hai bố con ông ngày ngày vác lưới ra đi vào tờ mờ sáng và về bến vào chạng vạng chiều với khoang tàu đầy cá. Ông gào gọi tên con trai, tay ông vươn ra biển. Chỉ có sóng và gió xô vào bờ đá dội lại tiếng ông. Vi và Thu sững sờ đứng lại nhìn ông, mắt nhòa đi. Tiếng gào của ông Chử vẫn vang lên trong đêm thanh vắng.

- Sáng ơi! Sáng ơi...

Suốt cả đêm hôm đó cho đến tận sáng hôm sau ông Chín cứ đi dọc bờ biển gọi tên con đến khản cả tiếng. Kiệt sức, ông ngồi xuống bãi cát bó gối nhìn ra ngoài khơi mong nhìn thấy bóng con giữa biển cả mênh mông.

Bà Sú trở bệnh nặng nằm liệt giường. Ông Chín vẫn cứ ra biển tha thần gọi tên con. Song và Thu bây giờ vất vả hơn vì tất cả mọi công việc đều dồn lên vai hai cô. Tuycó sự giúp đỡ của Phương và Vi nhưng mọi sự vất vả khôn đồn dường như ngày càng nặng nề hơn. Có hôm ông Chín không về nhà, ở bãi biển cả ngày lẫn đêm, Song và Thu phải cắt phiên nhau mang cơm đồ ông ăn, bón cháo cho mẹ ốm. Khi nào đồ ngon ngọt được ông Chín về nhà, cũng chỉ được một lúc. Nhìn thấy ảnh con trên bàn thờ là ông lại cười cười khóc khóc và lần ra bờ biển.

Ngày nối ngày cứ như thế, bệnh bà Sú ngày một trầm trọng. Phương gần như ở hẳn bên nhà để giúp đỡ Song và Thu cho đến khi anh hết kỳ nghỉ phép. Anh biết vắng anh lúc này Song và Thu sẽ vất vả. Ông Chín dờ diên dờ đại, bà Sú ốm thập tử nhất sinh. Vì có giúp đỡ cũng chỉ chút ít vì cứ nhìn thấy anh là ông Chín lại hét lên rồi lao ra bãi biển. Bỏ cơm chiều, Phương ra bờ đá ngồi nhìn biển, lòng nặng trĩu. Có tiếng bước chân khe khẽ sau lưng, anh quay lại và nhận ra Song đang đi về phía mình. Khuôn mặt cô đượm buồn, đôi mắt đen như phủ một màn sương đục. Anh cắn chặt môi cúi xuống nhìn sóng vỗ dưới chân. Song không nói gì, chỉ lẳng lặng ngồi xuống bên anh... Phương cảm thấy thương Song hơn bao giờ hết. Chưa bao giờ anh bộc lộ được lòng mình, anh cảm thấy mình nhút nhát quá. Song nhìn anh, nhòe nước mắt:

- Cám ơn anh! - Giọng cô nghèn nghẹn.

- Cám ơn vì cái gì? - Phương nhíu mày.

- Vì anh đã giúp đỡ gia đình em bấy lâu nay.

Phương đặt tay lên vai Song.

- Đừng nói thế em! Em có biết anh thương em đến mức nào không?

Song òa khóc gục đầu vào vai Phương nức nở. Chưa bao giờ cô cảm thấy cô đơn như lúc này dù có Phương ở bên cạnh. Anh xiết nhẹ cô vào lòng thì thầm:

- Anh sẽ lên cơ quan xin chuyển công tác về đây để được gần em. Đừng buồn em nhé! Vài hôm thôi mà!

Song vẫn khóc. Gió biển mặn thổi tóc cô quăn vào cổ Phương. Phương thấy tội nghiệp Song quá và muốn được ở mãi bên cô như lúc này, trước biển khơi lồng lộng.

Phương đi được vài hôm thì bà Sú trở bệnh nặng. Song và Thu vội vàng gọi xe cấp cứu đưa bà đến bệnh viện nhưng không kịp. Bà Sú mất trên đường đi đến bệnh viện. Song ngất lịm trong tay Vi, Thu gào thét bên xác mẹ. Từ giờ trở đi, trong nhà chỉ còn hai chị em, ông Chín vẫn suốt ngày lang thang ngoài bãi biển, bến tàu. Ai có hỏi ông chỉ cười khanh khách rồi chỉ ra biển nói:

- Con trai tôi ngoài đó, nó đi đánh cá xa. Tôi ở đây đợi nó về!

Trên tủ thờ, bên trên ảnh anh Sáng xuất hiện tấm ảnh bà Sú. Tối tối thức bên bàn thờ ngắm ảnh mẹ và anh, hai chị em Song lại ôm nhau khóc. Có những đêm, giữa căn nhà trống trải lạnh lẽo chỉ có hai chị em bên bát hương nghi ngút khói. Tiếng bố gọi anh từ ngoài biển vọng vào nghe u ám và náo nề. Từ đó hai chị em đâm sợ màn đêm, sợ phải đối đầu với bóng tối. Cứ mỗi lúc nghe bố gọi anh là họ lại nức nở khóc gọi mẹ.

Một tháng sau ngày bà Sú chết, Phương được chuyển công tác. Vừa bàn giao công việc xong anh vội vàng đến nhà Song. Bước qua ngưỡng cửa nhà anh khựng người sững sờ nhìn tấm ảnh bà Sú còn mới để trên ảnh Sáng. Anh bản thân hết cả người. Song ngẩng đôi mắt ướt rượt quàng thâm đờ đẫn nhìn anh rồi gục xuống, vai cô rung lên. Phương ôm chặt cô vào lòng, giọng anh nghẹn lại:

- Sao không báo cho anh? Anh có tội với bác.

Song nhìn anh rồi khóc, cô không nói lên được lời nào chỉ buột mồm gọi: "Anh!" rồi nấc lên nghẹn ngào.

- Bố đâu em? - Phương hỏi và tìm đau nhói.

- Ngoài biển!

Song chỉ nói vậy rồi nắm tay Phương kéo ra biển. Bóng ông Chín rõ dần trong màn sương, tiếng hú gọi hồn con vang lên trong chiều đông lạnh.

Hải Phòng, 24-10-1998

NGÀY SINH NHẬT

Nguyễn Hoàng Lược

Tôi tỉnh giấc vì tiếng động nơi đầu giường. Chắc mẹ đang sắp gánh hàng khô đi chợ? Trời hơi lạnh. Tôi vươn vai ngáp dài rồi quơ chân tìm đôi dép. Mắt vẫn còn díp lại vì muốn ngủ nữa. Lật gối lấy chiếc đồng hồ điện tử đeo vào tay tôi lại nằm xuống giường định ngủ thêm vì còn sớm. Lý trí thúc giục: "Dậy đi luôn là vừa, lỡ dọc đường có hỏng xe thì cũng không đến muộn". Bản năng gan lì: "Cứ ngủ. Muốn ra sao thì ra..." Sau nửa phút tranh đấu, bản năng đầu hàng. Tôi bò dậy thay quần áo rồi bê "cụ" xe đạp ra sân. "Cụ" đã già lắm rồi nên có quá nhiều bệnh tật. Kiểm tra từ đầu đến chân "cụ" tưởng ngon lành ai dè hai bánh đều non hơi. Tôi vào lấy bơm thấy thằng em mười tuổi cũng đã tự giác dậy bật điện học bài. ánh sáng hắt qua cửa in trên nền sân ướm một hình chữ nhật lớn màu bạc. "Hưng, ra giữ bơm giúp chị" - Tôi nói khẽ. Thằng em ngoan ngoãn theo ra. Chiếc bơm rít lên đều đều, khó nhọc. "Bao - giờ - chị - mua - xe - mới?". Em tôi hỏi, tiếng nó rõ ràng nhưng chậm chạp. Tôi nghĩ đến ước mơ của mình - chiếc xe mi-ni màu xanh ngọc - mỉm cười: "Sắp rồi. Hôm nay chị lĩnh lương vay thêm chị Lan ít nữa là mua luôn. Rồi chị cho em chiếc xe này, tha hồ mà tập". Thằng em cười, một bên môi sứt lộ ra dưới ánh điện nom ngồ ngổ. "Thích quá! Rồi - em - cũng - biết - đi - xe". "Được rồi. Cất bơm đi! ở nhà chịu khó đầm bóp cho bố tôi chị về mua cho em gói bim bim". Thằng Hưng vào nhà, tôi nghe tiếng mẹ "mang cho chị mày mấy đồng lẻ mà ăn sáng". Cầm những đồng tiền còn ấm hơi mẹ trên tay thằng em, lòng tôi chùng xuống. "Con đi làm đây!" Không thấy mẹ nói gì. Chắc mẹ không nghe thấy tiếng tôi.

"Hôm nay là ngày may mắn". Tôi nghĩ thầm khi đã đến công xí nghiệp mà xe đạp không tuột xích hay trượt cá một lần nào. Bác bảo vệ đang tập thể dục nheo mắt nhìn tôi cười: "Chà! Con dâu bố

hôm nay đến sớm sớm nhẩy". "Hôm nay là ngày cuối tháng mà bố". Tôi cười theo rồi bẻ đôi chiếc bánh mì còn nóng: "Bố ăn với con cho vui". "Thôi ăn đi lấy sức mà làm việc". Bác bảo vệ từ chối nhưng thấy tôi cố nài nên lại cầm. "à, bố quên, hôm qua thằng Long về mua biếu bố chục bánh gai. Bố phần con mấy cái trong kia". Tôi vừa nhai bánh mì vừa đùa: "Dạo này 'nhà con' thế nào hả bố?". "Ờ, nó khoẻ, vẫn học bổng loại A". Tôi thấy vui vui khi ngồi nghe bác bảo vệ hào hứng kể về cậu con quý tử. Nếu đi học thì tôi cũng đã là Sinh Viên năm thứ hai như anh.

"Dạo này vết thương của bố cháu có hay tái phát không? Từ ngày ông ấy nghỉ, bác buồn quá". "Bố cháu cũng nhắc đến bác luôn. Hôm nào bác đến chơi ngồi ôn chuyện chiến trường với bố cháu!". "Ừ, phải cái công việc không bận nhưng bó buộc. A, cu Sút chắc lớn lắm rồi nhỉ? Bảo bố mẹ cháu cho nó đi bệnh viện làm phẫu thuật. Càng để lớn càng khó". "Nghe nói tốn tiền lắm bác?". "Có bảo hiểm thì không tốn lắm đâu. Một hai triệu gì đấy. Gần nhà bác có con bé bị hở hàm ếch cũng mới đi bệnh viện vá môi. Giờ trông xinh ra phết". "Thằng Hưng mà không sút thì chắc nó cũng khá đẹp trai" - Tôi nghĩ thầm. Câu chuyện của bác bảo vệ gọi lên trong lòng tôi một chút băn khoăn, suy tính.

Gần hết ca thì máy may của tôi bị hỏng. Loay hoay một hồi không sửa được tôi kêu tổ trưởng: "Chị Bình ơi! Máy của em hỏng, chị gọi anh Khoa đến sửa đi!". Gương mặt quát queo của tổ trưởng ghé sát vào tôi xem xét chiếc máy. Giọng chị lạnh lùng: "Thằng Khoa hôm nay không đi làm. Mai nó đến sửa. Cô làm hỏng thì ca chiều nay cô nghỉ". "Nghỉ thì nghỉ". Tôi đáp với cảm giác bức bối khi mất toi mười nghìn đồng

Từ phòng hành chính ra, tôi băn khoăn vì nụ cười cực kỳ khó hiểu của anh chàng kế toán khó tính. Lan chạy theo: "Năm trăm mấy?". "Rưỡi. Trừ mất trăm ba tiền ăn". "Sao ít thế? Nghỉ mấy buổi?". "Nghỉ ca chiều nay và trừ phần trăm sáu buổi đi muộn". "Tao đã bảo mà. Mà không thay xe thì còn đi muộn. Mua xe đi, tao cho vay năm trăm. Bao giờ có thì trả". Tôi cầm xấp tiền trên tay Lan cất vào túi. Cộng với số tiền tiết kiệm những tháng trước và lương tháng này, tôi đã có thể mua được giấc mơ màu xanh ngọc. Tự nhiên trong đầu cộm lên mấy chữ: Tiền - Xe đạp - Bệnh viện. Do dự

mấy giây, tôi bảo Lan: "Tao đang nghĩ xem nên mua xe trước hay đưa em tao đi bệnh viện trước". Lan trợn mắt: "Mày điên à? Con ông bà ấy thì ông bà ấy lo chứ. Mày chỉ là con nuôi việc quái gì phải có trách nhiệm nhiều thế!" Tôi bỏ đi sau câu nói thành thật đến phủ phàng của Lan. Nó chưa bao giờ phải sống lang thang như tôi nên không hiểu được niềm hạnh phúc khi có một gia đình.

Vất vả lắm tôi mới lôi được xe của mình ra khỏi chỗ để xe. Lại tuột xích. Nhìn đôi bàn tay lem luốc của tôi, chú coi xe cười cười: "Cái xe này có thâm niên trong xí nghiệp lâu hơn cả tao. Hồi tao bắt đầu coi xe ở đây đã thấy bố mày đi nó rồi". Tôi gật đầu cười, nụ cười chẳng lấy làm tươi lắm.

Bác bảo vệ ngạc nhiên. "Đi đây đấy?". "Dạ chiều nay con nghỉ". "ừ, thỉnh thoảng cũng nên nghỉ một buổi mà ngủ cho lại sức. Cứ cố mãi không khéo lại ốm thì khổ". Tôi chào bác rồi đạp xe đi. Đường phố đông người. Thiên hạ hình như chẳng phải làm gì hay sao mà lắm người đi lại thế không biết. Từ ngày xin được làm hai ca, ca một từ 5 giờ sáng đến một giờ chiều, ca hai lại thông đến chín giờ tối, tôi không còn thời gian "đi xem thiên hạ sống như thế nào" như trước nữa. Nhật ký trong ngày gói gọn trong ba từ ăn - ngủ và làm việc. Cuối mỗi tháng cảm thấy mình gần như kiệt sức nhưng lĩnh lương xong là lại tranh nhau đăng ký làm hai ca. Nhiều lúc nghĩ không hiểu mình làm vì cái gì? Vì gia đình? Vì miếng cơm manh áo? Hay vì ước mơ màu xanh? Lương tháng tôi giữ lại một ít còn đưa mẹ chi tiêu trong nhà. Mẹ tôi lạnh lùng và khô khan nên có lẽ vì thế mà sau tám năm chung sống tôi vẫn không yêu mẹ bằng mẹ Tâm - người mà tôi phải gọi là mẹ trong hai năm sống ở trại trẻ mồ côi.

Cho xe rẽ vào đường bao phía nam để đến trại trẻ mồ côi thăm mẹ Tâm, tôi buồn buồn để trí nhớ trôi về quá khứ. Gương mặt nhăn nheo của bà nội. Những tháng ngày lang thang. Một trại trẻ và sau đó là một gia đình. Trong ký ức tuổi thơ mờ nhạt, tôi không nhớ được gương mặt của những người đã sinh ra mình. "Họ là ai? Tại sao họ bỏ rơi tôi? Giờ đây họ còn sống hay đã chết? Nếu họ trở về nhận tôi là con, tôi có nên nhận lại? Những câu hỏi đó đã nhiều lần xoáy tròn trong đầu tôi từ khi tôi lớn lên và biết suy nghĩ, nhưng chưa bao giờ chúng được trả lời.

"Này cô kia, đi đâu đấy?". Đang dắt xe vào cổng tôi giật mình quay ra đáp ứng: "Tôi thăm người nhà". "Đề nghị cho xem chứng

minh thư". Một anh trẻ măng bước ra từ nhà bảo vệ. Tôi sững sốt "Ôi! Anh Quang. Anh Quang "ruồi". "Cô là... ". "Em đây mà. Thủy "hạt mít" anh không nhớ sao?". "Thủy à! Mấy năm rồi không gặp em còn gì? ". "Em vẫn đến đây luôn. Nghe nói anh làm ở xưởng mộc cơ mà". "Ừ. Nhưng bị máy cưa "xin" mất ba ngón tay nên về đây làm bảo vệ cho trại trẻ". Tôi nhìn bàn tay anh thảng thốt... "Thôi vào đây cái đã. Em vẫn làm ở xí nghiệp may Thương binh đấy chứ? Mấy lần có đi qua định vào thăm em, nhưng..." Tôi vẫn trân trân nhìn bàn tay anh. Quang là con cả của mẹ Tâm vì anh lớn nhất. Hồi đó, tôi là con thứ ba trong số mười đứa trẻ mồ côi gọi cô Tâm bằng mẹ. Quang dùng hai ngón tay còn lại của bàn tay phải béo má tôi. "Lại sắp "nhè" đấy à? Ngày xưa em hơi một tý là nhè nên mới bị đặt biệt danh "Mít ướt". - Quang pha trò. Tôi cười, mắt rơm rớm. "Còn anh thì nổi tiếng vì thành tích đập ruồi nên mới có tên Quang "ruồi". "Em sống thế nào? Bố mẹ nuôi tốt không?". "Nói chung là tốt!" - Tôi trả lời rồi đưa mắt nhìn khắp phòng. Những con vật nhỏ làm bằng gỗ xếp đầy trên chiếc bàn nơi góc phòng. Tôi nhìn bàn tay Quang ngạc nhiên: "Anh làm đấy à?". "Rồi rồi nên anh làm cho bọn trẻ có đồ chơi thôi mà". Tôi cầm một con gà mà có lẽ anh đang gọt dở lên ngắm nghía. "Ôi, giống quá. Ngày xưa chúng mình có nằm mơ cũng không có những món đồ chơi đẹp thế này. Anh cho em một con nhé?". "Em cũng thích à?". "Em thích lắm. Cho em hai con để em về cho thằng Hưng nữa". Quang nhìn tôi giây lâu rồi đi về cửa sổ. "Cho em cô búp bê này. Còn đây là con ngựa cho thằng em". "Ôi, sao anh sơn tóc nó màu xanh? Trên đời này có tóc ai màu xanh đâu?". "Người khác, búp bê khác". "Khác gì?". "Khác vì nó không biết cãi như em". Quang cười và lắc đầu "thôi vào thăm mẹ Tâm đi. Mẹ nhắc em luôn đấy". "Vâng" tôi đáp rồi kéo tai Quang trước khi bước ra. Ngày xưa tôi hay béo tai anh và bảo "Tai to mới làm quan được".

Tôi đạp xe về nhà khi trời đã tối đen. Đến sân nghe tiếng mẹ quát thằng em: "Sao mày ăn vãi quá thể thể. Kiếm được hạt gạo có phải dễ đâu". Chắc cả nhà đang ăn cơm. Hình như lâu lắm rồi tôi không được ăn cơm tối với gia đình. Bố nhìn tôi, ân cần "về sớm thế con?". Thằng em lẳng lặng lấy thêm bát đũa. Mẹ đổ cơm từ cặp lồng vào nồi. Tôi cất xe rồi mang lạng chả quế vừa mua trút ra đĩa. Mâm cơm bột đậm bạc. Mắt thằng em sáng lên. Mẹ càu nhàu "Mua làm gì cho tốn tiền". "Hôm nay con lĩnh lương". Tôi đáp, không rõ là để

giải thích hay thanh minh. Bố nhỏ nhẹ: " Để dành tiền mà mua xe con à". Tôi nói cái ý nghĩ đã được quyết định dứt khoát từ sau cuộc nói chuyện với mẹ Tâm: "Con định mua xe sau, tiền để đưa em Hưng đi bệnh viện làm phẫu thuật trước đã". Bố mẹ tôi nhìn nhau. Miếng chả từ miệng thằng Hưng rơi xuống bát cơm. "Con không đi - bệnh - viện. Con - sợ - đau". Tôi dịu dàng. "Không đau tý nào. Đi bệnh viện về em sẽ hết sút môi. Không ai gọi em là thằng Sút nữa". Thấy nó im lặng tôi nói tiếp: "Mà em sẽ nói được dễ hơn, ăn cơm không vãi nhiều nữa". Nó nghi ngờ: "Chị - nói - thật - chứ?". "Có bao giờ chị nói dối em đâu?"

Bữa cơm trôi qua trong im lặng. Thằng em đứng lên, sờ bụng: "No quá!" Mẹ lặng lẽ gạt những hạt cơm vãi vào bát. Tôi bê mâm đi rửa, xong quay vào nhà. "Có ai gửi thư cho con, bố để đầu giường". Tôi ngạc nhiên bóc phong thư dày cộm. Một tấm thiệp rơi ra Happy Birthday. Tôi giật mình: chẳng lẽ hôm nay là sinh nhật tôi sao? "Mong em bước vào tuổi 19 tự tin và yêu đời hơn". Nét chữ quen quá. Ai mà nhớ ngày sinh của tôi thế? Mà thật ra ngày hôm nay đã chắc gì là ngày sinh của tôi? Trong ký ức tuổi thơ lơ mơ một cuộc đối thoại. "Con mấy tuổi rồi?". "Cháu không nhớ. Bà cháu bảo cháu tuổi Dần". "à thế là cháu tám tuổi. Cháu có nhớ ngày sinh không?". "Không". "Thôi được, chú sẽ lấy ngày hôm nay của tám năm về trước để làm giấy khai sinh cho cháu". Và từ đó ngày sinh của tôi trùng với ngày đầu tiên tôi bước chân vào trại trẻ mồ côi.

Tấm thiệp chúc mừng vẫn lấp lánh trên tay. Tôi chưa bao giờ tổ chức sinh nhật cho mình nên cũng không nhớ. Những gương mặt thân quen hiện ra. Bố, mẹ, em Hưng? Không! Với họ hai từ "sinh nhật" là quá xa lạ. Mẹ Tâm, anh Quang? Cả hai đều quý tôi nhưng không ai lãng mạn đến mức gửi quà cho tôi theo đường bưu điện. Còn nếu là cái Lan, cái Hạ thì việc gì tụi nó phải giấu tên? Suy đoán một hồi không ra, tôi cất tấm thiệp rồi buông màn đi ngủ với ý nghĩ "Dù thế nào thì người gửi thiệp cho mình cũng là một người tốt".

18/6/1993

CON ĐƯỜNG NHỎ

Hoàng Tố Mai

Trời mưa lất phất, con đường vào làng nhầy nhụa. Bà bán hàng rong lê từng bước, chiếc áo tơ dính đầy bùn che kín rổ bánh bé nhỏ. Bà già lặng lẽ đi trong mưa. Chốc chốc bà bán hàng lại cất lên tiếng rao, âm thanh nào nùng vang xa nhưng không ai nghe thấy. Bà biết rằng chẳng ai thèm ăn bánh trong cái thời tiết này nhưng nhờ đâu có người cần mua thì sao, có khi lại mua nhiều, mua luôn cả rổ bánh của bà. Từ phía xa, có một bóng bé nhỏ tiến lại, đó là một thằng bé khoảng năm tuổi. Nó tiến lại gần bà và dừng lại nhìn. Thằng nhỏ có nước da xanh xao, đôi mắt đen ngầy thơ. Nó bận một chiếc áo nhung đen, chiếc quần đông xuân trắng bó lấy hai ống chân gầy gò, đôi bàn tay bé nhỏ đút vào túi áo. Thằng bé chăm chú nhìn bà rồi lại hạ ánh mắt xuống rổ bánh rán, hình như nó đói.

- Cháu có mua bánh không? Bà già khẽ hỏi.
- Cháu không có tiền, nhưng mẹ cháu có tiền.
- Mẹ đâu?
- Ở nhà.
- Thế nhà chỗ nào?
- Đằng xa kia - thằng bé thì thào.

Đằng xa, chỗ nào cũng mịt mù, những làn mưa bụi đã che phủ tất cả. Bà già lưỡng lự nhưng rồi cũng bước theo thằng bé. Con đường lầy lội đã hết, thằng bé quặt trái và đưa bà vào một lối mòn bé nhỏ chỉ đặt vừa bàn chân. Con đường này bớt lầy lội hơn nhưng cảnh vật hoang vu, xung quanh toàn cỏ dại cần cỗi. Thỉnh thoảng lại gặp một bụi dứa dại bạc phéch, xung quanh có những bông hoa trắng nhợt nhạt cánh đầm nước mưa, không gian im lặng lạ thường, hơi lạnh lẽo thấm vào da thịt.

- Đường vào nhà cháu đây à? Như là vào nghĩa địa.

Bà giật mình nhìn xung quanh, xa xa những nấm mồ to nhỏ nằm rải rác, không có bia mộ gì cả, chỉ có những cục gạch vỡ đặt lên làm dấu. Chúng được phủ những lớp cỏ dây vàng vọt. Thật lạ lùng, bán hàng ở đây đã lâu sao bà không biết chỗ này, con đường như hiện ra dưới chân thằng bé, nó đưa bà đi mãi, đi mãi dài hun hút. Tới một ngôi nhà cũ kỹ, thằng bé dừng lại, nó khẽ bảo bà già:

- Đây là nhà.

Đó là một căn nhà đổ nát nằm trên một khoảng đất trống, trông giống như nhà hoang, gió từ nghĩa địa hun hút thổi vào lạnh buốt. Thằng bé khẽ mở cánh cửa xiêu vẹo, trong nhà có thứ ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn dầu tự tạo. Đồ đạc chỉ có chiếc giường đôi và cái bàn cũ nát. Một thiếu phụ trẻ đang chống cằm ngồi, chị ta cũng có nước da xanh xao như thằng bé, gương mặt thanh tú nhưng hốc hác, ở khoé mắt có những vết nhăn mờ. Chị ta nhắm nghiền mắt, tay phải ôm lấy vầng trán. Chị ngồi như thể từ đêm trước, trên người phong phanh một chiếc áo mỏng đã sờn. Thằng bé nhìn mẹ một lúc rồi gọi:

- Mẹ ơi! Con muốn ăn bánh, bà hàng bánh kia kìa.

Người thiếu phụ vẫn ngồi như cũ, một lúc sau chị mới mết nhọc trả lời:

- Mẹ mỏi lắm, đừng quấy rầy nữa, con vừa đi phải không?

Thằng bé quay lại nhìn bà già, hình như nó ngượng, chốc chốc lại đưa tay lên xoa mũi. Bà già thở dài, rổ bánh trĩu trên tay. Chần chừ một lát bà thò tay vào rổ lấy ra chiếc bánh bé nhất, chiếc bánh méo nhưng động nhiều mật. Bà khẽ bảo nó:

- Thôi, cho cháu đấy.

Thằng bé thần thờ trở vào với chiếc bánh cầm tay. Mẹ nó lúc này vẫn nhắm nghiền nhưng bàn tay phải từ từ buông xuống, chị ta với lấy chiếc ví treo trên tường và rút ra một tờ bạc nhàu nát:

- Hãy cầm lấy và trả cho bà cụ.

Nói xong chị ta úp những ngón tay gầy của mình vào đôi mắt đã thâm quầng. Người đàn bà lại gục đầu xuống.

Còn thằng bé sau khi cầm tiền nó lóc cóc chạy theo bà già, sau khi túm được vạt áo của bà nó hí hửng đưa cho bà cụ tiền và thì thầm:

- Đêm nào mẹ cũng đi suốt, khi trở về bao giờ cũng mệt mỏi như vậy. Mẹ yêu cháu lắm đấy.

Bà già lơ mờ hiểu người phụ nữ đó là ai, sau khi cất tiền vào túi bà liền lấy ra một chiếc bánh to nhất nhét vào tay thằng bé, nó sung sướng chạy biến vào nhà.

Hôm sau bà già tìm mãi nhưng không thể thấy con đường heo hút đó, sau một đêm mưa cỏ mọc xanh rì lấp hết lối đi.

TIẾC NUÔI

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Đêm. Lam cố vỗ về tìm giấc ngủ bình yên. Ngoài trời mưa đang rơi. Gió rít qua mái nhà, len nhẹ vào lòng Lam từng cơn rét lạnh. Ký ức tưởng đã nguôi quên với những lo toan vất vả giờ chợt hiện về đầu Lam không muốn nhớ. Lam không muốn nhìn lại những năm tháng đã trôi qua. Những kỷ niệm ngọt ngào, những đau khổ tội cùng... Tất cả chẳng còn ý nghĩa gì với Lam nữa. Lam như người đứng ngoài vòng tục lụy, nhìn chính mình chìm nổi trong cuộc đời. Tương lai của Lam là các con, những đứa trẻ dễ thương xinh xắn đang say ngủ bên Lam... Nhưng đêm nay bỗng nhiên trái tim Lam chợt mềm đi với những xao động lạ kỳ? Lam nghe thêm một vòng tay ấm, một lời nói dịu dàng, một nụ hôn khẽ khàng lên má, lên môi. Đã lâu lắm rồi, lâu lắm phải không Huy? Đã tàn nhẫn với em như thế thì anh còn đến để làm gì? Sự tĩnh lặng trong em giờ đây không còn nữa. Em phải làm sao đây? Nước mắt ứa tràn mi, chảy dài ướt đầm vạt tóc xoa trên nền gối trắng. Tóc em còn xanh lắm, mượt mà lắm. Huy ơi, em chỉ mới ba mươi tuổi! Anh còn nhớ hay không, ngày mai là ngày em tròn ba mươi tuổi...

Có một thời Lam ngắm nhìn hạnh phúc thăng hoa. Cuộc sống gia đình Lam giống như một thiên đường. Huy, chồng Lam cũng là người yêu của Lam suốt những năm đại học hết sức dịu dàng và yêu thương Lam. Cha mẹ Huy thuộc gia đình nền nếp giàu có truyền đời. Ông bà có bốn người con, hai trai hai gái. Hai chị Huy đã lấy chồng, người anh cả mất lúc chưa tròn hai mươi tuổi và Huy là con út. Đây chính là nguyên nhân khiến hạnh phúc không còn mỉm cười với Lam nữa.

Sau ngày cưới Lam về chung sống với gia đình chồng. Huy làm việc ở thị xã cách xa nhà tám cây số sáng đi chiều về. Lam dạy học ở trường cách nhà không xa. Được một năm, Lam phải xin nghỉ dạy không hưởng lương vì cha mẹ chồng e ngại cái thai trong bụng Lam bị ảnh hưởng do đi lại và đứng lớp giảng dạy. Hạnh phúc ngổ tròn đầy khi bé Hạnh Dung và Thao Dung ra đời trong vành nôi đầy mật ngọt. Ông bà nội vui như tết khi lần đầu có cháu nội, hai cô bé song sinh xinh xắn và khéo nịnh ông bà. Hai năm sau, ông bà lại giục Lam sinh thêm đứa nữa.

- Hai cháu còn nhỏ, vả lại vợ chồng con đủ tiêu chuẩn hai đứa rồi. Con đã kế hoạch sau khi sinh hai tháng. Con nghĩ con gái con trai gì cũng tốt, nhiều cháu, ba mẹ thêm vất vả. Con với anh Huy có giúp gì cho ba mẹ đâu?

Ông bà nặng mặt khi nghe Lam trả lời. Sau đó một tuần, chẳng biết ông bà nói gì với Huy mà anh buộc Lam phải đến bệnh viện tháo vòng.

- Tiền bạc đã có ba mẹ lo. Em cứ sanh. Có người chăm sóc chu đáo. Cắt tiên tiến, giảm nâng lương nhằm nhò gì, bắt quá em nghỉ luôn ở nhà chăm sóc con, trông coi nhà cửa cũng tốt.

Đó là lần xích mích đầu tiên giữa hai vợ chồng. Lam mơ hồ nhận ra điều gì đó ở Huy làm Lam thất vọng và hụt hẫng. Nhưng rồi Lam cũng chiều anh, nể cha mẹ chồng mang thai lần nữa. Lam tự an ủi, dù gì mình cũng không vất vả cực khổ lắm. áo quần, sữa bột đã có ông bà cho, đi dạy, để con ở nhà ông bà chăm sóc. Tuổi trẻ vốn hồn nhiên và vô tư, Lam chẳng suy nghĩ gì thêm mà còn vui vui khi thấy cha mẹ chồng chăm chút cho Huy nào thuốc nam thuốc bắc, tiết canh, cật hấp... Vị thuốc nào nghe nói tráng dương, món ăn nào được cho là bổ thận, ông bà đều cố tìm về bồi bổ cho Huy. Cái thai trong bụng Lam ngày một lớn. Ông bà nựng nịu hai bé Dung bằng mấy câu mà Lam đã thuộc lòng:

- Cháu cưng, cháu ngoan sắp có em trai rồi nhé, đừng hòng mà nhõng nhẽo. Chà chắc chắn thằng cu kháu khỉnh trông như thế này này.

Ông cho dọn khoảng sân trồng cỏ mềm "cho thằng cháu nội đích tôn của tôi đá banh". Suốt ngày, ông bà luôn nói tới "thằng bé" sắp sinh và buộc Lam kiêng kỵ đủ điều: không được ngồi trên đá

(thằng nhóc sẽ lì), không ăn bằng tô đĩa (nó sẽ háu ăn miệng rộng), thêm cái gì cứ ăn cho thoả (để thằng nhỏ không bị nhều) vân vân và vân vân. Lam vui vẻ đón nhận sự quan tâm của ông bà và có cảm tưởng đứa bé trong bụng cô nhất định phải là con trai thôi. Hy vọng ắp đầy để rồi thất vọng sâu sắc hơn. Ông bà sống người hỏi cô y tá "cô có lộn với ai hôn?" rồi lặng lẽ rời bệnh viện khi nghe báo tin Lam sinh con gái. Lam mang mặc cảm của kẻ có lỗi. Cô đâm sợ hãi khi nhìn thấy nỗi thất vọng hằn sâu trong mắt cha mẹ chồng. Lam cảm thấy tội nghiệp cho mình, tội nghiệp cho đứa bé mới sinh. Nó không hề biết nỗi khổ tâm của mẹ cũng như sự ra đời không được mong đợi của mình. Lam chỉ biết khóc và tìm sự cảm thông an ủi của chồng, nhưng từ hôm đón bé Xuân Dung về nhà, Huy có thái độ lạ lẫm hẳn. Hết giờ làm việc anh rượu chè, cà phê gì đó với bạn bè đến tối mịt mới về. Chưa đầy tháng Lam phải tự tay giặt giũ và tránh nhờ vả người khác đến mức tối thiểu. Lam có tội tình gì đâu, bé Xuân Dung có tội tình gì đâu? Lam cũng muốn sinh con trai để vừa lòng đẹp dạ những người thân cơ mà. Do thời gian ở cũ phải khóc nhiều, buồn phiền lo lắng, mắt Lam sưng mọng, mặt nặng như bị phù. Bé Xuân Dung được ba tháng Lam ôm con đến trường xin dạy lại. Lam không chịu được không khí ngột ngạt và thái độ ghẻ lạnh của gia đình chồng. Ngày thôi nôi bé Dung, Huy về nhà thật muộn và say mềm. Đêm ấy, anh ép Lam sinh thêm cho anh một thằng cu tí.

- Nếu con gái nữa thì sao? Mình đã ba đứa rồi, đứa nào cũng xinh xắn ngoan ngoãn. Em phải nghỉ hộ sản không chế độ, không lương bổng, không xét thi đua. Lỗi do em sinh con gái? Cha mẹ anh và anh đã đối xử với em ra sao? Em quyết định rồi, không sinh thêm nữa.

Cương quyết vậy, nhưng lòng Lam mềm như nước. Cô hy vọng đứa bé này sẽ là con trai để cuộc sống gia đình êm ấm như xưa. Tất cả những chuyện trước đây lại tái diễn. Huy được chăm chút không thiếu thứ gì.

Khi cái thai được năm tháng, Huy đưa vợ đến bệnh viện siêu âm. Khi nghe báo cái thai là gái, Huy quay lưng đi về một mình bỏ Lam đứng bơ vơ trước cổng bệnh viện nghẹn ngào với bao tủi cực trong lòng. Đêm ấy Huy đề nghị cô phá thai. Với Lam không phải là sự ngạc nhiên mà là nỗi kinh hoàng. Đến nước này thì Lam không

thể chịu đựng được nữa rồi. Huy tàn nhẫn đến mức không thể ngờ. Anh không nghĩ đến tánh mạng của Lam cùng con anh. Chuyện đến ắt phải đến. Sự nhẫn tâm của Huy cộng hưởng nỗi khổ tâm già vò đã đẩy Lam đến mức vỡ bờ - Ly dị! Lam như một người nào khác, lạ lẫm với bao cảm xúc đông cứng trong lòng. Sao hạnh phúc mỉm cười với cô rồi lại quay ngoắt một cách chóng vánh? Sao tình yêu nồng thắm, tình nghĩa vợ chồng mặn nồng lại dễ dàng tuôn bỏ đến như vậy? Lam dẫn ba đứa con mang bụng bầu về nhà ba mẹ ruột. Cô xin dạy hợp đồng, may gia công để có thêm thu nhập. Luật pháp bảo vệ để mẹ con cô không bị chia cắt. Ly dị được hai tháng, Lam nghe tin Huy cưới vợ. Người vợ này do cha mẹ anh chọn lựa, một cô gái quê tròn trĩnh, phốp pháp đúng nghĩa...

Hai tháng sau đó Lam sinh con. Một bé trai bụ bẫm giống Huy như khuôn đúc. Số phận quả trêu đùa với mẹ con Lam.

Năm năm trôi qua. Bé Thảo Dung, Hạnh Dung học xong lớp ba, bé Xuân Dung vào lớp một, bé Hoàng vào lớp chồi. Năm mẹ con sống trong căn hộ mua trả góp. Cuộc sống túng thiếu nhưng Lam kiên quyết không nhận trợ cấp của chồng. Nhọc nhằn phiền muộn nhưng lòng Lam ấm lại khi thấy các con phổng phao xinh xắn, học giỏi, ngoan ngoãn và rất yêu thương mẹ. Nghe đâu Huy đã có ba con gái với người vợ sau. Lại con gái! Lam tội nghiệp cho người phụ nữ không quen biết đó.

... Lam chậm rãi dẫn xe ra cổng trường. Học sinh đã về hết. Trời chiều đẹp quá. Lam ngẩn ngơ nhìn ráng đỏ mặt trời chìm khuất dần trong màn mây tím hoàng hôn. Một người đàn ông đứng chặn ngang cổng trường. Trái tim Lam nhói đau chùng xuống nặng trĩu. Lam không thể bỏ đi hay trốn chạy! Huy đứng đó rưng rưng nước mắt, ghen ngào nhìn người yêu dấu một thuở. Lam gầy thật nhiều và xanh xao quá. Anh mấp máy môi mãi mà nói chẳng nên lời "Tha thứ cho anh Lam ơi! Anh đã sai mất rồi. Anh đáng tội! Trời đã phạt anh để anh mất em và các con...".

Huy khóc. Lam khóc. Chiều sẫm màu, giữa hai người chỉ có tiếng gió lao xao.

BẾN ĐỢI

Phan Đình Minh

Nhà máy nơi Tuyền làm việc kê bên một con sông nước lúc nào cũng ngẫu đỏ và chảy dốc. Máy đưa con gái ở tập thể cứ sáng vào ca tíu tíu rờn rần nhau theo triền đê để đi làm, đi nhiều, lâu dần cỏ dạt thành đường, thành rãnh.

Phân xưởng tiện có ba mươi người toàn nữ, chỉ có một mình Sinh là nam, quản đốc kiêm tổ trưởng công đoàn. Là kỹ sư cơ khí mà trông anh như một thầy giáo: nước da trắng trẻo, dáng người cao, mái tóc lúc nào cũng vào nếp. Không hiểu nó tự nhiên hay anh thường chăm chút, mà từng sợi luôn lè lỏi như tính tình của anh vậy.

Tập thể nữ nhiều cô xinh, đẹp người đẹp nét, sao Sinh chẳng màng ai mà cứ theo đuổi cô gái có má lúm đồng tiền một bên, hàm răng khi cười trắng loá là Tuyền. Tuyền cũng không biết tình cảm của mình nữa. Người như anh thì ưng quá đi rồi. Nhưng khi gần Sinh, Tuyền chẳng thấy gì, không thấy có cái cảm giác mà mấy đứa đã có người yêu kể lại. Từ khi cô còn là công nhân học việc mới ra trường cơ. Sinh chăm chút kèm cặp từng ly từng tí, chỉ bảo cặn kẽ như một người thầy, người anh và những ngày đó Tuyền luôn xem Sinh như vậy. Có lúc Sinh còn bị cô bắt nạt. Nghĩ lại Tuyền thấy mình quá đáng, quá đáng kiểu con gái biết có chút nhan sắc muốn làm khổ người khác một tý và tỏ ra vô tình với những gì mình có được. Cô lý lắc, trẻ trung mà đâu có để ý tới tình cảm của anh. Các buổi tối Sinh thường đến phòng Tuyền chơi. Anh cũng ở tập thể. Mấy cô gái gọi anh là hộ độc thân vì Sinh đã ngoài ba mươi tuổi, cái tuổi đáng nhẽ yên bề gia thất lâu rồi... vậy mà. Những hôm trăng sáng, Sinh cùng mọi người kéo nhau lên đê hóng mát, rồi nhìn

xuống dòng sông trắng bạc. Mặt sông ánh lên đẹp vô cùng. Các cô gái... tha hồ mà mơ mộng.

Yêu, Sinh ước hỏi nhưng Tuyền chưa nhận lời. Cũng chẳng hiểu vì sao nữa. ở anh cái gì cũng hoàn hảo, hoàn hảo từ công việc đến tính cách, hoàn hảo từng câu nói. Giá kể anh thiếu hụt điều gì, giá kể anh xấu người một tý thì có lẽ Tuyền đã bằng lòng ngay mà không phải để anh theo đuổi ba bốn năm trời.

Vào một ngày thứ bảy khi tạo điều kiện để cho cái Mận, cái Oanh về quê thăm mẹ, Sinh chính thức đặt vấn đề với Tuyền: "Anh không nói chắc em cũng hiểu. Mong em suy nghĩ kỹ, chưa trả lời anh vội. Anh yêu em và định chọn em làm vợ". Tuyền nghe rõ từng lời của Sinh mà không hiểu sao nó chẳng động lại điều gì. Cô mừng tượng đến cái máng hứng nước mưa của thầy cô ở quê. Nước rót vào miệng máng rồi rơi ngay xuống bể, chẳng kịp động lại thành dòng. Cô bật cười với ý nghĩ của mình. Rồi lặng im, Tuyền kéo tay Sinh sang hội trường nhà máy để xem phim.

Lần thứ hai cũng vậy, cô tìm cách khoả lấp và tránh né. Tuyền chẳng biết nói sao cho anh hiểu, từ chối thì không muốn, bằng lòng cũng chẳng xong. Thế rồi ngày tháng qua đi. Bọn con gái ở tập thể dần dần đưa nào cũng có người yêu và lần lượt lấy chồng. Cái Mận cái Oanh tổ chức đám cưới cùng một tháng. Gian phòng ba đứa giờ còn lại mình Tuyền. Mỗi lần tề tựu... rúc rích với nhau, xong, cái Mận, cái Oanh lại trách cô: "Chẳng hiểu mày còn mong gì hơn nữa. Chúng tao nằm mơ cũng không có được người như ông Sinh. Cẩn thận rồi già kén kẹn hom". Tuyền có già kén gì đâu, cô chỉ nghĩ: chưa gặp được người mình mong muốn mà thôi. Mẹ Tuyền cũng lo lắng, mỗi lần về nhà bà lại rầu rĩ "Con gái có thì. Con xem con cái Dung (em gái Tuyền) đã lớn thế mà mày vẫn chưa có chốn có nơi". Thầy thì tặc lưỡi, bảo: "Nó cao số".

Sinh vẫn kiên trì chờ đợi và quan tâm chăm sóc Tuyền như xưa. Cái tính đỏng đảnh lí lắc của cô cũng giảm dần. Rồi, Tuyền cũng phải nghiêm túc nghĩ lại tình cảm của mình đối với anh. Cô cứ muốn bằng lòng nhưng mọi điều trong cô dường như chẳng rõ ràng. Cái Mận, cái Oanh chừng cũng hiểu. Chúng nó bảo: "Mày thử đi xa một chuyến xem có nhớ ông ấy không, nếu có thì về đồng ý phắt cho rồi". Tuyền nghĩ: Cũng có khi phải làm như vậy?

Thế là cô xin nghỉ phép, cùng mẹ vào Đà Lạt thăm bà thím với ý định một công... đôi việc.

Không thể ngờ được lần đi xa đó lại đem đến cho cô nhiều mối tơ vò, lại là bước ngoặt tình cảm của cuộc đời cô. Bắt đầu từ chuyến tàu. Chuyến tàu cho Tuyền nhiều niềm vui, nỗi buồn... không dứt.

Khoang ghé cô ngồi, hai bên toàn là phụ nữ. Một chị có cháu nhỏ, cậu bé Quỳnh nghịch luôn tay. Anh bộ đội tên Nam, trẻ trung, rảnh rỗi, ngồi ở ghế bên có đôi mắt thật là đẹp, trong, sâu thẳm, ánh nhìn mạnh mẽ như những con sóng. Lần đầu bắt gặp ánh mắt anh, cô thấy mình bối rối. Cứ nghĩ, có lẽ vì gặp chàng trai lạ. Nhưng sau này, mỗi khi Nam nhìn cô chăm chú, cô lại có cảm giác như vậy. Cả khi nghĩ đến anh thì đôi mắt ấy cũng làm cô nhột nhạt và bối rối.

Cầm quyền sách: "Đến bến bờ mới" của nhà văn Nga mà cả ngày Tuyền chỉ đọc được vài trang. Thỉnh thoảng liếc nhìn sang, cô lại bắt gặp anh nhìn mình. Tối đến anh không ngủ vì phải trông đồ đạc cho mọi người, còn Tuyền muốn mẹ nghỉ trên ghế nên cô thức, ngồi thu lu bên cạnh.

Anh chủ động bắt chuyện.

- Mẹ em nói em nhỏ hơn anh hai tuổi.

(Lém lỉnh thật, không biết hỏi mẹ cô lúc nào? Chắc anh chàng này ở miền Nam lâu nên ngôn từ pha lẫn lộn).

- Mẹ em nói đùa đấy. Anh vào Sài Gòn rồi còn đi đâu nữa?

- Còn phải đi hai trăm cây số. Anh là bộ đội tình nguyện mà.

- Tình nguyện mấy năm hay tình nguyện... ở luôn!

- Sao mà luôn được, anh nghiên dân ca quan họ Bắc Ninh nên không thể nào... xa được.

(Khiếp, lừa thật là nhon). Quê Tuyền ở Bắc Ninh. Anh chàng này láu thật.

Khuya. Mọi người ngủ hết. Trong toa thật im ắng. Con tàu vẫn miệt mài lao đi trong đêm, thỉnh thoảng lại vắn mình rầm rắc...

Anh kể cho cô nghe nhiều chuyện. Chuyện quê anh, chuyện thời chăn trâu của anh. Chuyện chiến trường ác liệt với những trận đánh chống quân phiến loạn, đến chuyện ngủ rừng gói đầu lên lưng con trâu đất mà không biết. Chuyện sốt rét với những ngày buồn

nhớ nhà da diết. Chuyện sáu tháng mùa mưa, mưa đổ cây, mưa thổi đất. Giọng anh ấm, đều đều. Cô chăm chú nghe, chốc chốc lại vén mấy lọn tóc xoà xuống bên má lúm đồng tiền. Chuyện về anh, chuyện đời thường mà cô như như đắm chìm, ngơ ngẩn. Đêm dường như... ngẩn lại.

Quê Nam ở một vùng chiêm trũng, quanh làng là năm bảy cái đầm sen nổi nhau ngát hương thơm. Bà mẹ hiền tần tảo. Ông bố là thương binh, quanh năm quanh quẩn với cái vó bè. Mấy đứa em ngoan học giỏi. Anh là con lớn trong nhà, siêng năng vất vả nhưng cũng nghịch ngợm nhất làng. Hồi bé có lần đi xem văn công về khuya anh giả làm tiếng gà gáy thế là gà trống cả làng thi nhau gáy. Mọi người lục tục dậy, chấp cơm chuẩn bị ra đồng... mãi trời không sáng. Mẹ bảo chặn trâu thì giấu nhà quán ba cái thùng vào bụng, nổi với nhau buộc giữa bãi. Con trâu cứ ăn vòng tròn từ sáng đến trưa, no căng, còn mình thì ngụp vào lũy cỏ rình bầy bằng được con sáo đá để cho con cô giáo. Nhà anh nghèo mãi, đến khi anh lớn làm đồng đờ được thầy mẹ thì lại đi bộ đội. Anh nói sau này xuất ngũ sẽ về quê đóng gạch xây cho thầy mẹ anh một cái nhà thật to rồi mới tính chuyện vợ con.

Ngoài trời, đêm trăng sáng vàng vạc. Những triền đồi tròn xoay, những cây thông lúp xúp đẹp như trong tranh cứ nổi tiếp trôi qua. Nam và Tuyền lặng im ngắm nhìn. Thỉnh thoảng một vài đọn tóc của Tuyền tạt sang vương vào má anh. Cô thấy anh rung mình. Chắc anh chưa gần con gái bao giờ. Nam buột miệng nói nhỏ dường như chỉ để mình Tuyền nghe thấy: "Ước gì cứ mãi thế này". Chẳng hiểu sao lúc đó Tuyền cũng... mong như vậy. Cô tựa đầu vào vai anh, mắt nhắm mà không hề biết mình đang làm gì. Bất giác Nam hôn nhẹ lên trán cô. Tuyền giật mình so người lại. Cảm giác châng nâng như muốn tan đi, loãng ra...

Sáng, họ không dám nhìn nhau, không dám nói với nhau câu nào. Tuyền muốn đi xa để tìm một điều rõ ràng, để cố nhớ một người thì lại gặp Nam. Nếu như trên chuyến tàu ấy, Tuyền không gặp anh thì có lẽ những ngày xa nhà này cô sẽ... nhớ Sinh?

Tuyền xuống ga Nha Trang để đi ô tô lên Đà Lạt. Lúc chia tay, cô bịn rịn chẳng biết nói gì và bỗng buồn. Cô nghĩ chắc chẳng còn gặp lại được anh!. Thời gian gấp gáp và ngẩn ngui. Tàu chuyển bánh. Nam nói vội: "Anh đi... nhé, khi nào về anh sẽ tìm em".

Tuyền quáng quàng chạy theo. Vừa chạy vừa hét to: "Nhà máy em ở bên Cầu Đuống". Không biết anh có nghe được? Cô cứ tự trách, sao mình lại quên chưa nói địa chỉ cho anh. Cả chuyến đi Đà Lạt, Tuyền chẳng vui. Cô thần thờ, luôn nhớ Nam và không hiểu sao, cô... không may may nghĩ đến Sinh. Tuyền chỉ mong chóng về nhà. Về nhà để... mừng lung, mừng lung chờ đợi!.

Rồi hơn một năm sau Nam về thật. Anh xuất hiện đột ngột làm cho tim cô như muốn nhảy ra ngoài. Vẫn đôi mắt biết nói, dáng người rắn rỏi. Đặt chiếc ba lô xuống, Nam đưa cho Tuyền chiếc bình cắm hoa gọt thật khéo bằng gỗ hương thơm phức. Chiếc bình nhỏ xinh. Nam nói với Tuyền:

- Tặng em. ở bên đó tháng nào anh cũng viết thư nhưng không gửi được. Không có lẽ đề là: "Gửi Tuyền, nhà máy gần Cầu Đuống".

Cô bật cười. Không hiểu vì câu nói của anh, hay vì vui như tìm lại được điều mình mong ngóng.

- Anh hỏi em có khó không?

- Anh là lính trinh sát mà.

Cái Mận, cái Oanh cũng đến chơi. Chúng cốt để xem anh bộ đội này thế nào mà làm cho Tuyền nhớ đứng, nhớ ngồi bấy lâu nay. Cái chất lính cởi mở, dễ gần cũng làm hai đứa cảm tình. Với cái Oanh suy nghĩ chỉ là như vậy. Còn cái Mận, nói ngay: "Nếu so sánh sơ sơ thì anh chàng bộ đội không thể bằng Sinh được. Nhưng... tình cảm thì có trời mà biết. Tuy mà". Tối hôm đó, Tuyền cũng té nhị mời Sinh đến phòng cô chơi vì từ trước tới nay Sinh và mấy đứa con gái trong phân xưởng đã là bạn, mọi điều trong sinh hoạt họ đều có nhau. Tuyền ngồi nghe hai người đàn ông nói chuyện mà tâm trạng thật là khó tả. Sinh nói nhiều. Anh như cố chứng tỏ mình hiểu biết. Còn Nam chỉ chăm chú ngồi nghe, thỉnh thoảng lại góp vài câu nhận xét. Anh là bộ đội, chuyện đời thường, chuyện xã hội anh chẳng rành nhiều. Thế rồi tối muộn, Sinh bảo với Tuyền để Nam sang phòng mình nghỉ, vì sáng mai Nam phải về quê sớm (không biết anh thật lòng hay khéo léo không muốn Tuyền và Nam có thời gian tâm sự).

Cả đêm Tuyền trần trọc. Sáng dậy cô đi sắm mấy thứ cho Nam mang về quê làm quà vì cô biết bộ đội thường đơn giản.

Lúc đưa anh ra bến xe, Tuyền ướm hỏi:

- Hôm qua anh có ngủ được không?

- Sang đây hai người còn nói chuyện mãi. Anh Sinh bảo: "Nếu muốn làm rể nhà máy anh ấy giới thiệu cho. Nhà máy còn khối cô xinh đáo để".

Nam không hề hay biết chuyện giữa Sinh và Tuyền, vả lại cũng không hiểu được nguyên cơ chuyển đi xa của cô. Chuyển đi anh đã gặp cô. Anh khen Sinh có tài và hiểu biết. Mà cứ thắc mắc: "Sao nhiều tuổi, anh ấy vẫn chưa có vợ". Tuyền tủm tỉm cười: đàn ông con trai thật là... hay, có lẽ họ chỉ bộc lộ mình khi đứng trước khó khăn. Bình thường thì ai cũng giống ai, đều dễ gần... dễ ghét.

Nam về quê được năm ngày thì Tuyền bệnh nặng. Tuyền sang Hà Nội điều trị. Cô phải mổ để lấy khối u. Bác sĩ nói còn phải theo dõi xem u lành hay u ác. (Thời bấy giờ bệnh viện chưa đủ điều kiện xét nghiệm biết kết quả ngay). Nam lên chơi không gặp, tắt bật tới bệnh viện, tìm cả tiếng đồng hồ mới thấy. Tuyền gầy rộc và xanh. Nhà xa mà cũng chẳng còn ai nên ở bệnh viện Tuyền thường xuyên chỉ có một mình. Cứ ba ngày Nam lại đi tàu lên thăm. Anh mang nhiều hoa quả, toàn hái ở vườn nhà, quả thì quá chín, quả thì hầy còn ương. Hôm nào Nam cũng nói một câu: "Em có phân công gì anh làm cho". Tuyền phì cười: "Đúng là bộ đội chăm người ốm". Sinh thì ngược lại, anh biết Tuyền cần gì, thiếu gì. Lần nào sang, anh cũng xách lĩnh kính đủ thứ đắt tiền: nào sữa nước ngoài, pa-tê gan đóng hộp, pho-mát Liên Xô... Anh thật chu đáo và tự tin mình vượt trội anh chàng bộ đội. Thế nào Tuyền cũng nghĩ lại mà đành chọn tình cảm cho mình. Nhưng thật trớ trêu. Anh như bị gáo nước lạnh khi bác sĩ cho biết: "Những trường hợp như cô Tuyền, chỉ một phần trăm là sinh đẻ bình thường". Từ hôm đó Sinh ít sang thăm. Còn Nam, một vài lần chứng kiến những cử chỉ ân cần, rồi cả sự chu đáo của Sinh, nghĩ mình đã đến muộn, anh thật buồn nhưng chẳng biết làm sao được. Phép sắp hết, anh sắp trở lại chiến trường.

Tuyền dần bình phục và khoẻ lại. Thời gian nằm viện, cô hiểu thêm về Sinh, hiểu đúng về con người thật của anh. Đối với Nam, cô dường như cảm thấy không thể xa anh, không thể thiếu được anh. Cô tự hỏi: "Sao anh ấy chưa nói gì". Thời bấy giờ trai gái dẫu biết phải lòng nhau mà chưa nói thì cũng coi như chẳng có gì. Cô định lần này ra viện, nếu Nam không ngỏ lời thì cô sẽ chủ động. Cô thực sự yêu anh, thứ tình yêu đã chín trong nhớ mong chờ đợi.

Sau khi rào trước đón sau, tần ngần mãi cái Oanh mới nói: "Anh Nam lên tàu hôm qua rồi. Anh ấy buồn lắm. Trước khi đi anh đưa cho tao lá thư để chuyển cho mày". Tuyền biết chuyện chẳng lành xảy ra. Mắt cô hoa lên. Cô vô thức mở phong bì. Mấy dòng chữ như đang nhảy múa trước mắt cô: "... Chắc khi Tuyền nhận được mấy dòng này thì anh đã đi xa. Anh xin lỗi. Anh thật hồ đồ và không tự biết mình, mong em thông cảm. Chúc em hạnh phúc. Cầu mong mọi điều tốt lành đến với Tuyền. Người đến muộn...!"

Tuyền cảm thấy đất trời dưới chân mình đang sụt lở. Mọi điều dường như chấm dứt. Cô không thể, không làm gì được nữa. Tuyền chẳng có địa chỉ của Nam để viết thư. Chiến trường xa xôi và ác liệt... Trái tim Tuyền như vỡ vụn. Cô khóc ròng mấy ngày. Cái Mận, cái Oanh thì chỉ biết động viên: "Nếu đã yêu anh ấy như thế thì gắng mà chờ, không có lẽ sau này về, ông ấy từ chối mày".

Tối tối Sinh không đến thăm Tuyền nữa, nếu có chỉ qua loa chiếu lệ. Tuyền tự hiểu chuyện đó cũng bình thường. Rồi một thời gian sau nghe đâu anh có người yêu ngoài phố, nhà mặt đường.

Nửa năm kể từ khi Tuyền khỏi bệnh, cô được nhà máy chọn cùng tám người sang Đức học. Cô cứ phân vân, rồi hỏi ý kiến bạn bè. Tuyền quyết định. Trước khi đi, cô về quê Nam chơi và tự giới thiệu mình là bạn. Cô cũng chẳng biết nói chuyện gì với bố mẹ anh vì ông bà cụ đâu có biết Tuyền là ai.

Ngày Tuyền lên đường vui buồn lẫn lộn. Vui vì từ nay sự nghiệp đã mở ra trước mắt, buồn vì chuyện tình duyên lại chìm trời cá bể. Tuyền mang theo cái bình cắm hoa Nam tặng, lúc nào cũng có vài bông hoa tươi. Chẳng biết cô nghiện mùi thơm của nó, hay vì nỗi nhớ Nam không thể nào nguôi. Những ngày tháng học tập ở xa Tuyền dồn tâm trí vào việc đèn sách mong sao chóng xong để được về nhà. Kết thúc khoá học cô đạt loại ưu và nhà trường giữ lại làm nghiên cứu sinh, hoàn thành chương trình trên đại học. Những năm tháng ấy, nhiều người đến với cô và nhiều người trong số họ, như bạn cô bảo, thật là lý tưởng, không hiểu sao Tuyền chẳng thể yêu ai. Trong lòng cô chỉ có một người. Chỉ có đôi mắt với những con sóng xanh. Và cô đợi... Ngày về, nhà máy, gia đình, bạn bè ra đón thật là đông, đủ, nhưng cô vẫn cảm thấy thiếu. Bây giờ Tuyền đã trở thành một phụ nữ chứng chạc và hiểu biết. Cô được bầu làm phó giám đốc kiêm quản đốc phân xưởng tiện.

Còn Sinh đã cưới vợ, vẫn cô gái bố mẹ có nhà mặt phố. Ông bà cho hai vợ chồng cả tầng một để kinh doanh. Anh đã xin nghỉ việc ở nhà giúp vợ. Anh nói: lương kỹ sư không đủ tiêu vật và ăn quà sáng. Tiếp xúc với ai anh cũng luôn tự hào cho mình là thức thời, ví mình là con chim, con chim khôn biết chọn hạt!.

Công việc bộn bề, nhà máy mở rộng với quy mô lớn. Tuyền bận lắm, những ngày nghỉ của cô dường như không có. Nhưng cái ý nghĩ về quê thăm thầy mẹ Nam hay cũng muốn tìm lại bóng hình xưa trong cô cứ thôi thúc đau đáu, dẫu biết phong phanh Nam hết nghĩa vụ và đã yên bề gia thất.

Nhà anh vắng teo, ngôi nhà anh và mấy anh chị em xây cho bố mẹ. Mẹ Nam đã yếu, đang lần sờ hái mấy thứ rau tập tàng ngoài vườn, bên cạnh là cô cháu gái hơn hai tuổi, lẫm chẫm, ngọng lịu lồ. Sau khi giới thiệu, Tuyền hỏi tin tức của Nam. Mẹ anh kể:

"... Ở chiến trường về, định xuất ngũ nhưng đơn vị thấy nó có triển vọng nên giữ lại làm sĩ quan chuyên nghiệp. Sau đó Nam chuyển về thị xã Hoà bình, rồi cưới vợ. Nghe đâu nó yêu một cô trên Hà Nội, nhưng chuyện tình duyên lỡ dở. Nhà vợ nó giàu có, bố là thủ trưởng cũ. Ông bà ấy thương cho ở rể. Cưới nhau rồi sinh con. Rồi không hiểu sao vợ nó độc tính, coi thường, chê trách nó không thức thời, không biết làm kinh tế. Va chạm, giải quyết mãi không được. Chúng nó ly dị và đưa con về đây gửi ông bà. Tội nghiệp con bé, ngoan, giống bố y đặt".

Lòng Tuyền quặn đau, buồn se sắt. Cô cảm thấy một phần những ngang trái đến với anh cũng có lỗi của cô. ở chơi với bé Nga một buổi, Tuyền xin mẹ Nam địa chỉ nơi anh đóng quân. Cô trở về nhà máy.

Lần đầu tiên ở tuổi ba mươi, Tuyền cầm bút viết thư cho một người con trai mà không biết bắt đầu từ đâu. Chẳng lẽ bắt đầu từ tình yêu của cô với bé Nga, cái con bé nét nào ở nó cũng gợi cho cô nỗi nhớ anh. Hay bắt đầu từ nỗi nhớ đôi mắt mạnh mẽ thừa xa xưa, hoặc sự chờ đợi thật lâu lắm rồi để mong manh hy vọng có anh...? Tất cả cảm xúc ào ạt dâng lên đầu cây bút. Khi cô bắt đầu viết được tiếng anh ngọt ngào thì cũng là lúc từ nhà máy của cô có thể nhìn thấy ánh hồng buổi sớm bừng lên, toả rộng, báo hiệu một ngày nắng đẹp.

Hà Nội, 10-1998

THẢO ĐÁY

Tặng Tình yêu, giấc mơ Nghệ thuật và Tuổi trẻ

Nguyễn Hữu Hồng Minh

Viên quản lý nhà hàng con tàu nổi hoàn toàn không có đáng về gì cân xứng với vị trí quyền lực cao quý của gã. Ban đầu nhìn vào tôi có cảm tưởng như vậy, sau đó thì trả một cái giá ê chề. Với khuôn mặt thoả mãn no nê bia rượu gã ngược nhìn bọn tôi bằng cái nhìn lơ đãng của một kẻ trải đời, thôi thì bây giờ chẳng còn ăn thua chung đủ gì nữa. Để tránh đơn điệu với cái nhìn he hé, gã dùng ngón út khẩy nhẹ vào mép trái, gãi hàng ria được chăm bón tía tót cẩn thận và bộ ria chun lại như con sâu, run rẩy và đậm đặc:

- Chơi nhạc hả? ở đây đang cần tuyển thêm một tay ghi-ta. Nếu được thì nhận việc đi! Có thể bắt đầu ngay tối nay...

Phan run lên trong ánh mắt. Tôi nhìn ngọn lửa nhảy nhót trong đó. Hắn căng hết người ghìem cảm xúc ngọt ngào như ghìem một cơn ho và biết đâu lại bật ra vài giọt máu tươi. Con tàu chòng chành bởi những làn sóng nhẹ tấp vào. Giữa cảm giác bồng bênh tôi phát hiện ra mùi quyến rũ của thịt nướng. Như có nghìn con ong chích trong cổ họng. Bỗng nhiên hiện sừng sững trước mắt tôi một lò than hồng, những cái xeo bằng sắt dài cắm ngập qua những đùi thịt vàng óng. Mỡ réo chảy óng ánh, nhỏ từng giọt khiêu khích vào mắt lửa. Ngọn lửa sôi sục bùng lên. Mắt tôi mờ đi. Mùi thơm có thể làm tôi chết vì thèm thuồng. Tôi nhìn qua Phan như cùng với trí tưởng tượng của tôi, tôi thấy hắn thè lưỡi liếm quanh vành môi khô bóng. Bất ngờ cái đầu ử rử gờ gật như đang cố nén cơn buồn ngủ của viên quản lý lắc mạnh một cái. Hai đứa giật mình. Thì ra con mắt ấy không ngủ như tôi và Phan tưởng. Nó đã tỉnh quái nhìn thấy tất cả. Bây giờ nó như cặp đèn pha chong vào chúng tôi. Viên

quản lý dần nhẹ từng tiếng, dò dẫm ra đòn một cách liều lượng hiệu quả và thận trọng:

- Nhưng chơi nhạc trên boong tàu này sẽ không được trả tiền, rõ chưa? - mặc chúng tôi ngơ ngác, gã gật gù cái đầu nhẵn thín tựa như quả dưa tây khổng lồ xác minh điều đó hoàn toàn đúng, chẳng có gì phải phiền trách ngạc nhiên cả: - Các anh sẽ hưởng tiền boa của khách, nếu có - Gã dừng hẳn lại chăm chú đôi mắt lạc thần của Phan, soi mói vào đôi môi đang đói khát của tôi, rồi như đã nắm chắc phần thắng trong tay, gã hạ gục đối phương bằng một đòn chậm rãi: - Làm hay không tùy các anh!

- Tôi làm, tôi làm - Phan kêu lên the thé như sợ cơ hội lại tuột mất. Chẳng còn sự chọn lựa nào khác. Trên cổ hắn mồ hôi rười ra như tắm. Có lẽ trong nghề chơi nhạc chưa lần nào Phan có quyết định dứt khoát đến vậy.

Hai chúng tôi bước ra boong. Buổi sáng biển trong xanh, có thể nhìn thấy lũ cá đuối nhau tung tăng, lấp lánh từng cái vảy nhỏ. Con tàu như khối đơn độc khổng lồ còn ngái ngủ. Máy cột buồm chọc lên trời li ti những dải cờ sắc sỡ phần phật buồn bã. Cứ như dải cờ góp một tiếng nói và tiếng nói đó chẳng nhằm nhò gì so với tiếng những ngọn gió mát dạt và簸簸. Nó xoáy vào cánh cửa của buồng vệ sinh cho một mùi hôi thối thổ tả bốc lên rồi chính nó phải cuống cuống bỏ chạy. Phan phấn chấn hẳn. Hắn mơ màng thả cặp mắt lồi vì thức đêm và rượu vào những bóng hải âu đang vờn trên sóng nước:

- Có việc rồi! Dù sao thì cũng tạm có việc rồi! - Hắn thăm thì - Hy vọng mọi điều sẽ tốt lành...

Đó là giai đoạn khó khăn nhất của chúng tôi. Liên tục trong đời sống tôi nhận những bi kịch. Mẹ tôi mất đột ngột. Còn người chị thì hoá điên ở bệnh viện. Tôi thả dài nhiều ngày và rất nhiều ngày. Tôi kiệt sức vì những cơn gián bở suốt nhiều đêm không ngủ, tôi lắng nghe bọn gián bay lạo xạo trên nóc tủ và gặm nhấm vào tương lai tôi. Mọi cái chết và hoạn nạn đều phi lý, nó không tha thứ cho một cá thể nào nhưng sao lúc này toàn triệt vào tôi không để cho tôi một lối thoát? Tôi thấy chỉ còn nghệ thuật là có ý nghĩa. Mọi thứ rồi sẽ tàn phai trống rỗng như một cái chết, chẳng cần phải bằng mọi giá

níu giữ cuộc đời này mà làm gì. Tôi nghĩ rằng cần phải làm cái gì đó cho những bài thơ của tôi. Tôi viết suốt đêm. Sau đó ngủ lơ phờ giấc đầy mộng mị. Ngay trong giấc ngủ hụt hơi đó tôi vẫn mơ thấy mình là nhà thơ lớn với những cách tân vĩ đại. Tôi sung sướng hài lòng cho phát hiện tâm cỡ tương lai, khoả quên đi nỗi buồn chán của mình và cái bụng luôn réo đòi cồn cào óch nước lã. Tôi đói dài ngày nhưng phải ăn tuân thủ theo chế độ khẩu phần nghiêm ngặt. Khẩu phần ấy kinh hoàng đến đôi có bữa chỉ còn là khúc bánh mì và muối trắng. Vì vậy, những cuốn sách yêu quý nhất của tôi đã ra đi. Tôi bán Lachute, Người dưng, Dịch hạch của Albert Camus; LaNausée, Bức tường của Sartre; các sách của KoboAbe, Maria Rilke, Shopenhauer, Faulkner, Trần Đức Thảo, Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Phan Thị Vàng Anh... và một lần vì quá đói tôi tha luôn Zarathustra đã nói như thế của Nietzsche đi được nửa đường thì dừng lại. Thực ra Zarathustra có nói gì đi nữa cũng không lấp đầy cái bụng đói sôi động thèm ăn như có thể chén sạch tất cả những gì đang có ở một cái chợ. Nhưng tôi căm thù hấn, gã đàn ông ngồi ở tiệm sách cũ ấy. Gã hói đầu, tóc nhuộm, người gân guốc, bụng phệ, chân gầy nõn, mồm rộng. Gã đã trả cho tôi một số tiền rẻ mạt hoàn toàn không xứng đáng và tôi là một con mồi béo bở đến nỗi mỗi lần thấy tôi xuất hiện gã ngửa mặt lên trời cười hí lên như ngựa. Nhưng gã đâu còn cười vào tôi mà đã cười vào Mallarmé, Bonnefoy, Rimbaud, Apollinaire, Lê Đạt, Đặng Đình Hưng, Hoàng Hưng, Nguyễn Quốc Chánh, Nguyễn Quang Thiều,... với các thi pháp tượng trưng, siêu thực, đồng hiện, tạo sinh của các ông trước khi có thể trở nên phong cách tiêu biểu cho thời đại không ngờ đã phải tập đi vào đi ra ở tiệm cầm đồ đến độ nhẵn bóng. Và đó là cuốn sách cuối cùng của Nietzsche mà tôi giữ lại được. Để giữ được cuốn sách này tôi phải nhịn đói gần tuần lễ. Khi tưởng chừng sắp lả, đôi mắt không còn nhìn thấy gì nữa thì tôi xoáy được một ít tiền từ Phan.

Qua một người quen tôi được giới thiệu với Phan. Tôi chưa gặp gã đàn ông nào lạ lùng như thế. Người thì cao lớn, tay chân dài ngoẵng. Chỉ có gương mặt của hắn rõ ràng là gương mặt của thần chết đang ngự trị. Có cái gì ám trên gương mặt ấy vừa buồn bã, vừa xa xăm, vừa triết gia, vừa hủ lậu, vừa nhẩn nhục, vừa thèm khát. Và tất cả như vừa nhúng vào một cơn kinh hoàng để lại thứ nước da trắng bệch, hồ mắt trũng sâu, râu tóc trơ trụi. Phan vừa thoát chết.

Hắn bị lao phổi. Bây giờ thì hắn héo hon, tàn tạ đến mức có thể bị vứt vào sọt rác. Hắn trọ trong một căn nhà tồi tàn, nằm bẹp giữa đồng sách vở hiện sinh phi lý hết một con gián. Xung quanh toàn mẩu thuốc lá hút dở ném tung toé tận những xó xỉnh nào mà hắn thích. Hắn vươn mình trên cái nệm bần như một con sâu Gregor Samsa(1) của Kafka. Dưới lớp nệm bốc ra mùi hôi thối chua lè của đôi bít tất xỏ hết mặt này được lật qua mặt khác chưa buồn giặt. Phan là nhạc công chơi guitare hàng đêm cho vũ trường. Hắn còn có mộng sẽ viết sách để trở thành nhà văn nổi tiếng. Trong căn nhà ám khí, thiếu ánh sáng ghê sợ như cái nhà hoang vô chủ ấy chúng tôi thêm dẹt tương lai bằng nhiều ngẫu tượng. Phan hâm nóng tôi bằng thứ rượu có màu vàng khè, mỗi khi rót tràn ra ngoài hắn la lên như bị cắt cổ. Hai đứa la hét phấn khích, kiệt lực rồi nằm ngủ. Phan thở phì phò khó nhọc như con ngựa leo dốc. Tôi rã ra hết từng bộ phận cỗ máy dẹt thơ cách tân. Cả hai chìm vào đáy giấc ngủ phẳng lì khi lửa của thứ rượu cạn thoát hơi yếu dần, chỉ còn đủ sức làm mê mẩn những con vi khuẩn lao đặc thủng chiếm giữ man rợ nhảy múa.

Phan si tình và yêu đương đến tuyệt vọng. ở con người hắn tràn đầy những uẩn khúc hầu như không thể tháo gỡ nổi. Hắn mơ có tình yêu vừa mơ được triết lý với người yêu mơ kiến thức pha tạp nửa hoang tưởng nửa suy đồi ba lang băm của mình. Bởi vậy khi ở bên nàng hắn luôn có bộ mặt vừa hớn hở vừa rầu rĩ. Nàng là ca sĩ hạng ba ở vũ trường chuyên hát những bài hát đốt lửa lắc mông, xoè váy nói chung là từ phần đùi trở xuống. Khi nàng hát mọi thứ trên người nàng chuyển động. Nàng làm không khí vũ trường chao đảo như một con thuyền đi trên sóng dữ. Để rồi vài gã đàn ông tím tái, bụng phệ, xông thẳng ra sàn nhảy vừa hú lên một cách kích động vừa nhoáy nhoáy tời bời dưới ánh đèn màu một khuôn mặt, một cặp chân, một cổ họng. Nàng không hiểu bài lên lớp cao siêu của Phan. Nàng chưa bao giờ đọc trọn vẹn bài thơ hướng hồ bắt nàng thanh toán một truyện ngắn. Bởi thế khi nàng nghe hắn kể về giấc mơ sẽ trở thành nhà văn, dồn hết tâm lực để viết bộ sách dày vài ngàn trang nói về cuộc đời tràn ngập hoạn nạn và ghê lở của mình, nàng vừa kính phục vừa buồn ngủ. Bộ tiểu thuyết chưa bắt đầu được trang nào thì Phan đã ho ra máu bởi cách sống quá ư buông tuồng. Từ lâu hắn đã nghi ngờ mình nhiễm lao nhưng hắn cứ trấn an, tích cực chữa trị bằng thuốc lá và rượu mạnh. Đến lúc này

mọi việc đã quá muộn màng, không còn cầm cự được nữa. Phổi hần đã bị phá nát, hàng triệu con vi khuẩn bầu xé. Mỗi lần cơn ho đi qua như một cơn bão lớn đập vào kẽ hở. Lâu ngày kẽ hở lớn dần. Bây giờ thì nó phá sập hoàn toàn, bão gió tha hồ cuốn vào ném thóc tháo ra ngoài những gì như còn có được trong căn phòng. Phan mất việc. Hần bỏ về quê chữa trị, sống nhờ vào bà chị sớm góa chồng nghèo, bị truy tìm. Bằng cố gắng phi thường, lớn lao sau một năm bà chị lại trả hần về thành phố với hai lá phổi tương đối bình phục. Bác sĩ cấm hút thuốc, uống rượu, thức khuya thì nói chung đều ngược lại với nghề kèn trống của hần. Và hần muốn chữa trị ra trò thì phải giải nghệ kiếp đàn ca. Điều này thì Phan hoàn toàn không muốn tí nào. Sống mà không ôm một giấc mộng lớn thì sống làm gì. Hần phải là cây ghi-ta ngoại hạng với những cú lướt, rô-tê, cu-lê đầy ngẫu hứng dưới ánh đèn màu quay cuồng của sàn nhảy. Hần phải sống tháo đá để có thể thành một nhà văn hiện thực tầm cỡ như tôi vẫn thường mơ tưởng tháo được những cái hộp rỗng vô hình đang chụp lên đầu mỗi bài thơ thiếu sinh lực nhí nhách và yếu thản. Mà làm sao hần lại không trở thành một nhà văn lớn kia chứ? Khi lúc này tình yêu đã bỏ Phan đi. Hần mất việc, thân xác vàng vọt héo úa bởi dấu tích hung bạo của thần chết để lại vừa qua thời kỳ đầu tập dượt. Trước đây tình yêu giúp Phan hy vọng bao nhiêu thì giờ đây làm hần tuyệt vọng bấy nhiêu. Trong mỗi cơn say hần chìm vào một hải lộ đầy đá ngầm và sóng lừng. Mà làm sao nàng lại không chạy trốn hần khi giấc mơ mong muốn trở thành nhà văn mỗi lúc càng thiêu đốt Phan khiến hần trở nên phi thường, ăn nói bộp bãi, hồ lớn và buông xả hơn bao giờ hết. Cơn bệnh đang mon men trở lại, mỗi lúc hần thở vào không trung nhiều vi trùng hơn. Phan kiệt sức kháng cự. Hần quay trở về với thuốc lá và rượu mạnh. Chúng tôi uống nghiêng đêm cho những phác thảo ngổn ngang của mình. Thứ rượu pha nhiều còn ngấm vào dạ dày cào xé, trong đêm tối có thể đốt lên từ đó ngọn lửa mắt mèo xanh.

Một mùa đông dài dằng dặc buồn tẻ đã tới. Tiền bạc hoàn toàn khánh kiệt. Phan vẫn liên tục từ chối những sô diễn mà hần cho là rẻ tiền, hạ thấp danh dự của hần. Thường thì nhạc công vẫn được phân loại thành nhiều đẳng cấp. Phan thuộc đẳng cấp cao chuyên đánh ở các vũ trường lớn với các loại Rock, Jazz tầm cỡ, không phải đối tượng nào cũng có thể thưởng thức. Phan rất tự hào về điều này. Nằm giữa những hạt rượu hần chờ chực một cơ hội lớn hơn. Tôi thì

chẳng biết đi đâu về đâu? Những bài thơ cách tân đã gửi đến các toà soạn bặt vô âm tích. Có lẽ họ cho tôi là một thằng điên. Thỉnh thoảng một tờ báo rẻ tiền vì lòng thương hại in cho một bài vô thưởng vô phạt thì tôi và Phan cuống cuống chạy đi lấy nhuận bút. Với số tiền còm cõi, chúng tôi cũng say được vài chầu và tranh thủ ngồi ca tài năng nhau. Phan bảo bây giờ thì chưa nhưng rồi hắn sẽ viết, không chỉ viết cho một thực tại ung nhọt mà phải viết với cái nhìn tiên tri thấu thị cho thế kỷ tới. Hắn sẽ giải mã tình yêu, tìm ra một mẫu số chung cho những cuộc tình bão táp. Còn cuộc tình dở dang nhiều vi khuẩn lao của hắn thì có thấm tháp gì. Hắn sẽ say sưa nghiền ngẫm, nếm nấp một cách đau buồn để biến nó thành chất liệu sáng tác cho những cuốn sách hoàn mỹ có giá trị vĩnh cửu.

Giấc mộng văn chương làm tôi và Phan suýt chết đói trong những ngày gió mưa ẩm ướt. Càng thả dãi chúng tôi càng chìm ngập vào biển chán chường mênh mông, thiếu thốn khủng khiếp không dễ gì rút ra được. Rượu cạn cũng không còn một giọt trong chai, những mẩu thuốc hút dở vút ngổn ngang khắp phòng, chúng tôi thay nhau bò vào các xô xĩnh tìm lại từng cái để hút cho đỡ thèm và chống lạnh. Phan ho lồi cả mắt, co gập hai đầu gối, những hạt máu tươi bắn lốm đốm trên nệm. Trong giấc ngủ lơ phờ trôi dạt tôi mơ thấy bóng ma văn chương đi lờn vờn đầu giường chạm những ngón tay lạnh lẽo phát lên từng chùm tia sáng. Bóng ma sờ sẫm khắp người tôi. Con ma bật lên từng tràng cười khoái trá rồi biến mất. Tôi đang héo tàn. Chúng tôi sẽ tiếp tục sống như thế này ư? Trận gió cuồn hù lên khoảng trống của một khung kính đã vỡ. Chúng sẽ hú như vậy bao lâu? Đến khi nào mới mở được bóng tối dằng dặc thiên thu để thấp lên một ánh bình minh nhọt nhọt? Không, cả hai đứa bị phân loại, cạn kiệt hết sức lực rồi. Văn chương đang tồn tại trong chúng tôi hay văn chương đang réo cười trong cái chết? Đây là cửa ngõ để tạo dựng một nhà văn tầm cỡ và phơi mở biên độ không trọng lượng của một nhà thơ cách tân đó sao? Rượu cạn, bao tử cồn cào và phổi lũng.

Với căn phòng tồi tàn lạnh giá này và nỗi hoang vu ghẻ lạnh gớm ghiếc đang tràn lan trên gương mặt người bạn đồng hành của tôi kia, chúng tôi sẽ phải trao trả cho lưỡi hái thần chết với thời hạn không còn bao lâu. Chúng tôi sẽ chết trước ngày mới huy hoàng đang đến. Và những con gián nhóp nhép bắn thủ sẽ đánh chén một cách ngon lành tàn nhẫn trên những trang giấy trắng tinh còn ấp ủ

bao ước mơ kì diệu về khát vọng sống và nghệ thuật viết của chúng tôi.

Tàu đã nhổ neo. Hai đứa tôi chạy dọc trên boong tàu tràn ngập ánh sáng của những ngọn đèn cao áp rực rỡ. Tôi nghe tiếng va đập loảng xoảng của chiếc mỏ neo đang được những nhân viên điều khiển tàu kéo lên. Tiếng nước ì oạp trời bọt trắng xoá. Con tàu ì ầm chuyển động. Phan nắm lại dây của cây ghi-ta. Những nốt nhạc êm dịu chảy tràn xuống mặt biển làm những con sóng bùng tỉnh và rì rào mơn trớn trời dậy. Chúng lao xao nhún nhảy. Mắt Phan rưng lệ chìm đắm. Hắn thả hồn lang thang tìm một vì sao định mệnh đơn độc trên nền trời thăm thẳm. Vì sao chiếu mệnh giấc mơ nghệ thuật nào là của hắn và của tôi? Đâu thể biết được. Trên nền trời lấp lánh muôn ngàn vì sao đầy chứ?

Viên quản lý quả là tay chịu chơi. Trong bóng tối hắn lộ nguyên hình là con người của công việc, không còn vờ vịt ủ rũ nữa. – Vào đi - Gã chỉ tay về phía phòng ăn của các nhạc công và ca sĩ: - Có khẩu phần lót nhẹ cho các cậu trước khi làm việc. Giờ ra sân diễn cũng sắp bắt đầu rồi!

Được ăn ư?

Chỉ nghe hai tiếng thân yêu đó toàn thân tôi đã run rẩy. Tôi nhìn Phan, bộ ria xác xơ tàn úa của hắn đánh hơi được mùi thơm ngọ nguyệt liên tục mấy cái. Dù cổ trần tĩnh Phan vẫn thè lưỡi liếm vội hai vành môi khô nẻ đang bóng dần lên của mình. Sắp được ăn ư? Hình như chúng tôi chờ đợi hai tiếng đó từ lâu rồi. Chờ đợi như chờ đợi cuốn tiểu thuyết đi xuyên thời đại và những bài thơ đập hộp rỗng vươn lên hết chiều kích của nó có.

Con tàu vẫn ì ầm chuyển động mỗi lúc mỗi xuyên thủng qua bóng tối dày đặc. Chúng tôi đã ra khơi.

Sông Sài Gòn, mùa đông 12-1990

BẾN TRẦN GIAN

Lưu Sơn Minh

“Dở dang nào có hay gì
Đã tu tu trót, qua thì thì thôi”.

(Kiều)

Anh đã đi mấy chục năm, vượt qua bao nhiêu khuôn mặt chỉ để đêm nay tới đây và gọi "Đò ơi".

Dòng sông không hiểu là đang chảy hay đã ngừng chảy từ lâu. Chỉ có ánh trăng rớt rề sáng một nửa sông phía bên kia không bị bóng cây si che lấp. Anh chợt thoáng rùng mình, ngày xưa, chỗ này có một người con gái chết đuối. Anh vẫn nhớ kỹ người ta đã khênh cô ấy lên và để cô ấy nằm ngay đây, gồi đầu lên gốc si già. Anh vội liếc nhanh vào gốc cây si tối sẫm. Chẳng thấy gì cả ngoài một hõm đen lơ mờ, chỗ ngày xưa nước lụt xoáy vào. Anh lại gọi to lên "Đò ơi", tiếng gọi đò khẩn thiết. Hồi còn bé, bà hay kể cho anh nghe ngoài sông đêm có tiếng ma gọi đò, tiếng gọi như một lời khẩn cầu có sức hút huyền bí đến lạ lùng. Bao nhiêu cô gái đã chạy ra bến và chèo một mạch qua sông rồi lại chèo về, cứ thế cho đến sáng. Sau đó chẳng ai dám lấy những cô gái đó nữa.

Bóng anh trôi nhẹ nhẹ ven sông, đổ lên những thân cây đâm sương. Mấy chục năm, cỏ cây vẫn thế. Anh cứ trôi, trôi mãi... và cất tiếng gọi "Đò... ơi, đò...".

Bà cụ Lãng lợm khộm đi ra sau vườn. Đêm nay trăng sáng quá, bà không sao ngủ được. Bà nhớ lại đêm trước ngày thằng Lãng đi bộ đội. Sau khi dự hội diễn ở ngoài đình trở về, nó lạng lẽ ngồi đầu hè thổi sáo. Bà thì ngồi trong nhà ngắm nhìn đứa con trai duy nhất. Bóng nó đổ xuống sân lờng lững. Bà thấy mắt mình nhòa đi, hình

như bà khóc... Cái bóng cứ tự nhiên mờ dần dưới chân Lãng. "Chết... mất bóng thì mày thành ma hả Lãng?"... Bà vội giụi mắt, không, cái bóng Lãng vẫn còn nguyên ở dưới sân. Đúng, bà nhớ lắm, nó quay lại cười với bà: "U đi ngủ đi, con ngồi thêm chút nữa rồi con cũng đi ngủ. Đêm nay trăng sáng quá"...

Ngoài vườn, cây nhài lặng lẽ thơm. Hồi thằng Lãng đi rồi con Thùy mang cây nhài sang trồng ở vườn. Nó bảo bà "Con chờ anh Lãng suốt đời". Chiều chiều, nó sang nhà nấu cơm quét tước giúp bà. Thế mà con bé bây giờ đã một nách năm đứa con. Lấy nhau mười năm thì chín năm mười một tháng bị chồng đánh. Bà biết con bé vẫn thỉnh thoảng lén ra ngoài bờ sông khóc. Bà lập cập mở cánh cổng ra ngoài bờ sông, trăng đã lên cao tít trên kia.

Anh đã đi mấy chục năm mà vẫn luẩn quẩn trong rừng. Cho tới một hôm, trong cuộc viễn du vô định, anh gặp một ông già râu tóc bạc phơ. Ông bảo: "Lại đây con, ta biết con lang thang đã lâu lắm rồi. Ta cho con cái lá này, con hãy gài vào vành tai. Cái lá sẽ giữ cho linh hồn con không tan ra khi quay về chốn cũ. Từ giờ con sẽ bay được. Lên đường đi con. Hãy tìm về nơi con đã ra đi..."

Và suốt mấy chục ngày trời, anh trôi nhẹ nhàng qua những làng mạc, những cánh đồng khô cằn và phì nhiêu, những con sông và núi đồi. Anh trôi qua tất cả, vậy mà đến con sông này thì anh không thể vượt qua được nữa. Phải có một con đò đón anh qua sông. Và thế là anh gọi "Đò... ời, đò".

Thùy ngồi trên bến sông khóc. Đã lâu chị mới lại được ngồi một mình ở đây. Chị mong đêm nay bà cụ Lãng ngủ yên. Mọi khi đêm nào chị khóc ngoài này bà cũng ra an ủi. Thương chị bà mới ra, thế nhưng bà không biết bà đã ngăn Thùy được sống lại những ngày Lãng còn sống, những ngày chưa có tin anh mất tích. "Lãng ời, về với em...". Thùy đã có lúc ước mơ Lãng trở về đón chị đi. Nhưng khi nhìn mấy đứa nhỏ thì chị không cầm lòng được. "Mình cứ nghĩ đại, nhớ ra... bọn trẻ con sống với ai...". Chiều nay anh ta lại đánh Thùy. Không, đúng hơn anh ta tát Thùy một cái. Đi làm về mệt nhọc thấy vợ ngồi viết lách gì đó, anh nói nặng lời. Chị cãi lại và thế là thành ra chuyện chẳng hay ho gì...

Thuyền đứng phắt dậy, chị cần phải qua sông, chị cần phải rời bỏ cuộc sống này đi tìm Lãng của chị. Không cần suy nghĩ gì nữa, chị vớ lấy chèo và chèo cắm cúi. Gió thổi nhẹ vào tóc chị, vào gáy chị. Thuyền như thấy đang quay về thời con gái...

Đúng rồi... có một con thuyền nhỏ. Thế là công anh gọi ò không uổng phí. Nhanh lên cô lái ơi.

Anh không nhìn xuống dòng sông nữa, anh nhìn sang bên kia sông, nơi anh sẽ trở về, u, u ơi... Mấy chục năm rồi, nhanh lên tôi không thể đứng đây được nữa tôi phải về với u tôi. Tự nhiên anh liếc vội vào gốc si. Chẳng hiểu có ma không nhưng anh cứ thấy rờn rợn, nhanh lên cô lái ơi...

Thuyền thoáng giật mình: "Bây giờ mà có ai nhìn thấy mình thì mang tiếng quá". Chị tháo cái khăn vuông trên vai che kín khuôn mặt và chèo tiếp. Giờ thì chị lại chèo rất chậm. Có lẽ đúng ra là chị không chèo mà để mặc con thuyền trôi từ từ. Cứ như thế, gió sẽ đưa chị đến một bến bờ, không thời gian, không còn ràng buộc. Lãng sẽ đón chị ở đó. Mà..., cũng có thể anh không còn ở nơi ấy nữa, nhưng chị cứ đi, con thuyền sẽ trôi theo những xoáy nước của định mệnh. Gió đêm nay thổi mạnh và con thuyền trôi từ bờ này sang bờ kia thẳng băng như theo một con đường định sẵn. Đuôi thuyền dần dần khuất hẳn trong bóng tối của cây si cổ thụ... Bến nào đấy ơi!...

Anh lượn đi lượn lại trên bờ một cách sốt ruột: "Sao cô ta lại chèo chậm như thế?". Mà hình như cô ta không chèo nhưng con thuyền vẫn từ từ trôi về phía anh. Nỗi ám ảnh đè nặng lên anh... Ngày xưa cái cô chết đuối gối đầu lên cái rễ cây gần anh nhất... không phải, hình như cái rễ bên kia. Anh lại phải liếc vào gốc cây một cái. Lá si rụng nhẹ nhẹ và đôi lúc có một quả si rụng xuống mái cái miếu thờ phía bên kia đánh bộp.

Con thuyền cứ chậm chậm trôi.

Và cuối cùng thì nó cũng chạm vào bờ đất. Anh hấp tấp nhảy xuống ò. Trời ơi, cô lái bịt kín mặt bằng một cái khăn vuông. Đôi mắt quen lắm, hay là... Anh không dám nghĩ nữa..., có cái gì giống

ánh nhìn vô cảm của cô gái chết đuối ngày xưa. Thôi chết, khéo đây đúng là con đồ ma rồi. Anh ngồi rúm lại phía cuối thuyền, giọng nghèn nghẹn: "Cô cho tôi qua". Dường như không nghe thấy, cô lái đồ quay mũi thuyền và lại chậm chạp chèo về. Anh miên man nhìn lên những rặng cây quen thuộc...

Thuyền vừa thấy mũi thuyền chạm vào bến thì nghe tiếng gọi: "Thuyền ơi, về đi con". Lại bà cụ Lãng rồi. U không cho con đi tìm anh Lãng ư, bao giờ cũng thế khi nào con muốn về với Lãng thì u lại níu con lại với xóm làng. "U ơi"..., Thuyền bật khóc, chèo quay mũi thuyền và chèo về. Chị biết rằng thế này có nghĩa là lại sống những ngày như vừa rồi. Thuyền quờ tay lên mũi thuyền rút mấy que hương. Chị vừa châm hương vừa lầm rầm khẩn: "Lãng ơi, em không thể đi với anh được, em còn phải trông nom u, với cả... còn anh ấy và các con em...".

Anh vẫn ngồi núp phía cuối thuyền. Cô lái đồ hình như đang lăm bắm điều gì đó. Anh chỉ có thể nhìn thấy những chấm đỏ ẩn hiện ở phía trước. Anh muốn nhảy xuống sông để chạy trốn. Đúng cô ta là ma rồi, chỉ có ma mới khóc không ra tiếng và nói không ra tiếng. Nhưng dường như chân anh cứng lại, dính chặt vào thuyền. Mùi khói hương thơm nhẹ đưa về phía anh. Bất giác anh sờ lên vành tai, chiếc lá vẫn còn. Sắp hết khoảng tối của bóng cây, anh khẽ xoay người cho đỡ mỏi nhưng không được. Chẳng biết rồi con thuyền ma này sẽ đưa anh về đâu. Anh hét lên: "Hãy buông tha tôi ra, xin đừng đưa tôi về xứ của ma, tôi còn phải về thăm u, mấy chục năm rồi...".

Nhưng không hề có một tiếng động nào phát ra nổi, ngay cả lưỡi anh cũng như hóa đá. Anh cuống cuống nhìn sang hai bên, nhất định chỉ vì khói hương của loài ma mị này mà anh bị dính chặt ở đây...

Thuyền cập con thuyền vào bờ. Bà cụ Lãng thì thảo: "Mẹ cha mày, mày định bỏ mà đi hả con? Làm thân con gái thì phải chịu, mày trốn sao nổi...".

Thùy sà vào lòng bà và khóc. Bà cụ lập cập quờ tìm tay Thùy: "Thôi con, về nhà đi. Bọn trẻ nó dậy mà không thấy mày lại khóc hết nước mắt. U hiểu mày, thằng Lãng nó biết thế này cũng mát ruột con ạ. Về đi...".

Thùy neo thuyền vào cái cây ven sông và lằm lũi biến dần vào bóng đêm.

Còn lại một mình bà cụ Lãng thở dài chậm chạp trở về nhà, vừa đi vừa đăm lưng: "Rõ khổ con bé, thằng chồng phải cái nóng tính. Đẻ lăm thì nuôi nhiều, khổ sở quá rồi hay cái, mai lại phải sang bảo nó một nhời...".

Con đồ vừa cập bến, anh ngạc nhiên thấy cô lái nhảy lên bờ và khóc trong lòng một bà cụ rất lâu. Thế rồi cô ấy biến mất vào những rặng cây ven sông. Còn bà cụ thì lập cập chống gậy quay về. Cái dáng đi quen thuộc của những người quanh năm còng lưng vì hạt lúa. Bao nhiêu mùa lúa còng xuống vì thóc thì cái dáng người cũng còng xuống bấy nhiêu. Ồ, nhưng mà... ai trông như là u ấy nhỉ? Thôi khéo đúng là u rồi. U vẫn cầm cái gậy đánh chó ngày xưa, cái gậy con chắt ở bụi trúc sau nhà. Đúng rồi, u ơi, con bị trói ngoài này... Anh không hề cảm thấy rằng nén hương đầu thuyền đã lụi...

Hình như có tiếng ai gọi dưới sông, mà lại giọng người làng này. Lạ nhỉ, đã về đến đây, không lên bờ còn ngồi dưới ấy mà gọi. Bà cụ Lãng lại quay ra bến sông: "Ai... đó... ớ... ới?".

- Con đây mà u!

Ở kia, đúng thằng Lãng ngồi ở trên thuyền... Bà đánh rơi cái gậy khỏi tay và lật bật chạy xuống bến...

- Sao mày ngồi đấy hả Lãng, lên với u đi.

Lãng ngẩng đầu lên – Con bị ngửi hương ma nên hoá đá ở đây rồi.

- Đâu, làm gì có ma?

- Cái cô lái đồ lúc nãy là ma đấy u ơi!

- Mày khéo mơ ngủ rồi con ạ, nó là cái Thùy đấy mà.

- Thùì hả u? – Anh cuống cuống vùng dậy – U, bây giờ cô ấy đâu rồi, u kéo con lên với!

Bà cụ đưa tay ra. Lãng cầm vội vào tay mẹ. Chợt bà cụ thảng thốt kêu lên: - Sao tay mày lạnh thế, Lãng?

Và Lãng đột nhiên thấy lơ mơ trong trí nhớ rằng anh đã chết. Anh đã trúng đạn từ lâu rồi, mấy chục năm trước hồn anh cứ lẩn quẩn trong rừng cho đến ngày gặp ông già tóc bạc. Anh kêu lên:

- U ơi, thế người chết là ma hả u?

- Ủ, chết rồi phải thành ma chứ còn gì nữa! Thế ai rắc vàng cho mày mà mày biết nẻo về đây?

Và Lãng kể cho mẹ nghe những tháng ngày, những năm, mấy chục năm phiêu bạt, chuyện ông già và chiếc lá...

Bà cụ lặng người đi. Đâu đây có tiếng chó nhà ai sủa nhau nhẫu nghe là lạ...

- Người chết thì phải đi thôi con ạ, đừng lẩn quẩn trần gian làm gì nữa. Bây giờ mày chỉ làm người ta sợ thôi!

- U ơi, u để cho con đến thăm Thùì đã.

Bà cụ kéo vội dải yếm lên chùi mắt:

- Không được, mày mà đến thì nó cũng sợ mày. Với cả còn chồng con nó nữa. Lãng, quay về xứ ma đi, mày không được ở lại để làm hại người sống – Bà xưa đuổi đứa con với một vẻ quyết tâm ghê gớm "U thương mày lắm Lãng ạ, nhưng không thể để mày ở lại được, u còn mặt mũi nào nhìn thấy xóm làng nữa...".

Lãng dật dờ mấy vòng. Chẳng rõ anh có khóc không bởi đêm nay sương rơi nhiều quá. Bãi cỏ ven sông ướt đầm.

- U, u có nhớ con không?

Bà cụ Lãng quay mặt đi.

- Không, đi nhanh lên con, mặt trời sắp lên rồi. Cái lá ấy sẽ làm mày trở thành kẻ bị mọi người thù ghét. Bao giờ giỗ thì u lại khẩn mày về với u, thế rồi tết nhất lại về. Con xuống dưới ấy cũng có anh có em, cả thầy mày nữa...

Lãng từ từ gỡ chiếc lá ra khỏi vành tai.

- U ơi, u cố ăn uống cho khỏe, u nhớ...

Cả một đoạn sông tối hắt lại, hình như có những đám mây vừa kéo ngang bầu trời. Bà cụ Lãng sụm xuống...

Buổi sáng ngày mười sáu là một buổi sáng đẹp trời. Thuyền chạy sang nhà bà cụ Lãng từ sớm. Lúc chị cầm mấy nén hương lên bàn thờ thì nhìn thấy trong khung ảnh Lãng có một chiếc lá màu xám, kiểu màu của lá rụng đã lâu. Thuyền chạy vội vào nhà trong tìm bà cụ.

- U ơi, u khóc hử u?

- Đâu, tao có khóc đâu – bà cụ chối đây đẩy.

- Đúng u khóc, u lại nhớ anh Lãng hử u?

- Mẹ cha mày, bà cụ giụi mắt – tao đang lo vợ chồng mày cãi nhau, chốc tao định sang bảo nó một nhời.

- Sáng nay anh ấy xin lỗi con rồi u ạ.

- Rõ khéo trẻ con, có với nhau năm mặt con rồi mà cứ như là...

Thuyền khẽ kêu lên: "U..." rồi giấu mặt vào lòng bà, "Thế mà lại sắp giỗ anh Lãng rồi u nhỉ...".

Bà cụ Lãng không nói gì, bà mãi nhìn ra vườn. Ngoài ấy, cây ổi thàng Lãng trông đang xào xạc. Chốc bà phải ra vườn hái mấy quả vào thắp hương nó. "Tội nghiệp thàng bé, u nhớ mày lắm, Lãng ơi". Hai giọt nước mắt chậm chậm lăn trên gò má răn reo rồi rơi xuống tóc Thuyền.

... Hình như ngoài sông người ta bảo đêm qua có ai lôi thuyền nhà chị Thuyền ra ngoài này rồi lại thắp hương trên mũi thuyền mà chị ấy không biết... Nắng lên...

Tháng Tư năm Quý Dậu

HUYỀN THOẠI BIỂN

Nguyễn Một

Các ca... c...a...a. Các... ca... ca... a. Con chim báo bão bay ngang sườn núi Chúa, vút quay đầu hướng thẳng lên bầu trời phát ra tràng tiếng kêu khàn đục, báo hiệu cơn bão sắp tràn về đảo. Phía hòn Cau mặt trời đang chìm dần xuống biển để lại những vệt sáng đỏ rực trên mặt biển. Hướng đông vành trăng toả lên bầu trời thứ ánh sáng mờ mờ. Giây phút giao hoà ngày và đêm đã tạo cho biển không gian huyền ảo lạ lùng.

Chiếc thuyền câu mực đang từ từ tấp vào bãi, bên cạnh cầu tàu chín trăm mười bốn. Nguyệt chạy chân trần trên cát, mái tóc bay ngược ra sau, hồn nhiên như trẻ nhỏ, cô reo lên:

- A... chú đã về.

Người đàn ông trạc ngoài ngũ tuần đứng dạng chân trèo trên thuyền, sự từng trải biển cả hiện rõ trên khuôn mặt rắn rỏi, khẽ mỉm cười.

Nguyệt ào xuống nước phụ ông lôi vào bờ giỏ mực lớn, có con dài hơn nửa thước tây. Cô ngược nhìn ông:

- Nghe chim các ca kêu cháu sợ quá. Tưởng tôi nay chú không về sẽ gặp bão.

- Tiếc quá, đang gặp chỗ có nhiều mực nhưng đành phải về sớm.

Những con sóng tràn vào bờ với vẻ ồn ào vội vã đã xua những đoàn tàu đánh cá tấp vào cầu cảng bến Đầm. Đám ngư dân đất liền đổ bộ lên bờ phá tan sự yên tĩnh vốn có của thị trấn Côn Đảo. Một số trong bọn họ đang ngồi nhậu trong công quán tò mò nhìn hai người. Họ không thể đoán nổi hai cư dân đảo này có quan hệ như thế nào với nhau. Ông già câu mực có vẻ trầm lặng bên cạnh cô gái

trẻ đang liến thoắng với những người mua mực. Thi thoảng cô quay qua nhìn ông bằng ánh mắt âu yếm.

- Hai người ấy là vợ chồng hay là gì vậy?

- Họ là bạn.

- Là bạn ư?

Những người đang nhậu đều ngừng lên trố mắt nhìn cô phục vụ.

- Ông ta là cựu tù Côn Đảo trước đây. Sau ngày giải phóng ông trở về Côn Đảo sống bằng nghề câu mực. Ông sống một mình không bà con thân thuộc. Còn cô gái ở đất liền mới ra đảo ba năm nay.

Những vị khách ở công quán đều ngừng lên lắng nghe cô gái bán quán kể câu chuyện kỳ lạ, gợi trí tò mò của họ.

- Cách đây ba năm công an Côn Đảo tuần tra bắt gặp một con tàu giả dạng tàu đánh cá ở cảng bến Dầm. Trên tàu có mười lăm cô gái hành nghề "nhảy tàu" ghé đảo làm ăn. Các chú cũng biết, Côn Đảo là xứ sở không có loại tệ nạn nào tồn tại nên việc ấy dễ dàng bị phát hiện. Công an đã ra lệnh trục xuất họ. Sáng hôm sau, người đàn ông câu mực học tốc đưa vào bờ một cô gái trong tình trạng hôn mê. Mọi người nhận ra cô ta là một trong mười lăm cô gái trên tàu bị trục xuất từ chiều hôm trước. Người đàn ông kể rằng: Ông nhìn cô ta lao từ con tàu xuống biển và ông đã vớt cô ở khu vực biển gần hòn Cau. Khi được cứu tỉnh cô xin được ở đảo để làm lại cuộc đời. Côn Đảo mở rộng vòng tay đón nhận cô. Ông cất thêm cái chái bên nhà cho cô gái và họ thành bạn của nhau từ đó.

Nghe xong câu chuyện, gã thanh niên có bộ râu quai nón gục gặc pha trò:

- Nếu chỉ làm bạn thì lãng phí quá.

Cô gái bán quán đỏ mặt đứng lên. Cả bọn cười ồ rồi ồn ào nâng cốc cụng ly ngửa cổ đổ rượu vào miệng ừng ực. Đối với họ câu chuyện trên bất quá cũng giống như bộ phim tình cảm mà họ từng coi trong đất liền.

Đêm nay, ông lại không ngủ được. Di chứng của những đòn tra tấn khi còn ở tù cứ hành hạ ông mỗi khi trở trời. ánh trăng như

những cái que soi qua mái nhà xuyên xuống nền đất tạo ra thứ ánh sáng trong xà lim "chuồng cọp kiểu Mỹ" làm cho ông hồi tưởng lại quá khứ. Mỗi lần không ngủ được điều ấy lại hiện về hành hạ ông. Nó đau buốt đến đại người, đau đớn hơn cả những vết thương trong cơ thể ông dồn lại.

...Trong số tù chính trị bị đày ra Côn Đảo trong thời gian đầu của nền "đệ nhị Cộng hòa", người ta chú ý đến người tù trẻ có thân hình rắn chắc khoẻ mạnh và khuôn mặt đẹp trai của anh. Đám vợ giám thị tò mò nhìn những tù binh mới. Mụ vợ của cai ngục trại Phú Hải kể tai nói nhỏ điều gì vào tai vợ giám thị Sung. Cả hai đám nhau cười rưng rức.

Hơn nửa tháng bị giam trong xà lim, người tù đẹp trai được chỉ định làm "công nhân tư gia" phục vụ cho gia đình cai ngục. Chưa nhận được tín hiệu của bạn tù, anh đành chấp nhận mệnh lệnh của cai ngục. Anh không ngờ nét đẹp trời phú cho anh lại là định mệnh khắc nghiệt của luật bù trừ. Mụ vợ cai ngục đối xử anh tử tế hơn so với những người tù phục vụ khác. Hai tuần sau anh được ngủ lại trong nhà bếp của dinh thự cai ngục. Vào đêm trăng sáng như đêm nay. Đang thao thức với nỗi nhớ đất liền, bỗng mùi nước hoa hăng hắc thoảng qua, rồi thân hình nhầy nhụa như sữa biển đổ ập lên người anh. Lần đầu tiên trong đời anh biết thế nào là nỗi nhục nhã của một người đàn ông "bị hiếp dâm". Công việc ấy kéo dài nhiều ngày cho đến khi tên cai ngục lôi mụ vợ của mình ra và phang vào đầu anh cây ba toong hấn thường mang bên người. Anh ngất đi, khi tỉnh dậy anh thấy mình nằm trong xà lim tăm tối với đầu đầy máu. Từ đây anh sống những chuỗi ngày buồn bã bởi sự ghẻ lạnh của bạn tù.

Đến ngày giải phóng trở về đất liền, anh được đón tiếp bằng nhiều nghi vấn và cuối cùng là sự im lặng đáng sợ. Không kỷ luật, không cha mẹ, vợ con. Sau nhiều ngày lang thang anh quyết định trở lại Côn Đảo và trở thành ngư dân...

Những suy tưởng kéo ông dần vào giấc ngủ. Mặt trăng ngả về hướng hòn Cau. Những con sứa biển vây quanh ông trong cơn ác mộng.

Nguyệt không ngủ được, kể tai vào vách cô nghe rõ hơi thở nặng nhọc của ông. Nhiều lần trong giấc mơ cô thấy mình tan vào biển cả mênh mông. Cách đây ba năm khi cô sắp hoá thân thì ông

giành cô lại từ tay mẹ biển. Cô quyết định ở lại đảo để từ bỏ cuộc đời truy lạc. Không biết vì cô bị mê hoặc bởi vẻ hoang sơ của thiên nhiên hay vì những giọt nước mắt của mẹ cô. Cô nhớ người mẹ bất lực đã ôm cô khóc như mưa. Bà cúi vào tay cô bó tiền khi cô ra đi. Nhưng ngày ấy cô không mảy may xúc động, cô ném bó tiền lại và khinh khỉnh nói:

- Hãy để mà phục vụ cho ông ấy.

Bà chơi với đưa đôi tay gầy guộc về phía con gái. Sau đó bà đã chết vì sự đau buồn và những trận đòn hành hạ của lão chồng hồ bất nhân. Cô trở về tiền bà ra nghĩa trang, đôi mắt cô ráo hoảnh. Sợi dây cuối cùng với quê nhà đã bị cắt đứt. Suốt đời giang hồ những giọt nước mắt của bà cứ đeo đuổi cô. Hình như ngày ấy có vài giọt nước mắt rớt trên tay cô, cô rút lại vì cảm giác nóng rát. Như một vệt bỏng không lành miệng, mỗi lần nhớ mẹ cô lại nghe cảm giác ran rát trên tay mình.

Ồ... ơ... ơ...

Tiếng rên rỉ và hơi thở khó nhọc phát ra phía bên kia vách. Ông là người đàn ông đầu tiên mà cô thương đến quặn thắt ruột gan. Đã ba năm rồi ông cứu mang cô, ông sống như chiếc bóng, chẳng màng đến vẻ đẹp quyến rũ của cô. Càng ngày cô càng yêu ông hơn. Nhớ hình ảnh sừng sững của ông ở bãi biển chiều nay, cô đưa tay xoa bờ vai trần của mình. Cơ thể nóng bừng lên theo sự vuốt ve của chính cô. Cảm giác này cứ lập đi lập lại vào mỗi đêm trăng sáng, từ hơn nửa năm nay. Cô cũng không hiểu nổi chính mình. Ngày xưa cô đã từng nằm trong vòng tay của bao gã trai trẻ nhưng cô chưa bao giờ có được cảm giác ấy.

Ken... két... k... et... ông đang trở mình. Cô hình dung thân hình rắn chắc của ông đang co lại vì cơn gió biển ùa vào nhà. Cô rời giường đi về phía phòng ông. Ông không nằm nghiêng như cô nghĩ. Ông nằm ngửa, bộ ngực vạm vỡ phập phồng. Cô nhẹ nhàng đặt tay lên ngực ông. Những con sứa biển bám vào người ông. Một con hai con... nhiều con vây chặt kéo ông vào lòng biển. Con sứa biển lớn nhất có gương mặt của mẹ vợ tên cai ngục kẻ sát mặt ông - Ông vùng vẫy bật dậy, đôi mắt mở trừng, nhìn cô toé lửa. Cô hốt hoảng lùi dần ra cửa. Người vẫn cứ nóng ran, cô đi về phía bờ biển. Cơn gió biển thổi bông mái tóc cô. Dưới ánh trăng, biển tung những con sóng bạc đầu mời gọi. Như kẻ mộng du cô rũ bỏ những thứ ràng

buộc trên người. Cô cất tiếng hát, tiếng hát du dương đã từng ru ngủ hàng trăm gã đàn ông...

Trong tư thế hoang sơ, cô đi dần vào lòng biển cùng với tiếng hát của mình. Biển mở rộng vòng tay vuốt ve thân thể ngọc ngà của cô...

Sáng hôm sau, những cư dân ở bờ biển Côn Đảo loan báo một huyền thoại mới bổ sung vào kho tàng huyền thoại đầy ắp của xứ đảo. Họ khẳng định rằng đêm qua họ đã chứng kiến một nữ nhân ngư hiện lên. Nàng cất tiếng hát liêu trai mê hoặc. Thân hình của nàng trong suốt lấp lánh dưới ánh trăng. Vì sự xuất hiện của nàng mà cơn bão sắp kéo về đã bị đẩy lùi trả lại sự yên bình cho biển cả.

SUỐI ĐỎ VỀ BIỂN MẶN

Đỗ Viết Nghiệm

Nằm trên trục đường 19, cách biên giới Việt Nam – Campuchia không xa về phía phải có một khu nghĩa địa. Gọi là nghĩa địa có phần xúc phạm tới danh dự những người đã khuất, những người hy sinh vì Tổ quốc ở chiến trường giúp bạn Campuchia, nhưng chưa có cách nào gọi khác hơn, nghĩa trang liệt sĩ chẳng hạn. Song hoàn toàn không ổn, nghĩa trang thường có một biểu tượng gì đó gợi nên sự thiêng liêng kiêu hãnh. Tổ quốc ghi công những người hy sinh vì sự nghiệp cao cả.

Nghĩa địa được đặt tại đây từ năm 1970, nằm lơ lửng giữa cao nguyên phơi mình dưới ánh nắng oi ả của mùa khô và tầm tã của mùa mưa, nước tuôn âm âm tưởng đất trời có thể sụt lở, nước cuốn theo vô số hàng hà đất đỏ ngầu ngầu, nước như con trăn khổng lồ vừa lột xác quần quai quắt đập tứ tung, bất trị đến khủng khiếp.

Nghĩa địa lúc đầu còn thưa thớt vài ba nấm mộ, có lúc nơi đây được xác định như một trạm trung chuyển về xuôi để rồi chia về các tỉnh, liệt sĩ sẽ được an táng ấm áp hơn, bên cạnh những người thân ngày ngày chăm lo hương khói. Nhưng cùng với chiều dài của cuộc chiến, sự mất mát hy sinh cũng tăng dần, nghĩa địa bây giờ đã có hàng ngàn ngôi mộ, sự chuyển tiếp trở nên khó khăn, vì thế không thể để mãi sự trần trụi lạnh lẽo đối với những người đã chết, mộ của các liệt sĩ đã được đầu tư xây cất. Với người chết, mộ là nhà của họ và ngôi nhà nào cũng được kiến trúc như nhau, chất liệu như nhau, gạch cát xi-măng vôi vữa, chiều dài độ một mét, chiều rộng khoảng sáu mươi phân.

Đêm nghĩa địa ở Tây Nguyên càng về khuya có những cơn lốc rất lạ đến kỳ bí, gió ù ù nổi lên đột ngột, gió xoắn xuýt quẩn vào ngàn cây hang hốc tạo nên những âm thanh hí lên như bầy ngựa

chiến đang phi nước đại; rồi khoảnh khắc, đoàn chiến binh biến mất, không gian trở nên huyệt huyệt, sự tĩnh mịch ngự trị; một cảm giác lạ lùng nặng nặng cứ chèn lấn đè lên bộ não con người, bộ máy tinh vi tuyệt hảo do tạo hoá sinh ra bắt đầu vận hành và một thế giới tâm linh, thế giới không thể nhìn bằng mắt được nữa xuất hiện. Trí tuệ giúp ta nhìn thấy cuộc sống của những người âm, những câu chuyện của họ thậm chí còn nghe rất rõ, nhìn rất rõ ở tại cái nghĩa địa này.

Người âm coi nghĩa địa họ đang ở như là một thành phố cao nguyên đã được hiến pháp, pháp luật của người âm công nhận. Một thành phố mà lịch sử còn rất trẻ, con người của người âm cũng còn rất trẻ, họ là người tứ xứ Bắc – Trung – Nam góp mặt tại đây. Nhưng hoàn cảnh của họ rất giống nhau, chết cùng một chiến trường, hành trang thật đơn giản, ngoài bộ đồ đang mặc, cái giường họ đang ngủ và vài ba thứ đồ dùng lặt vặt không đáng giá thì họ chẳng còn gì.

Từ mặt trận về, sau những nghi thức vĩnh biệt trang nghiêm và ngắn gọn, những bó hoa rừng được hái vội nhưng còn tươi nguyên, ướt đầm giọt sương đặt trên mỗi chiếc quan tài mộc mạc giữa người âm và người dương, họ được đi trên một chuyến xe tốc hành có phù hiệu chữ thập đỏ màu sơn ánh lên như máu. Họ sống riêng biệt mỗi người một nhà, kiếp họ bây giờ đã khác, chẳng ai nghĩ đến chuyện lấy vợ mà có lấy thì ở đây cũng chẳng có mống đàn bà nào, họ cho rằng độc thân là sự tự do bậc nhất, là văn minh tuyệt đỉnh.

Nói vậy để thấy rằng người âm ở thành phố này ăn ở với nhau rất hoà thuận có nền nếp, có tổ chức, ngày họ ngủ, đêm họ thức là qui luật kể từ khi sinh ra thế giới của người âm.

Nhưng một ngày kia sự yên tĩnh đã bị phá vỡ khi cả thành phố đang chìm trong giấc ngủ say, những ngôi nhà kêu rầm rầm, rung giật tiếng động có lúc quá mạnh đến bất ngờ. Đúng là một lực nào đó ghê gớm tác động liên hồi dội xuống. Bầu trời đang hừng hực nắng bỗng chốc mây đen cuộn cuộn giăng đầy, mây giống như một tấm khăn choàng khổng lồ của mù phủ thủy ngay một thẳm lại xít dần xuống, ám khí xông lên tấm khăn tưởng chừng có thể gói gọn cả thành phố mang đi.

Đối với người âm có một điều rất lạ, họ hoàn toàn nhận biết điều gì đã xảy ra, thính giác con mắt của họ nhạy, mạnh đến mức có thể nhìn xuyên suốt bất cứ một khối chất đông đặc nào dẫu sự việc ấy có thể xảy ra cách đây hàng ngàn cây số. Sự chấn động bất thường kia họ nhận biết được nhưng khốn nỗi thế giới của người âm luôn bị ràng buộc bởi một điều luật "thoát xác". Bộ luật ghi rằng: "Khi có người đang ngủ muốn được thoát xác phải đốt lên ba nén hương trầm, miệng gọi đúng tên, giờ tháng năm sinh, quê hương, bản quán". Vì thế, họ đành nằm im chờ đợi, khi mặt trời tắt là lúc sức mạnh tự nhiên đến với họ, là sự thoát xác đồng loạt tự do ngự trị. Màn đêm buông xuống, không gian phủ một lớp sương mỏng mờ như khói, cả thành phố bật dậy, họ đồng loạt vụt lên không trung mỗi người kéo theo một vệt sáng màu xanh lét, đó là thứ ánh sáng được phát ra từ chính bản thân họ, chớp chớp, vật vờ bay lượn, chẳng lâu la gì họ đã nhận ra nơi đây mặt đất vừa bị xới tung còn cay nồng rễ cỏ, một người nào đó ngồi kia lạ hoắc đã nhập cư trái phép. Những tiếng kêu lóc cóc va chạm giữa những hình hài khô khốc và sự cọ xát kèn kẹt đến bốc lửa, những hàm răng trắng đến rợn người. Họ vây quanh thành tầng thành lớp, có người ngồi, kẻ đứng, số khác vẫn bay lơ lửng trong không trung. Người lạ mặt lọt thỏm giữa những người, giống như một cái lồng đèn úp gọn, không còn kẽ hở để tìm đường tẩu thoát.

Vốn là thành phố sống có kỷ luật, họ luôn căm ghét những kẻ liêu lĩnh làm một điều gì đó xúc phạm đến cả cộng đồng. Họ vô cùng tài hoa biết cách ứng xử lịch lãm hoặc thô bạo khi biết thực kẻ đó là ai. Vị khách không mời mà đến trở thành trung tâm tò mò mà họ cần biết ông ta ở đâu, muốn gì? Có lẽ lịch sử có một không hai nơi đây mới xảy ra sự kiện như vậy.

Ông ta ngồi ngay trên nóc nhà mình, quần áo ông ta mặc chẳng nguyên vẹn, nhưng đó là một thứ vải tốt, thứ vải được con người dệt rất công phu có màu nâu vàng như đất. Thời gian đã làm vải rách tả tơi chỗ còn chỗ mất, hai bả vai ông lòi ra xệ xuống, cái đầu ông giống như một con sư tử già, tóc mọc dài chấm lưng, râu dài tới bụng, hai mắt ông to và sâu, bởi cảm giác giả tạo lừa dối của hai hàng lông mày rậm rạp kéo chảy dài tới hai mang tai, hai hàm răng khuyết đi vài chiếc nhưng vẫn còn giữ được vẻ đều đặn, màu răng trắng ngà ngà. Ông ngẩng cao đầu, suối tóc đổ về phía sau trông ông thật tuyệt vời. Sự đường bệ toát ra từ chính bản thân ông. Rõ

ràng thời trai trẻ ông là một chàng trai tuấn tú cừ khôi. Ông ngơ ngác nhìn lũ người quanh mình không một chút sợ hãi, ông chỉ thấy lạ tại sao lũ người này còn rất trẻ nhưng hình hài chẳng đứa nào nguyên vẹn, người cụt chân, kẻ cụt tay, có người lại mù cả hai mắt. Chúng làm gì vậy, vòng vây mỗi lúc một thít lại gần, chúng nhảy nhót mà chân không bao giờ chạm đất, nhận ra lũ người này cần gì ở ông, họ muốn ông trả lời công khai ngay lập tức về sự có mặt của ông ở đây, ai cho phép ông xâm phạm lãnh địa một cách bất hợp pháp? Và ông đã nói, tiếng ông khàn đặc khét lẹt mùi thuốc súng.

- Xin chào các chàng trai trẻ.

Đám người khựng lại nghe ông nói, họ nhìn nhau giây lát, một làn gió đêm ào qua làm rung những thân hình chấp chới, tiếng một người nào đó nhận xét:

- Ông ta là người xứ Bắc, vì sao ông ta lại đến nỗi thế này?

Không khí nặng nề bao phủ, nhiều tiếng thì thầm khác nổi lên, những chiếc đầu chụm lại ngẩng lên nhón nhác trong một vùng sáng mờ mờ.

- Có thể là một tên cướp. Tên cướp đã bị đồng bọn hấn bắn hạ sát?

- Vậy thì hãy xé xác nó ra cho đàn rắn ăn thịt. - Một người nào đó thốt lên thật tàn bạo, lại có ai đó chen vào quả quyết.

- Chắc chắn là tên buôn lậu qua biên giới đã bị thủ tiêu!

- Buôn lậu, cướp giết cũng là một tội hình cần nghiêm trị, đem nó ra thủ tiêu trên giàn lửa. Người vừa nói dứt lời vừa lao vào người khách lạ như con hổ, nhưng anh ta đã phải lùi lại khi gặp một luồng sáng trắng xanh xoáy tròn ồ phóng ra từ mắt ông. Lại một người từ đám đông vọt lên lạnh lùng bước lại gần ông, ánh sáng phát ra từ xương cốt của anh ta sáng lên thành ngọn lượn qua lượn lại quan sát, ngón tay dài khoảng giống như một túm đanh nhọn hoắt cứ thúc vào chân tay ông, ngực ông, những cái lưỡi lửa chạm nhau tưởng như dung hoà nhưng lại kháng nhau toé lên nổ lép bép. Đột nhiên anh ta cúi xuống rồi ngẩng lên cười, tiếng cười ráo hoảnh gân guốc:

- Các người thấy cái gì đây không? Tất cả im lặng hoài nghi. Anh ta cúi xuống lần nữa rồi cầm lên một vật gì đen sì giơ cao quá đầu mình, ai đó nhanh nhẩu:

- A... ha... Chiếc dép cao su!

- Còn đây cánh tay vẫn còn vết chàm: Vào Nam ngày 28-9-1968.

Thay sự im lặng là tiếng ồn ào râm ran đàm tiếu, người vòng ngoài vượt qua đầu người đứng trước, người đứng trước lần dần lại gần ông hơn, họ sờ mó, ngắm nghía. Một không gian phẫn chấn hấp dẫn rung động cả phố phường của người âm chưa bao giờ có.

- Ông ta là chiến sĩ giải phóng, ông ta vào Nam chiến đấu và chết trận.

- Có thể lắm, nhưng đã mười bảy năm rồi, ông ta chưa về nơi ông sinh ra? Ít ra ông cũng được vào một nơi nào đó đằng hoàng hơn.

- Đúng vậy, hãy khoan tin điều đó. Hãy để ông ta nói đi. Lại thêm những vết sáng vút qua đầu ông chao lượn, đó là người âm từ những phố xa đến muộn.

Ông khách lạ ngẩng cao đầu hơn, một cái đầu thật kỳ vĩ, đầy tóc và râu, trông xa như một khối đá cẩm thạch với những đường vân trắng ngà như sáp, ông ta nghe tất cả, ông như lạc vào thế giới xa lạ đầy những thông tin cũng xa lạ, những ánh mắt, cử chỉ của họ, ông biết họ đang muốn ông nói gì. Ông hiểu ông cần phải nói để họ biết về ông, một số phận, một linh hồn bị lãng quên, đang dần dần bị đẩy vào quá khứ, điều mà chính bản thân ông cũng không giải thích nổi.

Ông vẫn ngồi đấy, cái màu đất badan với ông quá đỗi quen thuộc, nó thâm thắm như màu máu khô đông cứng. Ông đưa hai tay về phía trước giơ lên quá đầu, lặp đi lặp lại tới vài lần như thế, những đốt xương kêu lắc cắc, sức lực ông như dồn lại trong vòng ngực, ông vuốt ve nhẹ chòm râu rồi bắt đầu lên tiếng:

- Hỡi các chàng trai.

- Thật tuyệt – một ai đó đã nhận xét - ông ta có cái giọng của một nhà tư tưởng.

- Ta đến xứ sở các bạn, một xứ sở hoa lệ chỉ là một sự tình cờ.

- A... ha... tình cờ...

Chẳng ai bảo ai mọi người cùng cười, tiếng cười pha chút mỉa mai lan gõ vào ngàn cây âm u rừng khuya buốt giá... Một người có cái mũi khoằm như mỏ quạ nhảy tót trước mặt ông, sổ sàng vừa chỉ vừa nói giọng khàn khàn như người không mũi.

- Tại sao lại có chuyện tình cờ, ông không nghĩ rằng ông đã làm một việc xúc phạm đến cả thành phố này sao, tội của ông đáng để quỷ dữ xé xác thành trăm mảnh.

- Ta không nói dối các người làm gì, hoàn toàn ta đến đây là một sự tình cờ.

- Hãy cứ để ông ta nói.

- Các người cho ta một ít nước, ta khát lắm.

Một người bê ra một tô nước, loại tô do người âm chế tạo, chất liệu làm bằng đất sét trộn với xương đùi ươi sấy khô nghiền mịn được phơi nắng chín trăm ngày treo lơ lửng trong không trung, nước của người âm cũng rất tinh khiết được hứng từ các giọt sương buổi sáng. Ông đỡ tô nước mát rượi tu một hơi hết sạch. Nước làm ông tỉnh táo hẳn lại, rồi ông nói tiếp:

- Nếu như ngày ấy ta có vợ thì con ta bây giờ cũng bằng các người. Nhưng ta là người khí phách và chính điều đó lại là điều hay, ta có vợ và có con, vợ ta sẽ đau khổ biết chừng nào, khi biết rằng ta mãi mãi không về. Ta bỏ dở dang cuộc đời học trò để lên đường đi đánh Mỹ, vượt Trường Sơn hơn bảy chục ngày để được vào Nam. Đường hành quân là một chuỗi dài gian khổ, là thiên anh hùng ca của đời ta, còn gấp nhiều lần sự nhọc nhằn nguy khốn so với Đường Tam Tạng ngày xưa đi thỉnh kinh Tây Trúc. Đói khát bệnh tật cứ đeo đẳng giày vò triền miên, có lúc ta muốn quên đi nhưng sự cô đơn lại lôi ký ức ta dậy bao nhiêu đồng đội – những chàng trai trong trắng như tia nắng buổi sáng, đẹp như thiên thần đã mãi mãi không về nữa, họ đã tan biến vào cõi hư vô của Trường Sơn.

Chiến trường, ôi một khái niệm muôn thuở đầm máu, ta đã chiến đấu biết bao nhiêu trận. Ký ức ta không đủ chỗ để nhớ, chỉ biết ta từng chiến đấu như một mảnh hổ, chiến đấu vì một điều gì đó thiêng liêng, vinh quang phủ đầy ngực áo ta, kẻ thù khiếp sợ mỗi khi nghe tới tên ta, đơn vị ta.

Nhưng bất hạnh đã đến với ta, giọng ông chùng xuống, ông ngừng kể, đầu hơi gục, tóc phủ đầy mặt, mọi người không còn nhận ra ông nữa, ông rùng mình kể tiếp:

Một đêm ta đang chập chờn trong giấc ngủ, cánh võng đưa ta, ta mộng thấy một con thuyền nhưng không phải là con thuyền bình thường vẫn neo đậu ở các bến đò có cây si già chờ khách sang sông, con thuyền ta thấy làm bằng da của loài bò sát ăn thịt người, đầu nó như đầu cá sấu, những chiếc răng chìa ra nhọn hoắt, họng đỏ lòm như máu, đuôi thuyền cong lên những chiếc vảy cứng đen sì, thuyền lao vun vút tiến ra biển khơi vô định, sóng gió gào thét tung bọt trắng xóa màu khăn tang. Đại dương mênh mông, thuyền nhỏ nhoi như vỏ trấu. Ta hốt hoảng chống chèo, cố tìm phương hướng nhưng một đợt sóng như trái núi nước bất thần ập đến. Vừa lúc đó ta nghe tiếng đồng đội gọi giật thuyền lệnh hành quân. Ta bật dậy chưa hết bàng hoàng vội tháo võng nhét vào ba lô khoác súng lên đường, từ đó đầu óc ta cứ ám ảnh giấc mơ kinh dị.

Ta không ngờ trận đánh đó là trận cuối cùng của đời ta, vĩnh biệt dương thế. Trận đánh vào căn cứ Đức Cơ do một tiểu đoàn ngụy chốt giữ thật chóng vánh. Đơn vị ta tấn công bất ngờ vào lúc nửa đêm, những tên chỉ huy ngụy chưa kịp buông khỏi vòng tay những con đi da dẻ trắng hồng như trứng. Chúng trở tay không kịp, nhón nháo đè lên nhau mà chết. Đơn vị ta hoàn toàn làm chủ căn cứ. Nhưng tai họa ập tới ngay lập tức. Tất cả các căn cứ gần đây của địch tập trung hỏa lực phản công quyết liệt. Một trận mưa pháo đủ các cỡ ừng oàng kinh dữ, những cột lửa sáng loé, những núi khói đen kịt, tiếng rít hải hùng liên tiếp vào trí não ta.

Hình như định mệnh đời ta đã đến, ta chạm tới đầu lửa liềm theo tới đó, lửa bám vào chân, lửa leo lên người... Tiếng rít xé trời bay ngay trên đầu ta rất rạt, ta chỉ còn nhận ra một khoảnh khắc, một tiếng nổ và một vùng lửa cuộn lên sáng chói đến nỗi con người của ta muốn nổ tung, ta ngã gục, một tích tắc thật là lạ lùng, đau đớn, quái dị, một ngăn cách mỏng như làn khói đủ để chia hai thế giới, một thế giới của mặt trời và một thế giới của đêm đen. Ta đã mãi mãi làm người của thế giới cõi âm.

Giọng ông lạc đi rồi tắt lịm đột ngột, thay vào đó là sự tĩnh mịch đến lạ lùng, quá khứ chiến tranh lại được ông dựng dậy trong

ký ức cả người kể và người nghe. Ông giơ cánh tay về phía mọi người, ai đó im lìm đặt vào tay ông thêm một tộ nước, ông đỡ lấy và tu một hơi đến cạn kiệt, mắt ông như sáng thêm ra.

- Xác ta nằm đó, đồng đội chưa kịp chuyển đi, một quả bom lại nổ, mặt đất chao đảo dung đưa, một trận mưa đất đá ập xuống vùi luôn cả ta. Ta đã chết lại thêm một mảnh bom nữa cắm phập vào ngực. Ông vạch áo bên trái lên, lộ ra một cái hố đen ngòm – Chiến trường trở thành nghĩa địa, những người lính của đối phương bên kia tử trận nhiều lắm. Trận đánh mới tới qua thôi họ còn nằm đấy, hôm nay ta đã ở kề bên họ.

- Lại thế nữa kia à? – Ai đó thở dài hắt ra câu nói ấy.

- Khi còn sống hai người lính, hai kẻ thù đối nghịch nhau, ta xả súng vì lòng căm giận. Nhưng cả họ và ta khi đã về với đất, thể xác ta đã là cát bụi, ta chẳng còn lý do gì để khinh bỉ, bây giờ họ lại là những người hàng xóm của ta, số phận đã kéo gần chúng ta lại.

- Còn đồng đội của ông?

- Không còn cách nào khác, đơn vị ta phải tạm rút lui, ta tin đồng đội ta nhất định trở lại tìm ta. Trận phản kích ác liệt quá, có thể họ nghĩ ta đã bị tan xác hoặc vùi quá sâu dưới lòng đất làm sao có thể xác định được ta chết ở điểm nào. Ta hỏi các người - ông đột ngột nói với những người xung quanh, một vòng sáng lụi dần dung đưa chuyển động – Chiến tranh đã kết thúc chưa? Sài Gòn đã giải phóng chưa? Con người còn đổ máu vì bom đạn nữa không? - Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, băng khuâng một nỗi buồn, chiến tranh đã kết thúc từ lâu rồi, vậy mà ông ta không biết.

- Chiến tranh đã kết thúc, kết thúc sau trận đánh của ông không lâu.

Ông nhảy tung lên như một đứa trẻ sung sướng, đầu ông lắc lư, tóc ông chồn vờn, mọi người nhìn ông đầy thông cảm, họ hiểu tâm trạng ông. Vươn hai tay về phía trước lòng bàn tay ngửa lên trời, ông muốn gì ngoài những giọt sương li ti vô tình rơi vào tay ông, ông cảm khoái cái thanh bạch của tự do mà ông phải trả giá rồi ông mỉm cười, ông khóc, nước mắt chảy thành dòng vô tận kết liên như những sợi thủy tinh trong suốt.

- Chiến tranh kết thúc rồi nhưng tại sao ta vẫn khổ. Ta vẫn đói vẫn khát, ta vẫn lang thang xó xỉnh để kiếm ăn. Có lúc ta bị lũ phù

thủy xua đuôi như một con vật. Ta muốn về thăm tổ tiên ta, chẳng ai thấp cho ta nén nhang để ta biết đường về. Ngay cả bố mẹ anh chị em ta cũng quên ta mất rồi.

Những thân hình bay lơ lửng không còn nữa, trong đám đông nhiều tiếng sục sùi bụi ngùi thương cho số phận của ông.

- Thôi ông hãy cho chúng tôi biết vì sao ông đến được thành phố này? Đến bằng cách nào?

- Các người biết cuộc đời ta rồi đó. Ta chẳng phải là loại người như các người làm tướng. Ta đến thành phố này thật bất ngờ. Hôm ấy ta đang ngủ sau một ngày mệt nhọc kiếm ăn, tiếng động của cuộc xéng chới chát làm ta bừng tỉnh, ta chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì hai người lạ mặt đã lôi ta bật dậy. Chúng im lìm làm việc như những thằng câm, chúng nhét ta vào một bao tải, chúng tiếp tục đào bới lục lọi và kéo thêm được anh hàng xóm của ta là người lính Việt Nam cộng hoà, chúng bỏ vào chiếc bao tải khác. Chúng vội vàng chất hai ta lên xe đạp đem ra một con suối gần đấy tắm rửa kỳ cọ cho ta, bọn hấn ngắm nghía xem từng đốt xương, lấy thước ra đo và ghi chép vào sổ, chúng cạo vào ống xương chân của ta làm ta đau buốt, rồi dùng thứ nước gì đó nhỏ từng giọt vào bột xương vừa cạo để trong cái lọ thủy tinh, bọn hấn lắc lắc nghiêng ngó rất lâu tưởng đến lỗi cả con mắt để tìm kiếm một điều gì. Làm xong tất cả điều bọn hấn cần làm, ta thấy mặt bọn hấn buồn thiu ử rử.

Hành động của chúng làm ta hoài nghi, chẳng lẽ đây là đồng đội của ta đến tìm ta, phải làm như vậy để khỏi nhầm ta với người khác. Anh bạn ta cũng bị làm như thế, bọn hấn cũng thất vọng, mệt mỏi, mồ hôi ướt đầm mặt mày. Chúng ngồi phịch xuống tựa lưng vào gốc cây thì thảo với nhau điều gì rất quan trọng, rồi một trong hai tên đã lên tiếng:

- Các ngài không phải là người Mỹ, - hấn chỉ ta: ngài là chiến sĩ Giải phóng nhưng không hiểu sao ngài vẫn còn nằm đây, đôi dép cao su của ngài xin hãy mang theo làm kỷ niệm. Hấn lại chỉ anh bạn ta: còn ngài này nữa, ngài là lính Việt Nam cộng hoà tử trận, cổ ngài vẫn đeo một tấm thẻ bài bằng thép trắng, chúng con đã có lỗi với các ngài, mong các ngài độ trì tha thứ, đừng hành hạ bắt bớ chúng con, chúng con chỉ vì kế sinh nhai làm điều bậy bạ. Lạy các ngài.

Nói rồi cả hai đứa khúm núm cúi gập người xuống vái lạy liên hồi. Ta ngỡ ngàng trước hành động của chúng. Thật là một giây phút tuyệt vời, chua chát. Lần đầu tiên trong đời có kẻ đã hạ mình lạy ta như một vị chúa. Một tên lại nói với ta: chúng con sẽ đưa các ngài đến nơi gần nhất có nhiều đồng đội của các ngài đã hy sinh. Nhưng sau vài phút suy nghĩ, một tên khác trong bọn chỉ bạn ta nói giọng run run:

- Ngài kia, chúng con không thể đem ngài đi được, ở cái nghĩa địa ấy toàn là những người không thuộc về phía ngài. Ta nghe hẳn hẳn cầu mà hai tai nóng ran như có ai đốt lửa. Ta muốn nói với bọn hắn: lũ bay không có cách gì tốt hơn hay sao? Chúng tao ở bên này hay bên kia giờ đây không có gì quan trọng, đều là kẻ vô danh một khi nắm mồ ấy không có tên tuổi, hãy để anh ấy cùng đi với ta. Nhưng tai chúng cứ chổng lên như tai lừa, chúng chẳng hiểu gì cả. Ta đã dùng đến phép thuật của ta, thổi một luồng gió lạnh chạy suốt xương sống của chúng, chúng rùng mình, vậy mà chúng cũng chẳng nhận ra. Anh bạn nhìn sang ta mặt buồn rười rượi muốn ta cầu cứu, nước mắt anh ta tuôn rào rào lăn tràn trên mặt đất.

Đó là nguyên nhân tại sao ta có mặt ở đây điều mà các người cần biết ta đã nói hết, bây giờ tùy các người, các người muốn làm gì ta thì làm, bắt ta thì bắt.

Những tiếng xì xào bàn tán rộ lên, sự kiện ông kể hoàn toàn khuất phục được họ, sự hoài nghi biến đi nhường cho sự thần phục. Ông chẳng phải ai xa lạ, chính là đồng đội của họ. Ông thuộc thế hệ thứ hai, thế hệ đã làm cho nhân loại khâm phục, đến cả thượng đế anh minh như chúa cũng phải ngả mũ kính chào. Cả thành phố âm rung chuyển bởi sự huyền ảo đến tột cùng, họ cảm thấy vinh dự cho thành phố có một người như ông. Ngay lập tức ông được tôn sùng là một vị tướng đầu tiên của thành phố. Họ ào tới thân thể bốc lửa bập bùng, họ ôm lấy ông, tung ông lên reo hò nhảy nhót, la hét đến cuồng loạn. Một ban nhạc được huy động đến ngay – ban nhạc chưa từng có trên thế gian. Sáo làm bằng xương sườn của loài khủng long cổ đại, nhị hồ được chế tạo bằng sọ của loài vượn cổ cách đây hàng chục vạn năm, kèn làm bằng xương sống của loài thần lằn sấm đã tiết chủng từ lâu ở các sa mạc châu Phi. Bộ gõ mới thật độc đáo, đó là thứ đá màu đen óng ánh được khai quật ở đáy đại dương châu Nam Cực, khi gõ lên, âm thanh cứ róc rách như nước chảy, gõ

liên tục như tiếng ngựa phi, lướt nhẹ trên đá nghe như gió thổi. Các loại nhạc cụ này là báu vật của người âm. Họ chỉ được quyền sử dụng trong những ngày lễ trọng đại. Sự phấn khích của mọi người chẳng làm ông vui thêm chút nào, sắc thái vẫn buồn ảo não, người ta dè dặt cung kính nói với ông:

- Ông vẫn buồn, thưa ông, chúng tôi có điều gì không phải mong ông tha thứ.

- Ô không, các người là một cộng đồng tuyệt diệu.

- Vậy ông đang nghĩ gì?

- Ta đang nghĩ về hai thằng khốn khổ ấy.

- Hí... hí... tưởng gì, ông nghĩ về bọn chó má ấy làm gì. Hãy bóp chết nó hoặc dần vật thể xác nó trong bệnh hoạn.

- Ta không thể làm điều đó được, chúng có lỗi, còn ta gặp may, nhờ nó nên ta mới đến được với các người. Từ đây ta có cơ hội tìm về quê hương. Ta chỉ thắc mắc một điều, chúng đào bới tìm kiếm những bộ xương để làm gì. Lúc ta chết ta có gì đâu. Ta không phải là tên bản thủ, hèn hạ đi ăn cắp của người khác. Chúng tìm vàng, đá quý ư? Trời ơi, ta cũng như các người, đời lính làm gì có thứ đó, vô tư trong sáng như giọt nắng. Hai thằng khốn khổ kia tìm những bộ xương không biết để làm gì?

- Dạ thưa ông, thời gian đã xoá nhoà trí nhớ của ông mất rồi, khói và thuốc súng đã phủ đầy bộ óc của ông. Chúng cần những bộ xương ấy để đổi lấy đô-la.

- Đô-la là cái gì vậy?

- Là tiền của nước Mỹ.

- Ta hiểu rồi. - Ông gào lên thật bất ngờ, hải hùng hơn bất cứ tiếng hét nào trên thế gian này, tiếng hét chém vào không gian ngang dọc làm vụn vỡ khí trời tạo nên những cơn lốc cuộn cuộn. Phận ta ta chịu, nhưng còn hàng ngàn đồng đội của ta chưa ai tìm kiếm, biết đến bao giờ họ được trở về quê hương... Ôi xứ sở của ta nổi tiếng lời ca quan họ, ô hô... - Nước mắt ông lại tuôn chảy – Không biết bây giờ quê ta còn tổ chức Hội Lim nữa không? Ngày xưa bố ta, mẹ ta gặp nhau ở Hội Lim mà nên vợ nên chồng.

- Vẫn có đấy ông ạ, nhưng họ còn tiến bộ hơn nhiều ngày trước, lễ Hội Lim họ còn tổ chức cả hoa hậu.

- Hoa hậu à?

- Vâng cả hoa hậu mặc đồ tắm, đồ tắm hai mảnh.

- Gớm ghê quá nhỉ, thế thì họ quên ta là đúng rồi, ta đã chết lại tiếp tục hy sinh, còn các người, các người đã chết vì cái gì khi chiến tranh đã kết thúc từ lâu. Các người đã chết vì ganh ghét, địa vị, men rượu hay vì những cặp đùi đàn bà, hãy nói cho ta nghe.

- Thưa ông vì chiến tranh.

- Vì chiến tranh. - Ông ôm đầu khuyu xuống, ông không hiểu nỗi sự rắc rối đến mức như thế. - Chính các người đã nói với ta chiến tranh đã kết thúc.

- Cuộc chiến tranh mà ông tham gia đúng đã kết thúc, nhưng không lâu trên đất nước này lại xảy ra cuộc chiến tranh mới.

- Vậy là các người cũng hy sinh vì chiến tranh. Ôi các người cùng chung số phận của ta. Nhưng các người còn sướng hơn ta, có tên có tuổi, có hương khói gọi về, được ăn những món ăn mà các người ưa thích...

Mặt đất bỗng nhiên rung nhẹ, có tiếng rít từ trên cao dội xuống như có bàn tay ai đẩy cửa, một làn khói mỏng mảnh trắng như ngà bay xuống lượn vòng quanh thành phố, mọi người ngẩng mặt lên nhìn, làn khói đó tụ về ngay trên đỉnh đầu họ, mùi hương trầm toả lan ngây ngất, trăng khuya đã chệch về phía núi, trăng tròn như chiếc bánh màu vàng sếp ong, mây trời lững lờ lướt qua chậm chạp, không gian lúc tỏ lúc mờ, sương giăng trắng trên những ngọn cây xa xa, tiếng giun dế kêu lúc ngắn lúc dài, tiếng vượn hú từ rừng sâu vọng tới lạnh lùng, tiếng cựa mình của những ngọn cỏ non nặng mình vì những giọt sương lăn tròn kêu tí tách.

Hôm nay là ngày rằm! Mọi người đã nhận ra điều ấy, cửa không gian đã mở, họ hoá thân thành một vệt sáng khổng lồ vút lên ở độ cao ngàn mét. Thế giới trần gian bày ra trước mắt họ những dòng sông uốn lượn màu bồng bạc lóng lánh như ngọc, những cánh đồng ngút ngát ôm lấy những làng quê đáng gầy mộc mạc, những đóm lửa lập lòe trên núi cao nơi ở của đồng bào Thượng. Kia nữa những thành phố giống như thỏi sắt khổng lồ được nung đỏ toả sáng lung linh, những xa lộ xe lao vun vút, phố phường người đi dày đặc, những nụ hôn nồng nàn của những cặp tình nhân ngồi trên ghế đá công viên dưới bóng cây phượng vĩ bên bờ hồ. Thiên

nhiên kỳ vĩ lộng lẫy quá - Ôi cuộc sống dương thế đáng giá biết nhường nào!

Thành phố chỉ còn lại mình ông, vị tướng vừa được cả thành phố tấn phong, nhưng chẳng còn ai gọi tên ông để ông biết đường về. Nỗi buồn xâm chiếm, lòng ông lạnh buốt, giây phút cô đơn ông chợt nhớ tới người hàng xóm vẫn nằm bên bờ suối tận rừng sâu, ông vút bay lên về hướng ấy. Hai người gặp nhau khôn xiết mừng.

- Ôi! Số phận tôi đã đành, còn anh...

- Họ đã quên ta mất rồi, ta đã trở thành vô danh, mãi mãi là vô danh.

- Có thể một ngày nào đó họ sẽ tìm ra anh.

- Ta vẫn hy vọng điều đó.

Người đời bây giờ nói rằng: Thời tiết những năm gần đây thay đổi thất thường. Có lúc đang nắng thì mưa, đang mưa thì nắng, nước trên nguồn tự nhiên đổ về xuôi cuốn theo đất đá đỏ ngầu cuộn cuộn, nước réo ầm ầm, nước tuôn ra biển hoá thành sóng thần, những người dân nghề muối được mùa vì độ mặn của nước tăng lên.

Một ngày nào đấy, nỗi buồn sẽ không còn. Các anh sẽ được trở về nơi các anh sinh ra.

PHO TƯỢNG

Bảo Ngọc

Người đàn ông ngoại quốc vào độ trung niên, có thân hình phốp pháp đứng nhìn pho tượng thiếu nữ, đầy vẻ say mê, thích thú. Đứng phía sau lưng ông ta là họa sĩ Hoài Minh và nhà điêu khắc Hoàng Phong - chủ căn hộ ghép ván sàn nằm sâu trong dãy phố cổ kính. Đôi bạn trẻ lặng yên để khách chiêm ngưỡng vẻ đẹp thuần túy của mỹ thuật.

- Ôi! Một tuyệt tác siêu phàm! Xin chúc mừng nhà điêu khắc tài hoa! - Người đàn ông ngoại quốc thốt lên một câu bằng tiếng Việt khá chuẩn âm. Ông ta ôm chầm lấy nhà điêu khắc hôn thắm thiết.

- Dạ, không dám! Ông quá khen. Mời ông và Minh sang phòng bên cạnh dùng cà phê. - Hoàng Phong sốt sắng dẫn lối.

- Tôi rất quý đức tính khiêm tốn của ông Phong và thành thật muốn kết bạn với ông, ông Phong có vui lòng chăng? - Khách cười mở và chân tình.

- Thưa ông! Tôi rất hân hạnh có một người bạn am hiểu mỹ thuật như ông, ông Giôn ạ! - Nhà điêu khắc siết chặt bàn tay của vị khách nước ngoài, môi anh thoáng nở nụ cười ý nhị. Ba người cùng ngồi trên bộ xa-lông cũ kỹ đặt ở giữa phòng khách. Hoàng Phong quay sang người bạn họa sĩ.

- Cậu Minh này! Cậu xem nhóm tượng mẹ bồng con của mình có đạt không?

-Ồ! Tôi không ngờ chỉ trong một khoảng thời gian ngắn mà cậu hoàn thành cả hai tác phẩm tuyệt vời! - Hoài Minh nhìn bạn vô cùng hoan hỉ.

- Đây, ông Phong! Tôi xin phép hỏi ông một điều có được không?

Người ngoại quốc thân thiện đặt bàn tay hộ pháp đầy lông của mình lên vai nhà điêu khắc nói chậm rãi.

- Thưa ông! Có điều chi xin ông cứ tự nhiên - Hoàng Phong tươi tỉnh nhìn khách tự tin, chờ đợi.

- Bản tính của bạn tôi nhân hậu và chân thực lắm, cậu đừng có ngại! - Hoài Minh phụ họa.

- Ông Phong! Có bao giờ ông bán tác phẩm của mình không? - Khách đặt thẳng vấn đề không chút úp mở.

- Có chứ ông! Nhưng thỉnh thoảng thôi. Tôi chỉ bán một số ít để có vốn tái sản xuất, nhằm theo đuổi sự nghiệp điêu khắc của mình, chứ hoàn toàn không phải là mưu sinh. Tất nhiên cũng có những nghệ sĩ nhờ tài năng của mình mà trở nên giàu có, song chắc chắn rằng muốn làm giàu, không ai lại đi chọn con đường nghệ sĩ - Hoàng Phong đáp rành rọt.

- Ô! Tôi hiểu! Tôi hiểu! Thú thật tôi rất thích pho tượng thiếu nữ của ông, ông Phong ạ! Nếu ông vui lòng tặng tôi pho tượng ấy, tôi xin gửi trước cho ông 20.000USD ông thấy thế nào? - Người đàn ông ngoại quốc bộp bộp ý định của mình. Ông ta nói xong, đưa tay gãi đầu, nhìn nhà điêu khắc thăm dò.

- Thưa ông! Tôi không thể nào làm vừa lòng ông được, xin ông hãy thông cảm. Vì pho tượng ấy tôi đã dồn cả tâm huyết và công sức của mình tạo nên. Đó là kỷ niệm vô cùng quý giá đối với tôi. - Nhà điêu khắc phân trần bằng cả sự quyết tâm của mình.

- Thật đáng tiếc! Tôi đã hiểu vì sao ông nhất định không bán pho tượng ấy cho tôi, có phải pho tượng thiếu nữ ấy chính là chân dung người yêu của ông? Đúng không nào? - Vị khách cầm chiếc muống cà phê gõ gõ vào thành chiếc cốc thủy tinh phát ra tiếng kêu lanh canh, nhìn nhà điêu khắc dò xét.

- Vâng! Đúng như lời nhận xét của ông, ông Giôn ạ! - Nhà điêu khắc hạ giọng trầm ngâm, đôi mắt đượm nét u buồn của anh nhìn đăm đăm mấy viên đá lạnh nổi sóng sánh trong ly cà phê màu hổ phách.

- Xin lỗi. Tôi vô tình làm phiền lòng ông, xin ông Phong đừng giận tôi nhé! - Khách có vẻ hối hận.

- Không sao! Ông đừng bận tâm như thế - Nhà điêu khắc xoa tay trấn an. Ngay lúc ấy họa sĩ Hoài Minh gọi chuyện nhằm xoa bớt không khí nặng nề đang chùng xuống gian phòng.

- Thưa ông Giôn! Theo ông thì pho tượng ấy hấp dẫn về đường nét hay nội dung?

- Có thể nói cả hai mặt đều độc đáo như nhau, anh bạn trẻ ạ! - Khách chồm hẳn người về phía trước, khua tay diễn tả, trông ông đầy vẻ linh hoạt, sôi nổi. Không để cho người đối thoại tiếp lời, ông bình phẩm:

- Đường nét vừa sắc sảo, vừa mềm mại, sinh động. Nhìn cô gái mặc chiếc áo dài, tóc buông xoã hai bên bờ vai một tay ôm ngực, tay còn lại gạt lệ vương trên má, đôi mắt đẹp nảo nùng, u uất đủ thấy cô ta đang có một nỗi đau tột cùng... - Người đàn ông ngoại quốc ngừng lời, nhìn nhà điêu khắc bằng cái nhìn khâm phục và ngưỡng mộ. Ông ta cất giọng đều đều:

- Ông Phong! Tôi rất vinh dự được ông xem như là một người bạn. Xin ông cho phép tôi chụp mấy pô ảnh lưu niệm. - Vị khách mở túi xách lấy chiếc máy ảnh chụp đôi bạn Hoàng Phong, Hoài Minh và pho tượng thiếu nữ hơn chục kiểu, rồi như nhớ ra điều gì, ông ta vội kêu lên:

- À! Còn việc này, tôi hơi làm phiền ông đấy, ông Phong ạ! Mong ông hãy giúp tôi nhé! Tôi muốn gặp cô gái mà ông đã tạo nên pho tượng tuyệt mỹ ấy.

- Ô! Cô ta đã lấy chồng và chuyển chỗ ở một nơi rất xa, ông ạ!...

Hoàng Phong lúi húi hoàn thành phần cuối cùng của nhóm tượng mẹ bồng con. Anh làm việc say mê đến nỗi quên cả bữa chiều, bằng chứng là chiếc bánh mì kẹp thịt sáng vẫn còn nằm trơ lì trên chiếc đĩa Trung Quốc tráng men trắng. Bên cạnh đó, một chai rượu vang còn phân nửa đặt giữa chiếc bàn vuông vức bằng gỗ hương lâu năm lên nước đen bóng. Nếu như đồng hồ treo tường không để chuông báo giờ, thì có lẽ cứ nhìn ánh điện nê-ông lúc nào cũng sáng rực cả gian phòng, Hoàng Phong không hay trời đã bắt đầu tối. Ngoài trời mưa rả rích. Cơn mưa cuối thu dài lê thê, gieo vào lòng người nghệ sĩ những giọt buồn mơ hồ, khiến anh nhớ người yêu bằng nỗi nhớ cồn cào, da diết. Và ngay lúc ấy, nàng hiện ra sau

cánh cửa khép hờ như một nàng tiên trong truyện cổ tích. Những giọt mưa còn đọng trên tóc, vương trên mắt, trên môi em... Mưa làm ướt cả chiếc áo dài trắng tinh khiết, duyên dáng, mỏng dính trên người, lồ lộ những đường nét cong với làn da mịn màng của người con gái đang độ ngọt ngào như trái chín đầu mùa, tràn đầy nhựa sống. Hoàng Phong lao đến và thốt lên trong niềm xúc cảm vô bờ:

- Ôi! Tội nghiệp người yêu bé nhỏ của anh! Em có lạnh lắm không? Vào nhanh đi em! Kéo cảm lạnh bây giờ. Hoàng Phong âu yếm dìu người yêu vào phòng, để nàng ngồi trên chiếc giường cá nhân của anh miệng không ngớt xuýt xoa, tay anh cầm khăn lau lia lia lên tóc, lên mặt, lên da thịt trắng muốt của nàng. Cô gái bá cổ người yêu, giọng nhõng nhẽo:

- Anh ơi! Có nhớ em không?

- Nhớ lắm! Nhớ lắm chứ! Anh đang nhớ em muốn phát điên, không ngờ giờ này em còn đến thăm anh - Hoàng Phong nói trong hơi thở dồn dập. Anh đặt lên môi người yêu nụ hôn thật dài. Cô gái thì thâm bên tai anh:

- Đêm nay em ở lại đây với anh!

- Ê! Đừng có nói bậy. Các bạn anh ở phòng bên cạnh nghe được, chúng nó cười cho. - Hoàng Phong âu yếm cốc nhẹ vào trán người yêu.

- Anh đuổi em đấy à? - Cô gái tỏ vẻ hờn dỗi.

- ồ! Sao em lại như thế? Hôm nay anh thấy em khang khác làm sao ấy - Chàng trai nhìn người yêu hết sức ngạc nhiên.

- Anh Phong! Em nói thật đấy. Đêm nay em muốn ở lại với anh... và chỉ đêm nay thôi... anh có biết không? - Cô gái bắt đầu khóc rầm rức. Hoàng Phong thực sự hoảng hốt trước sự đổi khác của người yêu. Anh linh cảm như có điều gì chẳng lành đã xảy ra nên nhẹ nhàng vỗ về người yêu.

- Em... sắp... lấy... chồng... rồi... anh ơi!

- Không! Không thể nào... anh không tin. - Hoàng Phong vò đầu, bứt tai trông rất thảm hại.

- Trời ơi! Đến nông nổi này, anh chưa tin lời em hay sao? Em khổ quá anh ơi! - Cô gái tiếp tục khóc. Hoàng Phong lấy lại sự bình tĩnh, đẩy nhẹ người yêu ra xa. Anh nhìn thật sâu vào mắt cô gái:

- Được rồi! Anh tin lời em nói, nhưng chồng em là ai? Em nói đi!

- Anh Tâm... Bác sĩ Tâm... - Cô gái gục đầu xuống gói sứt sùi nuốt lệ từng cơn.

- Trời ơi! Thế là hết... Trang ơi! Vì sao em lấy hắn làm chồng? Có phải vì... - Hoàng Phong nói trong tiếng nấc ai oán.

- Thôi. Thôi, anh ơi! Anh đừng vội nghĩ em ham cái gia tài của anh Tâm mà phụ tình anh. Anh hãy bình tĩnh nghe em nói đây. Ngày ba em bị đau dạ dày phải đưa vào bệnh viện để giải phẫu, anh có biết không? Số tiền của anh và em dành dụm đâu có đủ chạy chữa cho ba. Ngay cái lúc thập tử nhất sinh ấy, anh ta đến như vị cứu tinh. Anh ấy tỏ ra hào hiệp cứu người và chăm sóc ba như đối với một người ruột thịt, để rồi khi ba em lành bệnh, anh ấy ngỏ lời yêu em. Trời ơi! Trước cái cảnh bị dồn vào ngõ cụt, em chỉ còn cách là nhắm mắt đưa chân để trả ơn cho người ta, trả hiếu cho ba. Anh ơi! Anh hãy hiểu: Má em qua đời từ lúc em mới lên năm, vì em mà ba em phải hy sinh cả tuổi thanh xuân, ở vậy để nuôi em ăn học cho đến bây giờ. Em không thể nào làm khác được, dẫu rằng ba rất thương em, thương cả anh. Người hiểu rằng mất em rồi anh sẽ khổ. Mấy hôm nay ba buồn lắm, luôn nhắc đến anh. Phong ơi! Anh hãy tha thứ cho em - Cô gái tiếp tục kể hết sự tình với giọt lệ chứa chan.

- Phong ơi! Đêm nay em sẽ dâng hiến cho anh tất cả. Bấy lâu em giữ gìn cái quý giá nhất của đời con gái để làm quà tặng anh trong ngày cưới của chúng ta, nhưng số phận đã an bài, mong anh hãy hiểu cho em.

- Trang ơi! Anh ngàn lần cảm ơn tình em sâu nặng đối với anh. Tuy nhiên, anh không thể làm thế được. Anh muốn hình ảnh của anh mãi ngự trị trong trái tim em đẹp đẽ, cao quý như thuở ban đầu. - Hoàng Phong phân trần với cả tấm chân tình.

- Em biết, em đâu có xứng đáng kề cận bên anh... vĩnh biệt anh!!! Cô gái vùng dậy chạy về phía cửa. Trước khi bước hẳn ra ngoài, cô còn quay đầu nhìn lại người yêu bằng cái nhìn đau đớn, uẩn khúc. Một tay ôm ngực, tay kia gạt nước mắt đang tuôn trào. Ngoài trời mưa bắt đầu xối xả...

SẮC TÍM

Bùi Ngọc

"Nỗi niềm chi rứa Huế ơi..."

1.

Gã đẹp trai và kiêu. Điều đó được khẳng định chắc nịch trong lòng hai mươi mấy đứa con gái trong lớp. Dầu vậy, mỗi khi túm tụm nơi hành lang những câu nói vờ vĩnh vẫn tuôn ra: "Người gì đâu mà kiêu"; "ừ, thật ra hẳn có đẹp trai lắm đâu"; "Ôi dào, cứ làm như kiêu...".

Nó khác: Không đẹp, không xinh cũng chẳng dễ thương nhưng lại rất kiêu (ai cũng bảo thế). Nên hiển nhiên là mọi người không ưa nó. Có điều ghét được bực kỹ trong lòng, mỗi khi gặp vẫn đành tặng cho nhau những câu nói thân thiện. Nó biết tất thấy song không chút bận tâm. Từ bé nó đã lỳ đòn trong sự cô độc nên những điều vắn vớ kia hoá vô nghĩa.

Gã là dân thành phố, đi học bằng xe máy xịn, ăn mặc rất phải, thi vào trường điểm khá cao nên việc gã được bầu làm lớp trưởng cũng hiển nhiên như gã đẹp trai vậy. Gã nhận việc không chút vờ vập nhưng lại rất năng nổ dù vẫn chứng nào tật nấy: kiêu ngạo và lạnh băng. Sự vờ vĩnh chỉ mình hành lang biết, nên niềm ao ước cứ thế mà nhen lên trong lòng nhiều đứa con gái trong lớp. Riêng mình nó không thấy (hay không thừa nhận) những điều hay ho ở gã.

2.

Chỗ nó ở là một khu nhà trọ nhón nháo người. ở đó mỗi ngày vào giờ cao điểm lại ngân lên mớ âm thanh hổ lốn của đủ thứ giọng

địa phương. Trong mớ âm thanh vui tai ấy hiếm khi người ta nghe giọng nó. Không khác ở lớp, nó vẫn là kẻ đi ngoài rìa trong khu nhà trọ. Ban đầu người ta còn vui vẻ gọi nó là "Mùa đông", về sau chỉ gọi "Quái đản". Cũng chẳng giống mọi người, nó không có chốn để về mỗi dịp nghỉ hè hay nghỉ tết. Đúng ra, ở một thị xã xa lơ xa lắc nó vẫn có một ngôi nhà bé tí nằm co ro trong con hẻm nhỏ. Ngôi nhà đó từ lâu lắm chỉ dùng vào hai việc: chẳng mạng nhện và ướp nỗi buồn.

Mẹ bỏ đi từ khi mới bập bẹ biết nói, còn nhỏ xíu, nó đã nghe hàng xóm xầm xì: "Cô ấy bỏ đi theo nhân tình...". Chưa bao giờ nó hỏi cha về mẹ, cũng chẳng mấy khi ông chuyện trò với nó. Hận tình, ông lao vào chuyện bán buôn và những cuộc nhậu lu bù. Cuộc sống lui thủ tựa con nhện độc thản nhiên nhả tơ xám lãnh đạm vào nó. Mười sáu tuổi nó mất luôn chỗ dựa khập khiễng cuối cùng. Người cha khi đã chạm đến ngõ tuổi già bỗng nhận ra mình còn có khả năng yêu đương dào dạt. Thế là ông bỏ tất. Bỏ công việc, bỏ những tay bạn nhậu vui tính lần đưa con gái duy nhất để lao theo người đàn bà ấy vào Nam. Khi đọc lá thư mùi mẫn của ông để lại, nó không khóc. Lặng lẽ, nó tắt hết đèn trong nhà và ngồi bất động suốt đêm.

Tơ độc quán rối trong ý nghĩ, trong tình cảm... làm khô quắt sự cởi mở hồn nhiên vốn dĩ của một đứa con gái mới lớn.

3.

Thói quen của nó là ngồi quán với người bạn cố hữu: Nỗi Buồn. Soi vào đáy ly cà phê nó gặp nỗi buồn đang giương mắt chăm chăm nhìn nó. Ngó vào chiếc ghế trống bên cạnh: nỗi buồn đang chễm chệ ngồi đó. Đến nỗi ngắm dòng sông Hương thơ mộng nó chẳng thấy gì hết ngoài nỗi buồn đang ứ lại, đặc dần thành băng.

Một lần, trong quán Gió, khi đang chong mắt nhìn những sợi mưa quất vào dãy đèn trên cầu Mới, nó giật bắn vì một bàn tay bấu chặt vào vai. Quay phắt lại, nó sững người bởi một đứa bé đẹp như thiên thần đang đứng trước mặt. Cô bé có mái tóc đỏ quạch, loăn xoăn ôm lấy đôi má bầu bĩnh lem nhem bùn đất, còn đôi mắt đen lánh cứ mở tròn vo nhìn nó. "Ô, đứa trẻ này quen quá! Rõ ràng là

mình đã gặp nhiều rồi, nhưng ở đâu nhỉ?...". Hai viên bi đen vẫn dán vào nó, năm ngón tay nhỏ nhắn xòe ra.

- Bé thích xin gì nào?
- Không biết (lắc đầu).
- Sao lại không biết? Nhà bé nghèo lắm hả?
- Không biết (lại lắc đầu).

Nó phì cười, nắm tay bé con kéo xuống. Thiên thần nhỏ nhoẻn cười, giọng líu lo: - Bé không có bạn chơi. Thấy tụi nó lên đây xin, bé cũng lên theo.

- À... Thế ba mẹ bé đâu?
 - Không có ba mẹ. Chỉ có ông. Ban ngày ông còn chơi với bé chứ đêm ông chỉ chơi với chai rượu thôi à. Chán lắm!
- Nó áp tay lên đôi má bầu bĩnh của bé con, giọng run rẩy:
- Chị cũng không có bạn chơi. Mình chơi với nhau nhé!

Bé gật đầu, ngoắc ngón tay mũm mĩm vào tay nó, giao kèo: - Thiệt nghe! Nó đâu biết gã ngồi phía sau với đám bạn đã thấy hết, nghe hết. Gã hết nhìn nó lại nhìn bé con bằng cặp mắt quá đổi ngỡ ngàng.

Đêm ấy, nó trở về phòng trọ với cảm giác lâng lâng. "A" - trí nhớ reo lên, nó ào ngay vào giá vẽ:

"Trăng. Trăng sáng lắm. Trăng rưới mật xuống triền cải ven sông, rưới cả bụi vàng óng ánh xuống khuôn mặt trẻ thơ đang ngủ yên bình... Người cha cầm giậu vung rìu chặt đứt mái tóc mềm mượt của con gái. Gió làm mớ tóc rối bù, khiến nó quần quai mãi trên không... Chàng trai với cặp mắt bắn loạn chạy dọc bờ sông tìm người yêu và con gái... Cuối cùng là biển. Biển vẫn vô tâm xanh lạng như không thềm biết đến nỗi đau khôn xiết của con người".

Cô Chinh còn sống nữa không? Giờ anh Thao ở chốn nào? Sao lại bỏ mặc bé con?...(*) .

Vẽ xong, mệt rã, nó ôm gối vào lòng, oà khóc. Từ bé tới giờ chưa khi nào nó khóc như thế. Dĩ nhiên cả khu trọ không ai nghe bởi đêm đó mưa như trút.

Đêm ấy, gã vào phòng, ngả mình xuống tấm nệm êm ái rồi bật dậy ngồi vào bàn học, một lúc sau lại lên ra ngoài ban công hút thuốc. Gã ít bận tâm đến bọn con gái (từ bé gã đã đủ đầy mọi thứ nên ít bận tâm với nhiều điều). Lạ thay, không hiểu sao câu chuyện giữa nó và bé con cứ lớn vồn mãi trong gã. Gã đã nhận ra nó, cả bé con nữa... Nhưng nhận ra cái gì nhỉ? Gã chưa biết, chưa hiểu nên cứ để nỗi băn khoăn ngồi đốt thuốc với mưa.

4.

Bé con là người bạn đầu đời nó có. Nó yêu bé con bằng tình cảm vụng về, quẩn quýt như tơ nhện. ánh mắt thiên thần của bé con rơi vào tảng băng cô độc trong nó làm tan ra những giọt yêu thương đầu tiên lóng lánh như pha lê. Nó tập tành nấu nhiều món ăn rồi đón bé con về phòng. Nó chở bé con long rong trên phố, kiên nhẫn trả lời những câu hỏi ngờ nghệch trẻ thơ.

Lần đầu theo bé con xuống thuyền gặp ông lão nó chùn mình vì sợ. Đó là một người gầy quắt, mặt cũng quắt nốt, mắt thì xéch ngược. Lão đang uống rượu, đột nhiên ngửa mặt lên trời cười vang, mớ tóc bạc thếch bay ơ hồ trong gió. Tiếng cười của người say chao rộn cả khúc sông:

- Buồn ơi, buồn hời, buồn hời... Ta biết tụi bay gặp nhau rồi... Lại đây... Ha... ha...

Lão chưa thấy sự hiện diện của nó cơ mà? Sao thế nhỉ? Sợ hãi khiến nó co mình lại. Bỗng, nó thấy mình lọt thỏm trong một vòng tay - vòng tay ấm nóng của bé con.

Những chủ nhật nó thôi không đến quán với nỗi buồn nữa mà xuống thuyền với hai ông cháu. Con thuyền xuôi ngược dòng Hương, nó ngả giá vẽ trút vào đó tất cả mọi cảm xúc: Những cảnh an nhiên của Huế, tiếng cười trong vắt của bé con, ánh nhìn hút魂魄 của ông lão, và cả nỗi niềm của chính mình. Tất cả nhòa quện vào nhau, xoáy vào tranh.

Mỗi ngày ám ảnh về bé con lại nhân lên trong nó. ý nghĩ lạ kỳ về đứa trẻ này vốn đã bám riết trong nó càng bám riết hơn khi nghe ông lão kể rằng: Buổi sáng ấy cách đây đã ba năm, lão thả cơ thể nặng trĩu vì cú sốc mất mát xuống thuyền mặc nó cuốn trôi. Chợt có tiếng khóc trẻ thơ. Lão bật dậy, chèo thuyền tới gần, gặp một đứa

bé nằm khóc trong chiếc thuyền không. Đứa bé đã nhoẻn cười khi lão đưa tay ra bế. "Lũ lụt đã cướp mất người vợ và những đứa con, cũng chính lũ lụt đã trao cho tôi mầm sống này...". Kể xong, lão gục xuống, từ khoeé mắt xéch ngược từa ra những giọt đục ngầu như nước lũ. Khoảnh khắc ấy, nó thấy mình được nâng lên từ vực sâu, được chở che, được vợ bớt nỗi đau. Không hiểu sao nó linh cảm rằng đó là những giọt nước mắt cuối cùng trong cơ thể cạn sức ấy.

5.

Bảy giờ trên khuôn mặt nó màu xám đang nhoà dần. Gã là kẻ duy nhất trong lớp nhận thấy. Từ đêm trong quán, gã hay quan sát nó, ánh mắt dồn nhiều về nó mỗi lần tới lớp. Lúc đầu chỉ là tò mò, sau chính gã cũng không ngờ mình bị hút vào. Điều này thì mọi người đều nhìn thấy và bàn tán xôn xao. Gã tìm đến phòng trọ khi nó đang chơi với bé con. Đập vào mắt gã trước hết là những bức tranh. Tranh nhiều quá! Tranh treo đặc trên tường, dựng đầy vào góc... nhiều đến nỗi gã thấy chúng nhoà lại, quán quện thành sông, trên dòng chảy mệnh mang đó nỗi buồn bám phủ như sương. Gã dỗi mắt khắp căn phòng rồi dừng lại ở nó và bé con. Lúc này gã mới nhận ra mắt nó có màu rất lạ. Đó không hẳn là đen, không hẳn là nâu mà là màu hắt hiu pha lẫn sắc tím - tím man mác như cánh hoa thạch thảo.

Nó ghéch mặt, hỏi: - Bạn tới đây làm gì?

- À... - gã lúng túng, bỗng dưng gã bị tước mất lớp vỏ lạnh lùng cố hữu mình... mình chỉ đến xem bạn sống thế nào?

Nó khó chịu ra mặt, chẳng ngờ bé con lại chạy ào ra nắm tay gã, nhoẻn cười, kéo vào.

Đêm đó, gã lại lên lên ban công đốt thuốc. Nhiều cảm xúc vẫn vút trong gã. Lần đầu tiên trong đời một kẻ đủ đầy mọi thứ như gã nhói lên thứ tình cảm diệu kỳ: gã thương đến quay quắt sắc tím thạch thảo trong đôi mắt nó. Tìm đến trang giấy với ý nghĩ sẽ viết thư cho nó, song khi cầm bút gã lại nghĩ đến bé con. "Ồ! Phải rồi... mình đã nhận ra". Và gã viết cho nó - chỉ một dòng: "Này bạn, có phải bé con là tình yêu của hoa cải?".

6.

Mưa... Mưa... Mưa...

Mưa mãi.

Bầu trời xám thâm lại. Bão ập tới. Gió quật tung vào cây cối khiến chúng oằn mình vật vã.

Nước sông dâng cao, tràn các đường phố, ập vào cả phòng trọ. Nỗi bồn loạn của nó tăng lên theo mỗi bản tin thời tiết vậy mà nước lụt vẫn thản nhiên dâng. Nó kê bàn lên giường, ngồi lọt thỏm giữa căn phòng ngập nước. Nhà dột, mưa xối vào tranh, nhỏ xuống những giọt quánh đỏ như máu. Sợ hãi điếng đặc trong nó.

Vài ngày sau, nước rút bớt, mặc mọi người cản ngăn, nó lao giữa dòng nước, ào ra sông. Sông Hương đục ngầu, cuộn cuộn. Không thấy bóng dáng một con thuyền.

Một ngày... Hai ngày...

Nước rút hẳn. Thành phố lún sụt xuống trong bùn. Nỗi kinh hoàng còn lẫn dấu nguyên vẹn trên mỗi khuôn mặt người. Trên những dãy phố hoang hoải, cây cối gục đầu chết lặng nghe gió than về những số phận bi thương. Nơi bến sông, thuyền bè bắt đầu tụ lại. Nó kiếm, kiếm hoài song chỉ tìm được những cái lác đầu. Sức nó kiệt đi nhưng vẫn bươn bả đạp xe tới trường Quốc học. Cơ thể nhẹ tênh của nó chạy liêu xiêu dọc hàng quan tài đựng xác người xấu số mới được vớt lên. Vẫn chẳng tìm ra. Nó thềm được ra biển. Ngay bây giờ! Nỗi đau quật mạnh hơn hàng trăm lần đêm nó đọc thư cha. Nó ngã nhào xuống bùn, hiểu rằng: sẽ chẳng bao giờ còn được xuôi ngược dòng Hương cùng ông lão và thiên thần nhỏ. Đón đau cộm lên, dồn lên, ứ đầy trong mắt. Hình như có ai đó quỳ xuống, quàng tay qua vai nó ấm nóng, đỡ dậy. "Bé con". Nó reo lên. Không phải. Là gã. Tóc gã ướt bết, mặt bơ phờ, xanh mét, giọng riu đi:

- Mình đã tìm... tìm mãi...

Lả người, nó đổ gục vào cánh tay gã. ánh nhìn xót xa của gã gặp mắt nó chột bàng hoàng: Nỗi đau không bật ra nổi khiến sắc tím trong mắt nó đỏ bầm lại. Nó sững sờ khi nhận ra trong cặp mắt no đầy hạnh phúc của gã bỗng ứ oà nỗi đón đau. Mắt gặp mắt. Đón đau quện vào nhau. Nước mắt nó lúc đầu rỉ ra, sau thì xối như mưa, buốt xót cánh tay gã.

7.

Từ đó, sắc thạch thảo ngày mỗi tím sẫm thêm trong mắt nó. Gió tình yêu nồng nàn thổi tung cái vỏ kiêu ngạo của gã.

Nơi hành lang lớp học, người ta chỉ còn nghe những lời nói cảm thông.

GIẤC MƠ TUỔI THƠ

Vũ Thảo Ngọc

Đêm.

Đêm thu dịu ngọt!

Đêm tân hôn của vợ chồng ông Nghĩa.

Tiếng ông thở nặng nhọc, miệng ú ớ: "Con xin dì, con lạy dì, con chừa rồi. Ôi đau quá mẹ ơi! Ôi ôi ôi, gãy chân con rồi!".

Loan - vợ ông, cố lay vai ông, mãi một lát sau cặp mắt nặng nề của ông mới mở ra được. Ông hỏi vợ mà vẫn như trong mơ.

- Loan đây ư, em?

Loan vội vàng.

- Ôi, anh, anh tỉnh lại chưa, em đây. Loan đây, anh mơ gì thế?

Ông Nghĩa nặng nhọc bảo:

- Trời ơi, khủng khiếp quá, giấc mơ tuổi thơ.

Cái ngày có lẽ xa lắm rồi, hồi Nghĩa mới mười tuổi đầu. Mẹ mất, cha lấy vợ rồi đi kiếm ăn xa, để Nghĩa ở nhà với mẹ kế và hai đứa con khác mẹ cùng cha. Chăn trâu cắt cỏ, xay lúa, giã gạo... Nghĩa làm hết. Vì thấp bé quá, thấp không với tới cái tràng xay (cái tay cầm đẩy cối xay lúa) nên Nghĩa phải kê hai hòn gạch mà đứng, để tay với tới tràng xay mà đẩy cùng đôi vai dì. Có bữa vừa do chóng mặt, vừa do đói, Nghĩa đã gục ngã. Dì bảo: "Nó giả vờ đấy, cái giống lười nhác quen thân. Chỉ khéo trốn việc nhà".

Một hôm, dì cùng hai em sang ngoại ăn giỗ, khi về, thằng Cử còn cầm một miếng xôi to, ở nhà, Nghĩa chỉ được ăn khoai lang luộc. Nhìn thằng Cử cầm nắm xôi Nghĩa thèm quá. Dì còn đấy thì tính

sao để cu Cử cho mình nhỉ? Chờ dì vào khuất trong nhà, cu Cử đang nhẩn nha quanh gốc bưởi, Nghĩa nháy mắt thì thầm.

- Cử ơi, cho anh miếng xôi, mai anh đi chăn trâu anh bắt cho Cử một tổ chim.

Thằng Cử sáng mắt lên:

- Thật nhé, em cho anh cả, em ăn no bên ngoại rồi, cho em chim thật nhé.

Nghĩa hí hửng cầm nắm xôi, cắn một miếng nuốt vội rồi bảo:

- Ủ, anh sẽ bắt cho em hai tổ chim hản hoi cơ, chim bạc má mấy màu đẹp cực, ở cây đa cầu ông Trạng đấy.

Bỗng "vèo vèo", cùng với những lời nguyên rủa của dì.

- A, thằng này giỏi, này thì tranh ăn, này thì tham ăn, này thì tham ăn, này thì...

Mỗi lời nói là một ngọn roi vụt vào thân thể Nghĩa, đau đớn tột độ, Nghĩa gào khóc, Cử cũng khóc theo... Trận roi ấy cũng là trận roi làm Nghĩa suốt đời mang tật với cái tên Nghĩa thọt. Và trận roi ấy cũng bắt Nghĩa phải từ giã quê hương. Khi trong đầu cậu bé mười tuổi chỉ lưu giữ được hình ảnh quê hương mình với một mái nhà lợp rạ, một rặng tre già bên ngõ nhỏ với ao bèo tây tím một màu hoa mà thôi.

Lang thang, cầu bơ, cầu bắt, ngủ đường, ngủ chợ, Nghĩa cứ lang thang qua bao vùng quê rồi lần mò vào vùng mỏ lúc nào không rõ. Cậu theo bọn trẻ đi làm "nhau" cùng xúc than, cùng đẩy goòng. Một thật, nhưng miếng cơm thật ngon, bởi miếng cơm ấy có mồ hôi mình đổ ra, chứ không phải miếng cơm nhục nhả của kẻ đi khát thực, ăn của bố thí của người ta. Năm tháng trôi qua, Nghĩa trở thành anh thanh niên thực thụ, lớn lên giữa sự đùm bọc, yêu thương của xóm thợ, của gia đình bác An.

Hoà bình, Nghĩa được làm công nhân mỏ, như con chim được tung cánh bay giữa bầu trời bao la, bác An, người thợ chống cuộc ở mỏ gần hết cuộc đời, người đã cưu mang Nghĩa trong một buổi tan ca. Cậu co rúm vì rét ở ngay đồng than ron, vừa rét run vừa bối. Nhìn cảnh ấy, bác An đã không cầm lòng bước đi. Bây giờ bác An vô cùng tự hào vì Nghĩa. Tự hào vì cậu con trai nuôi có đủ những đức tính cần thiết trong cuộc sống, như cái tên, như cách sống của cậu.

Cậu làm được nhiều việc mà người khác chưa làm được. Nhưng bác lại lo cho Nghĩa chuyện khác. Bác bảo bác gái:

- Xem thế nào, làm mối cho cu Nghĩa một đám để nó yên bề gia thất. Được vậy, dẫu có về với tổ tiên tôi cũng yên lòng.

Bác An gái bảo:

- Ồ, tôi cũng đang muốn cho nó đi xem mặt mấy đám, không biết nó có ưng không?

Nhưng khổ quá, bây giờ đời sống mới, trai gái tự tìm hiểu nhau, ai lại làm mối. ở cái xóm thợ này, ời con gái xinh, chúng quý anh Nghĩa thật, khen anh giỏi thật, nhưng... lại là, "Nghĩa thọt, Nghĩa cầu bơ cầu bất". Chỉ vì lời đàm tiếu ấy, mà có cô yêu thầm Nghĩa đã phải đi lấy chồng. Biết vậy, Nghĩa buồn lắm. Có đêm tắm tức một mình, giá như mình cũng có cha, có mẹ, có làng quê như họ... Anh thầm ước ao và đặt ra cho mình một con đường đến ngày mai. Quyết tâm ấy đã cho Nghĩa vượt qua mọi cửa ải cuộc đời. Nghĩa thầm lặng học hành, công tác. Nói đến chuyện vợ con, Nghĩa chỉ cười. Hai bác An cũng chỉ biết thở dài, bác An gái đôi khi còn chấm nước mắt khi thấy Nghĩa cứ mỗi năm lại già hơn. Hai bác An khuất núi, Nghĩa thành trụ cột cho sáu đứa em con bác. Rồi Nghĩa cũng dựng vợ, gả chồng, vun vén cho chúng đầy đủ. Căn nhà của bác An lại chỉ còn mình Nghĩa. Căn nhà được trang hoàng đúng với cương vị của anh. Hình ảnh xưa như chả còn mấy ở xóm thợ này. Nhưng Nghĩa lại thấy mình còn lằm lụi, cô đơn hơn thuở ấu thơ khốn khó.

Thế mà đã qua mấy chục năm, bây giờ đã là ông, là bác Nghĩa, nhưng vẫn còn quắc thước và tráng kiện. Gặp ông, ai cũng bảo, ông phó giám đốc Nghĩa thật sung mãn. Bà trưởng ban nữ công mở ái ngại cho tuổi già của ông. Mấy lần định mai mối, nhưng nghe thế, ông lại bảo:

- Thôi, tôi già rồi, lấy vợ làm gì, làm khổ thêm cho người ta.

Nghe ông nói, ai cũng mỉm lòng. Khi người ta già, chỗ dựa duy nhất là gia đình, còn ông, đến cả tên quê hương chẳng có. Dạo này có tuổi, ông lại có hứng làm thơ, làm thơ tình hẩn hoi. Dăm ba câu trong lúc chờ họp giao ban. Có lần ông còn đọc thơ ở đám cưới cậu công nhân trẻ trong xóm.

"Người ta cưới hết cả rồi"

*Em tôi đơn lẻ còn ngồi đợi ai
Đừng như tôi sống đông dài
Thơ thơ thần thần phí hoài tuổi xoan!"*

Đại khái thế, ai ngờ lại có người cảm nhận được nỗi lòng ông trong những câu thơ như "hò về... ấy". Nhưng ông kiên quyết từ chối. Ông bảo, chắc gì nàng thương tôi thật. Song ông đã phải nghĩ lại.

Tuổi trẻ của Loan cũng như bao người cùng thế hệ, cũng khoác ba lô trên vai như bao chàng trai đi kháng chiến. Rời chiến khu nhưng biết về đâu khi quê hương tan tác vì gót giày bọn cướp nước. Loan đã ở lại với cánh rừng bạt ngàn xanh, màu xanh che đạn thù cho cô, bây giờ như vòng tay nhân ái bao bọc cô cùng những người đồng đội mới. Bây giờ Loan cũng làm lãnh đạo chủ chốt, cô còn là người đỡ đầu cho những cháu bé thiếu bố của mấy cô lâm sinh. Cô là chị, là mẹ, cô còn là niềm tin yêu trong địa hạt của đồng đội mình. Rừng đã che chở cho tình yêu đầu đời của cô, tình yêu trong trắng ấy cô dành tất cả cho những mầm cây, cho những lộc chồi của dải rừng thân yêu này. Bởi tình yêu đầu đời ấy, đạn thù đã cắt chia giữa cô và người ấy... Từng ấy thôi, đủ để ông Nghĩa hiểu thật sự cô là một thiên thần mà tạo hoá chỉ ban tặng cho ông. Một mối tình mà ông hằng khao khát kiếm tìm, đồng cảm và chia sẻ. Dù muộn màng, song những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của ông và Loan sẽ mãi đơm đầy như dải rừng xanh kia mà những đồng nghiệp của Loan luôn vun xới gieo trồng. Và đêm nay, đêm sẽ có bao chồi cây nhú lộc đơm cho những mùa hoa trái, đêm của riêng ông và Loan, đêm ngọt ngào, dấu pha chút đắng cay...

Ông Nghĩa quay sang bảo vợ:

- Anh ước mong những đứa trẻ không bị những giấc mơ ám ảnh như anh.

Đêm thu dần qua và họ như bay mãi vào bao la của đất trời.

12-1992

VÀNG

Hoàng oanh

Người ta bảo: "Thánh nhân đãi kẻ khù khờ". Đúng thế thật. Cả lũ ranh như cáo lỗ mắt chuột ra nhìn vẫn không nhận ra đó là vàng. Một khối vàng hần hoi. Chả biết cụ tổ nào ngày xưa lo xa lắc xa lơ. Lúc sống giắt cặp quần lưng vốn phòng thân đã đành lúc chết vẫn yểm cho mình ngàn ấy vàng lo chuyện hậu sự thì quả là "ác" thật. Để rồi cái thằng Thạo dở dở ngây ngây trong dòng họ rinh được. Cái thằng mồ côi làm thuê gánh mướn ấy. Cũng còn may. Chứ vào tay lão Dụ thì...

Đó là lời của ông Chương oang oang trong buổi họp họ, ở làng này có vài ngàn dân thì dòng họ Nguyễn Đình đã chiếm gần một nửa. Người đi xa nên đình nên đám. Người ở nhà cũng nhà bằng nhà lồi. Chỉ mỗi cái thằng Thạo dở hơi còn nghèo. Nhà cái thằng Thạo ở sát bên sông. Cái bên sông lát đá đẹp nhất làng. Mùa hè dưới bóng cây si cổ thụ mát rượi, cái bên không lúc nào ngớt tiếng người. Bọn trẻ đi học về cởi phăng quần áo tòng ngồng ngụp lặn. Buổi chiều những cô gái quê sau buổi đồng áng thả xuống làn nước xanh vắn vắt những thân hình chắc lẳn, những bờ vai những khuôn ngực đầy đặn. Tiếng cười tiếng trò chuyện trong không kém dòng nước kia khiến cây si già cũng rung rung những chùm rễ buông thông như chòm râu. Lúc đó thằng Thạo dọn quanh quần trên sân, lẩm bẩm hát:

Làng ta mười tám ông Nghè

Ông cười ngựa tía ông che tán vàng"

Lũ con gái làng đã quen tiếng hát ấy cũng như thằng Thạo đã quen cảnh các cô gái tắm sông mỗi chiều. Trong số các cô gái đó có cô Xuyên nổi tiếng là táo tợn. Cô Xuyên nhớ vanh vách từng làn điệu hò sông Mã, hay bô bô những chuyện trời ơi đất hỡi. Mấy cô gái

mới lớn nghe chuyện cô Xuyến kể vừa đỏ mặt vừa thích thú "Lão Thạo lạ lắm chúng mày ạ, đàn ông đàn ang gì mà ngây như ngỗng. Nom to khỏe thế nhưng có khi có bệnh gì không chừng. Nhiều hôm tao tắm tao cố tình cho lão xem phim "nghèo" một tí. Mặt lão đứng đưng như không..."

Lũ con gái mát: "A thì ra mày trả công lão gánh hén cho mày đây hử. Coi chừng... tắm ngấm tắm ngấm mà đắm mày nằm ngửa ra đây".

Cô Xuyến cười té: "ừ trả công đấy. Buồn cười. Lão gánh hén lên chợ cho tao, tao hỏi: Anh Thạo ơi lấy tiền công hay lấy em đây? Lão áp a áp ứng mặt nghệt ra như kính đổi màu...". Có cô chép miệng "Tội thật, người nom thế lại dở hơi. Được cái thật thà. Ai nhờ làm gì cũng giúp".

Chả thế hôm quy mộ tổ họ Nguyễn Đình thành Thạo được phân công việc nhặt cốt đầu tiên. Ông Dụ bảo:

- Nhà anh Thạo sa sút nhất trong họ phải chịu khó làm việc ấy. Biết đâu các cụ ngoảnh mặt lại cho.

Nghe ông Dụ nói thành Thạo gãi gãi cái đầu hỏi ngây ngô:

- Các cụ chết rồi vẫn ngoảnh được mặt ạ?

Đêm đông giáp tết gió bắc lồng lộng giống hệt mụ điên. Mưa thâm dăm da dăm dẳng như xát đá lạnh vào người. ở khu nghĩa trang đông không mông quạnh cái gió cái mưa càng nhiều lên gấp bội. Ông Dụ lẩm bẩm:

- Từ chiều đến giờ mâm nào mâm nấy chật cứng. Ăn khỏe, bàn khỏe, nốc khỏe, hô hào cũng khỏe, cuối cùng đi ra đây được vài thành, đã rét lại còn mưa. Nghĩa trang thì chọn chỗ cao ráo không chọn lại nhè vào chỗ trũng, lần này thì biết nhé. Vừa mò xương vừa bắt cá đây.

Thành Thạo cười hì hì:

- Thế thì càng hay. Đưa cụ sang nhà mới xong, lại tóm được vài chú cá nấu nồi cháo thì còn gì bằng.

Cái thành dở hơi nói kinh thế. Dẫu có cá thật thì ai dám bắt. Một mình nó lồm bồm dưới cái hố chết người đó. Mỗi khi mò lên một cái thì nó lại hô:

- Xương ống nhá, xương sườn nhá, xương đốt ngón tay nhá. Mời các cụ dậy dọn nhà.

Ông Dụ đã cẩn thận rắc tới ba lọ nước hoa, đốt đến gần chục cây chổi rể xua tà xua khí, cái hơi hương vẫn lẫn quất đâu đây. ánh lửa từ mấy ngọn đuốc chập chờn nhún nhảy. Ông Dụ cùng cả bọn ngồi thu lu ở trên nhìn thẳng Thạo làm. Lúc cái tiểu mới đầy côm cốp thì thằng Thạo giơ lên một cục nom như cục bùn đen xì.

- Vàng này. Có ai muốn chung phần không?

Chẳng ai để ý đến câu nói của thằng dở hơi. Mọi người đang vội vã đập nắp tiểu, thu dọn cuộc xẽng. Ông Dụ còn đùa:

- Cho mày cả đấy. Về bán lấy tiền cưới vợ.

Chỉ đến buổi chiều mặt trời đang tung từng bóng, ông Dụ gọi thằng Thạo ra đào móng xây mộ thì thằng Thạo mới thủng thảng:

- Ông ạ, cháu đem mài thử thấy "nó" vàng chóa ra. Đúng vàng thật đấy. Lần này thì họ ta xây cái nhà thờ tổ thật to. Khỏi phải hô hào đóng góp mãi.

Ông Dụ bật cười:

- Cái thằng... rửa mặt mũi đi rồi còn đi làm.

- Ông không tin à. Đây này, ông xem có đúng là vàng không?

Khi cái thỏi đen sì ấy đã trên tay, nhìn vết mài ông Dụ hiểu ngay đúng là vàng. Những năm đương chức giám đốc ông đã quá quen thuộc với màu sắc quuyến rũ ghê gớm đó. Thật không thể ngờ được. Cả một đồng tiền. Cả một gia tài. Xe Dream đây. Dàn vi tính đời mới đây. Chấn chỉnh nhanh cơn bàng hoàng ông Dụ trở lại cái tỉnh táo vốn sẵn có trong con người ông. Ném cái thỏi đen sì ấy xuống đất vẻ bộ thờ ơ, ông bảo thằng Thạo:

- Để tao đem đi xem thử sao. Còn mày ra làm ngay, nghe không, kéo họ chờ. Chiều nay có thịt gà đãi chúng mày đấy.

Thằng Thạo "vâng ạ" ngon lành, xăm xăm vác cái xẽng ra khỏi nhà. Cái thằng dở hơi là thế. Mãi đến khi đang cuộc, đang đào thấy mọi người nhắc: "Ông Dụ đi đâu nhỉ, chẳng ra xem hướng ngược hướng xuôi thế nào để con cháu biết đường làm", thằng Thạo mới nhát gừng nhát nghệ:

- Ông ấy đi thử vàng rồi. Cục vàng tối hôm qua tôi mò ở mộ tổ ấy.

- Hử. Mà bảo sao? Đi thử vàng à?

- Sao mà biết là vàng?

- Có khi đúng đấy nhé. Cụ tổ nhà ta ngày xưa giàu lắm. Vàng hàng chum.

- Nay các ông về ngay xem ông Dụ thế nào.

- Ừ phải đấy. Chẳng tin được ai tuốt.

Mọi người hô hào, quăng cuốc quăng xẻng rùng rùng kéo về nhà ông Dụ. Trời đã sầm sập tối. Mùa đông, dải mây nhỏ phía tây tự nhiên rờ lên đỏ tía. Trong làng đã thao láo những bóng đèn điện. Thằng Thạo chỉ về nhà lúc người ta nhón nhác đi tìm nó. Sức nhớ tới nó vẫn đang cuốc cuốc đào đào ở chỗ xây mộ tổ. Đưa tay quệt mồ hôi nó ngớ ngẩn hỏi lại người ra gọi nó:

- Ông Dụ về rồi à. Vàng thật à. Tôi biết. Tôi biết ngay mà.

Tối nay dòng họ Nguyễn Đình có cuộc họp bất thường. Chẳng cần ông Chương đến từng nhà ời ời "đi họp nhá" như mọi lần. Năm gian nhà ông trưởng họ đã ăm ắp người. Cả những người không phải họ Nguyễn Đình cũng thập thò ngoài ngõ nhìn vào. Tin thằng Thạo được vàng nhanh chóng lenh lách khắp làng. Có người quả quyết "khỏi vàng to bằng cái chày giã cua, thằng Thạo sái tay mới đưa được về". Cô Xuyên thì thốt lên: "Chết tôi rồi người ta được vàng thì người ta giàu có lấy ai gánh hén cho tôi bây giờ". Mấy cô gái xuýt xoa: "Con Xuyên ngày trước lấy quách ông Thạo có phải bây giờ sướng không. Khỏi phải đi chợ bán hén nữa nhé. Lại cười Dream phóng vù vù ấy chứ". Trong cuộc họp người ta cũng đang bàn tán đủ thứ chuyện. Nào là chuyện ngày xưa họ Nguyễn Đình ta làm to lắm. Đỗ những Bàng Bàng, Thám Thám gì đấy. Con gái toàn khăn nhung váy lĩnh diện ngất trời. Nào là làng có năm ông nghề ngồi cùng một chiếu thì hai ông mang họ Nguyễn Đình. Nào là bây giờ họ ta cũng ời người đổ đến chúc... tiến sỹ. Thời nay nhà nước ta bỏ lệ "vinh quy bá tử" chứ không thì... Một bà hỏi dạo này giá vàng tăng hay giảm nếu đem bán "lũ ấy" có cân điều không. Một lúc thằng Thạo mới đến. Cái dáng lừ đừ ngày ngày rõ khổ. Mọi lần họp mọi người chẳng thèm để ý tới nó, chẳng phải chờ nó. Có công có việc chỉ cần sai nó một câu là nó rầm rập làm ngay. Nhưng hôm

nay nó là nhân vật quan trọng. Mọi người chưa kịp yên vị ông Chương đã sồn sồn: "Thỏi vàng có dấu chăt mới". Mặc dù ông Dụ đã thanh minh là ông chỉ cạo ra để thử. Thấy thằng Thọ, người ta lôi tuột nó vào đứng bên cái bàn giữa nhà. Xung quanh toàn những người vai vế trong họ. Được hỏi thỏi vàng lúc trước thế nào, thằng Thọ gãi gãi cái đầu nhe răng cười:

- Cháu chẳng biết. Hình như giống... giống...

Ông trưởng họ đập bàn đánh rầm:

- Việc quan trọng thế này anh còn cười được. Vàng đây là của cả họ nghe chưa. Giống giống cái gì. Giống cái... đầu của anh ấy...

Người ta phải xúm lại dỡ dành nó: "Cháu thử nhớ lại xem giống cái gì, dài ngắn thế nào? Có dấu chăt gì không? Hai đầu thỏi tròn hay bằng?". Dồn một chập thằng Thọ gãi gãi đầu xin phép các cụ cho xem lại thỏi vàng. Người ta nín thở nhìn nó bỏ thỏi vàng vào túi áo ngực. Nó gập cái đầu bù xù xuống. Chẳng ai hiểu nó làm gì. Tiếng rì rầm im bật. Nó nhìn lên, miệng vẫn đeo cái cười ngây ngây:

- Trước cháu bỏ vào túi này này - Nó vỗ vỗ vào túi áo ngực, cháu cúi xuống cầm đựng phải đau điếng...

Mọi người ồ lên. Rõ ràng bị chăt bết rồi. Đến một nửa chứ không ít. Ông trưởng họ bắt nó đứng im. Đo lại khoảng cách trên ngực nó ông tuyên bố:

- Thưa cả họ thế là mất một trăm năm mươi mi li đến một trăm bảy mươi mi li.

Mọi người ồ lên. Tiếng một người hét toáng:

- Chỉ ông Dụ chăt bết thôi. Xưa nay ông ấy bết xén nhà nước quen rồi.

"Choang" "ầm". Tiếng phích nước bị đập xuống nền nhà kéo theo tiếng vỡ loảng xoảng của cốc chén. Tiếng ông Dụ gào:

- Thằng nào vừa nói đấy, tao thêm bết xén à. Thằng Chiến đâu, thằng Cường đâu đánh bỏ mẹ nó cho tao.

Mấy cái bóng đen xô liền ra. Huych, huych. Vút. Tiếng la đau đớn: "Ôi ông trời ơi tôi bị vỡ đầu rồi". Tiếng hét thảng thốt: "Bớ làng nước ơi, bớ bà con ơi, bớ con ông Dụ đánh chết con tôi rồi". Cả

năm gian nhà ông trưởng họ nháo nhác. Bàn ghế để trống gong. Tiếng chân. Tiếng chân ngoài sân, ngoài ngõ chạy thình thịch. Tiếng la hét, tiếng chó sủa âm ỉ. Lúc năm gian nhà đã vệt trống những cái đầu người ta vẫn thấy thằng Thạo đứng im trong nhà. Dưới chân nó ông Dụ nằm sõng soài, mặt bê bết máu. Thằng Thạo cúi xuống vừa lay vừa gọi:

- Ông Dụ ơi... ông Dụ ơi.

Rồi nó đưa tay gãi gãi cái đầu quanh năm rối bù của nó.

Nhà ông giáo Lựu ở cuối làng. Giữa những ngôi nhà ngát nga ngát ngưỡng, lờ lợt vôi ve, khu nhà của ông quanh năm vẫn xanh rì cây trái. Hàng rào râm bụt được xén tỉa thẳng tắp vẫn ứng hồng những hoa sười ầm cả cái ngõ sâu. Về hưu, ông Lựu dồn thời gian vào thú trồng hoa nuôi chim cảnh. Sáng nay con yểng đang huyết gió bỗng nhanh nhẩu đổi giọng:

- Chào khách, chào khách.

Thằng Thạo đến. Nó tần ngần đứng bên cổng, đôi mắt mông lung ánh ánh buồn.

- Anh Thạo đấy à, vào nhà uống nước đã.

Ông giáo đơn đả mời. Đột nhiên thằng Thạo khóc hu hu:

- Ông giáo ơi, hết cả rồi... hết cả rồi. Người vào viện, người bị công an bắt. Dòng họ Nguyễn Đình hỏng hết rồi...

- Bậy nào - Ông Lựu trấn an nó - Còn anh, còn nhiều người không hỏng. Cứ vào uống nước đã. Mấy hôm nay hoa nhài nở tôi ướp trà, thơm lắm. Nào vào đi.

Thằng Thạo vào nhà, thần thờ đỡ chén trà nghi ngút khói "cháu xin ông giáo", rồi trầm trầm:

- Biết thế cháu chẳng mang thỏi vàng lên làm gì, tưởng xây được cái nhà thờ họ để con cháu thờ cúng hàng năm. Ai dè... chắc ở dưới đó các cụ buồn lắm ông nhỉ.

- Ừ người sống cũng buồn, mà người chết cũng buồn. Tại sao họ cứ phải sôi sùng sục lên như nồi nước sôi ấy. Cái đầu càng sôi thì càng nhanh bốc hơi. Chẳng có vàng nào mua lại được tình cảm sâu nặng của con người. Tôi nghe nói trong họ anh còn định viết đơn kiện lẫn nhau đòi lại vàng nữa, có đúng không?

- Cháu chẳng biết gì sất. Mấy hôm nay cháu không đi làm giúp được cho ai. Mất công mất việc cháu chẳng thích đâu.

- Thế lại hay - Ông Lựu gật gù - Như anh đấy ai cũng thương, cũng mến, làng ta ai cũng mang nợ anh.

- Nợ cháu? - Thằng Thạo dướn mắt ngạc nhiên.

- Đúng, nợ anh chứ sao. Ngay cả nhà tôi đây này, anh đã giúp tôi mười hai công. Nếu anh nhận tiền công tôi phải gửi anh tối thiểu là một trăm hai mươi ngàn. Tính ra anh phải giúp người làng hàng ngàn công, vậy là mắc nợ với anh. Bà nhà tôi dặn hễ khi nào anh cưới vợ sẽ "trả nợ" cho anh đấy.

Nghe "cưới vợ" thằng Thạo vụt nhớ tới cô Xuyên. Nó mơ màng nhớ lại những ngày hè bên bến sông, tháng năm hai mùa nước cạn. Bãi cát bồi giữa sông gồ lên, chi chít lỗ hén lỗ ngao, làng nhộn nhịp vào mùa. Các gánh hén kiu kịt về bến sông. Cô Xuyên tay chống đòn gánh, mắt lúng liếng ỡm ờ gọi:

- Anh Thạo ơi, xuống gánh giúp em nào, xuống gánh em lên nào...

Bất giác thằng Thạo muốn hát quá. Hát bài "Làng ta mười tám ông nghề, ông cưỡi ngựa tía ông che tán vàng". Nó muốn hỏi ông giáo đôi câu về những cái đầu đang sôi sục lên vì sức nóng vàng bạc kia. Liệu có cháy thủng đít như cái nồi cạn khô nước có lần bỏ quên trên bếp. Ngẩng lên thấy khuôn mặt ông giáo vẻ trầm ngâm nó lại thôi.

Ở LÀNG

Nguyễn Bình Phương

- Em buồn lắm!

Cô gái lí nhí, anh gật gù đồng tình. Chính anh cũng đang buồn vì suốt ngày phải quanh quẩn ở nhà. Người làng đã ra đồng hết, chẳng còn ai để nói chuyện, vả lại nếu anh có nói họ cũng chẳng hiểu. Sau bốn năm anh mới trở về thăm vậy mà con người, cảnh vật của làng Thạch Khuỷe không thay đổi mấy. Vẫn quả núi hình con chó nằm phủ phục, vẫn những rặng cây ử rữ, gầy guộc, những bóng người lấm lì, lưu cữu và xộc xệch. Đoạn đường ray chạy qua làng hầu như không suy chuyển, nó không bóng thêm nhưng chẳng gì đi, lúc nào cũng phủ một lớp bụi vàng mờ. Đoạn ray này ngày bé anh cùng lũ bạn thường dang hai tay đi trên đó. Bao nhiêu chuyến tàu đã qua đây nhỉ? Anh hỏi thầm và mỉm cười xa xăm.

Có một con tàu chở những người đàn bà điên ngày nào cũng chạy qua làng tôi, con tàu ấy khởi hành từ đâu, kết thúc ở ga nào không ai biết. Vào những đêm trăng vắng lạnh, con tàu hú còi, tiếng hú thê thảm man dại kèm theo tiếng cười thoang thoảng, lạnh lẽo của các hành khách ngồi trong toa...

Anh nhắm lại đoạn mở đầu cuốn sách đang viết rồi bất giác nhìn thẳng vào cô hàng xóm ngồi trước mặt mình. Ngày trước cô ta cao ngồng lem luốc, giờ phồng phao hẳn, mắt to hơn, vai rộng hơn, cánh mũi dày và đỏ hơn. Cái gì ở cô ta cũng hơn trước, ngay cả mớ tóc khét nắng thuở xưa cũng dài thêm, buông xõa như chùm rế tre sau lưng.

- Em buồn lắm!

Cô gái nhắc lại, mắt sụp xuống, những ngón chân thô di di trên nền nhà. Anh thờ ơ ngắm cái chén da lươn trong tay. Ngoài đồng

tiếng vát diệt đều đều vọng đến. Anh cúi xuống tìm ẩm nước dưới gầm bàn. Có tiếng còi tàu. Mất đứt buổi sáng. Anh cầu cạu nghĩ. Chuyến tàu đầu tiên qua làng vào lúc mười rưỡi, chuyến thứ hai đúng mười một giờ kém năm. ở đoạn đường ray này tàu luôn chính xác một cách quái đản. Cô gái đóng tai nghe, hồi hộp bút rút.

- Em về đây!

Cô gái đứng dậy chậm chạp. Tiếng còi tàu mỗi lúc một rõ. Anh uể oải vịn thành bàn nở nụ cười xã giao. Cô gái ngập ngừng, mặt thoáng tái, ôm đầu nấc lên. Anh nhìn cô ta bỏ đi, thở hơi dài nhẹ nhõm. Tiếng máy âm âm vụt qua rồi trả lại sự yên tĩnh cho làng. Anh tựa cửa ngấm làn khói lò vờ rót lại trên đoạn ray, lòng rạo rực về hình ảnh những người đàn bà điên và con tàu chạy âm ì dưới ánh trăng. Định quay vào giường ngả lưng anh lại thấy cô gái thất thủ bước vào. Anh liếc nhanh về phía lốc lịch, cảm thấy thời gian bị giết chết một cách vô nghĩa.

Cô gái lại ngồi đối diện anh.

- Em buồn lắm!

Anh nheo mắt ngờ ngợ: con này tâm thần chắc? Mồm huyết sáo anh sỗ sàng quan sát khuôn mặt dài dại có hai chiếc răng vổ như hai mầm tre mọc ngược của cô gái. ở cơ quan có lần anh mơ thấy một cô gái làng mình bê cám cho lợn ăn, con lợn đang đói, thế mà khi trông thấy khuôn mặt xấu xí của chủ nó ngoảnh đi, lảng lạng vào nằm nhìn đói trong góc chuồng. Giấc mơ ấy anh giấu kín như một bí mật khổ đau của làng. Im lặng kéo dài. Con thạch sùng rít lưỡi. Có tiếng ì âm mơ hồ. Mười một giờ kém ba phút. Lại tàu. Cô gái cuống cuống kéo ghế về gần anh, những ngón tay run bần bật. Anh nẩy ra trò chơi, kéo ghế lùi xa cô gái. Tiếng còi to dần. Cô gái càng xích vào gần anh hơn. Con tàu ình ịch trườn đến. Khi cô gái định nép hẳn vào anh thì anh nhanh nhẹn đứng dậy vờ rót nước cho cô ta. Cô ta hoảng loạn cực độ, nhìn anh chằm chằm rồi nhìn khoảng trống quanh mình. Có vệt gì thoát sáng trong đôi đồng tử nâu dại.

U hu hu hu u...

Con tàu rít còi, đất làng rung lên. Anh ngó ra hàng cây, thốt nhiên rùng mình vì tiếng thở dài. Cô gái vụt ra cửa. Nó ngượng. Đồng thời với ý nghĩ khoái trá đó, anh cảm giác người mình nhẹ

băng đi. Anh loạng choạng bám mép cửa nhìn theo cô gái và há mồm kinh ngạc khi phát hiện ra một bóng mờ cầm tay cô ta học tốc chạy lao về đường ray. Đầu tàu hiện ra đen đúa với luồng khói hắt qua đằng sau như mớ tóc trắng. Một mớ tóc huyền ảo rờn rợn. Đầu anh buốt nhói. Trước khi ngã vật xuống nền nhà anh còn kịp thấy đôi chân mình đứt văng ra, giã vụn giữa.

TIỆM MAY QUẦN ÁO

Mai Phương

Nắng nhúng nhỉnh bám trẻ nải vào những vạt áo đủ màu của những cô gái qua đường. Tôi có cảm giác mặt đường giãn ra, óng lên, căng phồng như tấm lụa. Tiệm may bên kia đường khá đông khách. Những cây sào vắt vải đông đưa, thông thướt. Những khuôn mặt ma-nơ- canh tươi hơn hớn. Tôi dừng mắt trước một ma-nơ- canh mắt xanh, tóc ngắn và xoắn tít. Giống khuôn mặt của một ai đó, ít ra là cũng trên truyền hình. Tôi lại nhớ lời của một người bạn bảo "Chỉ có những ma-nơ- canh xinh đẹp là không bao giờ ngủ". Và cũng thật lạ lắm khi tôi cố dò xét lấy một vệt thâm quầng trên đôi mắt của những nàng người mẫu ấy. "Nhìn gì mà khiếp thế, có thích thì ra đây". Tôi chợt dạ. May sao tiếp đó là tiếng cười khúc khích của một đám con gái mặt non choẹt đi đường đang cửa kéo hai anh chàng dựa lưng vào cửa sổ ở nhà bên. Một may mắn nữa là những nàng ma-nơ- canh vẫn không chớp mắt, môi vẫn đỏ chót chào mời. Tôi bước vào trong tiệm với một gã con trai. Người dắt xe để vào một góc và ghé sát tai tôi bảo "Em bị mệt à". "Không!". Mệt làm sao được. Tôi đã chẳng từng mơ ước mình được người khác gọi là "em" ngọt ngào như thế. Và cũng được giống như bao cô gái khác đi may sắm và cũng nhảy nhót tung tăng trên đường, chí ít là để khoe một cái áo mới.

"Thế bao giờ cho chúng tôi ăn cỗ". Biết bao nhiêu người đã không ý tứ mà hỏi trước mặt hai đứa tôi như thế. Cười thôi, biết nói thế nào nhỉ. Chàng trai của tôi đưa tay gãi gãi đầu - y hệt cử chỉ của những chàng nói dối trong phim hài. Tôi bỗng thấy không tin tưởng. Có ai lý giải được điều gì trước đâu. "Chỉ có Chúa mới biết". Người cười bảo thế và nhất định sau kỳ nghỉ làm luận văn tốt nghiệp sẽ đưa tôi đi may sắm một cái gì đó. "Xấu hổ thì thôi" - Tôi

ghét nhất cái kiểu nói đó của người, nhưng tôi vẫn đi vì tôi biết anh ưa cái mặt nhờn nhờn của tôi hơn đám bạn cũ của anh.

Người chủ tiệm may mời rất khéo: "Anh chị vào trong này, chọn may gì nào? Đồ cưới chứ?" Tôi suýt bật cười và cầm tay anh chỉ vào một ma-nơ-canh. Người so vai "Sợ nhỉ, nếu như em mà cũng giống như thế". Giống làm sao được, trái tim tôi đang sắp nhảy ra khỏi lồng ngực đây vì thích thú, vì đã một lần mình được ăn chơi, một lần mình thích may gì thì may, không giống như bao nhiêu lần trước ra chợ lựa vải nào rẻ nhất, về thức cả đêm cắt lấy rồi đi máy nhờ. Có đưa nào lịch sự mời đi thì khát "đau bụng", "đau chân", "bận việc" để khỏi xuất hiện trước bọn nó trong bộ quần áo cứng quèo, chân lại đi dép nhựa, cũng không biết nhảy Val nữa chứ. Ôi, quê mùa đủ thứ. Nhưng hôm nay sẽ khác. Người của tôi im lặng ngồi ghế xem tạp chí - loại báo mà nhà chủ may cho mượn. Tôi đứng lại trước tấm vải màu ngà, định may một chiếc áo khoác mùa đông. Mắt hoa đi vì nhiều màu sắc quá. "Em may gì thì chọn đi". Một giọng đàn ông vang lên. Người của tôi vẫn ngồi im. Tôi núp mặt vào sắp vải và để ý đến câu chuyện của hai người khách mới. "Nhưng mà anh phải chọn hộ em cơ". - Người phụ nữ đi cùng người đàn ông nũng nịu. Mà lạ nhỉ, cái nũng nịu của một người lớn sao nó cứ thế nào ấy. Tôi chỉ sợ người phụ nữ trông thấy tôi thôi, vì tôi đã kịp nhận ra chị là một người quen đã có chồng và hai con gái. Nhưng người đi cùng chị là khách quen hay ăn cơm với gia đình chị. "Em chọn cái áo này anh nhé! Ngắm cho em xem nào". Chị ta cầm lấy chiếc áo dệt kim may bó sát người, cổ trái tim, màu mận chín ướm vào người. "Ừ, được đấy, em mặc vào xem nào". Người đàn ông nheo nheo mắt nhìn người đàn bà. Cũng khá đẹp, ống tay ngắn, cổ trễ để hở ra những khoảng da thịt mịn màng. Tôi suýt kêu lên khi người đàn ông thật tự nhiên đưa tay lên cổ người đàn bà đeo lại sợi dây chuyền "Cứng của anh đẹp lắm", và còn vuốt má chị ta một cái.

Tôi tròn xoe mắt, lại có một kiểu ngôn ngữ còn ngọt ngào hơn tiếng "anh" và "em" mà tôi đã biết. Chủ tiệm may phụ họa "Công nhận là đẹp thật".

"Anh trả tiền đi", vẫn cái giọng nũng nịu ấy cất lên. Người đàn ông rút ví lấy ra hai tờ 50 ngàn đồng mới cứng đưa cho bà chủ. Tôi cố nhìn mặt ông ta cho rõ hơn, nếu không nhầm thì người đàn ông

ấy cũng là bố của hai đứa con, là chồng của một cô vợ nhà quê quanh năm "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời".

Chỉ có thể thôi cũng là đủ rồi, "lửa gần rơm lâu ngày cũng bén" - các cụ hay nói thế. Người đàn ông lại chẳng là chỗ làm ăn thân thiết với người đàn bà kia...

Tôi không buồn nhớ tên chị ta nữa dù nhà tôi cách nhà chị cũng chẳng xa. Tôi chui vào trong phòng thử quần áo để thử một cái áo may sẵn. Vừa mặc áo xong thì người đàn bà ấy bước vào. Tôi bối rối y như chị ta đọc hết ý nghĩ trong đầu tôi. "Cô đi chợ ạ?" - Tôi hỏi.

"À... ừ... mà cháu đi may quần áo à? Ngoài kia là người yêu à? Bảnh trai ghê! Cô cũng đi chợ, phải nhờ chú người nhà đèo đi, vào đây mua một cái áo, cháu thấy màu này được không?"

"Đẹp, đẹp cô ạ" - Tôi trả lời lia lịa không cần suy nghĩ. Người đàn bà có ý lúng túng đôi chút rồi lại như không, chắc chị ta không biết tôi cũng vừa chui vào phòng thay quần áo này mấy phút.

Vết khói xe của họ vẫn lẩn trong nắng, tôi cố nhìn mãi khi họ khuất. Người của tôi sốt ruột "Sao lâu thế?", "Chẳng chọn được cái nào", "Khó tính thế cơ à?", "Chứ sao!". Chị chủ tiệm may thắc mắc: "Da em trắng chọn màu nào chẳng được, thoáng thoáng lên một chút cho chị may mắn", "ừ thì thoáng..." - Tôi bỗng không hào hứng gì với việc may sắm này nữa, cứ nghĩ đến động tác rút tiền thành thạo và cái vuốt má của người đàn ông nọ lại thấy chồn chồn. Cuối cùng thì tôi cũng chọn được một tấm vải màu mơ để may một cái áo khoác mùa đông.

Người của tôi lấy làm lạ lắm: "Sao thích thì thích thế mà chọn được một thứ, mặt lại ỉu xiu, lần sau không vào tiệm may nữa, qua siêu thị thích gì thì mua". Chỉ đợi có thế, tôi đồng ý ngay.

Tôi cũng sợ lắm, sợ những điều mà mình đã chứng kiến ở tiệm may này. Ai biết được phía sau hai người khách vừa đi khỏi có hai gia đình chẳng bình yên. "Vâng, mà anh cũng đừng đi may sắm với ai, phiền phức lắm". Tôi buột mồm nhắc anh như thế. Anh thoáng ngạc nhiên, chị chủ tiệm may cứ che miệng cười ý nhị. Trên đường về, tôi chợt nhớ ra là bố rất hay đi mua quần áo cho tôi khi sắp vào năm học. Nhất định tôi sẽ bảo với bố rằng: "Bố đi một mình thôi, hoặc đi với mẹ thì mua bán nhanh hơn".

Người của tôi bật cười thành tiếng khi nghe lại câu chuyện của tôi và lúc ấy mới thú thật, anh đã cứ suy nghĩ về thái độ điên điên khùng khùng của tôi lúc ở tiệm may.

Tôi nhìn lại cái tiệm may có câu chuyện ấy và một lần biết rằng tôi đang đi trong thế giới của những người lớn. Nắng ngoài đường hệt hệt, xa dần như suy nghĩ của tôi.

CÔ GÁI NÀM DÀI

Nguyễn Tố Quyên

- Chào đấng ấy nhé. Tên tớ là Mai - Sương Mai. Tôi nghiêng mình hẳn hoi.

- Xin chào bạn. Còn tớ, tớ là cô gái nằm dài. Làn gió thoảng qua khiến người cô đứng đưa như chào tôi và gió mang đến cho tôi lời chào ấy. Thật ra, đó là rừng cây mang dáng dấp một cô gái nằm nghiêng, đầu gối trên hai tay, nằm trải dài theo những ngọn đồi trước mặt nhà tôi. Rừng cây - cô gái nằm dài thanh thản, có eo lưng hẳn hoi và cặp chân dài thon thả.

- Thế bố mẹ đấng ấy là ai?

- Mẹ tớ là mặt đất, còn bố tớ là bầu trời.

- Ôi! Sao lạ thế? Tôi tròn xoe mắt ngạc nhiên.

- Có gì mà lạ? Mẹ tớ sinh ra tớ, nuôi tớ khôn lớn. Còn bố cho tớ ánh nắng, khí trời, những trận mưa và tôi luyện tớ vững vàng trước mọi thử thách.

- Thử thách gì vậy?

- Chẳng hạn như mưa giông, bão tố. Gió mạnh hơn làm người cô chao đảo. Cơn mưa đang ập đến. Có tiếng mẹ gọi và tôi chạy vào nhà. Đây là buổi nói chuyện đầu tiên của chúng tôi.

Cô gái nằm dài - rừng cây - chỗ dựa tinh thần của tôi. Là bởi vì tôi có tận sáu đứa em. Sự có mặt của cô gái nằm dài bao giờ cũng làm tôi thanh thản, làm tôi quên đi nỗi nhọc nhằn, và làm tôi muốn vươn tới một cái gì đó thật tốt đẹp. Tuổi thơ của tôi qua đi cùng những cuộc trò chuyện với cô gái nằm dài - rừng cây - thiên thần xanh của tôi.

Năm lên mười tuổi, tôi đã là chị của bốn đứa em: ba gái một trai. Bố tôi là thầy giáo nhưng ông dạy học ở xa lắm, mãi tận một

vùng cao hẻo lánh, mẹ tôi đi làm cả ngày, do vậy mọi việc đều dồn lên đôi vai nhỏ bé của tôi. Sau này, khi đã lớn, thực tình tôi không hiểu bằng cách nào đó tôi vừa học bài, trông em, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa... mà vẫn có thời gian chạy nhảy với chúng bạn. ít lâu sau, tôi nhận thấy bụng mẹ đang lớn dần. Điều đó làm tôi bực bội. Tôi nói với mẹ:

- Mẹ mà đẻ thêm em bé nữa là con không trông em cho mẹ nữa đâu.

Chắc hẳn khi đó nét mặt tôi có vẻ già dặn lắm nên mẹ phì cười ôm tôi vào lòng, vuốt ve cái mớ tóc buộc vĩnh lên như đuôi gà của tôi và bảo: - Mẹ cũng chẳng muốn đẻ thêm làm gì nữa con ạ. Nhưng bố con lại cứ muốn nhà mình có thêm em trai nữa.

- Nhà mình đã có em Phong rồi còn gì hả mẹ?

- Ừ, nhưng mà bố con muốn em con có anh, có em cho vui chứ toàn các chị không nó cũng buồn.

Tôi thở dài (như người lớn) và nhận thấy tuy mẹ cười, nhưng trong khoé mắt lại long lanh những giọt nước. Nói vậy thôi chứ khi mẹ sinh em, lần này không phải một mà hẳn hai em trai tôi vẫn yêu quý chúng. Và dĩ nhiên sự bận rộn của tôi cũng tăng lên gấp đôi. Còn bố tôi rất đổi phấn khởi vì đã thoả lòng mong ước. Tuổi thơ của tôi không được vô tư như chúng bạn. Bởi trong bốn mươi đứa cùng lớp tôi là đứa có đông em nhất. Mỗi khi tan học là tôi lại rảo cẳng như ma đuổi bỏ mặc đằng sau những lời đùa tếu của chúng bạn. Tôi lo cho con Hồng có biết đường thổi cơm không, hay lại mãi chơi để cơm cháy? Lo nó có trông em không hay lại để chúng chơi gần cầu ao? Tôi đã "lên lớp" cho nó nhiều lần nhưng xem chừng nó chỉ lọt tai một nửa. Cho đến tận sau này, khi đã bước vào ngưỡng cửa của trường đại học, tôi luôn mang trong mình một nỗi lo canh cánh cho các em. Chao ôi! Vai trò người chị cả mới quan trọng làm sao. Nó đã rèn giũa cho tôi những đức tính cần thiết để đứng vững trước bão tố của cuộc đời. Giống như thiên thần xanh của tôi - cô gái nằm dài. Ngay từ năm mười hai tuổi, tôi đã biết móc khăn, đan áo giúp mẹ làm thêm. Vừa học, vừa làm vì vậy tôi chẳng có thời gian chơi bời như chúng bạn. Vào những phút rảnh rỗi hiếm hoi, thường là lúc chiều tà, tôi rất thích đắm mình trong hoàng hôn nhuộm đỏ chân mây, với những đám mây màu chì mang các hình thù kỳ quái. Trên cái nền trời ấy, nổi bật lên cô gái nằm dài xanh thẳm. Khi đó

tôi trò chuyện cùng cô, tìm sự cảm thông và lấy lại sự thanh thản của chính mình. Dù tôi biết - sự tồn tại của cô - chính là sự tương tượng của tôi. Phải chăng trong tôi là hai nửa con người.

Cũng bởi vì nhà tôi có tận bảy "cái tàu há mồm", bố tôi lương giáo viên có là bao? Mẹ tôi - một công nhân bình thường. Vì vậy vào những dịp hè bố tôi thường tranh thủ "chạy ngoài" theo chú tôi. Cái thời ấy buôn bán là việc rất khó khăn và cái dạng nho nhã như bố tôi quả là rất được việc. Cũng vì cái chuyện chạy ngoài ấy mà bố tôi không muốn chuyển về xuôi. Ông không muốn học sinh của ông biết chuyện đó, rằng ông - người thầy của chúng thực ra cũng là dân phe phẩy như ai. Và tôi hiểu: ông muốn giữ phẩm giá của mình. Nhưng vì cái gia đình nhà tôi quá đông đúc - sự đông đúc ấy do chính ông tạo nên và bắt buộc ông phải làm cái việc mà ông không muốn. Hơn thế nữa nó đã cướp đi cuộc sống của chính bố tôi. Ông đã từ giã cõi đời trong một tai nạn bất ngờ, để lại người vợ và bảy đứa con thơ dại. Mẹ tôi chết ngất trong đau đớn. Còn tôi, lúc đó quỳ bên mộ bố, mở to đôi mắt nước ngược nhìn qua những nắm mồ mấp mô. Xa xa vượt lên cả những bụi tre, xóm làng, là dãy đồi mang hình cô gái nằm dài thanh thản, đung đưa: "Nào! Đứng dậy đi cô bé. Cuộc đời ở phía trước kia mà?". Có tiếng thì thầm và tôi đứng dậy. Năm ấy tôi tròn mười lăm tuổi.

Sau khi bố tôi mất, cuộc sống vốn khó khăn nay càng khó khăn hơn. Nhiều lần tôi đã định bỏ học, nhưng mẹ tôi không cho. Bà bảo rằng tôi làm thế hẳn bố sẽ rất buồn. Vì vậy tôi càng cố gắng học hơn. Được cái chị em tôi đứa nào cũng ngoan ngoãn, chịu khó, chăm chỉ học hành. Mẹ tôi sau đó cũng đành xin về mất sức sớm để lo chạy chợ nuôi chị em tôi ăn học. Nhưng rồi tai họa lại ập đến, bất chấp sự cố gắng của con người là chống trả lại nó. Bởi gia đình, con cái, cuộc sống chật vật, đau thương, đã hút kiệt dần sức lực của mẹ tôi. Ba năm sau khi bố qua đời, mẹ tôi cũng lâm bệnh nặng. Ngồi trong giăng đường mà ruột tôi như có lửa đốt. Tuy vậy, tôi vẫn cố dần lòng vì biết rằng nếu tôi bỏ về mẹ tôi sẽ ốm thêm. Một ngày, khi tôi chuẩn bị về nghỉ hè thì ông chú phóng xe đến bảo tôi về ngay vì mẹ đang hấp hối. Tôi kêu lên đau đớn. Vút hết các thứ tôi lao xuống cầu thang theo chú tôi về nhà.

Nhưng tôi đã không kịp. Trước khi nhắm mắt mẹ tôi đã gọi tên tôi nhiều lần. Tôi hiểu. Mẹ đã đặt cả hy vọng vào tôi - chỗ dựa cuối

cùng của các em tôi. Tôi chỉ còn biết phủ phục bên thi thể mẹ và thề với vong linh bố mẹ rằng: "Dù thế nào tôi cũng làm đúng ý nguyện của bố mẹ, rằng phải nuôi dạy các em nên người". Lần này tôi không hề khóc. Tôi đứng lặng như hoá đá giữa tiếng khóc xé ruột của mấy đứa em. Mọi người bảo tôi thi gan với trời. Nhưng tôi biết nước mắt mình đã chảy ngược vào trong. Tôi thương các em tôi. Và tôi thương cả tôi. Chúng tôi bảy chị em: đứa lớn nhất là tôi - mười tám tuổi, đứa bé nhất lên tám. Giờ đây chúng tôi là những đứa trẻ bơ vơ không bố, không mẹ. Đau đớn quá. Sau đám tang là cuộc họp nội tộc bàn xem chị em tôi sẽ sống ra sao. Cái chết đã cướp đi cuộc sống của bố mẹ tôi, và tôi không muốn cuộc sống lại chia lìa chị em tôi, vì vậy tôi nói rằng toàn thể họ hàng giúp đỡ thì tôi xin nhận, còn nuôi thì tôi nhất quyết không, rằng tự tôi sẽ làm điều đó. Và mọi người im lặng. Vâng. Nghĩa là tất cả đều rất tin tôi - một đứa con gái dám thi gan với trời. Nhưng có ai biết rằng: đêm đó tôi đã khóc như chưa bao giờ được khóc trước người bạn thân thiết - cô gái nằm dài. Tôi đã khóc sau bao ngày chịu đựng. Và gió. Gió lại mang đến cho tôi những lời nói dịu dàng: "Hãy cam đảm lên cô gái. Bạn là người có nghị lực lắm kia mà? Nào hãy đứng thẳng lên, hãy nhìn thẳng vào cuộc sống sắp tới. ở đó là tương lai của bạn và các em bạn. Cuộc sống của bạn bây giờ là vì những đứa em ấy. Bạn hãy nhìn tờ đây này: bão đã vạt trụi đôi chân của tờ, còn thân sét thì chém ngang bắp chân. Nhưng không sao. Thời gian sẽ xoá nhoà các vết thương. Nếu ta lúc nào cũng nghĩ đến chỗ đau thì nó sẽ đau hơn. Nếu ta không nghĩ đến nó nữa thì nó sẽ mau lành hơn rất nhiều".

- Làm thế nào để không nghĩ đến nó được? Tôi ngừng khóc và nhìn lên cô gái nằm dài. Quả thật đôi chân của cô bây giờ trụi lủi và ngang bắp chân là một chỗ trống. Cô còn đen thẫm hơn cả bóng đêm.

- Ô! Chính là ánh nắng ban mai. Là niềm tin vào cuộc sống.

Vâng! Tôi tin vào điều đó. Bởi ánh nắng ban mai đã gột rửa cái màu đen thẫm của bóng tối, trả lại cho cô gái nằm dài màu xanh bất tận của rừng cây, với tôi - đó là màu xanh của hy vọng. Tôi nói với các em tôi rằng: Học tập sẽ làm ta nên người, lao động đem lại cho ta cơm no áo ấm. Và chị em ta sẽ sống như vậy. Các em tôi không phản đối điều đó. Dĩ nhiên, tôi phải từ già giảng đường để lao

vào cuộc sống thực tại. Biết làm thế nào khi tôi phải hoàn thành ba nhiệm vụ: nhiệm vụ của người bố, người mẹ và người chị.

Mười năm trôi qua từ ngày ấy. Tôi rất tự hào và vui mừng vì công sức của mình bỏ ra không vô ích. Các em tôi đều đã khôn lớn trưởng thành. Ba đứa em gái đều nối nghiệp bố tôi làm cô giáo. Hai đứa đã đi lấy chồng, còn một đứa đang học tập ở nước bạn. Thành Phong sau ba năm làm nghĩa vụ, nó đã thi đỗ đại học quân y. Còn hai đứa út đang học lớp mười một. Chắc hẳn dưới suối vàng vong linh bố mẹ tôi cũng hài lòng về những đứa con của mình.

Nếu tất cả chỉ có vậy, thì chắc hẳn chẳng bao giờ tôi cầm bút viết lại những dòng chữ này về cuộc đời đầy bão táp của chị em tôi.

Phải! Bởi cuộc đời đã ai học được chữ ngờ? Và tôi chưa bao giờ tin vào điều đó. Tôi cho rằng: chính bản thân mình quyết định cuộc sống chứ không phải số phận quyết định cuộc sống của mình. Chính vì quan niệm đó tôi đã cố gắng vươn lên khỏi vòng tay của định mệnh và mọi người bảo tôi là cô gái có bản lĩnh. Có ai biết được rằng tôi đã mang trong mình suốt bao năm lời thì thầm của gió: "ồ! Đó chính là ban mai. Là niềm tin vào cuộc sống".

Vậy mà giờ đây tôi lại tin vào điều đó. Rằng: cuộc đời không ai học được chữ ngờ. Cũng bởi vì tôi không thể hiểu nổi một con người có học thức như anh - một kỹ sư kinh tế - một người đã yêu tôi hết lòng, cùng tôi chăm lo cho các em, lại muốn có một cậu con trai "nối dõi tông đường" hơn là cô con gái. Một ý muốn giống bố tôi y hệt. Mặc dù, giữa bố tôi và chúng tôi có khoảng cách là một thế hệ. Cuộc đời không ai học được chữ ngờ. Dù tôi không tin. Nhưng đó lại là sự thật. Bởi anh đã kiên nhẫn chờ đợi tôi suốt bao năm ròng vì tôi đã nói: Em sẽ làm vợ anh khi nào các em của em đã khôn lớn trưởng thành. Cái ngày ấy đang đến gần thì bỗng dưng lại xảy ra cuộc nói chuyện ấy: - Mai kia chúng mình sẽ có một đứa con thôi anh nhỉ?

- Ủ! Một đứa thôi. Vừa đỡ vất vả, mà chúng mình có điều kiện để chăm sóc con chu đáo cả về vật chất lẫn tinh thần. Anh lùa tay vào mái tóc của tôi.

- Thế anh thích có con trai hay con gái hơn?

- Con trai chứ! Có con trai bao giờ chả thích hơn.

- Cái gì? Tôi nhào người khỏi vòng tay của anh. Sửng sốt. Và ký ức lại hiện về. Ký ức đau thương. Cái chết của bố. Cái chết của

mẹ. Thật là một ý thích điên rồ, một định kiến nghìn đời nay không thay đổi. Tôi không còn bình tĩnh nữa: - Anh đi đi! Trời ơi. Lòng tràn đầy giận dữ, tôi chẳng còn nhìn thấy gương mặt của anh đâu nữa. Tôi vẫn hét lên như một con điên: - Anh đi đi! Đi đi. Và anh đi thật. Đầu cúi gằm. Đau khổ. Còn tôi đứng lặng một mình rồi oà khóc. Đêm đã khuya. ánh trăng lặng lẽ chui qua cửa sổ, lọt vào giường khiến tôi càng trần trọc không ngủ được. Tôi thở dài trở dậy và bước ra ngoài hiên. ở đó, dưới ánh trăng sáng vàng vạc là cô gái nằm dài đen thẫm. Lâu lắm rồi, hôm nay tôi mới có dịp đứng trước cô. Nhưng cái gì thế này? Tôi không tin vào mắt mình nữa. Cô gái nằm dài của tôi không còn nguyên vẹn. Khắp người cô loang lổ những vết sáng của bầu trời đêm: - Bạn không biết gì sao? ừ! Bạn không biết cũng phải vì bạn bận rộn quá mà. Người ta bắt đầu chặt phá thân hình tôi rồi đấy. Tôi chỉ có thể chống chọi lại bão tố được thôi, chứ với con người thì tôi bất lực. Họ đào đến tận gốc do vậy tôi chẳng còn cơ hội để sống nữa.

Chưa bao giờ tôi lại mong trời mau sáng như đêm nay. Ngày mai. Ngày mai, tôi sẽ nói với anh tất cả. Cuộc chia tay của chúng tôi có là cần thiết không khi anh đã thấy rõ sai lầm của mình? Khi tình yêu của chúng tôi là bất diệt? Giống như màu xanh của rừng cây - cô gái nằm dài - thiên thần của tôi. Dù giờ đây người cô đầy vết loang lổ. Và tôi. Tôi sẽ tìm cách không để cho vết loang ấy rộng thêm ra nữa. Bằng cách nào ư? "ồ! Đó chính là ánh nắng ban mai. Là niềm tin vào cuộc sống".

Bắc Ninh, 24-6-1991

DÒNG CHỮ TAI QUÁI

Trần Việt Quỳnh

Tiết Anh văn của lớp tôi bao giờ cũng là tiết học mà chúng tôi thích nhất. Bởi vì cô Hạnh chẳng những dạy giỏi lại rất trẻ, vui tính. Vì thế, sau những giờ "rối như Lý, bí như Hình, linh tinh như Đại" mà được học những giờ Anh văn chúng tôi thấy hào hứng hẳn lên.

Giờ Anh văn hôm ấy cũng như các buổi học khác, cô Hạnh chào lại chúng tôi với nụ cười thật tươi "Good morning" rồi cô bắt đầu bài học mới. Hoà "bự", một học sinh học Anh văn dở ẹc được mời lên đọc câu văn "He thought you could go together". Hắn ta vẻ tự tin đọc rõ to:

- Hi - Thọt - ju - cụt...

Nghe cách đọc nửa tây nửa ta ấy cả lớp cười rộ lên. Cô Hạnh cũng phải quay lên bảng giấu nụ cười. Chính lúc ấy, có một tên nào khoái chí phi lên trần nhà một chiếc máy bay. Sau vài vòng lượn, chiếc máy bay đậu sang dây bàn bên kia vừa lúc cô Hạnh quay xuống.

- Em nào kể về giấc mơ của mình bằng tiếng Anh được không?

Cả lớp lặng thinh.

- Không có ai kể thì tôi kể vậy. Các em chú ý các từ mới...

Cô cầm phấn quay lên bảng. Đúng lúc cô đang viết thì "bịch" chiếc máy bay bất ngờ lao trúng đầu tôi. Tôi điên tiết định quăng đi, nhưng thấy chiếc máy bay trình bày đẹp bèn cầm lên xem. Trên thân máy bay có ghi dòng chữ nắn nót: "Ai không ném tiếp là con vịt". Là học sinh khá ngoan trong lớp song tôi không muốn mình là con vịt. Vì vậy, tôi bèn phi chiếc máy bay trúng ông lớp trưởng, một

tên cực kỳ gương mẫu của lớp. Tôi cười thầm, phi vào ông ấy chẳng khác gì cho máy bay đâm vào núi Everest.

Cô Hạnh quay xuống, tôi chăm chú lắng nghe giọng đọc tiếng Anh rất tuyệt của cô. Quả tình tôi hiểu câu chuyện cô kể.

Cô Hạnh lại quay lên bảng ghi cấu trúc một mẫu câu mà cô kể trong giấc mơ của mình. Đúng lúc ấy, chiếc máy bay lại lao vút lên "bầu trời" của lớp.

Tôi hiểu vị lớp trưởng cũng không chịu nổi dòng chữ quái ác đó. Chợt, tim tôi nhảy dựng lên, từ đâu đó, chiếc máy bay nhằm thẳng đầu cô Hạnh lao tới...

Cô Hạnh cầm chiếc máy bay nghiêm giọng hỏi:

- Ai ném chiếc máy bay này?

Im lặng, cô Hạnh gần như phát khóc:

- Tôi yêu quý các em mà các em nữ đối xử với tôi như vậy? Nếu không ai nhận, tôi sẽ mời thầy hiệu phó xuống.

Không khí trong lớp căng thẳng dồn nén lại như muốn nổ tung.

Cô Hạnh không tìm được nữa, mắt cô đỏ hoe. Đúng lúc ấy, từ cuối lớp, dãy bên trái, có một giọng nói nhỏ nhưng rành rọt.

- Thưa cô, em ném máy bay ạ!

Chúng tôi xoay người lại phía tên nhận tội. Hạnh Uyên à? Có lẽ không riêng gì tôi mà cả lớp cùng kinh ngạc... Bởi nàng là một học trò xinh xắn, học khá và điềm tĩnh, sao hôm nay lại nghịch đến vậy? Bọn tôi chưa hết ngạc nhiên, cô Hạnh chưa kịp nói gì thì ở dãy bên phải, một bạn nữa đứng hẳn lên:

- Thưa cô, em ném máy bay ạ!

Bọn tôi "Mắt chữ O, mồm chữ A" vì đó là Kiên, học sinh ngoan của lớp. Sao lại lạ thế nhỉ? à! Tôi hiểu rồi, dòng chữ quái ác trên thân máy bay đã làm cho ngay cả các học sinh ngoan cũng không chịu nổi, như tôi, như lớp trưởng.

Cô Hạnh sau phút bực mình bỗng dịu giọng;

- Thực ra ai là người ném máy bay?

- Thưa cô, em! - Kiên khẳng định. Rồi hẳn bỗng dịu giọng:

- Thưa cô, xin cô tha lỗi cho em.

Cô Hạnh im lặng khá lâu rồi nhìn Hạnh Quyên:

- Sao em cũng nhận mình ném?

Nàng ngược cặp mắt đen láy nhìn cô nói:

- Thưa cô, em không muốn cô buồn ạ!

Cô Hạnh không kìm được nước mắt:

- Một số em trai nghịch trong lớp là không hay, nhưng các em cư xử thật là đẹp.

NGƯỜI ƯƠM RỪNG TRÚC

A Sáng

Đêm đã khuya, trong lán tôi và lão Nhân vẫn ngồi đó. Chai rượu thứ hai đã gần cạn. Cái thứ rượu này tuy nhạt nhưng đã say thì thật thấm. Tôi thấy đầu hơi choáng váng. Hơi rượu bắt đầu bốc lên hừng hực. Mặc dù vậy hai chúng tôi không ai nói lấy một câu. Lão ngồi im, khuôn mặt rắn rỏi của lão trước ánh sáng của chiếc đèn dầu hắt lên những mảng khối thật rõ nét, toàn thân lão ngồi như một khối vuông vững chắc, cánh tay cuộn cuộn đầy những cơ bắp thì thoảng lại giật giật trông như cây lim già xoắn xít đầy những thớ. Lão có bộ tóc thật đẹp, đen và dài búi về phía sau. Nhìn lão lúc này khó mà biết được lão đã gần sáu mươi tuổi.

Bên ngoài lán, gió vẫn rít từng cơn âm âm ù ù đập vào vách đá, tôi có cảm giác những phiến đá như co lại sắc nham nhở vì cái lạnh từ mỏ nước "Noọng Mì". Bên cạnh lán của lão lâu lâu lại vút lên những âm thanh huyền bí.

Thường thì vẫn thế, cứ đêm đến, nếu không có việc gì bận lắm tôi lại đến lán uống rượu với lão, một già một trẻ nhưng xem ra hợp nhau lắm. Bởi tôi và lão đều là những người xứ khác đến làng Pác Thay này, bất chợt lão lên tiếng:

- Xem ra cứ đà này, lại hạn hán kéo dài mãi, tôi sống ở đây đã gần năm chục năm rồi, cứ nghe tiếng gió như thế là sẽ có hạn hán đấy!

Tôi cứ gật gù nhăm rượu mà chẳng nói gì thêm.

Ngày đầu khi mới về tăng cường cho xã Ngọc Khê này theo chương trình 135 của tỉnh, tôi thật sự ngỡ ngàng với công việc được giao. Tôi vốn là một kỹ sư kinh tế nông lâm, ấy vậy mà lại được giao công việc chuyển đổi giống mới và hướng dẫn kỹ thuật canh tác

cho bà con ở đây, vì thế tôi phải tự mày mò các loại sách kỹ thuật, rồi khó khăn hơn nữa là phải chuyển tải đến bà con bằng vốn tiếng Tày rất ít ỏi của mình. Cho nên những ngày đầu thật khó khăn, tôi phải nhờ anh bí thư xã làm "phiên dịch" nhưng là bí thư xã nên anh ta cũng rất bận. Vì vậy chương trình của tôi cứ buổi đọc buổi cái. Trụ sở của xã nằm ngay gần làng này nên anh bí thư đã giới thiệu lão với tôi để giúp việc. Anh ta nói:

- Nếu được lão Nhân giúp thì công việc của anh sẽ rất thuận lợi vì dân vùng này vẫn coi lão như trưởng bản vậy!

Trước khi gặp lão, tôi đã nghe bao nhiêu chuyện thật ly kỳ về lão.

Người làng Pác Thay đồn rằng, lão Nhân không phải người Tày mà là người ở dưới xuôi lên. Khi ấy lão là bộ đội biên phòng, đã đem lòng yêu cô Mì ở làng này. Sau khi xuất ngũ lão đưa cô ấy về dưới xuôi, nhưng người nhà của lão không chấp nhận vì cho cô Mì là người dân tộc không hợp với cuộc sống ở dưới ấy. Không được gia đình chấp nhận lão đưa cô Mì trở lại đây, định ít lâu sau sẽ tính chuyện cưới xin. Lão nói với cô Mì cứ đợi lão về dưới xuôi tìm cách thuyết phục gia đình. Nhưng khổ nỗi cô Mì đã có thai, đợi mãi không thấy lão quay lên lại bị bố mẹ, làng bản dèm pha khinh bỉ. Quần trí cô nhảy xuống mỏ nước cạnh làng. Ba ngày sau bọn trẻ chăn trâu mới thấy xác cô nổi bông bênh ở đó. Từ đó cái mỏ nước này người làng gọi là "Bo Noọng Mì" và không ai còn dám ra đây lấy nước nữa.

Nghe tin người yêu chết, lão lên đây dựng lán bên cạnh "Bo Noọng Mì" và sống luôn ở đó. Ban đầu người làng ghét lão lắm, nhưng dần dần lão chiếm được lòng tin của mọi người bằng sự cần cù chăm chỉ, luôn sẵn lòng giúp đỡ mọi người trong làng. Lão dạy cho người làng Pác Thay biết làm lúa nước, rồi lặn lội xuống tận dưới xuôi đem về những giống ngô bắp to như ống bương truyền dạy cho dân trồng. Có bận nước lũ lên có đứa trẻ chăn trâu bị nước cuốn đi, lão lao mình xuống dòng nước dũ rẽ sóng cấp lấy thằng bé đưa lên bờ trước sự kinh ngạc của đám trai làng. Nghe đồn lão còn là tay võ công thâm hậu, đám trai làng thường tụ tập trước sân lán của lão để luyện tập võ nghệ. Nhìn lão múa quyền đòn ra loang loáng chắc như cây nghiêng cắm vào thân núi và vững vàng như những phiến đá. Bên cạnh đó lão còn nhiều bài thuốc nam rất công

hiệu cho việc cai nghiện thuốc phiện. Ngày mà nhà nước cấm không cho trồng và hút thuốc phiện trong làng có tới sáu người nghiện nặng, lão đến sắc thuốc rồi xoa bóp cho một thời gian, cả sáu người đều bỏ được và không mắc một chứng bệnh nào.

Vì vậy bây giờ người làng Pác Thay quý lão lắm, nhất là đám trẻ chăn trâu, không ngày nào lán của lão ngớt tiếng cười của chúng. Lão dạy chúng cách đọc cách viết. Khi chúng chán, lão lại nhảy ra sân múa quyền, bạt lộn như làm xiếc, khiến chúng hò reo ầm ĩ. Mỗi khi trong làng có nhà nào thịt con vịt hay con gà đều mời lão đến cùng xơi, nếu lão không đến cũng sai con mang bộ cổ cánh đến cho lão nhắm rượu. Đến nay tưởng như cái làng Pác Thay này sống không thể thiếu lão được.

Gặp được lão tôi như vớ được vàng, công việc nhàn đi một nửa mà hiệu quả vô cùng. Tôi trao đổi với lão về kỹ thuật canh tác của các giống cây, rồi lão dùng chiếc bàn hỏng làm bảng, tập hợp bà con trong làng lại và say sưa giảng giải. Mọi người ngồi dưới cứ há hốc mồm mà nghe, ngay cả tôi cũng thích ngồi lớp để nghe lão "giảng bài". Những lúc như vậy nhìn lão thật hiền chẳng khác nào một "giáo sư" đang trình bày bài giảng của mình.

Tôi và lão thân nhau từ ấy. Lão quý tôi lắm, lão thường bảo: Tôi không hống hách như những anh cán bộ ở tỉnh xuống. Nhìn tôi lão nhớ lại thời trai tráng của mình, lão còn nhắc thêm tôi cũng có nét giống lão thời trước. Nghe vậy tôi lại giật mình "Nhỡ có ngày tôi lại phải lòng một cô nào ở đây rồi..." cứ nghĩ như vậy tôi lại thấy sợ. Và dần dần dân ở đây cũng quý tôi. Tôi cũng quên dần đi cách sống ồn ã mưu toan ở phố tỉnh.

Một buổi chiều lão đến tìm tôi ở trụ sở xã tay xách theo con gà luộc, sau vài tuần rượu lão tâm sự:

- Anh Tuấn ạ! Tôi nghĩ kỹ rồi, nếu chúng ta cứ chỉ thâm canh những cây giống mới này thì dân ở đây chỉ đủ ăn thôi! Bây giờ phải tìm những cây công nghiệp có giá trị cao, đầu tư vào. Như vậy mới có khả năng làm giàu cho dân được!

- Nghe lão nói tôi cũng đồng tình ủng hộ. Nhưng lão đừng quên, tôi là một kỹ sư kinh tế nông lâm, những việc này tôi quá rành và tôi cũng đã tính đến. Để làm được điều này cũng không phải dễ

chút nào, vì đầu tư vào loại cây này đòi hỏi phải có vốn kỹ thuật cao, cũng như thời gian... Nghe tôi giải thích lão lại nói tiếp:

- Anh có thấy mấy quả đồi ở trước bản không? Hiện nay đều bỏ không cả! Có đến mấy chục ha đấy, tôi nghe nói trên tỉnh có xí nghiệp chuyên sản xuất trúc tre xuất khẩu, nếu họ chịu đầu tư giống vào đây biến những quả đồi này thành rừng trúc thì làng giàu to anh ạ! Nhấp chén rượu lão hăng hái nói tiếp:

- Dân ở đây chịu làm nếu như họ nhìn thấy người khác làm trước mà có hiệu quả. Tôi sẽ làm. Việc của anh chỉ đến xí nghiệp xin giống.

Thế rồi chúng tôi say sưa bàn với nhau về rừng trúc tương lai. Lúc rượu đã ngà ngà, tôi nhìn xuống quả đồi mà cứ như thấy trúc đã hiện ra bạt ngàn xanh tốt.

Cứ tưởng chuyện này là nhân lúc rượu say mà nói. Nhưng ngày hôm sau tôi vừa từ làng bên về đã thấy lão ngồi đợi ở trong phòng có vẻ sốt ruột:

- Thế nào? Anh định nói suông à! Làm đi chứ, hay định để ông già này tự đi.

Tính lão là vậy, đã nói là phải làm, nên tôi phải xin hẳn một chuyến công tác lên tỉnh. Quả nhiên xí nghiệp cũng đang cần gây dựng vùng trúc nguyên liệu, nên khi nghe tôi trình bày anh giám đốc ký ngay cho tôi hơn năm ngàn cây giống và hai triệu đồng ban đầu, còn làm hợp đồng bao tiêu sản phẩm hẳn hoi.

Vậy là lão Nhân bắt tay vào làm việc, một mình lão cõng trần trong giá rét cùng cây rựa trên tay lão làm quần quật. Mặc dù đã gần sáu mươi tuổi nhưng cây rựa của lão phạt đến đâu cỏ gianh và cây guột cứ sạch đến đó. Người làng hỏi lão làm thế để làm gì lão chỉ cười đáp:

- Cứ chờ rồi sẽ biết!

Cứ thế gần hai tháng lão say sưa phát quang quả đồi rồi đào hốc, đào rãnh thoát nước. Quả đồi bây giờ đã được thay một lớp đất mới ánh lên một màu đỏ tươi. Sau khi đã tra giống xuống hốc lão còn cẩn thận vào tận sau núi gần thượng nguồn lấy gai rào quanh chân đồi. Chỉ sau vài lần mưa ngâu, những giống cây bắt đầu đâm chồi, toàn bộ quả đồi rục lên màu xanh non trông thật đẹp mắt. Đến

lúc này dân làng bắt đầu làm theo. Chỉ vài tháng sau, khi tiết xuân đang đến thì toàn bộ khu đồi đã biến thành một rừng trúc non bạt ngàn xanh mơn mớn. Dích thân Giám đốc xí nghiệp đến ký hợp đồng với từng hộ trong bản cấp không phân bón. Giám đốc tươi cười vỗ vai tôi nói:

- Cậu khá lắm! Rừng trúc như vậy hai năm nữa xí nghiệp tôi đã lo được một nửa nguyên liệu rồi đấy!

Tôi hứng chí chỉ sang lão Nhân:

- Anh phải cảm ơn ké Nhân đây mới phải.

Lão khiêm tốn đáp:

- Có gì đâu! Bây giờ phải chăm sóc làm sao cho nó tốt và giữ cho mùa đông sang năm không cho lửa bén là thắng to!

Và thời gian cứ thế bình lặng trôi qua, rừng trúc mỗi ngày một lớn thêm. Vào mùa đông lão Nhân cùng dân bản dọn hết số lá rụng đề phòng lửa cháy. Nhìn những cây trúc thẳng tắp đã cao quá đầu người vì vu hát trước gió, lúc nào lão cũng cười. Mọi người bảo từ ngày lão gặp tôi lão thay đổi nhiều, không lảm lì ít nói như lúc trước, hai mắt của lão lúc nào cũng xanh và trong như nước mỏ "Bo Noọng Mì".

Đêm nay ngồi với lão nghe gió rít bên ngoài mà người tôi lại đang nóng lên. Tôi thấy mình bỗng bênh trong hơi men, rồi bất chợt được giữ lại bởi thân hình chắc chắn của lão. Khi rượu vào người ta hay nói thật và tâm sự những điều mà ngày thường không bao giờ nói ra. Hôm nay lão Nhân là thế. Lão lưỡng lự rồi nói, giọng của lão nghèn nghẹn:

- Anh Tuấn này! Tôi mới nhận được thư của con trai...

Lúc này tôi bật ra khỏi cơn bồng bênh của men rượu và tỉnh hẳn. Bấy lâu nay lão có nói gì về gia đình ở dưới xuôi đâu? Mà có nghe lão có vợ con gì đâu? Sao lại có con được nhỉ. Thấy sự kinh ngạc của tôi lão chậm rãi kể:

- Khi tôi đưa cô Mì về dưới đó thì gia đình đã chuẩn bị cưới cho tôi một cô hàng xóm rồi. Nhưng tôi nhất quyết không chấp nhận và đưa cô ấy trở lại đây chờ tôi giải quyết việc ở dưới xuôi. Lúc ấy không hiểu thế nào, cứ nhìn mẹ tôi khóc thì sự quyết tâm của tôi lại dịu xuống và đồng ý cưới cô ta. Rồi cô ấy cũng mang bầu. Khi tôi

nhận được tin cô Mì tự tử mà lúc ấy tôi có biết cô ấy có thai đâu chứ! Tôi hận tôi lắm! Và thấy mình có tội với cô ấy! Nên tôi bỏ tất cả lên đây sống và cố quên đi mọi thứ trên đời. Nhưng bây giờ thì thằng con tôi nó đã lớn và viết thư cho tôi khuyên tôi về với mẹ của nó, bà ấy vẫn ở vậy. Tôi... lão định nói tiếp nhưng nước mắt của lão lung linh chảy xuống khiến khuôn mặt của lão lại chai sạn hơn. Lúc này trông lão thật tội nghiệp, tôi muốn nói gì đó để an ủi lão nhưng không tài nào nói được. Cuối cùng chỉ đưa chén chạm với lão và tu một hơi thật sâu, lúc đó trời cũng vừa hửng sáng.

Hai năm trôi qua đã gần hết thời kỳ công tác của tôi, câu chuyện của lão Nhân dần dần tôi cũng quên đi. Rừng trúc bây giờ đã chuẩn bị thu hoạch, chỉ còn lại vài tháng nữa là tôi lại về công tác ở tỉnh.

Dạo này dân ở quanh vùng và các xã lân cận bắt đầu chặt phá rừng xuôi gỗ theo suối đem bán cho dân buôn, riêng làng Pác Thay và xã của tôi phụ trách là không chặt phá vì vậy rừng vẫn xanh tốt. Một hôm tôi và lão đang phát giống cho bà con thì nhận được tin có mấy kẻ lạ đang định chặt cây nghiêng lâu năm ở gần "Bo Noọng Mì". Chúng tôi lập tức đến nơi thì thấy khoảng năm tên đang dao búa chuẩn bị hạ cây. Chúng dừng lại mắt gườm gườm nhìn chúng tôi không nói câu gì. Tôi nhận ra trong nhóm có tên Thào con của lão Pẩu thọt làm nghề thầy mo của làng bên. Tên này nổi tiếng là côn đồ đã từng vào tù vì tội buôn thuốc phiện và hấn vắn huyên hoang là có bùa ngải gì đó, nên người làng vẫn sợ hấn lắm. Tên Thào cất giọng rè rè nói:

- Ké Nhân với cán bộ à! Tôi lấy gỗ cũng chỉ vì cơm cháo thôi! Mà gỗ có phải của các ông trồng đâu mà giữ.

Lão Nhân nhỏ nhẹ đáp:

- Không giữ đến đời con cháu chúng mày lấy đâu rừng nữa.

- Tôi chẳng cần biết! Bây giờ con tôi không có gạo ăn thì tôi phải chặt. Tên Thào nói vậy rồi ra hiệu cho mấy tên kia tiếp tục hạ cây. Lão Nhân lao đến giằng búa trên tay một tên đang chuẩn bị chặt đẩy hấn sang một bên rồi thách thức:

- Tao đồ thằng nào chặt đấy!

Hai mắt lão ngầu lên cơ mặt của lão nổi cuộn cuộn, nhìn lão lúc này không khác gì cây nghiêng già vững vàng và đánh thép:

- Ếm me mờ! Tao đã nói tử tế chúng mày không cho chặt thì bây giờ tao chặt chúng mày vậy.

Tên Thào phăm phăm tiến về phía lão Nhân, cây rựa trên tay của hắn lao thẳng vào lão. Lão nghiêng mình sang một bên tránh đòn rồi chân trái của lão đá vút lên trúng ngay vào hạ bộ tên Thào làm hắn ngã văng ra một bên, mấy tên kia thấy vậy nhất loạt lao vào. Chỉ thấy lão xoay người rồi ra đòn, những cú đấm như trời giáng bay tới tấp vào bọn chúng, chưa đầy một phút cả mấy tên kia đã nằm sõng soài dưới chân lão. Tên Thào sau cú đá xem chừng đã hồi sức. Hắn nghiêng rựa lao tới dùng cây rựa đâm thật mạnh vào bụng lão. Gập người tránh cú đòn hiểm lão chộp chặt cổ tay tên Thào rồi quăng hắn thật mạnh, làm hắn bay lên rồi rơi tõm xuống "Bo Noọng Mì". Đúng lúc ấy đám thanh niên làng cùng rầm rầm chạy đến. Tên Thào và đồng bọn lóp ngóp bò dậy lủi dần, hắn còn quay lại chửi tục:

- Kha hi nì. Ké Nhân mày nhớ lấy!

Lão Nhân chẳng thèm nói gì lão chỉ vỗ vỗ vào thân cây nghiêng rồi bảo lũ trai làng ra về.

Đêm hôm sau đang lúc uống rượu với tôi tại trụ sở ủy ban xã, tự nhiên lão thấy sốt ruột rồi đòi về. Tôi giật mình thức dậy lúc nửa đêm bởi tiếng khua mõ, tiếng la hét inh ỏi vọng ra từ rừng trúc. Tôi lao nhanh về phía ấy. Cả rừng trúc đang rực lên ánh lửa, đám trai làng vác những bó cây tươi lao vào lửa. Khung cảnh thật khủng khiếp, người và lửa vật lộn với nhau, những cây trúc nổ lộp bộp, mùi khói, hơi nóng của lửa và những tấm thân người quện vào nhau. Cũng rất may đêm ấy trời không có gió nên vài tiếng sau lửa cũng được dập tắt, cả rừng trúc cháy non một nửa, phần của lão Nhân thì đã cháy hết. Tôi đưa mắt tìm lão Nhân. Nhưng chẳng thấy lão đâu. Khi nghe tôi hỏi cả làng đều cuống cuống nháo nhác tìm lão. Họ tìm thấy lão nằm ở phía bờ rào gai bên cạnh là tên Thào nằm co quắp với một chân đã bị gãy. Còn lão Nhân thì bóng nặng chày chui cả râu tóc, dưới bụng của lão có một vết dao khá sâu. Khi đưa đến trạm xá lão mới tỉnh lại và thều thào nói với tôi:

- Có lẽ... Tôi không qua khỏi! Anh hãy bảo dân làng chôn tôi cạnh "Bo Noọng Mì" còn phần trúc nếu có mọc lại tôi để cả cho làng... Rồi lão từ từ nhắm mắt. Tôi khóc, cả làng Pác Thay khóc, nhất là đám trẻ chúng thi nhau gào tên lão.

Khi mai táng lão xong cũng là tôi nhận được giấy triệu tập của sở, kết thúc đợt tăng cường xóa đói giảm nghèo để trở về công tác tại tỉnh. Tôi uể oải gấp tư trang, và nhìn sang phía rừng trúc nơi những khoảng cháy đang được hồi sinh. Quả đồi của lão Nhân cũng đang nhú những mầm non đầu tiên. Sau khi chia tay dân bản tôi lặng lẽ đi về phía mộ của lão. Tới nơi tôi thấy một thanh niên đang thắp hương tại đó. Khi anh ta quay lại tôi giật mình vì anh ta giống lão quá chỉ có nước da là trắng hơn. Qua hỏi chuyện tôi mới biết anh ta là con trai của lão vừa từ dưới xuôi lên. Anh ta chậm rãi nói:

- Em định đưa hài cốt của ba em về dưới kia nhưng cả làng không đồng ý. Nghe nói anh có uy tín với họ lắm anh giúp em được không?

Tôi không ngần ngại nói thẳng:

- Không được em ạ! Khi ba em mất có nhấn anh phải chôn cất cụ ở đây, vả lại cả đời cụ đã gắn bó với miền đất này. Cụ có duyên nợ với nó, nên cứ để cụ yên nghỉ ở đây! Còn hương khói sẽ có người làng lo. Anh tin là ba em cũng không muốn xa nơi này.

Anh ta không nói gì thêm chỉ xin tôi một tấm ảnh của lão rồi đưa mắt nhìn xuống "Bo Noọng Mì". Nước lúc này đã gần cạn nhưng trong lắm.

ĐÁNH CUỘC

Hải Sơn

Ấm gọn 1,2 tỷ đồng Lâm Sinh biến mất. Cầm tấm ảnh và lệnh truy nã bỏ vào túi áo Ca dẫn đo, đâm chiêu, nhún vai, buông tay rồi lắc đầu bất lực.

- Thừa thủ trưởng không một đầu mối, không một vết tích - ta mò kim đáy biển à?

- Đó mới là điều đáng nói, không phải mọi việc cứ chờ sẵn mâm cỗ cho ta đánh chén, có những việc phải đi từ con số không - cậu hiểu chứ!

- Dạ hiểu! Nhưng...

- Không nhưng nhị gì cả - hãy chứng tỏ sở trường của mình đi!

- Vâng! Ca nặng nề rời gót - quên luôn chào thủ trưởng...

Xóm Cẩm Thọ nằm dưới chân đồi Vân Hòa, nhà rải rác lưa thưa, bao bọc xung quanh nào bạch đàn, mía, cà phê ngút ngàn, sức sống màu xanh ở đây đang trỗi dậy. Trời ngả về chiều vàng rực, không gian chật chội với sức nóng hầm hập của mùa hạ bốc lên. áo đầm mồ hôi, Ca dừng trước ngôi nhà ngói ba gian, tắt xe máy vượt mặt bước vào. Chủ nhân là người đàn ông trạc tuổi 40 xuất hiện:

- Chào anh! Xin chào - mời anh vào nhà!

- Xin lỗi! Tôi chưa một lần quen biết - người đàn ông lịch thiệp kéo ghế.

- À! Tôi ở mãi tận Gành Đỏ bạn mới quen của Lâm Sinh - nghe nói anh ta đến xóm này làm ăn, tiện đường ghé hỏi thăm có chút việc. Anh còn đây không anh nhỉ?

- Lâm Sinh có hàm râu quai nón phải không? Vâng! Con người giàu có, hào phóng chịu chơi số một, anh ta có đến nhà tôi chơi đôi lần nhưng đã đi từ sáng hôm qua rồi!

- Thế anh có biết Sinh đến nơi nào không?

- Chịu! Có trời mà biết, hay là anh đến nhà chị Sim cuối xóm này, người bà con của Sinh hỏi xem sao!

- Cảm ơn anh! Ca đứng dậy đẩy chiếc ghế vào gầm bàn, lững thững ra sân quay xe nổ máy...

Chiếc Win 100 lao nhanh vùn vụt, bụi đường bốc lên bám vào quần áo, phả vào mặt ngọt ngọt. Ca thầm nghĩ: Rõ khổ! Lại phải mọ mẫm nữa rồi. Xuân Hải vùng trời nước bao la, làm sao biết nhỉ? Lời chị Sim có đúng không? Thôi! Cứ đi khắc rõ.

Hoàng hôn buông dần, những vạt nắng cuối cùng về non- gió! Lồng lộng gió! Không biết ở đâu mà gió nhiều đến thế! Trả tiền công cho ông lái đò Ca hí hạc cùng chiếc xe qua vùng cát thì đụng phải đám thanh niên đang ca hát âm ỉ. Tiếng thìa, muống - xoong nổi va chạm hỗn độn, hoà với tiếng đồng ca bài "Ngọn lửa cao nguyên" nặng mùi nước biển, nghe cứ tưởng chừng như lễ hội của một dân tộc nào đó vọng lại vỡ đất trời. Anh tì tay vào ghi đông xe khá lâu, mỉm cười tâm hồn đầy phấn chấn. Có một cậu thanh niên nhìn thấy Ca nhanh nhẩu: Mời anh hai vào làm với tụi em vài ly cho vui! Đây trời đất của chúng ta có gì đâu mà vội! Ca gạt đầu sà vào, đám thanh niên coi chừng uống đã, có cậu lè nhè nằm bẹp ra cát. Anh rút liền hai ly, nhắm miếng khô mực ngót cổ vào đề:

- Các anh đều là dân địa tôm cả sao!

- Ô! Ông anh quả là người tinh đời, chỉ có dân địa tôm mới bị "xiềng xích" thế này, chỉ cần chút sơ hở là đi toang hàng trăm triệu có nước "bốc mắm" ăn, làm sao rời được! Một cậu lớn nhất ngán ngẩm pha trò.

- Thế có ai biết người có hàm râu quai nón làm địa tôm đây không? Ca dò hỏi.

- "Lão Sinh" dân thị xã đẹp trai đi chiếc Dream II ai còn lạ gì! Hắn làm chung với địa ông Sáu cách đây 300 mét, anh đi tìm Sinh à? Cũng cậu già nhất liền thoắt.

- Vâng! Hùn vốn với anh ta, nhưng bận nhiều công việc đi mãi chẳng gặp được.

- Thôi! Yên chí dzô đi, tôi mới gặp "lão ta" sáng nay, giờ có lẽ hần đánh giấc ở ngoài chòi!

Một cậu còn trẻ để hàm rìa cá trê nói to: Thôi cha nội, tôi mới gặp anh ta chiều nay ở bến đò, trông quần áo bảnh bao lắm!

Ca bầm bụng sưng sờ, hực hắng, thâm tự trách mình: Thằng cha quỷ quyết thật! Không lẽ hần đánh mùi rồi chẳng, hay là một sự ngẫu nhiên nào đó? Phí thật!

Uống tiếp hai ly nữa anh với cậu thanh niên trẻ tuổi cuốc bộ vào địa ông Sáu phút chốc quay ra già từ đám thanh niên phi thăng...

Phối hợp với hai đồng nghiệp tỉnh bạn Ca lùng sục khắp hang cùng ngõ hẻm của Đắc Lắc. Vô ích! Lâm Sinh ẩn hiện như ma quái. Gần thêm tháng nữa, anh chưa hề nản chí tiếp tục đập qua Gia Lai - Kon Tum luôn sâu vào miệt rừng các buôn làng vùng đồng bào dân tộc ít người. Sinh vẫn là con ẩn số? Nguồn tin chắc chắn hần đi Tây Nguyên làm gỗ cơ mà!... Ca thăm hại quay về, trắng tay tạm thời cay đắng chấp nhận thua với tỷ số 0-3...

Ở nhà với vợ con hai ngày Ca chẳng giúp gì gia đình, cứ nghĩ mãi về sự biệt âm vô tín của Sinh. Đầu óc anh lúc nào cũng bận rộn với đề án truy tìm từ "phương trình vô định". Hoa vợ anh hiểu ý chồng, ý chiều chuộng, không làm phiền ! Thời gian lùi lại, xa dần, không còn cách nào khác là phải chờ đợi! Chờ...

Cánh cửa đang dần hé mở, thông báo tỉnh bạn, Lâm Sinh và ba đồng sự của hần cùng lúc phạm thêm hai trọng tội ở rừng Đắc Min rồi lẫn trốn chạy về hướng bắc có khả năng mai danh ẩn tích nơi nào đó? Một nguồn tin cơ sở trùng hợp với sự xuất hiện của Sinh kiểm tra đúng sự thật, hần cùng đồng bọn ở phía tây rừng cấm Không Trai đang khai thác gỗ lậu nhưng luôn thay đổi địa hình. Bắt Sinh ư? Dễ như trở bàn tay, còn đồng bọn? Ca phân vân do dự quyết định lập phương án chi tiết cách đánh trọn ổ bọn Lâm Sinh trình thủ trưởng. Ông ta nghiên cứu gặt gù đồng ý cách đánh lâu dài, táo bạo của Ca đồng thời nhắc nhở người cán bộ của mình trước khi rời khỏi thị xã phải từ già vợ con cho đầm ấm.

Nhà hàng Hoàng Trang đêm nào cũng vậy, khách vào ra tấp nập nhưng không ồn ào. Tất cả đi vào chiều sâu của huyền bí. Càng về khuya sự rả rích của bia bọt - em út càng tăng thêm kích thích, tò mò đối với giới trác táng, ăn chơi. Hiếu đến một mình! Uống! Ra về một mình, nghiêng ngả! Nhiều đêm như thế, đêm nay anh lại đến:

- Xin lỗi! Anh dùng chi?

- Tôi cần em Loan! - Hiếu khua tay cô tiếp viên mơn trớn.

- Anh thông cảm, Loan đang có khách.

- Thế à! Đang ở đâu? Cho tôi gặp được không?

- Được! Nếu cần.

- Xin lỗi về sự đường đột này! - Hiếu phá vỡ "cuộc vui" hai người.

- Anh cần gì? Người đàn ông buông Loan bực bội.

- Cho Loan thuộc về tôi một giờ, có được không? Hiếu chờ đợi.

Hắn phá lên cười ngạo nghễ. Một giờ vội vã ít quá, làm ăn được gì? Rất hân hạnh được làm quen về sự trần trụi này. Hắn đứng dậy bắt tay Hiếu tự giới thiệu - Bình dân "gỗ lậu". Hiếu thản nhiên, sành sỏi với mác dân làm vàng vùng Trà Kê, Phước Tân, Cà Lúi... Cả hai ngẫm hiểu. Bình dùng tay chùi bọt bia trên mép môi kích bác: Muốn nói đến Loan, tôi và anh phải chào nhau bằng hơi cay xem sao đã! Loan giả vờ mỗi một em thấm rút lui.

Đêm dần tàn, Hiếu chống chénh, quờ quạng như sắp quy đến nơi. Bình lơ đãng đôi mắt. Tửu lượng của hắn quả không ngoa với lời đồn đại. Nhà hàng vắng tanh chỉ còn hai người đang đối chọi với một mưu cầu gì đó! Cuối cùng Hiếu ngã gục, say mềm... tỉnh dậy trời gần sáng, tất cả bình yên vô sự.

Ngày đi... đêm của núi rừng hun hút sâu thẳm. Bình, Hiếu khiên tôn với ly bia giải nghệ. Bình chủ động đề đạt: Tôi - anh cùng mục đích, cuộc chơi nào cũng phải có giá của nó. Loan là của chung không thuộc về ai, tuy nhiên dù gái gì chẳng nữa cũng là con người phải biết yêu, biết ghét, hai ta thử xem sao.

- Để làm gì? Hiếu thách thức!

- Ô! Để thử thách đường đời! Bình thản nhiên. Hình thức và điều kiện thế nào! Anh một đêm, tôi một đêm, anh ngày chẵn, tôi ngày lẻ trong vòng một tháng Loan yêu ai người đó thắng cuộc! Bình rút thuốc, nhả khói.

- Người thắng cuộc, được quyền yêu cầu gì? Hiếu nhếch mép! - Tôi thắng à!... Anh phải giết người!!! Giết người? Hiếu ngạc nhiên rúng động - ai?

- Vợ tôi! Ở đâu? Thị xã !Lý do? Ngoại tình!

- Còn ngược lại? Hiếu vào cuộc! Tùy anh! Bình tự tin. Hiếu đứng dậy rời ghế cầm ly bia chậm rãi: Tôi thắng, anh chỉ cần làm "cu li" cho tôi là đủ. Bình cười nhạt mĩa mai.

Dân đàn điểm hảo hán có khác, chỉ cần lời nói, không giấy bút, không người làm chứng thế mà hợp đồng được ký kết chặt chẽ trong tiềm thức. Đúng tháng sau kết quả trả lời bằng hành động của Loan trước sự chứng kiến của Bình- Hiếu và đồng sự của đôi bên.

Thời gian không đợi ai! Năm ngày nữa hết hạn, Hiếu cạn kiệt mọi từ ngữ, văn hóa vốn có của mình để chinh phục người đẹp Loan, nhưng đáp lại chỉ là lời lẽ tế nhị xa vời. Loại người này phải dùng đến tiền, vàng mới có sức thuyết phục chăng? Không! Thằng cha Bình cung phụng cho nó quá nhiều rồi, ta phải dùng thứ khác. Trong tận cùng của khối óc - Hiếu sáng suốt nhìn nhận, loé lên tia sáng hiem hóc tuyệt vời.

Vắng tiếp ba đêm liền, Loan cho rằng Hiếu đã bỏ cuộc cao chạy xa bay, lắm lúc Loan nghiền ngẫm: Hiếu là người mình đáng trân trọng, nâng niu, gởi gắm, nhưng thật nghiệt ngã cô đã lún sâu vào đồng tiền của Bình khó lòng thay đổi. Trái tim Loan đang đổi chiều, bên vực thẳm... Đêm thứ 28 Hiếu đột ngột xuất hiện. Loan giật mình thoáng chút hồi hộp ngỡ ngàng. Hiếu chờ đợi, mười giờ Loan mới rồi tiếp anh. Anh đột phá ngay vào đề: Tuyền! Em có giúp anh chiến thắng Bình không? Loan giật thót người, hai tay đan vào nhau run run thừa thãi. Hiếu rút trong túi áo ra một tấm ảnh đen trắng trao Loan. Cô vội vã lướt nhìn hoảng hốt: Mẹ em! Sao anh có tấm ảnh này? Hiếu nhìn Loan lơ đãng. Anh dối với mẹ em lấy tấm ảnh này cho em để đỡ nhớ khi xa nhà. Anh là bạn cùng đơn vị nhân tiện ghé thăm. Anh biết tất cả về em rồi Tuyền ạ!... Sao em lại lừa mẹ hả Tuyền? Cả một đời gia đình gia phong nền nếp em đi bán rở

nhân phẩm để... Thôi! Em van anh, đừng nói nữa, Tuyền hét lên, thỏn thức! Hiếu gai người đặt tay lên vai Tuyền an ủi, vỗ về: Em yên tâm anh chưa tiết lộ chuyện gì về cuộc sống, công việc của em cho mẹ biết đâu, chỉ tìm hiểu thôi - Hiếu lắc đầu thở dài, không gian im lìm, xa vắng. Tuyền ngược nhìn anh mắt ánh lên niềm tin yêu vô hạn: Biết nói với anh thế nào cho phải! Tất cả đều giả tạo, giả tạo với bộ mặt ghê tởm, gớm ghiếc. Giờ muốn gì ở em tùy anh cứ làm, chỉ mong sao anh đừng tiết lộ công việc của em cho mẹ biết. Nếu biết em không còn đường sống! Tuyền rũ xuống như tàu chuối lá. Hiếu xa xăm thoáng đăm, mơ hồ lắm nhảm: Đây là điểm yếu của Tuyền cần khai thác.

Ngày điểm cuộc chơi đã đến, Loan đơn sơ trong bộ bà ba màu thiên thanh, không cầu kỳ nhưng lộng lẫy, quyến rũ. Hai mươi hai giờ nhà hàng nửa khuya "đèn mờ hiu hắt" vẫn khách nhìn xa vào bóng đêm dày đặc. Bình với ba tên đàn em đứng hện đầy khí phách. Hiếu cùng người bạn ung dung vào bàn tiệc. Có hai chiếc ghế để trống một cạnh Hiếu, một cạnh Bình - hai ghế này cho Loan thể hiện tình cảm mình thuộc về ai.

Hiếu - Bình đưa mắt nhìn quan sát, dò xét từng cử động sắc thái lẫn nhau. Hiếu cầm lon bia giơ cao phá tan bầu không khí thanh tao của đêm rừng đồng đặc tuyên bố nghe đến khó hiểu: Hôm nay là ngày đầu của tháng ta hãy cùng nhau xem bề mặt trái của trò chơi ú tim về tình cảm - trò chơi được ghi nhận trong tính toán mê cung của người đẹp! Nào ! Cạn! Im lặng khoáng khắc, tiếng nuốt bia nghe ừng ực, lần lượt âm thanh lon bia rỗng không khóc nối tiếp rơi trong đêm dài nghe nặng nề u ám, ngoài kia trời cũng bắt đầu trở gió. Bình tranh thủ đôi lời với Hiếu trước khi Loan nhập cuộc.

- Anh có ân hận gì trước giờ phút quyết định này?

Hiếu búng chiếc đầu lọc thuốc ra xa không trả lời mà hỏi ngược lại: Anh tin rằng mình thắng cuộc ư?

- Đương nhiên! Bình quả quyết.

- Anh chinh phục Loan bằng gì? Hiếu vờ vĩnh - vô tư.

- Tiền, vàng, đô la, xe máy... Bình đắc ý! Còn anh?

- Thứ mà anh không bao giờ có được! Mơ hồ.

Bộ bà ba màu thiên thanh được thay thế, Loan hiển hiện nhẹ nhàng, khêu gợi với bộ váy trắng khoe cặp đùi nõn nà, thon thả. Cô đến bên bàn mọi người đổ dồn mắt, nín thở theo dõi. Loan cầm ly bia đi vòng quanh cụng từng người một hết sức ngoạn mục. Tiếng vỗ tay tán thưởng lộp bộp, rời rạc. Loan dừng lại bên Hiếu nhìn anh mỉm cười rồi ngồi xuống chiếc ghế ngã vào lòng anh tuyệt đẹp. Cô vòng tay qua cổ Hiếu đặt chiếc hôn ấm áp, ngọt ngào. Tia mắt Bình xoáy vào Loan đầy sát khí, căm hờn, môi anh ta co giật liên hồi, nhưng đã kiềm chế được nổi lòng.

Hiếu đẩy Loan khỏi lòng mình kết thúc chuyện đề tình cảm: Anh Bình có ý kiến gì khi mình thua cuộc? Bình cay cú, sôi người, lạc giọng: Cứ thực hiện theo điều kiện của người thắng cuộc! Hiếu đứng dậy rời khỏi bàn, người bạn kéo chiếc ghế ra xa, anh thọc tay vào túi quần gằn giọng: Bình! Anh không cần phải làm "cu li" cho tôi như đã giao ước, nhưng anh phải làm "cu li" cho nhà nước, cho tội lỗi gây ra vì đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN, hành vi hiếp dâm, giết người... Ba tên đàn em của Bình chồm dậy, hấn đè xuống. Hiếu rút khẩu K59 đạn đã lên nòng tiếp tục tuyên án: Nhân danh lực lượng công an và pháp luật tôi Phùng Thế Ca cảnh sát hình sự. Trần Lâm Sinh anh đã bị bắt! Như bày thú dòn đến đường cùng bọn tội phạm đều đưa dao đối phó.

Hiếu xoay người phát tay, kéo bức rèm chắn lập tức xuất hiện nhiều đồng đội của anh. Bình nhìn các chiến sĩ công an rồi rũ xuống ngoan ngoãn đưa hai tay vào còng số 8 do người bạn của Hiếu thực hiện - lần lượt ba tên đàn em của hắn buông dao đưa tay vào còng số 8. Loan sững sờ lùi lại thảng thốt: Anh Ca! Rồi òa lên nức nở! Tất cả lặng lẽ rời xa. Ca vuốt mái tóc Tuyền thuyết phục: Phải về thôi em ạ! Về làm lại từ đầu, số tiền, vàng, tài sản do Sinh tạm phải trả lại cho nhà nước nghe em! Tuyền gật đầu quệt nước mắt, phút chốc chỉ còn lại không gian yên tĩnh lạ thường - cái yên tĩnh muôn thuở của núi rừng, nhưng đêm nay đầy xôn xao bắt đầu cho ngày mới...

CON ĐƯỜNG BẤT HẠNH

Vũ Hải Sơn

Suốt những tháng năm dằng dặc con đường nằm phơi mình trong mưa nắng. Hàng ngày, nó phải gồng mình lên mà hứng chịu những bước chân dẫm đạp, sức nặng của người, xe, của nghìn triệu tấn rầm rập âm âm diễu trên lưng.

Nó mơ ước: giá mình được như cái khách sạn kia, ung dung, ngạo nghễ giữa trời. Hàng năm còn được thay áo mới, những chiếc áo vàng, xanh lộng lẫy và thơm tho chứ không như nó, khét lẹt mùi nhựa. Đêm đêm, trong ánh đèn rực rỡ còn được nghe tiếng nhạc, tiếng cốc lanh canh và những lời chúc tụng.

Giá như mình được như cái sân kia nâng niu những gót chân nhẹ nhàng, ôm ấp những chậu hoa rung rinh thơm ngát.

Hay cùng lắm thì cũng được như con tàu kia vất vả, long đong bởi những chuyến tha phương cũng còn được thấy được biết và bây giờ còn được lặng yên trong giấc ngủ giữa sân ga.

Rồi con đường quyết định bỏ trốn. Nó trốn vào tận trong rừng xanh tìm bóng mát.

Cả thế gian sững sốt vì một con đường bỗng nhiên biến mất. Những kẻ nhìn tận mắt vẫn cứ tưởng mình hóa điên:

- Hôm qua tôi còn đi qua đây, con đường vẫn còn sờ sờ ra đây!

Gã lái xe tải không tin cứ thế rồ máy phóng cả người và xe rơi xuống một cái hố tối tăm nơi trước kia có con đường.

Cảnh sát được huy động truy lùng thủ phạm, nhất định phải có một bàn tay phá hoại nào đó. Song, các nhà khoa học thì lại cho rằng: cái việc kỳ dị ấy chỉ có thể là công trình kỷ niệm của người

ngoài trái đất. Họ chĩa những ống kính khổng lồ vào không gian vũ trụ để tìm kiếm.

Trong khi đó, con đường nằm thanh thoi trong rừng. Trong không gian tĩnh mịch nó nghe tiếng chim hót lạnh lốt, nghe tiếng lá xạc xào và nó cố lắng nghe. Sự yên ắng kỳ lạ vang lên tiếng giọt mồ hôi của bà lão nông dân rơi trên cánh đồng. Nó nghe thấy từng bước chân nặng nhọc của người phu khuân vác trên tàu và cả tiếng lồm bồm của chú cò kiếm ăn lặn lội trong đầm. Những giọt nước mắt đêm đũa của nó ngậm ngùi rơi lã chã.

Nó nhớ tiếng người xe ồn ào, nhộn nhịp. Nó nhớ mưa, nhớ nắng. Nó hiểu: Nằm đây nghĩa là chết. Dù trong lòng nó vẫn chưa nguôi ngoai nỗi oán giận thượng đế chẳng công bằng nhưng lòng khát khao được sống giữa cuộc đời khiến nó quyết định trở về.

Bây giờ người ta lại thấy con đường phơi mình trong mưa nắng, sức nặng của ngàn triệu tấn rầm rập, âm ầm diễu trên lưng. Nó oằn lưng chịu đựng và cố uốn thân mình một dấu hỏi lớn cho thượng đế trên cao nhìn thấy. Song, nó vẫn cảm thấy hạnh phúc, nhất là vào ban đêm khi nhát chổi của chị lao công lia trên mình nó.

DIỆP VÀNG

Nguyễn văn Tâm

Tôi ngập ngừng trước cánh cổng còn khép kín, lòng ngập tràn một nỗi niềm khó tả. Kỳ lạ thay, sau mười mấy năm xuôi ngược khắp nơi, số phận lại đưa bước chân tôi trở về với mái trường xưa, nơi tôi đã sống những tháng ngày cuối cùng của quãng đời ấu thơ vô cùng đẹp đẽ.

Năm 1972.

Lúc đó ngôi trường này chỉ là một trường tiểu học nhỏ với mười lớp học. Mùa hè năm ấy, do vùng quê tôi trở thành nơi bom đạn ác liệt, gia đình tôi di tản vào thành phố xa lạ này. Ba tôi xin cho tôi vào học ở đây. Lớp chúng tôi là lớp 5A. Thầy giáo dạy chúng tôi là một người nghiêm khắc nhưng vui tính, tuổi ngoại ba mươi, dáng người cao và khỏe. Do chiến tranh và cuộc đời làm thợ mộc của ba tôi, ông đã dẫn mẹ con tôi đi khắp nơi. Sự học của tôi cũng theo đó mà chắp vá, có khi chương trình của một lớp tôi phải học ở hai trường khác nhau. Phải chăng vì thế mà biết bao hình ảnh thân thương của thầy cô đã không kịp định hình trong trí nhớ non nớt của tôi.

Thế nhưng có một điều tôi nhớ rất rõ, đó là những giờ học của Thầy. Thầy đã hoàn toàn chinh phục được chúng tôi. Năm mươi bốn cái đầu nhỏ bé bất động, mắt xoe tròn, miệng héch lên, ngẩn ngơ ngồi nghe Thầy giảng bài. Hồi đó tôi học dở vào loại nhất lớp (đặc biệt là môn Toán). Có lẽ do có quá nhiều lỗ hổng kiến thức, kết quả của một sự học chắp vá, mà tôi không theo kịp bạn bè ở đây. Bù lại, tôi có một trí tưởng tượng phong phú về đồng quê mà không đứa bạn nào có thể sánh kịp. Nghe thầy giảng về bài tập đọc "Mùa gặt" tôi liền nghĩ ngay đến cảnh bà tôi, mẹ tôi, cùng dì Ba, chú Sáu đang

khom lưng trên cánh đồng lúa chín vàng, vung lưới hái lên một cách nhịp nhàng. Còn tôi lẻo đẻo theo sau tốp thợ gặt, tay xách giỏ đựng cá và cái nơm đưa cao, hồi hộp chờ đợi có chú cá nào bị đánh động chạy về phía sau khoảnh ruộng vừa gặt xong là tôi lao theo, hào hứng đuổi bắt. Và thế là đôi nghi ngẩn tò te với chú cá lóc bắt trượt trên dòng liên tưởng, tôi buột miệng la lên trong giờ học, hoặc trí tưởng tượng đưa tôi về với vùng quê đầy ắp kỷ niệm tuổi thơ nên tôi không tài nào nghe tiếp bài giảng của Thầy. Đó là lý do khiến tôi luôn bị Thầy quở trách vì cái tội lơ đãng trong giờ học.

Cũng còn một "thủ phạm" khác làm tôi hay bị mắng là cây điệp vàng. Đó là cây điệp duy nhất trong sân trường. Trong giờ chơi, chúng tôi thi nhau trèo lên cây điệp, hoặc đánh bi, đuổi bắt và chơi đủ trò nghịch ngợm dưới bóng mát của cây điệp ấy.

Thế rồi mùa xuân đến. Một buổi sáng đến trường, tôi lạ lắm nhìn những chùm hoa vàng trên tán lá xanh mướt. Màu hoa vàng trên nền xanh lá ấy đã làm dịu cái nắng sân trường, dịu không khí căng thẳng của mùa thi cuối cấp và dịu mát tâm hồn thơ trẻ của tôi. Và cũng từ tháng ba ấy, mỗi sáng dưới gốc điệp, hoa rơi xuống thành một vòng tròn đều đặn một cách kỳ lạ như những vòng tròn mà chúng tôi vẫn vẽ bằng com-pa. Tôi mê mẩn trước tấm thảm vàng rực rỡ. Sáng sáng, tôi đi học thật sớm để ngắm thảm hoa, rồi ngửa cổ nhìn cây điệp, nghe hương thơm hoa điệp như thấm nhẹ vào hơi thở và tôi hít đến căng lồng ngực bầu không khí trong lành buổi sáng quện lẫn mùi hương hoàng điệp.

Niềm vui của tôi kéo dài chẳng được bao lâu. Trời ơi, khi những chiếc xe đạp bắt đầu vào cổng trường, tiến đến khu nhà để xe là lúc những bàn chân vô tình tàn nhẫn giẫm nát tấm thảm vàng rực của tôi. Tôi ngẩn ngơ và đau xót tựa hồ như mọi người đang giẫm lên chính cơ thể mình.

Trong giờ học, mỗi lần nghe tiếng gió xào xạc là tôi ngược nhìn ra cửa lớp, say sưa ngắm những cánh hoa nhẹ nhàng rơi xuống tấm thảm vàng. Tôi không hề biết rằng chính Thầy cũng say mê gốc điệp vàng chẳng kém gì tôi. Tôi quên một điều là xưa nay, sáng nào Thầy cũng trù mên mở cổng trường cho tôi vào (Thầy ở trong căn phòng nhỏ phía sau dãy lớp học), và khi tôi say sưa đứng dưới gốc điệp vàng thì Thầy lặng lẽ ngắm tôi từ phía văn phòng, có lẽ Thầy không muốn đánh động giây phút say mê của tôi. ánh mắt giận dữ

của tôi nhìn những bàn chân dắt xe đạp cũng như được sự cảm thông của Thầy, và hình như mỗi lần gió nhẹ làm bao cánh hoa vàng rơi xuống cũng lay động tâm hồn Thầy. Những lúc đó tôi liếc nhanh lên bục giảng, chợt thấy gương mặt Thầy như bất động, sống lại trong giây lát.

Thấm thoát năm học đã trôi qua cùng những lo âu, vui buồn. Chúng tôi buồn bã nghĩ đến ngày chia tay. Thầy hướng dẫn từng đứa làm hồ sơ thi vào lớp đệ thất. Chưa bao giờ tôi thấy thương Thầy như những ngày ấy. Trong suốt quãng đời mười mấy năm cắp sách đi học qua nhiều mái trường với bao nhiêu thầy cô giáo, trong tôi vẫn đọng lại và vụt lớn lên hình ảnh đẹp đẽ của Thầy. Gương mặt Thầy trong ký ức tôi không còn cụ thể những đường nét mà lẫn vào những kỷ niệm đẹp, những bài giảng hay và tình thương yêu vô bờ mà Thầy đã dành cho lũ chúng tôi.

Buổi họp mặt cuối cùng, Thầy dạy chúng tôi hát một bài hát do Thầy sáng tác. Sau đó, Thầy dẫn cả lớp ra đứng dưới vòm lá xanh mát rượi của gốc điệp chụp một tấm hình kỷ niệm.

Anh em lớp 5A!

Mai anh nhớ chẳng ngôi trường.

Là nơi anh đã sống bao ngày qua

Rồi mai đây xa cách như bầy chim lìa đàn...

Tiếng hát Thầy vang lên, bay khắp sân trường. Tôi nhớ mãi bài hát ấy, giọng hát ấy. Giọng hát vang lên như từ đâu đó sâu thẳm trong trái tim, trong tâm hồn của một người thầy, ấm áp như lời giảng bài, tha thiết như đôi mắt trù mến của Thầy nhìn chúng tôi mỗi sớm đến trường. Chúng tôi hát theo Thầy. Những giọng hát nhí nhảnh, vô tư nào đâu hiểu được tâm sự Thầy gửi gắm trong bài hát ấy. Những đoạn lên cao chúng tôi không hát theo nổi, tôi nghe thấy giọng Thầy vút lên nâng chúng tôi hát tiếp. Và khi cả lớp đã ra về, tôi bắt gặp Thầy một mình quay lại bên gốc điệp vàng với đôi mắt đỏ hoe...

Thật là bất ngờ khi tôi được phân công vào dạy chính lớp 11B, lớp đang học ở phòng học ngày xưa của tôi. Mười mấy năm đã trôi qua. Trường tiểu học nhỏ bé của chúng tôi ngày xưa bây giờ đã được mở rộng, nâng cấp thành một trường cấp ba lớn của thành phố. Tuy nhiên, trong cái lạ lẫm của ngôi trường mới, tôi vẫn dễ dàng nhận

ra những gì đã một thời gắn bó với mình. Này nhé, cánh cổng sắt nặng nề cổ xưa mà hồi đó sáng nào Thầy cũng mở cho tôi vào, kia là mười hai gốc bàng quen thuộc, bức tượng bán thân của nhà chí sĩ yêu nước mà trường mang tên sừng sững giữa sân trường, cạnh cột cờ. Và dù dãy phòng học ngày xưa có phần đổi khác - được nâng thêm một tầng, nhưng bên cạnh đó, cái mà tôi yêu quý vẫn còn đó! Nó vẫn đứng đó như biểu tượng của lòng chung thủy, vẫn xanh rờn như cuộc sống vĩnh hằng và những cánh hoa vàng tươi vẫn nổi trên vòm lá, rục rờ như thời học sinh đầy thơ mộng. Vâng, gốc điệp vàng của tôi vẫn còn đó, tất nhiên là đã già, và giờ đây sáng sáng vẫn tỏa làn hương nhẹ nhẹ thấm vào hơi thở tôi.

Giờ dạy đầu tiên của tôi ở lớp 11B không thành công mấy. Nói đúng ra là do tôi xúc động, xúc động thật sự khi trở lại lớp học ngày xưa. Làm sao tránh khỏi bồi hồi khi giờ đây tôi không còn được ngồi dưới lớp để nghe Thầy giảng bài? Tôi lại nhớ đến Thầy, nhớ như in từng giờ học, từng lời giảng và cử chỉ của Thầy. Một cơn gió vụt tới, như một phản xạ tự lâu đời, tôi ngừng lời giảng quay nhìn gốc điệp. Những cánh hoa vàng thấm nhẹ rơi xuống tóc, xuống lưng áo bác Tư coi trường đang lom khom sắp lại mấy chiếc xe. Thầy ơi! Giờ này Thầy ở đâu? Thầy có biết rằng em đang trở lại đây, đang đứng nơi mà Thầy đã đứng năm xưa và làm công việc mà Thầy hằng yêu quý? Lắm lúc tôi tưởng mình đang sống trong giấc mơ, và các em học sinh lại im lặng ngơ ngác nhìn tôi, tựa hồ trong đôi mắt tôi là một điều gì đó đến từ xa thẳm.

Hôm nay là ngày cuối cùng của đợt thực tập sư phạm. Ngày mai tôi sẽ xa mái trường đầy ắp những kỷ niệm của tuổi thơ. Tôi kể cho các em nghe về lớp 5A, về gốc điệp và bài hát của Thầy. Vâng, đã mười sáu năm trôi qua, tôi từng được đi nhiều nơi, có thêm nhiều bạn bè, đồng đội. Và dù ở đâu, giữa đám đông, tôi vẫn thường hát lên bài hát năm xưa bên gốc điệp vàng, lòng thầm mong rằng giai điệu thân quen của nó sẽ giúp tôi tìm lại được bầy chim non của tổ ấm 5A ngày xưa, và biết đâu, qua đó tôi có thể tìm gặp được người Thầy mà tôi hằng yêu quý. Giờ đây giọng hát tôi lại vang lên giữa khung cảnh ngày xưa. Cả lớp hòa giọng theo tôi rất nhịp nhàng, ăn ý. Dường như các em bây giờ đã đủ lớn khôn để hiểu những tâm sự mà Thầy đã gửi gắm trong bài hát hơn chúng tôi ngày xưa.

Vẫn lớp học này, vẫn gốc điệp ấy..., duy chỉ có thời gian là khác-thời gian của thế hệ chúng tôi. Tôi thầm cảm ơn Thầy. Thế mà tôi cứ ngỡ rằng mình đã quên hết những gì Thầy đã dạy ngày xưa. Trái tim bỗng rung lên và đôi môi thì thầm: "Thầy ơi!..."

Tôi bước ra khỏi lớp học. Giai điệu bài hát như vẫn còn vọng lại, âm vang trên mái ngói, xôn xao trong vòm lá sân trường. Kìa, các em lớp 11B đang tươi cười vẫy gọi tôi từ gốc điệp. Gió chợt ủa đến. Những cánh hoa vàng rơi và tấm thảm vàng rực rỡ hoà lẫn vào những tà áo trắng thân thương nhòa đi trước mắt tôi. Tôi ngược nhìn lên và như thấy vòm lá tròn xoe của cây điệp vụt bay lên bầu trời xanh biếc thành chiếc ô khổng lồ che mát cuộc đời tôi...

1990

MẮT PHƯỢNG

Quê tôi bên bờ sông, một dòng sông hiền hoà có lau lách ven bờ với những cụm tre la đà nơi bên nước. Từ xưa, làng tôi nổi tiếng bởi có nhiều cô gái đẹp. Mẹ tôi sinh ra, lớn lên từ đó, đương nhiên là đẹp. Nhưng nét đẹp của bà qua hình ảnh để lại là cô gái quê chân chất, có mái tóc dài đen mượt bới gọn sau gáy với áo bà ba, quần lĩnh đi vào hội làng. Đâu có nón quai thao, yếm thắm, hài cỏ mà chỉ có chiếc nón lá với đôi guốc mộc trắng không sơn son thếp vàng được bày bán nhan nhản ở chợ quê lúc bấy giờ. Tôi từng hỏi, bà vẫn cười, làn môi cắn chỉ còn đọng trên khuôn mặt mang nhiều nếp gấp thời dĩ vãng: “Làng mẹ nổi tiếng, nhất gái L.H mà”. Cũng chẳng hiểu vì sao, vùng mẹ đâu phải gạo trắng nước trong. Cũng đâu phải nơi xuất xứ của làn điệu cò lả miền Trung. Mỗi lần nói xong, bà lại im lặng, mắt dõi nhìn lên hình cha tôi được đặt trang trọng giữa nhà để mơ màng một chút, để chớp đôi mắt đen tròn nay đã sùm sụp dưới làn mi một chút. Tôi thoáng nhận đôi mắt của mẹ ánh lên sự ấm áp một thời. Thời những cô thôn nữ từng tiễn các chàng trai, trong đó có cha tôi lên đường kháng chiến vào chiều đầu thu nơi bờ sông vọng tiếng bìm bịp gọi con nước ròng và dưới chân nhịp cầu sắt đổ gãy. Mẹ từng đứng đó trong hoàng hôn tím sẫm với từng cơn gió lạnh rú rít thổi về để mẹ thắng thốt nhớ ra giọt máu trong mình đang giã cựa và ra về bần bật tin chồng. Rồi mẹ cũng rời làng quê, dẫn theo đứa con vừa bập bẹ, ra phố sinh sống. Tôi đã từng đùa mẹ: “Con sẽ về kiếm vợ nơi mẹ sinh ra”. Bà cười. Để bao lần về quê ngoại với con tàu chợ bánh sắt rung lắc từng đợt, phun khói mịt mù, bần nhộp nháp, rồi dừng lại ở sân ga cô quạnh nơi đầu núi và những chuyến xe ngựa còm cộ gõ móng đều đều trên mặt đường cái quan. Thăm quê thăm ngoại, thăm bạn bè của mẹ. Để chợt nhận ra họ đã già, nét đẹp thanh xuân còn phảng phất qua ánh mắt, làn môi bết bã trâu. Họ cũng lặng lẽ như mẹ, bên con , cạnh cháu và mắt hướng về đầu non, tai lắng nghe tiếng tu hú gọi mùa.

Một mùa thi qua đi, bỏ lại dư âm tiếng trống trường và hàng phượng vĩ trở hoa. Để lang thang khắp nương rẫy, nơi đám mía trở cờ, soi dưa chi chít trái, và thêm nữa, tình cảm chợt đến từ bên sông quê nhà. Mật. Cô con gái chủ đò có cặp mắt phượng đen dài, sâu thẳm luôn ẩn hiện dưới làn mi và che chắn bởi chiếc nón lá. Chuyến đò hôm ấy không phải mình tôi, còn khách qua sông râm ran chuyện trò. Tôi ngồi ngắm Mật, nhìn dòng nước chảy và những bong bóng vỡ đều khi mái chèo nhẹ nhàng thả xuống. Mật cũng trộm nhìn qua vành nón lá, để quan sát người khách lạ. Thân hình thon thả, mềm mại, uyển chuyển ở mỗi nhịp chèo khua nước, với làn da nâu, đen giòn hồng lên trong ráng chiều mặt sông. Chờ mọi người rời bến, tôi đi sau và chọn tờ bạc có giá trị lớn nhất đưa Mật. Cô lái đò khế lắc đầu, nói nhỏ: “Để khi khác”. Tôi lại nhìn cặp mắt phượng đang cụp xuống dưới vành nón khuất, bàn tay thoăn thoắt cuộn dây vào cọc, thoáng ngẩn: “Ông chưa về?”. Hôm sau, chiều hôm sau nữa tôi lại đi trên chuyến đò ấy, để thành khách quen, để nhận ra vẻ đẹp của buổi hoàng hôn trên bến vắng, có ráng hồng ở bầu trời xa, có làn gió thổi nhẹ, những con sóng lấp liếm bên bờ và có cả những rung cảm bởi nụ cười e thẹn, tia mắt như ánh chớp trời chiều. Mật bên cạnh, gần mà xa, như những cánh chim nhấp nhô trên mặt sóng, vụt đến và chao đi vội vã và cũng như đôi mắt phượng thoáng ngẩn rồi quay đi lặng lẽ.

Tôi đến nhà Mật cách bến sông quãng đường. Người cha có quen biết mẹ tôi, cô gái năm xưa cùng làng và cũng có một thời hò hẹn nào đó: “Tôi chết vì cặp mắt mẹ cậu nhưng thua anh Vệ Quốc Đoàn khoác áo trấn thủ”. Ông cười, nụ cười sông nước vang xa. Tôi hỏi cha tôi, dù nghìn lần mẹ kể. Ông lảng tránh, chỉ trả lời: “Tôi lấy mẹ nó, người bạn bà ấy”. Bạn mẹ tôi, người làng, hẳn đẹp. Ngồi uống rượu cùng ông, một già, một trẻ trong ánh trăng ẩn hiện và âm thanh côm cộ của bạn chài gõ ván mạn thuyền lùa cá mặt sông vọng về. Ông giảng giải thi ca, thơ phú. Tôi mù tịt chỉ ậm ừ, dõi mắt tìm Mật đang lấp ló nơi cửa. Khuya, tôi về. Mật tiễn. Hai người đi dạo trong trăng quê có đom đóm lập loè mặt sông, tiếng cá quẫy và hơi nước thoảng qua. Đi bên cạnh, tôi bạo dạn nắm tay Mật, bàn tay thon mềm, ấm nóng đang cố giằng: “Đừng anh!”. Mật như có cái gì lôi cuốn, càng lảng tránh thì tôi càng muốn lao vào. Mật khế chớp mắt lắc đầu trong hơi thở dồn dập, mùi hương thiếu nữ nhẹ thoảng. Tôi ra về, lúc quay người sang ngõ rẽ, vẫn thấy Mật bên cổng trông

theo. Tôi ngược nhìn vòm tre lao xao thoáng nghĩ có phải bây giờ tình yêu thơ trẻ đã giống một thời của cha trên đất mẹ. Một đêm trời nóng, tôi tìm rủ Mật ra vệ sông đón gió. Vào nhà không có ai, tôi ra sau nhà. Mật đang tắm, cơ thể thiếu nữ phô bày trước mắt trong ngàn tia nước lấp lánh ánh sao. Mật tròn trịa và từng đường cong hiện dần qua lớp vải. Tôi thở dốc bàng hoàng, người chúi vào đồng rơm ẩm mục, hăng nồng. Mật vô tình hát, vô tình thoát y, vô tình phô diễn những bản năng thời mẹ sinh ra nơi thềm giếng đá gàu rơi còm cộp. Rồi Mật vào nhà. Tôi len lén trở ra. Ngồi nơi vệ sông cùng Mật, hình ảnh Mật tắm quay ngược vào đôi mắt thắm, làn môi ướt mọng, mái tóc mát rượi trước mắt làm tôi cuồng tính. Tôi ôm lấy Mật xiết chặt, nàng run rẩy khi tôi thô bạo kiếm tìm. Làn cúc áo vừa bật, tôi nhận lấy cái tát trời giáng cộng hưởng với ngàn sao lấp lánh trên cao và từng bầy đom đóm nhấp nháy dưới chân. Mật nức nở bỏ về trong ánh trăng suông và gió rì rào len lỏi qua từng đám lau lách.

Cây cầu đổ gãy vào thời Nhật được dựng lên cho hoá xa Pháp đi qua mà vẫn tồn tại để thanh niên thị trấn và các làng qua lại hẹn hò dưới chân cầu. Tôi giận Mật, không đi đò, lội bộ qua cầu sắt, lên phố đến nhà bà con. Tuổi trẻ với bạn bè hoà trong tiếng cười rộn rã. Tôi có dịp làm quen Hạnh, cô gái vùng thị trấn cách nhà ngoại mặt sông. Hạnh đẹp, nói chuyện có duyên, nổi bật trong đám bạn với mái tóc hợp thời thành thị, mắt sắc cạnh, lúng liếng khi nhìn mọi người. Hạnh thích tôi, chàng trai quê nhà, đang sống thành phố. Tôi thường đến nhà Hạnh, cửa hiệu may mặc lớn nhất phố huyện và cũng là nơi tập trung cả bọn. Nhưng tôi vẫn không quên được Mật. Nhất là hôm thấy Mật lên chợ mua hàng. Mật chỉ đưa mắt nhìn rồi quay đi khi tôi bước vào cửa hiệu. Mật yên lặng, khua chèo trong nước, khẽ chao nghiêng khi va phải những đám lục bình trôi nổi và vấp nhịp trong tiếng cười đùa, xô đẩy, la ré vụt lên. Tôi kêu thầm khi Hạnh ngồi sát cạnh để bạn bè châm chọc. Tôi nhìn Mật, khuôn mặt như sâu hơn dưới vành nón lá, bàn tay khua khoảng mái chèo vội vã. Lúc đưa tiền, khi chỉ còn tôi với Mật, tôi nhận đôi mắt thoáng nhìn hai đuôi con mắt thắm ước và cái lắc đầu nhẹ. Tôi dúm vội, Mật vút nhanh vào rổ cá dưới mạn thuyền. Chiều đó, bên sông vắng đò ngược bến. Cũng ngay chiều đó, Hạnh hôn tôi dưới nhịp cầu sắt, nơi bãi cát thoai thoải bên dòng nước cạn. Nụ hôn kéo dài. Hạnh ôm chặt lấy tôi, thì thầm và chờ đợi. Tôi mở to mắt

nhìn Hạnh, nhận ra Hạnh cũng nheo mắt nhìn tôi, làn mi không che hết cặp mắt sắc cạnh. Khẽ quay người, tôi dõi mắt nhìn về bên sông mờ sương mong thấy chiếc đèn văng trong hoàng hôn nhạt nhòa để nhớ một đôi mắt thắm dưới vành nón lá và cũng văng lặn tất cả.

Mẹ về ngoại. Gặp ngay tôi ở nhà Hạnh. Bà cười với chuyến thăm quê quên thời gian của đứa con trai. Hạnh và gia đình vốn đã chào mời nhưng mẹ khước từ. Rồi cũng trên chuyến đò ngang bà thấy Mật với những cử chỉ lúng túng của tôi. Bà hiểu, im lặng, dõi mắt nhìn mặt sông gợn sóng.

Năm sau, nơi bờ sông Seine lúc trời nhạt nắng, tôi đọc thư mẹ gửi sang: “Mật lấy chồng, một chàng trai làm nghề chài lưới bên kia sông, nó sẽ có hạnh phúc”. Tĩnh không một dòng về Hạnh.

Chuông nhà thờ sau lưng giống hồi chuông ngân vang bầu chim câu chao cánh vội vã. Kéo vội cổ áo tránh rét, tôi thần thờ nhịp gót trên từng bậc đá. Vậy là Mật không tha thứ cho tôi dù những bức thư gửi về đều đặn, cả mẹ cũng yên lặng cùng Mật. Sương mù dâng lên dày đặc mặt sông, còi tàu hú gọi xa xa, những ghế đá dần vắng người, tôi vẫn đếm bước, mặt vẫn nhìn dòng sông và bầu trời Âu mơ về đôi mắt phượng có hàng mi sâu thẳm nơi quê nhà mãi mãi khép chặt trong lòng tôi.

Đêm ấy, tôi thức nghe gió và tuyết rơi trên thềm vắng, không biết mùa này ở quê nhà bên dòng sông và bến cũ có cơn mưa nhỏ nào không? Ngoài trời tuyết đã rơi trắng xóa, chợt nghĩ về những bông lau bay dập dờn theo gió...

CHỜ ĐỢI

Lê Minh Thắng

Hắn nằm đó cũng như cuộn mứt nằm đó, trong cái phân xưởng rộng thênh thang này thì cái góc của hắn có thắm vào đâu, nào ai để ý đến hắn, nào ai thèm nói gì. Hoạ may có người vô tình nhìn thấy thì cũng để nguyên cái vô tình ấy mà quay đi. Hắn mệt hắn ngủ, nơi công xưởng không có giường thì hắn nằm đó cũng là chuyện thường tình.

Vậy mà cô ta để ý đến hắn, trước hết cô ta nhận ra đây là một hiện tượng mới mẻ, một công nhân vừa được tuyển dụng. Cô ta linh cảm thấy ở hắn, trong con người hắn có những cái như là của mình. Cũng cái dáng dăm dăm, cái mũi nhòm mòm, cái mòm thì chóp chép sao mà quen thê. Trong cô xuất hiện một cảm giác mới, nó nôn nao, nó khó tả, cái cảm giác nó lạ lẫm, nó... Tình cảm lạ lùng đó trong cuộc đời cô chưa hề từng gặp, cô không hiểu nổi. Công việc mà cô đang làm đương nhiên phải đi chậm lại, chỉ vì đôi lúc cô mãi mê ngắm cái khuôn mặt của hắn, ngắm giấc ngủ của hắn mà hai tay cô quờ quạng, vụng về xếp nhảm mấy lô hàng. Chút xíu nữa thì hai cái giày cùng chiều được gắn với nhau thành một cặp. Lạ thật! Cái anh chàng kia, như cái cuộn mứt lăn lóc ở góc xưởng kia!

Đôi mắt hắn bật mở, “hai con sâu róm” đột ngột rướn lên, không hiểu vì giấc mơ quái gở nào đó hay vì cái hệ thống tin tinh vi trong tâm địa hắn mà mắt hắn mở nhanh đến thế. Mà khi vừa mở ra, ánh mắt hắn đã nhìn vào đúng chỗ ấy, vào cái chỗ có đôi mắt lạ lùng đang nhìn hắn dăm dăm. Hắn lưu ý ngay đến điều này và coi như đây là một sự kiện đáng ghi nhớ mà hắn có nghĩa vụ cho nó tiếp diễn. Hai đôi mắt đụng nhau, không bên nào chịu chớp, không bên nào chịu nhượng bộ, cả hai đều lì lợm. Cô gái thăm thán phục: “Vừa mới ngái ngủ mà sao hắn nhìn được dai thế không biết”. Cô ta

đành chịu thua, cô ta nhìn sang hướng khác, cô ta liếc nhanh lại “Hắn vẫn vậy”. Cô ta nhìn xuống, bối rối, luống cuống, không biết giấu đôi mắt vào đâu nữa. Hai chiếc giày cùng chiều chút xíu nữa lại được gắn với nhau thành một cặp.

“Cũng được đấy”, hắn mỉm cười ngẫm, cái ngáp được thể bung ra, hắn vội vỗ lấy, cả bàn tay gân guốc tát vào mặt đánh “bốp”, hai hàm răng rung chuyển. Cô ta liếc sang, cô ta bật cười, cái cười được đem về phía bên kia, hắn đoán thế. Hắn thấy tiếc giấc ngủ, hắn nhìn cuộn mút tư lự, hắn ngẩng lên, lại gặp đôi mắt, hắn xôn xang vì thấy tiếc đôi mắt kia hơn. Hắn đứng dậy, dứt khoát, hắn sửa lại quần áo, đội cái mũ lên đầu và nhìn lại cô gái lần nữa rồi mới đi ra ngoài. Hắn cho rằng hành động ấy là đúng đắn nhất, là thông minh nhất, là bảo đảm nhất cho cái sĩ diện của hắn, cho cái tình cảm của hắn và cho cái nhân cách của hắn.

Hắn lững thững đi ra bể nước, đôi mắt của cô ta đi theo hắn, hắn có một sự ám ảnh dễ chịu, hắn như bị sa vào cõi vô hình, trầm mặc, suy tư, mộng mơ, đi trong gió, về trong mây, trăng, sao, không gian lằng lằng, lằng lằng, lằng lằng...

Xoạch! Một vết trượt dài trên đám rêu xanh nhơ nhớp dưới chân bể. Hắn bừng tỉnh, hai tay hắn, một bên mông hắn ướt át, bắn thiu.

...

Phân xưởng hắn ở bên này, phân xưởng cô ta ở bên kia, hai cánh cổng rộng lớn đối diện nhau. Tức là biên giới của hai cánh cổng rộng lớn ấy là một khoảng trống, vừa làm lối đi, vừa làm sân chơi, vừa làm nơi tập kết bốc dỡ hàng hoá. Kể từ buổi chiều hôm ấy, khoảng biên giới này được nhận thêm một nhiệm vụ quan trọng. ấy là việc chứa chấp những cuộc ngoạn du vô cớ, khi thì của hắn, khi thì của cô ta, những hạt sỏi quăng lên chịu đựng, những hạt bụi lộn nhào sau gót dép.

Ấy là cô ta đang làm việc, bỗng cô ta thấy bồn chồn, rồi cô ta tìm ra duyên cớ của sự bồn chồn đó. Lô hàng bị bỏ dở, những đôi giày bị vứt trơ chổng. Cô ta đi ra ngoài, cô ta bước qua khoảng biên giới ấy, tim cô ta đập mạnh, chân thì bước, mắt thì nhìn vào trong này rất lâu, rất kỹ, rồi lại ngoảnh đi, rồi liếc lại, rồi lại ngoảnh đi. Phần sĩ diện còn lại đủ để làm cho cô ta giả tảng đi khuất vào một

chỗ nào đó (ra bể nước hay ra nhà vệ sinh chẳng hạn). Rồi lại quay trở lại, lại thế, lại thế, và lại thế.

Ấy là hắn đang làm việc, cái máy cán cao su sung sướng chạy ầm ầm, bỗng nhiên hắn cảm thấy bồn chồn, rồi hắn tìm ra duyên cớ của sự bồn chồn đó. Nút điện bị tắt, cái máy ầm ục cố quay thêm mấy vòng nữa rồi dừng lại, nó tức tối lắm bầm “Thế mà bảo lao động là vinh quang”. Thây kệ! Hắn đi ra ngoài, hắn bước qua khoảng biên giới đó, tim hắn đập mạnh, chân thì bước đi mà mắt thì nhìn sang bên kia, rất lâu, rất kỹ, rồi ngoảnh đi rồi liếc lại, rồi lại ngoảnh đi. Phần sĩ diện còn lại đủ làm cho hắn giả tảng đi khuất vào một chỗ nào đó (ra bể nước hay vào nhà vệ sinh chẳng hạn). Rồi hắn lại quay trở lại, lại thế, lại thế, và lại thế.

Cũng có vài lần, hậu quả của hai sự bồn chồn gặp nhau, tức là cả hai đều đi ra khoảng biên giới ấy cùng một lúc. Nhưng lần này, cả hai như bị chững lại, rồi lại đi, ra cái vế hiên ngang, ra cái vế không ai thiết đến ai, một trong hai đứa cố bước nhanh lên, một trong hai đứa cố đi chậm lại, rồi kẻ trước người sau, mỗi đứa đi khuất sang một phía (sau khi đứng yên lặng chẳng làm gì trong đám khuất). Chốc nữa lại quay lại, lại có đứa cố bước nhanh hơn, lại có đứa cố đi chậm lại, kẻ trước người sau, tách nhau vào từng phân xưởng.

Thường thì họ chỉ nói với nhau bằng mắt, hai cặp mắt gặp nhau rất lâu, lâu đến chảy nước mắt. Những lúc đăm đăm ấy họ muốn nói với nhau là:

- “Này, đảng ấy nhìn gì mà kỹ thế”.
- “Đảng ấy cũng thế còn nói gì, mà thích thì nhìn đã làm sao?”
- “Thích hả, mình cũng thích, thích đôi mắt của đảng ấy lắm”.
- “Từ bao giờ nhỉ, có phải từ buổi chiều hôm đó không?”
- “Đúng rồi, từ hôm ấy, mỗi lần gặp nhau mình cứ rạo rục như thế nào ấy. Lúc nào mình cũng nghĩ tới đảng ấy, mình chỉ mong được gặp, dù chẳng để làm gì cả”.
- “Rất cảm ơn! Mình cũng thế, những lúc thiếu đảng ấy mình thấy trống vắng hẳn đi, không có cái gì lấp được khoảng trống ấy!”.
- “Còn mình, những ngày không gặp nhau, mình làm việc chẳng ra sao cả, nó cứ buồn sao ấy, thật không thể hiểu nổi”.

- “Đúng là không hiểu nổi, mình cũng vậy, nhưng đó là cái gì nhỉ?”

- “Mình... mình không hiểu, à, không! Mình biết, nhưng... Mình không... Không nói được đâu, ngượng lắm”.

- “Sao không nói được, sao lại ngượng?”

- “Sao lại không ngượng, chúng mình đã quen nhau đâu?”

- “Ừ nhỉ! Làm thế nào bây giờ, sao đằng ấy không làm quen với mình đi”.

- “Khó quá, chẳng có cơ gì cả, còn đằng ấy?”

- “Mình cũng thế, chẳng lẽ tự nhiên ra chặn đường rồi nói - Cho tôi được làm quen - Ôi vô duyên quá!”.

(Những lúc đó tôi luôn ở đây, nhưng tôi khôn ngoan nấp giữa hai người, tôi bịt mũi mà cười khi họ hiểu với nhau như thế, tôi thầm nhủ: “Chẳng phải đợi lâu, chẳng phải chờ, lúc nó đến lại không kịp đỡ cho mà xem”).

Quả vậy! Lời tôi tiên đoán ít khi sai.

Một buổi chiều hôm nữa, hấn rời phân xưởng ép đế cao su đi qua cái khoảng ấy, hấn đi lững thững, mũ, hai tay, quần áo hấn trắng mốc meo màu bột nhẹ, mùi hoá chất khét lẹt toát ra từ thân thể hấn nhiễm vào khoảng không.

Hấn đi ra bể, cái bể lúc nào cũng tràn trề nước nhày nhựa. Hấn đi, mắt hấn lại tìm kiếm cái không hiểu được ở bên kia, đảo đi đảo lại mà luồng mắt cứ chạy suốt đến nơi mờ ảo. Không thấy được “không hiểu được” đâu cả, hấn hớ hênh, hấn lơ đãng. Hai chân hấn không có cái gì lái cứ bước, bước đến nổi, xoạch! Một vết trượt dài trên đám rêu xanh nhơ nhớp, một bên tay hấn, một bên hông hấn ướt át bắn thiu. Tay còn lại hấn vội bám vào một chỗ nào đó mà hấn thấy mềm mại, rất thon thả nhưng yếu đuối, chấp chới...

Hấn quay lại, hấn có vẻ sững sờ, cô ta đang đứng trước mặt hấn, tay hấn đang bám chặt vào vai cô ta. Còn cô ta thì cố bám tay lại vào thành bể, như níu hấn vào, giữ lấy hấn. Cả hai đứa ngậy ra, hai đôi mắt lại đụng nhau, hai đứa đều bối rối, họ đang nghĩ về buổi chiều hôm nào, nghĩ về cuộn mứt vắt lăn lóc ở góc xưởng, nghĩ về hai chiếc giày cùng chiều chút xíu nữa thì được gắn với nhau thành

một cặp, nghĩ về khoảng biên giới ấy, nghĩ về những cuộc ngoạn du vô cố...

Những đám bột nhẹ bay mù mịt, toàn thân cô ta được chia lăm tăm màu trắng mốc meo, hắt ngược ngược áp úng:

- Tôi vô ý quá, cho tôi... Tôi xin lỗi chị... à vâng, xin lỗi bạn... mong...

Cô gái nhìn xuống rồi lại nhìn lên, “mong cái gì?”.

Chàng trai nhìn sâu vào thăm thẳm đôi mắt ấy và hiểu cô gái muốn nói với anh rằng “vâng, em cũng đang mong!”.

Cả hai cùng mỉm cười.

(Lúc đó tôi cũng có ở đấy, nhưng tôi khôn ngoan nấp giữa hai người, họ mãi mê ngắm nhau trong niềm sung sướng bất ngờ nên không ai để ý đến tôi. Trước niềm vui của họ, tôi tự hào thầm nhủ “đã bảo mà, cứ đợi cứ chờ mãi, rồi không kịp đỡ cho mà xem. Đấy! Nó đến cả rồi đấy!”).

Hải Phòng, 5-1990

TIỀNG LÒNG

Nguyễn Thị Lệ Thu

Trở lại Trường trung học Sư phạm lần này tôi bỗng gặp lại em. Cô học trò bé nhỏ đã sớm ngự trị trong tôi như một lời nhắc nhở, một gói hành trang tiếp thêm sức mạnh, giúp tôi vượt qua mọi khó khăn và càng thấy yêu hơn cái nghề mình đã chọn.

Hồi ấy, tốt nghiệp sư phạm xong, tôi ước mơ được về dạy tại quê nhà, một thị trấn nhỏ nằm dọc theo con đường số Một. Nơi đây, tôi đã lớn lên và hưởng trọn vẹn tuổi ấu thơ êm đềm trong vòng tay của những người ruột thịt. Nhưng tôi đã không toại nguyện. Cầm quyết định phân công về An Lão - một huyện miền núi xa xôi của tỉnh Bình Định, tôi nghe đất dưới chân mình sụp xuống. An Lão - cái xứ sở mới chỉ nghe đã là nỗi khiếp sợ của bao người thì còn nói gì đến chuyện gởi thân và gắn bó. Hôm tiền tôi ở bên xe, mẹ nghẹn ngào:

- Con lên trên ấy xem tình thế ra sao, nếu không ổn định thì về ngay chứ ham gì cái nghề giáo, lương ba cọc ba đồng mà bỏ xác nơi xó núi hẻo lánh.

Tôi cố vui cho mẹ an tâm, nhưng hình bóng mẹ cứ nhòa dần vì mắt tôi đã ầng ậng nước. Vâng! Chắc tôi sẽ quay về sau chuyến tham quan bắt đắc dĩ này.

Sau hơn sáu giờ đồng hồ ngồi như dính trong chiếc xe hàng ngột ngạt hành khách ken đầy, không thể kể hết đã bao lần tôi nuốt ực nước mắt vào trong, vì con đường xe qua cứ hút dần, hút dần giữa âm u đồi núi. Một khung cảnh mà ở quê có nằm mơ tôi cũng chẳng thấy bao giờ...

Hôm sau, tôi chính thức nhận lớp tại trường tiểu học An Tân. Một ngôi trường nhỏ, thấp, nền đất vòng lên những lớp bụi dày,

nằm trên mô đất cao cạnh con đường đá dăm chen nhúc nhát. Tôi đứng tần ngần trước khu nội trú. Nhìn chiếc giường ọp ẹp nằm nép mình sau vách đất rách loang, nỗi buồn tủi trào lên trong tôi nghẹn đắng. Ôi! “Cô giáo” - cái thiên chức mà tôi từng trân trọng ước ao và đã trút vào đó tất cả bầu nhiệt huyết lại bắt đầu từ chốn này ư? Tôi cứ đứng chôn chân như vậy thật lâu mà chẳng thêm nghe túi hành lí trên tay mình đang trĩu nặng. Lúc này, ánh mắt mỗi mồn lo lắng và câu nói “Về ngay!” của mẹ vang lên trong tôi nghe rất rõ. Tôi quyết định quay lưng, nhưng kịp dừng lại bởi một giọng nói thật ấm và trong:

- Cô giáo mới về dạy phải không!

- Dạ - Tôi trả lời như người đang mơ trở về thực tại.

- Thế thì hãy qua nhà chị nghỉ đi, vài hôm phụ huynh sửa phòng ở, chừng ấy, nếu không thích cô giáo lại sang, chứ bây giờ ở đây một mình buồn và không tiện lắm đâu.

Vừa nói chị phụ nữ trẻ vừa đón túi hành lí mà chẳng chờ tôi đồng ý. Tôi miễn cưỡng bước theo. Tấm lòng cởi mở, chân tình và hiếu khách của gia đình chị, đã phần nào xoa dịu trong tôi nỗi nhớ quê nhớ mẹ nhưng không thể xóa đi dòng tư tưởng nặng nề về vùng quê hẻo lánh này. Tôi lên lớp với tâm trạng gượng ép, thái độ đối phó để giết chết thời gian đợi chờ đến ngày có đủ điều kiện xin chuyển. Tôi nghĩ - có lẽ đó là ngày tôi được vào biên chế.

Cho đến một buổi sáng cuối đông, trời se lạnh. Trống vào lớp lâu rồi mà đó đây trên khắp ngã đường sương mù vẫn còn bảng lảng. Khí hậu miền núi buổi giao mùa làm tôi thấy khó ở trong người. Chân tay mỗi rũ, cổ họng khô cứng và đau buốt. Đang mệt nhọc với bài toán mẫu tôi chợt nghe phía đầu hè những bước chân vội vã. Lại là em...

- Thưa cô... em đi trễ, xin cô cho em vào lớp....

Tiếng em ngập ngừng sợ hãi trong hơi thở gấp không che giấu được. Tôi chẳng buồn quay lại, vì đây đâu phải lần đầu tiên em đi học muộn. Chưa kể những lần trên lớp ngủ mê, bài tập làm không xong bởi lí do bút hư, mực hết. Tôi cho rằng tất cả những lí do ấy đều bắt nguồn từ sự lười nhác, ham chơi, ham ngủ và định bụng sẽ trì một trận đến nơi đến chốn để làm gương. Khi bài giảng kết thúc,

ngoảnh đầu lại tôi không còn thấy em đâu nữa. Em bỏ về làm cơn bực tức trong tôi như có dịp nhân lên.

Một hôm, hai hôm rồi ba hôm sau đó em vẫn không đi học. Khoảng trống nơi cuối lớp như một dấu hỏi lớn đập vào mắt tôi. Phải chăng em bỏ học là do tôi? ý nghĩ đó cứ bám riết và giày vò tôi suốt buổi. Tôi quyết định đến nhà em ngay sau khi tan học. Theo sự chỉ dẫn của những học sinh trong lớp tôi dễ dàng tìm được nhà em. Một ngôi nhà tranh vách đất nằm lẻ loi tận cuối thôn. Nơi có bãi bồi phù sa màu mỡ được tắm mát bởi dòng sông An Lão êm trôi miệt mài năm tháng - Vùng đất hứa hẹn một màu xanh... Bước vào sân tôi thấy em đang gánh nước tưới rau. Thấy tôi em khựng lại, sự hoảng sợ nhiều hơn là mừng rỡ, rồi lí nhí không thành tiếng:

- Em... chào cô...

Nhìn đôi thùng nước oằn nặng trên vai em, tôi không tin ở mắt mình. Vì đâu trong thân hình bé nhỏ khảng khiu của em lại có một sức mạnh ngoài sự tưởng tượng của tôi? Tôi đến bên em, nhẹ nhàng vén những sợi tóc xơ cứng cháy vàng loà xoà che gần hết vầng trán rộng đầm mồ hôi hỏi nhỏ:

- Mấy hôm rày sao em không đến lớp?

Có lẽ quá bất ngờ trước sự ân cần của tôi, em ngơ ngác đến là tội nghiệp. Những giọt nước mắt trong veo bắt đầu chảy dài từ đôi mắt trũng sâu lẽ ra chưa có trên khuôn mặt của một em bé mười hai tuổi. Em khóc. Khóc tức tưởi. Khóc oa oa như chưa bao giờ được khóc. Tiếng khóc xé lòng tôi. Tôi thật sự bối rối và nghe cay cay nơi khoé mắt. Tôi dỗ dành:

- Em nín đi và hãy cho cô biết vì sao em không đi học. Cô có thể giúp được gì cho em không?

Hồi lâu, sau khi lau vội dòng nước mắt, em kể cho tôi nghe chuyện gia đình em. Tuy lời em không rõ ràng, khúc chiết, song tôi vẫn hình dung được cái khổ từ đâu đến đè nặng lên đôi vai gầy bé nhỏ của em... Gia đình em là một trong những gia đình đến đây xây dựng vùng kinh tế mới. Sau hai năm, thời gian chưa đủ để tận dụng những tiềm năng từ đất thì mẹ em đã ra đi vĩnh viễn trong lần sinh thứ bốn. Bố ngã bệnh trước nỗi đau mất mát, thế là số của cải ít ỏi trong gia đình cũng lần lượt đi theo. Mười tuổi đầu em đã phải đảm đang mọi việc. Từ cơn nước dọn dẹp, chăm sóc đàn em đến đón vịt

thuê cho hàng xóm mỗi hè về. Rồi gánh rau xuống chợ hàng ngày. Thay mẹ kiếm thêm con cua, cái ốc cho bữa cơm của các em đỡ phần nhạt nhẽo. Em khát khao được xúng xính trong bộ quần áo mới, đu đưa chiếc cặp đẹp đến trường. Nhưng đến cây viết hai chị em cũng chỉ dùng có một thì hỏi còn dám ước mơ gì? Mới đây, em thường đi học muộn bởi vì sáng nào cũng phải dậy nấu cơm cho con lợn giống vừa nằm ổ. Nó là tài sản lớn nhất, niềm hy vọng của gia đình em... Cảnh khổ của em đã làm thức dậy trong tôi nguồn tình cảm tưởng đã nguội lạnh đi vì những suy nghĩ ích kỷ nhỏ nhen và toan tính.

Giờ thì tôi đã rõ, chẳng những em không biếng lười như tôi nghĩ mà em còn biết sống vì những người thân xung quanh em, biết hy sinh và chấp nhận. Điều mà lúc ấy tôi rất mơ hồ khi nghĩ đến. Chẳng bù cho tôi chỉ nghĩ có riêng mình. Muốn được dạy gần nhà để được đón đưa, hưởng thụ và ủ ấm trong vòng tay của mẹ khi đã trưởng thành. Còn em, có ai đâu lo bữa ăn giấc ngủ cho em, khi chính em cũng phải bới vào cuộc đời mới có cái ăn. Ôi! Hoàn cảnh, hoàn cảnh đã vô tình lôi tuổi ấu thơ của em quẳng vào cuộc đời quá sớm. Tự nhiên tôi thấy xấu hổ và bé nhỏ trước sự vượt khó vươn lên của em... Khi biết tôi đã không giận mà còn động viên em đến lớp, em hứa nhất định sẽ vâng theo dù khó khăn đến mấy. Tôi như được vơi đi gánh nặng và tự hứa với chính mình, sẽ làm tất cả những gì có thể làm được cho em và cho lòng thanh thản vì đã trót vô tâm.

Năm ấy, được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của tôi và tập thể lớp, em đã vượt qua lớp cuối cấp với tấm bằng loại khá. Hôm chia tay cuối năm em khoe với tôi lợn nhà em vừa cho lứa nữa và bố con em đã trồng được đám rau thật tốt dọc bãi sông, em lại có tiền đi học tiếp. Em mừng lắm. Sau lần ấy tôi ít có dịp gặp em, vì xung quanh tôi có rất nhiều học sinh khác đang cần chỉ dạy. Tôi nghĩ rồi em sẽ gặp một cô giáo mới. Cô cũng sẽ hiểu và yêu thương em như tôi. ý nghĩ ấy làm tôi yên tâm. Hình ảnh của em thường trở về trong tôi mỗi khi tôi gặp phải khó khăn, bực tức đối với bản thân cũng như đối với học sinh như một lời nhắc nhở.

Năm năm sau tôi có gia đình ngay trên mảnh đất mà tôi tưởng chừng không bao giờ gắn bó. Tình cảm của tôi đối với xứ sở này lớn dần lên qua từng lớp học sinh trong đó có em. Thời gian cứ trôi nhanh trôi nhanh theo cảm giác, vì ngoài công tác xã hội ra còn bao nhiêu nỗi lo toan của đời thường. Giờ quay lại trường để hoàn chỉnh

chuyên môn, tôi thật sự ngỡ ngàng khi gặp lại em. Một giáo sinh duyên dáng thướt tha trong tà áo trắng tinh. Hình ảnh của tôi mười năm về trước. Mai đây em sẽ là một cô giáo, song tôi biết chắc rằng em sẽ không ích kỷ, vô tâm như cô giáo của em ngày ấy.

NGƯỜI VỀ CÁT NƯỚC SÔNG GIANH

Đỗ Tiến Thụy

Thấy tôi tất bật chuẩn bị cho một chuyến đi xa, Xuân tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Em định làm một cuộc vận lý trường chinh hay sao mà đồ đạc lĩnh kỉnh vậy?

Đến khi biết rõ mục đích của tôi, Xuân nhún vai nói rất kịch:

- Ôi! Con chim Sơn Ca bé nhỏ của anh! Em cứ ở tại đây mà hót. Để anh "phôn" cho thằng bạn anh ở bên Tổng Công ty xây dựng cầu Thăng Long, cần bao nhiêu số liệu đều có cả, khỏi phải nhọc công vào tận nơi.

Không, tôi phải đi. Ngoài yêu cầu của ông Tổng biên tập muốn tôi mở rộng tầm bút ra ngoài mấy vụ án hình sự, "chuyện trong nhà ngoài phố", tôi còn có mục đích của riêng mình. Thấy tôi cương quyết, Xuân sốt sắng lo toan cho tôi như một bà bảo mẫu. Từ viên thuốc chống say xe, lọ dầu gió, đôi tất tay..., Xuân bắt tôi phải mang đủ.

Tôi là một phóng viên không yêu nghề. Ông Tổng biên tập của tôi nhận xét vậy và tôi cũng thấy đúng. Khi mà các đồng nghiệp của tôi lăn lộn đi các nơi viết bài thì tôi chỉ quần quanh Hà Nội. Mỗi tháng tôi chỉ viết hai bài, ba tin, đủ điểm quy định là thôi. Thu nhập từ nghề báo đối với tôi không quan trọng. Một cái nghề được coi là danh giá, một vị trí ổn định trong biên chế Nhà nước, tôi coi đó như một thứ điểm trang cao cấp cho một người con gái như tôi, thế là đủ.

Lần này, báo yêu cầu một phóng viên vào Quảng Bình để dự lễ khánh thành cầu Gianh. Tôi xung phong nhận. Ông Tổng biên tập ngạc nhiên gỡ cặp kính ra khỏi mắt, nhìn tôi: "Cái gì đã làm thay

đổi giọng hót của Sơn Ca thế?". "Cháu muốn chứng tỏ cho chú biết rằng, cháu không chỉ viết hay ở mảng "gai góc" đâu nhé". "Tốt, tốt lắm!". Đưa giấy công tác cho tôi, ông còn dặn thêm: "Bài viết về cầu Gianh, cháu nhớ "phắc" về ngay. Cố gắng thâm nhập viết thêm vài bài ở vùng đó nữa nhé!".

Thực ra, động cơ để tôi xung phong đi Quảng Bình không phải để viết bài, mà là nhân cơ hội này để về quê Gianh, người yêu cũ của tôi. Nói là người yêu cũ cũng chưa đúng, bởi chúng tôi chưa hề nói lời chia tay. Chúng tôi xa nhau do bất đồng quan điểm.

Tôi quen và yêu Gianh bắt đầu từ một sự tình cờ thú vị ở năm cuối đại học của tôi. Hôm đó thứ bảy. Bố tôi gọi điện về nhà nói rằng phải bận tiếp khách nước ngoài, không về được. Anh trai tôi đã đi chơi với bạn gái từ chiều. Nhà chỉ còn hai mẹ con. Mẹ thì đã quá quen với cảnh này nên bình thản như không. Tôi buồn thơ thẩn không biết làm gì đành đóng cửa phòng nghe nhạc. Bản nhạc từ đĩa CD nào ruột khiến tôi càng buồn thêm. Tôi chuyển sang nút Radio dò sóng FM để nghe dân ca. Không thấy. Thay vào đó một bản tin về bão lụt. Chẳng có gì thú vị. Tôi tắt phụt máy rồi gieo phịch người xuống nệm, với tay lấy cuốn "Lịch sử triết học" mới mượn ở thư viện thành phố, lơ đãng mở ra. Cuốn sách dày đến phát khiếp, nếu không vì kỳ thi tốt nghiệp chắc tôi không có đủ can đảm để sờ đến nó.

Sự thú vị nằm trong cuốn sách. Không phải là những con chữ, bởi tôi có đọc đâu, chỉ giở lướt xem qua mà thôi. Điều thú vị là nó - một tờ giấy mời lĩnh tiền! Tờ giấy mời lĩnh tiền lần thứ 3, thời hạn sắp hết mà chủ nhân của nó lại bất hạnh bỏ quên trong cuốn sách này. Tôi ngấm nghĩa tờ giấy có mệnh giá 500.000 đồng và bỗng nảy ra một ý định lằng mằng. Hoàng Sông Gianh, chủ nhân của tờ giấy "cơm gạo" này hẳn đang cuống cuống lục tìm nó. Tôi đã từng chứng kiến cái Thoa, bạn cùng lớp với tôi khốn khổ như thế nào khi đi thực tập về nhận liền một lúc 3 giấy mời lĩnh tiền. Ra bưu điện hỏi thì mới rụng rời chân tay bởi tiền đã quay trở về người gửi do quá thời hạn mà cái Thoa không ra nhận. Tháng đó, cái Thoa phải cạy cục vay tiền tôi để đóng tiền ăn, tiền học.

Tôi mỉm cười hình dung. Cái anh chàng Gianh này hẳn là một con mọt sách, với cặp kính dày cộp, mái tóc mềm ướt bết mồ hôi, nước da trắng bủng do cốm nắng... Chắc hẳn anh ta sẽ nhảy cẫng

lên khi nhận được tờ giấy "cơm gạo" từ tay tôi. Rồi thì rớt rít cảm ơn, rớt rít làm quen... Mới chỉ nghĩ tới đó tôi đã cảm thấy lâng lâng khoái cảm. Tôi quyết định tìm Gianh theo địa chỉ ghi trên giấy với một niềm tự hào của kẻ đi ban phát ơn huệ.

Trường Đại học Xây dựng, nơi tôi tìm đến, ồn ào không khí thứ bảy. Từng cặp từng cặp rù rì ở ghế đá sân trường. "Gianh xờ - lờ hả? Nó đang tu trên tầng 4 ấy". Phải qua mấy lần hỏi thăm, trả lời bao câu chất vấn "bạn là gì của nó", tôi mới tìm được người cần gặp. Hóa ra mọi tưởng tượng của tôi về Gianh đều sai bét. Gianh đang ngồi học mà không đeo kính cận. Mái tóc lòa xòa buông trên vầng trán rộng. Khuôn mặt rần rỏ, không đẹp trai nhưng sáng sủa. Điều làm tôi chú ý là Gianh có vẻ hơi... già. Có lẽ bởi bộ quân phục Gianh mặc chăng? Một người bạn đến đập vào vai Gianh và chỉ tôi. Gianh miễn cưỡng ngẩng lên, miễn cưỡng tháo hai cục giấy ở tai ra, lạ lẫm nhìn như thể tôi là người của hành tinh nào không bằng: "Xin lỗi, bạn cần gì?". Tôi kiêu hãnh hất mái tóc dài mượt ra đằng sau, chìa tờ giấy báo lĩnh tiền ra trước mặt Gianh, chờ đợi một tiếng reo. Nhưng không. Gianh chỉ khẽ "a" lên một tiếng rồi nói "cảm ơn" nhẹ nhàng như khi xin một tờ giấy trắng trong giờ kiểm tra. Không một cử chỉ vồ vập, không một câu thăm hỏi xã giao. "Cảm ơn!" - Gianh nhắc lại như thể muốn nói: "Được rồi, cô đi đi để tôi còn học!". Bao nhiêu uất ức trong tôi bùng lên dữ dội. Gianh đã xúc phạm lòng tốt của tôi. Đồ vô ơn! Tôi rửa thầm và quay ngoắt xuống cầu thang, bỏ lại sau lưng những tràng cười chế giễu: "Đẹp như em mà không làm ăn gì được à? Thằng Gianh là pê-đê đẩy em ời!"...

Cả tuần sau, nỗi ám ức trong tôi chưa chịu nguôi ngoai. Vào đúng cái hôm mà tôi tạm quên cái kỷ niệm chua chát đó thì tôi lại bất ngờ gặp Gianh. Từ trên ban công nhìn xuống đường, trong dòng xe cộ tấp nập tôi bỗng nhận ra Gianh đang đạp xích lô! Vẫn bộ quân phục hôm tôi gặp, không lẫn vào đâu được. Thì ra biệt danh "xờ-lờ" là đây. Những tưởng anh ta là kẻ lăm tiền cao ngạo, hóa ra cũng chỉ là một gã Sinh Viên nghèo kiết xác nhưng lại cố làm ra vẻ ta đây mà thôi. Cơ hội cho tôi trả thù đã đến. "Xích lô!". Gianh phanh kít xe sau tiếng gọi của tôi. "Cô đi đâu?" - Gianh hỏi khi tôi đã ngồi vào xe với vẻ vênh vang tự đắc. "Cứ đi!". Tôi phẩy tay bằng động tác của một thượng đế đầy uy quyền. Phải làm cho anh ta nhục nhã, bắt anh ta phải trả giá vì đã dám rẻ rúng lòng tốt của tôi. Hành trình theo tay tôi chỉ ngược đê sông Hồng, qua cầu Chương Dương. Toàn

đường nhiều dốc. Nhiều dốc cao, Gianh phải xuống đẩy xe, hơi thở nín nhịn, mặt vẫn lạnh băng dù áo ướt đầm mồ hôi. Mặc! Thế cũng chưa đáng so với công tôi leo bốn tầng ký túc xá để đổi lấy một câu cảm ơn nhạt nhẽo. Đi chán, tôi chỉ Gianh đạp về Bờ Hồ, bảo đợi, rồi một mình tôi vào quán ăn kem. Trong lúc tôi nhấm nháp từng thìa kem mát lạnh, tận hưởng cảm giác lòng tự ái được vuốt ve thì Gianh giở sách ra đọc, nhưng dáng vẻ sốt ruột lắm. Hỡi chàng trai ngạo mạn kia ơi, hãy cứ ngồi đó mà gặm nhấm nỗi buồn!

Tôi cố ý kéo dài thời gian, nhưng chỉ khoảng 30 phút sau, Gianh đã ôm chiếc mũ cối bước vào: "Cô còn đi đâu nữa không? 6 giờ tôi phải trả xe để về...". Thời cơ để tôi rũ bỏ điều ám ức đã đến, tôi hỏi khẩy: "Năm trăm ngàn hôm nọ anh đã tiêu hết rồi hay sao mà phải đi đạp xích lô?". Gianh bối rối một lúc, cuối cùng hiểu ác ý của tôi nên đã chủ động kéo ghế ngồi: "Cô thông cảm. Đó là tiền mẹ tôi gửi. Tôi không muốn nhận ...Quê tôi đang bị bão...". Trời ơi! Câu nói của anh như gáo nước dội vào ngọn lửa kiêu kỳ, hiếu thắng của tôi. Tôi xấu hổ tương chừng như hóa đá, mãi sau mới lí nhí xin lỗi bởi sự vô tâm đến tàn nhẫn của mình...

Gianh hơn tôi ba tuổi, thi đại học lần thứ hai mới đỗ sau khi đã đi bộ đội về. "Thằng đó khá đấy!" - Bố tôi nhận xét về Gianh như vậy. "Mày phải lấy được thằng chồng như nó cho bớt tính đỏng đảnh đi". - Mẹ tôi gián tiếp khen Gianh. Duy chỉ có anh trai tôi là hờ hững: "Một tình yêu đẹp, lãng mạn, nhưng không có cơ sở bền vững!". "Anh chủ quan quá đấy" - Tôi phản đối anh trai, anh gõ vào trán tôi: "Để rồi xem, cô tiểu thư lười biếng ạ!".

Chúng tôi ra trường cùng năm. Gianh nhất quyết không chịu ở lại Hà Nội theo sự sắp đặt của bố tôi, mà đòi về quê tìm việc khiến bố mẹ tôi phật ý. Tôi, mặc dù rất yêu anh nhưng cũng không thể rời bỏ cái tháp ngà để theo anh về quê được. Anh thuyết phục mãi, tôi nổi đoá: "Bỏ Hà Nội để theo anh về cái xứ "khoai khoai toàn khoai" ấy à? Không bao giờ!". Gianh tự ái bỏ về quê mà không chào tôi.

Gianh đi, Xuân lập tức nhảy vào tấn công tôi. Xuân là cán bộ công ty bố tôi. Trong dáng vẻ sẵn đón của Xuân, tôi đọc thấy cả niềm si mê cùng động cơ trục lợi. "Anh yêu em, con chim Sơn Ca bé nhỏ của anh!". "Biết thế đã". Tôi đứng dưng trước lời tỏ tình uồn ẻo của Xuân nhưng lại để Xuân hôn. Môi Xuân mềm, lạnh và nhạt thêch. Khoảng trống Gianh để lại trong tôi quá lớn, tôi cần khóa lấp

để lấy lại cân bằng. Những cái hôn tôi hào phóng ban cho Xuân coi như thù lao trả cho những cuộc rong chơi...

Lễ khánh thành cầu Gianh được tổ chức long trọng. Người đến dự, đến xem đông nghịt cả hai bên đầu cầu. Hàng trăm phóng viên của các báo thi nhau quay phim, chụp ảnh. Tôi cũng cố len lỏi để ghi âm những bài diễn văn, chụp ảnh cảnh xe thông cầu, phỏng vấn một vài đại diện theo kịch bản dựng sẵn... nghĩa là đủ tư liệu cho một bài phóng sự, sau đó lặng lẽ rút khỏi hiện trường, tức tốc về Đồng Hới thuê một phòng có máy lạnh ở một khách sạn bên bờ Nhật Lệ.

Nước của xứ này đến lạ. Không tắm thì cảm thấy bức bối, mà tắm xong rồi lại thấy khắp người dập dính, khó chịu vô cùng. Thôi kệ, phải khẩn trương viết bài gửi về cho xong trách nhiệm để còn tìm Gianh. Tôi mở máy ghi âm. Tiếng các vị đại biểu, tiếng vỗ tay, tiếng động cơ, tiếng còi xe vang lên. Cảm hứng đã có nguồn, tôi bắt đầu viết: "Tôi đến Quảng Bình vào một buổi đẹp trời..."

Chừng một tiếng sau, bài phóng sự đã hoàn thành. Xen giữa những số liệu về kích cỡ cây cầu, số tiền đầu tư, thời gian thi công" là những lời bình sắc sảo: "... Lần đầu tiên ở Việt Nam, công nghệ đúc hẫng được đưa vào áp dụng, chinh phục được khoảng cách đôi bờ con sông được coi là không có đáy... Cầu Gianh hoàn thành đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân cả nước, góp phần to lớn trong việc thúc đẩy kinh tế, xã hội nước nhà... Bến phà Gianh giờ đã lùi vào dĩ vãng theo quy luật tất yếu của lịch sử. Những chiếc phà một thời cửa quyền trên bến sông Gianh giờ đang nằm chờ vơ, hoen gỉ như một dấu chấm hết cho một thời kỳ cách trở giao thông". Lần này thì ông Tổng biên tập sẽ hài lòng với bài viết của tôi, không còn chê ỏng chê eo về đề tài nữa nhé. Trong lòng lâng lâng như vừa cất xong một gánh nặng, tôi nhảy chân sáo qua mấy chục bậc cầu thang, xuống phòng lễ tân nhờ Fax bài viết về tòa soạn. Lên phòng, tôi buông mình xuống nệm, mơ màng trong niềm vui tràn ngập. Như vậy là nhiệm vụ chính đã hoàn thành. Quý thời gian còn những 7 ngày, tôi sẽ tha hồ với những dự định ban đầu. Điện thoại reo. Chắc là của Xuân! Tôi hứng thú cầm máy: "Hê-lô!". Giọng nhí nhảnh của tôi lập tức im bặt khi nhận ra giọng của ông Tổng biên tập: "Những gì cháu viết người ta đã nói cả rồi, không nên "nhai lại"

nữa, Sơn Ca". Tôi sầm mặt, buồn máy. Như vậy là ông Tổng biên tập đã xếp tôi vào họ nhà bò. Ở tòa soạn, thỉnh thoảng ông vẫn nói trong những cuộc họp: "Chỉ có họ nhà bò mới ợ ra nhai lại thức ăn những lúc chẳng biết làm gì!". Rất bực mình nhưng tôi cũng bình tĩnh đọc lại bài viết của mình. Bài viết đầy ắp số liệu và chi tiết cùng những mỹ từ bóng lộn, mà sao đọc lên vẫn thấy sáo rỗng, vô hồn? Tôi đọc lại lần nữa, lần nữa, càng đọc càng thấy sáo. Bài viết thiếu cái gì nhỉ? Chịu, tôi chưa nghĩ ra. Phải sửa lại bài viết! Tôi cặm cụi. Bài viết đã nát bét bởi dấu gạch xóa. Vẫn không ổn. Tôi càng cố gắng lắp ghép những chi tiết vào với nhau, chúng lại càng rời rạc. Tiếng máy lạnh chạy ro ro mà đầu tôi nóng như muốn vỡ tung ra. Thôi bỏ, muốn đến đâu thì đến! Việc bây giờ là tìm Gianh, mục đích chính của chuyến đi là đây cơ mà...

Đã 3 giờ chiều. Chiếc xe Min-khơ chở tôi vun vút trên đường. Nắng đến nhức cả mắt, mặt đường muốn sôi lên, khét lẹt. Hai bên đường cửa nhà thưa thớt, cát trắng mênh mông. Anh lái xe ôm tỏ vẻ thạo đường nên chỉ 30 phút sau tôi đã đến làng của Gianh. Một chú bé đen nhẻm dẫn tôi đến trước một ngôi nhà nhỏ. Trống ngực tôi đập thình thịch. Gianh có nhà không nhỉ?

- Chị hỏi ai?

Tôi giật mình. Một phụ nữ rất khó đoán tuổi từ trong nhà bước ra.

- Dạ, cháu hỏi nhà anh Gianh. Anh Gianh kỹ sư xây dựng ạ.

- Chị là?...

Tôi lúng túng:

- Cháu là... bạn, à, là nhà báo ở ngoài Hà Nội vào, muốn gặp anh Gianh...

- À. Tui là mẹ hấn đây.

Mẹ Gianh đưa tôi ra giếng, múc nước cho tôi rửa mặt. Tôi ý tứ quan sát xung quanh. Nhà vắng, chỉ có mình mẹ ở nhà? Khu vườn xơ xác mấy luống rau khoai lang. Mà lạ thật, đến cây khoai lang ở đây lá cũng nhỏ hơn ở nơi khác.

Trong nhà mẹ Gianh ngổn ngang những đồng nón đang chàm dở. Đồ đạc bày biện giản tiện đơn sơ. Thấy tôi cứ chăm chú nhìn tấm ảnh trên bàn thờ, mẹ nói:

- Cha thằng Gianh đó. Ông nhà tui hy sinh lúc tui mang thai thằng Gianh ba tháng.

Điều này thì tôi đã biết qua Gianh từ ngày mới yêu nhau. Điều mà tôi nóng lòng muốn biết bây giờ là Gianh ở đâu, làm gì, cuộc sống của anh ra sao, chứ không có ý vào đây để tìm hiểu gia cảnh của Gianh. Gianh không có nhà khiến tôi khó xử với mẹ Gianh. Ngoài lời giới thiệu là bạn của Gianh ra, tôi biết nói thế nào về mối quan hệ giữa tôi và Gianh. Cũng may là mẹ không hỏi, nhưng tôi biết, mẹ đã rõ tất cả.

- Thằng Gianh đang làm trên Đồng Hới. Chị cứ ngồi chơi, tui sang kêu chị nó gọi điện cho nó về.

Mẹ quày quả bước đi, lát sau về cùng một phụ nữ chừng ngoài ba mươi tuổi bế đứa nhỏ bên sườn. Chị sồn sã từ ngoài ngõ:

- Đâu, xem bạn của cậu Gianh ở Hà Nội đẹp chừng mô mà vô trong ni cậu nhất quyết không chịu lấy vợ!

Tôi điếng người trước câu nói bỗ bã ấy. Mẹ lừ mắt:

- Mi đưa con tau bông. Ra gọi điện cho cậu nó về. Mau!

Chị của Gianh trao đứa bé cho mẹ, te tái định đi. Tôi chợt nhớ:

- Chị đọc số máy của anh Gianh, em có máy di động đây.

- Ui cha, hiện đại hỉ!

Tôi bấm máy mấy lần nhưng có lẽ hết giờ làm việc, không có ai trực máy. Thấy vẻ thất vọng của tôi, mẹ ướm hỏi:

- Nếu chị không chê nhà tui nghèo thì cứ ở đây chơi. Ngày một là giỗ cha thằng Gianh. Đường mô hấn cũng phải về lấy nước thờ.

Sao cúng giỗ mà lại phải đi lấy nước thờ? Một phong tục lạ? Theo như Gianh kể thì bố Gianh hy sinh, chị gái đã lấy chồng, nhà chỉ còn mình mẹ nên Gianh không thể ở lại Hà Nội cùng tôi, chứ Gianh chưa hề kể về phong tục lấy nước thờ. Tôi hỏi mẹ, mẹ sụt sùi:

- Phong tục chi mô. Cái ni là chỉ riêng nhà tui thôi.

Máu nghề nghiệp trong tôi nổi lên. Tôi gắng hỏi. Mẹ có ý không muốn kể. Chị Dinh - chị của Gianh - nhìn tôi như van lơn:

- Cô đừng bắt mạ tui kể, mạ mà kể là lại khóc cho coi.

Mũi lòng trước lời đề nghị ấy, tôi từ bỏ ý định gọi chuyện và xin phép ra đi. Mẹ Gianh như chợt tỉnh, vội vàng giữ tôi ở lại. Nắng chiều đã tắt. Chị Dinh xuống bếp làm cơm. Mẹ ngồi chăm nón bằng tôi tay gầy guộc. Thằng bé con chị Dinh ngồi trong lòng tôi nhưng ánh mắt nhìn tôi xa lạ. Mẹ thủng thẳng:

- Chuyện ni ở đây ai cũng biết, nhưng chị muốn nghe thì tui kể... Năm đó máy bay nó đánh Quảng Bình dữ lắm. Tan hoang hết cả. Ở phà Gianh, tui nó ném thứ bom chi mà cứ nằm ình dưới sông, chờ phà đi tới mới nổ. Phà tắc, xe ta không qua được, ùn lại, bị máy bay và pháo ngoài biển bắn cháy nhiều lắm. Ông nhà tui lúc ấy là tự vệ bên phà, còn tui là dân quân tiếp đạn cho mấy trận địa phòng không bảo vệ phà. Tui nhớ hôm ấy tui đang ở trên trận địa thì có người nhả xuống gặp nhà tui. Tưởng ông ấy bị làm sao, tui vừa chạy vừa khóc. Tới nơi, tui thấy ông ấy vẫn cười, lại còn mắng tui: "Vô duyên chưa hè, mần răng mà khóc?". Rồi ông ấy đuổi tui về. Lúc ấy tui mới biết, anh Hạm, chỉ huy bên phà nhả tui. Tui hỏi, anh ấy cười: "Thì... cho tui bày gặp nhau chút cho đỡ nhớ". Mặc dù anh Hạm cố giấu, nhưng tui linh cảm nhà tui sắp nhận nhiệm vụ chi đó quan trọng lắm. Quả đúng như vậy. Ông nhà tui xung phong lặn xuống sông tháo bom!"

Mẹ dừng tay, hỉ mũi rên rết, rồi lại lui cui chăm nón dưới ánh đèn nhấp nhোang. Tôi ngồi im chờ đợi. Lát lâu sau, chừng như cơn xúc động vừa lắng xuống, mẹ lại kể bằng giọng hỏn hển:

- Chỉ có ông nhà tui cùng anh Hạm bơi thuyền ra giữa sông. Anh Hạm ở trên thuyền còn nhà tui thì lặn xuống. Không biết ông ấy lặn có lo không, chứ tui ở trên bờ mà lo thất ruột. Ông nhà tui lặn xuống, ngoi lên mấy bận, mỗi lần vậy lại đọc cho anh Hạm ghi ghi chép chép thứ chi đó. Thế rồi, thuyền bơi vô bờ. Tui mừng tưởng vừa chết đi sống lại. Cứ ngỡ đã tháo xong bom, ai ngờ, ông nhà tui lên bờ bắt tay hết thầy mọi người, rồi nắm tay tui. Ông ấy nói bằng thứ giọng chi lạ lắm: "Nếu tui có bề chi, nhà gắng nuôi con. Đứa trong bụng dù trai hay gái gì cũng đặt tên là Gianh. Sông Gianh". Chị ơi, chị có biết không, lúc ấy tui như điên như dại ôm chặt lấy chồng tui, nhất quyết không cho ông ấy lặn. Tui khóc, ông ấy khóc, anh em đều khóc. Chị thông cảm cho tui. Có ai biết chồng mình sắp đi vô chỗ chết mà bình tĩnh cho được? Anh Hạm thấy vậy gạt nước mắt nói: "Thôi, phải tìm cách khác"- Thế rồi máy bay lại đến. Pháo

phòng không bắn trả dữ lắm, thế mà nó vẫn cắt được bom trước khi bay ra biển. Chị biết không, vẫn là thứ bom chết tiệt ấy. Nó ném xuống thì nhiều mà chỉ có một vài quả nổ. Ông nhà tui cứ nói rằng chết: "Quân chó chết!" rồi giằng tay tui ra. Ông ấy bơi thuyền một mình ra giữa sông, lặn xuống... Chị ơi!... Bom nổ mà tui có nghe thấy chi mô... Chỉ thấy nước dựng cao như núi, rồi tui cũng nổ biết chi...

Mẹ dừng tay cầm nón, ngồi lặng phắc như pho tượng, đôi mắt nheo nhòe nước nhìn hút vào mông lung. Chợt nhớ ra câu hỏi của tôi, mẹ đưa vạt áo lên chùi mắt, giơ tay chỉ lên bàn thờ...

- Ông nhà tui chết mất xác, có tìm thấy chút chi mô. Thành thử hàng năm đến ngày giỗ, nhà tui phải tới chỗ ông chết múc nước về thờ...

Theo tay mẹ, tôi thấy một chiếc lọ thủy tinh trong suốt, nước đã cạn gần hết, mà lúc đầu tôi cứ tưởng là bình cắm hoa.

- Mọi năm, thằng Gianh ngồi phà ra giữa sông thì mức nước. Chừ phà không còn, biết tính cách chi đây... Mà... chị ghi thứ chi rứa?

Tôi không trả lời mẹ. Tôi viết. Lần đầu tiên tôi khóc khi viết bài. Tôi viết mà không ý thức thể loại. Ghi chép? Phóng sự? Bút ký? Tôi cũng không xác định. Chỉ biết rằng, ý tưởng vừa hình thành trong đầu tôi được nhào nặn bằng nước mắt của mẹ, của tôi, rồi tuôn chảy ra ngòi bút, mạch lạc và trơn tru không một chút vấp vấp. Bài viết về chiếc cầu mới hoàn thành hay về bến phà ngày xưa, tôi cũng chưa rõ. Chỉ biết rằng, trong bài viết của tôi có tiếng máy bay gầm rú, có tiếng pháo phòng không, có tiếng thét của người vợ mất chồng, có tiếng vỗ tay và cả tiếng hát nữa. Tất cả những thứ đó: cũ, mới, buồn, vui đan xen, xoắn bện vào nhau. Khi tôi đặt dấu chấm cuối cùng cho bài viết, ngẩng lên đã thấy mâm cơm mẹ dọn tự lúc nào. Người tôi bải hoải như vừa trải qua một cơn sốt nặng, nhưng lòng lại thấy thư thái, nhẹ nhàng.

Cơm nhà mẹ Gianh có rau khoai lang luộc, có cá biển kho, tôi ăn cảm thấy ngon miệng hơn bao giờ hết.

- Con gái Hà Nội sung sướng quen rồi, chừ ăn những thứ ni chắc khó vô?

Mẹ nói thực lòng mà tôi ngỡ như một lời trách cứ. Cổ tôi nghẹn ứ lại. Mẹ và chị Dinh luôn miệng giục: "Gắt ăn cho no", còn mấy đứa con chị Dinh chống đũa nhìn tôi chăm chăm.

Hơn 8 giờ tối, tôi bắt xe quay về thị xã. Trong đầu ám ảnh mãi câu nói của mẹ Gianh: "Chị chê nhà tui nghèo hay sao mà phải về khách sạn?". Mặc dù tôi đã giải thích, tôi về thị xã là để gửi bài viết này cho kịp, nhưng trong mắt mẹ vẫn ánh lên những tia mặc cảm.

Đêm đó tôi mất ngủ, chỉ mong trời mau sáng để gọi điện cho Gianh.

6 giờ sáng. Một giọng con gái xứ Quảng trả lời tôi trong máy: "Anh Gianh vừa ra công trường ít phút. Chị có nhắn chi không?". Tôi nhắn: Có người muốn gặp Gianh ở khách sạn Nhật Lệ, tầng 3, phòng số..., điện thoại...

Tôi sống lại cảm giác đợi chờ như hồi mới yêu Gianh.

Cửa sông Nhật Lệ buổi sáng tấp nập thuyền về quần tụ bên nhau. Những tấm lưới căng lên đưa hương vị mặn mòi của biển khơi dâng theo nắng gió ban mai lồng lộng. Tôi cảm thấy nao nao.

Trưa. Gianh không đến. Chắc Gianh bận việc - Tôi tự an ủi. Điện thoại của Xuân từ Hà Nội: "Anh nhớ em kinh khủng. Một ngày dài như một thế kỷ". Vẫn cái giọng uồn ẻo cái lương. "Em đang viết bài, anh thông cảm". Tôi nói và cúp máy.

Chiều. Tôi đã hết kiên nhẫn chờ. Tiếng trả lời bên kia đầu dây: "Tôi đã nói lời chị nhắn, nhưng anh Gianh bảo: "Chắc ai đùa" ...Anh Gianh đã về quê cách đây ít phút".

Tôi gieo mình xuống nệm, mặc cho nước mắt lăn dài trên má. Mục đích của chuyến đi coi như không thành. Gianh vẫn là con người của mấy năm về trước. Cao ngạo. Khó gần. Lòng tự trọng không cho phép tôi một lần nữa quay lại nhà Gianh. Một cái gì đó trong tôi đang rã dần. Tôi tả. Điện thoại reo. Tôi vồ lấy máy run rẩy áp vào tai. Gianh? Không phải! Lại giọng Xuân: "Về đi em! Hà Nội với những con đường thơm lừng hoa sữa đang chờ em đó...". Tôi để mặc cho Xuân lải nhải một mình trong máy. Mãi đến khi Xuân hỏi: "Thế nào, về chứ em?", tôi mới trả lời: "Mai em về, nhớ đón em. Anh nhé!". Tôi nhận ra, lần đầu tiên nói lời dịu dàng đối với Xuân.

Sáng sớm, tôi đã trả phòng, ra quốc lộ bắt xe trở về Hà Nội. Ngồi trên xe khách đông người nhưng một mình tôi đuổi theo một ý nghĩ. Vĩnh biệt nhé một vùng đất, một con người đã đem đến cho tôi nhiều kỷ niệm buồn. Hà Nội đang chờ tôi. Xuân và những cuộc rong chơi đang chờ tôi.

- Dừng lại! - Tôi hét lên.

Anh lơ xe ngạc nhiên:

- Chị đánh rơi cái gì à?

Không, tôi không đánh rơi gì cả, mà là khi xe đang qua cầu Gianh tôi bất chợt nhìn xuống dòng sông. Nơi bến phà cũ có bóng hai người đang đứng trên bờ.

Tôi tựa vào lan can cầu nhìn kỹ. Gianh! Đúng là Gianh và mẹ! Gianh cởi áo, đón chiếc bình từ tay mẹ rồi lao xuống dòng sông xanh ngần ngát. Những dải tay của Gianh khỏa lên muôn ánh mặt trời lấp lóa...

Điện thoại reo. Chắc lại của Xuân? Sao Xuân lại gọi vô duyên vào đúng lúc này? Chuông đổ mấy lần, tôi miễn cưỡng nghe. Tiếng ông Tổng biên tập: "Khá lắm, chú đã cho in bài viết của cháu. Sắc. Cảm động. Thời gian còn lại, cháu cố gắng thâm nhập viết thêm vài bài nữa nhé! Cháu có vẻ hợp với vùng đất đó đấy. Hay là... cháu làm phóng viên thường trú đi!". Tôi nóng bừng mặt trước câu nói nửa đùa nửa thật ấy. Dưới sông, Gianh đã bơi đến giữa dòng...

- Đi thôi chị ơi, dừng trên cầu lâu, công an phạt cho nhúc người bây giờ!

Tôi giật mình quay lại, cười ngượng ngập. Anh lơ xe ngơ ngác chẳng hiểu gì, buông một câu gọn lỏn:

- Điên!

Chiếc xe rồ ga, xẹt khói lao đi, bỏ lại mình tôi đứng trên cầu. Tóc tôi rối bời bởi gió biển khơi. Lòng tôi lao xao như có trăm ngàn con sóng vỗ...

CHUỖI HẠT CUỜM MÀU XÁM

Đỗ Bích Thúy

Mắt nó rõ ràng là màu đen, nhưng tôi lại cứ thích nghĩ rằng mắt nó màu xám, như đôi mắt của một cô bé tóc nâu trong câu chuyện nào đó.

- Màu đen chứ! - Nó phụng phịu.

- Màu xám! Màu xám mà lì.

- Màu đen!

- Màu xám!

- Màu đen cơ! - Nó hét lên một cách yếu đuối, nước mắt giàn giụa.

Ương bướng, ngỗ ngược, ích kỷ, tôi khoái chí lè lưỡi trên nó. Mà không hiểu tại sao tôi hay chọc cho nó khóc nhè như thế, nhưng nó vẫn cứ chơi với tôi. Có lẽ còn thân nữa ấy chứ.

Na là một đứa con gái nhỏ xíu như con chim chích, mặt tròn bầu bĩnh và một nốt ruồi dưới mắt trái. Tôi vẫn nghe người lớn nói rằng đó là nốt ruồi đón lệ. Có lẽ đúng thật. Cái Na rất hay khóc, dù chỉ vì con mèo mướp của nó bị bỏng do giở móng vào bếp, hay gặp phải một con sâu khoai to tướng, xanh lè...

Hai ông cháu cái Na nghèo lắm, có khi nghèo nhất làng. Tôi không rõ bố mẹ nó đi đâu mà chỉ có hai ông cháu tối ngày lửa vẹt ra đầm rồi lửa về. Mỗi sáng, sương mai vừa tan là cái Na đội chiếc nón mê lủi thủi ra đầm canh vẹt. Con đầm nằm bên kia cánh rừng nhỏ, rộng mênh mông, nhiều lau lách và tanh tươi. Tôi đi học buổi sáng, cả buổi chiều chơi với nó, hai đứa rúc vào bụi mua rậm rì hái quả, ăn no căng, mồm mép đen nhẻm như ngậm mực. Nhà nó nghèo nên không được đi học. Tôi biết nó thêm khát lắm khi thấy mỗi sáng

chúng tôi í ới gọi nhau đến lớp. Đôi lúc hứng chí lên tôi mang giấy bút ra đòi dạy nó, bắt nó nhìn quả trứng vịt mà vẽ bảo rằng đây là chữ o.

Rằm tháng Bảy là cái tết thứ hai trong năm của chúng tôi. Ngày đó, trẻ con được mặc quần áo mới, nhà nhà gói bánh rôm rả lắm. Nhà cái Na có ít người, nó thường đem gạo, lá đến góp chung với nhà tôi. Trông vậy mà nó khéo tay ra phết, những chiếc bánh gù gù như lưng ông lão đều chần chặn như nhau. Nhưng bao giờ cái Na cũng nhớ gói riêng vài cái nhỏ xíu để hai đứa ném trước.

Mẹ tôi rất thương cái Na, phần vì nhà tôi không có con gái, phần vì hoàn cảnh của nó. Mẹ tôi thường chải mái tóc rối bù khét nắng của nó và buộc thành hai túm vểnh lên, dạy nó làm bánh, dệt thổ cẩm... rồi những gì những gì của con gái.

- Anh Di ơi! - Nó rụt rè.

- Cái gì?

- Hái cho em chùm phong lan kia với.

Tôi nhìn theo tay nó chỉ. Chà ! Đẹp thật. Chùm phong lan vàng rực rủ xuống trên ngọn cây tre cao chót vót.

- Được! Nhưng tí nữa mày phải chơi cù với tao đấy nhá. Tôi trèo lên thoăn thoắt, ở dưới cái Na luôn miệng nhắc: Cẩn thận đấy anh Di ạ. Chậc! Đúng là đồ con gái. Nhẹ nhàng gỡ mảng phong lan ra khỏi cành, tôi tụt xuống, gần tới nơi tôi thả khế xuống cho nó đỡ và giả vờ rơi bịch. Nằm thẳng đuột. Cái Na quăng cả chùm hoa chạy tới, cuống quýt lay gọi, mếu máo, sờ nắn khắp người tôi. “Anh Di ơi! Anh đừng chết nhá”. Tôi buồn quá nín không được phá lên cười sằng sặc, nó túm lấy tôi đầm thùm thụp.

Năm học cuối cấp hai tôi chẳng còn thời gian đi chơi với cái Na nữa. Thi thoảng đến nhà tôi nó khẽ khàng rúc vào bếp với mẹ để yên cho tôi học bài. Một hôm thấy nó thập thò ngoài cửa, tôi gọi:

- Vào đây Na. Mày làm cái gì mà cứ thập thập thò thò thế?

- À... - Nó ngượng nghịu - Em có cái này cho anh.

Nói rồi nó xoè tay ra, chìa cho tôi một chuỗi hạt cườm cườm, mắt lấp lánh:

- Hôm nay là ngày sinh của anh mà. Anh mười bốn tuổi rồi đấy.

- Thế à? Mày không nhắc thì tao cũng chả nhớ.
- Thế anh có thích không, cái vòng này ý? Nó đeo vào cổ tôi.
- À... ờ... thích chứ!
- Hôm qua em hái tí Bã Bằng đấy.

Thì xong, tôi quyết định xả hơi vài ngày. Mùa này măng đang mọc, hoẵng về nhiều lắm đây. Tôi định dắt con vệ đi đặt bẫy. Chợt nhìn thấy chuỗi hạt cườm cườm trong ngăn kéo, tôi lấy ra cắt bớt đi rồi đeo vào cổ con vệ. Trông cũng hay hay, là lạ.

Ở làng không có trường cấp ba, tôi được ông bác ở thành phố về đón ra ở với bác để học tiếp. Nghe tôi báo tin này cái Na lặng đi không nói gì. Tối hôm ấy cả xóm đến chơi, bạn bè cùng lớp cũng đến để chia tay. Cái Na đến sớm, cùng với mẹ tôi nhặt đủ thứ nhét vào một cái bị rõ to. Con vệ nằm dưới phản thò cổ ra trêu con mèo mướp. Và cái Na... nó nhìn thấy chuỗi hạt cườm. Nó đến gần, nhìn tôi đăm đăm, hai bàn tay bé xiu vịn vẹo, mắt ầng nước, rồi nó oà lên khóc nức nở. “Sao anh ác thế? Anh ác lắm!”. Nó run rẩy thì thầm rồi vụt chạy. Tôi chợt hiểu, rồi rít gọi nó nhưng Na không trở lại. Và tôi đi.

Mới đó mà đã bốn năm trời. Tôi học xong phổ thông, vào đại học. Bây giờ mỗi lần về thăm nhà tôi chỉ vào thăm một mình. Ông cái Na đã mất, một người bà con xa đến đón Na đi. Tôi lục tung cả căn phòng cũ, tìm lại những hạt cườm cườm rơi vãi, cố khâu lại nhưng nó không thể dài như cũ. Những hạt cườm màu xám bóng lên theo thời gian như ánh mắt Na nhìn tôi dần vật, trách móc. Tôi đã độc ác với Na, đã chà đạp lên kỉ niệm bé bỏng của em. Tuổi mười bốn đã qua rồi, đã trở thành ngày xưa. Làm sao tôi tạ lỗi được với em, với tuổi mười tám của tôi bây giờ?

Hàng ngày tôi đến giảng đường, nghe những bài thuyết giáo về đạo lý, về nhân sinh. Lúc nào cũng cố tìm trong đám áo dài tới trường bằng Chaly, Dream một chút gì đó của Na. Nhưng làm gì có nước da rám nắng, mái tóc vàng hoe khen khét và đôi mắt xám buồn mênh mang. Em ở nơi nào Na ơi!

Vị Xuyên, 1-1994

CHUYỆN LÀNG CHÀY

Ngọc Thủy

Những câu chuyện tếu táo của đám con gái bao giờ cũng bắt đầu bằng tiểu phẩm làng Chày. Cái làng này cũng tội thật. Con trai mang chày bôn ba bán khắp nơi, cái máu ham của nên cứ đi quanh năm. Thời kỳ đồ đồng đồ đá là làng này vào hạng nhất. Họ làm ra và bán đủ kiểu nào chày giã cua, giã bèo, giã gạo và giã giò chả... ở đời thịnh nhiều rồi ắt suy lắm. Người ta không dùng công cụ thô sơ nữa, đám con trai bỏ làng đi làm thợ cũng vì miếng cơm manh áo. Giống đi xa lâu ngày quên đường cũ. Chúng chẳng về để cho tụi con gái pháp phồng chờ đợi và cuối cùng là cả một lũ ế xề. Câu vào đề đêm đêm cứ thủng thảng ở nhà mẹ Phơ là vậy.

Ngôi nhà mẹ Phơ ở cuối xóm, mẹ vốn là người nơi khác đến. Nghe nói chồng mẹ hy sinh thời gian chống Pháp, mẹ cũng là cán bộ giao liên. Khi đến làng làm nhiệm vụ, mẹ đang bụng mang dạ chửa. Lúc bấy giờ khu vực này chưa có y tá. Mẹ ở lại xây dựng cơ sở, chăm sóc cán bộ và sinh con. Cậu con trai ra đời được mẹ cho ăn học, cho đến khi chiến tranh chống Mỹ bùng lên. Anh xin mẹ bỏ dở học lớp 10 để vào chiến trường. Chưa đầy 1 năm thì anh hy sinh. Mẹ sống cặm cụi bên làng xóm, âm thầm thờ chồng, thờ con. Từng lớp mẹ tiễn đám con trai, con gái lên đường ra trận và giờ đây nhà mẹ là cái bến của gái lỡ thì. Nếu tính trên bàn tay cũng không đủ. Đám thanh niên xung phong thời tiền chiến đường mòn Hồ Chí Minh đã im hơi, nhường đường cho cô ba, cô bảy tuyến phía bắc năm 1978, tập trung ở nhà mẹ vào buổi tối. Mỗi người một hoàn cảnh nhưng đều chung một cảnh ngộ và ai đó đã đặt cho nhóm của họ cái tên nghe đau đầu “nhóm không chồng” rồi phát triển thành “tiểu đội không chồng”, sau một thời gian, bọn trẻ con nâng cấp lên thành “phi đội không chồng”. Nhà mẹ chỉ có một chiếc phản rộng bằng cả gian nhà. Có như thế mới đủ sức chịu đựng của 7 chiếc máy xay giã.

Chúng lúc nào cũng riu ra riu rít, xoắn xít bá đầu bá cổ. Mẹ bảo: “Chúng bay đứa nào cũng bám nặng rồi đấy. Còn đòi cựa sừng làm nhé”. Chúng lại đồng lên “Vâng ạ! Nhưng đã vỡ cái nào đâu”. Chúng cười rộ. Mẹ nghĩ nó vui như thế cũng được, cái tuổi ấy mà ở nhà nghe tiếng thở dài thì nó còn trái tính hơn nhiều. Ban ngày chúng nó tập trung cùng nhau làm hết việc nhà đứa này sang nhà đứa khác. Đi đến đâu là hô hô “nổi lửa lên em” ở chỗ đó. Huệ với tính cách điềm đạm đang được chúng tôn là “Phi đội trưởng”. Cũng có quy định rõ ràng: Bảy người như một, nhất nhất thi đua, trực tiếp tham gia mọi phong trào. Đồng lòng quyết tâm không lấy chồng đui, chồng sút, làm vợ lẽ, vợ hờ và xin con rơi, con vãi. Chúng âm thầm tán thành nhất trí.

- Chúng bay im cho mẹ nhờ. Bảo ban nhau làm ăn. Bưng bưng cái mồm toang toác có ngày rầy rà to. Đã nín đến ngần này rồi thì nín luôn một thể. Đừng cạnh khoé đụng chạm tới ai. Mình đèn dầu sao sáng hơn ánh điện nhà họ.

- Ôi! Mẹ nói thế là thế nào? Bọn con còn bỏ cả tuổi xuân ở chiến trường không tiếc nữa là... Mẹ kệ tụi con đi mẹ, cả đám neho neho ào lên.

- Ô này. Con Lệ, suy tư gì vậy? Có chuyện gì nói ra ngay - Hoa nhìn Lệ bằng con mắt nhạy cảm soi mói. - Lại cái thằng máu dê nó tán tỉnh chứ gì? Mà để cho bọn tao.

- Ấy... ấy - Lệ xua tay. Nó trêu vài câu cũng chẳng sao. Để nó lộp lộp cho tao cái mái nhà đã.

- Ôi! Chuyện vặt. Bọn này làm gì chả được, chỉ có làm cho bụng mày to thì chịu thôi.

Sớm hôm sau cả lũ í ới bên nhà Lệ, ba cái đầu nhấp nhô đỡ từng đon rạ, mồm nậm miệng cười. Trên chỗ xuống, dưới chổng lên. Cánh thợ đào đất ngang qua cất giọng ghẹo:

- Đây... Đây em ơi. Để anh ở trên cho...

- Ủ! Đợi chị týt, chị lồi lên - Hoa đồng đánh réo rất rồi cởi phăng chiếc áo ngoài dầm mồ hôi vắt xuống đất. Nó bay đến vèo một cái dính đập vào mặt đen sì tên vừa cao hứng. Cả lũ cười ngặt nghẽo, rùng rình ba gian nhà.

Bỗng có tiếng kêu gào giữa làng, một cột khói xám xịt bốc cao rồi ngọn lửa ùn ùn leo theo.

- Cháy nhà chúng mày ơi - Hoa hét to, nhảy phốc xuống đồng rơm, hò nhau chạy thật nhanh.

Đám đông vây quanh đứng nhìn ngọn lửa bốc cháy. Hoa gạt mọi người sang hai bên.

- Dừng lại. Điện đây - Tiếng ông thôn trưởng và đám dân quân chặn lối vào.

- Điện thì cũng phải dập. Cứ đứng trố mắt cả lũ ra đây à? Hoa lao tìm thang cắt đứt dây điện - nước đâu. Mọi người dội nước vào - Hoa hét to.

Lan và Huệ xông vào trong nhà xóc được bà Khả đang ôm liệt giường ra và còn bê được cả thúng gạo cùng mấy đồng quần áo. Lúc sau ngọn lửa ngừng hẳn. Các chị mặt nhem nhuốc, quần áo bê bết đất. Hoa thò tay xé luôn một bên gấu quần rách lủng lảng đến đầu gối cho bằng bên kia. Họ tập trung dọn dẹp, lần hồi nhạt nhẽo, mùi khét lẹt lẫn hơi oi nồng của nắng và mồ hôi người phả ra.

Màn đêm trũng sương rơi, lạch cạch tiếng gậy ngoài sân. Mẹ Phơ đẩy cửa nhìn thấy cụ Phả. Mẹ vội vàng:

- Có chuyện gì cụ đến tối thế?

- Con Huệ đâu rồi. Tôi nhờ nó viết cho cái đơn kiện gửi đến Trung ương. Không huyện không xã nữa. Các ông ấy hứa hão nói là bắt thằng Thái phải trả lại ba sào ao cho tôi. Vậy mà mãi chưa thấy. Tôi đi vắng mấy năm về nó tự nhiên chiếm đoạt đất hương hỏa, mặc dù là cháu nhưng phải có chữ ký đồng ý chuyển nhượng của tôi mới được chứ.

- Đồng tiền đi liền khúc ruột. Kiện củ khoai cụ ạ - Hoa ở đâu xăm xăm bước vào, vừa nói vừa nhìn quanh quẩn. Cụ yên tâm đợi bọn cháu về đông đủ cùng kéo lên xã, bắt xã phải giải quyết ngay, nếu không thì đến nhà trị cho thằng Thái một trận là phải tòi ra.

Hoa vụt nhanh qua cánh đồng, men theo vệ lúa. Cả phi đội nín thở - sao không thấy chúng nó đến nhỉ - hay con Lệ nghe nó phản mình rồi. Dừng nghĩ thế. Thằng này nó cáo già lắm, con Lệ rủ ra đây ắt nó sinh nghi. Bây giờ mình từ từ rút về phủ. Con Lệ làm sao

là do bọn mình gây nên đấy. Sau giây phút bàn tán cả phi đội quyết định chuyển hướng. Đến phủ, cánh cổng khoá trái, Hoa vượt tường trước, cứ thế tiếp nối đuôi. Hoa phân công chốt lối thoát còn mình cầm cuộc đến sát cửa. Trong nhà huỳnh huých tiếng giằng co: Gớm! Còn trẻ trung gì mà giữ. Nghe anh đi đừng để anh thô bạo. Lời nói của Chủ tịch xã này có uy tín lắm đấy. Bọn anh thiếu gì tiền, lên tỉnh có mà vợ hàng đồng, ở nhà hàng được chiều chuộng tử tế anh lại không muốn. Cái chính là anh yêu em thực sự mà.

Lan giặt tay Hoa ra hiệu hành động. - Im cho tao nghe nó tán một chút đã - Hoa ghé tai thì thào.

- Không! Không được động vào tôi. Lệ lùi lại. Hấn chồm tới. Bỗng cánh cửa bật mở, sáu bóng đen ập đến giờ gây vụt liên tiếp vào người hấn và trối hấn lại rồi bắt hấn khai mọi tội lỗi, lợi dụng chức quyền làm bậy, kể cả việc tham ô công quỹ. Khi chữ ký của hấn kết thúc, tất cả xỉ vả, cào xé cho chưa, lột cả quần áo dài buộc hấn vào chân cột. Chưa hết, đến đầu làng Hoa chạy vào nhà cụ Bản gọi:

- Cụ Bản ơi! Ngoài phủ có kẻ ăn cắp tượng.

Cụ Bản nằm ngủ nghe thấy tiếng choáng choàng mở cửa đứng giữa sân kêu la, đánh keng. Mọi người bật dậy chạy âm âm đi bắt trộm. Còn “phi đội không chồng” khúc khích cười bí mật quay về...

Mẹ Phơ chống gậy khua khắp làng, cuộc sống đã có dư dả đôi chút thì suốt ngày rầm rầm bao chuyện. Nhìn lũ trẻ lít nhít đã lấy chồng, nghĩ thật tội. Không lấy sớm lại ế, mà ế thì nhà mẹ càng vui, vui nhiều lại khóc nhiều. Khóc mãi vì toàn sinh con một bề thành ra các cậu phải mò mẫm tìm nơi gửi, gửi rồi ở luôn. Cái vòng luẩn quẩn cứ quanh co nối tiếp. Nhưng từ khi “phi đội không chồng” thành lập mọi việc trở nên dè dặt hơn. Ngay cả thằng Tứ ở tù về ngỗ ngược là thế mà chúng nó cũng trị được, bắt phải thuần phục theo chúng. Mẹ Phơ là người hiểu lòng họ, hiểu được nỗi đau đớn sau tiếng cười ấy.

- Con chào mẹ. - Mẹ Phơ ngồi trầm ngâm nhai trầu giặt mình ngẩng lên: chú Năm đấy à. Vào uống nước.

Năm là cán bộ công an huyện vừa được phân công phụ trách khu vực xã này. Anh có vóc dáng to cao, nước da bánh mật, mái tóc xoăn xù xì, đôi mắt trừng trừng hể nhìn ai là lấy hết hồn người ta.

Đám trẻ con ở làng sợ anh lắm lắm, thoáng thấy bóng là chúng đã chạy thục mạng vào nơi ẩn nấp. Khó khăn nhiều anh mới nhờ mẹ dụ dỗ chúng đến gần anh.

Huệ mang ấm nước chè xanh vừa rót vừa mời khách. Anh đưa đôi bàn tay thô ráp đỡ lấy bát nước và nói:

- Các cụ bảo con gái uống nước chè xanh da sẽ mịn màng trắng trẻo. Vậy tôi năng ở đây nhờ Huệ làm đẹp để còn có cô theo.

- Anh nói câu nữa chúng nó xích chân anh lập tức, liệu anh chịu nổi bảy nàng bạch tuyết?

- Không dám! Tôi đang toát mồ hôi đây.

Anh vừa dứt câu thì đội quân lũ lượt kéo về tay cày, tay cuốc, trâu bò dắt sau. Họ vất đồ đạc loảng xoảng, ồ ạt ủa vào.

- Làng này lắm bom nổ chậm lắm anh ạ. Em mà biết gỡ thì em đi làm luôn. Cái thứ sắt ấy bán cũng đắt ra phết - Hoa eo ẻo nói tiếp

- Cửa ềnh ềnh trước mặt xong không dễ đâu, lúng nhúng nổ ngay chứ chả gì. Anh trai gỡ nhiều chưa. Thôi bọn em xin cáo, anh chị cứ tự nhiên.

Những cái bóng nhấp nhô khuất sau lũy tre, tiếng cười còn văng vẳng vọng lại hắt về lấp vào khoảng trống của hai người...

- Huệ cứ suy nghĩ kỹ - Anh nói giọng trầm trầm, nếu đồng ý, tôi đưa cháu đến nay mai.

Nỗi băn khoăn tiêu tốn mất một giờ đồng hồ. Người phụ nữ hạnh phúc biết bao khi có những đứa con. Đó là sự khát vọng, niềm ao ước của người mẹ không được làm mẹ, không thấy cái đau đớn của người đàn bà. Thế giới đàn ông quả ác nghiệt, quyền quyết định vẫn là họ. Mình có nên nhận? Sự buồn chán bấy lâu đã đào sâu chôn chặt, khơi dậy có khác nào tự mình lấy dao khứa vào tim. Bao gian nan cay đắng đều vượt qua, nhắm mắt rồi coi như điếc. Nhưng đứa trẻ có tội gì, bỏ rơi sao đành...

Anh nắm chặt đôi bàn tay của Huệ - Anh hiểu. Thôi anh xin lỗi. Anh về đây.

Lần đầu tiên có một cảm giác ấm áp lạ thường dường như tiếp thêm sức cho Huệ.

- Em xin nhận - Huệ đáp ứng - Cho em đón cháu.

Đôi mắt anh sáng rực mừng rỡ - Cảm ơn em rất nhiều...

Sự có mặt của thằng bé phá tan không khí vui nhộn hàng ngày. Hoa luôn miệng ca cẩm. Biết đâu khéo nuôi hộ con ông ấy ký gửi. Ai tin được, thiếu gì nơi lại đến đây. Chị Huệ hay mũi lòng, nó rầu rĩ có khi lôi cả ruột đem cho. Không chồng đây nhưng không khát đâu.

- Đã nói thôi. Con Hoa cứ “cố đấm ăn xôi” giải quyết được gì. - Mẹ Phơ ôn tồn can ngăn - đằng nào cũng nhận rồi. Bao nhiêu con Huệ nó chịu trách nhiệm. Gia đình cháu bé lâm nạn, đồng đội người ta day dứt lắm chứ. Không còn cách nào hơn thì nước cuối họ mới cất lời nhờ mình. Chúng bay chồng chồng cả lũ có một đứa bé mà chẳng chịu. Thôi về hết để mình tao nuôi. Sự hy sinh trong chiến tranh đã thấy cao đẹp nhưng thời bình này vẫn còn người ngã xuống giữ gìn cuộc sống bình yên và đến cái chết họ cũng không suy tính, miễn sao hoàn thành nhiệm vụ. Không riêng gì các con thiết thòi, đứa trẻ kia mới mất mát quá lớn. Cớ nào không bù đắp cho nó.

Như dây đàn bị chùng, chẳng ai ngân lên được câu gì. Thằng bé bụ bẫm hồng hào, cái miệng cười toe toét chả ai đáp lại. Tiếng tích tắc kẽo kẹt của chiếc đồng hồ kêu đều đều. Lặng thinh... Khặc. Khặc. Thằng bé rúc đầu vào ngực Huệ cho cái miệng tòm tọt mụt vào hai núm lúm lúm dính sát đám xương sườn khô khốc, nó chống hông ra sức húc. Huệ cố nhịn đau mặc nó làm. Chẳng có sữa, nó khóc ré lên. Cô vội vàng cho nó ngậm chai sữa bò. Nó làm một hơi rồi buông ra bò lồm ngồm qua các cô. Nó cào, cẩu, ôm mặt, dứt tóc... Sáu cái đầu bật dậy không thể chịu đựng nổi sự quậy phá của thằng bé. Nó đã ngậm miệng lại như chờ có tiếng quát là khóc. Nhưng không. Những đôi tay đã mở ra ôm chầm lấy nó. Thật tội nghiệp...

Tiếng tăm của “phi đội không chồng” ngày một nổi như cồn. Họ thể hiện đúng chất người lính, bằng chứng chẳng thể nói ra ngoài sự thẳng thắn mà thời gian bào mòn, phai nhạt màu xanh tươi đang dần dần hoen ố.

Mẹ Phơ đang lo lắng, mấy đứa con gái lấy chồng sớm cũng dở chứng đến đòi xin nhập phi đội, lại còn những loại choai choai hăm dọa cuối cũng đòi liên kết nữa. Quả vậy, thật thì đây là mối nguy cơ lớn đe dọa đến sự bùng nổ kém phát triển của giống nòi. Các cụ trong làng không tính chuyện khai thông con thủy ở giữa xóm trên ngay, còn chân chừ nữa... thì con gái làng này còn ế...

Năm bước đến cắt ngang dòng suy nghĩ của mẹ. Theo sau anh là ông chủ tịch.

- Đợt này làng ta được nhận bằng khen về phong trào thôn xóm bình yên - Công lớn này thuộc về những người con của mẹ. Tôi đến để... ông chủ tịch nói dè dặt: nhờ mẹ thuyết phục các cô ấy tham gia cùng với chúng tôi trong công tác đoàn thể.

- Thôi! Chả dám đâu - Hoa lớn tiếng rồi đội áo xanh ló mặt ra ngoài cửa.

- Nhẹ nhàng một chút. - Năm vừa đi vừa nói - Chưa gì đã như “đĩa phải vôi”.

Hoa định dướn cổ lên, Huệ liền ấn nó ngồi xuống - Mà có im cho tao nhờ. Cố nhin một tí không được à?

- Đúng đấy. Cả bọn leo lẻo liên tiếp. Nghe chừng anh Năm có sáng kiến giải phóng ổ này đây, ở trại có nhiều tù chưa vợ lắm hả anh?

- Trật tự nào. Ai nói hết phần đâu mà tranh lời. Các cô biết đó: lâu nay nghề làm chày của làng ta thất nghiệp bởi cơ chế thị trường phát triển đưa cơ giới hoá vào sản xuất, dôi dư ra nhiều nhân lực. Nhưng đời là vậy “lợi bất cập hại”, các loại giò, chả, bánh dày... sau một thời gian làm bằng máy, người ta quay lại với cái chày thủ công vì dùng máy nó không có độ kết dính cao và ngon như giã bằng chày. Cuộc sống bây giờ dư dả, người ta rất sành và kỹ tính trong việc chọn lựa. Từ nhà hàng, khách sạn, đám cưới, đám ma, họ đều dùng giò chả và nhu cầu ngày càng nhiều, còn xuất khẩu sang các nước Tây và Đông Âu nên rất cần nhiều chày. Anh nắm bắt được thông tin này qua anh bạn, anh ta đang có nhu cầu mua. Anh chợt nghĩ chỉ có làng mình đáp ứng được, anh đã bàn với ông chủ tịch và...

- Vâng! Tôi đã ký luôn hợp đồng sản xuất một nghìn chiếc chày
- Ông chủ tịch từ nãy đến giờ há miệng chực sẵn, mãi mới xen vào được. Bọn con trai bỏ nghề phân tán khắp nơi, đứa thì làm ăn xa, đứa thì đi học, còn toàn con gái ở nhà. Tôi thiết nghĩ chỉ có phi đội các cô làm được nên tôi quyết định giao cho các cô.

- Ô. Ra thế - liệu có chắc ăn không hay lại để cho chúng tôi ế chồng kèn đây? Ba gian nhà lại râm rộ rình rình.

Mấy ngày sau người ta thấy nhà mẹ Phơ tấp nập người vào ra, nhí nháu tiếng đội tiện, đội bào, hí hửng chầy tao tròn, chầy mảy méo... Các cụ già nhấp nhồm. Phải truyền nghề cho con cháu chẳng nên giữ mãi trong lòng, có khi đào sâu chôn chặt còn moi lên nữa là...

Thế rồi già trẻ cùng nô nức làm. Chuyển ô tô đầu tiên đến nhận hàng. Tay tài xế cầm hai chiếc chày gõ vào nhau, nâng lên đặt xuống ngắm nghía.

- Có tốt không chị - Hấn hỏi Hoài khi cô đang lúi húi gọt gọt đẽo đẽo, hai búi tóc cuộn tròn trên đầu. Mồ hôi thả sức rơi.

- Tốt chứ. Nhà tôi có một cái dùng phải đến mười năm vẫn còn nguyên.

Hấn cười nhìn cô. Cô tưởng hấn bảo mình nói dối.

- Không tin, anh cứ thử dùng mà xem.

Lúc này không những hấn cười mà cả bọn ùng ục há ngoác mồm trật răng khoe lợi. Cô đỏ mặt - cái bọn này - Tao nói không đúng à?

- Hoài ơi. Anh ấy có loại tốt hơn đấy. Hỏi anh, mượn về lấy mẫu mà làm - Hoa ngồi ở đằng xa vẫn chỗ mồm lại được và bao giờ cũng cho đội những cơn đau bụng quặn thắt lòng.

Ít lâu sau, quy mô làng nghề được khôi phục và phát triển lớn mạnh thành “Tổ hợp sản xuất chày các loại” và cái “Phi đội không chồng” vẫn là quân chủ lực. Đêm ngày tiếng lách cách đều đặn vang lên từ làng Chày.

HỒI ỨC ĐAU BUỒN

Trần Khải Thanh Thủy

Nó đã từng xem nhiều đám tang: già có, trẻ có, quen thuộc có, thân, sơ cũng có... Nhưng chưa thấy đám tang nào đông như của bố nó hôm nay. Cả khu tập thể và các cơ quan lân cận - nơi gia đình nó sinh sống, đổ ra đường. Người nào cũng cố đi theo xe tang một quãng dài. Nhiều người, đang dở việc nghe tin đưa tang từ trên gác chạy xuống - không còn chỗ để chen chân vào đoàn người nối đuôi nhau đông như kiến trong những ngày rét bão, đành phải đứng lại bên lề đường, đôi đôi mắt buồn bã trông theo.

Về địa vị, chức tước ông không phải là tướng tá, cũng chẳng phải bác học, thiên tài. Dưới sự nhìn nhận của đám đông có lẽ dùng từ lập dị, gàn dở chính xác nhất. Cái gàn dở của con người sống thoát ly hiện thực, suốt ngày thả đầu óc phiêu diêu trong cõi cao siêu của lý thuyết sách vở mù mịt, khó có khả năng thực hiện ngoài đời. Vì vậy cuộc đời ông là một chuỗi thất bại kéo dài. Nghĩa tử là nghĩa tận. Họ đưa ông đi - một phần biểu thị mối đồng cảm sâu sắc với người vợ bất hạnh - người đã gánh chịu gần cả cuộc đời nổi vất vả của gia đình do cách sống gàn dở, lập dị của ông đưa lại. Cũng là thương xót cho số phận đầy tài năng, sáng tạo mà lỡ dở không thành của ông. Phần nào cũng còn do lòng trắc ẩn của người đời...

Đám tang nhích dần từng bước nặng nề. Một đám tang đông đúc mà không ồn ào. Nói chính xác hơn, hầu như không có tiếng khóc. Người vợ trẻ sụt sùi lấy lệ, hai đứa con chít khăn tang, mắt ráo hoảnh, chỉ có dáng đi hơi cúi và ánh mắt buồn thương âm thầm là chứng tỏ sự tôn trọng với người đã khuất. Bốn cô em gái than nhiều hơn khóc. Đám đông còn lại lặng lẽ, âm thầm. Tuổi 60 lại mắc bệnh cao huyết áp, gặp tai biến đứt mạch máu não gây liệt nửa người từ nhiều tháng qua. Hình như mọi người đều cho rằng việc

ông “tất” đi như thế là tất yếu. Con người dù cao cả, thấp hèn, có ai tránh được cái chết tất yếu do bệnh tật và tuổi già đưa lại.

Qua cổng khu tập thể, đám tang lặng lẽ giải toả. Những người đưa tiễn trở về. Số còn lại chia làm hai xe. Gia đình họ hàng lên xe tang. Bạn bè, chính quyền công đoàn ngồi xe khách. Xe tăng tốc độ hướng về nghĩa trang Văn Điển - nơi yên nghỉ vĩnh hằng của người quá cố.

Sau phần nhận đất, quan tài được đặt xuống. Phút mặc niệm bắt đầu. Đám đàn bà con gái khóc ré lên như muốn gởi gắm những lời ân nghĩa sau cùng, đám đông sụt sùi nhỏ giọt lệ... Ai đó dúi vào tay con bé một hòn đất: “Khóc đi, khóc to lên! Bố ơi sao bỏ con mà đi... Kìa, rồi ném đất xuống mộ. Chỗ đầu quan tài ấy”... Con bé nắm chặt hòn đất trong tay, đầy vẻ biết ơn nhưng mắt vẫn ráo hoảnh. Nó muốn làm vừa lòng cả người đang sống lẫn người đã khuất - tuy biết điều đó là tâm linh song không thể nào khóc được. Dù chỉ là những giọt nước mắt hời hợt.

Sau viên đất đầu tiên của con bé ném xuống, đất rào rào dội xuống. Mọi người tản dần ra cho gia quyến và những người phu mộ sửa sang lại phần đất. Tiếng xì xào của vài người lạ từ những đám tang vọng đến tai con bé:

- Mới chết à? Sao thế?

- Bệnh!

- Thế à? Gia đình đâu?

- Đây, chỉ có vợ và hai đứa. Một trai, một gái.

- Cái đứa con gái mặc áo trắng đứng phía đầu phần mộ ấy à?

- Vâng, cháu nó đấy!

- Trời, sao nó không khóc? Các cụ bảo: “Khóc như cha chết” nghĩa là đau khổ, linh thiêng lắm... sao con bé này lì lợm thế?

Vài chục năm sau nghĩ lại con bé còn ân hận vì sự trơ lạnh của mình. Quả thật lúc ấy nó rất muốn khóc nhưng để nghĩ ra được có để khóc dù chỉ là giọt châu lệ ngọc thôi, nó vẫn tin là không thể làm được. Giữa cảnh đau thương tang tóc, vật lộn, than vãn, ơ hờ của hàng trăm anh em họ hàng thân tộc từ khắp các đám tang nghĩa trang chiều hôm đó - như muốn kéo níu lại sự sống từ thầy ma giá

lạnh - con bé đứng đó, đôi mắt trống rỗng, ráo hoảnh, vành khăn tang đặt ơ hờ trên làn tóc rối.

Trở lại ngôi nhà - cuộc sống vẫn bình thường theo nếp cũ như bao ngày đã qua. Bà mẹ ngày ngày làm việc nơi cơ quan nhà nước, tối về lo bồi bìa, xén giấy làm thêm. Cô gái tất bật sửa soạn cho việc thi vào đại học, cậu hai tân binh tại ngũ - điện đánh lên, đám tang bố cũng không về kịp. Cậu út chuẩn bị tiến hành ôn thi vào tám... Tất cả vẫn tiếp tục tồn tại như chẳng có gì đổi khác. Cũng chẳng ai quá bận tâm đến sự việc bất hạnh này. Mọi thành viên trong gia đình đã quen với suy nghĩ đơn giản của bà mẹ: “Ôi dào, cường sao được số mệnh... lẽ ra ông ấy còn phải đi sớm hơn cơ. Cả gia tộc ông ấy đời này sang đời khác đều là dòng họ độc đinh. Kỵ nội lấy hai vợ, đẻ dăm bảy bận cũng chỉ duy nhất một người con trai. Cụ nội đẻ suýt soát chục đứa, cũng chỉ có ba mống con trai. Một ông chết từ bé vì bệnh sỏi, ông thứ hai chết năm 19 tuổi vì tai nạn ô tô. Ông cả thọ nhất chết năm 39 tuổi. Người cao tuổi nhất trong dòng họ là 49. Khi sắp 49 ông ấy cũng phàn nàn lo lắng cho số phận của mình lắm. May mà có hai anh em, ông anh lại sang tận Pháp nên số kiếp ông ấy được giải tỏa. Sống thọ nhất họ còn gì”.

Cô con gái lớn, vốn là người của duy vật, tin một cách có cơ sở khoa học hơn vào quy luật của muôn đời, quy luật của tự nhiên: “Rồi cát bụi lại trở về cát bụi”. Có ai sống đời đâu? Hơn nữa nói ra sợ mang tiếng với vong linh người chết, với lòng thành kính của mẹ. Dù sao sự giải thoát này cũng có ý nghĩa gấp đôi - vừa tránh khỏi nỗi đau đớn, khổ sở vì bệnh tình của bố vừa giải thoát cho gánh nặng của cả nhà - nhất là mẹ. Có người ốm trong nhà như ném tiền qua cửa sổ, khủng hoảng cả về vật chất lẫn tinh thần. Mà đằng nào chả thế. Như ngọn đèn leo lét vì ruỗng bác, hết dầu, chỉ le lói chút ánh sáng cuối cùng, không đủ tỏa sáng cho chính bản thân thì đến một lúc nào đấy sẽ tự lịm tắt.

Chỗ ông bố nằm được quét dọn sạch sẽ. Chiếc phản mục chẻ thành củi đun. Gối và chiếu thả trôi sông cái. Quần áo, chăn màn cho những người ăn xin tội nghiệp, chiếc ba- toong ông vẫn lần giường tập đi những ngày đau ốm giờ gác trên mái bếp. Riêng sách vở được gom lại thành đống và phát chẩn vô tội vạ...

Thấm thoát đã đến ngày giỗ lần thứ năm. Theo phong tục người Việt Nam, mẹ cô làm mâm cơm, mời bạn bè họ hàng xa gần cùng thắp nén nhang để tưởng nhớ người đã khuất. Với mọi người, ông chỉ còn là một nắm xương tàn trong lòng đất. Càng ngày theo thời gian, hình ảnh ông trong ký ức họ càng mờ nhạt nhỏ nhoi. Ông sống mà không hề hắt bóng... Riêng với cô con gái - lúc này đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm - càng ngày trí óc càng lưu giữ những hình ảnh đậm nét về ông. Mọi dấu vết của ông để lại trong căn nhà này dần bị thời gian tàn phá, xóa nhòa đi rất nhiều nhưng vẫn gợi nhớ tới sự có mặt của ông trước đó. Ông sống chưa kịp tỏa sáng, nhưng với nó vẫn hắt bóng. Đêm đêm ông hiện về trong giấc mơ và ban ngày sống động trong trí óc - hình ảnh một con người đam mê tội nghiệp, suốt đời đeo đuổi sự nghiệp khoa học, luôn thất bại mà không hề nản lòng. Như cây khô mọc trên mảnh đất hoang cằn, dần bị đốn hết lần này lần khác nhưng từ gốc vẫn bật lên những mầm chồi tươi non, tràn căng sức sống...

- “Thôi thôi cô ạ. Cô nói tôi làm quái gì?... Phải, trong nhà này tôi là cái thằng vô tích sự...”. Vừa lật giở từng trang sách, bố nó vừa hướng cái nhìn buồn bã, xoa dịu về phía mẹ nó qua đôi mắt kính.

Bỗng nhiên nó thấy vừa thương, lại vừa giận con người này. Ở “ông ta” có một cái gì đến lạ. Vừa quát tháo âm ỉ, náo động cả khu tập thể lên, lại có thể dần hòa ngay được. Suốt cả ngày chỉ biết chúi mũi vào sách. Sách gối ngang đầu giường, cuối giường, chồng lớn, chồng nhỏ trên mặt bàn, mặt ghế, kín bốn xung quanh tường chỗ ông nằm... Ngoài hai bữa ăn ra, dường như niềm vui đích thực trong cuộc đời ông là sách.

- Thà là thằng kéo xe, xúc than, lại nuôi nổi vợ con: Đằng này cứ nửa thằng, nửa ông... suốt đời sống báo cô... hết miếng giẻ rách vắt trên vai vợ, làm khổ cả nhà.

Trong lúc cãi nhau mẹ nó thường nói những câu ấy và những đứa trẻ đứng về phía mẹ, cũng nhập tâm khá dễ dàng, những khẩu ngữ của người mẹ tội nghiệp.

Đứa con gái lớn, có trình độ hơn, cần nhằn:

- Sao bố cứ chúi mũi vào sách suốt ngày thế? Để làm gì?... Cứ tích lũy mà không sử dụng... Hết con lừa chở đầy sách trên lưng, có ai gọi nó là nhà bác học, hay hiền triết đâu?

Những lúc ấy ông ngược đôi mắt buồn bã lên nhìn con:

- Kệ tao con ạ. Mà mà cũng không hiểu bố thì ở nhà còn ai hiểu bố nữa hả con? - Câu trách của ông giống như một lời than.

Biết sáu ngoại ngữ và thông hiểu nhiều lĩnh vực khoa học kinh tế, xã hội, song kiến thức ông là một mớ hỗn độn, hỗ lớn. Vào ô ạt và ra cũng ô ạt. Như một căn phòng chật hẹp để bữa bãi ngổ ngang không hề được sắp đặt hoặc phân riêng từng loại đúng vị trí, thứ tự. Động chạm đến bất kỳ vấn đề nào ông cũng lôi ra tràng giang, đại hải khoa học, văn học, y học... dường như cả một suối nguồn tri thức ào ra theo ông.

Nhiều tham vọng, nhiều mơ ước, hoài bão lớn lao nhưng tất cả đều đã bỏ ông mà đi. Một phần do ông thấu nạp kiến thức một cách ào ạt, thiếu sự chọn lọc cơ bản. Phần khác do tài ngoại giao kém. Nhưng chủ yếu do tính cách ông nóng nảy, cương trực và bảo thủ. Ngày bé, hai cụ đẻ ra ông đều là những ông thông, bà phán. Cụ ông làm thông ngôn cho Pháp. Cụ bà buôn bán vải, gạo tấm, mỗi lần buôn từ vài ba chuyến xe hàng lấy từ các tỉnh về... Mười bốn lần sinh nở, chỉ đậu có sáu con, hai trai và bốn gái, bởi sinh xong cụ bà bó bụng, bó ngực quảng con cho vú em và người ở nuôi... Quan điểm của hai cụ vẫn là trọng nam, khinh nữ. Vì vậy hai cậu ấm được chiều chuộng đặc biệt, có con sen thẳng ở hầu hạ riêng. Hai anh em giống hệt nhau về khuôn mặt, vóc dáng nhưng tính nết hoàn toàn trái ngược. Suốt ngày kèn cựa đâm đá nhau như hai con gà trội, vì thế cứ dắt xe ra khỏi cổng là hai cụ phải sai thẳng ở đi theo để xem: “Hể hai cậu có đánh nhau phải can ngay”, “có vút xe, vút cặp ở đâu thì nhặt về”. Đất nước đang loạn lạc. Để bảo vệ an toàn tính mạng con, cụ ông còn thuê riêng một thầy dạy võ cho hai đứa. Con sen, thẳng hầu rồi cả bốn cô em gái đều là những thí vật đầu tiên cho cú luyện tập võ nghệ của hai cậu. Hể đủ đòn, chập chạp hoặc làm việc gì không vừa ý cậu chủ là lập tức ăn bạt tai, quả đấm hoặc một cú đá móc lộn nhào từ trên cầu thang xuống... Bản tính ông không phải là hung dữ nhưng lớn lên trong một bối cảnh đặc biệt và được chiều chuộng như vậy, tính cách ông tự do phát triển và dần dần trở thành mối hiểm họa cho môi trường xung quanh và cho chính bản thân ông. Sau này khi ông tham gia quân đội, trong điều kiện sống mới, dưới áp lực của chế độ xã hội mới tốt đẹp, ông đã cố gắng kiềm chế và ít nhiều thay đổi. Nhưng nét hung hãn, hay khùng, dễ

nổi loạn vẫn rơi rớt và bám chặt lấy ông như lớp rêu xanh bám chặt vào tảng đá... suốt những ngày tham gia kháng chiến. Từ tấm bằng Đíp-lôm ở trường Bưởi ông tiếp tục hoàn thiện thêm vốn hiểu biết của mình bằng con đường tự học. Cả khi về hưu cũng vậy, ông luôn coi trọng tri thức và sự hiểu biết. Suốt ngày ông vui cái đầu đam mê của mình vào cõi mệnh mông của khoa học. Kiến thức đối với ông là cái thang không có nấc tận cùng. Càng leo cao, càng thấy mình phải vượt lên nấc cao hơn, càng không thoả mãn với những thứ mình vừa gặt hái được... Có lẽ vì thế mà ông ít chịu phục thiện, luôn tự hào thái quá về bản thân: “Thằng ấy mang tiếng là kỹ sư nhưng không đáng xách dép cho tao!... Học hành ba chữ lem nhem, thấy gái thì thèm như chữa thềm chua”... “Kỹ sư gì hỏi kiến thức chuyên sâu cũng lác: “Em chịu”. Một chữ ngoại ngữ bẻ làm đôi không biết...”.

Bình thường ông rất ôn tồn, nói chuyện sỏi lời vui vẻ, cởi bỏ gan ruột mình, trích dẫn tiếng Tàu, tiếng Tây. Với người hiểu ông, phục tài ông, ông sẵn sàng đặt lên bệ cao của tượng đài, nhường cơm sẻ áo... Nhưng lúc nóng, ông trở thành phi lý, chửi tuốt luốt, không trừ một ai. Bạn bè sợ xanh mắt, bảo nhau: “Thằng ấy được chúa ban cho trí tuệ hơn người, nhưng tính cách quá cao ngạo, làm sao thích hợp với cõi trần tục được”.

Suốt ngày chúm mũi vào sách vở, ngoại ngữ, ông thoát ly hiện thực quá xa... Bộ bàn ghế gần chục nghìn ông đoán tám chín trăm gì đó. Cầm 170 đồng bạc lương hưu về, ông đưa vợ 100, giữ lại 70 đồng tiêu riêng - coi như ông đã đóng góp đầy đủ dư dật cả phần mình, phần con. Mức sống từ lâu đối với ông là 18 đồng một người. Huống hồ một người có nhu cầu đơn giản như ông, mỗi tháng chỉ cần 40 đồng tiền gạo, 40 đồng tiền rau - thì dẫu đồng tiền có mất giá hàng chục lần chẳng nữa, ông vẫn sống khỏe... Với sự suy nghĩ ấy, hết năm này sang năm khác mặc vợ con vật lộn mưu sinh, ông bảo thủ ý kiến của mình và trốn sâu vào sách vở với mơ tưởng cao xa, bay bổng tận đâu đâu.

Bốn đứa con, đứa đầu chết đuối trong đợt theo ông đi sơ tán... Đi công tác về, ông vui đầu ngủ mê mết. Tỉnh dậy, tìm con thì xác đã được dân làng vớt lên bờ rồi... Ba đứa còn lại, ông chỉ thỉnh thoảng ngó đến việc học hành của chúng mỗi khi chúng có yêu cầu, còn ông phó mặc vợ. Ba đứa lớn lên giản đơn như cây khoai, cây chuối, như con lợn, con gà, như những cây mọc hoang trên mảnh

đất khô cằn, thiếu hẳn bàn tay săn sóc, vun vén của con người, thả sức xum xuê cành lá về phía nào tùy thích. Bà vợ ngoài tám tiếng nhà nước ra còn mải lao đầu vào xoay xoả, lo lắng về kinh tế và trăm nghìn công việc vô danh khác. Phần ông vui đầu vào sách vở. Ba đứa chỉ có đứa con gái đầu thừa hưởng chút ít trí thông minh và sự cần cù, sáng tạo của ông còn tỏ ra ham học, yêu thích sách vở. Hai thằng con trai, ham chơi hơn ham học... Sống trong điều kiện khó khăn, quy luật giá trị chi phối, xã hội bon chen, phức tạp, đầy rẫy những tiêu cực... cả nhà coi công việc ông làm là lẩn thẩn, dị mọ, hăm hấp và ra sức gài quả rồi ngăn cấm ông. Những lúc ấy bao giờ trong nhà cũng xảy ra chuyện cãi vã, quăng quật, đập phá, tiếng bác, tiếng chùi.

Một điều ông chưa bao giờ phủ nhận là cả ba đứa, từ những năm thơ ấu đến khi trưởng thành, hoàn toàn được nhờ vào đôi bàn tay tần tảo, tháo vát, lặn lội xoay xoả của vợ. Vì chồng, vì con, bà không ngại một việc gì: may vá, cấp dưỡng, quét dọn vệ sinh trong khu tập thể, miễn có thêm ít tiền bù vào khoản thu nhập ít ỏi hàng ngày... Với ông bố, ký ức chúng chỉ được ghi nhận vài hình ảnh vào kỳ lương trong những năm còn thơ ấu, ông dẫn chúng đi ăn hiệu, mua sách vở, đồ chơi, thật là thoải mái. Sau chúng lớn lên, nhu cầu tăng mâu thuẫn với đồng lương eo hẹp, mỗi ngày một mất giá, ông để dành số tiền ấy cho việc mua sách vở “ngâm cứu”.

Ngày ông mất, khi nhập quan, một người bạn thân từ hồi còn ở trường lục quân khoá bốn, bằng thái độ trân trọng đã đặt cuốn từ điển vào tay ông và vài ba cuốn khác kê gối đầu... Ông bạn già lập tức bị cả họ hàng phản đối gay gắt:

- Không thể được. Bác cháu lúc sống suốt đời khổ vì đam mê sách vở rồi, giờ xuống dưới suối vàng hãy để cho đầu óc bác cháu cực kỳ thanh thoi... Thay vào cuốn từ điển, cô em gái đặt vào tay ông cỗ tổ tôm và hàng xấp tiền âm phủ...

Bạn bè họ hàng khách khứa đã đến đông đủ. Cỗ bày chật trên bàn, bàn thờ khói nhang nghi ngút. Mọi người kính cẩn quây tròn lại thắp nén hương để cúng tưởng nhớ tới người đã khuất. Cho đến tận lúc này họ vẫn không hiểu nổi bản thân ông cùng toàn bộ cách sống, nếp nghĩ của ông lúc sinh thời. Ông như lạc giữa muôn người, kể cả vợ con. Ngay cả ba đứa trẻ cũng không hiểu và tôn trọng ông.

Giữa ông và vợ - hậu quả của cuộc ép gả giữa hai gia đình - kém ông 18 tuổi là cả một sự trái ngược. Giống như hai đứa đầu của một sự vui, đầy, nóng, lạnh. Ông coi trọng tri thức, coi trọng sự hiểu biết và lối sống văn hoá. Còn bà tuy thuộc gốc thành thị thật nhưng là sản phẩm của chế độ phong kiến chỉ được ăn học đến lớp ba. Hai con người “tình cờ” phải chung sống với nhau như trong một cái lồng chật hẹp, tuy cùng nói tiếng nói của loài người, của dân tộc nhưng khác nhau về mặt bằng trình độ nên không cùng chung cách hiểu. Sống với nhau mòn mỏi gần ba chục năm trời vẫn chỉ hiểu về nhau một cách lơ mơ, mơ hồ, thiếu chính xác. Luôn luôn gần hắt, xúc phạm và làm tổn thương tới danh dự của nhau. Đã nhiều lần, ông với tư cách người bạn đời, suy ngẫm, nghĩ ngợi để tìm ra cách cảm hoá, tác động bà, truyền cho bà cả kho báu của lòng mình. Thật tiếc với trình độ văn hoá lớp ba bà không đủ khả năng thu nhận. Đồng thời vốn đầu óc chật hẹp, ghét những cái trừu tượng, bà chỉ tìm mọi cách để nhốt cái tư tưởng - cứ luôn chu du vào cõi mê mông, cao siêu khoa học của ông vào vòng vây của cuốn sổ chi tiêu gia đình... Những lúc xót ruột, bà ngồi hàng ngày, hàng buổi kể lể cho ông nghe về số tiền mua đồ dùng, thức ăn trong cả tuần, cần nhằn chì chiết ông về lượng tiền đóng góp ít ỏi. Để chấm dứt những lời kể lể dài dòng ấy, thay vì động viên an ủi vợ, mặt ông nhăn nhúm đến tội nghiệp: “Mặc kệ cái trò tính toán chi ly với cuốn sổ chi tiêu chật hẹp của cô. Nhu cầu của tôi đơn giản lắm: bốn mươi đồng tiền gạo, bốn mươi đồng tiền rau là đủ. Hiểu chưa? Hãy để cho tôi yên”... Tiếp theo đó là những cuộc cãi vã không tiền khoáng hậu... Hai con người sống quay lưng lại nhau, vô tình tàn phá cuộc đời nhau, làm ảnh hưởng không ít tới bầu không khí trong lành của ba đứa trẻ. Hai đứa đầu giống bố như hệt, bộc trực, thẳng thắn và đều có tính khùng, thích gây sự, ưa bút phá nổi loạn. Thành thử hai tính cách còn hung dữ hơn, một phần do ảnh hưởng trực hệ - thừa hưởng trọn vẹn tính di truyền của bố. Vì không thích nghi nổi để làm người tốt, cũng không xấu hẳn để biến thành kẻ tha hoá, sa đoạ; nó đã dùng cái chết đột ngột để xoá nhoà mọi nỗi đau khổ, để lại nỗi đau đớn - như một sự trừng phạt, một chân lý sống cho bà mẹ già thể nghiệm: “Dòng họ độc đỉnh”... Niềm hy vọng của bà bây giờ gửi gắm tất cả vào cậu út, giống mẹ như tạc, được coi là “quả lành”. Cả cây lành chỉ sinh độc một quả lành... Đứa con gái, càng

lớn càng xa lạ với bà... Và một nỗi mơ hồ hốt hoảng bóp nghẹt lấy trái tim bà khi thấy nó bắt đầu say sưa với viết lách, sách vở.

Lúc còn sống, ông yêu đứa con gái nhất. Bằng vào sự nhạy cảm của người cha, ông vừa quý lại vừa ngại nó. Tí tuổi đầu, lưỡi nó đã mọc đầy gai. Nó phán xét ông như quan toà phán xét tội phạm. Cũng ánh mắt gay gắt, vẻ mặt cầu cạo ấy. Ngay cái cười của nó với ông cũng mang ý mỉa mai, bao dung. Thật may giữa ông và nó chỉ va chạm về mặt kinh tế, xuất phát từ lòng thương mẹ thái quá gây nên... Dưới con mắt nó, hình như ông mới chỉ làm tròn bốn phận mà tạo hoá vốn dành cho những người được coi là đàn ông, nghĩa là đã sinh ra chúng nó trên đời. Còn mọi mặt cần quan tâm săn sóc ông phó mặc mẹ nó. Những năm cuối đời đồng tiền mất giá, ông còn vô tình trút thêm gánh nặng lên vai mẹ nó. Giọng lưỡi nghiệt ngã của nó càng về sau càng hay kết tội ông là nguồn gốc của mọi nỗi bất hạnh trong gia đình.

Tuy vậy từ sâu trong cõi lòng ông vẫn ấm lên một tia hy vọng rằng: trong ba đứa con của ông, nó là người thành đạt hơn cả, nó ham học, tỏ ra hiểu biết, thích sách vở hay lý luận... Nó sẽ là người hiểu ông và minh oan cho kiếp sống lầm lạc của ông những năm tháng qua. Tất cả những gì ông chưa kịp làm trên cõi đời trần tục này thì nó sẽ kế tiếp và hoàn thiện. Bao thất bại, thất vọng của ông cũng làm nhằm cho nó một sự bù đắp, thành công ở đời.

Đám giỗ tan, mọi người tản mát ra về, ồn ào, chộn rộn, thật chẳng có không khí của ngày giỗ tí nào. Linh thấy bừng bừng trước sự vô tâm, vô tính của những người được coi là “lớn” này. Sau nghi lễ xã giao thông thường: thấp hương, khấn khứa... hình như là một dịp để cánh đàn ông nhậu nhẹt, chuyện trò lai rai, cánh đàn bà chuyện phiếm: “Giá đồng đô hôm nay đã tăng gần 40 rồi đấy. Ghê không?” “à, thịt bò hôm nay có 55 thôi nhớ. Ngon và nỏ hơn thịt lợn nhiều”... Cứ thế, tất bật ồn ào... chẳng còn chạnh nhớ tới hương hồn người đã khuất. Với họ cái chết thật giản đơn: “Thối một nhúm tro tàn trong lòng bàn tay. Thế là hết”.

Họ hàng về rồi, mẹ cô quỵên luyến tiếc hai bố con người khách ra tận cổng khu tập thể, còn lại một mình trong ngôi nhà vắng vẻ, thấp thêm một châu hương, cô ngược đôi mắt thành kính lên tấm ảnh bố, đầu miên man bao ý nghĩ: “Yêu thương, ân hận, tiếc nuôi...”

- Con Linh đâu rồi?

- Dạ... Linh ngơ ngác trước giọng điệu bỗng dưng gay gắt của mẹ. Vừa cúng giỗ xong... ít nhất hôm nay cũng là một ngày linh thiêng... Nhà lại chỉ còn hai mẹ con.

- Khiếp quá... bà mẹ chun mũi - .. Liệu mà tổng tiền nót đóng sách vở trên gác của ông bố vô tích sự chúng mày đi chứ... ai đến cũng kêu.

Linh bàng hoàng, không muốn tin vào tai mình. Đành rằng thời gian gần đây, mẹ cô có điều gì không bằng lòng và hay bắt cô phải thu xếp, dọn dẹp, bán nót đóng sách vở đi... nhưng chưa bao giờ mẹ phán xét bằng cái giọng lạnh lẽo, cay nghiệt đến như thế. Ông bố vô tích sự chúng mày... Chả lẽ cả cuộc đời phấn đấu âm thầm, bền bỉ của bố chỉ được gói trong ba chữ “vô tích sự” một cách bạc bẽo, trắng trợn như vậy sao?

Đèn phụt tắt. Khu tập thể chìm ngập trong bóng tối. Linh chao đảo, hẫng hụt trước đồng bản thảo ngổn ngang, lòng cũng ngổn ngang bao ý nghĩ... Phải! Dù cố tình không đi theo con đường lầm lạc của ông, cố tình không dẫm chân lên mô đất mà cả cuộc đời ông đã từng vấp. Cô nộp đơn thi vào khoa Hoá trường Đại học Sư phạm I Hà Nội. Những muốn yên phận như mẹ - làm một người nội trợ, hoặc một giáo viên - công chức nhà nước bình thường... nào ai ngờ cái hệ di truyền ADN, cái bản năng sáng tạo của bố lại bám rễ chắc và sâu trong tâm hồn cô đến thế. Dù bị hoàn cảnh sống che lấp, bị các em lãng tránh và bà mẹ nghiệt ngã, đánh chửi, chì chiết “Tam đại dở hơi” lần này, lần khác, cái bản năng khao khát sáng tạo ấy vẫn lớn lên không ngừng và kiên cường phát triển giống như bệnh ung thư lớn lên trong các tế bào sống, lan tràn ra khắp cơ thể, buộc cô phải hành động, không sao cưỡng lại được.

Bắt đầu những giờ phút thả hồn lên mây gió, vùi đầu vào sách vở, trốn sâu vào cõi phiêu diêu tưởng tượng để rồi “tự mình ăn thịt mình”, thức đêm hôm, chất lọc, ghi chép, gạch xoá, để viết ra những điều tâm huyết - thật nhất với lòng mình.

Căn gác xếp bé nhỏ, nơi lưu giữ sách vở, bản thảo giấy tờ của bố trở thành nơi thiêng liêng, thành kính, yên tĩnh riêng của cô... Sau tất cả những công việc đời thường, cô lại kiêu có trèo lên - như con ốc chui vào vỏ của mình. Cứ leo hết các bậc cầu thang, ngồi xuống

chiếc bàn gỗ cũ kỹ quen thuộc, cầm lên chiếc bút máy của người cha để lại cô lập tức chìm đắm trong tư tưởng của mình... Những lúc ấy tất cả những gì làm cô đau đớn, lo âu trong sự tồn tại trên mặt đất đều bị rơi xuống tựa chiếc lá khô gặp gió, chỉ còn lại đỉnh cao đầy sức quyến rũ của tư tưởng và khoa học... Mỗi lần rời cán bút, cô như nhận thấy ánh mắt lấp lánh, tinh anh của bố vây bọc cô, nụ cười hiền dịu toả sáng động viên khích lệ cô, như muốn nói với cô rằng: “Khá lắm, con gái của bố. Trên đời này không còn điều gì đẹp hơn và có thể làm cho con người trở thành thần thánh hơn thế nữa đâu con ạ. Đó là hạnh phúc chân chính, là niềm vui đích thực”.

Chồng bản thảo của cô cứ mỗi ngày một cao bên cạnh chồng bản thảo dở dang, chấp vá, đứt đoạn của bố, biết bao nhiêu ý tưởng, chi tiết, số liệu cô nhận được từ trong những trang bản thảo chấp vá tưởng chừng vô nghĩa ấy... Cũng biết bao lần cô gần như hoảng loạn phát điên lên khi phát hiện ra vài chục trang trong đồng bản thảo đã xếp sắp lại gọn ghẽ của bố, bị thằng em đem ra cuốn pháo, và bà mẹ lấy xuống để lót nôi, nhóm bếp.

- Linh, con Linh đâu rồi? Tiếng bà mẹ vọng từ dưới nhà.

- Dạ...

- Ôi giờ ơi con này điên à? Nóng nực thế này, mày chui lên đây làm gì? Con này dở hơi thật rồi.

Giọng nói gay gắt, nghi hoặc, mùi ẩm mốc từ những trang sách ố vàng cũ kỹ, những giọt mồ hôi lăn tăn trên trán, nhớp nháp nơi bàn tay giúp cô nhận ra sự vô lý của mình trong thời điểm hiện tại. Cô lò dò xuống gác. Giọng sai của mẹ, níu chân cô lại:

- Ô kìa, tiện thể quẳng tất cả những của nợ xuống đây cho tôi chứ. Cô không biết tôi vừa phải đi gọi bà Hiền đồng nát đến đây mua tất tậ đây à? Xem có được ba chục cân không?... Và bà thử phào ra một hơi nhẹ nhõm:

- Thôi, từ nay thế là thoát nợ!

Linh lạnh người. Sống với mẹ gần ba chục năm trời cô vẫn không thể nào giải thích nổi vì sao mẹ lại căm ghét sách vở và những gì liên quan đến hoạt động trí óc đến thế? Là người đàn bà đơn giản, dường như bà cho rằng: những thứ “của nợ” đó chỉ làm đầu độc cuộc đời chồng bà, ảnh hưởng cả đến đời bà, và nếu bây giờ

không quét sạch, bán sạch, phi tang sạch thì đứa con gái bà cũng sẽ bị đông sách vở ngồn ngộn kia làm hại. Bà thực sự muốn cứu nó.

- Nhanh lên. Tiếng bà giục.

Trong tư thế khốn khổ nửa nằm, nửa bò trên các bậc thang, Linh oà khóc. Bàn tay nắm chặt những trang bản thảo như hôm nào cô nắm chặt hòn đất trên tay. Chỉ có điều ngày ấy cô không thể nào khóc được.

- Ô kìa - bà giậm chân thành thật.

- Muốn khóc bố sao không biết khóc trong đám tang, đám giỗ. Chờ xong xuôi rồi, chui lên đây mà ăn vạ à?

1987

KIM CHỈ NAM

Nguyễn Toàn

Như những đêm trước, đêm nay khi vừa chìm trong giấc ngủ chập chờn, hấn lại rơi vào cơn ác mộng. Một cơn ác mộng thật dữ dội, kinh hoàng. Thoạt đầu hấn thấy mình lạc vào một cung điện nguy nga tráng lệ, lộng lẫy sắc màu. Âm nhạc réo rắt nơi nơi và hấn ngất ngây trong không gian dịu ngọt hương hoa. Dập dìu quanh hấn đủ mọi lớp người già trẻ gái trai, ai cũng rạng rỡ xiêm y, hồng hồng da phấn. Rượu trong màu hổ phách ngọt ngào, sóng sánh ly pha lê. Từng đoàn mỹ nữ lượn lờ quanh hấn, tay áp vai kè, sóng tình lớp lớp, lời chúc tụng như chuông ngân. Hấn như mê lịm trong cõi hoan ca, không còn biết mình là ai, ở nơi chốn nào. Rồi thoát nhiên, cảnh vật quanh hấn từ từ tan biến, như vừa bị quyền phép của một chiếc đĩa thần. Cung điện biến mất, nhường chỗ cho hoang mạc mênh mông, ngổn ngang gò đồng. Đất đai xám xịt dưới chân hấn và mặt trời chói lòa dội lửa trên đầu. Không gian câm lặng, không một tiếng động hệt như một cuộn phim câm. Rải rác quanh hấn những thân cây cháy đen chập chập trồi lên từ lòng đất, vươn những cánh tay khẳng khiu lên cao như cầu cứu. Từ chân trời, hàng đàn máy bay đen trũi đang sầm sập lao đến. Những loạt bom thi nhau trút xuống. Không có tiếng gầm thét của máy móc, không có những tiếng nổ xé trời nhưng mặt đất cũng rung lên chao đảo, đất đá cùng những đụn khói cuộn cuộn bốc lên. Hấn chạy cuống cuống trong nỗi sợ hãi tột cùng, không kể phương hướng. Rồi bất chợt hấn vấp té. Nhìn xuống, hấn kinh hoàng khi nhận ra xác của Mây, thằng bạn chiến đấu cùng đơn vị đã chết trong chiến dịch 72 ở Kon Tum. Mây nằm đó với một lỗ đạn sâu hút giữa ngực, nhưng gương mặt lại thanh thản, trẻ trung và đẹp đến lạ lùng. Bất giác hấn lùi lại, sững người. Bởi cái xác đang từ từ đứng dậy. Trước mặt hấn không còn là Mây, mà là một cô gái còn rất trẻ. Liên! Hấn kêu

lên thẳng thốt. Phải, chính là Liên! Cô đứng đó, tóc xoã dài trong mịt mù bụi khói, đôi mắt mở to nhìn hấn đăm đăm, nửa dịu dàng, nửa oán hận. Rồi cô quay lưng bước đi, thoát đã xa ngút. Hấn vùng chạy theo, vừa chạy vừa gọi tên cô, mặc cho từng đàn máy bay quần đảo trên đầu, nhưng bóng cô đã chìm dần vào mênh mông khói lửa. Hấn bước loạng choạng trong ê chề rũ rượi và nước mắt tự dưng ứa ra. Rồi đột ngột bầu trời bỗng trở nên đen kịt, vùn vù mây đen, sáng loà ánh chớp. Hấn lại thấy mình đang ở giữa biển đông trên một con thuyền mỏng manh như chiếc lá. Con thuyền cứ xoay tròn trong sự chèo chống tuyệt vọng của hấn. Không còn biết đâu là bến bờ. Chỉ còn bóng đêm. Chỉ còn quanh hấn đợt đợt sóng lừng vây bủa dâng những ngọn nước cao ngất trắng lấp lánh trong chớp loé. Dường như nước của cả đất trời đang cuộn cuộn đổ về đây, xây thành đắp núi bao quanh, chực chờ nhận chìm hấn. Rồi hấn như bị hút vào một xoáy nước khổng lồ, sâu thẳm. Hấn thấy mình rơi mãi rơi mãi, hụt hẫng trong khoảng không. Hấn thét lên, những tiếng thét không thành lời. Hấn bầu vịu, dầm đạp trong nỗi hoảng loạn khủng khiếp.

Và cảm giác nhói đau ở chân đã làm hấn thoát khỏi cơn ác mộng. Trong cơn mê, hấn đã đạp như giã vào bệ tường. Cổ họng khô khốc, mồ hôi túa ra ướt đầm cả lưng áo nhưng tay chân hấn lại lạnh run. Còn nửa tỉnh nửa mê, hấn đưa bàn tay lên quệt nước mắt. Đúng lúc ấy, hấn nhận ra mình đang nắm trong tay một vật tròn nhỏ, mát lạnh. Cái la bàn. Hấn nhớ ra. Đây là cái la bàn của cô gởi tặng, hấn vừa nhận được từ chiều. Và cái thực tại cay nghiệt lại giơ những nanh vuốt gớm ghiếc ra, quắp chặt lấy hấn một cách tàn nhẫn, lạnh lùng.

Có tiếng chuột rúc từng chập ở góc phòng. Cái con vật đáng ghét ấy hóa ra lại là bạn của hấn mấy bữa nay. Thoạt đầu nó còn nghi ngại nép trên trần nhà, chỉ lấp ló đầu và tò mò giương cặp mắt tròn xoe. Sau dần quen nó đã dám đứng trên bậu cửa chăm chú nhìn hấn với bộ ria mép rung rung. Cái nhìn như muốn hỏi: Sao gã người này lại có mặt ở đây? Và đến hôm nay nó đã ung dung chạy qua lại trên nền phòng để liếm láp những vụn đồ ăn rơi vãi.

Lại những tiếng rúc của con chuột ấy. Tiếng chuột. Cách đây mười năm, vào một buổi trưa vắng người, tại căn phòng nhỏ của hấn phía sau trụ sở xã, cô đã đột ngột hỏi hấn với vẻ sợ hãi:

- Anh có nghe gì không?

Hắn ngơ ngác:

- Không, gì vậy?

- Đó, mới vừa đó. Tiếng chuột.

Hắn chú ý lắng tai:

- Ờ, đúng rồi. Vậy là ở đây cũng có chuột.

Cô chun mũi:

- Ghê quá hà. Anh biết không, em sợ nhất là lũ chuột.

Rồi cô hỏi thật hồn nhiên:

- Bộ anh không sợ chuột à?

Hắn phì cười:

- Không.

- Một mình ở đây, không sợ ma, không sợ chuột. Vậy anh sợ gì nhất?

Một thoáng suy nghĩ rồi hắn trả lời cô:

- Phụ nữ.

Thoạt đầu cô chưa hiểu. Nhưng rồi một màu hồng phớt đã hiện dần trên khuôn mặt thanh tú có nét môi cong cong như hờn dỗi. Đôi mắt to tròn khẽ sụp xuống. Cô phụng phịu bằng giọng Huế pha trộn thật dễ thương:

- Thôi đi, đừng có xạo.

Hắn bật cười trước vẻ hồn nhiên, đáng yêu của cô. Nhưng đối với hắn, đó là sự thật. Một sự thật mà hắn chưa bao giờ thổ lộ cùng cô, dù hắn đã kể cô nghe về chuyện đời của hắn. Với một người cha liệt sỹ, một quãng đời sinh viên dang dở vì nhảy núi đi R, những năm tháng học quân sự tại miền Bắc, những trận đánh nổi tiếng hắn từng tham gia trên cương vị Đại đội trưởng cho đến ngày giải phóng toàn miền.

Hắn kể và cô ngồi nghe mê mải. Đôi mắt ánh lên cái nhìn sùng tín, ngưỡng mộ như một con chiên trước Chúa Giê-su. Sinh trưởng trong gia đình với người cha có ít nhiều dính líu đến chế độ Sài Gòn cũ, cô chỉ thật sự biết về Cách mạng từ năm 75 giải phóng, nói đúng

hơn là từ khi cô theo gia đình đi kinh tế mới ở trên này, một vùng đất Tây Nguyên điệp trùng, xa hút. Như đa số bạn bè cùng trang lứa, cái lãng mạn, nhạy cảm của tuổi trẻ nơi cô đã bắt gặp và hoà nhập một cách tự nhiên, hào hứng vào dòng chảy chung, trong vắt, mạnh mẽ của những năm đầu giải phóng. Chính vì vậy, cũng thật tự nhiên, hấn đã trở thành biểu tượng trong suy nghĩ của cô.

Sau khi tốt nghiệp cấp 3, cô thi đại học nhưng không đậu. Về lại địa phương cô lao vào công tác Đoàn trong thời gian chờ đợi kỳ thi mới. Còn hấn, khi biết rằng cái xã èo uột của cô đang cần một người lãnh đạo biết tổ chức, quản lý và quyết đoán để vực dậy, hấn đã xin tăng cường về đây với bản tính cố hữu mà bạn bè hấn thường gọi là không biết sợ là gì. Về tuổi đời, hấn hơn cô đến mười mấy tuổi, nhưng qua thời gian, ngoài những lúc cùng làm việc, còn lại trong đời thường - cả hai đều xem nhau như anh em. Ở cô, hấn tìm thấy một tâm hồn nhạy cảm, ham hiểu biết, chân thành và yếu đuối. Còn trong mắt cô, hấn là người đàn ông bản lĩnh, từng trải, đầy ắp những vốn sống, những tri thức mới mà cô hằng khát khao tìm tòi, học hỏi. Rồi dần dần, càng về sau, bằng trực giác của mình, hấn nhận thấy những tình cảm khác lạ nơi cô, những tình cảm tất yếu sẽ nảy sinh vì sự gần gũi thường ngày cộng với sự ái mộ sẵn có, dù cô vẫn biết hấn đã có vợ con hiện ở Đà Nẵng, nơi hấn sinh ra và lớn lên. Hơn ai hết, hấn hiểu rõ sự hấp dẫn của bản thân mình đối với phụ nữ. Những năm tháng phong sương trận mạc không bào mòn nổi nét lịch lãm ẩn dấu chút duyên ngầm vốn có nơi hấn. Cộng với mảnh bằng đại học quản lý kinh tế hấn tốt nghiệp sau chiến tranh và khả năng lý luận, hấn thường được đánh giá là một cán bộ nhiều triển vọng. Cho nên, dù thói trăng hoa là một tật xấu hoàn toàn xa lạ với bản chất của hấn, hấn vẫn có năm, bảy mối tình mãnh liệt, say mê với những người con gái tự nguyện đến với hấn, tất cả đều phát sinh từ lòng ái mộ nhiệt thành. Đó là điểm mạnh, đồng thời cũng là điểm yếu của hấn, mà đôi lần hấn đã phải trả giá trong thời gian hấn ra Bắc học và khi ở chiến trường. Sẽ là cái giá rất đắt nếu như hấn không được chiếu cố, nương nhẹ vì những nỗ lực bản thân. Hấn sợ phụ nữ, nói đúng hơn, sợ sự gần gũi thái quá là vì thế.

Đêm mùa hạ oi nồng, bức bối. Hấn uể oải ngồi dậy, quờ tay tìm ca nước uống. Hấn đã ở trong này mấy đêm rồi nhỉ? Bảy đêm, hay mười đêm? Tự dưng hấn nhếch mép cười, cái cười méo mó. Thật ra,

thời gian hiện tại còn có ý nghĩa gì đối với hắn đâu. Vẳng có tiếng gà gáy eo óc từ xa. Hắn bật lửa nhìn đồng hồ. Đã ba giờ sáng. Hết đêm lại ngày, hết ngày lại đêm. Hắn nằm xuống, nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ nhưng không sao chợp ngủ được. Cái quãng đời quá khứ lại chậm chạp quay về trong vô thức.

Một lần, khi hắn vừa nấu cơm xong và chuẩn bị dọn bữa chiều thì Liên tới. Nhìn hắn lúi húi trong bếp, cô cười:

- Cho em ăn cơm với.

- Được thôi. Nhưng có sao ăn vậy nghe.

Hắn lấy thêm chén đĩa và dọn lên bàn. Thức ăn chỉ vền vện có nửa cái trứng luộc dầm nước mắm mà hắn ăn dành từ bữa trước và tô canh mướp. Cô ngơ ngác:

- Chỉ có vậy thôi sao?

Hắn thản nhiên:

- Đã nói có sao ăn vậy mà - Ngừng giây lát, hắn tiếp - Trồng rau, nuôi gà là để tự cải thiện, nhưng cũng là một cách để tạo niềm vui, đúng không nào?

- Nhưng mà - Giọng cô như nghẹn lại. Những ngón tay thon nhỏ cứ mân mê một cách tội nghiệp đôi đĩa trên bàn. Phải đợi hắn giục mấy lần, cô mới ăn hết chén cơm. Cho đến cuối bữa, cô không nói thêm gì nữa.

Trưa hôm sau vừa đi thăm đồng trở về, bước chân vào bếp hắn đã thấy bữa ăn được chuẩn bị chu đáo. Bên cạnh nồi cơm vừa chín là xoong thịt kho và nồi canh chua nấu cá. Giây lát ngạc nhiên thoáng qua và hắn hiểu ngay ai là đạo diễn, là cô Tấm như ngày xưa trong quả thị. Đúng như hắn nghĩ, cô Tấm Liên đang ngồi cho đàn gà con ăn phía sau bếp. Vừa rắc gạo, cô vừa rủ rủ trò chuyện với lũ gà bằng những lời nựng nịu, âu yếm. Tuy thấy vui vui, hắn vẫn làm mặt nghiêm và lạnh nhạt hỏi cô:

- Ai cho phép cô bày trò ở đây? - Hắn chỉ tay vào bếp.

Đôi mắt đen tròn hơi sụp xuống, nhưng giọng cô lại bướng bỉnh:

- Anh không cho, nhưng em thích thế. Bữa trước anh mời em, bữa nay em mời lại. Coi như huê.

Hắn ngắc ngứ trước cái lập luận khôn ngoan còn hơi hướng trẻ con của cô. Thấy hắn im lặng, cô tiếp:

- Anh phải chú ý giữ sức khỏe. Lỡ đau nằm xuống lấy ai lo?

- Tôi sẽ tự lo. Liên có bao giờ thấy tôi phải uống viên thuốc chưa?

- Chưa tới lúc đó thôi. Cứ ăn uống kiểu như anh rồi biết.

Hắn nhượng bộ:

- Thôi được. Không bàn cãi nữa. Mình cùng ăn - Hắn nói và ngồi vào bàn. Cả hai cùng ăn một cách ngon lành. Suốt bữa ăn, hắn chỉ nói toàn chuyện trên trời dưới biển vì không muốn làm mất đi sự vui vẻ, hào hứng của cô. Đợi đến khi xong bữa, hắn mới nhẹ nhàng hỏi:

- Liên có khi nào ăn cơm chan nước mưa chưa?

Cô khẽ lúc lắc đầu, vẻ ngạc nhiên:

- Chưa. Nhưng làm gì có kiểu ăn kỳ cục vậy?

- Có đó. Trong những tình huống bất buộc. Trong chiến tranh có những trận đánh ác liệt đến mức căn hầm dã chiến sẽ trở thành điều kiện sống còn của mỗi người lính. Và đôi lúc vừa đào xong hầm, gặp phải những trận mưa rừng ào ạt trắng trời thì dĩ nhiên chuyện đứng dầm chân trong bùn để ăn cơm dưới cơn mưa đổ như trút là chuyện thường tình. Tôi đã nhiều lần lâm vào hoàn cảnh ấy.

- Nhưng đó là thời chiến - Cô nói chống chế.

- Đúng. Thời chiến có cách sống của thời chiến. Hoà bình lập lại, mọi người, nhất là những người lính đều có quyền mơ về một cuộc sống đầy đủ, tốt đẹp hơn. Nhưng không được quên đi quá khứ, tệ hại hơn là phản bội lại những gian khổ hy sinh mà biết bao người đã từng chịu đựng suốt chiều dài của cuộc chiến. Chính vì vậy mà tôi căm ghét thói cầu kỳ giả dối.

- Em chỉ muốn được giúp anh phần nào trong lúc này - Giọng cô nhẹ nhàng, mắt nhìn lơ đãng vào tách trà đang nằm gọn trong lòng bàn tay.

- Tôi hiểu suy nghĩ của Liên. Nhưng... hắn dừng lại, đắn đo rồi quyết định nói rõ hơn - Nên có giới hạn rõ rệt. Sự hiểu lầm của dư luận đôi khi sẽ vô cùng tai hại. Liên hiểu không?

Vẻ hồn nhiên dần tan biến trên gương mặt của cô, thay vào đó là thoáng rung mình loang nhẹ. Giọng cô như trầm lại: - Chuyện đó thì em hiểu.

Lẽ ra, mình không nên nói thẳng như thế. - Hấn nghĩ thầm khi nhìn dáng dấp âm thầm chịu đựng của cô. Và trong lòng hấn bỗng gợn gợn một niềm thương xót trộn lẫn nỗi sợ hãi mơ hồ. Nỗi sợ hãi của một con chim đã đôi lần bị trúng tên, chợt nhận thấy mình đang đứng chênh vênh trên nhánh cây cong.

Tính cách hấn là như vậy. Không màu mè giả tạo. Hấn căm ghét thói lập lờ đen trắng, nửa nạc nửa mỡ với quan niệm tốt xấu phải phân định rạch ròi, không thoả hiệp. Từ ngày về đây, hấn lao vào công việc, từ những việc quan trọng đến những việc cón con và khi đã xác định việc gì cần làm thì kiên trì làm bằng được. Chỉ trong vòng nửa năm, cái xã nhỏ của cô đã được hồi sinh dưới sự chỉ đạo của hấn. Hấn mặc kệ những cái miệng độc địa thường xầm xì thêu dệt rằng hấn theo chủ nghĩa anh hùng cá nhân, hoặc những kẻ ra vẻ khôn ngoan hay nhận xét hấn là đồ ngu đại khi cứ đi mua dây buộc mình.

Chỉ riêng hấn, hấn tự biết mình phải làm gì. Mảnh đất với những con người dân tộc Xê-đăng nơi đây đã từng chở che hấn bao phen trong những năm tháng chiến tranh. Và hấn cảm nhận sâu sắc câu nói của Macxim Gorky: Đời là trường đại học lớn nhất. Vì vậy, hấn không bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào để được cọ xát với thực tế, để được mở rộng hiểu biết và tích lũy kinh nghiệm. Và hấn đã tình nguyện về đây, tình nguyện gánh vác một công việc nặng nề, khô khan không chút e ngại.

Từ hôm đó, ngoài những giờ làm việc, Liên đã thưa đến chỗ hấn và điều này làm hấn phần nào yên tâm. Nhưng đôi lúc, khi hoàng hôn dần buông, ngồi một mình trong căn phòng nhỏ vắng vẻ, hấn thấy mình cô đơn hơn bao giờ hết. Những lá thư mang theo tình cảm mặn nồng của vợ đều đặn gửi vào không sao lấp đầy nỗi hiu quạnh trong hấn. Đồng thời, bằng linh cảm, hấn biết cô cũng đang có cùng tâm trạng qua cái nhìn đăm đăm, nét buồn ẩn hiện trên gương mặt trong những lần gặp thoáng qua. Biết thế nhưng hấn vẫn có đủ lý trí để kìm chế cái bản năng tự nhiên của tình cảm, và tự tạo cho mình một vẻ ngoài khô khan, lãnh đạm mỗi lần gặp cô.

Ôi cái bản năng tự nhiên khôn nạn. Hắn muốn kêu lên trong bóng đêm, trong cơn phẫn nộ tuyệt vọng. Té ra người không dễ bị không chế như ta tưởng. Tại sao người lại vừa tạo cho loài người cái sức mạnh kỳ diệu để sinh tồn, đấu tranh và tiến hoá, nhưng đồng thời lại luôn luôn rình rập để hủy diệt họ vì những nhu cầu thấp hèn cần thoả mãn của người. Ta đã chạy trốn người như chạy trốn loài thú dữ, để rồi lại sa vào nanh vuốt của người từ lúc nào không rõ. Người sâu hiểm đến thế kia ư?

Hắn đã chạy trốn khỏi nơi ấy, chạy trốn Liên và đúng hơn là chạy trốn cái bản năng đang ngàn lần có cơ chiến thắng. Hắn hiểu ra điều đó vào một buổi trưa, khi mọi người đã ra về, chỉ còn mình cô ngồi nán lại văn phòng để viết cho xong bản báo cáo theo hướng dẫn của hắn. Đột nhiên, hắn khựng lại. Đứng sau lưng cô, một cách tình cờ, ánh mắt hắn đã chạm phải khuôn ngực thanh tân của cô, nơi cổ áo đã vô tình hé mở nét cong tròn con gái. Hắn rùng mình, một luồng điện chạy dọc khắp cơ thể. Lồ lộ khuôn ngực măng non đầy đặn, nhịp thở phập phồng đang rung nhẹ như tơ trên làn da mịn trắng, được màu xanh nõn chuối của chiếc áo phủ phất thêm bội phần vẻ mơ màng quyến rũ. Người hắn bưng bưng như có lửa, đầu óc quay cuồng trong sợi chỉ đạo lý đang ràng buộc mỏng manh. Hắn biết, chỉ cần đặt nhẹ bàn tay lên bờ vai yếu mềm kia thôi, cô sẽ ngã vào lòng hắn, sẽ thuộc về hắn và sẽ dâng hiến tất cả mà không đòi hỏi một điều kiện nào, không cần biết hậu quả ra sao. Cô trong trắng, trinh bạch và trọn vẹn quá. Hắn chợt thấy gai người khi nghĩ đến đó. Và cũng chính điều đó đã giúp hắn có đủ sức mạnh để chế ngự con quỷ dữ bản năng trong khoảnh khắc ấy. Cái khoảnh khắc chỉ riêng mình hắn biết.

Tạm thời. Chỉ tạm thời thôi vì hắn hiểu rất rõ điểm yếu của mình, nhất là khi hiện giờ, hắn là thành viên ông đảng đảng cả năm trời xa vợ. Chỉ một lần nữa trong tình huống như vậy, cái thành trì mà hắn dày công vun đắp bấy lâu nay sẽ sụp đổ tan tành không còn dấu vết. Hậu quả đến với mình, hắn không sợ nhưng với cô? Một cô gái đang ở vào lứa tuổi đôi mươi, lứa tuổi đẹp nhất của đời người. Bị chi phối bởi tình cảm nhất thời, cô đã không lường hết những gì sẽ đến với mình và kết cục sẽ ra sao. Không, hắn không thể để chuyện ấy xảy ra. Qua một đêm trầm trọc suy nghĩ, hắn đi đến quyết định, phải chuyển thôi, phải rời xa cái môi trường đang rình rập biến hắn thành một kẻ khôn nạn với nạn nhân tình nguyện là cô trước một

ngõ cụt không lối thoát. Mấy hôm sau, hắn làm đơn xin chuyển công tác về thành phố quê hương, nơi vợ hắn hiện đang là cô giáo cấp 2.

Sau thời gian ngắn, nguyện vọng của hắn đã được tổ chức chấp thuận. Việc hắn đột ngột ra đi đã gây sững sốt cho biết bao người, trong đó có cô. Hắn không giải thích dài dòng, chỉ nói vắn tắt lý do xin chuyển để được gần gia đình, vợ con. Thấm thoát đã đến ngày hắn phải chia tay với mảnh đất bao năm gắn bó. Ngày mai, hắn sẽ về xuôi, về lại với cuộc sống náo nhiệt, ồn ã thị thành. Hành trang đã gọn gàng, mọi việc đều được sắp xếp chu đáo, nhưng từ chiều, hắn không sao tránh khỏi nỗi bồn chồn ngóng đợi. Cả tuần nay, hắn không gặp cô. Lẽ nào cô nỡ đày đoạ hắn, đày đoạ mình và lại hờn giận hắn đến thế? Lẽ nào hắn không được gặp mặt cô trong đêm cuối cùng? Hắn quay quắt trong bao nỗi bồi hồi trông ngóng từng phút từng giây.

Và rồi cô đã đến, trong trang phục giản dị thường ngày, thoang thoảng mùi hương bồ kết của mái tóc mới gội với chút phấn nhẹ trên gương mặt. Lấy đĩa bày bánh in ra bàn, cô nói: - Bánh em làm khi chiều đó, để anh em mình san sẻ buổi chia tay. - Hắn kê chiếc bàn nhỏ ra sân, dưới tán lá xum xuê của cây điệp vàng và ngồi bên cô. Đêm cao nguyên trong trẻo, tĩnh mịch đến huyền hoặc. Hương hoa cà phê dịu dịu thoảng trong sương và muôn vàn vì sao toả sáng lấp lánh trên nền trời sâu thẳm. Có phải vì đêm nay là đêm cuối cùng hắn được ở bên cô, trên mảnh đất này nên dù đã sống biết bao đêm nơi đây, chưa bao giờ hắn cảm thấy đêm Tây Nguyên đẹp mờ ảo đến thế. Cả đất trời đắm mình trong tĩnh lặng, trong hơi giá dịu ngọt của buổi đầu đông. Và giọng nói của cô thoảng nhẹ bên hắn:

- Về lại dưới xuôi, với phố phường nhộn nhịp, chắc anh sẽ mau quên mảnh đất này.

- Không hẳn vậy. Thường thường, những kỷ niệm buồn hoặc những quãng đời cay đắng, gian khổ lại làm cho ta khó quên. Hắn ngừng lời và đột nhiên thay đổi cách xưng hô - Theo anh nghĩ, dù trong bất kỳ môi trường, hoàn cảnh nào cũng vậy, mình vẫn phải là mình chứ không thể là ai khác. Nói cho dễ hiểu hơn. Hắn ngừng lời để tìm cách diễn đạt và đúng lúc ấy, một hình ảnh bỗng loé lên

trong dòng suy nghĩ như một tia chớp - Liên có hay nghe đến từ Kim chỉ nam không? Hấn hỏi.

- Có. Đó là từ hay được sử dụng trong những bài chính trị - Cô đáp, vẻ hơi ngạc nhiên.

- Vậy Liên có biết tại sao trong lý luận, người ta hay dùng đến nó như một định đề bất biến không?

- Bởi vì tính không đổi của nó.

- Đúng vậy. Trong mọi hoàn cảnh, trong mọi trường hợp, đặt tại trụ sở này, trong nhà tù, ở chiến trường hoặc ở quán mụ Tư béo, nó vẫn luôn luôn chỉ hướng nam. Chúng ta cũng vậy, nếu có đủ bản lĩnh và nghị lực, chúng ta sẽ giữ được bản chất, bất kỳ ở nơi đâu. Vì vậy, anh sẽ không dễ quên mảnh đất, con người nơi đây. Phải vậy không?

Cô khẽ gật đầu. Cái nhìn trở nên ấm áp, tin cậy pha trộn một nỗi buồn kín đáo khó tả. Hấn nói nhẹ nhàng:

- Hãy luôn học hỏi, dù đối với những điều tưởng như vụn vặt, sẽ có lúc cần đến. Liên còn giữ ý định thi vào đại học?

- Dạ còn - Cô đáp, vẻ tự lự - Em sẽ cố gắng để thi lại vào đại học Y.

- Điều quan trọng là cần có sự nỗ lực và lòng kiên trì. Anh tin Liên sẽ đạt được ước mơ của mình.

Ánh mắt cô trở nên xa xôi và giọng nói bỗng lạc đi:

- Em đã học được nhiều điều khi ở bên anh. Chỉ tiếc là quãng thời gian ấy ngắn ngủi quá.

- Đừng quan trọng hoá vấn đề như vậy. Vì anh cũng chỉ là một con người bình thường. Thật ra, Liên cũng chưa hiểu hết về anh đâu.

- Không, em hiểu. Em hiểu anh. Nhưng ngược lại, anh chẳng hiểu gì em hết. Anh biết không? Anh chẳng hiểu gì em hết - Cô nhắc lại bằng giọng run rẩy và quay mặt đi, đôi vai khẽ rung lên.

Trời ơi, trong lúc này, hấn ngàn lần muốn ôm choàng lấy bờ vai bé nhỏ mảnh dẻ kia, để được vùi mặt vào suối tóc loã xoã hương đêm và đặt nụ hôn cháy bỏng khát khao bấy lâu trên bờ môi còn vẹn nguyên nét ngọt ngào măng nhụy. Cả hơi thở của cô đang nồng

nàn phảng phất cạnh bên, cả đất trời đêm nay mơ màng, như mời gọi, như cám dỗ tâm hồn hấn đang chơi vơi chao đảo. Hấn nhắm mắt lại và khẽ rên lên trong lòng. Không, mình không thể. Hãy nghĩ đến ngày mai. Ngày mai... Đừng hèn yếu như vậy. Hấn chế ngự một cách khó khăn cái cảm xúc tự nhiên đang dậy sóng mãnh liệt và cố lấy lại bình tĩnh. Rồi cái cảm giác ấy cũng dần dần qua đi.

Vàng trắng hạ tuần đang từ từ nhô lên trên đỉnh rặng núi xa. Mọi vật trở nên mờ ảo trong màn sương lãnh đăng, lạnh giá. Đêm đã khuya. Hấn tiến cô ra đến đoạn đường rải sỏi, và lần đầu tiên nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại của cô:

- Thôi Liên về. Cầu chúc em mọi điều tốt đẹp.
- Anh đi vui vẻ. Đừng vội quên. Em sẽ luôn nhớ đến anh.
- Anh sẽ không quên. Hãy hiểu cho anh.

Hấn nhìn sâu vào đáy mắt cô, nơi ấy đang cháy lấp lánh một nỗi buồn dịu dàng, u ẩn. Rồi cô lặng im quay gót. Đứng dôi mắt nhìn theo bóng dáng nhỏ bé, đơn côi của cô bước trong sương lạnh, trên con đường rợp bóng cây trắng soi loang lổ, hấn cảm thấy đau nhói. Một cảm giác mất mát lớn dần làm hấn thấy lòng mình trở nên trống rỗng và buồn hiu hắt. Hấn đã thức gần trắng đêm trong tâm trạng như vậy, tâm trạng của kẻ vừa bị mất đi một vật báu không dễ tìm lại được trong đời.

Sáng hôm sau, khi trời còn mờ sương, hấn đã lên đường. Bỏ lại sau lưng miền đất đỏ ba-zan mưa rừng gió núi thân thiết bao năm. Về lại thành phố quê hương, với bề dày lý lịch gia đình và bản thân, hấn được bố trí công tác tại một công ty kinh doanh xuất nhập khẩu. Hấn thăng tiến rất nhanh trên bước đường công danh, môi trường thuận lợi cho hấn thoả sức thi thố năng lực và nhiệt tình. Thời gian đầu, hấn vẫn mang trong người chất cương trực của người lính với phong cách sống mẫu mực và chặt chẽ, thận trọng trong công việc. Bên cạnh vợ con, hấn đã tìm lại cho mình một cuộc sống gia đình đầm ấm, an bình qua bao năm dài cách xa.

Bằng đi một thời gian, hấn mới nhận được thư của cô. Ngoài những dòng hỏi thăm cận kề về gia đình, công tác hiện tại của hấn, cô báo tin mừng là cô đã trúng tuyển vào trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Hấn gửi thư chia vui; đồng thời kể sơ về chuyện gia đình cùng công việc. Thực tâm, hấn mừng cho cô đã đạt

được ý nguyện buổi chia tay, nhưng kể từ đó, hấn không viết cho cô lá thư nào nữa, mặc dù thỉnh thoảng vẫn nhận được thư cô với nét chữ nghiêng quen thuộc. Một phần vì hấn luôn bận rộn với nhịp sống hối hả, sôi động, một phần hấn không muốn cô bị ràng buộc quá nhiều với quá khứ, để cô không bị chi phối trong học tập. Hấn muốn cô sẽ dần quên hấn qua thời gian.

Ôi thời gian. Thời gian vô tình với quyền phép vô biên đã rắc lớp bụi mờ phủ dày năm tháng, che lấp cả quãng đời ngắn ngủi hấn đã sống nơi ấy, nơi cuộc sống còn đậm bạc, khắc khổ nhưng có những con người nặng nghĩa, nặng tình, có người con gái một thời lãng mạn, yêu hấn si mê. Những kỷ niệm xưa dần nhạt phai, chỉ thỉnh thoảng mới trở về trong tâm tưởng hấn vào những đêm về sáng chợt thức giấc, nghe tiếng gió ủa ủa xào xạc trong cây, hoặc những tối nằm hóng mát trên sân thượng của toà nhà riêng đẹp đẽ, chợt bắt gặp một vầng trăng gầy, lạc lõng buồn trên bầu trời phổ phường nhộn nhịp, ngập tràn ánh sáng muôn màu sắc. Hấn dần quên trong phố xá thị thành, trong dòng chảy náo nhiệt hàng ngày đến chóng mặt mà hấn buộc phải thích ứng để tồn tại. Công việc bề bộn của người quản lý kinh doanh cứ cuốn hấn đi, những mối quan hệ làm ăn ngày càng mở rộng với bao sự phức tạp ẩn giấu ngấm ngầm. Trong môi trường ấy có đủ điều kiện, cơ hội cho ước mơ, tài năng cất cánh, nhưng đồng thời cũng đầy rẫy những hố sâu chạm bẫy được che đậy khéo léo bằng những tấm thảm nhung rực rỡ, mượt mà. Hấn đã đánh mất sự cảnh giác cần thiết, đã để mình bị ru ngủ bằng những lời tung hô, xưng tụng của đám thuộc hạ tay chân, mà trong số đó có không ít kẻ liều lĩnh cơ hội giả dạng trung thần. Hấn vô cùng chủ quan khi nghĩ mình đã được miễn dịch ở mọi môi trường sống. Cứ thế, nguồn tiền hàng vô cùng lớn nằm trong phạm vi quản lý của hấn dần tan như bọt nước trong những cuộc vui thâu đêm suốt sáng, những chuyến du lịch tham quan với cung cách hoàng gia, những tiện nghi vật chất dư thừa cho cuộc sống gia đình. Tất cả đều phục vụ đắc lực cho cái nhu cầu của bản năng tự nhiên, cái bản năng mà trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, cho đến cái đêm cuối cùng ở bên cô, hấn đã chế ngự được. Nhưng giờ đây, hấn đã bị nó quật ngã một cách không thương xót.

Còn cô? Như trong thư hấn được chuyển ban chiều, cô viết rằng sau hai năm ra trường nhận công tác trên ấy, hiện nay cô là phó giám đốc của một bệnh viện tuyến huyện. Con chim nhỏ ngày nào

giờ đây đã vững vàng đôi cánh để bay lượn trên bầu trời xanh. Cô vẫn nghĩ về hắn với bao tình cảm tốt đẹp ban đầu và trong lúc này đây, vẫn tưởng hắn đang trên đà thăng tiến, không chút nghi ngờ hắn đang phải làm bạn với lũ chuột khốn kiếp mà cô hằng kinh sợ. Ôi cái la bàn. Lời nhẩn nhủ mà hắn hiểu cô không dành riêng cho hắn mà cả cho cô. Hãy luôn chỉ hướng nam. Chao ôi, lời nhẩn nhủ mới cay nghiệt làm sao trong hoàn cảnh đáng nguyên rủa hiện nay của hắn, khi nói về một nghĩa nào đó, hắn đã chết. Một cái chết không vì súng đạn, gươm đao. Hắn thấy đau đớn đến quặn lòng. Và bây giờ hắn chỉ có một ước muốn cháy rục duy nhất là ngay lúc này đây, cả thế gian này hãy biến thành tro bụi đi như ngày tận thế, để hắn, để cô không còn hiện hữu trên cõi đời này, để không bao giờ đến cái ngày cô biết rõ tất cả và hắn sẽ trở thành kẻ phản bội trong ánh mắt của cô. Cho cô khỏi bị đổ vỡ một niềm tin trong ngần, thánh thiện mà cô đã bao năm trời gìn giữ, nâng niu. Cho hắn được vĩnh viễn trở về với quãng đời êm ấm ấy.

Bình minh đang đến gần trong màn sương loăng, trắng nhờ, luồn qua ô cửa những vệt sáng mờ, nhợt nhạt. Trong cảnh tranh tối, tranh sáng hiện lên dáng ngồi nhẩn nhục, bất động của người tù, nguyên là giám đốc của một Công ty Xuất nhập khẩu thành phố. Đường như vừa có một tiếng nấc trầm sâu, đau đớn vừa bật lên giữa bốn bức vách phòng giam chật hẹp.

CHUYẾN TÀU THỜI GIAN

Bình Nguyên Trang

Một sớm mùa xuân Bình chào đời. Không cha, chỉ mẹ đón Bình trong cơn đau riêng lẻ và ngọt ngào. Bình không khóc, cho tới khi cô y tá tát nhẹ một cái. Lớn lên Bình bướng bỉnh và lạnh lùng như đá. Bạn bè gọi cô là búp bê. Không đẹp nhưng kiêu. Và tiết kiệm nước mắt một cách triệt để. Mẹ của Bình lại rất âu sâu. Mẹ luôn chửi mắng quá khứ và dư thừa tình thương. Nước mắt mẹ khóc suốt mười bảy năm, nếu cộng lại, có lẽ cũng bằng một cái hồ. Bình bơi hết cái hồ ấy thì qua tuổi thơ. Cô học giỏi và ngang tàng. Cô hay soi gương và thường tự nhận xét: mình đúng là một con vịt xấu xí. Thương lắm. ừ, may là mẹ đặt cho cái tên Bình, chứ Hồng hay Cúc là hỏng. Bình vẽ. Cô có khiếu hội họa. Tranh cô vẽ rất kỳ quái. Thế mà nó lại mang cho người ta những cảm nhận mới mẻ. Bình vẽ được cả giấc mơ của mình bằng những ô màu gây ấn tượng.

Nhưng chẳng vẽ được nỗi buồn của mẹ bao giờ.

Có nhiều người đàn ông đến với mẹ. Không ai rõ ràng gương mặt. Nhưng Bình bảo mẹ sống với một người nào đó đi. Con nghĩ ngủ một mình qua mùa đông rất khó. Mẹ oà lên khóc. Bình chẳng an ủi mẹ, chỉ nghĩ, nước mắt thì làm được gì. Người ta có thể sai lầm và vì thế mà có thể sửa đổi. Thế mới là cuộc sống. Mà mẹ thật buồn cười. Hạnh phúc là phải tìm kiếm. Mẹ không chịu đi tìm. Nước mắt chỉ giảm thọ thôi.

Nghĩ vậy mà đôi khi Bình vẫn dằn lòng trước cơn đau của mẹ. Mẹ nguyên rủa quá khứ. Mẹ chôn cha xuống một nấm mồ phía quá khứ. Mẹ bảo đời này làm gì có tình yêu. Tình yêu là thứ ảo giác đánh lừa con người. Bình bảo, mẹ nhầm đấy. Tình yêu là thứ có thực. Nó hiện hữu hằn hoi. Nhưng nó không phải một quả táo chín. Nó chẳng là gì cả mà lại là tất cả. Nó cứu rỗi con người. Con sẽ vẽ

Tình yêu cho mẹ xem. Rồi Bình vẽ một đôi mắt. Cũng chẳng phải một đôi mắt. Nó là những ánh nhìn rất trong mà đọc thấy ở đó có nghi ngờ, có hoài vọng, có mất mát, có yêu thương và rất nhiều thứ cảm giác khác. Mẹ nhìn, không hiểu. Ôi dào, nó giống hết một con rắn. Vậy Tình yêu là con rắn. Nó cắn vào ai người ấy chết. Rồi mẹ cầm tay Bình đặt vào bầu ngực còn rất chắc của mình thì thầm rằng, con đừng vẽ nữa. Con nên chú ý đến hình thức của con. Phải học cách trang điểm. Phải ăn mặc đẹp lên, để kiếm một thằng con trai giàu cho đỡ khổ. Không bị rắn cuốn không chết. Nhưng đói ăn là chết đấy.

Bình cười ngạo nghễ và xỏ tay vào túi quần, vạch một vòng tròn màu xám lên khung vải.

Mùa xuân nào đấy, rất mới đây thôi, cha về. Chẳng biết từ ngõ ngách nào cha về. Cha già khom. Cha quỳ dưới chân mẹ xin tha tội. Mẹ nhìn cha, ánh nhìn quằn quại như một con rắn đang kiệt sức. Cha ôm Bình, ấm áp. Bình thơm má cha rồi nói cha chỉ có lỗi với mẹ chứ không có lỗi với con. Con còn phải ơn cha vì cha sinh ra con. Nếu không con làm sao được đi du ngoạn qua cõi đời này.

Mẹ không tha thứ. Vì mẹ không thể đánh đổi tuổi trẻ mình cho một câu tha thứ. Mẹ bảo chỉ cần có Bình là đủ. Có Bình mẹ không cô đơn và được lên chuyến tàu tuổi già yên ổn. Mẹ cần yên ổn.

Bình chuẩn bị đồ đạc vào một cái túi, nói với mẹ:

- Mẹ tha thứ cho cha đi. Chỉ có Chúa là không sai lầm. Còn lại, phàm đã là con người thì có sai lầm và sửa đổi. Khi cha sửa đổi, thì mẹ hy sinh đi. Người ta cứ được một cái này lại phải mất đi một cái khác. Con phải đi đây, dù con yêu mẹ. Nếu không, chẳng sinh ra đôi chân làm gì cả.

Mẹ kéo áo Bình, van xin sự ngang tàng của cô. Cha ủ rũ phía tối căn nhà. Bình cầm tay mẹ đặt vào tay cha:

- Mẹ mất mát nhiều quá, cha ạ. Cha đi mỗi chân thì quay lại. Còn mẹ không đi. Vì con níu kéo. Nhưng mẹ nhân hậu lắm. Cha về, cha gồng bơi qua hồ nước mắt của mẹ và uống cạn nó đi. Cha trồng lại hoa trước cửa nhà mình cha nhé. Con đi, khi nào mỗi chân thì dừng lại. Nhưng đúng lúc chứ không muộn mằn như cha đâu.

Và Bình về ở với bà ngoại, mặc cho mẹ can ngăn thế nào. Nhà bà ngoại ở cạnh ga tàu thành phố. Bình về đó để vẽ những chuyến

đi. Mùa đông, bà chẳng mấy khi ra ngoài, vì lạnh. Bà đội chiếc khăn màu sương khói. Những suy nghĩ đã màu nâu và mờ nhạt. Bình đốt bếp lò và trải đệm cho bà, bảo bà nằm ngủ cho Bình vẽ. Bình vẽ bà lúc ngủ, trong mùa băng giá. Vẽ thế nào lại ra một đoàn tàu. Có lẽ là bà sắp sửa đi xa. Sắp xong một chuyến viễn du của bà rồi.

Bình không ngủ chung với bà. Vì Bình sợ sẽ phải chạm vào tuổi già hàng đêm. Mà tuổi già thì hành trang rất nhẹ, lại không được nhảy nhót trên các ga tàu. Trong khi Bình muốn đi.

Mưa phùn gió bắc. Ngoại bảo lạnh thấu xương. Đêm qua bà mơ thấy một con tàu trắng có hai cánh như chim. Bình bảo, cháu cũng vẽ được con tàu ấy. Nhưng không phải bây giờ. Bà ho lục sự và nói bình than lắm, có lẽ mùa đông này đã là cuối cùng rồi. Bình thổi bếp lò dưới đất, rướn cổ lên mà rằng, bà ơi, không bao giờ có mùa đông cuối cùng đâu. Vì thời gian là thứ vĩnh hằng. Nhưng thời gian là thứ đi theo chiều kim đồng hồ, còn chúng ta, đôi khi, lại đi ngược chiều kim đồng hồ. Rồi bà cứ lảm bảm, một ngày ở đấy dài lắm, dài bằng một trăm ngày ở đây, hôm nào ông về bảo bà vậy. ở đấy không có những trò phức tạp như cha mẹ mày, con ạ. ở đấy đơn giản hơn nhiều. Nếu không, sao lại gọi là thiên đường?

Còi tàu hú ngoài ga, dài thê thảm. Bình nghĩ phải đi thôi, còn về kéo không kịp mất. Bình kéo chăn cho bà, bỏ thêm than vào bếp lò rồi khoác túi lên vai lao ra ga. Tàu sắp chuyển bánh, sắp có một chuyến đi. Bình nhảy kịp lên toa cuối cùng. Thế là ruộng đồng, sông suối, cây cỏ, hoa bướm, bầu trời, mặt đất, cứ vun vút lao qua. Chính những thứ ấy chạy qua, còn con tàu đang đứng im. Trời lạnh thế mà những ô cửa con tàu không đóng. Gió lộng óc mắt. ít khách quá! Mùa đông trên những chuyến đi đều rất buồn. Bình vẽ đây. Bình vẽ những thiên thần lượn trên nóc con tàu. Cả những vì sao nở giữa mùa đông. Mặt đất chính là thiên đường của nỗi thống khổ. Phải đi qua thiên đường mặt đất này mới tới được thiên đường của niềm vui bao la. Rồi Bình ngắm nhìn mọi người trên tàu. Mỗi ghế hai người. Họ tựa vào nhau. ừ nhỉ, họ tựa vào nhau. Làm sao con người sống được nếu không tựa vào nhau. Cuộc sống là những chuyến đi mãi. Bình chỉ có một mình. Bình cũng phải tựa. Bình tựa vào ai đây? Bình không biết! Bình không thể tựa vào những bức vẽ này được. Chỉ có cuộc sống là được quyền tựa vào những bức họa này thôi.

Bình đi tìm một điểm tựa. Bình phát hiện ra một người đàn ông đang ngồi một mình. Hình như ông ấy đang ngủ. Cũng không hẳn. Đây là người đàn ông nửa thức nửa ngủ vì đôi mắt ông ấy không nhìn vào đâu cả. Ông ấy ngả mắt. Cái ghế nào cũng làm khổ con người. Bình đi đến cạnh ông ta, không tiếng động, thì thầm đề nghị:

- Chú cháu mình tựa vào nhau đi, nếu không là ngả đấy.

Không nói, nhưng người đàn ông tựa vào cô ngay lập tức, như một điều hiển nhiên. Bình nhủ thầm, rõ ràng ông ấy đang cần một điểm tựa. Càng về già người ta càng cần có điểm tựa. Thế là phải. Rồi Bình ngủ. Chẳng lo âu gì cả. Gió gầm gừ ngoài cửa sổ con tàu nghe hãi hùng lắm. Bình mơ thấy hai con người đánh nhau. Người nọ thọc dao vào ngực người kia. Và máu chảy ròng ròng. Thế mà còn cười. Sao có những cơn mơ con người lại kỳ dị thế?

Tàu vào ga X. Ông khách ngồi cạnh không nhìn Bình, cũng không động đậy, và hỏi cô bằng giọng nói rất xa xôi:

- Cháu có xuống ga này không? Nếu không thì tìm một điểm tựa khác đi, kéo ghế.

- Cháu xuống đây - Bình bảo, rồi khoác túi. Bình chưa đến vùng này bao giờ. Bình nhớ lại xem trước lúc lên tàu Bình định đi đâu. Chẳng đi đâu cả. Bình chỉ nghĩ là cần đi cho kịp chuyến tàu thôi. Đây rõ ràng không phải là thiên đường. Đây vẫn là mặt đất vì gương mặt con người chưa được giải thoát. Lại có tiếng của người nửa thức nửa ngủ hỏi:

- Bây giờ cháu dựa vào đâu?

- Cháu tựa vào bà ngoại.

Và Bình sực nhớ tới bà. Bình hoảng hốt. Con tàu không quay lại mà rúc còi đi tiếp. Chỉ có sân ga là ở lại. Bình ở trên sân ga. Làm sao được bây giờ? Lúc đi, Bình không chào bà. Mà con tàu thì đi xa quá rồi. Nó đi xa như vừa mọc cánh ra. Bình quay máy, gọi về cho mẹ: "Mẹ ơi, sáng nay bà mơ thấy con tàu trắng có cánh. Mẹ về với bà đi". "Con ở đâu đấy?". "Trên sân ga, nơi con vừa dừng lại". "Thế còn bà?". "Mẹ về ngay đi. Bà sẽ đợi mẹ. Bà cần một điểm tựa trước lúc đi xa. Con có lẽ không kịp rồi. Mẹ nói với bà là con chào bà nhé!".

Bình thấy người trống rỗng. Thì ra, chẳng mấy ai biết dừng lại đúng lúc. Hoặc là sớm. Hoặc là muộn. Luôn luôn thế.

Bình trở về trong cơn mê man mùa đông. Bà vẫn nằm chỗ cũ, cạnh bếp lò không cháy nữa. Bà lên tàu rồi, con tàu trắng có cánh ấy. Mẹ khóc rưng rức. Mẹ không biết kìm hãm cảm xúc trong mình. Mẹ khóc vì cứ tưởng cuộc đời này ít nước mắt lắm. Nếu chỉ khóc mà có được mọi điều thì con người không tồn tại. Con người chết đuối mất.

Cha ngồi trên ghế, già nua, đầu gục xuống chạm vào những đường viền hạnh phúc. Bà bây giờ đã thanh thản hơn cha mẹ của Bình, hơn tất cả những người ở lại.

Bình lo không biết sau này Bình có vẽ được con tàu trắng có cánh cho cha mẹ của mình không. Ôi con tàu chỉ xuất hiện ở chuyến đi cuối cùng trong cuộc viễn du.

1997

CHIM QUÝ VỀ TRỜI

Nguyễn Đình Tú

Cách đây khá lâu, dân làng Hương thấy Phi gù mang ở đâu về một đôi chim lạ rất đẹp. Nuôi thân chưa xong lại còn nuôi chim. Người làng rửa thềm như vậy và trông chờ vào cái ngày đôi chim phải vào nôi hay được trao tay để đổi lấy vài bơ gạo. Phi gù là gã trai không cha, không mẹ, không họ hàng, người thân. Hắn là đứa trẻ mồ côi của làng Hương, lay lắt sống cho đến khi trở thành một tá điền đủ sức vật ngã cả trâu. Phi gù vạm vỡ như cây đa giữa làng, dáng hơi gù, trán ngắn, tóc xoăn, mắt ti hí, vừa tinh ranh, vừa đần độn. Ban ngày, Phi gù tay cuốc, tay cày, hùng hục làm theo những gì người ta yêu cầu. Đêm đến, trong căn lều lá cọ tồi tàn đến mức sắp sụp xuống, hắn nằm thẳng cẳng, ngáy vang trời.

Hắn vô tư làm việc, ăn, ngủ. Vô tư với thân phận của một tá điền và người làng đã quá quen với cái vô tư ấy của hắn. Nhưng hôm nay hắn đem đôi chim kia về thì người ta thấy cái sự vô tư của hắn hình như có khác đi một tí. Quả có khác thật. Hắn rất quý đôi chim, quý đến mức chẳng bao giờ để cho chim đói dù vẫn biết sức ăn của chim chẳng bõ bèn gì.

Lão Trường già, hàng xóm của Phi gù lân la hỏi chuyện thì được biết đôi chim ấy là tiền công một ngày làm thuê của hắn ở làng bên. Cũng từ miệng lão, người làng còn biết thêm rằng đôi chim ấy có giọng hót rất hay và nếu có đi đâu xa, Phi gù đều mang chúng đi theo, sợ bỏ đôi.

Rồi chuyện đôi chim của Phi gù cũng thành chuyện cũ. Làng Hương thanh bình, làng Hương có những tá điền khỏe mạnh, bỗng chốc bị trời phạt. Hạn hán kéo dài khiến làng liên tục bị mất mùa. Cái nóng khủng khiếp không chứa một ai, nó tàn phá làng quê bé nhỏ, giáng tai họa xuống mọi người dân. Khắp làng như màu tôm

luộc, lá khô trút xuống phủ một lớp dày. Qua trăm ngày nắng hạn, gặp lửa làng Hương bốc cháy bùng bùng, cả một vùng rộng lớn phút chốc thành tro than. Sau vụ cháy, ruộng đồng khô cạn, dân tình nhớn nhác, có đến nửa làng dắt díu nhau đi ăn mày. Nắng thiêu đốt triền miên làm ngôi làng trở nên xơ trụi, những mái nhà xiêu vẹo, khằng khiêu. Dân làng kiệt quệ vì đói khát vẫn ngày ngày gặt nỗi buồn phiền, ra đồng cày xới và gieo hạt. Đường cày sâu như những hốc mắt khắc khổ nhưng không có nước nên những hạt giống bé nhỏ rời khỏi kẽ tay rơi vào lòng đất chẳng bật lên được mầm xanh. Đất cũng không thềm chứa hạt giống nữa, ngoài đồng, lũ quạ đói đua nhau nhào xuống ruộng bới đất tìm hạt ăn. Mất mùa, tá điền là người đói trước. Phi gù nằm liệt ba ngày, mắt hoa, gối mỏi, hơi thở ngắn dần. Đôi chim cũng rũ cánh chẳng còn ca hát gì nữa. Lão Trường già còn ít gạo, mỗi ngày nấu một nồi cháo ngòi xì xụp một mình, hề thấy bóng Phi gù lảng vảng là lại cất bát lên giường nằm im thin thít. Phi gù đói quá, nếu cứ nằm mãi thì rồi cũng chết mất, hắn đành mang đôi chim xuống chợ huyện bán. Đi nửa ngày mới đến chợ, Phi gù lão đảo đồ gục xuống. Bỗng một người vỗ vai hắn ga mua chim. Hắn chưa kịp ra giá, người kia đã vội giúi vào tay hắn 10 quan tiền rồi cầm đôi chim bỏ đi như chạy. Tối mịt hôm ấy, Phi gù mới về đến nhà, hắn lăn đùng ra ngủ sau ba ngày thoi thóp đói. Sáng hôm sau Phi gù tỉnh dậy với tiếng hót líu lo quen thuộc. Phi gù ra sau nhà và hắn không còn tin vào mắt mình nữa. Đôi chim của hắn đang đậu trên lu nước say sưa hát. Thấy động, chúng bay lên rồi lại sà xuống. Sau mấy lần như vậy, chúng đậu lên vai Phi gù, vừa mổ tóc hắn vừa hát. Phi gù biết là chim nhớ đường bay về với mình nên vui lắm. Nhưng rồi 10 quan tiền cũng hết. Phi gù lại phải mang chim đi bán. Lạ thay, cứ từ chợ huyện về đến nhà Phi đã lại thấy đôi chim đậu ở lu nước rồi. Lúc đầu Phi gù nghĩ cũng tội cho người bỏ tiền ra mua chim nhưng trước cái đói đang đe dọa nghiêm trọng, hắn đành phải tạm gác lòng tốt sang một bên. Khoảng mười lần đem chim đi bán, Phi gù cũng qua được cái nạn đói năm ấy.

Chẳng có sức mạnh nào vĩnh cửu với thời gian. Mặt trời dường cũng thấm mệt sau chuỗi ngày nóng bỏng nên ánh sáng ngày một nhạt nhòa hơn. Không gian dịu lại, từng đám mây xám kéo về giăng kín bầu trời. Gió nhẹ nhẹ thổi. Và sau cùng điều mong chờ đã

đến với xóm làng. Trời bắt đầu mưa, từng hạt mưa nhỏ rì rào trải niềm vui run rẩy lên khắp làng Hương.

Sau trận hạn hán khủng khiếp, hình như ông trời cũng thương cái làng đã có đến một phần tư người chết vì đói nên đã cho làng Hương ba năm liền được mùa liên tiếp. Màu xanh lại phủ lên những mái nhà lá cọ, hội làng năm sau đông vui hơn năm trước và Phi gù chẳng còn lo chuyện thiếu việc làm nữa. Chỉ mới có ba năm được mùa thôi, làng Hương đã sản sinh ra một lớp người giàu có, những cậu quý tử con nhà phú nông tụ tập lại với nhau nghĩ ra đủ các trò chơi để tiêu tiền cha mẹ. Chúng mượn cái túp lều của Phi gù làm nơi gặp gỡ và bày đặt các chuyện ăn chơi. Uống rượu với cá nướng chấm tương ngô chán, chúng rủ nhau lên huyện nghe hát ả đào. Lúc đầu Phi gù chỉ tham gia một cách khiêm tốn. Đôi ba lần lũ công tử nhà quê hứng chí rủ Phi cùng lên huyện nghe hát. Một lần chúng bị bọn công tử phố huyện chặn lại xin đều. Đang lúc đùa nào đùa ấy mặt xanh như dải yếm cô đầu thì Phi gù bẻ một cây tre gần đấy, tả xung hữu đột, đánh cho bọn kia một trận tơi bời. Từ đấy các chàng quý tử làng Hương đi đâu cũng rủ Phi gù theo. Nhưng thân tá điền tay làm hàm nhai, tay quai thì miệng trễ, Phi theo chúng làm sao nổi. Vắng Phi, lũ quý tử làng Hương không dám lên phố huyện, mà không lên đó thì chẳng tìm đâu được những cuộc vui thâu đêm suốt sáng. Thế là chúng thay nhau bao Phi ăn chơi cùng chúng. Đến lúc Phi gù quen thói ăn chơi rồi thì không muốn bị phụ thuộc nữa. Cái thân tá điền ăn theo chủ nông vừa nhục vừa nhẹn. Trong khi các cậu vào phòng riêng cho ả đầu đầm lưng và nhồi thuốc phiện thì Phi gù cứ phải ngồi ở ngoài nghe hát mãi cũng chán. Chỉ cần một quan tiền thôi Phi gù cũng sẽ được phục vụ đầy đủ như thế, chẳng lẽ Phi vì thiếu một quan tiền mà cứ phải chịu nhẹn mãi sao? Hôm sau Phi gù lại đem chim đi bán. Bây giờ thì Phi đã biết đó là chim quý rồi nên bán rất được giá. Có tiền, Phi lao vào các kiểu ăn chơi, quyết không chịu thua kém các cậu quý tử làng Hương. Ăn chơi được hơn một năm thì Phi gù trở nên nghiện ngập, sức vóc giảm đi, cứ nghĩ đến cầm cái cày cái cuốc là lại sợ. Một lần Phi gù bán chim cho một người giàu nhất phố huyện. Cầm túi tiền về Phi sung sướng nghĩ đến một tuần ăn chơi sắp tới mà mỉm cười mãn nguyện, nhưng rồi một tuần trôi qua Phi gù không thấy chim về. Chờ tiếp một tuần sau nữa cũng không thấy chim đâu. Phi gù vội tìm đến nhà người mua chim thì được biết người ta đã làm thịt chim để đãi khách quý. Phi gù lão đảo chục ngã trước tin sét đánh này. Đứng lạng một hồi rồi Phi gù tìm cách xin lại chỗ lông chim

đem về chôn ở sau nhà. Phi gù buồn thương mất mấy ngày rồi lại cầm cây cuốc tiếp tục đi cày mướn. Nhưng cái thân thể cường tráng xưa kia nay đã bị thuốc phiện và những tiếng hát đêm thâu bòn rút hết cả rồi. Phi không làm được việc nên các phú nông không muốn thuê Phi nữa. Trước đây Phi gù no trong khi cả làng đói, còn bây giờ Phi gù đói giữa lúc cả làng no. Đã thế cơn nghiện còn bắt tội Phi vất vả hành hạ Phi. Đêm đêm cào cấu, gặm nhấm cơ thể Phi.

Đêm nay lão Trường sang thăm Phi, lão bảo sắp tới lão phải chuyển nhà sang làng khác. Lão nghiệm ra rồi, cứ 60 năm làng Hương sẽ gặp một đại hạn, 65 năm gặp một tiểu hạn. Hai cái hạn ấy lưu chuyển trong vòng 5 năm. Cứ theo tính toán của lão thì sắp đến sẽ tới cái tiểu hạn. Lão phải tạm tránh đi, khi nào hết hạn lão sẽ về ung dung sống nốt 60 năm còn lại. Lão Trường ra về bỏ Phi nằm lại với sự hoảng loạn. Hết việc là Phi chết đói, hết sức lực Phi cũng chết đói, nay lại tiểu hạn với đại hạn nữa thì số Phi chắc chắn hết rồi. Đêm nay trăng mềm quá, trăng mơn mõi trong tiếng chó í ới đuổi ma. Trăng cùng căn nhà nồng nặc mùi gián với tiếng rúc rít của bầy chuột gợi nhớ đến những tháng ngày đã qua. Phi gù mò ra mô đất chôn đám lông chim, chim vàng, chim bạc nay chỉ còn là nhúm lông vùi sâu dưới ba tấc đất. Cái ngày Phi đem chim về sao cuộc đời nó vô tư thế còn bây giờ ngày cũng như đêm chỉ duy nhất một ánh trăng mơn mõi. Đôi chim đã bay về trời, bỏ Phi lẩn lóc ở lại với một thân thể héo tàn giữa cõi đời, lũ quý tử làng Hương cũng chết dặt, chết dẹo hết cả rồi. Làng Hương này lại sắp phải chịu một cái hạn nữa nếu lời lão Trường nói là đúng. Không! Phi không muốn chết, không muốn chết một tí nào cả. Phi sẽ lại có chim. Phi lại đi xa làng để làm thuê và người ta sẽ lại trả công cho Phi bằng một đôi chim quý. Phi ngẩng đầu nhìn ánh trăng đang sáng dần rồi ngã người xuống, vùi mình vào giấc ngủ chập chờn đầy mệt nhọc và hy vọng.

Sáng hôm sau, lão Trường sang chào Phi. Lão thấy Phi gù nằm chết bên lu nước, cạnh một mô đất mới đắp. Bên người hắt, lão còn thấy một chiếc tay nải đầy đặn như được chuẩn bị cho một chuyến đi xa. Phi gù đã đi rất xa ngay trong chính ngôi nhà của hắt, bên những chiếc lông chim quý.

GIÀN BẦU TRƯỚC NGÕ

Nguyễn Ngọc Tư

Tôi không thích khi cưỡi xe vào tận thêm nhà lại phải rạp mình dưới giàn bầu ấy. Chị và mẹ tôi lại ngại tóc rối. Cha tôi khó chịu khi phải dắt quan khách len lỏi bên mấy trái bầu để vào căn nhà sang trọng. Nhưng không ai dám chặt phá giàn bầu bởi nó của bà nội tôi. Bà trông nó từ hồi trong quê ra. Thoạt đầu, chị em chúng tôi thích lắm, chiều chiều lon ton xách thùng ra tưới. Chúng tôi tưới như tưới hoa. Nội cười - "Bay tưới như thần lặn đáy". Rồi bà đổ nước soàn soạt. Chúng tôi nghe theo, đổ nước soàn soạt. Dây bầu lớn. Trong cái nách mập mập lú ra mấy trái con xanh xanh. Trái bằng đầu đũa, bằng ngón tay, cườm tay rồi to to mãi. Bữa canh đầu tiên cả nhà háo hức, nuột tuồn tuột từng miếng bầu trong veo, ngọt lịm. Ba gật gật khen ngon, day sang trách mẹ: "Sao trước giờ không mua bầu mà nấu ăn, bà ha?".

Một lần, hai lần rồi ba lần, chúng tôi ngán tận cổ. Mà, chết thật, nội tôi cứ trông mãi, trông mãi, giàn bầu ngày càng rộng ra choán hết khoảng sân kiềng của cha, xanh rậm rì. Trái già đến vàng khô, không ai ăn, bà mang cho hàng xóm. Hàng xóm chúng tôi cũng giàu có, họ chê nhưng cũng nhận bởi họ nể cha tôi. Nhiều quá, sớm sớm, chiều chiều, nội mang ra ngõ, này cho chị xôi chè một quả "ăn lấy thảo", này cho bác xích lô trái bầu "về nấu cho sắp nhỏ". Rồi bà lại trông. Chị Lan nhăn nhó:

- Nội ơi, trông chi nhiều vậy?

Bà nội cười, buồn buồn:

- Nội làm lật vật quen rồi. Trông trọt để đỡ nhớ quê.

Ôi cái quê của nội. Cái quê heo hút muốn về phải đi mấy chặng xe, tàu. Cái quê mà mỗi lần về, vào cuối mùa mưa, đất bùn quén

vào móng chân tôi, ém chặt thối đen. Cái quē đèn cầy, đèn cóc, đèn nhóc nhen kêu buồn nấu ruột, mùa lũ, lơ phơ chỉ thấy mấy nóc nhà. Ba tôi nói "Làm người đừng suy nghĩ hẹp hòi, đừng tưởng nơi mình sinh ra, nơi có mồ mả ông cha là quê hương, khắp đất nước này chỗ nào cũng là quê cả". Cha tôi nói đúng và ông rước bà nội lên thành phố. Trước, ông chủ tịch đến nhà chơi, uống bia khà khà rồi nhắc: "Lâu quá không gặp má, hôm nào chú mày rước má lên, tội nghiệp bà già... Cha bùng lư hương ông đi trước, bà nội lúi húi bùng lư hương chú út theo sau. ở nhà tôi, công việc nhàn đến mức bà thơ thần vào rồi lại thơ thần ra. Nhà cao cửa rộng, khéo đi, cả ngày chẳng ai gặp mặt ai. Chị tôi học cả ngày, mẹ tôi đến sở. Bà ra cửa trước, tôi vào cửa sau, bà lên lầu, cha đi xuống, gặp nhau ở lối ngõ cầu thang, nội ngó cha, nhắc: "Lúc này bay bận rộn, đến không ăn cơm ở nhà, khéo ngã bệnh ghen con". Cha cười "má khỏi lo". Rồi mỗi người mỗi ngả. Bà năng xuống bếp, quán quýt ở đấy. Chị bếp khoe:

- Bác ơi, con làm bánh tổ này, bác cháu mình cùng ăn ghen.

Bà tôi gật gù khen ngon. Tôi tò mò nhón lấy một miếng ăn thử, nó giòn ngọt dai dai. Thứ bánh nhà quê này xem ra có khác với Sandwich, chocolate. Bà làm nhiều thứ bánh lắm, không kể hết được, nào là bánh khọt, bánh ú... toàn là bánh nhà quê, mà, hình như chỉ tôi, ba mẹ ăn, chị Lan tránh xa xa hỏi "Bánh đó ăn ra làm sao?". Tôi khoe "Sáng này nội làm bánh khọt ngon lắm". Chị Lan tròn mắt: "Bánh gì tên ngộ vậy?".

ừ, ngộ, ngộ chứ. Nội mua về cái lò đất khói tù mù. Cha tôi chê. Nội mang ra ngoài hè để đỡ ám khói tường nhà. Bà bảo: "Làm bánh khọt thì phải đốt bằng lò đất, nó mới ngon". Bà đốt lửa, mắt già tem nhem nước mắt, mùi khói thơm thơm, cay nồng. Mùa này nhiều trái bầu khô, nội hái vào móc ruột ra, lấy cái vỏ mần mì gọt. Lâu lâu nội đưa lên nhìn, nheo nheo mắt. Tôi hỏi, nội gọt gì. Nội cười, đưa cho tôi mảnh vỏ bầu hình trái tim nhỏ xíu.

- Mặt dây chuyền cho tụi nhỏ đeo.

Tôi không nén được xuy một tiếng.

- Thời này ai đeo mấy thứ này, nội làm chi mất công.

Trong đôi mắt đục của bà, tôi thấy một nỗi buồn sâu kín. Con chị bếp dưới quê lên, bà gói dúm vào tay nó mấy mảnh bầu. Con

nhỏ hơn hở, vui thiệt là vui. Cũng niềm vui ấy, con bé bán vé số lớn lên cười - "Bà đẽo đẹp ghê ha". Hôm sau tôi thấy nó xúng xính xỏ cọng chỉ vào, đeo tòn ten trước cổ, lạ lắm. Hình như tôi ngắm vàng ròng, cảm thạch quen rồi. Tôi xin, bà móm mém cười - "Nội để dành cho bay cái đẹp nhất nè".

Tôi gói trái tim xiu xiu kia bỏ vào ngăn tủ, chị Lan trông thấy giành - "cho chị đi". Tôi lắc đầu. Chị giần bảo: "Chị cóc cần, ở chợ bán hàng khối". Nhưng rồi chị lại quay về nài nỉ tôi. Lần đầu tiên, tôi thấy món quà của nội dễ thương đến thế.

Giàn bầu vẫn trước ngõ. Cha tôi đã thôi khó chịu, hay bực dọc riết rồi chai đi, chẳng biết bực là gì nữa. Nhưng khách đến nhà, ai cũng khen "Anh Ba có giàn bầu đẹp thiệt". Họ sẫm soi, từng mảng lá cuống hoa. Khách nước ngoài còn kẻ má bên trái bầu xanh lún phún lông tơ mà chụp hình kỷ niệm. Mấy anh chị Sinh Viên đạp xe ngang dừng lại nhìn đầu đầu qua rào rồi kháo nhau: "Nhớ nhà quá, tụi mày ơi!". Chiều chiều, tôi ra giàn bầu xanh rượi, mơ màng nghe con ong vo ve trên từng phiến lá, chớp mắt nhìn chim sâu lách rích chuyển cành, chuồn chuồn rồi bướm rồi hoa thi nhau nở chấp chới. Bà nội tôi yếu hơn trước, mùa mưa bắt đầu lướt lướt đi qua. Ông chủ tịch đến chơi nhà, ôm chầm lấy nội, lắc lắc: "Lúc này, má khỏe không?". Nội cười xòa mà nghe nghẹn nghẹn "khỏe, má khỏe". Cha tôi sai chị bếp mang rượu thịt ra, ông chủ tịch khỏa tay:

- Thôi, chú kêu chị ấy nấu canh bầu ăn.

Cha hắng mặt. Chị bếp lúi húi gọt bầu, mùi nước canh xông vào mũi thơm lừng. Ông chủ tịch day qua bà nội khoe: "Lâu quá không ăn canh bầu rồi, má". Nội cười: "Má nhớ bay thích nhất là ăn bầu nấu đầu tép bạc". Cha tôi dợm mình: "Để con đi mua tôm". Chủ tịch ấn vai, bảo "Thôi, chú cứ ngồi xuống, bày vẽ làm gì, anh thèm lắm rồi, không chờ chú được đâu". Hôm ấy cả nhà tôi ăn lại nồi canh bầu, nghe ngọt lịm lịm lưỡi. Chị bếp ngó nội, khoái chí cười đầy hàm ý. Hình như nội tôi vui.

Giàn bầu thưa hản đi. Cái giống lạ thật. Nắng bao lâu vẫn xanh tốt, mới mưa dầm lại héo dây. Tôi đập vỡ trái bầu khô, lấy hạt ra ương. Mùa mưa dữ dội, nội tôi bệnh, bà bị chứng tai biến não. Nội lơ ngơ, đã cười đã khóc thì không sao dừng được, tay run rẩy cầm ca

nước, chén cơm cũng khó. Trời đổ mưa, sấm giập ầm ầm, nội thều thào nhắc:

- Sắp nhỏ đừng hứng nước mưa đầu mùa, hồng tốt. Chà, mưa vậy ngập đồng rồi, ngâm giống gieo mạ đi thôi.

Bà nội lẫn thơ lẫn thần rồi, mà hình như bà chỉ nhớ về quá khứ. Nội hay ra ngoài hiên, chăm chăm nhìn giàn bầu đang run rẩy trong gió. Bà ngồi đấy lặng lẽ, thần thờ, như chờ một tiếng vạc sành, một tiếng ếch kêu. Tay bà lạnh ngắt, tôi chạy vào phòng lấy lọ dầu thoa, vẫn thấy mảnh bầu trái tim màu vàng trong ngăn kéo, cái màu vàng như cửa rạ của lúa, như cửa mái nhà lá nhỏ lơ phơ dưới nắng chiều. Giàn bầu vẫn trước ngõ, có kẻ đi qua kêu lên "tôi nhớ nhà". Cha tôi bảo: "Có thể bắt người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người". Và cha tôi lại nói đúng.

29-5-1997

CÓ MỘT NỖI NIỀM

Quỳnh Vân

Tôi đáp chuyến tàu đêm từ ga Tháp Chàm về Hà Nội. Đêm cuối thu trời se lạnh, gió thổi hun hút, mưa lâm râm khiến sân ga càng trở nên chật chội và ướt át. Đi trong dòng người hối hả chen lấn xô đẩy nhau, trèo cả vào các khung cửa sổ, tôi chợt thêm cái cảm giác ấm cúng trong căn phòng nhỏ. Tiếng cười giòn tan của con gái, tiếng đọc bài vang vang của thằng con lớn và thân quen làm sao cái dáng anh ngồi kẻ vẽ dưới ánh đèn nê-ông xanh dịu. Hạnh phúc thật bình dị mà chỉ khi xa nó ta mới cảm nhận hết giá trị. Con tàu hét lên một hồi còi rồi rùng mình lao vào đêm tối, bỏ lại sân ga thừa vắng bóng người. Đang trôi theo dòng suy tưởng, chợt có ai xô mạnh vào tôi làm văng cả giỏ xách đang cầm.

- Xin lỗi chị, tôi vô ý quá!

Giọng nói quen quen khiến tôi tò mò ngẩng đầu lên. Trong ánh điện chập chờn, một dáng người thon nhỏ, có đôi mắt sáng đang nhìn thẳng vào tôi rồi cuống quýt:

- Trời ơi, Vi! Huyền Vi đây mà!

Tôi ngỡ ngàng rồi bật dậy:

- Phải Ngân "Nữ hoàng" đó không?

Chúng tôi ôm chặt lấy nhau, miệng cười mà nước mắt cứ trào ra. Giọt nước mắt nhớ thương bao năm trời gặp lại.

Phải chăng là do số phận sắp đặt? Chúng tôi ngồi bên nhau, đêm như dài và sâu hơn. Bầu trời đen đặc lướt qua vùng sáng le lói của các sân ga. Tôi và Ngân quay lại hơn 10 năm về trước, khi ấy chúng tôi còn là những thiếu nữ hồn nhiên thơ ngây chập chững bước những bước chân đầu tiên vào con đường binh nghiệp, bỏ ngoài tai mọi lời đàm tiếu về cuộc đời của những cô lính nữ không

mấy may toan tính hay do dự. Đó là những tháng năm gian khổ, sôi động và đẹp đẽ nhất mà chúng tôi đã sống.

- Vi ơi! Vi có hạnh phúc không?

Tiếng Ngân như từ nơi rất xa vẳng lại, tôi ôm lấy bờ vai nhỏ chột thấy thương bạn đến nao lòng.

- Còn Ngân? Ngân sống ra sao?

- Buồn lắm Vi ạ! Mình rất mừng khi thấy Vi hạnh phúc. Đó chính là niềm an ủi duy nhất để Ngân quên đi mặc cảm tội lỗi. Không ai có hai lần tình yêu, càng không thể có hai lần tuổi trẻ. Ngày ấy chúng mình sống đẹp đẽ và trong sáng thế! Nếu bây giờ cho bọn mình quay lại quá khứ Vi có sống như trước nữa không?

- Đương nhiên rồi!

- Vi nói mình lại nhớ đến anh Hải, càng thấy lỗi của mình không thể tha thứ được...

- Đừng tự dằn vặt mình nữa, cái gì qua phải để nó qua. Hãy chấp thuận thực tế Ngân ạ, bạn quên triết lý sống của cánh thông tin chúng mình rồi sao? "Đời rất dở đôi khi vẫn phải niềm nở".

Ngân phì cười:

- Vi vẫn thế, chẳng thay đổi chút nào cả, vẫn là Vi "cụ non".

- Còn Ngân "Nữ hoàng"? Xuống ngôi từ bao giờ vậy?

Hai đứa phá lên cười trong sự tò mò ngơ ngác của mọi người xung quanh...

Ngày ấy cách đây đã 14 năm. Sau khi kết thúc khóa huấn luyện, một chuyến xe tải không mui, không ghế đã đưa chúng tôi vào với sân bay thuộc khu vực miền Trung sau cuộc chia tay đầm nước mắt. Con đường đồi đầy dốc và bụi, loáng thoáng hai bên là những hàng dừa xác xơ cháy nắng và đỏ quạch bụi chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp. Trên xe sau khi khóc cạn nước mắt, chúng tôi thi nhau nôn mửa đến cả mặt xanh, mặt vàng. Sự háo hức ban đầu xẹp xuống như bong bóng xì hơi. Suốt một ngày vật vã trên xe, bụi bặm, nhớp nháp. Đến đơn vị tiếp nhận, nhìn những dãy nhà tranh lợp nứa sứt sọ ảm đạm trong bóng chiều chập choạng, tôi chợt thấy hối tiếc cho sự bông bột của chính mình.

Đón chúng tôi là một sĩ quan chừng 30 tuổi mang quân hàm thượng úy, dáng người khắc khổ, nước da mai mái, chắc do sốt rét nhiều, chỉ có giọng nói là nhỏ nhẹ đến không ngờ.

- Một lần phải không các đồng chí? Rất vui khi được đón các đồng chí từ miền Bắc vào. Nơi này nắng, nóng, đất đai khô cằn, cuộc sống ban đầu chắc chẳng dễ dàng, nhưng tôi tin các đồng chí sẽ nhanh chóng hòa nhập và trụ lại đất này. Tôi là Vũ Hải - đại phó phụ trách kỹ thuật - Anh quay sang người sĩ quan có đôi mắt lúc nào cũng nheo nheo như muốn cười - Đây là anh Lương - đại phó hậu cần. Bây giờ ai là đoàn trưởng xuống hội trường gặp tôi, còn tất cả theo đồng chí Long đi nhận phòng, tắm rửa còn ăn cơm. Giải tán!

Anh vừa quay đi, lập tức các ra-đi-ô thi nhau phát:

- Ông này dễ chịu ra phết chúng mày nhỉ? - Cái Hồng thì thầm.

- Gọi anh hay chú đây! Tất cả hội ý!

- Theo tao, ông này chắc chưa vợ! Biểu quyết gọi bằng anh!

- Ai bảo mày ông ấy chưa vợ? Bằng ấy chưa vợ chắc chờ mày hả Hương?

- Ủ đây! Chúng mày sẽ phải gọi bằng cô thích phải biết.

- Thôi! Thôi - Ngân dàn xếp - Đi tắm rửa ăn cơm còn đi ngủ. Một bữa cả người còn ở đây mà lý sự.

Chấm dứt buổi tranh luận, chúng tôi lục tục tay xách nách mang cứ như đi chạy giặc.

Tuần đầu tiên chúng tôi củng cố nơi ăn chốn ở, phân ngành học và chủ yếu làm quen với đơn vị. Phải nói sự có mặt của chúng tôi đã làm thay đổi hoàn toàn nhịp sống tẻ nhạt của một sân bay chiến đấu. Chúng tôi là trung tâm của mọi sự quan tâm, là vũ trụ của mọi ánh mắt. Từ ngày có chúng tôi đơn vị nhận nhịp khác thường, ngoài giờ công tác, trực ban trên sở chỉ huy, chúng tôi cùng nhau tăng gia đóng gạch chặt nứa. Cuộc sống tuy vất vả, ăn uống kham khổ, khí hậu khắc nghiệt nhưng đứa nào cũng như mầm cây mới nhú, khỏe trẻ và đầy ắp tiếng cười. Vui nhất là những tối thứ bảy. Đơn vị đông chật những sĩ quan trẻ, họ đến làm quen, nhận đồng hương cứ rồi cả lên, khiến Ban chỉ huy muốn điên cái đầu. Có lẽ trên đời này không có gì phức tạp hơn là phải phụ trách một đơn vị

toàn những cô nhằng nhằng, nhỡ nhỡ, dở dở, ương ương như bọn tôi. Hở chút khóc, hở chút cười. Con gái có một trăm đức tính tốt thì cũng xấp xỉ một trăm nét xấu, lúc nắng, lúc mưa chẳng biết đâu mà lần.

Tôi nhớ lần đầu tiên khi mới về đơn vị.

Buổi trưa, xếp hàng ăn cơm, sáu người một mâm cứ thế mà vào nhưng anh Long C phó hậu cần cứ đứng ở cửa điều hành:

- Cậu Thịnh lên đây, cậu Hoàng xuống, cậu Tú vào đây, cả cô Tơ nữa.

Đến hàng của tôi may mắn được giữ nguyên.

Vừa bưng bát cơm chưa kịp ăn, lại thấy cả nhà ăn cười nghiêng ngả nhón nhác nhìn quanh, chợt phát hiện: Mâm cơm giữa nhà có sáu người thì cả sáu đều có hàm răng "Tươi bốn mùa". Lại một trò đùa tai ác của C phó hậu cần. Buông bát cơm còn nguyên, tôi lững thững đi ra mé đồi ngồi, không khóc mà nước mắt cứ trào ra. Cán bộ gì mà coi thường danh dự của chiến sĩ đến vậy? Nhất định mình phải làm một điều gì đó để thay đổi tình trạng này.

- Không tuyệt thực vì tức được đâu cô bé ạ!

Tiếng ai như tiếng anh Hải:

- Ở đây lâu có lẽ em sẽ hiểu vì sao bọn anh thích đùa đến thế! Cuộc sống kham khổ, khí hậu khắc nghiệt, nếu không có tiếng cười thì khó sống lắm Vi ạ!

Buồn cười nhất vẫn là chuyện của Ngân. Ngân nhỏ nhắn, duyên dáng quê ở Hải Hưng, có đôi mắt trong veo và nụ cười đẹp đến mê hồn. Hôm ấy chúng tôi tập báo động hành quân dã ngoại, do có báo trước nên đêm ấy không đứa nào ngủ ngon giấc, giày xỏ sẵn vào chân, quần áo chần màn và tất cả xếp sẵn vào ba lô. Nghe tiếng còi toét toét là vợ lấy súng, khoác ba lô chạy vội ra sân, sau khi chạy khởi động quanh sân, những gì rơi là đơn vị thu hết tính điểm thi đua, sau đó chúng tôi chạy theo lộ trình đã được phân công. Trời mù sương, hơi lạnh thấm vào người khiến đứa nào đứa nấy xuýt xoa, men theo sườn đồi, vòng qua khu chợ, qua làng và tập kết tại sân đại đội. Tất cả đoạn đường dài gần ba cây số, chúng tôi căng mắt ra nhìn, đêm đen đặc bùng bít lấy mắt, chỉ nghe thấy tiếng va chạm xoong nồi của tổ nuôi quân cuối đoàn quân và những

bước chân chạy dồn dập, tảng sáng về đến nơi tập kết, mồm miệng tranh nhau thở, hai ống quần đỏ bụi. Sau khi điểm danh phát hiện thiếu Ngân, cả đơn vị xôn xao, nét mặt C trưởng căng thẳng đến đáng sợ. Chợt Ngân từ quả đồi phía trước chui ra với một ôm hoa rừng, cả đơn vị được trận cười vỡ bụng. C trưởng cũng buồn cười song vội làm nghiêm bắt Ngân đứng dưới cột cờ. Tội nghiệp con nhỏ, nó im lặng nghe C trưởng lên lớp, chân đi đi những vòng tròn liên tiếp dưới sân, chán nó lại vê vê vạt áo, hai bàn tay như thừa thãi cứ xoắn vào nhau lại thả ra. Bài giảng chưa kết thúc, Ngân tháo cặp ba lá thả tung mái tóc và... ngoáy tai. Lần này thì C trưởng giận thực sự:

- Đồng chí Ngân!

- Có! - Ngân giật mình đứng nghiêm.

- Đồng chí có nghe tôi nói gì không?

- Dạ, có ạ!

- Có chỗ nào sai không?

- Dạ không ạ!

- Đồng chí ngứa tai lắm hả? Hay đồng chí coi thường tôi?

Ngân sợ sệt nhìn quanh cầu cứu. Thương nó quá tôi liền lĩnh bước ra khỏi hàng.

- Báo cáo C trưởng, đồng chí Ngân không có ý coi thường C trưởng đâu ạ! Đó chỉ là thói quen của phụ nữ thôi ạ!

- Thật vớ vẩn!

Cả đơn vị ôm bụng cười nghiêng ngả. Tiếng cười ấy đã xóa đi cái không khí ngột ngạt do Ngân gây ra. Riêng Ngân nó chợt òa lên khóc tức tưởi.

Đại đội phó Hải rào bước đi vòng quanh đơn vị, chiếc đèn pin soi loang loáng, từng cánh cửa khép hờ hắt ra ánh sáng vàng mờ của đèn điện lệch pha, khẽ nhìn vào bảng cát trực, sắp đến giờ đổi ca anh lùi lại chút nữa xô vào đồng tranh cao ngất ngưỡng. Các cô khá thật, chỉ trong một ngày mà đan được bằng này tranh nữa, có lẽ tuần này phải tiến hành lợp lại trạm kéo mùa mưa sắp tới...

Anh rẽ vào con đường mòn đi tắt lên sở chỉ huy. Ngoài 30 tuổi, tính anh trầm lắng ít nói, quê anh ở vùng Nông Công, Thanh Hóa. Đơn vị có đến ba anh tên Hải, bọn con gái tai ác nhiều lúc cứ ngâm nga:

*Hải đen, Hải trắng, Hải nâu
Trong ba Hải ấy em bầu Hải nào?
Em bầu anh Hải bốn sao!*

Anh có biệt hiệu là Hải nâu, lúc đầu họ gọi anh là chú, sau đổi chú sang anh. Riêng anh lúc nào cũng giữ thái độ đúng mực, ngoài lúc nghiêm túc ra anh gọi tắt cả bọn tôi là em xưng tôi nghe thật gần gũi. Tôi nhớ mãi một lần do bất cẩn, trạm phát điện bốc cháy dữ dội, chúng tôi đang đóng gạch bỏ chạy lại cứu chữa, tôi nhanh chân chạy về ôm chiếc chăn còn ướt trên dây phơi phủ kín máy phát và lúc ấy tôi nào có kịp nghĩ gì cao siêu đâu, chỉ nghĩ đơn giản là làm sao cứu được máy, thế thôi, vậy và tuyên huấn cử người sang viết bài ca ngợi, bên quân trang lại phát cho tôi một cái chăn mới tinh. Riêng anh Hải thì nhìn tôi bằng cái nhìn ầm áp tin cậy, cứ như tôi là vị anh hùng vậy. Anh Hùng trạm trưởng thì cứ cầm tay tôi lắc tít cả lên:

- Ôi! Vi! Em giỏi quá! Hôm nay không có em chắc là anh bị tước quân tịch đuổi về địa phương mất. Đâu! Cái chân bông của em đâu? Được rồi, tí nữa anh sẽ lên bệnh xá hái lá bông về cho em. Riêng số gạch của tổ còn thiếu bọn anh sẽ đảm nhiệm, em đồng ý không?

Tôi xúc động đến ứa nước mắt trước sự quan tâm của mọi người. Nhất định tôi sẽ sống tốt hơn để xứng đáng với tình cảm của mọi người dành cho...

Một chủ nhật nữa lại đến! Nắng tháng năm như xối lửa xuống mặt đất, cả vườn chuối xanh tươi là thế mà cứ héo khô đi, mặt đất nóng bỏng đổ cả thùng nước nghe đến "xèo", lại khô như trước, tôi cố gắng gò lưng múc từng gàu nước váng phèn tưới cho mấy luống rau thì nghe Ngân gọi:

- Vi ơi! Xong chưa! Đi chợ đi!

Con "Nữ hoàng" đã thay ban về rồi, con bé đến lạ, trực cả đêm vẫn tươi như hoa.

- Vừa lĩnh phụ cấp định khao chị mày hả?
- Vậy bà chị muốn ăn gì nào? Mít mật hay sắn luộc?
- Đây chả thiết! ít nhất cũng phải là bánh gai Tú Trụ.

Ngân tròn mắt:

- Hư! Rõ là đồ tham ăn, đây đến chợ Tú Trụ những bốn cây sớ, đi bộ mày có điên không?

- Ai mượn đi bộ? Xuống đại đội mượn xe anh Hải đi, ai chứ mày là anh ấy gật ngay! Lại còn giả bộ!

- Tao van mày Vi ơi! Ai nghe thấy họ cười cho, đừng đùa như vậy Ngân sợ lắm.

- Thì thôi! Yêu như mày thà ở già! Chẳng dám sống thật với lòng mình thà chết còn hơn.

- Còn thân mày đó - Ngân độ lượng - Thẳng thắn quá chẳng ai dám ngổ lời, định sống một mình hả?

- Cái gì đến tự khắc phải đến! Tao mà xinh đẹp như mày, tao sẽ cho bọn con trai chết cả loạt, hì hì hì...

- Thôi đi chợ, nỡm ạ!

Chúng tôi đi giữa hai hàng bạch đàn lá xanh như ngọc. Nắng lấp lánh chan hòa trên tầng lá, tiếng chim riu ran làm dịu đi cái nắng xiên khoai gay gắt. Chợt Ngân bước chuệnh choạng, hai tay ôm đầu rồi quy xuống. Tôi hoảng hốt đỡ Ngân trong tay, mặt nó đỏ như, mồ hôi xấp xỉ gọi mãi mà nó không mở mắt. Tôi vừa khóc vừa gào lên, đoạn đường vắng quá. Tôi bấm môi cống Ngân đi ngược lại, chợt có tiếng xe đạp phanh kít bên hông. Một anh sĩ quan trẻ to cao là lạ vừa đến, anh quăng vội chiếc xe, vừa đỡ Ngân trên lưng tôi vừa giục hối hả:

- Bạn em sao vậy? Để anh giúp em đưa bạn về bệnh xá, em dắt giúp anh chiếc xe này nhé!

Tôi cứ mù người đi, chỉ làm theo lời anh như cái máy. Sau khi đưa Ngân vào phòng cấp cứu, tôi trở lại đơn vị báo cáo và mang chăn màn cho Ngân, bọn con gái cứ khóc sục sịt mãi, Đại trưởng phải quát lên mới thôi.

Ngân bị cảm nắng phải nằm bệnh xá ba ngày. Tôi được phân công ở lại chăm sóc Ngân và anh bộ đội đạo nọ cũng đã quay lại.

Anh tên Cường - Trung úy sĩ quan dẫn đường của Trung đoàn bạn. Sau này khi Ngân đã về đơn vị anh vẫn thường xuyên đến thăm chúng tôi với túi quà nhỏ, khi thì những quả sim chín mọng, khi lại là túi lạc rang. Tất cả chúng tôi đều quý anh và bạn bè của anh. Tất nhiên, Ngân lúc nào cũng là trung tâm của mọi cuộc vui. Nó như cánh hoa đồng nội dịu dàng đầm thắm, giọng nói nhỏ nhẹ và cái nhìn trong sáng lúc nào cũng như ngõ ngang. Con gái thường hay ích kỷ đồ kỵ và rất ít khi chịu khen bạn gái, song riêng với Ngân điều đó không xảy ra. Chúng tôi thật sự yêu quý Ngân, nhà Ngân nghèo, bản thân sinh ra từ nông thôn nghèo khó nhọc nhằn nên nó gần gũi và tốt bụng lắm, chả thế mà Ngân có rất nhiều người sẵn đón, theo đuổi, song Ngân chưa hề làm thương tổn đến ai, cũng chưa mặn mà với riêng ai. Anh Cường vẫn trung thành với ngành mua tím.

Đôi lần tôi thấy Ngân ngồi vá áo cho anh Hải, miếng vá thật đẹp, đường chỉ nhỏ và đều như máy. Vá xong nó cẩn thận giặt sạch phơi khô gấp cẩn thận rồi mới đem trả, chu đáo như đưa em gái nhỏ. Rồi có lần tôi đọc được trang nhật ký của Ngân. Ở đó hình ảnh anh Cường thấp thoáng như tín hiệu vui. Trong thâm tâm tôi thầm mong Ngân hạnh phúc.

"Tình yêu có từ nơi đâu - Êm êm một khúc sông Cầu...".

- Ngân!

Đang hát say sưa Ngân giặt mình quay lại.

- Chào đại phó ạ!

- Ủ, Ngân sao giờ này mới thay ban?

- Dạ! Lẽ ra em thay từ ca trước nhưng Hương nó mệt nên em trực luôn! Đại phó đi tuần ạ!

- Ủ, tôi đưa Ngân về nhé! Với lại tôi muốn hỏi Ngân một chuyện.

Ngân giặt mình, mặt nóng bừng.

- Có quan trọng không ạ? Em sợ không tiện, hay để bữa khác ạ?

- Tùy Ngân vậy, hay chiều mai sau giờ làm việc Ngân đến phòng tôi nhé!

- Cũng được ạ!

Ngân chạy một mạch về phòng, trời lạnh mà mồ hôi cứ túa ra, lòng cứ lâng lâng như say sòng, cô giấu kín điều hệ trọng trong tấm chăn ấm áp. Ngày mai! Ngày mai...

Nhưng ngày mai, họ không gặp được nhau bởi tình cờ Hải nghe được câu chuyện của chúng tôi khi tăng gia ở mảnh đất sau phòng anh ở.

- Hình như con Ngân nó kết anh Cường chúng mày ạ!

- Ừ, họ đẹp đôi quá còn gì!

- Theo tao, nếu kết anh Đoàn phi công thì có tương lai hơn!

- Thế thì chúng mày không biết rồi, anh Đoàn đang theo cái Vi cơ mà, biết đâu Ngân yêu anh Hải nậu nhà mình đấy.

- Chúng mày chỉ giỏi đoán già đoán non thôi. Tao đảm bảo Ngân chưa yêu ai, còn tao có vất ra bờ tre bảy ngày kiến cũng chẳng thêm bầu nữa là có phi công theo - Tôi lên tiếng.

Cả bọn rúc rích cười, không hề biết trong tấm vách mỏng kia có một trái tim đập dồn với bao niềm hy vọng...

Chúng tôi đặt cho Ngân cái tên Ngân "Nữ hoàng" bởi nó đẹp nền nã, duyên dáng và nháy rất đẹp, nếu có cuộc thi hoa hậu quân đội thì Ngân của tôi không lãnh vương miện hoa hậu cũng giật giải á hậu. Trong vòng quay của tình yêu Ngân từ chối tình yêu của tất cả để âm thầm yêu thương anh Hải. Vừa qua Chi bộ đã họp để xét kết nạp Đảng cho Ngân, nhưng sau khi đi gặp C phó chính trị về phòng với đôi mắt sưng mọng, an ủi và gặng hỏi cả đêm Ngân mới cho biết: Nếu Ngân muốn đứng vào hàng ngũ của Đảng phải dứt bỏ riêng tư. Đó là điều kiện.

- Thế mày định thế nào?

- Còn thế nào nữa? Thà là quần chúng tốt còn hơn là đảng viên tồi, tao không thể sống giả dối, nếu Đảng cho rằng sự phấn đấu của tao chưa đủ cần phải thử thách thêm tao sẽ sống đúng như lương tâm tao. Vi ơi! Tao yêu anh Hải, Vi ạ!

- Còn anh Hải! Anh ấy đã nói gì với mày chưa?

- Tao không muốn việc tao vào Đảng và việc anh ấy yêu tao có liên quan đến nhau!

- Mà mày muốn tự khẳng định chứ gì? Tránh được là tốt nhưng còn chi đoàn, chi bộ chứ anh ấy có quyền quyết định đâu mà mày sợ! Theo tao mày phải gặp anh ấy ngay Ngân ạ! Anh ấy là người trung thực, nhân hậu, gắn bó với anh ấy mày sẽ hạnh phúc thật sự, tao mừng cho mày!

Tôi không hề biết cuộc gặp gỡ của họ diễn ra như thế nào, chỉ thấy Ngân đột nhiên trầm lặng, ít nói cười và tránh cả mặt tôi. Chưa tìm được nguyên nhân thì tôi được lệnh ra ngoài Quân chủng tập huấn nghiệp vụ ba tháng. Trong suốt thời gian ấy, tôi ghi khá nhiều thư mà Ngân chẳng hồi âm. Khi tôi trở lại đơn vị, Ngân của tôi đã theo Sư đoàn vào Đà Nẵng. Tất nhiên sự phấn đấu của Ngân đã không kết thúc tốt đẹp. Tôi canh cánh trong lòng những thắc mắc về Ngân. Chẳng biết hỏi ai tôi đến tìm anh Hải. Anh đón tôi với ánh mắt chan chứa niềm vui.

- Vi khỏe chứ? Đơn vị chuyển vào Đà Nẵng hết cả, chỉ còn lại tổ đài của em ở lại phục vụ cho Trung đoàn bạn. Em nghỉ ngơi rồi chuyển sang D thông tin Ra-đa. Vi ạ!

- Ngân có để lại thư cho em không? Chuyện của anh và Ngân ra sao? Khi nào anh vào trong đó cho em gửi lá thư nhé!

- Vi nói gì tôi không hiểu? Ngân có nói lại với Vi không?

- Có chuyện gì xảy ra với Ngân anh hãy cho em biết! Em ghi thư mà nó không trả lời. Nó yêu anh thật lòng đó! Đừng để Ngân buồn anh Hải nhé!

- Trời ơi! Vi nói gì tôi không hiểu? Ngân yêu tôi?

- Vâng! Ngân đã gặp anh theo lời anh hẹn cơ mà! Chẳng lẽ anh không hề biết là Ngân yêu anh ư?

- Đúng là tôi có hẹn gặp Ngân nhưng không phải để nói yêu cô ấy mà... Thôi! Vi về đi, tôi muốn ngồi lại một mình.

Ra khỏi phòng với những bước chân đầy tâm trạng, tôi chẳng biết làm gì để những thắc mắc trong lòng được giải tỏa. Ngân thì đã đi xa không một dòng gửi lại. Bạn bè thân thiết cũng đi hết cả. Anh Hải thì né tránh và có gì như khó hiểu, sao gặp mình anh ấy lại có vẻ lúng túng ngượng ngập thế nhỉ? Chẳng lẽ anh không hề hay biết Ngân đã dành cho anh tất cả mọi tình đầu trong trắng? Nhất định mình phải điều tra cho rõ mọi chuyện.

Nhưng tôi không kịp làm những gì dự định. Về đơn vị mới tôi đã cố gắng làm tất cả để khẳng định mình. Tình yêu đến dè dặt và nồng nàn. Chúng tôi cưới nhau và hai cháu lần lượt ra đời. Kỷ niệm ngày xưa chỉ trở về trong những giấc mơ, đôi lúc lòng vẫn gọi lên điều day dứt khó tả. Song cuộc sống luôn sôi động và lại việc lo toan cơm áo, gạo tiền, công việc và con cái đã lấy đi gần hết thời gian ít ỏi của tôi.

- Ngân! Bạn nói đi! Mình vẫn chưa hiểu vì sao bạn im lặng! Ngày ấy bạn gặp anh Hải rồi sao?

- Vi ạ! Mình có lỗi với bạn nhiều lắm! Không biết Vi và anh Hải có tha thứ cho mình không?

- Có chuyện gì vậy? Ngân nói đi! Bao năm đã qua rồi mình vẫn canh cánh trong lòng về chuyện riêng của Ngân, viết bao nhiêu thư cũng không thềm trả lời người ta nữa. Cứ tưởng mình có gì không phải nên Ngân giận không thềm trả lời?

- Vi cứ trách mình nữa đi, Ngân xứng đáng với mọi lời nguyên rủa, chỉ xin Vi hãy coi Ngân là bạn còn bây giờ thì Vi hãy nghe đây: Anh Hải gặp mình để nhờ giúp đỡ, anh ấy rất quý và thương Vi, đừng có tròn mắt lên như thế! Đúng là anh ấy yêu Vi. Một tình yêu thâm lặng, anh ấy rất tin tưởng vào tình bạn của chúng mình nên không ngại ngần nói ra điều hệ trọng. Vi thẳng thắn nhưng trong sáng, bạn là cô gái tốt nhất mà anh ấy được gặp trong cuộc đời. Chỉ có mình là hời hợt và nông nổi nên không hiểu được điều đó. Anh bảo nghiệp vụ của Vi rất vững, tổ chức có ý định giữ lại để chuyển chế độ do vậy mới đưa Vi dự lớp tập huấn ngoài Quân chủng đạo đó.

- Mình thật không ngờ - Tôi bàng hoàng khi khám phá ra sự thật - Nhưng tại sao Ngân im lặng?

- Ôi! Cái con từ cung trăng rơi xuống kia! Hãy tự đặt mình vào địa vị của Ngân xem, mình chờ đợi đón nhận lời thổ lộ của anh thì lại phải chứng kiến chuyện anh yêu người khác mà người ấy lại chính là đứa bạn gái thân thiết nhất của mình. Ngân đau khổ thất vọng và tự dưng sinh ra ích kỷ. Ngân không đủ can đảm đứng nhìn anh hạnh phúc với người con gái khác, mặc dù người đó là Vi. Chính vì vậy nên Ngân im lặng, không hé môi điều anh nhờ vả. Nhưng Ngân không ngờ vì sự nhỏ nhen ích kỷ của mình mà mãi mãi anh ấy không nói được lòng mình với người mà anh yêu thương.

Anh ấy không cần Ngân, Vi ạ! Ngân đã cố giành giật anh ấy về cho mình song trong trái tim anh ấy không có chỗ dành cho Ngân, cho đến mãi gần đây mình mới hiểu ra vì sao anh Hải chọn Vi mà không chọn Ngân.

- Vì sao mình cũng không hiểu được?

Ngân tủm tủm:

- Vì người con gái như Ngân thì nhiều nhưng giống Vi thì hiếm lắm! Cứ tưởng mình đi xa để trả hai người về với nhau, ai ngờ lại có chàng khác nhanh chân hơn cuôm mất viên kim cương chưa mài của C phó Hải. Thế nào! Vi có hạnh phúc không?

- Mình bằng lòng với những gì đang có Ngân ạ! Anh ấy hiền lành ít nói, thương con quý vợ. Mười năm gắn bó với nhau chưa một lần nặng nhẹ, các cháu đều ngoan và học giỏi. Sau khi Ngân đi được hai năm chúng mình cưới nhau. Đám cưới đời mới ấy mà! Chẳng có mâm cao cỗ đầy, chẳng có xe đưa xe đón nhưng đông chật bạn bè và đồng đội. Còn Ngân, cuộc sống ra sao?

- Buồn lắm Vi ạ! Mình có tất cả và cũng chẳng có gì cả! Cũng tại mình cả thôi, mình không quên được anh Hải, Vi ạ! Anh ấy chịu đựng và chờ đợi mãi, lòng mình vẫn nguội lạnh. Cả khi cháu Đức ra đời cũng chẳng khá hơn. Nay thì anh ấy đã có tổ ấm khác còn mẹ con mình sống với nhau, được cái cháu rất ngoan, cháu là niềm an ủi duy nhất của Ngân đó. Nếu có dịp vào Sài Gòn, Vi đến với mẹ con mình nhé!

- Nhất định mình sẽ đến Ngân ạ! Hãy quên mọi chuyện không vui đi. Ngân còn trẻ đẹp, mình tin là Ngân sẽ tìm được hạnh phúc đích thực của mình. Tình đầu chỉ đơn giản là mối tình đầu tiên, chẳng ai bảo nó là duy nhất. Ngân hiểu Vi nói gì không?

Chúng tôi chia tay nhau trong chiều Hà Nội, gió heo may xạc xào trong những đám lá khô, dưới ánh hoàng hôn Ngân của tôi vẫn đầm thắm và duyên dáng như ngày nào. Chỉ có đôi mắt là không còn trong veo trong vắt mà đầy ắp những ưu tư tích tụ bởi những tháng năm truân chuyên trắc trở. Trên sân ga - nơi gặp gỡ và cũng là nơi cách chia, tôi tiễn người bạn gái thân thiết nhất với nỗi niềm băng khuâng vui buồn lẫn lộn. Vui vì cuộc hội ngộ bất ngờ lại buồn cho số phận long đong của bạn.

Phan Rang, 12-1997

TRIỀN LẠC TIÊN TRÊN XÓM NÚI

Tản Viên

Bà trại chủ thân nhiên khoe với tôi cả chồng hồ sơ dày của ngót trăm cô gái điếm. Tôi xót xa lật từng trang lý lịch. Trang nào cũng có dán ảnh. Bà chủ vẫn tươi cười, ý nhị bóc quít tàu mời khách xa. Bà kể không thôi về trăm ngàn nẻo đường dẫn không biết bao nhiêu mảnh đời lầm lạc lên chốn sơn cùng thủy tận này để khai lý lịch với bà. Tôi gặp ở tập hồ sơ trại viên ấy vô số những gương mặt nhiều khi không lấy gì làm đẹp cả. Thậm chí, có cả người đàn bà ngỡ như đã tắt lửa lòng ở vào cái tuổi sáu mươi mà vẫn cứ lên trại như thường. Thế mới biết người ta bị vào đây đâu phải chỉ những kẻ đứ đờn, đua đòi?... Trời ơi, ai đây? Một khuôn mặt gầy, mỏng, khá xinh, lạnh lợi, đôi mắt buồn hoang hoải như gió núi... Ai đây? Sao lại tên là Phạm Lan Hương nhỉ? Tấm ảnh đã úa với nền phong xanh nhàu nhĩ như hút gần lại dán vào hai tròng mắt cận của tôi. Trời cao đất dày ơi! Như có tiếng nhạc sắc lẹm xé toạc căn phòng, một làn khí lạnh vượt từ sông lưng dựng dọc lên mặt tôi, ớn ớn. Tôi bẽ bàng liếc xéo bà trại chủ. May quá, bà vẫn thân nhiên nhả hạt quít ra lòng bàn tay thô chùn chùn thê thọt kể về một cô bé trốn trại nào đó. Đúng em Huệ của tôi rồi. Tôi cố trấn tĩnh, tay cầm trang hồ sơ oạt oẹo ấy, ngẩng lên hắng giọng cô lập liêm: "Tôi muốn biết rõ hơn về cái cô này, có phải tên là Hương?". Bà ta cầm tờ hồ sơ: "Nhà báo ơi, đã lâu lắm rồi, từ lần lên đây đầu tiên nó đã khai rõ là Hương, chứ thực ra, anh thông cảm cho, cô ấy tên là gì tôi đâu có dám chắc(?!). "Cánh" này nó "ma" lắm anh à. Nó làm hồ sơ một lần, dùng cả nhân thể cho nhiều lần lên trại liên tiếp đấy chứ lị. Thành thử, tôi quá quen với nó rồi...". Tôi hươ tay xin lại tờ giấy có dán ảnh ấy: "Thế còn gia đình?". "Cô ta bảo đã chết sạch rồi. Bốn lần bị bắt lên trại thì cả bốn lần đều trốn. Nhưng mà, tôi cũng chả thấy ai thăm cô ấy bao giờ"... Anh quản giáo đùng đùng xuất hiện, mặt hớn

hở: "Bắt được con Hương rồi! "Nó" chạy vào núi, lẩn trong nương sắn, trốn trong lùm cây bưởi bung nằm im thìn thít!". Rồi anh ta thở hào hển khoe khôn vể đắc thắng: "Báo cáo chị, bọn em phải phục đến tối om, lúc cô ta lẩn xuống định mò ra đường mới tóm được". "Lạ thế, nó ngồi lẩn ở đó còn tết được một chiếc mũ bù xù bằng lá bưởi bung trông cứ như Xuý Vân giả dại trên vô tuyến ấy". Đúng Huệ của tôi rồi, mười mấy năm đã trôi qua, tôi chưa bao giờ gặp lại em. Ngày ấy em vẫn thường đòi tôi tết cho những chiếc vương miện lá rừng cài thêm cành bưởi bung thơm hăng hắc ấy vào để em chơi đồ hàng một mình mà... Tôi nóng lòng tìm xuống khu nhà của những đóa hoa lạc. Em được người ta đưa về, vẫn tươi như hoa chào những người đàn bà cùng hội cùng thuyền của mình. Kể trốn trại ấy không hề bị trời, bị đánh hay bị giải đi một cách "hình sự" như tôi vẫn tưởng. ở đây toàn nữ giới, cái câu "không đánh phụ nữ dù là bằng một nhành hoa" đưa vào nghe cứ thấy nó không hợp thể nào ấy. Nhìn thấy Hương, mắt tôi hoa lên, muôn ngàn em Hương đang bôm bốp lao vào mặt tôi. Tôi muốn gào lên rằng: không nên đánh phụ nữ bằng một nhành hoa, vì nhành hoa không thể làm đau hay đánh chết được sự đồn mạt và dã tâm của những cô gái chốn này? Thấy tôi, một cô nheo mắt: "Chào cán bộ!", rồi cô liếc sang cô bạn giường bên, cô này bĩu môi: "Cán bộ có nhận ra em không? Trời, hôm ấy, hôm ấy... anh "ấy" em ở chỗ ấy..."... Rồi, Huệ lại còn nghiêng đầu vể xót xa: "Thôi cái trò bướm vờn hoa ấy mà. Anh ấy nhớ sao nổi. Phận mình chỉ là cái ấy, là một con điếm!". Cả mớ các từ "ấy" khiêu khích tấn công làm tôi kịp nhận ra trò trêu trọc. Tôi như sụp đổ, lặng lẽ lại gần em, cố hỏi một cách khó nhọc như anh nhà báo ăn không nên đợi nói chẳng nên lời: "Em định trốn đi...?". "Chậc! Thì về thành phố ăn bát phở cho đỡ nhớ Hà thành. Lúc xuống có đưa rình đón, lúc lên lại có xít-đờ-ca của công an đưa lên? Không sướng à?". Em nhướn mắt nhìn xéo sang cái thằng tôi, chữ "sướng" bổ thẳng vào hai tròng kính cận của tôi, đàng điếm. Tôi kiên trì: "Thế em không nghĩ là...". "Chẳng nghĩ gì hết. Ngay như bà Hường, 63 tuổi đầu, bà ấy lên trại vì tham đi khách với mấy lão bán xu hào ở chợ đêm Cầu Giấy... Thế mà bà ấy vẫn còn có cháu ngoại để mà nương, mà lo cho thể diện của nó. Bà ấy đêch dám cho người ta chụp ảnh, chứ như cái thân em thì... thoải mái". "Thế em để cô Hồng, để anh Trung, để đôi bà Hoạt của em ở xó nào rồi?" Tôi trợn mắt, dần giọng, dám đàn bà xúm lại ngơ

ngác. Tôi dang tay rẽ những bầu vú nặng nề ấy mà lạnh tanh trở về phòng khách trong nỗi buồn cứ phải nuốt khan mãi không trôi...

Em không nhớ tôi thì đã đành một nhẽ. Nhưng mà em đã lột xác để trở thành một con Cái lê la đầu đường xó chợ trơ khấc như thế thì tôi không thể nào hình dung được. Tôi nhắc đến "cô Hồng, anh Trung và khu đồi bà Hoạt" như một sự trả vố hả hê. Thì tính tôi nó vẫn AQ và tiểu nhân thế. Nếu không làm AQ, không tự đắc thắng được, không biết tôi phải làm gì nữa. Cô Hồng là mẹ của Huệ, anh Trung ngày ấy chính là tôi bây giờ, còn khu đồi bà Hoạt ma quái ấy là nhà của Huệ, nơi lưu giữ những kỷ niệm đẹp nhất của tuổi thơ chúng tôi...

Tôi còn nhớ như in, trong một đêm mưa đầu mùa hạ xưa, cùng với những thân gỗ bị nước nguồn mài nhẵn thín rầm rầm lao từ núi Bàn xuống, mẹ con cô Hồng ướt lướt thướt xuất hiện ở cái xóm Búi Thông toàn dân định cư ấy. Xóm tôi sở dĩ được gọi là xóm Búi Thông bởi đơn giản là vì ngoài đầu xóm có một bụi bốn cây thông to như cái cột chống trời. Một cây thông lớn đến mức mà, chỉ riêng cái hốc bị sâu đục của nó đã đủ rộng để một bà cụ người Mường mở quán nước cho khách sơn tràng dừng chân. Lúc bà cụ chết, nhựa thông trong hốc cây ấy cứ sủi ra từng cục như bầu vú trong veo, vàng ruộm. Có đứa ác độc nào đó còn quái quỷ đến mức dấm châm lửa vào nhựa thông mà đốt. Bốn gốc thông lem lém cháy suốt một đêm, sáng hôm sau bà tôi đi rầy qua mới hô hoán cả xóm lên dập lửa. Từ bấy giờ, hễ cứ chui vào trong hốc cây thông là người ta lại nghe thấy những tiếng trẻ con khóc re re sằng sặc như đang bị bóp cổ. Một bà Mán điệu con đi qua bảo: "Cây thông ấy có ma". Khu đồi ấy bị bỏ hoang. Đứng dưới nhìn lên chỉ thấy bạc phếch cỏ lau, từ đó cho đến khi bà Hoạt liều lĩnh đội bát nhang vạch lối lên đồi. Đợt ấy bà Hoạt ngọng bồng lên đồng, bà phán quàng phán xiên thế nào để đến nỗi lão Tiến-cà- kheo tức tối châm lửa đốt cả nhà lẫn cái điện thờ đỏ lòm lòm của mẹ. Bà Hoạt làm hình nhân thế mạng, nguyên rửa lão Tiến rồi lập điện ngay trong hốc thông ấy. Hằng ngày bà cứ "giang sơn nhất khoảnh" phủ tẩm vải điều, đội bát nhang gào hú như mẹ điên ở trên đó. Mẹ con cô Hồng phát cỏ tranh, chặt cây sặt dựng lều ngay sát bên điện thờ của bà Hoạt. Ngày ngày cô Hồng bế con vào xóm cấy thuê, hái chè mướn kiếm ăn. Cô Hồng đẹp, hai

hàng mi cong tớn hay nhìn xuống phủ một triền xanh đen kín cả hai tròng mắt, cứ như là lúc nào cô cũng đang lo lắng hai bầu vú to thây lầy của mình sắp hở ra vậy. Nhà tôi neo đơn, ruộng nương lại rộng nên hai mẹ con cô cứ cơm ngày ba bữa, ở và làm cho nhà tôi suốt tháng. Mẹ tôi trả công cho cô bằng ngô sắn hay khoai sọ cô cũng chẳng mấy quan tâm. Có hôm mưa rào, mái tranh cũ, những giọt gianh chảy ồ vàng bồ hóng, cô và mẹ tôi sao chề ràn rạt mãi đến khuya, mẹ tôi sợ ma, cô cũng hay sợ ma, thế là, mẹ con cô ngủ lại luôn ở nhà tôi. Tôi là con một, bố lại đi xa, nên mẹ và cô giao hẳn việc nhà và trông em Huệ cho tôi. Chúng tôi ngủ chung một võng, nuôi chung những chú chim chào mào và "thầu" chung những triền lạc tiên dọc bờ suối để chờ đến ngày hái quả. Em quay quay chùm quả lạc tiên tròn như quả chuông vàng ứng thơm lựng trước mũi ê a hỏi: "Anh Trung ơi, sao lại gọi là quả lạc tiên?". Tôi sửa lại chiếc mũ bằng lá xanh ngần ngật thò hai cái lá mào trên trán em, băng quơ: "Em và anh ăn cơm với lạc. Đây là lạc của người. Còn suốt từ đập Bài này lên tới đỉnh núi trên kia là toàn những cây lạc của tiên. Đây là những củ lạc dành riêng cho những vị tiên uống rượu. Ai nhắm rượu lạc tiên, sẽ được thành nàng tiên đội mũ xanh đấy...". "Thật không anh Trung?". "Thật đấy". Chúng tôi đi dọc những triền lạc tiên vào tận thác Tiên trong chân núi Bàn. Em bảo, em phải hái thật nhiều quả lạc tiên về cho mẹ "nhắm rượu" để ngày mai mẹ được thành tiên. Tôi đi tìm đốt tổ ong tay áo lấy nhộng về xào thay làm thức ăn. Trong tán cây thành ngạch nhìn ra, mặt trời lên cao, dòng suối choá nắng, tôi bủn rủn khi gặp hai bóng người trần truồng vờn nhau bên phiến đá chồi ra mặt nước. Con suối không có bờ, hoa lạc tiên cuối mùa nở trắng viền quanh ôm lấy những mép nước. Cô Hồng và lão Hình đang quắp lấy nhau, chờn vờn trên mặt nước, chờn vờn dọc những triền lạc tiên xanh... Tôi xéo phải gốc cây nửa chặt vạt ống dầu máu chảy ra nóng bừng dập dính các kẽ ngón chân mà không dám cựa quậy gì. Thấy cô Hồng trần truồng ngồi, để hai tay lên đầu gối, mắt tôi cứ nổi hoa cà hoa cải lên. Trời ơi, trông cô như bức tượng đá được đẽo gọt tròn trĩnh, nhẵn thín nhưng vẫn còn dính chặt vào phiến đá trắng bên bờ suối vậy. Tôi cũng không hiểu thực ra cô đã hoá đá hay cô vốn và vẫn bám móng vào phiến đá núi Bàn kia để mãi là đá, chưa bao giờ thoát thai làm cô Hồng của tôi? Mắt cô buồn nảo nề nhìn hút lên đỉnh núi Bàn. Lão Hình buông cô Hồng ra lao xuống nước, lặn đánh ngoẵng vào vách đá.

Thỉnh thoảng lão lại nhô lên, tay nắm khư khư một con cá bò hồng nồn. Lão cười khàn khạch, hàm răng vầu như nghếch vào phiến đá, nhìn cô Hồng hau háu. Cô vẫn ngồi im như đá. Tôi hốt hoảng quay ra với Huệ, em đã ngủ như chú gà con giữa một bụi dây lạc tiên bùng nhùng hoa trắng. Những chiếc lá lạc tiên màu vàng chanh như muốn chín mọng dần theo bầy quả.

Đường về, tôi tức tối thẳng chân dẫm vào những nhành hoa lạc tiên trắng. Máu tôi loang đỏ, tanh nồng trên những thảm hoa trắng. Tôi thấy căm thù lão Hình. Thảo nào, mấy hôm nay công Huệ đi chơi, tôi cứ thấy lão Hình lượn lờ quanh nhà cô Hồng, mặc nhõn có chiếc quần đùi gụ vận lên tận đùi non. Vừa đi lão vừa hát "Tâm hồn phải gió em ơi...", vừa quờ tay vờn hai bên đùi xoắn mạnh quần ấy lên, hở cả hai khía mông trắng hếu hếu... Có hôm tôi nghe rõ cô Hồng bảo lão "Đồ phải gió". Thế mà...

Lão Hình dan díu với cô Hồng được vài tháng thì leo lên ngựa, huyết sáo bài "Tâm hồn phải gió" theo một đám buôn gỗ đường dài, đi mất tăm. Tôi cũng theo gia đình về Hà Nội. Đêm cuối ở lại xóm Búi Thông, tôi trốn mẹ, tháo bỏ giày leo lên đồi bà Hoạt với Huệ. Bên song cửa sổ tre của căn nhà đắp đất lênh láng ánh trăng rừng, trong chiếc chõng tre, cô Hồng lại đang chập chờn mờ tỏ quặp lấy người đàn ông to như hộ pháp. Tóc cô xoã xươi đen, nhũn ra như nước giữa một chõng toàn những màu trắng trần truồng. Tôi lón vào giường Huệ như một thằng kẻ cắp. Em ngủ nem nép giữa một thảm vương vãi những quả bưởi bung vàng, thơm ngòn ngọt mà lại hăng hắc. Huệ mở mắt, chớp chớp: "Anh Trung, sao anh lại lên đây?". Tôi nằm sấp, chống hai khuỷu tay xuống giường, bò như con mồi dách lại chỗ Huệ, thẽ thọt: "Im!". Nhưng không kịp, trong buồng, cô Hồng đã hốt hoảng chui từ cái tổ tò vò ấy ra. Người đàn ông lộ đầu nhìn, té ra đó là tay Sơn Đông mãi võ vẫn sáng làm ảo thuật, thọc chuôi thìa vào lỗ mũi, bán thuốc dạo bằng cái giọng miền Nam trọ trẹ ở ngoài chợ Mộc. Tôi bảo Huệ: "Mai anh về Hà Nội!", Huệ khóc hừ hừ bắt đền cô Hồng. Cô quàng một vòng tay ôm gọn hai chúng tôi vào ngực mình. Tôi nín thở dụi đầu vào bầu vú to, tròn cứ dơ ra theo từng nhịp khóc nấc của cô. Bên chõng tre, lão bán thuốc cao đã ngáy khè khè. Tôi không nhớ mình đã dụi đầu vào vàng ngực trắng như đá cẩm thạch bên suối Bàn ấy trong bao lâu

và miệng tôi đã huyền thuyên nói những lời cuối cùng gì. Chỉ biết, tôi ám ức nguyên rửa cô về cái chuyện cô quần quai ôm lão Hình bên suối lắm. Cô thản nhiên nghe, thản nhiên cười xa xăm, rồi xoa đầu tôi và luôn miệng: "Chẳng bao giờ cháu hiểu được đâu!". Mỗi lần tôi kể thêm chuyện gì, cô Hồng lại dịu dàng ôm tôi chặt hơn. "Chẳng bao giờ cháu hiểu được đâu!". Tôi cảm thấy mặt mình nóng ran, nghèn nghẹn thở. Tôi hậm hực cõng Huệ đi thẳng xuống chân đồi bà Hoạt. Cô Hồng đứng nhìn trôn trời, nhưng tôi dám chắc cô chẳng nhìn tôi và em Huệ của tôi đâu, chẳng bao giờ tôi hiểu được cái nhìn vô hồn của cô...

Tôi đang ngả mình trong phòng nghỉ của trại phục hồi nhân phẩm ấy thì có tiếng gõ cửa thảng thốt. "Vào đi!". Tôi cố lấy giọng trịch thượng và làm vẻ mặt khinh khỉnh. Tôi biết mà, một cô gái bước vào, rụt rè đứng, làn mi cong dài rụt rề sụp xuống như chiếc nơm đen bóng. Tôi nheo mắt nhìn Huệ từ đầu đến chân: giống cô Hồng như đúc. áo Huệ khoét cổ rộng, chuỗi vòng cổ bằng hạt cườm mà đêm cuối cùng ở xóm Búi Thông tôi đã tỉ mẩn ngồi trước ngọn đèn dầu leo lét, dùng kim và chỉ trắng của mẹ để khâu thành chuỗi cho em vẫn còn đó. Đã hơn mười năm trôi qua, thứ trang sức kỳ diệu của tuổi thơ tôi đã trở nên một thứ đồ cổ què kệch đến mức khó có thể nhìn thấy trong xã hội bây giờ nữa. Thế mà, nó vẫn xếp viên trên cổ Huệ, vẫn vẹn nguyên cả ba hạt cườm đỏ như ba giọt máu tươi kia nữa chứ. Không biết đã bao nhiêu lần Huệ phải sâu lại chuỗi hạt ấy? Ngày xưa còn bé chúng tôi sâu bằng chỉ mậu dịch cơ mà... Chúng tôi đi dọc những triền cây lạc tiên, trời đêm sáng trăng suông nhờ nhờ, tôi biết mình đang dẫm chân lên lá hoa và quả dây lạc tiên, bởi những tiếng quả lạc tiên vỡ lộp độp, bàn chân tôi như nhót những lá non tơ... Và cũng bởi, cách đây 15 năm, tôi cũng đã xéo lên hoa lạc tiên ở suối Bàn khi thấy cô Hồng quắp lấy lão Hình, cùng với nỗi lòng y như hôm nay...

Huệ được làn sương trắng tẩy rửa, em thánh thiện với những ký ức tuổi thơ: "Triền núi bên kia là đồi bà Hoạt. Xưa anh bảo hoa lạc tiên của chúng mình lan dài khắp cả những gò đồi trung du, em không tin. Bây giờ hoá ra là thật". Mà anh em mình đã không còn nhận ra nhau nữa. Huệ bật lửa châm thuốc lá. Tôi quay lại nhìn Huệ, ánh lửa diêm bắt ngời xoè lên vẻ đẹp của những bông hoa

bướm trắng lớp dưới ánh trăng, hai cánh mỏng của nó xoà ra như chú bướm ngây thơ phơ phất ngủ, chắc nó không mơ mình hoá thành Trang tử... Tôi lại xót xa liên tưởng, từ tay tôi bay đi, Huệ phải biến thành một cánh bướm đêm ăn sương nơi đất khách...

... Tôi đi đến rã rượi đôi chân, tôi muốn đập phá, muốn quẳng bỏ tất cả những gì có thể thia lia đi được. Cuối cùng chúng tôi nằm ườn ra cho cỏ tranh thi nhau cửa vào tai, vào cổ dầm dẫm. Tôi ước có một con hổ cái từ trắng cỏ tranh bên kia núi gầm lên phi đến, dữ dần... Huệ nằm sấp, hai bàn tay ôm cằm nhìn tôi bằng cái nhìn của cô Hồng từ mười mấy năm trước. Em kể, không để ý tôi có nghe hay không nữa: Khi tay mãi võ kia thôi tá túc kiếm ăn ở chợ Mộc thì cô Hồng lại nhì nhằng với một lão già người Mán. Tay này làm nghề thiên lợn. Một năm sau, cô Hồng sinh em gái. Lão chưng hửng thú nhận: Lão vồ cô Hồng vì thứ nhất lão là một con ngựa đực, ngày nào cũng phải sờ vào những "chỗ ấy" của lợn nên lão thèm; thứ nữa là vì mười một đứa con của lão không có đứa nào là giống đực. Tóm lại, lão cần một thằng cu biết cầm nỏ canh rẫy, chứ không cần bé My là cái hăm thế này. Một hôm cô đi nương hái chè thuê cho người Mán, nhốt Huệ và bé My trong nhà. Ba ngày sau cô vẫn chưa về, trên quả đồi hoang hiu quạnh ấy, Huệ lả đi, bé My cũng lả đi vì đói khát. Lúc người xóm Búi Thông phá cửa xông vào thì bé My đã bị kiến vàng bầu đầy, đốt sưng tú hụ và sốt rất cao. Sau bữa ăn cháo ngô, bé My uống bao nhiêu là nước. Đói góp no dòn, bé đã chết... vì no. Một tuần sau người ta mới thấy cô Hồng trôi dạt từng khúc về đập Bàn, cái đầu lâu không còn tóc trôi về trước tiên... Có người bảo cô bị bỏ bùa hãm hại, có người bảo cô bị đánh ghen, lại có anh đoán cô bị trôi nước lũ. Run rủi thế nào, giữa đờn côi bất hạnh ấy, Huệ đã gặp được một ông bác, anh ruột của mẹ mình. Ông này lang bạt kỳ hồ từ nhỏ, chính cô Hồng cũng tưởng ông đã xanh mồ từ lâu. Bây giờ, ông là lái trâu qua Búi Thông nghe chuyện đau lòng vào thấp nén nhang và kỳ lạ thay, nhận ra cô cháu gái. Ông này từng buông thả nên không có con. Ông quý Huệ như con gái mình, nhưng phải cái ông hay uống rượu. Lúc say, những hình rồng hình cọp trên người ông xanh lè rung rinh, nếp nhà lá cọ dựng gá ấy cũng chùng chình theo tiếng nước nổ. Ông khóc như thể tiếc nuôi một cái gì đốn đau lắm. Những lúc ấy, Huệ thấy chóp mũi đỏ của ông giống như một quả nhót chín mà tôi và em đã kỳ công chùi sạch lớp vảy bạc. Huệ đi cấy thuê ở nhà người bà con xa, sau bốn ngày trở về, thấy

căn nhà mái lá ấy mọc đâu ra tua tủa những que nhang bốc khói cay xè. Ông say, trúng gió chết đã ba ngày. Nghĩa tử là nghĩa tận, có bao nhiêu nhang người ta đem tất cả ra cắm quanh khu nhà gọi là chút lòng xóm mạc. Giữa lúc ấy, có đứa bạn môi đỏ, móng chân vàng khè trên huyện về rủ Huệ đi làm ăn. Em làm ô-sin cho một hàng ăn phố huyện. Việc của em là đi dọn thức ăn thừa vào để thái nhỏ làm nem rán, hoặc tống cả vào nồi canh dưa "tạp-pí-lù" to tương. Được một tuần thì có ông khách quen là lái xe đường dài xin nghỉ lại. Đêm ấy, hấn xộc vào màn cửa em, theo sau là mẹ chủ. Bà ta trợn mắt thần thiên: "Con bạn mày nó bán mày cho tao lấy một triệu rưỡi, thế mày không biết thật, hả cháu? Khổ!". Đêm ấy em thành đàn bà. Từ bấy em bị nhốt trong bốn bức tường liếp cốt tre, bất kể đêm ngày hề thấy thoáng mùi dưa khú, cá ươn của bà chủ là em biết có thực khách no cơm đang mò vào. Khi một thằng béo đang vằn em thì công an ập đến và người ta thấy bên ô cửa sổ gỗ chỗ giường Huệ nằm, số bao cao su đã chất thành đống, dẫm chân lên thấy búng nhùng như mặt đất sắp tụt xuống vậy... Bao nhiêu điên đảo có khi cũng từ cái sự búng nhùng ấy?

Nói đến đây, Huệ ngồi chồm dậy gặm gừ, tôi như kẻ mộng du, chợt nhớ người mình đã ẩm ướt sương đêm, những lá cỏ tranh đã óng ánh dưới ánh trăng tà. Huệ nhìn tôi như thù oán: "Anh bỏ đời bà Hoạt đi và chả bao giờ trở lại nữa. Giá như em cũng chết như bé My và mẹ hồi ấy thì cũng đã đoạn đời đoạn kiếp. Từ trại về, em không còn ai thân thích, đi đến đâu em cũng thấy người ta nhìn mình như muốn vả vào mặt mình ấy". Nằm im hàng giờ đồng hồ, rồi em lại kể tiếp: "Về đời bà Hoạt, không ai còn nhận ra em nữa. Người ta bảo anh đã theo bố đi Tây và mẹ em là một con điếm. Ai cũng buồn rầu tặc lưỡi thương cho "cái nhà chị ấy" lưu lạc nơi đất khách quê người tính lại giăng hoa. Khoảnh đất bên bờ suối Bàn mát lành những dây lạc tiên, nơi mà anh thường nằm úp bóp đầu châu chấu, luyện chim chào mào cùng em xưa, bây giờ nó đã trở thành nghĩa địa của cả xã. Những ngôi mộ mới, đất còn đỏ quạch, có con chó già rụng hết răng và lông đuôi rên ư ử nằm bên cạnh mồ của chủ. Em nhận ra đấy là con chó nhà bà Hoạt thầy cúng. Nhớ xưa anh bảo chỉ vào mả mới là rụng ngón tay đấy, em lặng lẽ bỏ đi. Bà Hoạt cũng vừa chết nốt". Đang tâm sự rì rù, giọng Huệ lại gào lên: "Từ bấy giờ em không bao giờ còn dám nghĩ trên đời này em lại vẫn còn có anh. Giá mà em còn có thể hình dung ra được rằng: Sẽ có

ngày em phải gặp lại anh, còn phải chua xót đến như thế này, thì mọi sự đã khác. Giá em tin được rằng anh còn nhớ đến em, thì em còn cái cố, mà làm lại tất cả. Đằng này...". Em lại chùng giọng như bỏ dở nổi cay xé, thủ thủ kể chuyện nghề: "Anh biết không? Những người đàn bà ở cái trại phục hồi nhân phẩm này lúc nào cũng sẵn sàng nói: "Tao chả còn gì để mà mất". ấy là vì họ coi khinh những cái đang tồn tại của họ để mà lẫn xả vào chốn nhơ nhớp. Họ chẳng vẫn phải giấu, phải tránh mặt anh em, bè bạn, thậm chí con cháu đấy ư? Còn em cứ đi khách, bị bắt, trốn, lại lên trại như một vòng quất quay định mệnh. Em mới thật là đứa chả còn gì để mà mất. Thậm chí em thấy đời mình còn có vẻ có nghĩa hơn khi nằm bên một thằng Đực rừng rực thêm muốn, nó vẫn còn tôn thờ cặp mông tròn, bầu vú chắc của em, cho đến khi nó nhả em ra, bãi hoải. ít ra em cũng còn là một món hàng có giá trị với nó cho đến lúc đó. Em không bị chết, bị thối inh lên có lẽ là nhờ những thêm thường một cách trần truồng thú vật như thế...

Tôi buông Huệ của tôi ra, trong đêm trăng ấy em vẫn ngoan ngoan và mềm yếu như xưa. Huệ vẫn thánh thiện, tôi vẫn là một cậu bé tính rất AQ, rất Đông-ki-sốt. Tôi trở về toà soạn trưng con số mấy chục nghìn gái mại dâm ở ta lên trang báo đầu với ngổn ngang những tâm sự đời Huệ. Tôi lại lao vào, đi hết từ lo toan này đến tham vọng khác. Tiện nghi vật chất với tôi như một thứ ma túy kéo tôi đi. Đôi khi tôi nhớ đến những triền lạc tiên có Huệ, có cô Hồng như nhớ đến những số phận đã biết nức nở gò lưng giúp tôi kéo căng những sợi dây cốt của hồn mình mỗi lúc tôi thấy rã rời, thấy mình lọt thỏm cô đơn giữa kiếp người. Tôi vốn ích kỷ và tôi chỉ nhớ đến Huệ những lúc tôi buồn và khi em chạm phải những đòn đau. Một lần lên thăm Huệ, tôi mang cho em xem tác phẩm đầu tay của tôi đăng trên một tờ tạp chí in từ năm tôi học lớp mười. Câu chuyện là toàn bộ những mảnh ký ức của tôi về mẹ con Huệ những ngày ở xóm Búi Thông rừng rú ấy. Những kỷ niệm buồn buồn ấy chính Huệ cũng chưa bao giờ được biết, vì hồi ấy em còn nhỏ xíu, thơ ngây. Em đọc như nhận ra còn một kẻ đoái theo những khốn nạn của thân phận mình. Em ôm tôi. Lần đầu tiên trong đời em ôm tôi mà lại không khóc. Lâu lắm, em mới ôm một con người mà không phải do bản năng thú tính(?). Tôi mỉm cười. Em còn đẹp quá...

... Ra trại, em xin đất ở lại ngay vạt đồi bên kia, ngay cạnh đập Bàn, đồi bà Hoạt. Em lấy một chàng chân chỉ hạt bột ở xã bên. Tôi lên thăm. Vợ chồng Huệ đang vằn những đùm dây lá - hoa lạc tiên mà bó lại bằng lạt cây tre tươi. Từng bó to lạc tiên như những chiếc thùng phi dựng đầy ở đầu chái nhà. Em bảo vợ chồng trở về dưới xuôi cho người ta làm thuốc nam, làm chè thanh nhiệt. Bây giờ thiên hạ máu nóng nhiều, bán cũng chạy ra phết. Toàn khu trang trại trù phú của vợ chồng em được tết nên bởi những dây lạc tiên cả đấy... hoa lạc tiên lan dài khắp cả miền trung du này cơ. Tôi mỉm cười nhìn lên phiến đá suối Bàn. Xưa, cô Hồng ngồi đó thần thờ nhìn lão Hình bắt con cá bò hồng hồng...

Xóm Búi Thông - Hà Nội

GỖ CỬA, XIN VÀ TÌM

Tôn Nữ Thanh Yên

Bà ngắm khuôn mặt lờ mờ trên mảnh gương nhỏ phía trong hộp phấn Lan-cô-me mà một người bạn ở Pháp gửi về tặng bà cách đây bốn năm. Phấn đã hết nhưng bà vẫn giữ lại chiếc hộp, để có mảnh gương mà soi. Chiếc tủ áo đã bán đi, bà chẳng còn tấm gương lớn để ngắm nghía toàn thân. Chồng bà trước đây thường thăm thì vào tai bà: “Thân thể em đẹp lắm!”. Bà cũng nhận thấy như vậy và ngẫm hãnh diện tự ngắm mình khi đang tắm. Bây giờ, chỉ một mình bà ngồi trên giường, nhìn lại dung nhan trong buổi sáng của ngày bà tròn năm mươi tuổi.

Phấn son đã trở thành thứ xa xỉ không hợp thời. Một chút xanh đỏ trên khuôn mặt là có thể bị dòm ngó xâm xì "me Mỹ", "tư sản", "xa rời quần chúng"... Bà không trang điểm chẳng phải vì e ngại mà vì trong hộp mỹ phẩm chẳng còn thứ gì! Không có tiền mua cái khác và hầu như chẳng ai bán chác những thứ ấy trong thời buổi này. Bà chải tóc thật kỹ càng, búi lên phía sau một búi tóc khá to. Tóc bà loáng thoáng vài sợi bạc trắng. Bà khoan thai đứng dậy, đến chỗ mấy cây đinh to tướng trên tường lấy xuống cái áo dài duy nhất còn lại. Qua những ngày tháng khó khăn túng thiếu, hơn mười cái áo dài của bà lần lượt bị bán ra chợ trời. Cái áo còn lại được dệt bằng thứ tơ “nội hóa”, màu vàng hoa cúc. Bà mặc vào, cúi nhìn cái áo đã rộng ra hẳn vì bà đã ốm đi. Bà bước ra khỏi căn phòng trống trơn của mình. Bốn đứa con của bà ngồi quanh bàn, thấy bà trong cái áo dài, chúng nhìn ngẩn ngơ. Phụng con gái đầu lòng, hơi mỉm cười: "Hôm nay là sinh nhật mẹ". Huy, con trai út, chồm người lên hôn vào một bên má bà. Các anh chị của Huy cũng làm như vậy. Chúng không mừng tuổi bà bằng những lời chúc tụng văn hoa, vì sẽ không hợp với khung cảnh nghèo nàn sơ sài thế này. Ăn uống đói thiếu dường như khiến các con của bà ít nói cười và trở nên thực tế

hơn. Bà cười thật hiền, kéo ghế ngồi vào bàn. Hương, cô thứ nữ, hỏi: "Mẹ định đi đâu mà mặc áo dài vậy...?". Bà nói dối: "Mẹ đi chùa, có thể đến chiều mới về. Trưa nay đừng để phần cho mẹ". Bà ra dấu, các con của bà quay sang tập trung vào rửa khoai lang luộc dành cho bữa ăn sáng. Mẹ con không nói gì với nhau, cứ im lặng bóc vỏ khoai mà nhai nhỏ nhỏ. Ăn xong, bà rửa tay, lấy khăn lau và uống một ly nước lọc. Đến góc bếp, bà trút mớ gạo ít ỏi vào cái thau nhỏ, xếp cái bao lại cầm trong tay. Bà đội nón vào và bước ra cổng.

Lúc đó hơn sáu giờ rưỡi ngày 15-8-1977.

Người ta nhìn bà tò mò như nhìn một người nước ngoài. Chỉ vì bà mặc áo dài. Trong thành phố nhỏ này, tà áo dài đã khuất xa phía quá khứ. Thời buổi lao động xắn tay áo xắn ống quần, ai lại thướt tha điệu đà làm gì với áo dài cho vướng víu! Đó là câu nói bà nghe từ những bà bạn từng một thời điệu dàng thướt tha cùng bà trên các nẻo phố chợ, nơi sân chùa ngày lễ Tết, trong tiệc tùng hội hè. Bà thản nhiên thả từng bước ngắn. Đầu hơi cúi xuống, mắt nhìn mặt đường. Dáng đi của một người đang suy ngẫm, tập trung vào những lời thoại trong thỉnh lặng. Bà hướng đến đường Ngô Đức Kế, con đường vắng vẻ, xa phố xa chợ. Nhiều người quen biết với vợ chồng bà có nhà cửa trên con đường này. Khắp thành phố này có rất nhiều người quen hoặc biết vợ chồng bà. Hàng trăm cửa tiệm và các rạp chiếu bóng được chồng bà cấp giấy phép làm ăn. Hàng ngàn giấy khai sinh và các loại giấy tờ khác mang chữ ký và con dấu thị thực của chồng bà. Trong ngày hôm nay, đánh dấu cho sinh nhật mình, bà sẽ gõ vào năm mươi cánh cửa. Bà đã sống năm mươi năm, vẫn chưa hiểu hết nhân tình thế thái. Bà muốn làm một cuộc thăm dò, khơi gợi những quan hệ tình cảm và thái độ cư xử của người đời.

Bà đứng trước cánh cửa đầu tiên. "Chị đi đâu mà sớm vậy?". "Tôi đi khát thực đây. Chị cho tôi xin một nắm gạo về "làm thuốc"!". Chủ nhà trước kia chung vai sát cánh với bà trong các chuyến đi từ thiện. Bà này trôn trối nhìn bà, lạc giọng: "Chị làm sao vậy? Có cần gì thì cứ nói với em". Bà điềm đạm: "Tôi vẫn bình thường...". Bà bạn kéo tay bà: "Chị vào nhà chơi". "ồ không, tôi còn đi đến nhiều nhà nữa, sợ sẽ không đủ thì giờ...". Bà bạn ái ngại: "Chờ em một chút!". Bà ta đi vào nhà rồi trở ra với một lon gạo. Bà lắc đầu: "Tôi chỉ xin chị một nắm. Làm thuốc mà! Chị đổ gạo vào lòng bàn tay của chị

rồi cho vào bao của tôi đi". Bà bạn làm theo lời. Năm gạo rơi tòm xuống đáy bao. Bà bạn quay mặt đi chực khóc.

Cánh cửa thứ hai chỉ cách đó mười bước. Cửa nẻo đóng kín. Bà gõ cửa. Một cô gái mở cửa sổ ra, nhìn bà qua các chấn song: "Bác hỏi ai ạ?". "Ba má có nhà không cháu?". "Dạ, ba má cháu vô thăm rầy, tuần sau mới về ạ". "À, ba má cũng mua rầy hả? Trồng trọt được chi nhiều không?". "Cũng khoai cũng mì với vài thứ xoài, mít...". "Tiếc không gặp ba má. Cháu nói lại có bác Vĩnh gái đến thăm, nhé!". Bà hình dung đôi bàn tay múp míp, lấp lánh hột xoàn trang sức của bà bạn vắng mặt. Hay thật, một người chỉ biết xòe tứ sắc như bà Nhuận mà cũng mua rầy canh tác! Thời thế đã cải tạo những con người nhàn rồi, hưởng thụ thành những con người biết lao động chân tay.

Bà đi suốt con đường Ngô Đức Kế, ghé đến năm căn nhà nữa. Nơi thì người ta xét nét miễn cưỡng như thể đang bố thí cho một người ăn xin thực thụ. Nơi khác, từng là một chủ hụi vỡ nợ, mắc míu của bà một khoản tiền lớn, nghe bà đến bèn tránh mặt. Có nơi chủ nhân cùng gia đình vượt biên lúc nào bà chẳng hay... ở cuối đường là một biệt thự khá đẹp của ông bà Trần Vỹ, cựu hiệu trưởng một trường trung học tư thực. Bà Trần Vỹ là bạn đọc tâm đắc, từng khúc khích, thích thú những bài thơ của bà trên báo chí miền Nam đả kích chế độ độc tài gia đình trị của Diệm-Nhu, châm biếm cuộc ứng cử độc diễn của liên doanh Thiệu-Hương... Bà Trần Vỹ đích thân ra mở cổng: "Mụ đi mô mà đẹp rứa!?". "Em đi xin dây, chị ơi! Chị cho em một nắm gạo đi". "Đồ khỉ này, bữa ni hiện yêu hiện quý chi mà bày cái trò nớ!". Cười nheo mắt lại, bà Trần Vỹ nói: "Đi vô chơi cái đã, lâu rồi không thấy mặt mụ, tau tưởng "đi" rồi chứ!". "Đi đâu chị? Nước non ngàn dặm không ở được sao mà phải ra đi?". Bà Trần Vỹ cười hề hề: "Coi, đi vô chơi cái đã!". "Em ghé xin chị một nắm tình rồi còn đi nữa chị ạ". Bà Trần Vỹ háy yêu, quay người đi vô; lát lâu, bà trở ra với một gói gạo to nặng: "Chị chia cho ít gạo về mà ăn. Tiền thì chị không có chứ gạo thì khi mô thiếu em cứ biểu cháu đến chị mà lấy". Bà khẳng khẳng: "Em còn đến nhiều nhà nữa, chị cho nhiều làm sao em xách nổi! Em nói thiệt chị nghe, người ta thì cúng sao để giải hạn, em thì đi ăn xin để xem ông trời còn bắt phải nghèo cực đến khi nào nữa...". "Đồ khỉ, đi ăn xin mà ăn mặc đẹp như rứa, ai mà dám cho mụ". Bà kể tai bà Trần Vỹ: "Hôm nay sinh nhật em, phải diện một chút chứ!". "Rứa à? Ui, đưa tau

hun một cái mừng mụ coi"... Hai người vỗ vai nhau, cười ngất. Từ biệt, bà còn nghe giọng cười của bà Trần Vỹ.

Rẽ qua đường Huỳnh Thúc Kháng, bà đến hai cửa tiệm trước đây chịu ơn chồng bà. Một là nhà thuốc tây Hồng Châu. Cả kho thuốc men y cụ bị bọn hôi của vét sạch khi gia đình này chạy vào Sài Gòn trong cơn hoảng loạn. Chỉ còn lại một dãy tủ trống trơn, tro khung sườn, kính tủ đã bị đập tan tành. Vợ chồng khổ chủ giờ đây bày bán một tủ thuốc lá lẻ, họ mừng rỡ chào hỏi bà. Bà nói mục đích của mình. Bà Hồng Châu bỏ nắm gạo vào bao. Ông Hồng Châu nài nỉ bà nhận một tờ giấy bạc: "Bà ạ, chúng tôi mất hết của cải trong buổi loạn lạc, nên không giúp bà được nhiều. Mong bà nhận cho, gọi là chúng tôi nhớ ơn ông Trưởng ty. Bà có thăm ông xin cho chúng tôi kính lời thăm". Bà lặng người ứa nước mắt... Cửa tiệm thứ hai là tiệm phở trước kia thuộc hạng sang nay trưng bảng hiệu bình dân. Chủ tiệm phở khinh khỉnh ném nắm gạo vào bao. Bà điềm tĩnh cảm ơn rồi bước đi. Đuổi theo sau bà câu nói mỉa mai: "Hết quyền hành chức tước rồi, chồng đi học tập, vợ đi ăn xin". Bà nhếch môi cười.

Cứ thế, bà đi dưới ánh nắng hanh hanh mùa thu. Hai chân mỏi nhừ, mồ hôi nhớp nháp sau lưng. Bà ghé lại uống một ly nước mía giải khát. Những căn nhà còn lại trong lộ trình bà đã xếp đặt sau nhiều suy tính, là những bến bờ bà đang xuôi ngược tìm đến. Khoảng mười một giờ, bà đã đến hai mươi chín địa chỉ, xin được mười tám nắm gạo vình dự và tủi nhục, hân hoan và buồn phiền...

Trước cửa một quán cà phê, bà được nghe lại giọng nói vồn vã nhanh nhẩu của người bạn thân từ thời còn thiếu nữ. Bà quyết định dừng chân, ăn trưa và nghỉ ngơi xong sẽ tiếp tục hành trình. "Trà My mở quán được bao lâu rồi?". "Mới hai tháng nay. Ui cha, rộn chuyện lắm... mà vui!". Bà bạn sai bảo dặn dò mấy người giúp việc rồi kéo bà vô phòng riêng. "Dạo này Trúc Mai làm chi?". "Mình với mấy đứa con dán giấy làm bao bì bỏ mối ở các chợ". "Ui cha, làm sao đủ sống?!". "Đủ sao được, phải ăn cháo cầm bữa, còn lo bóc tách hàng tháng cho ông Vĩnh nữa". "Con Phụng, thằng Tùng vẫn đi dạy chó hờ?". "Không, với lý lịch cha làm ngục quyền, tụi nó không được đi dạy". "Tỉnh lẻ là vậy đó, chứ nghe đâu trong Sài Gòn con cháu của ngục quyền, ngục quân vẫn được nhận vào làm việc... Còn con Hương, thằng Huy?". "Thằng Huy đang học lớp mười hai; con Hương học luật được một năm rồi cũng chạy về đây". "Sao vậy?".

"Còn sao nữa, mình đâu còn lương bổng gì mà cho con ăn học xa nhà". Bà Trà My tặc lưỡi liên hồi, nghĩ ngợi một lúc lại nói: "Trúc Mai cho con Phụng hoặc con Hương đến giúp việc mình đi. Mình sẽ để cho nó ngồi kết, lương bổng hậu hĩnh, làm việc từ bảy giờ sáng đến sáu giờ chiều, ăn bữa trưa với mình. Con Ngọc nhà mình đang học Cao đẳng Sư phạm, tối đến mới rảnh phụ giúp mình... Nói thiệt nghe, con gái của Trúc Mai đứa nào cũng đẹp, có nó ngồi kết không chừng quán mình đắt khách hơn nữa đó!". "Liệu có ông nào sàm sỡ, chọc ghẹo không? Con gái mình khó chịu điều đó lắm!". "Không đâu, khách đến đây toàn là người đứng đắn. Cán bộ, bộ đội miền Bắc ghé vô cũng nhiều người lịch sự, lễ phép lắm. Trúc Mai đừng ngại còn có mình đây, không lẽ mình để cho nó bị xúc phạm?". Bà nói thêm: "Có lẽ nên cho con Hương làm, nó có sức khỏe hơn con Phụng, lại quá chán chương cái nghề làm bì giấy!". Bà không xin bà Trà My nắm gạo, cũng không nhắc nhở gì đến sinh nhật của mình. May sao bà bạn lại chẳng để ý gì đến cái bao lép kẹp nhẹ hẫng của bà.

Bà lại nhún bước một mình giữa trưa. Có lẽ mọi người đã nghĩ mình giống một kẻ dở điên dở khùng. Bà tự cười với suy nghĩ đó. Bà tiếp tục mở miệng bao húng lấy những nắm gạo. Lại chịu đựng vài ánh nhìn coi thường, lạnh lùng của những kẻ bạc nghĩa. Lại thấu nhận sự cảm thông, san sẻ.

Đi ngang một điểm bán gạo phân phối, bà nhìn thềm thường những bao gạo nung núc... Ước gì không còn cảnh ăn cơm độn, ăn cháo cầm bữa. Ước gì nhà nào cũng có gạo đầy lu đầy hũ... Bà giật nảy người vì cánh tay bị ai đó níu lại. "Cô! Chớ cô đi đâu mà nắng nôi vậy? Cô còn nhớ con không?". Xưng hô với bà là một bà già thấp bé miệng đỏ lòm nước trầu. Bà nhú mày, cố moi trí nhớ. "Con là bà Tư Hôi, trước đây ở dãy nhà lá trước mặt nhà cô... Hồi năm sáu tám bị cháy mất nhà, cô đem tôn ván tới cho đó, cô nhớ không?". Bà à một tiếng: "Bà có đứa con trai hồi đó trốn lính, bị quân cảnh rượt nó chạy vô nhà tôi, phải không?". "Dà, nhờ có thầy can thiệp mà nó mới thoát, rồi mẹ con dọn đi nơi khác ở, ít lâu nó vào vùng giải phóng gặp cha nó đó cô ạ". Bà kinh ngạc: "Vậy à?... Ông nhà tôi đâu có biết chuyện đó, cứ tưởng là mẹ góa con cô! Vậy, bây giờ nó ở đâu?". Bà già khoe: "Thằng Tỉnh nhà con giờ mần việc ở phòng Lao động. Cha nó thì công tác ở tỉnh uỷ. Căn nhà này là của nhà nước phân phối cho gia đình con. Trên thì để ở, dưới mở điểm bán gạo, con với đứa con dâu trông coi". Bà gật gù: "Tôi mừng cho gia đình

bà được đoàn tụ". "Thầy có được mạnh khỏe không cô?". "Cảm ơn bà, nhà tôi đi học tập rồi...". "Thầy đi học tập à? Trời ơi, thầy có làm chi ác ôn, tội lỗi đâu! Thầy cô đều hiền lành, đạo đức. Ôn của thầy cô nhắm mắt tôi cũng không quên được! A, được rồi, được rồi, con sẽ nói với cha thằng Tỉnh bảo lãnh thầy về. Con hứa với cô như vậy!". Mừng hơn được vàng, bà kể cho bà Tư Hôi nghe về gia cảnh của mình trong gần ba năm sống với chế độ xã hội mới. Bà kể luôn chuyện mình xin từng nắm gạo suốt từ sáng đến giờ. Bà Tư Hôi nhỏ phết một bãi trầu, khóc rống lên: "Không, con không để cô đi đâu nữa hết. Cô nghe con, tấm lòng thành con nói với cô: "Cô về nhà đi! Mọi chuyện rồi cha con thằng Tỉnh sẽ lo hết cho gia đình thầy cô. Không ai để cho gia đình thầy cô khổ thêm nữa". Đưa ông tay áo lên chùi nước mắt, bà Tư Hôi ngoắc một chiếc xích lô: "Chở cô đây về đường Lữ Gia". Chỉ vào một bao gạo, bà Tư Hôi nói với người phu xích lô bằng giọng đầy uy lực: "Vác bao gạo này lên trước cho cô, cô lên ngồi sau...". Bà già thấp bé ấy ngược cặp mắt tha thiết nhìn ân nhân ngày xưa: "Mời cô lên xe. Cô nghe con mà về nhà đi! Rồi con sẽ đến thăm cô với mấy cô cậu...".

Các con của bà hí hửng lăng xăng vào bếp nấu bữa ăn tối. Huy tuyên bố: "Để em nấu cơm cho, sẽ có một nồi ự trả thù món cháo thâm niên!". Hương nấu thức ăn, Phụng nấu nồi chè tráng miệng, Tùng được sai vặt. Bữa ăn dọn ra. Bà ngồi phía đầu bàn, nhìn mâm cơm đặc biệt cho sinh nhật mình. Tùng và Huy đến hau háu xuýt xoa. Bà cho các con nếm món khai vị: "Mẹ cứ tưởng sẽ kiệt sức bởi cuộc sống khó khăn này, nhưng trong ngày hôm nay mẹ nhận ra cuộc đời còn trước mắt... Vì cuộc sống, mẹ đã gõ cửa và được cuộc sống mở ra! Bằng niềm tin, mẹ đã xin và được cho niềm tin; Với tình người, mẹ đã tìm và gặp được tình người! Mẹ con mình có quyền đón nhận một ngày mai tốt đẹp, sáng sủa...". Bà cầm đũa lên. Đã lâu lắm, mấy mẹ con mới chạm đũa vào miếng thịt, con cá. Bà nếm món cá kho: "Hơi lạt, chan thêm nước mắm ăn cho mặn mòi". Huy liếc qua Phụng: "Chị Phụng khỏi cần chan thêm nước mắm!". Cả nhà nhìn Phụng. Cúi gầm mặt, nước mắt Phụng rơi lã chã.